

NGUYỄN MINH CHÂU

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH



Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Nơi đây khi đang mùa thu hã còn là một cánh rừng già im lìm như ngủ. Lúc bấy giờ những người chiến sĩ bộ binh và cả những người chiến sĩ trinh sát dày dặn và ưa hoạt động nhất của cấp trung đoàn hoặc sư đoàn hã còn ở tuyến hậu phương. Suốt cả một dải rừng núi âm u rậm rạp, thỉnh thoảng mới thấy sáng bừng lên vài bông hoa chuối rừng đỏ nở trên những thân cây gầy khẳng. Tiếp giáp với bìa rừng là bãi lau hoang vu, rồi lại một cánh rừng khác, một bãi lau khác ăn thẳng ra con đường số 9 rải sỏi dẫn tới một thị trấn và ngoại vi khu đồn địch. Suốt cả mùa thu, ở đây còn hết sức yên tĩnh. Trên mặt đất khô ráo đang đón đợi mùa mưa ngàn tới, chỉ có bước chân những đàn voi đi thủng thỉnh xéo nát từng bãi tranh, và báo trước cho chiến dịch sắp mở là bước chân không để lại chút dấu tích của những người lính trinh sát Bộ Tư lệnh chiến dịch và bọn thám báo Mỹ giậm đề lên nhau.

Khuê, chiến sĩ cần vụ của chính ủy trung đoàn 5 đã từng sống trên mảnh đất này suốt từ trận đánh mở màn chiến dịch. Nhưng anh không khỏi ngỡ ngàng mỗi khi có dịp rời khỏi hầm sở chỉ huy, đi trở lại khu rừng trú quân hồi trung đoàn mới từ già trạm giao liên cuối cùng tận ngoài bờ sông Xê Pôn. Thế là sau một loạt trận đánh, địch đã dự đoán được đôi chút hướng xuất kích của những đơn vị chiến đấu lớn của chúng ta. Chúng rải thuốc độc hóa học và dùng máy bay B.52 rải bom theo lối "rải thảm". Chỉ có trong vòng nửa tháng, từ khi tiếng súng đầu tiên của ta nổ vào giữa thị trấn, các cánh rừng chung quanh đã quang đi từng vạt, từng vạt cỏ tranh bị thiêu cháy, ở các chân lèn đá và dọc khe suối đã bị phát quang, máy bay trinh sát các loại lượn đi lượn lại thăm dò suốt ngày đêm. Ban đêm từng chùm pháo sáng liên tiếp treo lơ lửng trong bầu sương thăm thăm trắng rừng trắng núi.

Mặc cho máy bay địch trinh sát và bắn phá, dưới mặt đất bộ đội vẫn chen chân nhau đi đông nghìn nghịt. Họ tranh thủ đi nhanh hơn, nhận mặt nhau, chào hỏi nhau. Con đường cứ hình thành dần những khu vực tọa độ (1) của địch. Trên chặng đường đầy cây cối đổ ngã nghiêng, khói bom khét lẹt và đất đỏ lật lên lấp hết cây cối, từng đơn vị cứ đi qua, hết đơn vị này đến đơn vị khác, hết binh chủng này đến binh chủng khác. Ban ngày có những khi máy bay trinh sát không làm nhiệm vụ chỉ điểm cho máy bay phóng pháo, với đôi cánh bằng gỗ dán, nó liệng từng vòng tròn rất hẹp trên từng chòm cây một. Từ bên thành cửa sổ trống hoác như con mắt mù thò ra một chiếc loa phóng thanh và một giọng nói ồm ọ: Các anh bộ đội Việt cộng dũng cảm! Đây là tiếng nói của người em gái mến thương của các anh. Các anh hãy suy nghĩ mau mau trở về với người em gái mến thương và chính phủ Quốc gia. Các anh sẽ được trọng dụng và chiều chuộng. Em đang trông thấy các anh...

(1) Khu vực tọa độ: khu vực mà máy bay địch đã tính sẵn trên bản đồ, từng quãng thời gian nhất định bay qua ném bom một lần.

Dưới từng gốc cây, lính nhà ta vẫn thản nhiên ôm nhau ngủ, thảng hoặc mới có anh chàng đang ngáy như sấm bỗng trở mình không thèm mở mắt cái tiết vắng tịt: "Trông thấy cái... mẹ mày!".

Không phải bây giờ mà từ đầu mùa xuân năm ngoái, Khuê đã quá quen thuộc với khung cảnh này. Khuê đã quen với khu rừng suốt ngày đêm dội vang những trận bom hất tung từng đám rễ cây và đất đá, những cuộc chuyển quân trong tầm súng của địch, những con đường tiềm nhập ở vị trí tập kết quân bị địch phát quang. Anh đã quen với những trận bom B.52 như dựng lửa, với khung cảnh bề bộn tạm bợ của chiến trường, với cả mùa mưa dai dẳng xô rừng ngập suối của rừng miền Tây vốn từ bao đời còn âm u và hoang dại. Chính khung cảnh của chiến trường như thế, trước đây vài tháng, khi anh còn mài gót giày trên những chặng đường đi dài dằng dặc

của núi Trường Sơn, anh như đã trông thấy, hình như nó đang vẫy gọi, đang giục giã anh và đồng đội của anh bằng tất cả sức mạnh quyến rũ không thể nào lường được.

Ngày trung đoàn mới xuất quân từ hậu phương, Khuê là một tiểu đội trưởng xuất sắc của đại đội trinh sát. Trên đường giao liên, ở một chặng nào đó, đại đội trinh sát gặp u bộ (2) giữa lưng dốc, đang ngồi nghỉ. Một đám người lỗ nhổ bên rìa cỏ, anh nào anh nấy mặt mũi trắng trẻo, mồ hôi ướt đầm đìa suốt dọc lưng áo thẫm sang cả ba lô cóc, túi tài liệu lớn túi tài liệu bé xếp dọc lối đi. Một anh phụ trách quân lực mặc quần đùi áo lót, khuôn mặt còn trẻ mà đã hói lên tận đỉnh đầu, anh ta đang ngồi doạng chân trước chiếc ba lô cóc to kèn càng để quấy sữa bột, chợt trông thấy cái dáng nhỏ bé và nhanh như sóc của Khuê vác súng tiểu liên đi vụt qua liền cất tiếng gọi âm ỉ cả rùng:

- Khuê ơi, về u bộ đi chứ!

(2) U bộ: bí danh chỉ trung đoàn bộ.

Hai đồng chí cấp dưỡng vây quanh bởi đồng nôi niêu xoong chảo cũng góp vào một câu:

- Chúng tớ đã thối cơm rồi, vất cơm có thịt rang hăn hoi. Chúng tớ phải mang đi theo cho cậu đây này!

- Các cậu vất thì các cậu cứ việc ăn! - Khuê vốn là con người vui vẻ nhưng lúc đó anh đã gắt với hai đồng chí cấp dưỡng trung đoàn bộ lành như đất.

Ở bãi khách kê trạm giao liên trung đoàn vừa đi qua, Khuê đã khoác ba lô tới trung đoàn bộ một lần, sau khi anh nhận được một tờ giấy đánh máy từ quân lực trung đoàn gửi xuống, điều động anh rời đại đội trinh sát

về giúp việc cho chính ủy Kinh. Hôm đó, Khuê đến vào sau giờ ăn cơm, bãi khách trung đoàn bộ đóng im lặng như không có một đoàn quân nào đang trú. Những chiếc võng bạt mắc đan nhau từ gốc cây này sang gốc cây khác, trên mỗi đầu võng treo lủng củng nào là xác cốt, bi đông nước, dao rựa, súng đạn. Loáng thoáng sau hàng cây một vài mái đầu đang cúi xuống hí hoáy viết, và ngoài xa không biết từ một bãi khách nào khác vang tới tiếng dao chặt trên thớt lách cách, tiếng động vang dội vào tận lèn đá. Khuê đi quanh quẩn, anh tới bên một cái võng mắc thông sát đất và vịn vịn như một cái vỏ đồ, bên trong một người nằm đó và vẫn còn thức, cặp mắt đang ngược lên nhìn cái kẽ xanh giữa vòm lá, một vết sẹo dài như một nhát dao chém ngang đuôi lông mày.

- Cậu ơi, thủ trưởng Kinh ở đâu nhỉ?

- Mình đây, mình là Kinh đây!

- Báo cáo thủ trưởng...

Chính ủy Kinh cất tập giấy đánh máy dày gần bằng quyển sách vào trong một chiếc túi vải hoa, khoác túi lên vai rồi kéo Khuê đến bên một cái túp sàn ken bằng thân những cây sậy giập vỡ, đó là chiếc lán cỏ tranh duy nhất của cả khu vực bãi khách.

- Ô... ông lên có việc chi mà khoác ba lô nặng thế vậy?

Câu nói của Kinh đầy tiếng địa phương, rất nặng. Ông mặc bộ đồ quần áo vải nâu, vóc cao lớn, tóc húi ngắn và đã bạc ít nhiều, con mắt bên trái bị thương hơi trắng đục luôn luôn như có một ánh giễu cợt người đang đứng trước mặt mình. Khuê ngắm ông, chợt nhớ ngày anh mới về đại đội trinh sát, còn đóng quân ở một làng mạn trung du, Khuê dẫn một đàn bò gần chục con của đại đội đi chăn ở mé đồi hoang. Thả cho bò đi ăn rong vừa xong là Khuê gục vào đọc "Ruồi trâu" không còn biết ngẩng đầu lên nữa, cho đến lúc nghe tiếng la đến khản giọng từ một xóm ở bên kia cánh đồng,

anh mới ngừng đọc. Lúc bấy giờ, Khuê mới biết bò của mình đang gặm lúa của dân, từ dưới chân đồi một người nông dân mặc chiếc áo quân phục đã bạc trắng đang lùa bò lên. Khuê vất sách vội vàng chạy đến xin lỗi. Anh tưởng người đó là một người nông dân trong làng nên đề nghị được đền số lúa những con bò đã ăn mất. Người đó cười với anh bằng con mắt như chế giễu, và liền bỏ đi sau khi nói: "Lần sau đồng chí nhớ đừng để cho bò gặm lúa của dân, nhớ nhé!". Về sau Khuê mới biết người nông dân đó chính là chính ủy của trung đoàn mình.

Khuê xách chiếc ba lô và trang bị quân dụng nặng gần bốn chục cân trên lưng. Anh rập gót đứng thẳng rồi móc túi lấy tờ giấy đánh máy "Quyết định chuyển chuyên":

- Báo cáo thủ trưởng, tôi là Khuê ở đại đội trinh sát.

Kinh khoát tay rất rộng vỗ vai Khuê:

- A... Ông đặt ba lô xuống, ngồi đây chúng mình nói chuyện. Biết hút thuốc lá không nào?

- Có ạ!

- Ông hút thuốc lá, mình hút thuốc Lào. Chúng ta nói chuyện làm quen với nhau đi nào, lên đây ở với mình có thắc mắc gì không?

Khuê nhận ngay thấy nếu mình nói thật với con người này cũng chẳng có tội vạ gì cả.

- Báo cáo thủ trưởng...

- Thế nào, có gì cứ nói...

- Tính tôi hay nghịch lắm, sợ nhận công tác phục vụ thủ trưởng không chu đáo.

- Thì tôi cũng nghịch! - Kinh đáp một cách hăng hái.

- Và thưa thủ trưởng, thú thật tôi đi chiến đấu chỉ muốn được ra ngoài chiến hào.

- Thì tôi cũng ra chiến hào!

Tuy đã nổi tiếng là "cây nói" ở đại đội trinh sát, Khuê cũng không còn biết làm thế nào trước cái cách đối đáp của Kinh. Anh đành đứng im lặng.

Lát sau, Kinh nói tiếp với Khuê như nói với một người ngang hàng:

- Nếu ông ở gần, ông sẽ hiểu tôi hơn. Nhưng tôi cũng không nài ép ông.

Chính ủy cho phép Khuê được trở về vừa hành quân vừa suy nghĩ, hẹn sau hai chặng đường giao liên sẽ lên trả lời.

Khuê lại trở về hành quân cùng đại đội trinh sát. Nhưng ngay hai hôm sau, anh đã khoác ba lô tới chính thức nhận nhiệm vụ ở trung đoàn bộ. Trong những ngày trung đoàn sắp bước vào chiến đấu, Khuê không muốn về cơ quan một chút nào nhưng anh biết mình không thể từ chối nhiệm vụ mới. Vì anh biết đó là quyết định của cấp trên.

Đã sang những ngày mưa dầm và rét. Mùa xuân sắp đến. Bầu trời trên các chỏm rừng suốt ngày mù mịt mưa sương. Các con đường mòn chạy xuyên qua Trường Sơn bao giờ cũng lũng bồng một lớp bùn nhão đầy vết giày in chi chít ngang dọc. Các ngã đường ngập những lính, đâu đâu cũng nghe những tiếng hát, tiếng ồn ào của đám đông, đâu đâu trong rừng cũng sực lên hơi người, đâu đâu cũng gặp những bếp than cháy dở, những cái túp cỏn con kê bên suối bên trong ba hòn đá vực dưới suối lên đã cháy đen thui. Bất cứ một người nào đi trên con đường này cũng phải tự hỏi: Ai là

người đầu tiên tới đây dựng lên cái bếp lửa sơ sài bên con đường rừng? Bàn tay người lính nào đã dùng mìn bẫy đá, cầm dao phát cây? Và người cán bộ tham mưu nào đã từng mang một chiếc đĩa bàn và một mảnh bản đồ, đứng chon von trên đỉnh núi để ngắm hướng cho việc mở đường? Con đường nào sẽ là con đường thẳng nhất, ít gặp núi cao vực sâu nhất? Con đường giao liên ban đầu chỉ hẹp như lối đi của người địa phương mở lên rẫy, đây những mối võ tở, hăng mùi nhựa cây và thỉnh thoảng còn thấy in những vết chân hổ giống như những con dấu của rừng hoang, những con hổ đêm đêm vượt qua đường để đi tìm mồi. Chính ủy Kinh là một trong những người đã từng đặt bàn chân lên con đường này từ những ngày mới khai phá đó. Ngày đó Kinh là một cán bộ tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị. Ông có nhiệm vụ vào thâu một vùng chiến trường nằm khá sâu để truyền đạt nhiệm vụ và chủ trương vũ trang của Đảng. Ngày đó ở quê, vợ Kinh chưa để đứa con thứ năm và ở đây, lối đi vừa mở chưa có nhiều bàn chân giậm lên để in thành một con đường mòn hằn hoi như bây giờ. Kinh còn nhớ ngày đó đường rất vắng, thỉnh thoảng mới gặp một đoàn đi. Các con suối còn mọc đầy rêu, chưa có những cái bếp dựng lên rải rác. Và trong các khu rừng, những căn nhà của trạm giao liên cũng chưa thật là chật chội phải chen chúc, nhân viên của trạm chưa phải bận tít tít lên vì công việc đón tiếp. Ngày đó cũng chưa phải phát quang mặt đất từng khu vực rộng để thiết lập các bãi khách đủ chỗ cho hàng tiểu đoàn mắc võng.

Đoàn đi của Kinh có chưa đầy một chục người, do Kinh làm tiểu đội trưởng kiêm tổ trưởng Đảng. Lượng, đại đội trưởng đại đội trinh sát của trung đoàn 5 bây giờ cũng có mặt trong số những người cùng đi với Kinh năm đó. Năm đó Lượng mới hăm ba tuổi nhưng vào bộ đội đã lâu. Lượng là một chiến sĩ hết sức tháo vát vì trong cuộc đời Lượng phải lo tự lập thân từ hồi còn nhỏ. Chuyển đi cũng vào một mùa đông. Đêm nào Lượng cũng nhóm lửa cho cả đoàn. Một ngọn lửa cháy sáng, những chiếc võng mắc chung đầu với nhau trên những thân cây chung quanh bếp. Từng người nằm nghiêng trên võng, tay bóp chân để ngày mai đi chặng tiếp, mặt hướng về phía ngọn lửa ở giữa mà nói chuyện hoặc nghe đài. Cứ tầm nửa đêm khi

mọi người đều ngủ cả, thỉnh thoảng Lượng lại thức dậy, thò chân vào dép đi lẹp kẹp tới quăng thêm củi vào cho ngọn lửa luôn luôn cháy sáng để xua hổ. Lượng rất ham được nghe Kinh kể những trận đánh hồi kháng chiến chống Pháp, những cuộc hành quân, những trận Kinh một mình chiến đấu giữa vòng vây giặc. Lượng hiền và ít nói, hơi khó tính, cách sống như một người đã đứng tuổi. Kinh coi Lượng như một đứa con hay em. Ngược lại Lượng rất kính trọng và yêu mến Kinh, mặc dầu cái tính chảnh mắng và hay quên của Kinh dọc đường cũng khiến cho Lượng đôi lúc phải khó chịu.

Đoàn đi gần tới đích vào những ngày mưa dai dẳng đến nỗi ba bốn ngày thông không sao đặt ba lô xuống chỗ nào mà thôi cơm được. Đến chạng ngời, từng người cứ khoác chiếc ba lô như một cái bấu mọc sau lưng mà nhai gạo rang rồi lại tiếp tục đi. Gạo rang trộn đường đựng trong túi ni lông của từng người cũng sắp cạn, đó là khẩu phần "sẵn sàng chiến đấu" đáng lý không được đụng tới. Nhưng tìm cái gì để ăn thay?

Lượng bàn:

- Anh Kinh ạ, ta sẽ khắc phục để thôi cơm.

Kinh vuốt nước mưa chảy ròng ròng trên mặt:

- Ông thôi được cơm giữa lúc này thì chả thua gì cái cô nào đó vừa chần cóc, vừa ăn mía, vừa ngồi trên thuyền thôi cơm thi ngày xưa!

- Được! Tôi sẽ khắc phục thôi được cơm. Anh cho anh em tìm chỗ mắc võng ngủ đi, và bảo đồng chí nào vác mấy bao gạo ướm ra đây cho tôi.

Lượng cởi ba lô. Anh rút dao đi men bờ suối, lát sau đã đội về những bó lá và hai ba tấm phên kết bằng lá mây và lá dong rừng. Một cái túp mái uốn cong chỉ cao đến bụng được dựng lên bên bờ suối. Anh nhảy xuống giữa lòng suối khuan ba hòn đá bằng nhau rồi dùng xẻng xén đi một lượt cỏ ướm, lại hốt đi một lớp đất dày bên trên. Đất rừng giữa mùa mưa nhưng trong lòng vẫn khô ráo. Chỉ trong một tiếng đồng hồ sau, một ngọn lửa đã

cháy bùng lên bên trong cái túp bằng lá hầy còn xanh biếc, một cuộn khói ấm áp lách qua kẽ lá bay thoát ra ngoài. Lượng đánh đường thoát nước chung quanh lán rồi ngẩng lên, cất tiếng gọi vui vẻ:

- Anh Kinh và các anh ơi, nửa tiếng nữa sẽ có cơm nóng nhé, cứ ngủ đi!

Trong những ngày mùa đông, cái khó của tất cả mọi người là làm sao gây cho được ngọn lửa. Rừng mưa ướt đầm đìa hàng tháng trời. Ai đã từng sống qua một mùa mưa trên Trường Sơn hẳn biết. Lá cây bao giờ cũng sụp xuống và ướt loáng. Thân cây đầy rêu. Đá trơn tuột. Mái lán không bao giờ ngớt cái âm điệu lộp độp của mưa rơi nghe váng óc như có người cầm gậy xăm trên đầu. Ngọn lửa nhen mãi vẫn không bén, chỉ khói mù. Lại chống mông thối. Ba hòn đá con con nước đã ngập đến lưng. Ngọn khói lan trên nóc lán rồi bám chặt lấy các vòm cây ướt át, đọng lại ở đó mãi. Tiếng máy bay ì ầm. Tiếng ve. Tiếng suối lũ. Con chim gì đó kêu tút tút không hề biết mỏi. Giữa những ngày mưa dầm dề như thế, rừng Trường Sơn ban đêm càng lạnh lẽo. Bao nhiêu người bốn phương, quen biết nhau và chưa hề quen biết nhau cùng đến ngồi bên nhau trong bóng tối. Bên ngoài căn nhà trạm giao liên dành cho khách đi đường, tiếng mưa đổ ào ào và tiếng ve mùa đông kêu như có ai đem cạo tinh nửa ở đầu giường. Chiếc đài nói oang oang từ trong lòng một người nào đó tố cáo Mỹ vừa đưa hàng vạn quân vào miền Nam. Những người khách đi đường tìm củi để nhen lửa sưởi với nhau. Nhưng lần mò hì hục hăng tiếng đồng hồ lửa vẫn không cháy. Mọi người đã nản. Thì vào giữa lúc mọi người sắp đi nằm, một ngọn lửa nhen từ một bàn tay cần mẫn nào đó cháy lan dần, ban đầu còn le lói, chẳng mấy chốc đã bùng dậy rắc ánh sáng lên khắp gian nhà. Lửa cháy phần phật như một lá cờ vừa mở, hắt hơi nóng lên bằng chừng ấy khuôn mặt và bàn tay. Giữa nhiều bàn tay mở xòe chìa về phía ngọn lửa, bàn tay của người vừa nhen lửa cũng chìa ra lẫn trong những bàn tay người khác. Câu chuyện vui bắt đầu nở. Tiếng cười cứ phá lên. Rồi những người đi đường tới muện lộc

cọc chống gậy đến. Những người đang ngủ chòang thức giấc cũng tung chăn tới ngồi lẫn giữa vòng người chung quanh bếp.

Liên khu X..., sau ngày đoàn Kinh đi công tác tới đó đã nhất loạt trỗi lên một phong trào tự võ trang và đồng khởi hết sức mạnh mẽ. Đế quốc Mỹ và tay sai tưởng có thể dập tắt được ngọn lửa cách mạng nhưng từ trong bóng tối, ngọn lửa đã được Đảng nhen nhóm dậy. Những người đảng viên và những quần chúng của Đảng ở các cơ sở làng xã đã đứng dậy tổ chức cuộc chiến đấu của họ. Từ trong vũng máu, ngọn lửa mở đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ đã được nhen dậy bởi bàn tay những con người bình thường và trung kiên nhất.

Chuyến đi công tác, nửa năm sau Kinh mới quay trở ra. Trên chặng đường đi vào và lúc ra về, đoàn vẫn nguyên vẹn. Nhưng đến một chặng cuối cùng bên con đường số 9, lúc đã sắp về đến căn cứ hậu phương thì thành linh địch đổ quân xuống con đường đi. Một buổi sáng, những chiếc trực thăng sơn màu kẽm, bụng phình to như những con cá lóc chứa bay rùng rùng từ phía Đông Nam lên. Mỗi chiếc trực thăng chở một trung đội lính Mỹ, có ba cánh quạt. Cánh quạt trực thăng quay tít khiến lá tranh đổ ngã rạp. Lượng nằm ngửa, gió quạt thốc vạt áo trùm kín cả đầu cả mặt. Anh nhóm dậy, gió xô ngã. Lại ngồi dậy. Anh quỳ lom khom để ngó chúng. Bỗng Lượng thấy lửa chớp nhoàng một cái trước mặt: Bọn chúng bắt đầu bắn dọn bãi rồi!

- Anh Kinh ơi, cho tôi bắn trực thăng nhé! - Lượng hét to át cả tiếng hai mươi ly nổ chung quanh.

Kinh phán đoán: Tụi thám báo mặt đất đã phát hiện được đoàn của mình nhưng chúng vẫn còn gờm không dám nổ súng nên phải gọi trực thăng đến chụp bắt.

Kinh không do dự, liền hạ lệnh cho bắn.

- Ngon xôi quá! - Lượng reo lên.

Bọn địch láo nháo xúm quanh một cái thành cửa sổ, đang thả đạn cối xuống. Lượng kê súng vào vai xiết cò lia trợn một băng hạ ngay chiếc trực thăng đầu tiên. Cuộc chiến đấu bắt đầu. Bọn chúng có đến một đại đội. Bên ta, chín người của một đoàn đi công tác được chia thành ba tổ chiến đấu.

Kinh hạ lệnh cho đoàn phó nắm hai tổ. Đại bộ phận vừa mở đường rút về phía dãy núi đá cách đây độ hơn năm trăm thước. Kinh trực tiếp nắm một tổ trong đó có Lượng, ở lại yểm hộ cho anh em rút. Lượng cùng một chiến sĩ và đoàn trưởng Kinh, ba người chiếm một cái gò đất giữa bãi tranh. Những cây mù u mọc chung quanh gò bị đẵn từ khi nào không biết chỉ còn trơ những cái gốc. Lượng cởi chiếc áo bị cháy trải xuống bên một gốc mù u. Anh trịnh trọng bày lên một hàng lựu đạn Mỹ vừa cướp được, lẫn với những quả lựu đạn chuỗi dài của ta:

- Anh Kinh ơi, những quả lựu đạn Mỹ này sử dụng thế nào nhỉ?

- Cậu tháo khuy ra nhưng tay cứ phải nắm chặt cái mỏ vịt. Thế, cứ vứt ra tự khắc nó nổ!

- Tiên sư cái thằng Mỹ này, quả lựu đạn giết người của nó cũng văn minh và tiện lợi gớm!

Tàn tro trộn lẫn mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, trong hai hố mắt, trên ngực Lượng. Chung quanh cái gò đất, nắng và lửa cháy, cùng với tàn tranh bay đen trời. Xác những tên Mỹ nằm co quắp khắp nơi. Ngay trước mặt Kinh, bên kia một gốc cây, ba bốn thằng chết nằm ngửa tênh hênh. Nắng như giội lửa xuống những khuôn mặt chúng. Bấy giờ, cối và đại liên lại nổ ầm ầm vào chân gò. Kinh bế đồng chí chiến sĩ đã bị thương nặng vào giấu sau một bụi cây, mắt vẫn nhìn về phía trước:

- Này Lượng!

- Có tôi.

- Nghe đây. Đợt này nhất định chúng sẽ kéo lên rất đông. Cậu có nghe được tôi nói không?

- Có.

- Bây giờ cậu để tất cả lựu đạn lại cho tôi... Anh em đằng sau đã rút xong. Cậu hãy lui ra sau dùng tiểu liên yểm hộ cho tôi, và công thương binh về...

Lượng hiểu ý định người chỉ huy.

- Tôi phải là người rút lui sau cùng - Lượng trả lời kiên quyết - Anh là đoàn trưởng, anh phải rút về trước đi, anh Kinh!

Quân Mỹ tiếp tục xô vào. Ngay hai loạt tiểu liên đầu tiên, hai người đã quật ngã hai tên hăng hái chạy trước. Tất cả chùn lại. Nhưng một quả đạn cối bỗng nổ tung, đất đá và tàn tro vọt lên. Kinh bật lên một tiếng chửi, một nửa khuôn mặt Kinh tự nhiên tê dại đi. Lượng bồi thêm một chùm lựu đạn vào đám quân Mỹ đang nằm bẹp sau các xác chết rồi chạy vội về phía Kinh. Anh thấy hố mắt bên trái của Kinh như tụt sâu xuống. Một dòng máu từ bên trong cái hố mắt rỏ thành giọt lăn qua vành má lấm đầy bụi tro xuống cằm. Khoảng túi áo ngực và cả báng súng Kinh đang cầm tay cũng đọng những vết máu lẫn với tàn tro.

Kinh ngồi bệt giữa đất cho Lượng quán vòng băng cá nhân trùm kín đầu. Kinh dặn Lượng cách vừa đánh vừa rút. Kinh đã bị choáng nhưng vẫn còn khỏe lắm. Ông cúi xuống xốc đồng chí chiến sĩ bị thương lên lưng, bước từng bước chắc chắn và chậm chạp về phía sau, thỉnh thoảng dừng lại kẹp súng vào nách bắn yểm hộ cho Lượng.

Cuộc chiến đấu tiếp theo dưới chân lèn đá, bọn chúng bỏ xác lại từng đống. Năm giờ chiều, quân Mỹ thu dọn chiến trường một cách máy móc và đúng thời giờ như những người thợ làm xong một buổi trong xưởng máy. Ngồi bên vách núi đá, Kinh nhìn ra khoảng gò bãi tranh, con mắt trái đau nhức nhối. Bọn địch bắt đầu kéo xác ra đường cái ngồi hút thuốc lá, ăn kẹo, chờ trực thăng tới đón. Thật tiếc! Tất cả các khẩu súng của Kinh và của anh em trong đoàn đều hết đạn, lựu đạn cũng hết nhãn, mỗi người chỉ còn một con dao găm dùng để phát cây. Chúng vừa rút lui, Kinh liền cho mọi người xuống bãi tranh để tìm Lượng. Tìm khắp nơi không thấy. Cũng không thấy xác. Kinh quyết định cho đoàn ở lại thêm một ngày nữa để tìm, và dò la tin tức thì biết Lượng đã bị địch bắt. Cơ sở trong vùng cho biết quân địch chết và bị thương gần ba chục tên. Lượng bị thương ngất đi, đã bị chúng bắt đem lên trực thăng chở về thị trấn Khe Sanh.

Sau khi đoàn công tác về đến hậu phương một thời gian rất lâu, Kinh vẫn chưa hề báo tin tức gì cho gia đình của Lượng. Nhưng Kinh nghĩ chắc chắn Lượng không còn nữa! Khoảng ba năm sau, Kinh từ trên cơ quan Tổng cục Chính trị về nhận chính ủy trung đoàn 5. Kinh về hôm trước thì sáng hôm sau, Nhẫn, trung đoàn trưởng, đề nghị ông xuống một đại đội để theo dõi tình hình kiểm tra vũ khí, nhân tiện làm quen với anh em cán bộ và chiến sĩ dưới đơn vị. "Có đại đội nào ở gần đây không?" - Kinh hỏi trung đoàn trưởng.

- Có "thằng" trinh sát!

Kinh xuống đại đội trinh sát một cách thực là tình cờ. Ông vừa bước chân vào đến sân thì đã thấy Lượng đang ngồi chồm hổm trước một đống vũ khí: súng trường, tiểu liên bóng gập, tiểu liên cực nhanh của Mỹ, lựu đạn, thuốc nổ, các thứ được bày biện thứ tự trên những tấm ván nằm. Lượng mặc bộ quân phục còn nguyên nếp hồ. Vẫn cái thân hình cao lớn và chắc nịch, vẫn con mắt có một vết đỏ bên khóe, vẫn những cử chỉ và tiếng nói cứng cõi như ngày trước. Lượng cầm cuốn sổ mở ra chỉ bằng nửa bàn

tay, đang to tiếng với một người cán bộ đứng bên cạnh: "Đồng chí thử soát lại xem, thế mà cũng gọi là năm thực lực vũ khí ư?".

"Hắn nom già đi nhiều quá. Như một người ngoài ba mươi". Kinh nhận xét. Phải sau một lát, Kinh mới nhận ra được nhưng vẫn còn nghi hoặc.

- Gì mà gắt om lên vậy hả ông? - Kinh bước tới bên cái bậc thềm lát đá, mỉm cười hỏi.

Lượng ngẩng lên ngắm con người vừa mới đến, nhìn chòng chọc vào con mắt bên trái rồi ném cuốn sổ tay xuống thềm:

- Chao ôi, anh Kinh!

Khi Lượng kẹp đôi cánh tay rắn chắc như chiếc đòn gánh vào sau lưng ông đến đau điếng, Kinh mới thực sự tin rằng Lượng hãy còn sống.

Lượng buông Kinh ra rồi vội vàng lôi ngay vào trong nhà:

- Anh đi đâu mà tìm tới đây được hả?

- Mình mới về làm chính ủy ở đây, mới về chiều hôm qua - Con mắt trái của Kinh hình như có ngăn nước mắt - Kể đi, làm sao cậu lại còn sống được? Hồi ấy chúng mình cứ xắn quần đi tìm xác cậu suốt một ngày ở cái bãi tranh. Sau cùng mình biết cậu bị bắt, và mình đoán không khéo chúng nó đã "làm thịt" cậu rồi!

- Chính tôi cũng nghĩ thế. Nhưng những người như chúng ta dễ gì chúng giết chết được! Chao ôi, quả đất thật là tròn nhỉ? Ai sắp đặt mà khéo thật. Tôi với anh lại về với nhau ở trung đoàn này. Gia đình vợ con anh hồi này thế nào?

Kinh kể vắn tắt những công việc trong gia đình cùng tình hình con cái cho Lượng nghe.

Lượng hỏi thăm:

- Còn thằng đầu lòng của anh, cái thằng hồi đi đường anh hay kể chuyện về nó ấy?

- Nó là thằng Lữ, cái thằng ấy là thứ hai. Tôi đã cho đi bộ đội và đã gửi nó vào một trung đoàn pháo - Kinh than thở - Vào bộ đội nhưng nó vẫn giữ thói cũ, nó vẫn chọc trời khuấy nước ở bên đó, ông tính có ghê không?

Lượng đứng dậy với tay lên xà nhà lấy khẩu súng, bảo Kinh:

- Anh ở nhà đợi tôi một lát. Tôi ra đằm kiếm một con vịt trời. Anh em mình phải ngồi với nhau hết buổi chiều hôm nay, tôi mới kể hết chuyện của tôi cho anh nghe được.

Kinh sức nhớ ra:

- Nhưng còn việc kiểm tra vũ khí, các cậu làm đến đâu rồi?

- Anh cứ yên tâm. Thời gian tôi đi với anh, anh hẳn biết tôi giữ khẩu súng như thế nào? Bộ đội ở đây đừng có lơ mơ với tôi về cái khoản đó mà được đâu.

Kinh đi quanh quần một vòng chung quanh cái thôn đại đội của Lượng đang đóng quân. Tất cả đều hết sức yên tĩnh trong một buổi sớm mùa hạ. Những tốp máy bay phản lực của địch đi bắn phá hậu phương chưa bay qua vùng trời trong trẻo. Ngoài bãi dâu, một con vịt đứng đỉnh đảnh dẫn lũ con vừa mới nở đi kiếm ăn, con nào cũng vàng rộm như những nắm bông nhuộm phẩm. Tiếng mấy cậu anh nuôi kháo chuyện lao xao với những người con gái ngoài bờ giếng. Dọc lối đi lát gạch ngoài cổng làng, người ta đang phơi thóc. Và ngoài xa tít nơi cuối cánh đồng lúa bỗng nổ ran một tiếng súng.

Kinh nhìn ra. Chỗ có tiếng súng vừa nổ, một bóng người cời trần chạy khom khom giữa những vạt cỏ xanh mướt cao lút đầu, khiến Kinh chợt nhớ lúc mình và Lượng luôn qua bãi tranh đang cháy.

Hôm đó chính ủy Kinh ở lại ăn cơm trưa với đại đội trinh sát và nói chuyện suốt cả buổi chiều với Lượng. Nhập nhoạng tối, Kinh mới trở về khu vực đóng quân của trung đoàn bộ. Trong bóng tối, Lượng và Kinh đi dọc con đường gạch, Lượng hỏi dò:

- Rồi chúng ta lại kéo nhau đi làm một trận nữa chứ anh?

Kinh đáp:

- Tất nhiên, chúng mình đâu phải là một trung đoàn pháo cao xạ. Chẳng lẽ nhân dân nuôi nấng những người chiến sĩ bộ binh để ngồi ở đây mà ngắm lưỡi lê chơi hay sao?

Các cán bộ tiểu đội trinh sát đặt cho Khuê nhiều biệt hiệu khác nhau, vào từng thời kỳ một: "ớt chỉ thiên", "cây nói", "nhà chiến lược"... Không biết ra chiến trường lần này Khuê có "ăn nên làm nổi" không, chứ như cách sống ở hậu phương thì anh tiểu đội trưởng nhỏ nhắn có mái tóc cum cúp, đôi mắt hẹp và đen ấy, đã được mọi người trong đại đội, kể cả cán bộ trên ban Hai. (3) xác nhận anh ta vào bộ đội để làm chiến sĩ trinh sát chứ không phải để làm một việc gì khác. Hầu như suốt cả ngày lúc nào Khuê cũng vui vẻ, ăn nói lúc thì như thằng trẻ con, lúc đĩnh đạc như một người đứng tuổi, có lúc hẳn ta nhận xét mọi việc như một người đã từng trải hết sự đời. Những chàng tiểu đội trưởng trinh sát đều là những tay cự phách không phải là vừa, vậy mà với tuổi mười chín, mặt lại còn non hơn nữa, Khuê được các bạn đồng cấp khen cho là: "Thằng cha Khuê ấy thật là tinh đời", "Con mắt ti hí và đen láy của nó chính là mắt chết gái", "Việc này phải có miệng thằng cha Khuê vào mới xong". Vừa mới về đại đội trinh sát chưa

bao lâu, vậy mà Khuê đã thông tỏ hết mọi chuyện trong đơn vị như một người đã từng sống hằng năm. Mỗi lần dự cuộc hội ý buổi tối xong, Khuê thường ở nán lại trên đại đội bộ chơi, cùng các cậu phụ trách tiểu đội khác hút thuốc, uống nước, cho nhau xem thư, có khi vật nhau, đuổi nhau chạy huỳnh huých ngoài sân như một lũ trẻ. Đại đội trưởng Lượng ban đầu thấy Khuê chơi đuổi bắt với hai đứa trẻ nhà mình đóng quân, anh tự phàn nàn: "Cán bộ thế đấy, y như một thằng con nít!". Hôm sau anh ngồi trong nhà nghe Khuê tán chuyện với cô con gái lớn của nhà chủ ở ngoài sân, anh vội giật mình bảo: "Thằng này chẳng trẻ con chút nào đâu!". Đến những ngày đơn vị bắt đầu diễn tập, nhiều buổi Lượng đi theo Khuê, xem cách cậu ta huấn luyện tiểu đội, anh bất giác nghĩ: "Thằng này thử cho nó một đại đội, nó nắm quân đánh nhau được!".

(3) Ban Hai: ban trinh sát sư đoàn.

Một hôm Lượng hỏi Khuê:

- Cậu đã đánh nhau chưa?

Khuê chậm một điều thuốc, chậm rãi và trân trọng mời Lượng cùng hút, phả khói rồi nhìn Lượng qua đôi mắt hẹp:

- Mới sơ sơ...

- Bao giờ?

- Mùa mưa năm ngoái.

- Ở đâu?

- Bên khu Đông đường số 9.

Khuê trả lời nhát gừng, vậy mà trong hồ sơ quân nhân của Khuê, Lượng giờ ra xem đã thấy có hai tấm huân chương. "Những tay cấp dưới này không thể xem thường được" - Lượng nghĩ. Nhận xét của Lượng hoàn toàn được xác nhận là đúng. Hôm đó, Lượng sắp cùng Nhẫn và đoàn cán bộ tham mưu của trung đoàn lên đường để chuẩn bị chiến trường, anh xuống bếp anh nuôi nhờ bác Đảo, tổ trưởng nấu ăn hớt tóc hộ. Bác Đảo quần chiếc khăn dù quanh khuôn ngực vạm vỡ của đại đội trưởng, cầm chiếc kéo díp tanh tách, mắt lúng liếng, cái cổ ngúc ngắc.

- Vẽ chuyện - Lượng nhìn bác thợ cắt tóc mặc chiếc bờ lu đầy nhọ nời đang làm điệu bộ - Tôi đang sốt ruột đây!

- Gì đi nữa thì anh cũng là một người chưa có vợ, tôi phải cắt cho anh cái tóc thật đẹp!

- Chẳng có lẽ kỳ này bác cho tôi đi chứng diện với thám báo Mỹ?

- Cũng phải cho chúng nó biết thêm một điều là bộ đội chúng ta sống rất ung dung, và những người chiến sĩ anh nuôi lão luyện ở phía bên ta chỉ cần một chiếc kéo cũng có thể tạo được một cái đầu tuyệt mỹ!

- Thôi đi bác Đảo, bác lại đem rế úp lên đầu tôi, tôi biết thừa!

Cắt tóc xong, khi Lượng đã sắp ra về, bác Đảo chợt hỏi:

- Anh đã biết chuyện gì về thằng Khuê chưa?

- Gì vậy?

- Buổi trưa hôm kia nó lên nằm ngủ với tôi. Tôi với "thằng nhóc" nằm chung cánh phàn. Tôi thấy nó cứ trăn trọc hết vật mình sang bên này lại vật mình sang bên kia. Tôi chửi ầm lên: "Mày rưng mờ đến thế kia ư hả "thằng nhóc"! Có để cho tao chợp mắt một tẹo để chiều còn nấu cơm cho mà ăn không thì bảo?". Nó đứng dậy bỏ đi, hai con mắt đỏ kè. Tôi nghĩ bụng: "Kệ

thây mà, sao hôm nay chưa nói động tới đã tự ái!". Lúc ngủ dậy, tôi đang thò bàn chân xuống giường xỏ dép, chợt nhìn thấy một chiếc phong bì nó đánh rơi lại trên cánh phản, liền rút bức thư ra đọc. Chữ trong thư đúng chữ thẳng em trai của nó đang ở nhà. Anh Lượng ạ, nhà nó bị bom chết một đứa em lên năm, bà mẹ bị thương nặng, nhà bay mất không còn một mảnh ván.

Chiều hôm đó, Lượng ra bãi tập.

Từ bên này sườn đồi đã nghe hô xung phong ran ran và ở đâu đó có tiếng reo vui vẻ của những người chiến sĩ đang hun chuốt đồng. Tiểu đội của Khuê đang nghỉ. Những người chiến sĩ của Khuê ngồi thành vòng tròn giữa một đám ruộng vừa gặt, người nào cũng mang áo lá ngụy trang trông chả khác những khóm cây nho nhỏ mọc len giữa đám gốc rạ cắt bằng liềm cứ bằng thiên sát mặt đất khô khốc và nứt nẻ. Khói rạ mới thơm phức bay trên cánh đồng tháng mười. Từ xa Lượng đã nghe tiếng nói mạch lạc và bình tĩnh của Khuê. Anh đang cùng tiểu đội rút kinh nghiệm sau một đợt tập.

Lượng gọi Khuê ra ngoài. Hai người đi dọc bờ ruộng có những đám lúa đang gặt dở trông nham nhở. Khuê đang đi chợt Lượng thấy anh cúi khom người xách khẩu tiểu liên lúi vào trong vạt lúa. Khuê nằm sấp xuống và một bàn tay quơ ra. Lập tức một tiếng "chít" rung lên của chú chuột đồng béo núc cổ đã bị kẹp chặt giữa hai ngón tay rất mảnh.

- Khuê này, mình sắp đi trước đây - Lượng nói.

- Sao anh định cho tôi đi trước với anh kỳ này rồi lại thôi?

- Cậu ở lại đi phép đã! - Lát lâu Lượng mới nói tiếp một cách khó nhọc - Khuê, vừa rồi cậu nhận được thư nhà phải không, nhà cậu có chuyện buồn phải không?

- Sao anh biết?

- Mình nghe bác Đào nói...

- Chắc hẳn bác Đào đã xem lá thư của tôi?

Khuê bóp mạnh giữa cái ức trắng muốt của con chuột đồng, và đưa những ngón tay lần bẻ từng chiếc răng bé xíu - Cái giống này cắn lúa khiếp lắm đấy! Một đêm, nó kéo cả đàn bầu tới có thể cắn hết một sào lúa, như người ta cắt bằng liềm hoặc bằng hái vậy.

- Mình nghe bác Đào nói thằng Mỹ ném bom trúng nhà cậu, nhà cậu mất một đứa em và bà cụ bị thương nặng, có đúng không?

- Đúng đấy, anh ạ!

Lượng nhìn bàn tay Khuê có những vết máu hoen trên các đầu ngón tay:

- Sao cậu không nói chuyện đó cho trên đại đội chúng mình biết?

- Để làm gì? - Khuê hỏi lại, nét mặt thoáng đượm một chút buồn rất khó nhận thấy và tan rất nhanh. Những ngón tay của anh càng siết chặt lấy khoảng giữa ức của con vật khiến nó gằn tắc thở.

Khuê giơ thẳng cánh tay. Lượng tưởng Khuê sắp quật chết con chuột nhưng không ngờ anh đã thả nó ra. Con vật co mình lại, rung rung những sợi râu đỏ rồi quăng mình chạy vụt đi rất êm và biến mất ở một góc ruộng.

Khuê vung tay ném những chiếc răng chuột giữa vạt lúa đang cắt dở trước mặt, hỏi Lượng:

- Anh có gì cần dặn tôi nữa không?

- Không đâu, Khuê ạ.

- Vậy thì tôi lại đành ấy cho anh em tiếp tục tập đây!

Lượng cũng không hiểu thật là rõ ràng vì cứ gì đêm hôm ấy, sau khi đã chuẩn bị ba lô, bao gạo và vũ khí đầy đủ, chỉ cần nhắc lên vai là có thể đi được, anh đã cầm đèn pin lần xuống núi với Khuê. Suốt dọc đường tối mò mò có những bó rạ mới cắt xếp ngổn ngang hai bên, giữa không khí ẩm áp ram rấp bụi rơm khô, Lượng đặt từng bước chân trên mặt đường và chiếc đèn pin mỗi lúc lóe lên tia ánh sáng lại giống như một con mắt đang trêu chọc anh. Thường ngày anh em trong đại đội hay trêu Lượng, gán ghép anh với người chị ruột của Khuê. Chính Khuê cũng đã có lần nửa đùa nửa thật nói với Lượng chuyện ấy.

"Tôi coi tướng của anh không phải là người dễ làm quen với bọn con gái đâu". - Khuê nói với Lượng trong một buổi tối anh cùng các tiểu đội trưởng ngồi chơi ở đại đội bộ. Lượng đang cúi đầu viết, cũng ngẩng lên, miệng cười ngượng nghịu như đứa trẻ: "Đúng vậy, mình khô khan mà lại nhạt nhẽo thế nào ấy" - "Anh cứ yên trí - Khuê nói tiếp - Tôi sẽ làm mối chị ruột tôi cho anh. Chị tôi ngoan, đứng đắn, về mặt hình thức thì dứt khoát là ăn đứt cô con gái lớn nhà này. Anh mà trông thấy chị tôi thì phải hạ bút phê ngay cho bốn điểm chứ tôi không nói ngoa đâu!". Lúc bấy giờ mọi người ngồi chung quanh đều làm ồn ào, có người phấn chấn lên đã bàn lẩn sang tới chuyện làm sao để hai người tìm hiểu và tổ chức lễ cưới ra sao? Chợt khi một anh trong đám cất tiếng hỏi: "Vậy cô chị của cậu Khuê bây giờ ở đâu?" thì mọi người đều cười ồ tỏ vẻ thất vọng nghe Khuê thản nhiên đáp: "Chị tôi làm cấp dưỡng trong tuyến đường Thống Nhất!". Chao ôi, thật là "cá biển chim trời"! Cô Nết, cô chị ruột của Khuê có thể là một cô gái xinh đẹp, lại ngoan ngoãn và đứng đắn, nhưng người ta đang công tác ở tít tận "trong đó" thì làm sao mà gặp, mà làm quen với nhau được? Nhưng thế mà ai ngờ tình hình bây giờ lại khác! Bây giờ Lượng cùng đơn vị sắp phải đi qua con đường mòn dài dằng dặc đó.

Lượng vốn là người đàn ông khô khan và vụng hết sức. Gần ba chục tuổi, Lượng đã từng xông pha các mặt trận nhưng anh nhớ mình chỉ được cầm bàn tay người con gái nào đó khi hãy còn là đứa trẻ nhỏ chưa hề biết

gì. Một lần khác, anh gặp một người con gái Vân Kiều gốc Kinh mà cho đến bây giờ anh vẫn hãy còn nhớ. Hồi đó, anh bị địch bắt trong chuyến đi với chính ủy Kinh. Chúng đem nhốt anh trong một xà lim bốn bề bịt kín mít, tối đến mức xòe bàn tay trước mặt cũng không hề thấy một cái bóng lơ mờ. Sau đêm anh tìm cách trốn được ra ngoài rừng, buổi sớm hôm đó anh đứng tựa sau một gốc cây nhìn trở lại mới biết cái xà lim xây bằng đá như một cái lô cốt nằm ngoài rìa một dãy phố lèo tèo nằm bọc quanh con đường số 9, gọi là thị trấn Hương Hóa. Một ông già địa phương đã giúp anh vượt ra khỏi nhà giam đưa anh về nhà. Vừa đặt chân lên cái sàn nhà làm bằng những cây bương đập giập lâu ngày đã lên bóng, Lượng đã phải hoa mắt trước vẻ đẹp của một người con gái đang ngồi bên bếp lửa. Người con gái nửa người từ ngực trở lên để trần. Lượng chỉ dám nhìn lăm lét cặp vai tròn và khuôn ngực như tạc bằng đá trắng. Khuôn mặt người con gái ở rừng sao mà thanh tú nhường vậy: một bộ tóc đen như mun, dày, tõe ra hai bên mép khăn, đôi mắt mỗi lúc ngược lên hay cụp xuống đều phân biệt được lòng đen. Đuôi mắt dài. Môi quả tim hơi dày và đỏ sậm. Và như để hoàn chỉnh cho vẻ đẹp ấy, hàm răng đều đặn và trắng long lanh, cái cổ rất cao hơi to xuôi xuống đôi vai trần. Từ lúc Lượng bước vào cho đến khi bước ra, anh chỉ thấy chị ngồi bên bếp im lặng không nói một câu nào. Tuy vậy Lượng vẫn có cảm tưởng chị đang nói năng, đang đi lại qua hàng mi khe động đậy và những cái nhìn, những cái ngược mắt dứt khoát đẹp kỳ lạ. Xiêm! Anh vẫn còn nhớ người con gái tên là Xiêm! Hình ảnh người đàn bà ngồi bên bếp gặp thoáng qua, đẹp trong sáng như vị nữ thần của núi rừng ấy không hiểu sao càng khiến cho Lượng yêu đời và muốn hoạt động. Tất cả những đòn tra tấn do bàn tay man rợ của bao nhiêu tên giặc đều trở thành vô nghĩa. Phải, Lượng chưa từng yêu một người đàn bà nào, cũng như chưa có một người đàn bà nào anh gặp tỏ ra yêu mến và chiều chuộng anh. Tình cảm, cái phần yếu mềm trong tâm hồn Lượng từ thuở nào đã bị bọc kín giữa một cái vỏ gai góc cứng rắn: đó là khổ người cao lớn, là dáng đi đứng cứng nhắc, là tiếng nói và cái nhìn đầy nghiêm nghị, và cả sự suy nghĩ của Lượng cho rằng mình đi bắt quen với một người con gái, phải chiều chuộng họ thật là phiền phức và mất thì giờ. Nhưng sao lại thế nhỉ?

Lúc Lượng sắp khoác ba lô đi chuẩn bị chiến trường, trong hàng loạt công việc của một người đại đội trưởng trình sát sắp bước vào chiến đấu, Lượng vẫn nhớ được trên con đường Trường Sơn mà mình sẽ qua, sẽ có một bếp lửa ở một trạm giao liên nào đó mình phải ghé lại. Sẽ có một người con gái chưa hề biết mặt trao cho anh một nắm cơm ủ trong tàu lá chuối rừng đã được hơi mềm, và anh sẽ trao lại một câu khiến người con gái phải nắm lấy tay anh để hỏi vồ vập: "Thằng Khuê hả anh? Tôi là chị ruột nó. Anh là người bạn thân thiết cùng đơn vị với nó đấy ư?".

Lượng đến giữa lúc Khuê vẫn còn thức, đang nằm nói chuyện với một cậu nào đó ở phía trong. Ngôi nhà tiểu đội Khuê ở khá rộng, bốn bề ghép toàn bằng ván. Hai hàng giường bên kia cái bàn thờ đều để trống, trên mỗi đầu giường có những chiếc ba lô và bó chăn màn xếp gọn ghẽ.

- Khuê ơi, tớ xuống ngủ với cậu một tối đây!

Lượng bấm đèn pin soi thấy nắp sau lưng Khuê một đôi mắt lấp lánh, hết sức tinh khôn và ranh mãnh đang nhìn thẳng vào cái luồng ánh sáng từ trên tay anh.

- Tưởng anh tìm ở đâu để ngủ, chứ đi ngủ chung với thằng Khuê thì chán quá!

- Hồi cũng ngủ đây hả?

- Vâng, tôi sang nằm chơi thôi - Hồi toan ngồi dậy xỏ giày ra về nhưng Khuê đã kéo vai cậu chiến sĩ nằm xuống. Hai người nằm xích sát vách gỗ nhường nửa phần chiếu cho Lượng. Nhưng Lượng vẫn đứng, anh xách chiếc đèn trên án thư xuống, miệng hỏi:

- Các cậu có hút thuốc lá không?

Hai người vội vàng nhồm dậy. Khuê nói:

- Anh em tiểu đội tôi đi tập đêm rồi anh Lượng ạ.

- Hôm nay có tập đêm đâu? - Lượng hỏi.

- Nhưng tôi cứ cho tập, anh em người ta đang thích tập đêm. Tôi mệt quá nên phải giao cho cậu tiểu đội phó chỉ huy.

Bên ngoài có tiếng máy bay địch bay vút qua, một loạt bom nổ phía chiếc cầu ngoài đường. Lượng nói với Khuê:

- Mình đã trao đổi trong ban chỉ huy, sáng mai cậu có thể thu xếp để đi phép trước được.

Hồi gần như reo lên:

- Vậy thì đại đội sáng suốt quá!

Khuê đập tay lên vai Hồi:

- Thằng này ở cùng xã với tôi, kể ra còn có họ hàng nữa - Khuê trao cho Lượng một bức thư để ngỏ đã viết sẵn - Anh đi trước nhớ ghé vào trạm giao liên 34, chị tôi công tác ở đó. Anh nên nhớ trong thư này tôi giới thiệu anh với chị Nết tôi đấy nhé.

Hai con mắt Hồi như hai chiếc đèn pin chiếu thẳng vào Lượng làm cho khuôn mặt Lượng cũng phải đỏ ửng. Cái thẳng chiến sĩ thật láu cá, hần cười tùm tùm, đưa cả hai bàn tay ra nắm lấy cái bàn tay run run của đại đội trưởng đang cầm bức thư mà giật giật: "Chúc thủ trưởng thành công! Chúc thủ trưởng thành công!".

Từ ngày về trung đoàn bộ làm cần vụ cho chính ủy Kinh, Khuê lại được tất cả các mặt quen biết và chưa hề quen trong đơn vị đặt cho cái biệt hiệu mới: Thằng Khuê "chính ủy con"!

Chính ủy Kinh và cần vụ Khuê, cả hai người đang trong thời kỳ tìm hiểu và làm quen với nhau bằng những công việc hàng ngày ở dọc đường.

Những năm dài làm công việc tuyên huấn tạo cho Kinh thói quen nghiên cứu tâm lý và những diễn biến nhiều vẻ của chiến sĩ. Một đồng chí chính ủy có tiếng là đức độ một lần nói với Kinh và các cán bộ dưới: "Chiến sĩ hằng ngày sống bên cạnh người chỉ huy chả khác nào một đứa trẻ sống bên cạnh một người lớn, người lớn hay thì đứa trẻ hay, người lớn dở thì đứa trẻ cũng dở". Điều ấy thật là đúng. Chiến sĩ cần vụ của đồng chí đó về sau là một chính trị viên dũng cảm và gương mẫu, giống người chỉ huy cũ từ cách đi đứng, cách điều khiển một buổi họp. Nhưng xét cho cùng, theo Kinh nghĩ, chiến sĩ họ đã biết cầm khẩu súng đánh giặc thì cũng không hoàn toàn chỉ biết bắt chước như một đứa trẻ. Tuổi trẻ, họ có cái nhìn của họ, cách phán xét riêng của họ, những tính tốt và thói xấu riêng của họ. Một lần khi còn ở hậu phương, Kinh vô tình nghe lỏm được câu chuyện của người cần vụ cũ của ông cùng các chiến sĩ thuộc tiểu đội cảnh vệ và liên lạc kháo với nhau về tính cách của từng người trong ban chỉ huy. Ban đầu Kinh hết sức giận, định đem ra phê bình ngay. Nhưng nghe câu chuyện thật là hấp dẫn, Kinh cứ phải nghe mãi. Kinh nhận thấy họ chẳng hề có ý nói xấu ai, và nghe tới đoạn họ bàn luận về mình, Kinh thấy có nhiều chuyện khiến cho mình phải suy nghĩ. Đêm hôm đó, Kinh gọi cậu cần vụ tới, ông cố lấy giọng thật bình thản hỏi:

- Tối qua các cậu tán chuyện về chúng mình mới khiếp chứ?

Mặt người chiến sĩ liền xám lại. Cậu ta ấp úng:

- Chúng tôi có khuyết điểm...

- Vậy thì tôi mời đồng chí tới để sửa chữa khuyết điểm ấy.

- Vâng, tôi xin tự giác nhận kỷ luật.

- Chẳng cần đến kỷ luật trong vấn đề này. Tôi chỉ muốn đồng chí hãy nói lại những điều anh em người ta nhận xét về tôi, nói kỹ hơn, và nói trước mặt tôi.

Từ lần đó Kinh nảy ra cái ao ước được nghe tất cả mọi người trong trung đoàn nói về những ưu điểm và khuyết điểm của ông, được đặt mình dưới con mắt nhận xét của mọi chiến sĩ, được thử thách trước họ. Ông tin nếu được như vậy, ông sẽ trở nên một chính ủy vô cùng sáng suốt và làm việc tốt hơn. Từ hôm đầu mới làm việc với Khuê, Kinh đã hỏi:

- Ông Khuê, ở dưới trình sát anh em người ta thường nói về tôi ra sao?

- Làm anh lính mà đem chuyện cấp trên ra kháo là chuyện không hay ho gì đâu thủ trưởng ạ.

- Nhưng tôi còn lạ gì chiến sĩ dưới chỗ các ông. Tôi nghe nói cánh trình sát còn lôi chuyện gì đó của đại đội trưởng ra mà diễn kịch cho nhau xem cơ mà?

- Lại thuộc về vấn đề khác thủ trưởng ạ, đó là một chuyện vui của ông Lượng. Còn đối với thủ trưởng trên này thì tôi không nghe thấy gì hết cả.

- Như vậy tức là mình chưa có một quan hệ thật chặt chẽ với anh em. Thường thường có sát với nhau thì ưu khuyết điểm mới lộ ra được.

- Tôi chỉ nghe anh em bàn tán vu vơ rằng, chính ủy trung đoàn là một người xuề xòa và "gia đình chủ nghĩa"!

- Ủ, sao nữa?

- Chỉ huy đánh nhau dững cảm, có thể thôi.

- Còn ông thì tôi nghe khá nhiều - Kinh nói.

- Báo cáo thủ trưởng, người ta nói về tôi như thế nào ạ?

- Chẳng có gì xấu đâu. Người ta bảo ông là người tháo vát, tinh tường và quen biết nhiều anh em ở các đơn vị.

- Tôi có quen biết nhiều nhưng tôi vẫn còn non nớt lắm. Tôi đề nghị được thủ trưởng giúp đỡ.

- Tất nhiên. Tôi sẽ coi ông như thằng con trai thứ hai của tôi, nó cũng ở bộ đội, cũng trạc tuổi ông. Nhưng ông thấy tôi có điều gì vừa mắt hoặc chưa vừa mắt, cứ nói thẳng. Tôi không "trù" ai đâu. Tôi trọng dụng ông hoặc tôi gạch tên ông ra khỏi hàng ngũ những người thân của tôi, việc đó tùy ông. Tôi nghe nói ông đã từng chiến đấu rồi phải không?

- Vâng.

- Trước mặt thằng Mỹ ông có tỏ ra là một chiến sĩ Việt Nam anh hùng không?

Khuê đỏ mặt, suýt nữa anh bật cười vì chưa quen cách nói năng của chính ủy Kinh mỗi lúc cao hứng. Nét mặt Kinh vẫn nghiêm nghị:

- Ngày nay cả thế giới đang phục dân tộc ta anh hùng, có thể đánh thẳng thẳng Mỹ, vậy lẽ nào ông và tôi, chúng ta đứng trên con đường này lại tự nhận mình là hai thằng hèn nhát hay sao?

Chính Khuê cũng bị kích thích bởi những lời rất thẳng thắn, cũng như cách xưng hô ấy. Khuê đáp:

- Thủ trưởng hãy tin ở tôi.

Kinh tỏ ra hài lòng:

- Vậy tôi coi ông như một người thân của tôi từ giờ phút này.

Khuê tò mò hỏi:

- Thủ trưởng có những ai là người thân?

- Những người mà tôi tin. Khi bước vào giáp mặt với thằng Mỹ, tôi tin sẽ không phải gạch tên một người nào trong số những người thân của tôi. Ông Khuê, ông hiểu chứ?

Rõ ràng cái mà Kinh đã bước đầu chiếm được sự kính trọng và cảm tình của Khuê, tay tiểu đội trưởng trinh sát đầy nghị lực và sắc sảo này, chưa phải đã là tài năng chỉ huy và lãnh đạo bộ đội, mà đó mới chỉ là tấm lòng chân thành cách mạng và tình yêu thương bộ đội của một người chính ủy. Có một lần khi giao nhiệm vụ cho Khuê, Kinh nói rằng trên đường hành quân, ông phải tập trung thì giờ làm hai việc: Động viên tinh thần bộ đội lúc nào cũng sẵn sàng khí thế đánh giặc, và lo đôi chân cái bụng của họ cho thật tốt.

Về việc ăn uống của bộ đội trong hành quân, khẩu hiệu của Kinh đề ra tưởng rất dễ thực hiện: Làm sao cho bộ đội ăn hai bữa cơm nóng và một bữa cơm nguội. Không thể nói hết giá trị một bữa cơm nóng dọn ra khỏi bốc nghi ngút trước mặt những người lính sau một chặng hành quân mưa dầm ướt át. Niềm phấn khởi của bộ đội là ở đó, sức vóc bộ đội ở đó, bệnh kiết lỵ và bệnh sốt rét được phòng ngừa cũng ở đó. Nhưng việc nấu ăn có biết bao nhiêu là khó khăn, vì bộ đội đi gấp quá! Kinh đã tìm hết cách tổ chức những cán bộ hậu cần và cấp dưỡng ở các tiểu đoàn lại, ông đích thân đi liên hệ với các trạm giao liên. Hôm nào cũng vậy, những người lính đến nơi trú quân, vừa kịp đặt ba lô xuống đã thấy chính ủy của mình mặc quần "soóc", gậy đi đường gác ngang trên đùi, đang cười nói âm ỉ trong gian nhà của trạm giao liên. Mọi người rất lấy làm ngạc nhiên, vừa thấy ông đứng với mình ở một quăng nào đó, lại hội ý hội báo với cán bộ, la cà tán chuyện với lính suốt dọc đường, lại còn bao nhiêu việc khác, vậy mà làm sao ông đã "bay" tới ngòi ở đây được?

Tất cả mọi trường trạm mà Kinh gặp đều nhớ:

- Thủ trưởng hiểu cho, đường hồi này đông quá, chúng tôi có mười tay mới hòng xoay xử nổi việc ăn uống cho bộ đội được thật chu đáo.

Kinh cười ha hả:

- Tôi biết nổi khó khăn của các đồng chí. Nổi khó khăn ấy mới thật đáng phấn khởi chứ! Tôi chúc con đường của các đồng chí cứ đông nghìn nghịt như một ngày hội. Ba bốn năm trước, tôi đi qua đây còn được ngồi ăn chung mâm cơm với các đồng chí cơ mà. Đồng chí chắc không còn nhớ vì khách khứa bây giờ đông quá, phải ra ở bãi, mà mấy cái bãi khách của các đồng chí cũng không đủ để chứa khách đi đường nữa rồi. Phải không, chúng mình đáng phải mừng rỡ mới đúng chứ?

Những nếp nhăn trên khuôn mặt những người trưởng trạm bớt dần. Ai nấy đều thấy phấn chấn về nhiệm vụ nặng nề và vinh quang của mình. Kinh không biết hút thuốc lá nhưng trong chiếc túi vải hoa bao giờ cũng có một vài bao. Ông liền xé một bao thuốc khoát tay mời mọc mọi người không phân biệt nhân viên trạm hay là ai: "Thuốc lá hậu phương đây, các ông hút đi để ăn mừng con đường của chúng ta nào". Thế rồi trong làn khói thuốc đã làm mờ cả gian phòng, Kinh bắt đầu đem ra kể những mẫu chuyện về tinh thần bộ đội của mình. Ông ngâm những bài thơ tự mình sáng tác ra, ca tụng tinh thần bộ đội và những người chiến sĩ giao liên âm thầm phục vụ bộ đội ở trong rừng sâu. Trong khi đó, ở ngoài sân, anh nuôi trung đoàn 5 gồng gánh kéo nhau tới như đã được ngầm hẹn trước. Sau buổi trò chuyện của Kinh, cả trạm giao liên như bừng tỉnh dậy trong không khí vui vẻ, sau đó mọi người bắt tay vào công việc nấu nướng.

Thường thường trong những buổi gặp mặt như vậy, Khuê ngồi bên cạnh Kinh. Anh im lặng để xem xét. Đến một chặng, Khuê nói với Kinh:

- Lần này thủ trưởng để cho tôi nói chuyện với họ.

Kinh cười cười:

- Ủ, được. Tôi thử ngồi nghe ông "thuyết khách" xem ra sao?

Trưởng trạm lần ấy là một người đã đứng tuổi, bị thương, một bên má hóp vào như quả bầu khô, vẻ mặt rất cứng cỏi. Sau vài câu trao đổi, vẫn những khó khăn như các trạm trước. Khuê biết trưởng trạm không phải là người thiếu trách nhiệm nhưng anh cũng nói thẳng thừng:

- Yêu cầu cho bộ đội ăn cơm nóng là yêu cầu do chính bên các đồng chí binh trạm đã đề ra, và chúng tôi chỉ là những người được phổ biến.

- Nhưng chúng tôi đã chất vấn bên tham mưu. Chính cơ quan tham mưu binh trạm cũng không ngờ bộ đội đi dồn dập quá, vượt hết các chặng đã quy định.

- Thế sự khắc phục cao nhất theo yêu cầu của Đảng của đồng chí ở đâu? Bộ Tư lệnh Mặt trận yêu cầu chúng tôi đến mặt trận sớm hơn thì sao? Tôi hỏi như thế. Nay mai ví dụ chúng tôi chỉ có hai người mà gặp địch đông gấp bội thì sao?

- Mặt cậu còn non choẹt mà làm gì cứ như "búa bổ" vậy?

Một bên má bị thương của trưởng trạm chọt rặng lên những chấm đỏ như những hạt máu đang chạy ở phía sau. Anh đã tỏ ra hết sức tức giận nhưng Khuê nào có hề nao núng, cũng không hề bớt gắng đi một chút nào.

Khuê đứng dậy:

- Mặt tôi còn non không đáng cho đồng chí nói chuyện ư?

- Cứ ngồi xuống - Trưởng trạm đầu dụi - Hay là các đồng chí có thể cho bộ đội nghỉ tạm ăn cơm nắm, tôi sẽ cho nấu thức ăn thật nóng.

- Không được, đồng chí ạ. Bộ đội vừa ăn cơm nắm tối hôm qua. Nếu khó khăn, tôi sẽ đưa cấp dưỡng của đơn vị chúng tôi ra bãi khác, tự nấu lấy.

Đồng chí hãy phát gạo và thực phẩm cho chúng tôi. Nếu bếp bãi khách không đảm bảo để lộ khói lửa thì phần trạm phải chịu trách nhiệm. Tôi nói vậy có được không?

Người trưởng trạm chống hai ngón tay lên má. Anh bỗng đứng dậy:

- Thôi được, tôi sẽ xuống bắc thêm một cái bếp nữa tự tay nấu cơm nóng cho các đồng chí, các đồng chí ra bãi cho bộ đội nghỉ đi.

Hai người bắt tay và cảm ơn đồng chí trưởng trạm. Lúc ra về, Kinh nói với Khuê đang khoác tiểu liên đi một bên:

- Đồng chí trưởng trạm đó chính là một đồng chí tốt,

Khuê ạ.

- Tôi cứ trông đôi con mắt tất cả mọi người ở trạm, tôi biết. Người nào mắt cũng đỏ kè, khóe mắt đầy dử. Thức đêm nhiều đấy mà. Ông trưởng trạm cũng vậy, giá cho ông ta ngủ, tôi đoán ông ta có thể ngáy ngay giữa lúc đang nói chuyện được. Họ mệt quá rồi cho nên tôi phải làm gắng, thủ trưởng ạ.

Kinh đáp:

- Làm như ông cũng là một cách.

- Cách ấy thủ trưởng thấy sao?

- Ông là một chiến sĩ trẻ tuổi quen nói chuyện thẳng thắn, tôi biết - Kinh nói nhỏ và chậm rãi - Nhưng chúng mình nên nghĩ rằng các đồng chí giao liên đều là những người chiến sĩ cách mạng, họ cũng vất vả. Chúng ta đi đường cũng cần phải biết luôn luôn động viên các đồng chí đó. Tôi so sánh ví dụ tinh thần của họ như một cái bếp không bao giờ được tắt lửa. Chúng ta, hàng ngàn con người đi qua đây đều ghé vào hơ bàn tay và ăn

một bữa cơm nóng. Trong khi ngồi bên bếp, người nào cũng nên đặt vào một thanh củi chữ, phải không?

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Ngày đó, trung đoàn của Kinh sắp đi tới những chặng đường cuối cùng.

Đọc con đường giao liên bấy giờ, khu rừng hai bên có những quãng dòng thác người tự nhiên cứ quần lại, phình to ra, đông đúc và ồn ào như dòng nước lũ chảy qua một cái xoáy lớn. Đọc theo dãy lên đá cao ngất, thỉnh thoảng nổi bật lên một tòa cây xanh um mọc cheo leo giữa đỉnh, dưới chân là khu vực kho B. Tất cả các đơn vị đi đường ngắn và đường dài đang hội quân ở đây. Tất cả đều phải lấy thêm gạo, thức ăn và thuốc men để đi tiếp vào tận các chiến trường. Đông đúc quá! Không ai có tài nào mà phân biệt hoặc đếm được có bao nhiêu đơn vị, cũng không thể biết đây là đường rừng hay là quảng trường, là rừng cây hay là rừng người và rừng súng đạn. Người ta chỉ biết đông đúc và chật chội, là hơi nóng của hơi thở và mùi mồ hôi người, là tiếng nói ồn ào của cuộc sống, là đàn ong cần lao đang san một nửa tổ đi đánh giặc, là cơn giận dữ của đất nước lại một lần cầm lấy súng. Người ta cũng không thể phân biệt hiện tại hay khung cảnh lịch sử, hay là tương lai đang bước ra từ đây trên đôi bàn chân đất của người lính? Không thể nào tả hết những khuôn mặt chiến sĩ, những khuôn mặt chỉ huy, những khuôn mặt của tầng tầng lớp lớp người đang nối tiếp nhau hiện ra từ trên dốc, từ dưới suối, từ khắp các ngõ ngách của rừng. Khuôn mặt nào cũng đẫm mồ hôi và bừng bừng như say. Phần đông là những khuôn mặt còn trẻ măng cả. Nhìn bất cứ người nào cũng có thể đoán được khuôn mặt dòng dõi của bố mẹ, của người em, người anh, người chị ở nhà hoặc cũng ở một nơi nào đó. Tất cả đều đang bước đi. Các cặp mắt tất cả đang nhìn.

Trong tất cả mọi người giữa dòng thác hôm nay, ai sẽ trở nên nhà chép sử sách, ai sẽ cầm bút viết văn, sẽ mô tả làm sống trở lại khung cảnh này?

Cả ba tiểu đoàn của trung đoàn 5 đã vượt gần hết khu vực tập trung đông người, chỉ còn một số đơn vị hậu cần và một tiểu đoàn pháo loại nhẹ vừa đến phối thuộc còn lèo đẽo ở sau. Kinh đang đi theo tiểu đoàn 1. Nhưng tiểu đoàn này đi xong thì Kinh dừng lại để chờ tiểu đoàn pháo. Những người lính pháo mang vác, phần lớn là khiêng, cả tiểu đoàn đang cuộn mình leo lên một cái dốc chỉ dài khoảng một nghìn mét nhưng quanh co dốc thẳm. Anh em giao liên đã thấy đây là cái dốc không phải dễ nên đã đánh thành bậc, ở mỗi bậc đều lát một khúc gỗ tròn để chèn cho đất khỏi lở. Những khúc gỗ được ghim chặt bằng hai thanh gỗ khác cắm sâu xuống. Tuy vậy, vì lâu ngày không biết bao nhiêu bàn chân giẫm lên, các khúc gỗ đã mòn lõm. Trên những thân cây hai bên, một vết đỏ sậm do lớp vỏ bên ngoài bị xước xơ thành một đường thẳng từ thân cây này sang thân cây khác. Đó là chỗ bàn tay nhiều người đã vịn vào. Những người lính đều mặc quần đùi, mũ tai bèo cuộn gập bên cặp quần. Một anh dáng như học sinh giữ trên vai một đầu đòn khiêng thân pháo nặng gần một tạ, đứng chực sẵn ở chân dốc và đưa mắt ngắm những bàn chân như đang đứng tấn trên các bậc:

- Vợ tớ nó viết thư cho tớ đến là văn chương, em muốn cùng anh đi hết suối sâu và dốc cao...

- Vợ cậu làm gì ở nhà?

- Nó cũng đi làm đường.

- Trường Sơn ơi, ta lại đến bên người (1)...

- Lên hết cái dốc này rồi tha hồ mà khát nước các thầy ạ.

- Đi ta đi những cánh đại bàng (2), này, mấy năm vừa rồi tớ biết thế này thì tớ cóc ở nhà, tớ sẽ đi hết các dãy núi Trường Sơn tớ trông toàn là

khế thôi các cậu ạ. Phên này thì tha hồ mà trèo nhé!

(1)Câu hát.

(2)Câu hát.

- Tớ thì tớ trồng giâu gia hơn.

- Cậu là dân vó bè nước ngọt, cậu biết cây giâu gia thân nó ra làm sao nào?

- Cây giâu gia vỏ đen, có vằn, lá nhỏ tí.

- Đó là cây sung đất!

Tất cả cười ồ.

- Nó ở dưới biển mới lên, mới tập mặc quần để đi bộ đội, làm sao nó phân biệt được cây nào ra cây nào ở trên rừng. Cây sung đất là cái cây mọc ở quãng bờ suối chỗ tớ với cậu tắm, hôm nghỉ lại một ngày ở trạm giao liên 13 ấy!

- Đi các ông tướng!

Những bắp chân bắt đầu săn lại thành múi. Các đường gân căng ra. Những chiếc đòn khiêng có chiếc vót đẽo nhẵn nhụi, có chiếc vẫn nguyên cành cây và túm lá tươi phất phơ. Bốn năm bàn chân giậm lên nhau cùng một lúc giữa cái bậc. Những thân người và cánh tay tựa từng thân cây hai bên mà trườn lên. Những chiếc cổ và quai hàm bạnh ra quanh đòn khiêng. Kinh đứng trên đầu dốc nghe được cả tiếng đoàn pháo đang thổi. Kinh mặc quần "soóc" dài gần chấm gối để lộ một cái đầu xương bánh chè vẫn còn chắc, bắp thịt dưới bụng chân rất săn, chiếc áo cổ vuông màu vàng của Kinh đã ướt đẫm mồ hôi. Hai bàn tay ông đặt úp lên nhau, ôm lấy đầu một

con sóc gọt bằng gỗ đã nhẵn bóng cắm trên đầu một chiếc gậy song rất dài. Vừa trông thấy những người lính pháo đi đầu nhô lên ở một quãng dốc ngoặt, Kinh liền kẹp chiếc gậy vào nách, đặt hai bàn tay lên miệng:

- K.13, các cậu đi thần tốc địch với quân Nguyễn Huệ rồi đấy! Anh nuôi K.13 đã lên trước chưa?

- Anh nuôi K.13 còn lẻo đẻo, lững thững ở đây!

- Chính ủy làm thơ đi chính ủy ời - Mấy chiến sĩ cấp dưỡng tiểu đoàn pháo cao hứng thốt lên.

Một đại đội bộ binh của trung đoàn nào chẳng biết, cũng mang vác kèn cồng, đi rải từng khúc chêm vào giữa đội hình pháo. Những chiến sĩ xa lạ nhắc trông thấy Kinh chống gậy đứng trên dốc vội la tướng:

- A, thầy Đường Tăng!

- Chào thầy Đường Tăng sang nước Việt Nam lấy... đầu Mỹ anh em ời!

- Thầy có chú tiểu đồng kháu ra kháu!

Những khuôn mặt pháo lầm lì. Những khuôn mặt bộ binh nhẹ nhõm. Tiếng bộ binh và tiếng nói của pháo đan nhau:

- Chào cậu Khuê, cậu ở trung đoàn này ư?

- Tớ có một đứa em gái mắt sắc như dao đang công tác trong khu rừng này, cậu nào bên ấy khao tớ một điếu thuốc Lào tớ gả ngay cho bây giờ!

- Chỉ tán phét là giỏi, leo dốc vãi mồ hôi dái ra còn tán.

- Mẹ ời, bao giờ hết giặc con về mẹ vui?

- Cha ôi, nước mình thật lắm rừng!

... Ta đi đây lòng ta như bay! (3)

(3) Thơ Tố Hữu.

- Dốc này tên là dốc gì nhỉ?

- Dốc Bà Định đấy!

- Bà Định ơi, phen này bà cho cánh chúng tôi kiếm ăn ở đâu đây?

Quân cứ nghìn nghịt như thế mà đổ lên. Tiếng máy bay ì ầm trên đầu. Tiếng phản lực vừa dứt lại một đôi cánh bằng đi lùng rùng, tiếng kêu rè rè, bay thấp và chậm như sên bò từng nấc trên đá. Con đường đổ sang bên kia dốc lại gặp một cánh quân khác, lính đội toàn mũ sắt, người nào người nấy da đỏ au. Hai cánh quân gặp nhau liền tung mũ và reo hò. Ở một chỗ, hai người đang vặc nhau, anh này bảo anh kia đi lẩn vào hàng của mình, và anh kia cũng vặc với anh này như thế.

Kinh đưa đầu gậy chỉ về phía trước:

- Ông đã trông thấy cảnh này bao giờ chưa hả ông Khuê?

- Tôi đã trông thấy hồi năm ngoái, nhưng không đông bằng năm nay.

- Tôi cũng chưa hề bao giờ trông thấy, chưa chộ (4). Ta đi đi thôi!

(4) Chưa chộ: chưa thấy.

Hai người phải hết sức vất vả mới len lên được. Khuê đi sau, chiếc ba lô của Khuê chốc chốc lại va phải một cái chân sủng cối, một ống bọc phá,

những bao gạo, những chiếc rá bằng giang rừng đan vôi vàng cột sau ba lô. Gặp một đại đội bộ binh mà chỉ có chừng mười người không có đòn gánh trên vai, hầu hết đều khiêng, hoặc gánh. Một đại đội khác đi sau cũng vậy. Những chiếc đòn gánh đủ kiểu, làm bằng gỗ, bằng bương, bằng tre. Lính cũng đủ loại: có anh cao lớn lộc ngộc, có anh lùn như một cái nấm, có anh tóc mượt và thân mảnh mai như vừa ra đi từ một thành phố, có anh như mới từ luống cày bước lên. Một đoàn quân y giải phẫu do một ông bác sĩ đen thui và cao lớn như ông hộ pháp cầm đầu, ba bốn cô y tá đi sau, người nào cũng gánh những chiếc túi thuốc lằng nhằng có dấu chữ thập đỏ. Lẻ loi dăm anh lính không biết của đơn vị nào, mỗi người gánh mỗi đầu bốn quả đạn cối 60 ly như những búp hoa chuối, trên thân mỗi quả đạn có hai cái vòng đỏ. Anh chàng đi giữa áng chừng là chỉ huy, nét mặt tươi tỉnh, hai má rúm trứng cá. Anh ta đang đi hể trông thấy một đơn vị lại ghé tới hỏi:

- Hiền Lương đây phải không các đồng chí?

- Không phải, đây là Sông Trà!

Đến một đoạn khác lại vẫn thế:

- Hiền Lương đây phải không các đồng chí?

- Không phải, đây là Sông Hồng!

Khuê đang đi chợt trông thấy trước mặt cả một mảng lưng áo của chính ủy Kinh như đập vào mắt. Anh vôi vàng hỏi:

- Ba lô thủ trưởng đâu?

- Ôi chí nguy rồi! Tôi bỏ quên chiếc ba lô ở trên dốc Bà Định.

- Thủ trưởng cứ lên trước đi!

Khuê đi ngược trở lại. Ở những quãng rừng hai bên đường vừa ban nãy còn bỏ trống, bây giờ đã thấy có nhiều đơn vị đang hạ trại. Tiếng lính gọi nhau í ới, tiếng dao phát cành cây, tiếng đóng cọc chí chát. Một anh nhanh nhẹn trong khi mọi người vẫn còn tít cả chân tay thì anh ta đã buông mình nằm thẳng cẳng trong chiếc võng và bất ngờ thét lên một tiếng: "Trường Sơn ơi!" làm rung chuyển cả rừng. Dăm ba anh chưa kịp sửa soạn chỗ ăn chỗ nằm đã nhảy bổ xuống suối thò lút cánh tay vào các hốc đá moi lên từng vốc cá. Một anh ngồi ngay giữa vệ cỏ hí hoáy ghi chép lên cuốn sổ tay. Một anh khác vác dao vạc ngay một mảng vỏ trên một thân cây rất to bên đường, dùng móc-quya vẽ đề lên thớ gỗ trắng vẫn còn chảy nhựa một chiếc mũi tên to xù như đuôi một con dím và ba chữ: "Đoàn Thu Bồn". Đâu đó có tiếng bìm bịp kêu trong khoảng rừng vắng. Một đơn vị khác đang nhổ trại. Anh cán bộ ôm khư khư chiếc đài trước bụng, cầm chiếc gậy chống quay tít mấy vòng như là đang ngửa tay muốn múa gươm, chốc chốc lại giục: "Nhanh lên, nhanh lên, ta kiếm đầu dăm ba thằng Mỹ kéo hết các cậu ơi!". Những người lính cuốn tảng võng trong tiếng ồn ào. Những chiếc tăng ni lông màu lá mạ rải khắp rừng suối trong phút chốc đã được xếp lại, như một đàn bướm đậu chập chờn rồi kéo nhau bay đi nơi khác. Cả đơn vị đã ra đường tập hợp. Khói bếp vẫn còn vờn dài uể oải cuốn theo thân cây và nằm cuộn tròn những vũng mờ xanh dưới tàu lá. Mỗi tiểu đội để lại một vệt than tròn tròn dưới gốc cây. Mặt đất lờ mờ, trông bóng lính cứ hư ảo. Khuê đi qua giữa cánh rừng khói đang tan. Cái dốc mang tên Bà Định do một anh lính vô danh đi qua từ đời thuở nào đặt cho, lúc Khuê quay trở lại chỉ thấy toàn dấu giày và dấu gậy in chi chít trên lớp bùn ở các bậc, con đường đã nhào ra để được lèn chặt hơn; và chắc có lẽ vì vội hoặc quá hăng hái, có nhiều bàn chân đã mở thêm ra nhiều lối đi khác ở hai bên. Những bụi nứa non bị đổ ngã rạp. Những phiến đá bị giẫm lì. Một cặp đại bàng đất đôi mắt hiền từ nhưng cái mỏ quặp và dài trông rất hung tợn vươn đôi cánh vỗ âm âm rồi ung dung bay đi. Trong khi đó, ở khu rừng dưới chân vọng trở lên một tiếng gọi khẩn khoản và tha thiết: "Sông Hồng gọi Cửu Long. Sông Hồng gọi Cửu Long. Sông Hồng đang chảy, Sông Hồng đang chảy. Cửu Long nghe rõ trả lời!". Tiếng gọi lặp đi lặp lại một cách kiên nhẫn. Đó là

tiếng nói của một trung đoàn đang trên đường tiến quân gửi vào những làn sóng điện vô hình chằng chịt giữa vòm trời.

Trên đỉnh dốc chỗ Kinh và Khuê ban nãy đứng, thấy có hai chiến sĩ ngồi nghỉ, cùng với một con chó đang chõ miệng vào một gốc cây sủa tong tót. Anh chàng thứ nhất cao và gầy, đeo chiếc máy vô tuyến điện trên lưng, chiếc cần ăng ten đã gập lại, đang cúi lom khom dang tay níu lấy chiếc dây da buộc cổ chó. Anh chàng nghịch kỳ cục đến thế là cùng! Anh ta đem buộc giữa cổ con chó một nhánh riềng. Anh chàng thứ hai đen và lùn ngồi giữa hai chiếc ba lô, tay cầm chiếc gậy đi đường, đang dùng đầu chiếc gậy chọc chọc vào một chiếc ba lô nằm bên lề cỏ. Khuê nhận ra chiếc ba lô của chính ủy Kinh. Chiếc ba lô lép kẹp, nằm nhũn ra như một con chồn mực dói, trên mặt lớp vải bạt đầy vệt mồ hôi cáu đen đã thấy có không biết bao nhiêu dấu gậy của những đơn vị đi qua. Khuê mở ra soát lại. Tất cả đều y nguyên. Trong ba lô chỉ có một bộ quần áo vải, một chiếc áo len xanh và một thanh magicô (5) bọc trong tờ giấy bạc.

(5) Nước mắt cô đặc.

Câu chuyện giữa ba người lính mới gặp nhau ban đầu còn thật là chênh mảng. Con chó ngay phút đầu tiên đã tỏ ra quá hăng hái, nó thoi không chõ miệng vào gốc cây nữa mà quay ngoắt lại cắn bốn chân xuống vệt cỏ sủa vào mặt Khuê. Khuê buộc ba lô cẩn thận và khoác vào vai, anh ngăm con chó bằng một cái liếc mắt đầy thiện cảm:

- Hai cậu, con "khuyển" này dễ đạt được hơn chục cân hơi là ít?

- Ông bạn "ấm đầu" hay sao vậy? - Anh cao và gầy hỏi Khuê.

- Trông người ta như thế mà cậu lại hỏi một câu thật là... - Anh chàng lăm lè ngồi giữa hai chiếc ba lô nói.

- Thế tại sao ông bạn đi hành quân lại bỏ quên cả ba lô?

Khuê đáp:

- Đây là ba lô của đồng chí thủ trưởng của mình.

- Thủ trưởng của ông bạn cũng thật là nghệ sĩ - Anh cao và gầy bình luận - Ông bạn ơi, ông bạn có bật lửa không?

Người chiến sĩ đeo máy vô tuyến điện, cao và gầy như một cây hóp buông con chó ra. Anh lấy thuốc lá mời Khuê hút một cách hào phóng. Khuê bật lửa. Anh ta liền cúi gập lưng châm điếu thuốc ngậm bên miệng. Khuê nhìn qua đôi mắt hẹp và sắc sảo của mình thấy một nửa vầng trán rộng và một cặp mắt đen như chì than đang chớp sau ánh lửa. Trong cái chớp mắt ấy, Khuê đã nhìn thấy trước, mình và con người đang đứng đây cùng nhau châm điếu thuốc rồi nay mai sẽ có lần gặp nhau trong cuộc chiến đấu. Khuê tin vào sự vô cơ như vậy.

- Các cậu tậu được con chó ở bản Két phải không? - Khuê hỏi lơ lửng.

Người bạn mới phá khói thuốc, đáp một cách bình tĩnh:

- Phàm con nhà chiến sĩ chúng mình đã bước vào chiến trường thì đồ đạc phải thật gọn nhẹ.

Khuê mỉm cười tinh quái:

- Mình đã đi qua lại cái bản Két bên kia sông nhiều lần. Hôm nào trời nắng hãy đi qua đấy mà xem, các bà cụ già và các em bé trong bản thường lần cầu thang gác đem ra bờ suối phơi từng ô quần áo bộ đội, cả giày, bút tất và mũ tai bèo nữa. Không biết họ lôi những thứ quân trang ấy từ đâu ra vậy?

- Cái chuyện vặt vãnh! Ông bạn cũng là con người từng trải đấy - Anh chàng cao và gầy liếc Khuê bằng con mắt thán phục - Hay là thế này, ông bạn cùng đi với hai chúng mình đến một chỗ nào sẵn suối và dao thớt, ta ngã nó ra, ba chúng mình đánh chén một trận, xong rồi ta cùng nhau chia tay cho vui vẻ.

Con chó vàng đeo củ riềng dưới cổ như một vật trang sức. Nó thôi không sủa nữa và đứng nghe ba người lính nói chuyện với nhau một cách chăm chú và có phần hơi hãnh diện. Anh chàng đen và lùn bước ra khỏi đồng ba lô, vẫn bằng dáng lẫm lẫm như đang giận ai. Riêng anh chàng cao và gầy vẫn mời mọc tha thiết:

- Phải đấy, nên nhận lời mời của chúng mình. Cậu nên đi với chúng mình một đoạn đường. Phải thú thật rằng trong cả hai chúng mình không anh nào biết làm miếng thịt chó cho ra thịt chó. Vùng quê mình người ta lại nấu thịt chó với mật kia, y như chè kho, đoảng đến thế!

Giá gặp lúc khác thì Khuê cũng đã "xắn tay áo" lên rồi! Theo Khuê, trong đời một chiến sĩ đã từng xông pha mà chưa từng bao giờ ngồi với nhau quanh mâm cỗ thịt chó dọn ngay trước bếp lửa bên bờ suối thì cũng coi như một điều thiệt thòi. Nhưng bây giờ thì Khuê bắt buộc phải từ chối. Anh phải mang ba lô đuổi theo đồng chí chính ủy và bộ đội đơn vị của mình.

Trưa hôm sau, trời hửng một lát. Dọc khe suối và trên các tàu lá chột bưng lên vài mảng nắng rồi đầu đó lại tắt lịm. Lại một cơn mưa đổ rùng rùng ùng ùng kéo tới. Mặt đất càng nhào nhoét. Những bãi cỏ bị xéo nát lẫn với bùn đen như mực tàu, xả mùi tanh thum thum. Những giọt mồ hôi chảy giàn giụa trên gò má, đọng giữa tóc, loáng ướt trên khắp thân thể đang nóng bỏng gặp hơi nước mát lạnh liền bốc hơi ngùn ngụt. Quần áo tóc tai người nào cũng chua loét. Sau khi đi qua kho B, những cặp vai đều nặng

hơn. Khắp trên mặt đường đã thấy nhiều vỏ đồ hộp và trên tay người lính nào cũng có miếng thuốc lá cháy phì phèo. Các dòng suối đều đục ngầu. Tiếng máy bay thỉnh thoảng lại rẹt qua, có khi cứ âm âm như có một đoàn tàu hỏa lăn bánh trên chỏm núi đá. Trên đường đi, trung đoàn 5 lại gặp thêm nhiều đơn vị mới. Dòng thác người như một dòng suối thép đang ào ào cuốn tới bên bờ sông Xê Pôn, con sông chung của hai nước Việt - Lào. Cùng chung với nhau một dải núi, một cánh rừng mà bên này bên kia khác nhau rõ rệt. Triền núi bên này vẫn mưa mà bên kia nắng rực rỡ. Lính nhà ta vừa đặt chân tới liền rủ nhau kéo ùa xuống bãi cát. Từ trên hai sườn núi dốc thẳm như hai tầng nhà gác nhìn chỗ sang nhau cảnh sắc nước Lào hiện ra ngay trước tầm mắt những người lính, đẹp như một bức tranh lụa vừa bị giặc Mỹ đem ra đốt cháy nham nhở. Xa xa, những mái nhà ôm vòng lấy khung sàn như một cánh tay tròn mập và mềm mại. Mái nhà Lào, hai bên dốc nhà mái tròn xoay, lợp cỏ tranh dày đến năm mười phân là ít, cứ vàng rộm trong nắng. Những bản nằm rìa bờ sông đều mang dấu tích tàn phá của máy bay Mỹ. Những khung nhà rất lớn nằm trơ trọi, những hàng dừa mọc sát mép nước chỉ còn thân cây cháy xém, những vật nung thuốc phiện bỏ hoang. Giữa khung cảnh đó, xung quanh bản hoa dong riêng vẫn nở đỏ, vẫn trông thấy những cô gái Lào vùng bãi sông đẹp yêu kiều mặc váy xanh màu lá mạ đi vác nước. Và như để khắc họa thêm cho phong cảnh riêng của nước Lào, từng đàn voi nhà bước đủng đỉnh trong đám tàn tranh, những chú voi con hiền lành bước quần bên chân các cô gái mang búi tóc óng mượt trên đỉnh đầu.

Bên phía Việt Nam vẫn đổ mưa lác đác. Các đơn vị vừa đi tới đây thì được tin một đoàn văn công phục vụ mặt trận cũng sắp đi tới. Cả cánh rừng náo nức hẳn lên trong một niềm mong đợi. Từ xa, đoàn văn công có chừng khoảng ba chục người đang lể mể đi tới. Có hơn một nửa số người là nữ, những người lính trông từ xa đã thấy những tấm lưng ong thon thả, những làn tóc dài hoặc uốn cong, những khuôn mặt trắng phau như bột nặn, những trống phách, đàn nhị và cả nồi niêu xoong chảo lủng củng trên vai.

Không biết làm thế nào mà hai anh chàng lính thông tin dắt con chó cũng đã nhập được vào đoàn văn công mặt trận. Người lính gầy và cao, cặp mắt đen màu chì than đi sát bên một cô mặc quân phục cổ bẻ. Người con gái có khuôn mặt đẹp hiền hậu, nổi bật trong vẻ đẹp son trẻ là chiếc mũi dọc dừa, một bộ tóc dài và nặng, hai ống quần quân phục xoắn tròn để lộ đôi bắp chân thon thon, bùn đã ngập đến phía trên mắt cá.

Người lính mắt đen hỏi cô gái:

- Các đồng chí đi thẳng hay tới bờ sông thì rẽ?

- Chúng tôi đi phục vụ bộ đội đường số 9, có lẽ đến đây thì rẽ.

- Vậy thì chúng ta đi cùng đường rồi. Tôi biết đồng chí từ lâu. Tên đồng chí là Hiền...

- Đồng chí biết gì nữa nào? - Cô văn công ngheo cổ cười khanh khách, phô hàm răng trắng đều sin sít.

Câu chuyện giữa hai người bị phá vỡ bởi những tràng vỗ tay và tiếng hò la như quát tháo: "Đề nghị các đồng chí biểu diễn đi, đề nghị các đồng chí biểu diễn đi!". Con chó lại được một phen nhảy chồm lên sủa tong tọc. Đoàn văn công dừng lại hội ý trong chốc lát. Cả đoàn lập tức như một bó mũi tên bắn ra bốn phía. Ở phía sát bờ sông, năm sáu cô văn công chạy ủa tới chỗ những người lính tiểu đoàn 1 của Kinh đứng. Những người lính trẻ vốn dát gái trở nên luống cuống vô cùng. Họ liếc mắt cho nhau chưa biết cách xử trí ra sao, nên chào hỏi thân mật hay là cứ đứng ngấm từng cô cho thật kỹ để lát nữa tán mảnh với nhau, đem ra so sánh cô nào đẹp cô nào xấu, cô nào nên gán ghép cho người nào. Giữa tình huống khó xử đó, thật là bất ngờ và tài tình, như những chiếc mũi tên rục rờ và êm ái, cả năm sáu cô đã chạy thẳng tới túm chặt lấy bàn tay run bần bật của từng anh chiến sĩ đang đỏ dừ mặt như lên cơn sốt:

- Chào các đồng chí (tiếng cô nào cũng lạnh lạnh cao vút như đang nói trên sân khấu), tưởng là ai hóa ra các đồng chí toàn là những người quen cả.

- Vâng, tôi chưa gặp đồng chí bao giờ nhưng chúng ta cùng đi với nhau ra chiến trường như thế này cũng gọi là đã quen thân nhau rồi. - Khuê nắm chặt bàn tay một cô, chỉ có anh là còn mồm miệng để đối đáp lại - Tôi trông các đồng chí vất vả quá!

- Các đồng chí còn vất vả gấp nhiều lần anh chị em văn công chúng tôi ấy chứ.

- Chúng tôi là lính chiến đấu đã luyện tập quen, thế này đã mùi mẽ gì!

Bên một gốc cây, chính ủy Kinh vừa điều khiển xong một cuộc họp. Ông đang tiếp khách. Ngồi trước mặt Kinh là một nhà thơ đeo kính trắng vừa mới đến cùng một lúc với đoàn văn công. Nhà thơ ngồi xếp bằng trên tấm vải nhựa, chiếc xà cọt đen để bên chân, phong độ tỏ ra một con người thư thái và điềm đạm. Anh ngồi lắng nghe Kinh nói rồi đưa một ngón tay khẽ đẩy chiếc mặt kính cận, một bên mép nở một nụ cười lơ đãnh.

Nhà thơ tuyên bố:

- Tôi sẽ thu xếp một số thời giờ để đi với "u" đồng chí.

Chính ủy Kinh bao giờ cũng vui vẻ một cách ồn ào. Ông nói với nhà thơ nổi tiếng bằng giọng hết sức trân trọng:

- Tôi nhớ lời anh đó anh Thái Văn nhé. Hay là anh cùng đi với trung đoàn tôi ngay từ bây giờ? Anh đi với chúng tôi sẽ có điều kiện làm thơ hơn đi với văn công chứ?

Thái Văn cười tủm tỉm:

- Chưa biết có làm được gì không? Hồi này tôi làm thơ chậm lắm.

- Anh kỹ quá đấy! Những bài thơ của anh bài nào cũng có tác dụng động viên bộ đội. Tôi vẫn nhớ bài thơ của anh làm từ bốn tám (6)kia!

(6) Năm 1948.

Thái Văn hỏi Kinh:

- Các anh đã bắt liên lạc được với bộ phận chuẩn bị chiến trường chưa?

- Chưa đâu, có lẽ nội đêm nay hoặc đến trạm ngày mai là cùng thôi anh ạ!

Kinh muốn có một chén trà nóng thết nhà thơ nhưng nhìn quanh không tìm thấy Khuê. Ở ngoài kia, trên một cái sườn núi khá bằng phẳng, bộ đội của không biết bao nhiêu đơn vị đang hò nhau dẫn ra thành một cái vòng tròn hẹp. Cuộc biểu diễn của đoàn văn công trên đường hành quân thật là giản dị. Các diễn viên không hóa trang và các tiết mục cũng không có lời giới thiệu màu mè. Hiền, người nữ diễn viên hát đang chấp hai bàn tay trước hàng khuy áo, vai hơi nghiêng trong điệu bộ vẫn có cái gì mộc mạc, hai bàn chân còn mang vết bùn trên những chặng đường. Khi tiếng hát của cô vừa cất lên còn ngân dài trong cổ, cả khu rừng đang xôn xao tự nhiên im bật hẳn. Rồi tiếng hát cứ vút lên như một sợi dây vô hình trong trẻo vướng vít trong lòng từng người lính. Bài hát thứ hai kể chuyện một người chiến sĩ xung kích tung hoành giữa đồn giặc. Đôi mắt người hát sáng quắc, cô bước tới bước lui, câu hát có lúc thành tiếng thét hùng dũng khiến tất cả mọi người ngồi xung quanh đều rạo rức, đều muốn băng mình vào trong lửa đạn. Những anh rút rút e lệ ban nãy bắt đầu len qua mặt mọi người lên ngồi trên phiến đá trên cùng, khẩu súng ôm chặt trong lòng và con mắt không rời người hát. Khi tiếng hát vừa dứt, những cặp mắt người nghe như mờ đi. Những người lính chiến đấu đang bá vai nhau đứng thành

hàng chung quanh bắt đầu nhìn anh chị em văn công bằng con mắt thiện cảm và gần gũi hơn trước, mọi người đều chợt nhận ra người con gái nhỏ bé vừa hát cho mình nghe cũng đã từng trải qua bằng chùng ấy trạm giao liên, bàn chân cũng từng đi qua bằng chùng ấy con suối và cái dốc.

Sau bài hát là một điệu vũ. Người đứng phía sau cứ lấn lên dần. Nhiều đơn vị đi qua dừng lại. Một đơn vị vừa mắc võng tận bãi khách trong rừng sâu cũng kéo nhau ra xem. Khi giới thiệu "tiết mục đặc biệt" nhà thơ Thái Văn ra ngâm một bài thơ ngắn anh mới làm, tiếng vỗ tay cứ ran lên. Ai nấy đều muốn biết mặt mũi nhà thơ như thế nào? Thái Văn ngâm xong vừa bước xuống đang rút mùi soa lau kính, lập tức từ trong đám đông một cậu chiến sĩ nào đó bỗng đứng dậy hét to:

- Nhà thơ của chúng ta đâu?

Hàng chục bàn tay chiến sĩ xúm vào đẩy sau lưng chính ủy Kinh, cùng với một đợt tiếng reo khác:

- Nhà thơ của chúng ta đây!

Kinh bước ra, dáng đi rất nghiêm trang. Ông cầm ngang chiếc gậy đứng im lặng nhìn mọi người một lát như người lính cầm súng đứng gác. Nét hùng khí phảng phất trên khuôn mặt chính ủy. Tiếng đọc thơ của Kinh bỗng vang lên như một lời hịch:

Lốp lốp quân đi reo bốn phương,

Trường Sơn ca tiếp khúc lên đường.

Ve kêu bên võng ran rừng khách,

Sư đoàn nối sư đoàn vào chiến trường.

Tiếng vỗ tay như sấm nổi lên từ khu vực tiểu đoàn 1 của trung đoàn 5 đang ngồi và lan đi khắp cánh rừng biên giới ngổn ngang những người. Kinh cặp gậy quay về chỗ cũ, nét mặt vẫn điềm tĩnh. Ông hỏi một chiến sĩ:

- Thơ mình nghe có được không há các ông?
- Thơ thủ trưởng hay lắm, thủ trưởng đọc cũng hay!

Từ phía vòng ngoài cùng của lớp khán giả bỗng có tiếng phấm bình chen vào:

- Nhưng mà cổ quá!

Kinh quay ra quắc mắt hỏi:

- Ông mô nói thơ mình cổ?

Kinh đã trông thấy một chiến sĩ dáng quen quen đang đứng ngoài đám đông. Đó là anh chàng có cặp mắt đen, dặt con chó mà Khuê đã gặp. Anh chàng bước lên mấy bước tới trước mặt Kinh và bất ngờ thốt lên một tiếng kêu lớn:

- BỐ!
- Thằng Lữ, mày cũng ở đây à?

Nét mặt chính ủy Kinh hơi ngấn ra một lát, hình như có một luồng điện rất mạnh chạy từ con mắt còn lành sang con mắt trắng đục ở bên kia. Kinh cố giữ vẻ bình tĩnh trước mặt mọi người. Ông nhìn kỹ đứa con trai xúng xính trong bộ quân phục đang đứng bên cạnh ông, ở đây, tận bên bờ sông Xê Pôn, cái điều giản dị ấy thật là có ý nghĩa sâu xa khiến cho ông hết sức xúc động.

- Trung đoàn pháo của mày cũng đi đường này hả con? - Bấy giờ Kinh mới hỏi.

- Con có nhiệm vụ ở lại sau đi lĩnh máy vô tuyến điện, bây giờ con đang đuổi theo đơn vị đây.

Kinh nắm cánh tay Lữ đi sóng đôi tới chỗ nhà thơ đứng. Lữ đã mất hết vẻ đĩnh đạc thường có, khuôn mặt đỏ gay và thái độ lúng túng hết sức, anh tự cảm thấy lòng tự ái bị tổn thương vì bố đang nắm lấy bên cánh tay áo của mình. Thái Văn chăm chú quan sát cảnh hai bố con gặp nhau, anh liền nghĩ tới những đoạn sách truyện, những bài thơ và bức tranh đã nói về cái cảnh này.

Kinh chỉ vào con trai, lại nói năng bằng giọng phóng khoáng:

- Thằng con trai thứ hai của tôi đẩy anh ạ. Bố con tôi kéo nhau tới đây mà gặp nhau mới thật là có ý nghĩa chứ! Thật là đường ra mặt trận! Anh Thái, anh phải viết tặng bố con chúng tôi một bài thơ mới phải - Kinh quay về phía con và nói nhỏ hơn - Chốc nữa anh hãy báo cáo với tôi những công việc anh đã làm từ ngày đi bộ đội. Quyết tâm thư đi chiến trường anh viết ra sao? Hồi này anh còn nghịch ngợm lắm nữa không? Anh phải nên luôn luôn nhớ rằng anh là một người thân của tôi chứ, anh Lữ?

Thật là quá bận rộn, công việc lãnh đạo và chỉ huy một trung đoàn hành quân sắp bước vào địa điểm tập kết quân. Kinh có rất nhiều việc, lại những cuộc gặp gỡ hội ý, hội báo, lại những cán bộ chỉ huy đơn vị đảm bảo chiến đấu mới tới phối thuộc với trung đoàn đang cần gặp chính ủy. Kinh hầu như chỉ có thì giờ gặp con được trong chốc lát như tiếp một cán bộ dưới nào đó, hỏi han dăm ba câu rồi Kinh giới thiệu cậu con trai của mình với người cần vụ. Trước mặt Kinh, Lữ và Khuê gặp nhau lần này bằng một cái bắt tay mà chính cả hai người khi buông bàn tay nhau ra đều cảm thấy mình vừa làm một việc rất là phù phiếm. Thông thường những người lính khi gặp nhau ngoài chiến trường đầu sơ hay thân nhau đến đâu cũng chỉ

liếc nhìn nhau một cái là đủ, nếu không ôm lấy nhau mà quay tròn như những tay đô vật.

Lữ tỏ ra vui mừng thực sự. Một là, vì anh là một người bao giờ cũng quen đánh giá kẻ khác bằng cảm tình ban đầu, thế là sau lần gặp trước anh đã có cảm tình với Khuê, cảm thấy đó là một người đồng đội tốt và hiểu biết, có thể có những đức tính giống hoặc khác với mình, nhưng nhất định có thể nói chuyện bổ ích được. Hai là, nhờ có Khuê mà anh thoát ra khỏi được cái trạng thái khó xử: Ông bố mình bao giờ cũng nắm hờ lấy một bên cánh tay áo quân phục của mình và gặp ai cũng giới thiệu với một giọng gần như khoe khoang: "Đây là thằng con trai tôi".

Thật ra Lữ cũng rất vui mừng được gặp bố một cách tình cờ như thế này; nhưng theo quan niệm của anh, làm một anh chiến sĩ mà phải đứng bên cạnh một ông bố giữa ba quân đang nhìn vào thì đầu sao mình cũng không còn đường đường một anh bộ đội như mọi người nữa, và tự nhiên rơi vào tình cảnh một đứa trẻ.

Ngay phút đầu, Lữ, Khuê và Cận, người chiến sĩ đứng tuổi rất ít nói cùng đi với Lữ, ba người đã dắt con chó ra "xử" tận ngoài bờ sông Xê Pôn. Bằng trí nhớ con nhà quân sự, trong óc Khuê liền bày ra một quãng bờ sông anh đã đi qua có đủ điều kiện thuận lợi để bắc một cái bếp kín đáo mà lại gần nước, Khuê liền đưa hai người đi tắt rừng ra tới quãng đó. Rồi đây cuộc chiến tranh sẽ khám phá ra hết tất cả khả năng của từng người lính. Ngay từ lúc cầm bàn tay Lữ, Khuê đã bắt đầu tìm hiểu cậu con trai đồng chí chính ủy của mình là người thế nào. Khuê tự lấy làm thú vị thấy anh chàng thanh niên cùng tuổi với mình có những điều anh có thể hiểu được và những điều anh chưa thể hiểu ngay được. Suốt quãng thời gian đầu tiên, quan hệ giữa hai người không được tự nhiên lắm. Lữ tự thấy hơi gai gai trước con mắt hẹp lúc nào cũng như đang cười cợt của Khuê. "Cái thằng cha này, Lữ nghĩ, không biết bố mình tìm ở đâu ra mà nó có cái nhìn như muốn lột người ta ra vậy?".

- Con mắt cậu chẳng nhìn cái gì cả nhưng sao mà khiếp vậy? - Cuối cùng Lữ phải thốt lên, và anh cúi xuống tiếp tục châm que diêm đang cháy vào giữa một đám lá khô.

Khuê đáp thành thực:

- Mình cũng đang ngắm đôi mắt của cậu, từ lúc mới gặp cậu trên dốc Bà Định, mình đã chú ý đôi mắt của cậu.

- Cậu đến lạ, cậu chú ý con mắt mình là mắt thẳng hèn nhất à?

- Không phải.

- Vậy thì, mình sẽ trở thành một người anh hùng, được không?

- Người ta không tuyên dương cậu là một người anh hùng đâu, mặc dầu cậu không phải là một thằng hèn nhất.

- Vậy thì theo cậu đoán, mình là người thế nào?

- Mình chẳng biết!... Cũng như đối với con gái, những đứa con gái mắt cứ đen láy chẳng có gì đáng chú ý, chỉ nên chú ý những đứa mắt đen màu chì, như than. Mắt cậu cũng như thế. Cậu là người thế nào điều đó tùy cậu hiểu lấy, không ai có thể biết mình rõ bằng con mắt sáng suốt của chính mình.

Ngọn lửa bén sang đám lá khô đang bốc cao giữa hốc đá. Trước lửa, khuôn mặt Lữ thật đẹp. Khuê trông thấy một đường viền sáng bao chung quanh một mái tóc đen nhánh như dầu, mái tóc kẻ một vệt thẳng ngang trước vầng trán phẳng và trắng phau. Những nét trên khuôn mặt Lữ thật là khó nắm bắt được, vầng trán có lúc tối sẫm rồi lại thanh thản, và dưới vầng trán ấy là một cặp mắt nằm rất xa nhau, đen màu chì với vòm mắt rộng, luôn luôn thay đổi màu sắc đậm nhạt và lúc nào cũng đang nhìn một vật gì đó, hoặc đuổi theo một ý nghĩ gì đó. Lúc bấy giờ cả khuôn mặt Lữ như bị

mờ đi. Anh ngồi ngược hướng gió, để cho những cụm khói xám và khét lẹt tha hồ bay tỏa trên khuôn mặt đã đỏ rựng lên vì lửa.

- Sao mà cậu dốt vậy - Khuê nói - Ngồi xích sang bên kia kéo khói!

- Cậu không thích khói à? - Lữ cười rất hồn nhiên và hai cánh mũi cứ phập phồng thở hít một cách khoan khoái - Mình ấy à, mình lại rất thích khói, có thể nói mình từng mê nó nữa kia. Hồi còn bé mình ở nhà, mẹ mình cũng thường mắng mình là thằng ngốc. Mình ra bờ tre, hể nhà ai hun đồng rấm, hun chuột đồng, hay là bất cứ người ta đốt cái gì, mình cũng liền sà ngay vào hít lấy hít để cái mùi cay cay nồng nồng của khói. Mình cứ đứng như thế cho đến lúc hai con mắt đỏ lên và nước mắt chảy giàn giụa chung quanh mi, không còn nhìn thấy gì nữa.

Khuê hỏi một cách thích thú:

- Khói có gì đáng mê vậy, cậu điên hả?

- Cậu không để ý rằng khói lửa là một mặt rất quan trọng trong đời sống của xã hội loài người, trong hòa bình hay là trong chiến tranh đều có những đám khói riêng của nó. Cậu từng đi học, cậu không nhớ có biết bao nhà văn nhà thơ đã phải tả nó, và chúng mình đã phải chong đèn bò ra phàn mà học những câu thuộc lòng như: "Nửa năm hương lửa đương nồng", hoặc: "Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây". Đấy, những câu người ta viết hay nhất đều có khói! Cậu không biết rằng trong nghề làm phim ảnh, người ta cũng phải phân công người chịu trách nhiệm phần khói lửa đó sao?

Khuê:

- Cậu nói viễn vông quá nhưng hay đấy. Song mình thì mình rất ghét cái giống khói, khói bếp hay khói gì cũng vậy. Hồi ở nhà, mình trông thấy khói động kín từng mảng trên chụp đèn hay trên gác bếp, mình ghét thậm tệ. Mình còn nhớ hồi ở nhà, có một bạn mình trốn học và tập trung tất cả lũ trẻ trong xóm lại kéo sang đánh nhau với tụi trẻ con ở xóm bên. Không ngờ

bên ấy chúng nó biết trước nên chia nhau ra phục ngoài bờ tre cả. Chúng nó đã có đũa phải bươu đầu rách tai mới bắt được mình. Tuy vậy, chúng nó vẫn cứ sung sướng reo to lên: "Bắt được thằng Khuê tổng chỉ huy đây rồi!". Chúng nó trói và đem giam mình suốt một buổi sáng trên một cái gác bếp. Bận ấy mình trở về nhà, mặt mũi, quần áo bết đầy bồ hóng. Từ đó hễ trông thấy khói là mình ghét.

Lữ cưỡi:

- Nhưng mình tin cậu không ghét cái đám khói chúng mình đang nhóm lên ở đây? Và những bếp lửa trên suốt chặng đường giao liên chúng ta đã đi qua, cậu cũng không ghét chứ? Mình hãy nói với cậu rằng những cái bếp lửa trong rừng này, về sau chúng mình không dễ mà quên được đâu. Vì đó là khói bếp và ngọn lửa của hàng vạn mái nhà đem tới đây. Sau này trong các trung đoàn và sư đoàn của chúng ta đã từng đặt gót chân qua đây, thế nào cũng có một vài người viết văn hay làm thơ, hay là trở thành nhà viết sử chiến tranh chống Mỹ, làm sao người ta lại không thể không nhắc tới những bếp lửa và đám khói chúng ta đốt lên trong các khu rừng của dãy Trường Sơn hôm nay?

- Đấy - Khuê nói gần như reo lên - Chính là cậu chứ còn ai nữa? Đấy là cái trong con mắt cậu, mà tớ đang tìm để biết. Chính cậu sẽ trở nên nhà văn hay nhà thơ tương lai chứ còn ai nữa?

- Đừng vội nói thế, trước mắt hãy biết tớ và cậu, chúng mình là những thằng chiến sĩ cầm súng đánh giặc đã. Rồi sau chiến dịch này và những chiến dịch tiếp theo nữa, cho đến ngày quét sạch hết bọn Mỹ, chưa biết chắc chắn chúng mình hãy còn sống hay không, nhưng ngay từ bây giờ chúng mình phải có đầy đủ ý thức rằng phải ghi nhận lấy những cái gì đang xảy ra trên mảnh đất ta đang đứng hôm nay. Những điều ghi nhận ấy phải do tự ta tìm lấy. Lớp tuổi chúng mình chưa kịp bước vào đời thì thằng Mỹ đã đến gọi chúng mình ngay trước cửa trường học. Chúng mình chưa kịp bước ra khỏi căn phòng quen thuộc của lớp học thì chúng đã đem bom bô

xuống mái trường, làng xóm và nhà máy mới xây dựng. Sau này mình sẽ kể cho cậu nghe cảm giác lần đầu mình trông thấy những đám khói hình nấm của những trái bom Mỹ thả xuống mặt đất, những đám khói và những ngọn lửa ma quỷ ấy, chúng mình phải ghi nhận lấy thật đầy đủ.

Lữ cúi khom giữa luồng khói, miệng thổi phù phù. Ngọn lửa cháy tỏa ra mùi lá khô và mùi mỡ chó thơm phức. Con chó thui đã vàng hươm, trên mặt da từng mảng dài cháy đen nứt nẻ để lộ thớ mỡ trắng nhầy. Từ lúc đầu Cận chưa hề tham gia một ý kiến nhỏ vào câu chuyện triết lý rôm rả giữa hai người. Cận nhồm hăn người lên, cái mông to bành bạnh kê lún trên hai gót chân, bàn tay ôm lấy cái cổ đã cứng đờ của con chó mà rê đều trên ngọn lửa, chốc chốc lại giục Lữ: "Quay đi, quay đi không cháy hết mỡ ra bây giờ!".

- Thế mới biết bộ đội mình làm việc gì cũng thạo - Lữ, hai tay vẫn nắm hai chân sau của con chó, cũng ngồi nhồm lên và bình phẩm - Mình không ngờ đồng chí Cận làm thịt chó thạo vậy.

- Xi! Cứ yên trí! - Cận lại thốt lên một câu cửa miệng rồi cũng không tuyên bố gì thêm hết, anh nheo cặp mắt hiền lành và lừ đừ ngoái nhìn sang bên cạnh, chỗ Khuê đang ngồi trước một chiếc mũ sắt có lót mảnh ni lông xanh ở bên trong. Khuê cầm đôi đũa và chiếc thìa, bằng cử chỉ thận trọng và chính xác của một nhà thí nghiệm khoa học, đang pha chế các thứ nước và gia vị, chuẩn bị đánh tiết canh trong chiếc mũ sắt. Giữa khi ngọn lửa đang cháy bùng to, hai người thấy nét mặt lầm lì của Cận chợt sáng lên, anh ta hô to một tiếng "xong" như một người lính kỹ thuật vừa thao tác xong một động tác quan trọng, rồi xách con chó bằng một tay, loáng một cái đã chạy vụt ra ngoài. lát sau Cận quay trở về, con vật đã được tắm rửa sạch sẽ. Cận áp môi vào bên cái mép nhọn và cháy đen đang chìa ra cả một hàm răng trắng nhờn của con chó thui, hôn đánh chụt một cái thật là âu yếm. Anh sẽ ngả con chó nằm giữa trên một tấm ni lông dùng quấn mình

màu kẽm và nhanh nhẹn cầm lấy con dao, bàn tay không cầm dao vén tay áo lên:

- Đứa nào đập bếp đi một cái, khói quá đi mất!

Vòm hang đầy những khói bay quần trên nóc, rồi lại bay vòng trở xuống bên dưới. Các vách cũng ám từng vệt khói đen sì. Trên một vách đá bên ngoài cửa có nhiều nét chữ kỷ niệm viết chòng chéo lên nhau, bên dưới đề ngày tháng và tên họ người viết. Cận xắn hai ống tay áo quá khuỷu để lộ đôi bắp tay gân và mập, điều thuốc sâu kèn giắt bên khố miệng đứng doạng chân cầm dao vạch một đường thẳng như chỉ kẻ từ ức xuống tận háng con vật. Theo vết dao rùng sắc lẹm, đường mờ trắng hé ra bên ngoài lớp da cháy vàng. Chỉ trong loáng mắt, con chó đã mổ xong. Cận lấy cán dao gạt những bộ phận bên trong sang một bên, đứng dậy quần một điều thuốc khác:

- Bây giờ ai ra sông làm lòng?

- Để mình đi cho - Lữ nhanh nhẩu nhận ngay.

- Xì, cậu cứ yên trí!... Hốt tất cả vào trong rá cho tở rồi vứt vào đó một vốc muối.

Khuê bưng chiếc mũ sắt đầy tiết đặt cẩn thận trong góc hang và đập lên một tàu lá chuối, miệng nói:

- Mình và Lữ đi ra sông, đồng chí Cận cứ ở nhà.

Bên ngoài trời bắt đầu sấm tối. Khuê và Lữ hai người bước cao chân qua những mòm đá đầu đen nằm la liệt trời lên giữa mặt bờ cát. Sương mù giăng khắp rừng. Sương cứ từ từ cùng hoàng hôn xóa các sườn núi, các vạt nương và những mái nhà bên kia sông. Vùng này máy bay địch thường bắn phá nên những người dân Lào làm nghề đánh cá sông đang lợi dụng sương mù để nổi lửa hun thuyền. Ánh lửa hắt xuống mặt nước phẳng lặng một

vùng ráng đỏ bị khuấy động bởi mái chèo của một chiếc thuyền con vừa quăng lưới lao vút qua, một ông cụ già đứng ở be thuyền nói chuyện với người con gái bằng tiếng Lào địa phương, tiếng hai cha con người đánh cá ở giữa sông vắng sang chỗ Lữ và Khuê cứ bập bõm...

Lữ hỏi thăm Khuê:

- Ông bố mình hồi này thế nào?

- Mình cũng mới sống gần bố cậu chưa bao lâu. Ông bố cậu là một chính ủy hết sức thương lính.

- Có thấy nhắc đến mình bao giờ không?

- Bố cậu đôi khi nhắc đến cậu...

Trong bóng tối mặt Lữ hơi đỏ và Khuê cũng nhận thấy. Khuê thấy cần phải nói tiếp:

- Những thằng con trai lứa tuổi mình nói chuyện với nhau vẫn dễ dàng hơn nói chuyện với các ông bố. Làm cho những ông bố hiểu được mình là người thế nào cũng không phải là chuyện giản đơn.

- Cậu cũng vậy ư?

- Không, bố mình là một người ốm yếu và quá hiền lành. Theo mình biết thì bố cậu có ý lo lắng cho cậu khá nhiều đấy!

- Mình biết, mình biết - Lữ ngồi trên một hòn đá đầu đen giữa bãi cát và nói một mạch - Cậu nên biết rằng mình không phải là một đứa con trai ngoan ngoãn lắm đâu, cho nên bố mình lo cho mình cũng phải. Cách đây ba năm, mình mới mười sáu, còn cắp sách đi học một cách bình yên vui vẻ thì chính mình là thằng đầu têu rủ rê ba bốn thằng bạn học sinh cấp ba khác cùng nhau trốn nhà bỏ đi. Về sau khi trở nên một người chín chắn và đứng

tuổi, nghĩ lại thời trẻ không biết mình có ân hận về cái việc đã làm nhiều người phiền lòng ấy không, nhưng hiện bây giờ thì mình vẫn cho làm như thế là phải. Khuê ạ, chiến tranh đến với mình thật là đột ngột. Không biết cậu ngày đó thế nào, có thể ngày đó cậu đã ở bộ đội, và cậu nhìn nó bằng con mắt của một người đã cầm súng nên có thể chẳng có gì lạ lùng và đột ngột quá. Còn ở trường học, lũ học sinh chúng mình lại hoàn toàn khác. Trưa hôm đó, tan học buổi sáng, mình không về nhà mà cặp sách ra thẳng một cái lều canh đừa giữa bãi sông nằm. Khi những chiếc máy bay phản lực của Mỹ tới, mình là người trông thấy cuối cùng vì mình đang gục đầu mài miết làm một "lô" những bài toán tập cho buổi học chiều, những bài toán hình học với đủ thứ mặt phẳng và góc rắc rối. Khi nghe tiếng súng và tiếng bom nổ âm âm bên kia sông, mình mới chạy ra khỏi lều đứng bên cạnh mọi người. Lần đầu tiên mình trông thấy rõ ràng ánh sáng đi nhanh hơn tiếng động, cái quy luật vật lý mềng của những đừa học sinh lớp dưới. Lần đầu tiên mình trông thấy sau mỗi đợt máy bay lao xuống, một cụm khói lại đùn lên từ dưới chân một cây gạo, cụm khói cứ to phình ra dần, sau đó một lát mới nghe từng loạt tiếng nổ âm âm. Cả cây gạo bên kia sông chỉ còn sót lại một vài bông hoa cuối mùa, cũng chưa bao giờ mình trông thấy những bông hoa gạo đỏ gay gắt đến thế, như những giọt máu rỉ ra từ vòm trời. Trời trưa hè hôm đó rất xanh. Những chiếc máy bay gầm rít và liên tiếp bổ nhào xuống rất thấp, nhìn tưởng cứ như nó sắp rơi đập đầu vào sườn núi để vỡ ra một khối lửa, vậy mà nó lại ngóc đầu bay vọt thẳng đứng lên được. Trên bầu trời lúc bấy giờ chỉ trông thấy dày đặc những đám khói hình thù quái dị hoặc chẳng ra hình thù gì hết, cùng những đám tàn tro màu nâu sáng loáng hoặc đen kịt như mây bão. Rồi bọn địch kéo nhau bay trở ra ngoài biển theo đội hình bậc thang, chúng bay rất đỉnh đạc và ngạo nghễ, để lại trước mắt mình những vạch đường đi của chúng, những cái vạch sáng hình sin (7) và hình thẳng song song. Những vạch sáng như những sợi dây thép ấy, về sau mình thấy chẳng khắp trên bầu trời, trên mặt sông, trên quần áo và cả trong sách vở của mình nữa. Những ngày hôm sau, chúng mình ôm sách đến lớp nhìn mặt sau thật khó chịu, có lẽ nào tất cả mọi thẳng trong lớp tự nhiên đâm ra làm mặt giận với nhau và giận lây cả sách

vở? Mình còn nhớ sau đó mình đến trường vào một buổi sáng thứ hai. Buổi sáng đầu tuần lễ nhà trường tập trung tất cả học sinh chào cờ ở sân trường. Hiệu trưởng trường chúng mình đặc biệt là một người đàn bà. Không biết có phải bà ta là đàn bà nên quý và muốn đề cao những đứa con gái hay không thì không biết, suốt bấy nhiêu năm, sáng thứ hai nào bà ta cũng gọi một đứa nữ sinh tới đứng bên chân cây cột cờ để kéo lá cờ lên giữa sân trường. Thế nhưng buổi sáng thứ hai hôm ấy, bà đã phế truất tụi con gái mà gọi một đứa trong đám học trò con trai chúng mình, bà gọi một thằng cao lớn và khỏe mạnh nhất. Cái gì vừa mới xảy đến trong đời bà hiệu trưởng của chúng mình? Chúng mình đứng nghiêm hát Quốc ca trên cái sân trường bằng đất nện có tượng Lý Tự Trọng do tự tay chúng mình dựng, và những khóm hoa xấu hổ mọc đầy quanh sân. Hai trăm đứa học trò đứng hồi lâu nhìn lá cờ treo trên đỉnh cột khi bài Quốc ca đã dứt, không một ai muốn cặp sách vào lớp hăng hái như mọi ngày nữa. Đó là buổi chào cờ cuối cùng của mình trên sân trường học. Mình rủ rê được ba thằng bạn thân nhất, trong một đêm chống một chiếc đòn ra cái bãi nổi giữa sông. Chúng mình kéo nhau lên một cái cồn nổi cao nhất, và dưới ánh trăng mờ tỏ, bốn đứa ngồi tụm vào nhau, bắt đầu đem hết sách vở trong cặp ra châm lửa đốt bằng hết. Không phải là chúng mình không đau lòng khi nhìn đồng sách vở của chúng mình đang lần lượt cháy ra tro. Một đứa đã đưa tay áo quạt nước mắt; và khi lửa bén sang cuốn sách quý nhất của nó, nó đã khóc hu lên! Mình cũng là một thằng ngốc không kém. Mình đã lôi ra đốt cùng với sách vở ở trường cả những tập nhật ký trong những năm đi học. Phải từ già hết, phải ném vào lửa hết, phải ném vào lửa bằng hết tất cả mọi thứ sách vở và bản thân những thằng học trò như mình cũng cần phải được ném vào lửa. Đấy, thằng thiếu niên mười sáu tuổi của mình đã nghĩ như vậy, không trừ trừ và do dự gì hết! Bốn thằng chúng mình ngày đó đều là những tay học trò giỏi nhất lớp 10A, mỗi thằng giỏi một môn. Không phải là khoe khoang với cậu, từ vài năm trước đấy, mình đã từng làm những bài thơ khiến những cậu học ở lớp trên cũng phải thuộc và chép lại. Tất nhiên là những bài thơ trống rỗng chẳng ra gì đâu! Có lẽ bài thơ mình ưng nhất là bài mình làm sau cái đêm đó, đã đăng ở một tờ tạp chí Văn nghệ "Bốn người học trò ngồi

im lặng trước một đồng giấy đã đốt". Bài thơ mở đầu như thế. Sáng hôm sau, chúng mình cứ chân đất và sương ướt đầm vai áo kéo nhau lên tận huyện đội để xin đi bộ đội. Bốn đứa, người ta chỉ nhận có một. Mình nằm trong số ba đứa xấu số không được nhận nhập ngũ vì chưa đủ tuổi. Chúng mình buồn rĩ xuống. Lúc đó ba đứa đều là những thằng rất hăng, chúng mình liền trở về nhà, lấy một ít quần áo và đồ đạc, và cả ba đứa trốn nhà ra đi, cũng chưa biết sẽ đi đâu, nhưng cả ba đều tin chắc chiến tranh đã xảy đến, đất nước đang cần tới mình. Không phải chúng mình tới chỗ nào cũng đều được người ta tiếp nhận và tin cậy cả đâu. Không thể nào kể hết những nỗi gian khổ trong những ngày đầu, cả về thể xác và tinh thần. Và làm sao kể hết tất cả sự ngây thơ của tuổi học trò. Những năm đi học nhà trường đã trao cho chúng mình những niềm tin thật là đẹp nhưng còn "sách vở" và mỏng manh như những cái bong bóng xanh đỏ. Chúng mình đã phải đổi bao nhiêu vất vả để tự tìm lấy một niềm tin bền vững và chắc chắn hơn từ trong cuộc đời. Ba đứa sống bên nhau lăn lóc khắp các tuyến đường, các bến phà, đã từng góp bàn tay làm nhiều con đường, từng đi cứu kho, cứu người, gỡ bom nổ chậm, từng đi nuôi lợn, mua bò, đi dạy văn hóa. Một đứa của chúng mình đã chết trong một trận bom. Mình cũng suýt chết nhiều bận và một lần bị thương trong một chuyến đi cứu kho. Mình đã từng có tiền để dành mua gửi về cho mẹ mình một chiếc khăn, đã từng cãi cọ những phen rất gay gắt với cấp trên, với bạn bè. Mình đã viết nhiều bài thơ và nhiều trang nhật ký mới, đã từng yêu phất phơ những đứa bạn gái và đánh bạn với nhiều người, nhiều loại người, cũng có đôi người không ưa mình. Đấy, đấy là bản lý lịch của mình, của cái thằng Lữ trước khi vào bộ đội, cậu thấy mình là người thế nào?

(7) Hình sin: một thứ hình biểu thị của toán học.

Đêm hôm đó, theo lời mời khẩn khoản của ba anh lính trẻ, chính ủy Kinh và nhà thơ Thái Văn cùng xuống dự một "bữa cơm nhạt" với cánh họ, theo như lời của Khuê mời ban chiều.

Hai người xách túi bát đĩa rời chỗ trú quân men theo một con đường tắt Khuê mới khám phá xuống bãi đá bờ sông. Dọc đường chính ủy Kinh lo lắng hỏi nhà thơ:

- Anh có ăn được thịt chó không? Chúng nó "ngả" một con chó nghe nói béo lắm. Nhưng tôi lo anh không biết ăn thịt chó?

- Sao anh lại hỏi vậy? - Thái Văn ngượng ngập hỏi.

- Tôi tưởng các nhà thơ...

Thái Văn cười tủm tỉm, nói đùa:

- ... Thì không biết ăn thịt chó!

Hồi ở hậu phương, Thái Văn thỉnh thoảng viết tiểu thuyết nhưng anh làm thơ nhiều hơn. Anh thường làm những bài thơ nói về hành quân. Những bài thơ của anh bài nào cũng vững chãi, mang phong cách độc đáo và đã trở thành lời của nhiều bản nhạc có giá trị, câu thơ hành quân của anh có tiếng trống và tiếng gươm của đại bác. Là một chính trị viên tiểu đoàn từ đầu kháng chiến chống Pháp, Thái Văn năm nay đã ngoài bốn mươi, tóc đã có chen sợi bạc nhưng trông dáng bề ngoài và đôi mắt hãy còn trẻ. Anh có khổ người cao dong dỏng, hơi gầy và nước da màu sốt rét rừng. Thái Văn đã từng sống với bộ đội từ những ngày mới khởi nghĩa tháng Tám và kháng chiến toàn quốc: Những chiến sĩ Giải phóng quân từ trên chiến khu Việt Bắc kéo về Hà Nội, những anh Vệ quốc đoàn đội ca lô lệch biết kéo đàn viôlông và sử dụng bom ba càng. Thái Văn đã từng cùng họ cầm súng chiến đấu và lăn lộn gần một trăm ngày đêm giữa liên khu Một Hà Nội, cho đến ngày anh cùng Quyết tử quân rút ra ngoài, để lại một thành phố Thủ đô cháy ngùn ngụt sau lưng. Anh giậm lên bóng mình đổ trên bãi cát sông

Hồng dưới chân cầu Long Biên mà ra đi. Những bài thơ đầu tiên của anh cũng bắt nguồn từ chặng đường hành quân đầu tiên của những người chiến sĩ Quyết tử liên khu Một. Từ đó đời anh là một cuộc hành quân qua các chiến dịch, các chiến hào, qua các vùng đất nước. Anh đã có mặt trong nhiều cuộc hành quân gian truân hoặc hào hùng nhưng chưa bao giờ hình dung được hết không khí và khung cảnh hiện đang sống. Anh khoác chiếc xác cốt "thơ" đi dọc bãi cát sông Xê Pôn và ngựa mặt ngấm trời đất Việt - Lào. Trên đầu nhà thơ trữ tình, sông Ngân Hà vẽ hai bờ cát trắng và trắng xóa, theo dọc hai bên bờ vừa hiện lên rải rác nhiều đốm lửa. Từ bao đời chưa có nhà thơ nào nói tới một đoàn quân trường chinh đang đốt lửa bên dòng sông Ngân Hà, và trong hăng hà đốm lửa trên trời, đốm lửa nào là đốm lửa của những người đi giải phóng đất nước xứ sở?

Bữa ăn dọn ngay trong hang. Khuê đã kịp thời có sáng kiến làm một cái đèn bằng vỏ hộp cá, anh bỏ vào một miếng mỡ chó, đặt bên trên một đoạn bắc bằng vải màn, thế là đủ. Mọi người đang ăn uống vui vẻ thì một chiến sĩ lạ mặt bước vào hỏi Kinh. Người chiến sĩ vai đeo tiểu liên báng gập, không mang ba lô, chỉ có một chiếc chăn dù và chiếc võng quấn quanh bụng, hai hố mắt trũng sâu rất khó đoán tuổi và mái tóc rợp kín cổ. Kinh nhìn người chiến sĩ trong một thoáng liền đặt đũa xuống hỏi:

- Đồng chí ở chỗ anh Nhẫn về phải không?

- Vâng.

- Vậy thì ngồi vào đây đã...

- Vâng ạ, báo cáo thủ trưởng tôi đang đói mờ cả mắt. Xin mời tất cả các đồng chí!

Người chiến sĩ lạ mặt cầm đũa rất thực tình chẳng hề khách sáo, sau khi móc túi đưa cho chính ủy Kinh một chiếc phong bì bé bằng nửa bàn tay. Kinh ghé bên ngọn đèn đầy khói đọc lá thư của trung đoàn trưởng:

Kính gửi anh Kinh!

Nhớ anh quá! Trên T. vừa thông báo cho tôi biết U. ta đi tốt nhất và sức khỏe bộ đội giữ được. Riêng phần anh có khỏe không?

Tình hình nhiệm vụ đường 9 đang hết sức khẩn trương và nặng nề, nhất là ở phía Tây. Bộ Tư lệnh Mặt trận Khe Sanh và khu Tây đường 9 vừa thành lập đã tách U.6 của T. làm một nhiệm vụ đặc biệt do Mặt trận điều động. Nhiệm vụ của U. ta như sau (tất nhiên trên chưa giao nhiệm vụ chính thức nên còn có thể thay đổi): Ta sẽ có một tiểu đoàn cùng U.7 đánh trận mở màn vào thị trấn Chi khu quân sự Hướng Hóa. Nhiệm vụ tiếp theo của ta ở Tà Cơn, cùng một số U. khác ở các hướng khác. Tôi đã dặn Đông báo cáo sơ bộ với anh công việc chúng tôi gần một tháng nay quanh Tà Cơn và tình hình địch ở đây. Trên đã quy định khu vực tập kết quân cuối cùng của U. ta như sau: ...

Hẹn ít hôm nữa gặp anh, ta sẽ bàn công việc. Gửi về chỗ anh một ít thuốc lá xì gà của lính Mỹ để anh khao thưởng chiến sĩ trong giai đoạn hành quân thắng lợi rực rỡ.

NHÃN

Kinh mở xác cốt, giở tấm bản đồ một phần năm mươi nghìn dò các khu vực tập kết quân trên Mặt trận mới quy định cho trung đoàn mình. Chờ cho Đông ăn xong, Kinh dẫn Đông về chỗ trú quân. Kinh triệu tập tham mưu phó và chủ nhiệm chính trị phổ biến sơ qua tình hình chiến trường và chỉ thị những điểm cần thiết cho bộ đội trong chặng đường hành quân vào khu vực tập kết. Kinh hỏi Đông tỉ mỉ những điều ông đang cần biết. Trong óc Kinh liền phác ra một tình thế mới, những khó khăn mới của bộ đội và cách khắc phục để chuẩn bị bước vào nhiệm vụ chiến đấu.

Lữ và Cận ăn xong cũng khoác ba lô và máy móc ra đi đuổi theo đơn vị, theo một con đường riêng nhằm theo hướng trung đoàn pháo binh nặng.

Lữ đến chào từ biệt chính ủy Kinh giữa lúc ông đang bận hội ý công việc với các cán bộ cơ quan của trung đoàn. Lữ tiến đến sau lưng Kinh:

- Bố, con đi đây!

Kinh ngừng đầu quay phắt lại, bàn tay đang cầm chiếc bút chì đỏ quờ ra sau nắm lấy bàn tay con trai:

- Ủ, nhiệm vụ chuẩn bị chiến dịch đang khẩn trương lắm, con đi đi!

Nhà thơ Thái Văn cũng vừa đến. Nhà thơ chắc có điều gì cảm xúc mãnh liệt, trông khuôn mặt anh trở nên rạn rờ và cặp kính trắng cứ lấp lánh. Kinh ngạc nhiên nhìn thấy Thái Văn khoác ba lô sẵn sàng trên lưng, cả súng ngắn, bi đông nước và túi tài liệu.

- Anh sắp đi đâu? - Kinh hỏi.

Thái Văn xòe bàn tay:

- Tôi cũng đến từ biệt anh. Tôi đi sang trung đoàn pháo binh Sông Cầu.

Kinh kêu lên:

- Vậy tức là anh bỏ chúng tôi đấy à?... Ủ, cũng được! Vậy thì anh đi theo thằng Lữ nhà tôi. Nó sắp về bên Sông Cầu. Nhưng vào chiến dịch anh có quay lại với chúng tôi chứ?

- Nhất định tôi sẽ quay lại, anh Kinh ạ, tôi sẽ quay trở lại với anh.

Thái Văn siết bàn tay Kinh rất chặt. Kinh đưa bàn tay vỗ vỗ vào sau lưng nhà thơ một cách âu yếm:

- Anh đi mạnh khỏe và an toàn nhé!

Thái Văn theo hai người lính đi khuất dần. Rừng tối mù mịt. Vừa bước chân ra đi Thái Văn đã tự hỏi: "Tại sao mình lại rời bỏ trung đoàn 5 một cách bất ngờ như vậy, và cái gì đã quyến rũ mình?". Trước đây, anh chẳng hề có ý định đi theo trung đoàn pháo Sông Cầu, vậy mà chỉ sau vài câu chuyện trao đổi với Lữ, anh đã nảy ra cái ý nghĩ ấy? Không, chính là anh đang đi theo Lữ, người chiến sĩ con trai đồng chí chính ủy có một sức quyến rũ nào đó thật là mãnh liệt, khiến cho Thái Văn chỉ mới nghe cậu ta rủ rê: "Hay là anh đi với chúng tôi", thế là Thái Văn đã nhận lời và khoác ba lô lên lưng.

Rừng tối như bưng lầy mắt, những tán cây dày như mái nhà. Các cán bộ dự hội ý xong đã lục tục trở về chỗ mắc võng. Riêng Kinh vẫn còn ngồi trước tấm bản đồ trải trước mặt, với một ngọn đèn, cặp mắt lim dim như vừa chợp ngủ. Ông hơi ân hận vì chưa có thì giờ nói chuyện với con trai được bao nhiêu thì nó đã ra đi. "Vợ mình biết hai bố con gặp nhau ở đây thì sẽ nghĩ thế nào nhỉ?". Ngày ở nhà Kinh thường nghe vợ nói: "Thằng Lữ giống tính bố mày như lột". "Vậy nó giống mình những gì?". Ông chỉ cảm thấy một tình thương con đang tràn ngập trong lòng, cùng với nỗi mong mỏi và lo âu vẫn vơ của một người cha suốt cả đời sống biệt lập, mỗi lần gặp con lại thấy nó đã ở một lứa tuổi khác, đang làm những công việc khác.

Gia đình Kinh, một gia đình sống nền nếp hòa thuận trong một ngôi nhà gỗ, bên bờ một con sông rất đẹp của miền Trung, vùng đất hai bên bờ người dân chỉ biết đi cày và đi học. Những người dân thuần phác ở đó thường lấy làm tự hào vì miền quê của họ từ bao đời đã từng sinh ra những nhà văn hào của dân tộc và những người cách mạng nổi tiếng. Ở đó cũng là đất đã trỗi dậy cuộc khởi nghĩa của nông dân để giành độc lập với khát vọng xây dựng một thế giới cộng sản đại đồng không còn người bóc lột người. Từ khi có vợ con, Kinh ít khi ở làng nhưng cái cốt cách riêng của người dân sống và làm ăn dọc theo triền con sông ấy vẫn là cốt cách cán bộ của ông. Hồi trẻ Kinh nổi tiếng là nghịch và bướng. Khi đã có vợ con, Kinh vẫn còn hay nghịch. Năm đó, vào thời kỳ giữa cuộc kháng chiến chống

Pháp, Kinh đi công tác và tranh thủ tạt qua nhà. Như thế là đã ròng rã mấy năm từ khi vợ sinh đứa con thứ hai, Kinh chưa hề về. Kinh khoác ba lô bước đến bên cái ngõ trống nhà mình, thấy một đứa bé con đang chơi tha thẩn. Nhìn khuôn mặt, Kinh nhận ngay ra con trai mình, một khuôn mặt con trai mà giống mẹ như đúc. Kinh rút trong ba lô lấy một gói kẹo mè xừng đưa cho nó. Thằng bé ôm gói kẹo trước ngực ngược mắt lên hỏi rất sôi:

- Chú cho cháu à?

- Ủ, con cầm lấy. Tao là bố mày chứ là ai mà gọi chú?

- Chú chỉ nói trượng!

Kinh vừa bực vừa buồn cười:

- Tao nói thật chứ thèm nói trượng. Con đem kẹo về cho mẹ, bảo mẹ rằng bố đi công tác qua nhưng bố bận việc không về nhà được, nghe không?

- Ủ, bố đi đi!

Thằng bé ôm khệ nệ gói kẹo chạy vào. Vợ Kinh đang sàng gạo trong bếp. Chị nghe con la tướng lên từ ngoài cửa:

- Mẹ ơi, bố về bố cho kẹo!

- Bố mày đâu rồi?

- Bố bảo bố bận, bố đi rồi!

- Thực không? Lũ, mày gặp bố mày ở đâu?

- Ngoài ngõ!

- Điên rồi, bạn đến nỗi gì thì bạn chứ về đến ngõ làm sao lại không đạp chân vào nhà được hử?

Chị chỉ kịp vắt chiếc áo cánh qua vai rồi cả con người như đang bốc lửa, chạy một mạch không kịp thở tắt qua cánh bãi trồng dưa ra bờ đê. Con đê trước làng cỏ xanh um từ chân lên vệ đường, có những cây gạo đứng thanh thản. Trên đường đê, Kinh đang khoác ba lô đi một mạch không ngoái cổ lại.

- Anh Kinh!

- Tôi bận lắm, tôi không về được!

- Thì cũng dừng lại một cái đã nào!

Chị vừa xỏ cánh tay áo vừa chạy về phía trước thì Kinh cũng bỏ chạy. Chị bực mình ngồi xuống bên một gốc gạo thì Kinh cũng tìm một gốc gạo để ngồi. Chị ức quá không hiểu ra làm sao. Chị cũng không thèm theo chồng nữa, sau khi đi quanh quần một vòng giữa bãi dưa, lúc quay trở về nhà đã thấy Kinh ôm con ngồi lù lù giữa giường, đang nhăn răng cười.

Vợ Kinh là một người đàn bà đã có một thời nổi tiếng xinh đẹp và đảm đang nhất trong vùng. Từ ngày lấy vợ, Kinh đã rút ra được một cách khu xử với đàn bà. Kinh nghiệm thấy những người đàn bà như vợ mình, họ sẽ không bao giờ nề quản với chồng một việc gì. Giỗ tết, cha mẹ già yếu, làm nhà, dựng vợ gả chồng cho các em chồng, việc thiết yếu nhất là sinh con và nuôi dạy con, tất thấy mọi việc người đàn ông có thể phó thác phóng xá cho người đàn bà ở nhà mà đi lo việc nước và giặc giã, tha hồ anh đi một hai năm, năm ba năm cũng được, nhưng quan trọng là những lần trở về nhà anh khu xử ra làm sao với vợ. Mỗi người đàn bà giống như một chiếc thuyền đi sóng gió ngoài khơi, lâu lâu lại phải về dựa lưng vào bờ trong chốc lát rồi lại đi chuyển khác. Những vui buồn, những khó khăn đã trải, người vợ chỉ có thể được đền bù bằng cách nói hết được với chồng trong

mấy ngày gần nhau, và chỉ khi nào người đàn ông biết hỏi han người ta mới nói. Trong muôn vàn lo nghĩ của vợ Kinh, nỗi lo cho con cái vẫn là nhiều nhất. Kinh còn nhớ chuyến ông đi công tác vào chiến trường, khi về nhà thì vợ báo tin thằng Lữ đã trốn nhà bỏ đi đâu không biết. Kinh về nhà thấy vợ chẳng tỏ ra mừng rỡ một chút nào cả. Chị khóc rờn và vẫn thấp thỏm lo chồng sẽ trách mình. Chuyến ấy, vợ Kinh yêu cầu Kinh phải đi tìm con cho bằng được. Sau gần mấy tuần lễ lặn lội đường sá, hỏi thăm khắp nơi, Kinh mới tìm thấy cậu con trai quý của mình. Nơi đó là một đoạn đường đang làm dở dang tận một miền heo hút sát biên giới, dọc hai bên đường đầy những thanh niên gái trai, cùng với lán trại, quang sọt, cuốc xẻng, cuộc sống vẫn còn tạm bợ lắm. Kinh đến vào giữa lúc Lữ đang cãi nhau với người phụ trách của nó. Kinh nghe tiếng người phụ trách nóng nảy đe đuổi và cúp lương một người nào đó. Và tiếng Lữ nói như thét: "Anh đừng có giở cái thói cai lục lộ ra. Phải cúp lương và đuổi anh đi mới đúng!". Tất cả mọi người đã đứng về phía Lữ, một cậu thiếu niên mặt non choẹt và chân đi đất, mặc chiếc áo bông hai cùi tay đã rách xơ - "Mẹ mày bắt tao phải đi tìm được mày về, để cho mày thế này thế nào cũng sinh hư" - "Con đã gửi thư về cho mẹ (Lần đầu tiên Kinh thấy đôi mắt con có một cái nhìn khác thường). Con đã quyết định ở đây. Bố cứ yên tâm là con sẽ không sinh hư đâu". Kinh ngủ lại với con một đêm trong một cái lán dựng kề ngay bên con đường đang làm nhưng rất xa suối nước. Chính Kinh cũng phải bực mình vì cách tổ chức ăn ở làm việc rất luộm thuộm, thiếu trách nhiệm. Kinh trao cho Lữ tất cả mọi thứ đồ đạc mình có trong người, cả chiếc áo bộ đội mặc ngoài mang từ chiến trường về. Đám thanh niên nam nữ dùng một chiếc chảo rang cà phê và đem pha trong bi đông sắt để thết Kinh. Suốt đêm Kinh nằm nghe nai tác bên ngoài rừng và những tiếng động lịch kịch của những tốp thanh niên đi làm đường trở về, không tài nào chợp mắt được lấy một phút. Gần sáng, Lữ trở dậy bảo với Kinh: "Bố cứ ngủ nhé!". Rồi khoác chiếc áo bông, vác cuốc chim đi ra ngoài. Kinh nhìn theo từ phía sau, chợt nảy ra một câu hỏi: "Nó" đã tuột khỏi bàn tay của mình từ bao giờ vậy? Kinh biết nếu mình có thuyết phục thì "nó" cũng không đời nào chịu trở về nhà nữa, cái thằng bướng ấy! Tự nhiên Kinh như nhìn thấy tận mắt

cái dòng máu huyết thống của chính mình đang chảy trong cơ thể đứa con trai. Không phải vô cớ mà vợ Kinh thường bảo "nó" giống tính nết của Kinh?

Và bây giờ Kinh lại thấy thương con vô hạn, xen lẫn một niềm tự hào ngấm ngấm, nhưng vẫn không khỏi lo lắng, một nỗi lo mơ hồ và gần như bất lực. Ông xếp mảnh bản đồ bao gồm cả khu vực rộng lớn của chiến trường bỏ vào chiếc túi hoa. Kinh trông thấy trước mặt có một bóng người đi lại. Bóng người đi thấp thoáng khiến Kinh ban đầu cứ tưởng nhầm Lữ đang quay trở lại tìm mình.

- Khuê đẩy hử? - Kinh lên tiếng.

- Vâng.

- Ông đã chuẩn bị xong chưa? Các anh ấy đâu cả?

Khue trao cho Kinh chiếc ba lô và chiếc gậy:

- Các anh ấy ra đây cả rồi!

Nghe có tiếng nhiều người nói chuyện lao xao và những đốm thuốc từ phía sau. Năm sáu người cán bộ có chân trong trung đoàn ủy khoác ba lô đến đứng chung quanh Kinh. Hai ngày nữa Kinh sẽ chủ trì cuộc họp Đảng ủy trung đoàn đầu tiên của chiến dịch tại khu vực tập kết. Từ đây vào khu vực tập kết phải theo người dẫn đường vạch lau mà đi không hề có chút đường sá.

Những người lính đang ngủ ở bãi khách cuối cùng của họ. Từ đây tới vùng mặt trận chiếu theo đường chim bay đã gần lắm. Một dây đèn pháo sáng trên bầu trời Khe Sanh đường số 9 cháy lập lòe. Kinh gọi Đông đi dẫn đường. Ông xắn quần quá gối cầm gậy đi len lỏi giữa các hàng võng và dây chằng tăng cứ chằng chịt. Rừng tối mò mò khiến Kinh phải đi thật khéo mới khỏi va phải những chiếc võng. Tiếng ngáy của những người lính đều

đạn như mặt đất đang thờ - "Ngủ đi, ngủ đi các ông. Nay mai ta sẽ bước vào chiến đấu!". Giữa lúc gần như tất cả trí óc Kinh đã bị hút về phía địch thì thật kỳ lạ, làm sao giữa trái tim của ông lại chợt nảy nở một mối tình yêu thương im lìm và sâu xa của người cha bao trùm lên hết tất cả.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Tất cả mọi người lính đều có những chuyện riêng của mình, giữa khung cảnh mặt trận người ta vẫn sống với nó, có khi âm thầm như những dòng nước chảy dưới cỏ, nhưng có khi thật là mãnh liệt.

Đến sau này Lượng vẫn còn ngỡ ngàng, một người cứng cỏi như Lượng mà vẫn không khỏi hết sức ngỡ ngàng mỗi khi anh chợt nhớ tới hôm nào trên chặng đường hành quân qua trạm giao liên 34, anh đã nói với Nhẫn xin phép tạt vào đó giữa những ngày đoàn đang đi với tốc độ hành quân mỗi ngày đêm vượt ba trạm. Anh nói với Nhẫn mình cần gặp người nhà của một cậu chiến sĩ trong đại đội để đưa một bức thư. Nhẫn nghe anh báo cáo như vậy liền quay cổ tay nhìn vào mặt chiếc đồng hồ dạ quang rất to: "Cậu cần đi bao lâu?". Lượng nói anh chỉ cần một tiếng là đủ. Anh tưởng có đôi mắt hết sức lạnh lẽo và nghiêm khắc của Nhẫn đang nhìn theo mình từ sau lưng với một câu chế giễu: "Tôi đã biết tổng anh đi đâu rồi!".

Lượng tìm vào một trạm giao liên nằm cách đường trục một cánh bãi toàn là những mạch đá vôi đã rửa, từ đó có thể nghe tiếng nhiều con suối nhỏ chảy tràn ra khắp mặt đất. Vừa đặt chân lên một vỉa đá trắng toát, anh nhìn con đường ướt át và lấy làm ngại ngùng. Anh càng không hiểu sao mình lại trở nên một con người lẩn thẩn từ trước tới giờ không hề làm như thế. Anh đã toan quay trở lại nhưng đôi chân vững chãi lại vẫn bước, nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác giữa dòng nước còn lờ mờ tối. Lúc ấy vào khoảng bốn giờ sáng. Trời bỗng mưa như trút nước xuống. Lượng khoác chúm nòng tiểu liên AK, chiếc báng súng nhô lên sau vai trùm kín trong làn vải nhựa nước mưa nổ lộp bộp. Lượng đứng chôn chân hồi lâu trước một cái khuôn cửa bếp, cánh cửa lợp cỏ may chỉ khép hờ, những giọt nước từ

trên mái đổ xuống lạnh buốt rơi bắn tung tóe dưới cổ áo quân phục. Chao ôi, Lượng ngó vào bên trong thấy mới ấm cúng làm sao! Một ngăn bếp có những ống thoát khói làm bằng thân cây hóp chôn ngầm dưới đất dẫn thẳng ra chỗ Lượng đang đứng, khiến cho Lượng cứ nghĩ đế đôi giày vải cao cổ của mình đang bén lửa. Những đồng cơm nắm cao lù lù và trắng phau chất đầy trên những cánh phản gỗ cũng đang bốc khói nghi ngút làm mờ các khuôn mặt ngồi chung quanh. Năm sáu cô con gái, có cô to lớn và béo tròn, có cô sốt rét cổ cứ ngẩng ra như cổ cò hương đang ngồi vắt cơm và không ngớt xuýt xoa nhìn hai bàn tay đỏ như vừa bị bỏng. Người ta toàn con gái ngồi riêng với nhau như thế này mà nói chuyện cứ gục vào nhau cười phá lên thì chỉ có chuyện dính líu đến anh con trai. Lượng chưa hề bao giờ được nghe lỏm những mẩu chuyện táo bạo đến trắng trợn nhường ấy, anh phát hoảng đã định rút lui nhẹ nhàng thì tự dưng bên trong một người đã đứng dậy bước ra cửa.

- Đồng chí muốn hỏi việc gì? - Người con gái (thoạt nhìn có vẻ khá xinh) bèn lên tiếng hỏi, mục đích để cho các chị em bên trong biết có người mà giữ mồm giữ miệng.

- Đồng chí có phải là đồng chí Nết không? - Lượng cất tiếng lí nhí và ngấm đôi má đang đỏ rực vì lửa, qua những sợi nước mưa óng ánh rõ xuống từ vành mũ sắt.

- Tên tôi không phải là Nết. Đồng chí cần gặp chị Nết có việc gì vậy?

- Tôi muốn đưa một bức thư của người em ruột cô ấy.

- Đồng chí Nết chuyển sang bên trạm 34B từ lâu rồi. Nghe nói kỳ này trên binh trạm cho chị ấy đi học y tá hay y sĩ gì đó, người ta sắp từ biệt nôi niêu bếp núc để được ra ngoài ấy với các anh rồi! Nhưng mà trạm 34B cũng ở gần đây thôi, đồng chí cứ để thư lại đây rồi chúng tôi chuyển sang bên 34B hoặc tới trường y tá có được không?

- "Thôi!" - Lượng thốt lên một tiếng cộc lốc rồi xốc súng quay lưng đi. "Ông nào đến thăm con Nết vậy?", "Người trông mã thế nào hả mày?", "Sao không giữ anh ta lại khảo xem anh ta là ai mới được chứ?" Những tiếng con gái hăm hờ ríu rít đuổi theo Lượng ra sát ngoài bãi đá vôi, như một toán quân đang hè nhau đuổi sát sau lưng.

- Xong việc chưa, Lượng? - Nhẫn đứng giữa đường hỏi, khi trông thấy Lượng quay trở về, trông nét mặt thật là âm thầm và hơi có vẻ ngượng ngập.

- Xong rồi. Ta đi thôi anh!

Lá thư của Khuê vẫn còn nằm còm cộm trên túi ngực nhưng Lượng đã hoàn toàn quên lãng câu chuyện vừa qua. Đến 34B, đoàn nghỉ lại một đêm nhưng Lượng cũng không nghĩ tới cái việc làm mất thì giờ và có phần nào lẩn thẩn ấy nữa. Anh rời cái trạm khách ấy không hề nấn ná nửa bước với một ý nghĩ dứt khoát: Mình là anh bộ đội đang đi ra mặt trận, nay sống mai chết đã biết thế nào, và Lượng hoàn toàn cảm thấy khoan khoái nhẹ nhàng như con chim vừa được cởi cánh ra khỏi sợi dây trói bằng sợi chỉ ngũ sắc.

Quá 34B năm trạm là kho tiền phương. Đây đã thuộc phạm vi chiến trường. Hôm đó đoàn chuẩn bị chiến trường của Lượng đang đi trên một chiếc cầu mây bắc qua con suối lũ nước dâng đỏ ngầu. Bên kia suối từ một con đường mòn sâu hun hút vắng đưa ra tiếng chó sủa và tiếng dao chẻ củi chan chát. Hai bên con đường mòn chạy dọc theo bờ suối lũ, rừng hoa mai đang nở trắng xóa. Bông hoa mai chỉ nhỏ bằng chiếc khuy áo, cánh mỏng mảnh, mỗi lần một cơn gió vẩy khê thì một loạt cánh hoa đã lìa cành trút mình xuống mặt đất như những cánh bướm không một tiếng động.

- Đẹp quá, hoa gì nở trắng rừng trắng suối đi thế này hở các cậu? - Một cậu trong đoàn của Lượng cao lớn, mặt cứ ngẩn ngơ, đang đi trên

chiếc cầu mây lắc lư bỗng kêu lên một tiếng rôi khoác súng đứng tại chỗ.

- Hoa mai đấy, "thằng ngỗng" ạ! Có đi lên không thì bảo?

- Vậy thì Tết sắp đến nơi rồi còn gì hả các cậu?

- Tết "đứt đuôi con nòng nọc" đi rồi chứ lì!

Những người lính ra đi từ những miền hậu phương mùa xuân chỉ có hoa đào nở trước ngõ, tất cả mọi người đều hết sức bờ ngõ ngắm không chán cái màu trắng mộc mạc rừng hoa mùa xuân miền Tây ở chiến trường. Chợt dưới mé suối xuất hiện một đoàn người mang gùi đang lúi lúi bước trên những phiến đá trơn nhẩy, đá lởm chởm kết thành một dãy chắn ngang khúc suối hẹp, ở chỗ đó tiếng nước réo ồ ồ, bọt sóng tung trắng xóa. Lòng những người lính đang vui vẻ chợt se lại. "Đồng bào đấy!", một anh bộ đội nào đó kêu lên. Đoàn người đi dưới suối không đông lắm: Một ông già rách rưới miệng ngậm chiếc tẩu thuốc, gương mặt tạc nhiều nếp nhăn tối sẫm. Một người đàn bà hai bầu vú thông xuống và lép kẹp, địu đứa con sau lưng bằng một manh áo quân phục đã bẩn, hai ống tay áo quàng trên chiếc cổ ngẳng ra của người mẹ, một cái đầu xám ngoét sần sùi như củ nâu rúc trong chiếc cổ áo quân phục. Hai cô gái e lệ. Một con chó gầy. Lon ton đằng sau ba bốn em bé, một đứa cời trần, hai đứa khác cũng mặc những chiếc áo bộ đội có cầu vai. Tiếng ho khúc khắc của đứa trẻ trên lưng người mẹ. Tất cả bằng chừng ấy cặp mắt ngược lên nhìn chòng chọc về phía những người lính.

- Đồng bào đi đâu vậy? - Chính trung đoàn trưởng Nhấn lên tiếng hỏi trước.

- Chúng tôi đi lĩnh gạo.

- Bản cách đây có xa không?

- Đi mười lăm ngày.

- Bản còn đâu nữa mà hỏi?

Mấy đứa trẻ giơ những bàn tay nhỏ xíu lên vẫy vẫy, con mắt đen ngây thơ nhìn ghé nghiêng. Ông già bỗng rút chiếc tẩu thuốc không cầm tay, ngừng phất lên, hai con mắt vàng vàng đỏ đỏ long lanh như mắt hổ:

- Bộ đội Cụ Hồ này, cả một bản chúng nó giết còn bằng từng này người!

- "Bộ đội về giết hết chúng nó đi! - Người đàn bà ọ ọ con kêu như hóa ngộ - Bộ đội về giết hết những thằng Mỹ đóng đồn đi!".

Con đường mòn bên kia suối liền hút lấy các đoàn bộ đội và đồng bào đi qua đây. Mưa rơi xiên chéo, những hạt nước to nổi bong bóng trên mặt suối. Chăng mấy chốc mây đen đã ùn lên, những cành hoa mai trắng rợn khảm vào làn hơi nước. Tiếng ve kêu trong rừng hoa nghe như đã gần đứt giọng.

- Đồng bào ta ở vùng du kích nam đường 9 ra phải không? - Nhấn trao cho ông già một dúm thuốc lá, hỏi.

- Phải - Ông già cào mười đầu ngón tay sần sùi và cúi đen lên dúm thuốc rồi nhét cả vào cái nõ điều bằng đất nung, nói tiếng phổ thông bằng một giọng đơn đót nhưng rất thạo - Chúng tôi cứ hàng tháng đi lấy gạo của bộ đội về ăn cũng không ai muốn lấy đâu. Năm ngoái, chúng tôi phải ra Bãi Hà tận ngoài miền Bắc lấy gạo về ăn kia. Mùa màng con thú trên trời phá hết sạch rồi!

- Chúng nó thả chất độc hóa học ư cụ?

- Ác lắm! Cái thứ bột trắng của thằng Hoa Kỳ còn ác hơn con thú. Nó ác một cái là chúng nó chờ lúa trên nương sắp đổ lá rồi mới đem tàu bay đến phá. Con người thì nó giết, cái mầm hạt thóc giống chúng nó cũng muốn giết!

- Đồng bào trong khu du kích có súng không?

- Có, có một ít.

- Không bắn nó à?

- Có chứ. Không bắn nó thì nó đã càn vào giết sạch như năm sáu sáu (1)rồi - Ông lão khoát tay chỉ những người dân bản lăm lì đang nổi nhau đi bên - Anh bộ đội ạ, du kích cả đấy! Người nào cũng thù thằng Mỹ cả đấy!

(1) Năm 1966.

Hai cô gái Vân Kiều trong đoàn lúc nào cũng nhìn những người lính bằng cái nhìn lấm lét, cặp mắt nhỏ màu khói, khuôn ngực che kín bởi hai cánh tay rám nâu để trần cứ rét run lên nom rất thương hại.

Trận mưa xoáy tròn trên mái lán dẫy nhà kho. Các đoàn người đi từ ngoài con suối vào đều ướt hết. Mấy anh bộ đội xõ áo mưa ni lông che cho các em bé. Bùn sục tới bắp chân khắp nơi xung quanh kho. Dưới chân lèn đã có khói. Một anh bộ đội đang簸 củi chan chát vôi vàng đứng bật dậy:

- Vào đây, đồng bào vào đây. Cả các đồng chí bộ đội nữa. Trong này có chỗ trú! - Mấy anh bộ đội ôm các em bé trong vạt áo mưa chạy vào. Anh bộ đội kho da vàng bủng quăng con dao chạy vào trong vòm đá, anh ta bưng ra hai tay hai chiếc chậu nhôm quân dụng đựng cơm độn ngô và bí ngô xào mỡ: "Ăn đi các cháu!". Một anh chàng mồm mép và vui tính nhất trong đoàn của Lượng cầm chiếc thìa ấn vào tay một em bé tóc rẽ tre chống ngược tất cả lên như một cái bàn chải: "Đừng việc gì mà "khái" quá cháu ạ! Đây, các chú bộ đội toàn người của các cháu cả. Hồi còn bé, chú có bao giờ thèm đựng một hạt cơm của nhà đâu, chú toàn đi ăn chực. Hàng xóm đều biết tính chú, nhà ai khua đũa bát chú cũng vào!".

Dưới một cái vòm hang chất đầy những bao bện bằng rơm, mùi cá khô xông lên tanh nồng mũi, mấy anh trinh sát không biết của đơn vị nào đang ghéch chân đứng phì phèo hút thuốc bàn tán:

- Đứng về mặt hình thức mà xét con gái Vân Kiều nói chung là xấu!

- Đâu chả có người đẹp người xấu.

- Ở đây người ta sống khổ quá, bì đâu được như đồng bào vùng cao ngoài mình.

- Thế mà vẫn có người đẹp không tưởng tượng được.

- Cô áo đen, búi tóc cao đứng kia chứ gì?

- Đâu?

- Cô ta đang lấy phiếu xuất kho trước cửa cái nhà hầm kia kìa.

Anh bộ đội kho cầm dao chẻ toác một thanh củi ruột trắng nõn như lụa, tay làm miêng nói:

- Người ta có chồng rồi đấy. Không khéo rồi nay mai các cậu được chạm trán chồng cô ấy chưa biết chừng!

- Lính ngụy à?

- Biệt kích lưu động.

- Hoài của, sao không nán lại mà lấy bộ đội "Việt cộng" chính cống.

Lượng cùng hai chiến sĩ đội mưa tiến đến trước một ngôi nhà cỏn con cuối dãy kho, mái nhà lợp nửa non, một hàng gióng tre theo kiểu gióng chuồng trâu vùng Thượng đánh đai lấy ngôi nhà. Bộ đội bao gạo vắt vai đứng lẫn với nhân dân thành hàng dọc bên những hàng gióng tre nhoáng

nước mưa. Đã lâu Lượng lại mới người thấy mùi thuốc lá Vân Kiều nặng đến nỗi ngày xưa chỉ đi qua một người đang hút anh cũng phải phát sặc. Ngay từ lúc Lượng vừa bước xuống cái bậc cửa ghép ván, anh đã bắt gặp một khuôn mặt đàn bà chột quay ra nhìn thẳng vào anh, khuôn mặt như đã gặp ở đâu rồi? "Chào khách, chào khách!". "Con vẹt ở đây chứ ở đâu anh Lượng ơi!" - Cậu chiến sĩ đứng sau lưng Lượng đưa tay chỉ một con vẹt đang rúc chiếc mỏ đỏ sặc sỡ vào bên cánh nửa vàng nửa xanh, đậu ngay bên chiếc bàn của anh bộ đội mặc áo trấn thủ phụ trách xuất kho, chiếc bàn ngập giấy tờ sổ sách và con vẹt đậu ở đó, ngay từ lúc mới tới Lượng cứ bảo rằng nó đậu ở trên một cành cây nào cao lắm.

Bên trong nhà hầm, bóng tối mờ mờ. Chỉ trông thấy một nửa mái tóc búi cao (búi tóc thật là to) và cái lưng áo đen của người đàn bà, màu áo đen bạc phếch bó sát vào mình. Tiếng anh bộ đội ngồi trước bàn hỏi:

- Sao chị không lấy gạo?
- Anh cứ cho thóc.
- Chị mang thóc sẽ nặng hơn đấy, đường lại xa?
- Được. Em mang được!

Nửa tiếng sau, đoàn của Lượng đã đóng đầy gạo vào các bao tượng và lĩnh mỗi người năm hộp thịt. Lượng bèn chạy sục đi khắp nơi. Chỗ nào có bà con Vân Kiều trú mưa Lượng đều tìm vào hỏi thăm: "Bản Chây có ai ở đây không?".

Lượng nói với Nhấn:

- Vùng Bản Chây phía nam đường 9 tôi có biết một ông già rất tốt. Ngày xưa ông cụ nuôi tôi ở ngoài rừng mãi.

- Cậu đã gặp ông cụ ấy ở đây phải không?

- Không. Con dâu ông ta có đi lĩnh gạo ở đây mà lúc này tôi quên mất, nom cứ ngờ ngợ. Cậu bộ đội làm cấp dưỡng vừa nói tên, tôi mới sực nhớ ra.

Đoạn đường từ ngoài suối vào kho không còn là con đường mòn ban nãy nữa: Nước mưa tràn ngập chảy xiết như một dòng suối nhỏ. Trên cao hoa mai chết rũ trên cành cây khẳng khiu đen màu bồ hóng, đầy những đốt. Những đoàn chiến sĩ từ trong kho kéo ra, ba lô nặng trên lưng, cười nói vui vẻ, đi vượt lên từng tốp đồng bào công gùi đi nhân nha bên đường. Nước đã dâng ngập đầy đá xếp chắn ngang suối. Lượng gặp bà con Bản Chây vừa trong kho ra ở chân cầu mây. Anh dừng trước mặt người con gái mặc áo đen dẫn đầu. Từ trung đoàn trưởng Nhẫn đến tất cả những người lính đang đi bên cạnh đều phải ngừng lên nhìn, trầm trồ trước vẻ đẹp khỏe mạnh hết sức rực rỡ của người con gái đang đứng nói chuyện với Lượng. Nhưng sao khuôn mặt loáng ướt nước mưa, với cặp mắt đen hình quả trám có gì thật là buồn thảm? Sợi mây đeo gùi tì một vệt trước vầng trán trắng xanh như men sứ, rẽ tóc rối bị nước mưa dính bết sát đường lông mày.

Lượng hỏi:

- Chị có phải con dâu ông cụ Phang không?
- Phải - Chị ngược lên nhìn Lượng, bàn tay vén mấy sợi tóc ướt.
- Chị tên là Xiêm có phải không?
- Phải - Xiêm vẫn nhìn Lượng không hề tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào.
- Chị còn nhớ không, ngày xưa tôi có đến nhà cùng ông cụ, hồi tôi bị địch bắt.
- Nhớ chứ, chỉ không nhớ tên anh thôi!

Lượng thấy chị không đẹp như lần trước anh thoát trông thấy ngồi bên bếp lửa năm nào, nhưng thực hơn. Anh thấy hai bàn tay của chị rất to, có lẽ to và rắn chả kém gì bàn tay của anh.

- Ông cụ còn khỏe không, chị?

- Ông cụ tôi vẫn khỏe, như trước thôi!

Chị nói bằng giọng chậm chạp, như gieo xuống từng tiếng, như một người đang học nói. Lượng được biết cái nhà rất đẹp của ông cụ Phang ngày xưa, địch đã đốt mất rồi! Cả Bản Chây bây giờ đã sơ tán tận trên núi đá. Lượng để ý thấy chiếc gùi đan bằng giang đã lên nước đen bóng khoác sau lưng Xiêm đựng đầy thóc, liền hỏi:

- Chị lấy thóc về lại phải mất công già, sao tiện, cứ lĩnh gạo về mà ăn có hơn không?

- Tôi lấy thóc về để còn tra nường. Chúng nó thả thuốc độc trắng, mùa xuân chẳng còn hạt thóc làm giống nữa đâu!

Lượng vốc một dùm thóc trên lòng bàn tay:

- Thóc này là thóc ruộng, trồng ở đồng bằng, đem tra nường có lên không?

- Được. Hạt thóc nào vùi xuống đất rồi cũng nảy mầm được!

Mãi trước lúc từ biệt Xiêm, Lượng mới hỏi thăm tin tức chồng chị, người con trai của ông cụ Phang. Nhưng chị không trả lời, cũng không quay đi, cứ nhìn vào mặt Lượng như một người đàn bà câm.

Đoàn chuẩn bị chiến trường đi rất gấp rút. Lượng cũng không có thì giờ nghĩ tới người thiếu phụ Vân Kiều và hoàn cảnh gia đình của cụ Phang,

người ân nhân cũ của mình nữa. Lượng cùng trung đoàn trưởng Nhẫn đặt chân tới động Phu Nhôi, một khu rừng nam đường 9 vào cuối tháng mười một âm lịch. Đoàn chia thành hai bộ phận riêng biệt: bộ phận cán bộ do Nhẫn trực tiếp phụ trách bao gồm các tiểu đoàn trưởng, một số cán bộ tham mưu và hậu cần. Bộ phận thứ hai do Lượng nắm, tất cả đều là chiến sĩ trinh sát trong đại đội của Lượng được phái đi trước, gồm mười lăm người chia làm ba toán, mỗi toán đều trang bị điện đài 2 oát có thể liên lạc với nhau trong phạm vi bán kính hoạt động mười hoặc mười lăm cây số, mật mã tín hiệu đều do sư đoàn quy định trước từ hậu phương. Công việc đầu tiên của Lượng là tìm đường lên hướng Bắc và đặt các đài quan sát. Những toán tiềm nhập đều có nhiệm vụ theo các mục tiêu cấp trên giao cho trung đoàn.

Lượng trở lại vùng rừng miền Tây Quảng Trị lần này vào giữa tháng mưa to nhất, không khí bao giờ cũng lạnh xuống đến mười độ. Núi dốc đứng không có chỗ đặt ba lô. Rừng đại ngàn xung quanh Khe Sanh từ lâu hầu như không hề có chút dấu tích một con đường nhỏ, một dấu chân người trước đó đã đặt tới, dường như từ thời khai thiên lập địa ở đây chỉ có một thứ hoạt động duy nhất là lá cây rụng xuống gốc. Sự yên tĩnh thăm thẳm khiến cho Lượng càng phải đề cao cảnh giác. Anh tổ chức khu vực trú quân hết sức bí mật. Mỗi khi phái một toán trinh sát ra ngoài anh đều theo dõi chặt chẽ. Theo những đồng chí quân báo của Bộ Tư lệnh chiến dịch thông báo cho biết, khu vực từ bờ sông Xê Pôn vào tới động Phu Nhôi, động Cô-ác, Cờplang, Co Pát đều nằm trong vòng hoạt động của bọn thám báo Mỹ ở Khe Sanh. Về phía bắc đường 9, chúng còn hoạt động ra sát tận bờ nam sông Bến Hải. Thám báo Mỹ thường quần khăn mặt lên đầu, nom xa như thường dân, hoặc cải trang thành chiến sĩ giải phóng, thẳng nào cũng đeo tiểu liên AK. Chúng từ trong các vị trí Khe Sanh được phái ra hoặc máy bay trực thăng từ trên trời thả xuống từng đại đội, chúng chia thành từng toán đi sục sạo rất rộng, liên lạc với nhau bằng máy vô tuyến điện, dăm hôm hoặc một tuần lễ lại quay trở về chỗ tập kết, đã có máy bay trực thăng tới đón. Kỷ luật bí mật của bọn lính này rất nghiêm, chúng lại là những tên đã được huấn luyện về chiến tranh du kích, nhưng sau bước đi của chúng,

những người lính trinh sát của ta cũng có thể tìm thấy dấu vết của một đội quân viễn chinh: một mẫu tàn thuốc vương trong gốc cỏ tranh, vài lốt giày cao su để lại lờ mờ trên lớp lá rụng, một cái giấy gói kẹo hoặc một cái hồ con con lấp sơ sài đã lâu còn thoảng mùi phân người.

Hàng chục toán thám báo biệt kích thường xuyên hoạt động ráo riết chung quanh các khu rừng già miền Tây Bắc tỉnh Quảng Trị này chả khác nào một hàng phòng tuyến thủy lôi thả ngầm dưới đáy biển. Tất cả đều nhằm bảo vệ cho một chiếc tàu chiến đang thả neo đậu một chỗ. Hãng USIS của Mỹ đã bình luận: "Tầm quan trọng chiến lược của tiền đồn Khe Sanh được coi như một chiếc mỏ neo phía tây tuyến phòng thủ về hướng Bắc của Mỹ". Chiếc tàu chiến Hoa Kỳ đang thả neo giữa rừng này chờ trong lòng nó một lúc sáu ngàn lính thủy đánh bộ mặc áo cổ da và đội mũ có gắn hình mỏ neo bằng bạc. Đó là con số Mỹ đóng ở Khe Sanh trước khi những người lính trinh sát quân Giải phóng xuất hiện. Có lúc con số ấy đã tăng lên tới bốn vạn rưỡi tên, kể cả Mỹ và ngụy, kể cả những tên làm nhiệm vụ đóng chốt và những tên làm nhiệm vụ ứng cứu từ xa đến gần. Rõ ràng con mắt của Giônxon - Mắc Namara ở tận bên Mỹ, và con mắt tướng Oétmôlen ngồi ở Sài Gòn luôn luôn chú ý theo dõi chiếc tàu chiến đang thả neo ở đây. Đứng vững cuối tuyến phòng thủ bằng điện tử đường số 9, lính thủy đánh bộ đang làm một nhiệm vụ chiến lược quan trọng được coi như một vấn đề sinh tử của nước Mỹ. Theo chúng phỏng đoán, vùng rừng núi bao la ở đây chả khác nào một cái rây đã để cho các sư đoàn chủ lực miền Bắc lọt vào miền Nam. Và nếu theo quan niệm của những tên cầm đầu nước Mỹ, biên giới của Hoa Kỳ bắt đầu từ bờ nam sông Bến Hải thì rõ ràng tập đoàn cứ điểm Khe Sanh đúng là chiếc tàu chiến bọc thép đang giữ nhiệm vụ bảo vệ cho miền biên giới tổ quốc thiêng liêng của nước Mỹ ở phía bên kia địa cầu (!).

Khe Sanh là một thung lũng ngang dọc mỗi bề khoảng chừng mười cây số. Với tầm quan trọng như thế, Bộ Chỉ huy viễn chinh Mỹ đã thiết lập một hệ thống phòng ngự vững chắc bao gồm cứ điểm Tà Cơn, chi khu quân

sự Hướng Hóa và cứ điểm Làng Vây. Từ trên đài quan sát mới thiết lập trên các điểm cao 656, 658, v.v... những người lính trinh sát của ta nhìn xuống lòng chảo Khe Sanh thấy ngổn ngang những công sự, trận địa pháo, ra đa, xe cơ giới, máy bay và những con thú - người Mỹ đi lại. Xa hơn về phía bắc, căn cứ Tà Cơn loang lổ đất đỏ, chạy dài khoảng hai cây số và rộng một cây số, Tà Cơn san sát lô cốt, đường hào, kho tàng, máy ra đa với nhiều hệ thống công trình phòng ngự dày đặc như mạng nhện. Quân chiếm đóng gồm năm tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ, một số đơn vị quân ngự, cùng nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng, công binh, trinh sát, thám báo... Giữa căn cứ là đường băng sân bay lát bằng kim loại chạy dài hơn một cây số từ bắc xuống nam. Phía tây nam cứ điểm Tà Cơn bề thế khoảng tám cây số là trại lực lượng đặc biệt Làng Vây, như một cái chốt sơn đỏ ngoài cửa ngõ trung tâm phòng ngự, có một nghìn tên đóng giữ. Đông Làng Vây, dọc theo đường 9 là thị trấn Hướng Hóa có ba đại đội ngự binh do Mỹ chỉ huy. Đó là khu vực hành chính và chỉ huy chi khu quân sự với nóc nhà thờ, nhà mái tôn, những bức tường phố xá, các hàng rào dây thép gai mắc chằng chịt chung quanh khu vực lính chiếm đóng. Tất cả ba cứ điểm nằm trong một hệ thống phòng ngự yểm trợ hình tam giác, là khu vực rắn nhất của tuyến đường 9 cắt đôi nước Việt Nam và nước Lào. Đó cũng là chiếc tàu chiến chở một canh bạc và một lời thách thức của tướng Oétmôlen.

Vào cuối tháng mười một âm lịch, khi đại bộ phận bộ đội đang trên đường chuyển quân thì chung quanh tập đoàn cứ điểm Khe Sanh, nhất là ở phía Nam, xen giữa các toán thám báo biệt kích của địch đã có nhiều toán trinh sát cùng các đoàn cán bộ nghiên cứu chiến trường của ta len lỏi nắm tình hình địch. Hai bên cũng đã có vài lần đụng nhau hoặc phải chạm súng chung quanh Khe Sanh. Cán bộ và chiến sĩ phía bên ta được lệnh không được để lộ ý đồ mở chiến dịch, đã thủ tiêu mọi dấu vết cuộc sống của mình. Công việc giữ bí mật thật là hết sức gian khổ. Riêng đoàn cán bộ trung đoàn 5, Nhẫn quy định đồ đạc mang theo của tất cả mọi người, từ trung đoàn trưởng đến liên lạc, ngoài vũ khí mỗi người chỉ có một mảnh vải bạt và một cái ruột tượng đựng cơm nắm quấn quanh bụng. Tất cả phải bỏ hết

giày dép, qua gai góc và bãi tranh đều phải đi chân đất lồng bít tất. Lúc qua suối không được đạp lên đá. Phân phải chôn rất sâu. Ăn cơm không được để vãi một hạt. Cấm hút thuốc, cấm nói to, cấm lộ lửa. Ngủ xong phải đem cỏ lại như cũ hoặc lăn tròn một vạt giống y hệt dấu voi.

Chỉ có trong vòng không đầy một tháng, gần ba chục người ngồi bên nhau cũng không ngửi thấy mùi mồ hôi xông lên nữa. Da người nào cũng khô và tái mét, nom ai nấy đều gầy rạc đi, những đầu xương nhô ra, những chỗ ngày trước là bắp thịt bây giờ đã răn khô lại. Gần ba chục người trong đoàn trung đoàn 5 chỉ có một mình Lượng là vẫn còn khỏe như cũ, không hề bị gầy sút đi chút nào. Suốt gần một tháng, các chiến sĩ trinh sát đều phải lặn đầu khâm phục Lượng, người nào cũng thích được đi với anh nhưng người nào cũng phải chuẩn bị tinh thần thực đầy đủ mới có thể theo kịp. Lượng hết sức xông xáo nhưng cũng khôn ngoan rất mực. Anh ăn khỏe, bụi gai xó rừng chỗ nào cũng lăn vào ngủ được. Lượng có thể nhịn ăn một vài ngày, chỉ uống một thứ nước đục ngầu đọng trong các dấu chân voi. Anh luồn giữa bãi dây thép gai và các công sự địch như con thằn lằn, con mắt chỉ liếc qua đã xác định được phía trước có địch hay không. Anh phát hiện thám báo bằng cách đánh hơi thấy từ xa mùi mồ hôi và mùi thuốc lá của chúng. Ngay sau hai ngày đặt chân tới động Phu Nhôi, Lượng đùm bốn năm cơm trong một cái bao gạo thắt chặt quanh bụng, trực tiếp đi theo một toán trinh sát của mình lên phía Bắc. Anh đã tìm được đường và đặt xong một cái đài quan sát cơ bản cho trung đoàn.

Mỏm Cô An, điểm cao ghi trong bản đồ bằng ký hiệu 656 ấp đầy mây trắng. Cô An có dáng hiên ngang đường bệ vượt lên trên các mỏm nhấp nhô chung quanh. Đó là nơi bọn thám báo đã qua lại nhiều lần và còn để lại nhiều dấu tích: một cái bếp, vài ba hố cá nhân kiểu phòng ngự, những mẩu ét xăng khô, một tấm ảnh đàn bà khóa thân bị xé nát... Từ sườn Cô An, chỗ Lượng vừa đặt đài quan sát nhìn xuống Khe Sanh như nhìn xuống lòng bàn tay, có thể trông thấy từng tốp lính Mỹ mặc áo trắng đi lại trên mặt đất

trống trải và có thể quan sát thấy bọn địch đang đào thêm công sự hoặc sửa chữa hàng rào dây thép gai.

Hôm đó, Lượng dẫn trung đoàn trưởng Nhẫn lách qua một bãi bụi gai um tùm để leo lên đài quan sát. Lượng ôm trước ngực chiếc ống nhòm vỏ da hầy còn mới nguyên. Ngay lúc hai người còn đi ở dưới chân mỏm Cô An, Lượng đã quay lại nói đùa với Nhẫn:

- Tôi tìm được cho anh một chỗ đứng xem xiếc thích lắm.

- Xiếc gì vậy?

- Xiếc khi.

- Xiếc khi đột hử?

- Chốc nữa anh đứng xem bọn khi đột Mỹ làm trò trong ấy, trông vui mắt vô kể.

Nhẫn có vẻ bề ngoài trông thanh lịch như một chàng sinh viên. Tiếng nói chậm rãi và nhỏ nhẹ, anh ít khi cười nhưng nét mặt bao giờ cũng nhẹ nhõm, mỗi lúc có điều không vừa ý hay phải suy nghĩ một điều gì, dấu vết để người ta dễ nhận thấy là thái độ im lặng, nét mặt không hề thay đổi, chỉ có hàng râu xanh lơ mờ trên khuôn mặt xương xương hơi sạm đen lại. Tương phản với vẻ bề ngoài dịu dàng, Nhẫn là một người chỉ huy quân sự nghiêm khắc, có phần nghiêm khắc hơi quá mức. Nhẫn không quen nói đùa đâu! Giá như ở một trường hợp khác, một cán bộ tiểu đoàn hoặc một trợ lý tham mưu nào đó thốt lên một câu nói đùa như Lượng vừa nói ban nãy, không khéo Nhẫn đã im lặng, hoặc cau mày lại, và có thể anh sẽ thốt lên câu: "Cậu đã nói tếu rồi đấy!" hoặc: "Không khéo cậu chủ quan đấy". Nhưng riêng đối với Lượng, Nhẫn bao giờ cũng có cách đối xử đặc biệt. Không những Nhẫn không tỏ thái độ nghiêm khắc mà còn hưởng ứng câu nói đùa của Lượng. Bởi vì Nhẫn biết tính tình cậu đại đội trưởng trinh sát

của mình chẳng mấy khi biết đùa cợt, và Nhẫn biết rõ khả năng cùng tác phong tỉ mỉ cẩn thận của Lượng.

Nhẫn là một người chỉ huy trung đoàn biết coi trọng công tác tham mưu, ngay trong những ngày huấn luyện bộ đội bao giờ Nhẫn cũng chú ý tìm cho mình những người đại đội trưởng trình sát và thông tin vừa ý, "những tay có thể giúp việc cho mình trong chiến đấu được" do chính anh tự lựa chọn lấy.

"Hắn làm lì như một tảng đá, vậy mà thỉnh thoảng cũng biết nói đùa. Cái gì đang làm cho thằng cha Lượng dạo này có vẻ hào hứng vậy?". Nhẫn quay lại định hỏi Lượng một câu gì đó nhưng với bản tính ít nói vốn có, anh lại im lặng.

Hai người đã lên tới nơi, chỗ đó có một cái hầm kín đáo mới đào bên một gốc cây làm chòi quan sát. Một tốp chiến sĩ trình sát đang ngồi quanh chiếc máy vô tuyến điện, người nào lông mày cũng bạc trắng. Sương rủ lòng thòng từng dải dưới chân núi. Qua làn sương mù đang tan, con đường số 9 dần dần hiện ra, nằm vắt ngang một dãy đồi không cao lắm. Nhẫn dùng ống nhòm quan sát chung toàn cảnh thung lũng. Anh đã có một ý niệm chung về cách bố trí khá chặt chẽ của địch từ ngoài vào trong. Nhẫn nhận xét thấy địch đang tăng cường bố phòng.

- Đêm nay Nôen phải không? - Nhẫn trao chiếc ống nhòm có tiêu cự rất lớn cho Lượng, hỏi mấy cậu chiến sĩ trình sát.

- Đêm nay Nôen - Lượng đáp - Anh định thế nào?

- Cậu cho chuẩn bị cơm nắm đi. Mỗi người tám nắm. Bốn giờ rưỡi chiều xuất phát - Nhẫn chỉ thị - Nội đêm nay phải vượt đường sang tới rừng cà phê phía ngoài hàng rào. Cậu bảo nắm cơm cả cho mình.

Lượng hỏi:

- Anh đi một chuyến với chúng tôi có tiện không?

- Sao không tiện?

Mới sáu giờ tối, Nhẫn, Lượng và bốn chiến sĩ trinh sát chia làm hai toán đã tiếp cận tới bên một cái bờ khe dốc đứng, dây leo mọc um tùm. Từ bờ khe vào tới đầu phía đông thị trấn Khe Sanh chỉ ước khoảng bảy tám trăm thước. Nhẫn quan sát địa hình chung quanh bằng mắt thường và tính toán trên thực địa: "Hình cái khe uốn theo hình vai cày. Nếu địch từ bên trong bắn các cỡ súng máy từ đại liên trở lên, bộ đội tập kết trong khu rừng lau tiến ra có thể bị lướt sườn - Nhất định hỏa lực cầu vồng của địch đã "can" sẵn theo sườn dốc - Nếu cho anh em chạy thật nhanh thì từ bờ khe vào đến đầu thị trấn, một đại đội vận động hết mấy phút?". Lúc Nhẫn nhồm dậm lần từng bước theo sau cái bóng to lớn của Lượng, con mắt anh đủ thu được hết mọi khía cạnh quân sự của địa hình, và trong óc Nhẫn đã chứa thêm nhiều nhận định và câu hỏi khác.

Lượng cúi lom khom tiến từng bước, con mắt nhìn dán về phía địch. Hầu như Lượng không có thì giờ nghĩ hay cảm xúc một điều gì khi chợt nhớ lại lần nào anh cũng đã vượt qua cái bờ khe này để tìm cách trốn thoát khỏi thị trấn Khe Sanh. Anh đang tập trung tư tưởng điều khiển cả hai tổ sắp vượt qua thị trấn. "Từ bờ khe muốn qua bên phía bắc đường 9 chỉ có một lối vượt qua khu vực phía đông thị trấn. Ông Nhẫn chọn đêm Nôn hôm nay thật khôn ngoan!". Lượng nheo mắt ngắm chòm ánh điện xanh đỏ hắt ra từ cửa sổ ngôi nhà gác ở cuối phố. Bên trong khung cửa sổ có nhiều bóng người ăn mặc sang trọng. Tiếng kèn hát văng ra. Hai toán trinh sát lợi dụng hàng cây bên đường để tiến theo lối sâu đo. Toán đi trước áp dụng kỹ thuật đi đêm vòng qua lọt một cái trạm gác bằng gỗ. Lượng bò sát dưới chân tên lính gác rồi nằm cảnh giới cho Nhẫn vượt qua phía sau lưng hẳn. Từ trong bót gác chiếu xuống lòng đường và những vạt cỏ hai bên một thứ ánh sáng xanh lét.

Trong phút chốc những dãy nhà dân trong phố nuốt lấy bóng các trinh sát viên.

Mười hai giờ đêm.

Tiếng chuông nhà thờ Tin lành dưới phố khua gióng giả. Nhẫn và các trinh sát viên tiến sát đến trước một dãy hàng rào bùng nhùng nằm giữa những hàng cây cà phê. Mọi người quan sát thấy phía sau dãy hàng rào rải sơ sài có một đoạn chiến hào mới đào, đất còn mới.

- Chiến hào bỏ không anh Nhẫn ạ! - Lượng bò sát bên Nhẫn thì thào.

- Có lẽ chỗ này là vị trí phục kích ban đêm của chúng nó?

- Tôi cũng đoán vậy, nhưng tôi đã quan sát kỹ thấy hào bỏ trống.

- Cho nên phải sục sạo kỹ - Nhẫn nói khẽ - Chúng nó láu cá có thể bỏ trống công sự mà ra phục bên ngoài chăng?

Lượng cho sục sạo bên ngoài một lần nữa nhưng không có gì. Nhẫn hạ lệnh tiếp tục tiến.

Nửa giờ sau thì đến chân hàng rào Tà Cơn.

Tà Cơn hiện ra trước mặt mọi người như một con thú khổng lồ đang gầm thét: Tiếng nhiều máy phát điện nổ cùng một lúc. Tiếng máy ra đa. Tiếng máy bay khởi động trên đường băng. Ánh sáng điện từ dưới mặt đất chiếu hắt lên nền trời từng cụm một. Đèn điện sáng từng dãy trên sân bay.

Một giọt sương rơi sau gáy Nhẫn lạnh như một mũi kim chích vào da thịt. Nhẫn thấy nhạt miệng và nuốt nước miếng để quên cơn thèm thuốc lá. Trong lòng Nhẫn chột rung lên một cảm giác sung sướng lẫn lo lắng của một người cầm quân đầy tự tin đang đứng trước trách nhiệm. Trên bầu trời phía Nam một chiếc máy bay cánh quạt bay thấp, từ dưới đôi cánh vuông

tối đen lướt đi từ từ chốc chốc lại vãi ra một chùm pháo sáng màu xanh đỏ. Nhẫn ngược nhìn những chùm pháo sáng màu vãi tung tóe như những chùm pháo hoa, anh mỉm cười: "Đêm nay chúng mày ăn tết đây!".

Từ sau đêm tiếm nhập đầy thuận lợi ấy, Nhẫn cùng toán trinh sát của Lượng vẫn bám bên dãy hàng rào. Các chiến sĩ gác mấy cành cây trên một chòm cây rất cao, từ đó ban ngày Nhẫn dùng ống nhòm quan sát vào tung thâm. Ban đêm anh cùng Lượng chui vào tận trong hàng rào cuối cùng. Sau gần một tháng lặn lội chung quanh Tà Cơn và khắp thung lũng, Nhẫn đã vẽ xong sơ đồ phía nam của vị trí, một phần cơ thể của con vật khổng lồ đã được Nhẫn xem xét và giải phẫu. Trong những ngày làm việc với Nhẫn, Lượng tỏ ra một tay đại đội trưởng trinh sát xông xáo và thính nhạy nhưng đôi lúc chính Lượng cũng phải sốt ruột vì cách làm việc tỉ mỉ, đầy tính toán của trung đoàn trưởng.

Một hôm, sau vài đợt đi trinh sát, Nhẫn tỏ ý muốn gặp nói chuyện với một vài người dân địa phương thông thuộc địa hình vùng chiến trường. Lượng nghe Nhẫn nói vậy liền sực nhớ đến ông cụ Phang, người có công giúp anh thoát khỏi nhà tù thị trấn Khe Sanh ba năm về trước.

Đã lâu Lượng vẫn còn nhớ hình dáng ông già ấy. Ông lão là một người có thân hình cao lớn quá khổ. Ông lão cao lớn sừng sững, đầu, cổ, vai đều lực lưỡng, chân đi vòng kiềng, hai ngón chân cái tõe giao nhau. Lúc ông cụ khoác chiếc áo dạ, xách khẩu súng kíp đi giữa rừng, cái lưng hơi gù gù, ai cứng bóng vía trông thấy cũng phải sững sốt. Sau ba năm lần này Lượng lại tìm đến nhà. Anh đến đấy sau hơn một tháng kể từ hôm gặp Xiêm ở kho C. Lượng đi qua Bản Chây, cái bản cũ anh đã từng tới. Đúng như Xiêm nói, cái bản đẹp đẽ ngày xưa không còn nữa. Lượng đứng trước một cái sàn nhà chỉ còn mấy cây cột rất to đứng trơ trụi, một cái chái nhà cháy dở đổ rụi xuống đất, những con sóc nâu mồm nhọn hoắt rung rung những sợi râu chạy đi kiếm ăn chung quanh cái khuôn bếp bằng gỗ nằm úp sấp dưới đất.

Bây giờ bà con Bản Chây đã sơ tán đi nơi khác. Họ lên dựng lán ở tận trên một mỏm núi đá xa tít, cây cối rất rậm rạp. Từ mỏm Cô An nơi Lượng đặt đài quan sát trông sang dãy núi ấy chỉ thấy một vệt cây xanh um, suốt ngày mù cứ trắng chằng bao giờ tan.

Bây giờ ông cụ Phang cùng con dâu ở trong một túp nhà sàn bằng nứa. Túp nhà hẹp và tối, đứng tựa lắt lẻo vào vách núi đá. Chiếc cầu thang buộc bằng mây sợi sài. Hai hàng cột chống sàn mảnh khảnh, mặt sàn chỉ cao hơn mặt đất nửa tầm người. Tất cả vẻ đơn sơ chứng tỏ ông cụ chủ nhà (một người già quen chăm sóc nhà cửa rất cẩn thận) bây giờ đã chán với cái thú vui chăm sóc nơi ăn chốn ở. Lượng trèo lên những bậc đá, ngược mắt ngắm túp nhà có vẻ xuềnh xoàng và tạm bợ, anh bỗng chạnh thương hại ông cụ. Suốt cả một đời ông già để hết tâm sức vào gây dựng cho đứa con trai duy nhất thành người thì thằng con trai đã bỏ đi theo giặc. Vậy ông già còn thiết gì nhà cửa?

Tuy mang nỗi thất vọng đau đớn vì đứa con nhưng hình như tấm lòng tốt của ông lão vẫn nguyên vẹn. Ông lão rất yêu các loài súc vật. Cũng như hồi xưa ở dưới Bản Chây, bây giờ trong túp nhà sơ tán chật hẹp, ông lão vẫn giữ thói quen thích nuôi các loài thú vật trong nhà. Đó là những con vật kỳ lạ: Hai con cù lý lông xám. Một chú chồn bay lông vẫn mượt gần giống như mặt mèo, giữa bốn chân có một cái màng da khi xòe ra như đôi cánh khiến con vật có thể bay được. Dưới sàn, một ổ gấu chó bốn con chưa mở mắt, tuy mắt còn nhắm tít mà chúng đã tham ăn, cả bốn con cứ gục đầu vào một cái máng bương chứa sữa ngựa đặt bên cầu thang, con này nhảy lên lưng con kia và một con hỗn nhất đã nhảy vào nằm giữa cái máng sữa.

Lượng tới giữa lúc ông cụ Phang đi vắng. Chỉ có một mình Xiêm ngồi bên bếp, đang nhặt những hạt thóc vàng mẩy để riêng trong một cái đấu đan bằng giang. Thấy Lượng bước lên cầu thang, Xiêm nhận ra anh ngay, trong ánh mắt ngược lên nhìn có cái gì ngờ ngác và hình như thoáng mừng rỡ. Cái bếp lạnh và tối khiến Lượng lúng túng. Chị nhen lửa. So với hôm

gặp ở kho C..., trông Xiêm trẻ và đẹp hơn, như ba năm trước Lượng đã thấy. Nhưng sao chị đón tiếp Lượng lạnh nhạt vậy, khác với hôm chị gặp anh ở kho C. Chị nhen lửa rồi lại tiếp tục cúi xuống nhạt thóc, dáng lặng lẽ đến kỳ lạ, khuôn mặt đẹp vẫn phảng phất một cái gì bí ẩn của người đàn bà ở rừng.

- Ông cụ đi đâu hả chị Xiêm? - Lượng hỏi phá tan bầu không khí im lặng.

- Bố tôi ra nương, sắp về rồi!

Lượng nói tiếp:

- Chị Xiêm ạ, ban này tôi có đi qua Bản Chây...

- Nó cháy rồi!

- Cái nhà của ông cụ ngày xưa đẹp thế. Thật tiếc!

- Tôi chẳng tiếc cái nhà đẹp đâu.

- Chị nói sao?

- Nó cháy đi tôi chẳng tiếc đâu...

Tiếng bước chân lên cầu thang nặng nề khiến cả cái sàn nhà thấp phải lay động. Ông cụ đã về. Ngôi nhà sàn quá thấp khiến ông cụ đứng chạm đến mái. Ông lão bước tới nắm lấy cánh tay Lượng, cặp mắt già hấp háy nhìn tận mặt Lượng, thái độ mừng rỡ đến luống cuống:

- Hôm trước tôi nghe con Xiêm đi lĩnh gạo về nói chuyện có gặp anh. Tôi không tin anh lại trở lại vùng này đâu - Ông lão cúi xuống túm lấy gáy con gấu con tham ăn và ôm con vật trong cánh tay - Tôi vừa đi tía lúa ngoài nương về. Chao ôi, đâu đâu cũng bỏ hết làng bản nương rẫy mà đi hết. Người Vân Kiều cực khổ vì thằng Mỹ quá lắm rồi! Chúng nó đồn người

vào các ấp rồi phát gạo, phát súng. Ai không chịu theo nó thì đã chạy tản mát về khắp các ngọn núi, các khe suối. Nhưng rách rưới lắm, đói khát lắm! Người Vân Kiều chỉ còn cái bụng trung thành với Cụ Hồ. Người Vân Kiều vẫn nhớ Cụ Hồ, không quên đâu, cho nên được trông thấy các anh, ai cũng mừng.

- Nhưng người ta có tò mò bàn tán về công việc của anh em bộ đội không? - Lượng dò hỏi.

- Người ta thấy bộ đội về thì mừng lắm. Biết cả đấy!

- Bà con biết thế nào ạ?

- Người ta bảo nhỏ với nhau bộ đội về đánh cái đồn thẳng Mỹ, giải phóng cho nhân dân. Người ta bảo nay mai ai nấy lại trở về bản cũ, nương cũ, lại dựng lại nhà, lại trồng lúa mà ăn. Đấy, anh xem - Ông cụ xòe hai bàn tay - Tôi đã bảo bà con, mùa rẫy này hãy chịu khó ăn ngô, ăn củ mài, hãy ra kho bộ đội lĩnh một ít thóc về làm giống, tía một ít làm giống. Rồi nay mai làng bản được giải phóng thì bà con đã có hạt giống lúa mà tria nương rẫy không còn bỏ hoang nữa.

Ông cụ ép Lượng uống rượu. Nể lời ông già, anh chỉ nhấp nháp vài giọt, nhắm với những miếng thịt nai sấy đen như thực rồi bắt vào câu chuyện của mình. Khi nghe Lượng ngỏ ý kiến muốn nhờ mình giúp đỡ bộ đội, ông cụ nhìn anh hồi lâu, uống cạn chén rượu rồi hỏi:

- Các anh vẫn còn tin người già này ư?

- Một người như cụ sao chúng tôi không tin?

- Anh có biết tôi là người như thế nào mà các anh dám tin?

- Cụ là người của cách mạng. Tôi vẫn không quên ơn...

- Tôi là bố thằng con trai đi theo Mỹ. Anh biết chưa? Anh đã nói cho đồng chí chỉ huy của anh biết chưa?

- Chúng tôi biết thằng Kiếm đã đăng lính Mỹ chứ không phải không biết đâu.

- Vậy các anh không sợ bố nó dẫn các anh đem nộp cho Mỹ ư?

Cuộc nói chuyện giữa Lượng và ông cụ Phang vừa mở đầu đã có vẻ gay gắt. Ông lão mỉa mai dẫn vật mình bằng những câu hỏi khiến Lượng cũng phải sốt ruột và thấy hết sức vô lý. Sao ông lão bây giờ trở nên lẩn thẩn vậy? Ông lão thích nói vậy hay chính đang nghĩ như vậy? Có cái gì vừa sụp đổ trong tinh thần ông lão già kiên nghị mà Lượng hằng kính trọng và chịu ơn?

Ông cụ Phang lại dốc rượu trong vò ra. Chưa cạn hết chén này đã rót chén khác. Cặp mắt ông lão trở nên dữ dội, đỏ như hai hòn than đang cháy trên khuôn mặt bừng bừng một vẻ phẫn nộ.

Chỉ có Xiêm mới có vẻ hiểu được cái trạng thái tâm lý của ông già lúc bấy giờ. Trước đây, đã lâu, hồi Xiêm và ông cụ còn ở ngôi nhà to dưới Bản Chây, ngày nào Xiêm ra ngoài rừng hái nấm, hái măng bương cũng gặp thoáng bóng ông cụ trên các rẻo Xiêm hay đi qua. Ông cụ đi đâu vậy? Chẳng lẽ ông cụ đi săn con thú vật nào ở đó? Đang phân vân ngạc nhiên trước chuyện đó thì một bận, Xiêm mới chợt vỡ lẽ. Hôm ấy, Xiêm vừa tháo cái gùi khỏi vai, đang định lội xuống suối rửa mặt thì bỗng nghe một tiếng động bước chân đi rất khẽ sau lưng. Xiêm ngoảnh lại đã trông thấy thằng Kiếm đứng lù lù giữa một bãi lau bên bờ suối. Phấn lau trắng dính đầy trên khuôn mặt lơ đờ đầy hốc tối. Thằng Kiếm tiến về phía Xiêm, con mắt nhìn nghiêng ngó hai bên. Xiêm phát hoảng sắp bỏ chạy thì thằng chông đã lên tiếng: "Đứng lại!" Xiêm sợ hãi, hai bàn chân cứ luỳnh quỳnh. Hấn nói gì nhỉ? Xiêm nghe hấn hện với Xiêm những câu này: "Tao sẽ về đón mày sang Huội San. Hãy thu xếp đi với tao tối nay. Nhưng mà hãy nhớ lấy: Mày

báo cho bố biết thì tao sẽ giết mày!". Hãn vội vàng bỏ đi như đang bị bóng ma đuổi. Hãn vừa đi khuất, Xiêm chưa kịp định thần lại để có thể nhớ rành rọt hình ảnh thằng chồng vừa gặp thì đã thấy ông cụ Phang hiện ra sau một đám cây đầy gai góc. Ông già chẳng nói chẳng rằng, khẩu súng sẵn cầm lăm lăm trong tay, ông già chạy vụt qua đám cây gai trước mặt Xiêm rồi xông thẳng vào giữa cái bãi lau cao ngập đầu. Ông cụ tìm thấy dấu giày xéo lên bùn của tên lính ngự và cứ thế lần theo vết chân đuổi theo mãi. Cuộc săn đuổi giữa hai người thật đáng sợ! Và Xiêm chợt hiểu ra: Lâu nay thằng Kiếm không dám về nhà nhưng nó vẫn thường mò về các lối Xiêm thường hay đi qua để rình cơ hội gặp chị. Xiêm không biết nhưng ông cụ biết. Ông cụ luôn luôn theo sát thằng con trai.

Đêm hôm ấy Xiêm không dám ngủ trong nhà. Thằng Kiếm trở về tìm không thấy vợ, chỉ thấy bố đang ngủ bên cửa sổ. Hãn đến ngồi hồi lâu bên cạnh. Trời sáng trăng muộn. Hai bố con nhìn nhau. Một người nằm, một người ngồi. Một người thức, một người vờ ngủ. Ông cụ Phang bất ngờ nhồm dậy đưa tay tóm lấy cổ nó nhưng thằng Kiếm vùng chạy thoát được, để lại trên tay ông cụ một cái cổ áo lính biệt kích màu rêu đá. Ông cụ Phang nâng khẩu súng sẵn trên tay rồi lại hạ xuống. Người cha quý giữa khung cửa sổ nhìn theo cái lưng của thằng con trai cứ nhấp nhô ẩn hiện rồi đột ngột dừng lại bên một cây cột chống sàn ngoài sân thượng. Hãn đã tụt xuống đất và chạy thoát. Lần đó, ông cụ không dám nổ súng. Về sau ông cụ nghe tin hãn cùng bọn biệt kích đi đồn dân và phá nhiều bản dọc hai bên bờ sông Xê Pôn. Bàn tay hãn đã từng đốt nhà và giết người rồi. Tội ác ấy cần phải được xử! Bao nhiêu bận, Xiêm như trông thấy một cái ý nghĩ hết sức quyết liệt của người cha hiện ra giữa những bữa rượu uống một mình, trong hai con mắt đỏ như mắt hổ của ông cụ Phang, Xiêm đã biết tính ông già bố chồng mình: Khi đã quyết định điều gì thì làm thôi!

Bấy giờ Xiêm chỉ mong cho ông cụ đừng nói ra, đừng nói ra cái điều đó! Bởi vì Xiêm biết lúc này, trước mặt Lượng, ông cụ có thể nói ra cái ý

nghĩ đã tính toán và nung nấu trong lòng bấy lâu, như nói ra một lời nguyện vậy.

Làm sao Lượng có thể biết ông lão đang nghĩ gì về đứa con?

- Sáng ngày mai cụ đi công tác với chúng tôi được chưa? - Lượng hỏi.

- Đi tận đâu?

- Về chỗ đồng chí chỉ huy của chúng tôi ở hiện nay.

- Đi ngay bây giờ cũng được. Nhưng liệu tôi có thể giúp các anh làm được gì?

- Cụ thông thuộc hết vùng này. Chúng tôi đang cần cụ giúp đỡ nhiều lắm - Lượng thấy cần giải thích và động viên cho ông già yên tâm. Anh nói tiếp - Còn thằng Kiêm, cụ không nên quan tâm đến. Nó là lính biệt kích, nếu nó không ở bên Huội San thì ở Làng Vây thôi. Nhất định bọn Mỹ không đưa nó đi đâu xa. Sau này biết đâu chúng tôi sẽ có dịp gặp nó? Nó có trọng tội nhưng chúng tôi cũng có thể khoan hồng được!

Lượng không ngờ chính câu động viên của anh lại khơi dậy một ngọn lửa đang chờ dịp bùng cháy. Ông lão liền đáp:

- Anh thương hại tôi hả? Tôi không cần đâu! Tôi là người trồng cây, một cái cây bị mối thì phải hạ nó xuống. Tôi không ngồi chờ các anh về giải phóng để khoan hồng cho thằng con trai của tôi đâu. Trước sau tôi cũng phải...

- Bố, bố say rồi! - Xiêm ngồi bên bếp lửa, nói sẽ.

- Cả mày nữa. Mày cũng không phải làm con dâu tao nữa. Mày cứ việc đi kiếm chồng khác...

Lượng nói xen vào:

- Cụ nói vậy là sai chính sách Mặt trận rồi. Thằng Kiếm vẫn còn sống...

- Tôi sẽ giết nó! Tôi đã quyết định rồi. Tôi vẫn để dành cho nó một viên đạn trong khẩu súng săn của tôi kia!

- Bố!

Từ bên ngọn lửa đã sắp tàn, Xiêm kêu lên một tiếng đau đớn. Sau đó cả hai cha con đều im lặng. Ông lão ngồi trầm ngâm rất lâu, chẳng nói chẳng rằng, hai con mắt bốc hơi men nhìn như đóng đinh vào cái khoảng ánh sáng nhờ nhờ ngoài khung cửa sổ, từ đó mù trắng bay là là cuộn lên từng đám thốc cả vào nhà.

Trời tối hẳn. Ông lão đứng dậy như người vừa chợt tỉnh một cơn mê. Ông lão quẹt lửa châm ngọn đèn dầu trám rồi bảo con dâu bằng giọng khàn khàn mệt mỏi:

- Mà thu xếp chỗ cho anh bộ đội Lượng đi nghỉ, con!

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Ngày hai mươi hai tháng chạp, Lượng cùng bộ phận tiềm nhập vị trí từ bên Tà Cơn, phía bắc đường 9 trở về đài quan sát cơ bản thì gặp chính ủy Kinh cùng trung đoàn trưởng Nhẫn đi quan sát địa hình. Đại bộ phận trung đoàn đang hành quân vào các khu vực tập kết.

- Chào ông! - Kinh vừa thoát trông thấy cái bóng cao lớn và cứng nhắc của Lượng lách ra từ một vạt cỏ tranh cháy sém liền lên tiếng mừng rỡ hỏi ngay. Kinh cầm chiếc gậy có đầu con sóc chỉ một ngọn núi đá trước mặt:

- Có phải hồi đó chúng mình đụng nhau với chúng nó ở kia phải không?

- Xa hơn nữa anh ạ. - Lượng nói.

- Vậy dãy núi đá ngày xưa đâu?

- Nó nằm bên hướng Đông Bắc, xa lắm, nhưng hôm nào trời quang đứng đây cũng trông rõ.

Kinh ngắm Lượng qua đôi mắt "độc nhơn":

- Nom ông vẫn còn vững chãi hơn cả, sốt rét nó chưa quật cho à?

- Làm gì tôi được anh?

Nhẫn đứng bên, hai con mắt trũng sâu, nhìn chăm chăm về phía trước.

- Ta lên đài quan sát đi anh Kinh!

Nửa giờ sau ba người đã có mặt trên mỏm Cô An. Nhẫn và Lượng hướng dẫn Kinh leo lên đài quan sát đặt trên một cành cây dẻ rất cao và kín đáo. Ba người đứng trên một cái mặt sàn bắc giữa chạc ba cây dẻ. Nhẫn đứng bên đồng chí tiểu đội trưởng phụ trách đài quan sát, đưa bàn tay xoay xoay chiếc núm điều chỉnh ống nhòm, con mắt trái nheo lại, đoạn đưa ống nhòm cho Kinh.

- Anh có trông rõ không? - Nhẫn hỏi.

- Rất rõ - Kinh nói đùa - Lần này tôi không phải nheo mắt cũng trông thấy chúng nó. Cả những thằng Mỹ bên trong Tà Cơn kia, tôi cũng trông thấy chúng nó rất rõ!

Sau mặt kính phóng đại, lần đầu tiên Kinh trông thấy cái xóm Tà Cơn được ghi trên bản đồ bằng một chấm màu xanh mạ non bây giờ đã đổi khác hẳn, chẳng còn dấu tích một cái bản đồng bào Vân Kiều mà một lần Kinh đã có dịp đi qua. Mặt đất đã bị xới lộn lên. Giữa một vùng đất đồi đỏ, cái tập đoàn cứ điểm Tà Cơn hiện ra trước mắt Kinh như một thành phố công nghiệp đang xây dựng dở dang, con đường băng sân bay và chiếc cột đo gió khảm vào sắc núi Động Tri xanh một cách hung dữ. Một đám mây đen bò trên đỉnh dãy núi 475, chân mây rách xơ đăm tua tua xuống dãy nhà mái tôn nằm ngoài rìa một ấp chiến lược. Nền trời Tà Cơn âm u, vẫn đầy những đám mây đen đen trắng trắng nom rất bẩn.

Đường 9 nối liền với trung tâm Tà Cơn bằng một con đường đá lờm chờm. Dọc theo con đường đá, một chiếc C.130 lượn rất thấp, tiếng kêu rền rẹt. Chiếc máy bay tiếp tục chao lượn từ vị trí làng Vây sang thị trấn Khe Sanh rồi lượn nhiều vòng ở đầu phía tây con đường từ sông Xê Pôn về đến Huội San, trên bầu trời của nước Lào. Kinh chỉ đứng một lát, đã thấy chiếc C.130 bay vòng trở lại, lượn nhiều vòng rất hẹp trên một quả đồi thấp và phẳng nằm dưới chân dãy núi 475. Từ đài quan sát nhìn về phía bắc, quả đồi mà chiếc C.130 đang rà lượn giống như lưng một con rùa đang nằm ngủ.

- Quả đồi này tên là gì vậy? - Kinh hỏi và phỏng đoán tính chất quân sự đặc biệt quan trọng của quả đồi trước mặt.

- Trên bản đồ không thấy ghi điểm cao này - Người tiểu đội trưởng phụ trách đài báo cáo - Anh em chúng tôi mới tạm đặt là Đồi không tên.

Gần trưa trời có vẻ quang hơn. Những đám mây mù kết tụ lại rồi như đang trôi đi. Một vài đám khói từ mặt đất bay vạt vờ. Phía bắc thỉnh thoảng có tiếng nổ, không phải tiếng sấm hay tiếng bom, cũng không phải tiếng đại bác. Một đàn cò từ trong khu rừng cà phê sát đường 9 bay vụt lên, những cánh cò trắng đến lóa mắt kết thành một dải chên chếch vươn mãi về phía nóc ngôi nhà thờ Tin lành nằm giữa thị trấn. Khung cảnh cái tập đoàn cứ điểm lớn thật là yên tĩnh như không hề có gì xảy ra chung quanh, tưởng như hàng đời nay khung cảnh này vốn dĩ đã như thế. Sự yên tĩnh trước mắt đang gây một ấn tượng mãnh liệt trong tâm hồn chính ủy Kinh. Lúc này chính ông đang lắng nghe nó, những âm thanh phía sau vẻ yên tĩnh đó, không phải chỉ bằng đôi tai mà bằng tất cả những kỷ niệm của các thời kỳ "động" nhất và "tĩnh" nhất, trong suốt cuộc đời của mình. Kinh là một người tính nết hay chênh mảng nhưng lại có một trí nhớ rất kỳ lạ: Những đồng chí mà ông mới quen biết sơ hoặc cùng với ông chỉ tham dự một trận chiến đấu, hàng chục năm sau ông vẫn còn nhớ, không sót một người nào, cả người đã mất và những người còn sống. Ông có thể nhớ kỹ hình dáng một cái lô cốt, một dãy hàng rào của một cái vị trí đã bị san bằng từ đầu kháng chiến chống Pháp. Ông nhớ ngày tháng và giờ nổ súng từng trận đánh, hôm đó trời quang hay mù, mù như thế nào? Chính lúc này, đứng bên Nhẫn và Lượng, trước cái vẻ bề ngoài hết sức yên tĩnh của tập đoàn cứ điểm Khe Sanh có gần một vạn quân Mỹ và ngụy chiếm giữ, Kinh chợt nhớ như in trong óc cái mùi nhàn nhạt của sương mù miền Tây Bắc, và tiếng vỗ nện đất của những người lính đóng cối xay cứ chan chát, chan chát, khu động cả khu rừng. Ngày đó chiến trường Điện Biên Phủ cũng mang một vẻ yên tĩnh như thế này. Ngày 10 tháng chạp năm 1953, trung đoàn Kinh tiến quân vào phía bắc Điện Biên Phủ. Sau cuộc hội ý trung đoàn ủy cấp tốc

bên đường hành quân, trung đoàn liền bỏ đường 41 để rẽ ngang, băng mình xuyên sâu vào giữa những cánh rừng rậm rạp và hoang vu phía tây. Cả trung đoàn chỉ có một đồng chí cán bộ địa phương người Thái dẫn đường. Nhưng chỉ đi được một chặng, đồng chí cán bộ địa phương cũng không còn biết lối mà đi nữa. Đó là những ngày trước khi mở chiến dịch, hàng mấy tháng trước, quân ta được lệnh đóng cái chốt ngã ba Păm Lót cấp tốc ngăn không cho địch ở Điện Biên Phủ tháo chạy sang Lào. Bộ đội sống và chiến đấu giữa rừng sâu, lại chỉ được tiếp tế toàn thóc, cả trung đoàn phải tìm cách đóng cối xay thóc lấy mà ăn. Tiểu đoàn do Kinh làm chính trị viên phải thí nghiệm trầy trật mãi mới đóng được những cái cối xay. Khi chiếc cối xay đầu tiên thành công thì người lính thợ đóng cối đầu tiên cũng thành nghề. Kinh đã có mặt trong suốt chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Khi chiến dịch kết thúc, tiểu đoàn của Kinh được chọn vào tiếp quản chiến trường. Buổi chiều hôm đó, Kinh cùng cậu liên lạc đứng trên một mỏm của dãy đồi C phía tây, ngọn đồi đỏ quạch như máu và trước đó bọn địch đã đặt cho một cái tên hình như tên một vị nữ thần rất đẹp. Đến hôm nay Kinh còn nhớ cậu chiến sĩ liên lạc tiểu đoàn đứng bên ông trên dãy đồi C khi chiến dịch Điện Biên Phủ vừa kết thúc. Cậu ta khoác chiếc áo "Rey" sĩ quan nguy và đưa tay chỉ xuống dưới thung lũng, miệng thốt lên: "Mới đó sao lại yên lặng đến thế này ư hả anh Kinh?". Về yên tĩnh dưới thung lũng Khe Sanh lúc này sao mà giống Điện Biên Phủ lúc đó vậy? Về yên lặng sau một cơn bão và khi cơn bão sắp chuyển đến cũng giống nhau như thế này ư? Và người chiến sĩ liên lạc của Kinh, anh thợ đóng cối giỏi nhất tiểu đoàn ngày đó bây giờ đang ở đâu? Và những người lính đông đúc mặc áo trấn thủ dài tay cùng Kinh hành quân lên Tây Bắc vào mùa đông năm đó, tất cả bây giờ đang cầm súng chiến đấu ở đâu? Kinh tự kiểm điểm thấy những ngày yên tĩnh nhất trong đời mình cũng chỉ để chuẩn bị bước vào một giai đoạn đầy biến động khác, một cuộc chiến đấu khác. Cuộc đời nhân dân chung quanh ông cũng vậy, hơn hai chục năm qua, cuộc kháng chiến anh hùng và đầy vinh quang của toàn thể dân tộc như một thời đá nam châm đã hút lấy tất cả mọi người, mọi gia đình.

Bất giác Kinh nhớ lại những trận đánh đã qua và hình dung ra trước mắt cái trận đánh sắp tới. "Không biết lúc này vợ mình ở nhà đang làm gì?" Trước khi lên đường đi chiến dịch lần này Kinh không kịp về nhà. Tuy vậy Kinh cũng có thể hình dung khuôn mặt trầm tĩnh của vợ khi đưa tiễn thằng con trai, thằng Lữ, cũng như ngày xưa vợ ông đã từng tiễn đưa ông. Thế là lần này không chỉ riêng có ông mà cả con trai ông cũng có mặt ở đây!

- Đúng là chúng nó đang ráo riết tăng cường công sự, anh Nhẫn ạ! - Kinh nói khi đứng theo dõi chiếc C.130 đang lượn trên bầu trời, và những tên lính Mỹ mặc áo trắng trong đồn Tà Cơn đang tíu tít chạy ra khiêng những cuộn dây thép gai từ chiếc C.130 vừa thả xuống.

Nhẫn hỏi Kinh:

- Anh có trông thấy những cái vòng tròn xam xám đang quay ở trên không không?

- Máy ra đa?

- Đĩa ra đa! Ngày xưa anh có tham dự "Điện Biên" thì phải?

- Ở "Điện Biên" ngày xưa thằng Tây không có nhiều máy móc như "thằng này" đâu!

Suốt một cuộc đời, Kinh đã từng đứng trước không biết bao nhiêu những cái vị trí chiếm đóng của giặc. Và hôm nay ông đang đứng ở đây. Ông và vợ con ông đã đi suốt cuộc đời để ngày hôm nay tới đứng ở đây: Một nửa đất nước đã giành lại được từ trong tay kẻ thù đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, và phía trước mặt lại là một "cái vị trí" khác, một khu vực tập đoàn cứ điểm nhưng nhúc quân Mỹ đang cần phải thanh toán, đang cần phải nhổ đi!

Nhấn chỉ cho Kinh quan sát từng mục tiêu từ ngoại vi vào tung thâm, rồi giới thiệu tình hình chung cách bố phòng của địch. Trong khi hai người chỉ huy đang bận làm việc thì Lượng đã tranh thủ dẫn Khuê tới một căn hầm mái bằng của anh em điện đài dưới chân chòi quan sát.

Khuê bước vào, phải một lát mới làm quen với bóng tối trong hầm, anh chào mấy anh em chiến sĩ thông tin đang ngồi làm việc trong góc rồi bất giác kêu lên với Lượng:

- Thế là tôi không được ở dưới đại đội với anh nữa. Ngày xuất phát hành quân, tôi vẫn còn ở dưới đại đội nhưng được một thời gian sau thì có lệnh của trung đoàn...

- Mình biết rồi... mình biết rồi...! - Lượng đáp bình thản.

Một ý nghĩ chợt lóe lên từ trong bộ óc đầy phán đoán thông minh của Khuê:

- Hay là chính anh... đã gợi ý trước với thủ trưởng Kinh lấy tôi về trung đoàn?

- Ai lại thế? Mình với anh Kinh quả thật có quen biết nhau từ lâu, nhưng anh ấy lấy một người như cậu mình tiếc đứt ruột đi ấy chứ. Việc này mình nghe trưởng ban quân lực nói từ lâu rồi. Nhưng thôi, cậu lên ở với thủ trưởng Kinh cũng tốt. Cậu nên biết điều này: Ông ta đánh nhau xông xáo quá đấy, nhiều trường hợp không cần thiết cũng cứ lao lên. Thật ra những ngày sắp tới, mình cũng thấy cần có một tay nhanh nhẹn và có kinh nghiệm như cậu đi theo anh ấy trong các trận chiến đấu - Lượng đến bên máy, báo cáo một vài tin địch về sư đoàn rồi lại tiếp tục hỏi chuyện Khuê - Cậu về nhà thế nào, có kịp sửa sang nhà cửa được tí chút nào không?

Khuê trả lời uể oải:

- Nhà thì có sửa được, một quả bom rơi ngay bên chái. Tôi về thì bà con đã thu nhặt gọn đầu vào đấy.

- Mẹ cậu đã lành chưa?

- Mẹ tôi chết rồi!

- Sao?

- Bởi vì vết thương bom bị phạm vào ruột nhiều chỗ quá, bị giắt lỗ chỗ không gắp ra được.

Hồi lâu Lượng lại mới hỏi tiếp:

- Người chị của cậu đã biết tin này chưa?

- Tôi cũng đoán dạo hành quân anh không kịp gặp chị tôi. Hôm tôi đi qua trạm 34, tôi đã gửi cho chị ấy một cái thư, nhờ mấy cô cấp dưỡng của trạm là bạn cũ của chị ấy chuyển hộ đến lớp học y tá. Tôi đã viết cho chị ấy biết tất cả tin tức, ở nhà mẹ và thằng em bị bom, đã mất!

- Giá cậu đừng viết những chuyện ấy thì có lẽ hơn...

- Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng tôi lại nghĩ chị ấy còn trẻ dại gì nữa. Trước sau rồi cũng phải báo cho chị ấy biết tin nhà chứ. Tôi tin chị tôi sẽ khóc hết nước mắt cho mà xem nhưng còn việc học thì nhất quyết chị ấy không chịu để ảnh hưởng đâu. Tính chị ấy thế!

Sau chuyến Khuê đi phép về thăm nhà do Lượng trực tiếp giải quyết, đây là lần thứ hai Khuê phải nhắc lại cái tin đau lòng của anh. Lần thứ nhất Khuê nói với chính ủy Kinh vào một buổi tối hai người nằm nói chuyện gia đình với nhau. Đối với tất cả mọi anh em khác, kể cả các đồng chí trong tiểu đội và tổ trưởng anh nuôi Đảo là người Khuê thường coi như rất thân thiết, Khuê cũng không kể một lời nào về những điều trong gia đình mà anh

đã phải chứng kiến. Hôm đó Khuê về tới nhà thì mọi việc xem như đã xong xuôi cả: Một cái hố bom nằm đó thay vào cái nền nhà cũ. Hai nắm mộ nằm kề nhau ngoài cánh đồng. Ông bố Khuê vẫn ốm yếu, các đầu khớp xương đều sưng tấy lên, suốt ngày bó gối ngồi giữa ba đứa con nhỏ còn lại. Trong năm ngày ở nhà, Khuê không bao giờ để bàn tay rỗi. Anh dựng lại một túp nhà ba gian bằng những thứ rơm rạ và vật liệu bà con đội đến cho. Ngày thứ năm, anh đắp lại mộ mẹ và em, rồi cùng anh chị em dân quân xã lau chùi và lấp xong ba khẩu 12 ly 7 mới đưa từ trên huyện về. Buổi tối, Khuê khoác ba lô và đặt bàn tay lên đầu ba đứa em. Các cán bộ trong xóm, các mẹ và anh chị em thanh niên đến tiễn và động viên anh. Anh đi vòng quanh cái hố bom sâu hoắm như cái phễu trước ngõ. Anh lên đến đường tàu thì trông thấy một bóng người đàn ông đứng im phăng phắc, đang đợi anh giữa cánh đồng chiêm lộng gió. Đó là bố anh. "Con đi, nhớ trả thù cho mẹ và em con - Ông bố nói lí nhí, ngừng lại để thở rồi lại mới nói thêm - Bố ở nhà có bà con xung quanh giúp đỡ cũng đủ sức làm nuôi các em. Con cứ yên tâm mà đi!". Kể từ ngày Khuê lớn lên, đây là lần đầu tiên bố anh nói với anh một câu có tính chất lời một người cha dặn dò khuyên bảo con. Thật tội nghiệp, người bố ốm yếu xưa nay dựa vào sức vợ, sống bên vợ con như một cái bóng mờ nhạt, nói cũng không nói to, cử động cũng không dám cử động mạnh. Lòng dạ cứng rắn và lạnh lùng đến như Khuê mà lúc đó anh cũng phải cúi lòng. Lúc đó những tiếng động ban đêm của máy bay Mỹ chưa thấy có, những cơn gió trên cánh đồng trống trải lồng lộng thổi qua con đường tàu đang rung lên vì một chuyến tàu hàng chạy trong bóng tối, hình chiếc đầu máy đồ sộ phun khói in bật trên nền trời. Vạt áo nâu của bố gió đánh phàn phật, chiếc sáp thuốc lào và chiếc bật lửa trong túi kêu lách cách. Khuê chỉ kịp chào bố, đưa ngang cánh tay áo quân phục gạt một giọt nước mắt hiếm hoi đặc quánh như chất dầu rồi quay lưng đi ngay một cách vội vàng. Bây giờ Khuê đang nhớ lại và ngẫm nghĩ về cái phút anh từ biệt bố để lên đường đi chiến đấu, giữa cái đêm ấy.

- Có phải cậu là lính cũ của "công trường 5" phải không? - Lượng chột hỏi như muốn lái Khuê sang một câu chuyện khác - Ở đây thỉnh thoảng

mình có gặp một vài toán trinh sát của bên "công trường 5".

- Không biết bên dưới vùng phía nam còn những đơn vị nào nữa? -
Khuê hỏi.

- Dưới ấy thì đông lắm. Chỉ riêng vùng phía nam, mình đã gặp ba bốn đơn vị bộ binh, còn cánh pháo binh và các đơn vị đảm bảo chỉ nghe ký hiệu đã không tài nào nhớ hết.

- Bao giờ chiến dịch bắt đầu?

- Mình cũng không được biết, đó là việc của trên. Nhưng mình dự đoán cũng không thể sớm được. Trước mắt, các đơn vị đang phải chuẩn bị gạo, đạn, cũng còn phải mất một thời gian nữa.

Ngày hôm sau Khuê theo chính ủy Kinh trở về sở chỉ huy trung đoàn.

Các đại đội thuộc trung đoàn 5 đã vào khu vực tập kết đầy đủ. Bộ đội liền bắt tay vào công việc vận tải. Tất cả cán bộ và nhân viên cơ quan trung đoàn bộ đều được huy động vào chiến dịch vận tải "lót ổ" cùng các đơn vị chiến đấu. Hầu như phần lớn các khuôn mặt mà chúng ta gặp trên đường giao liên chỉ vài hôm sau lại trông thấy xuất hiện đi lại từng tốp, từng tốp, như con thoi dọc các lối mòn. Lần này những người lính ai nấy đều chỉ bận quần đùi áo lót, chiếc ba lô cóc khoác những nhăng một bên vai. Những vết mòn mới được mở từ hôm trung đoàn tiến quân vào các khu rừng hoang vắng như những khu rừng nguyên thủy chẳng mấy chốc đã biến thành đường sá cả. Trên các con đường mới mở do bàn chân lính giẫm chày cỏ, hai bên còn đầy những cành gai và lá tranh tua tủa đâm xả vào mặt, vào cổ, từng đoàn chiến sĩ của các sư đoàn và trung đoàn sắp tham chiến ngày nào cũng giáp mặt nhau, kẻ đi người về. Tất cả đang tập trung làm nhiệm vụ vận tải chuẩn bị chiến dịch. Kho tàng đều đặt tận ngoài vùng sông Xê Pôn, lại phải trở lại con đường đã đi qua: Người đi ra chiếc ba lô lép kẹp, mồ hôi lưng ráo hoảnh. Người đi vào mỗi người ít nhất cũng ba chục cân trên lưng.

Từng đoàn chiến sĩ trẻ măng mỗi lần gặp nhau đều phải né nghiêng người và ba lô để thu hẹp mục tiêu lại, nhưng vốn là những con người vui vẻ nên mồm mép vẫn chẳng hề bớt đi chút nào.

- Chào các ông bạn thân mến - Một cậu của một đơn vị nào đó trông thấy những người lính trung đoàn 5 người nào cũng ngậm điếu thuốc lá bên mép liền chào hỏi niềm nở - Bên ấy "chất khói" vẫn còn rôm rả quá nhỉ, ở hậu phương mới vào hẳn?

- Ôi dào - Một cậu thuộc trung đoàn bộ đi sau Khuê liền tặc lưỡi - Cũng còn tạm tạm có mà dùng mấy hôm nữa. Toàn là quân mới vào cả đây. Bên ấy đi đâu mà khoác ba lô không cả một lượt như đi dạo mát vậy?

- Cũng như các anh bên ấy thôi mà, đi vác gạo vác đạn về "lót ổ" chứ còn đi đâu nữa. Bên ấy còn nhiều "chất khói" ủng hộ bên cánh nghèo kiệt này ít hơi nào!

Một anh cất tiếng nghêu ngao một câu hát vui của các chiến sĩ vận tải đang được phổ biến rộng rãi:

- Thương anh vận tải lưng còng

Nằm giường thì chật nằm nông thì vừa!

Một anh hay sốt ruột luôn mồm kêu than:

- Vào chiến trường chưa trông thấy mặt thẳng Mỹ vương hay méo đây!

- Rồi sẽ được thấy cả!

- Đơn vị nào đấy, đứng tránh sang một bên cho cánh lính mũ sắt "xuất kích" nào!

Khuê cõng trên lưng hơn bốn chục cân vừa gạo vừa đạn súng trường (một ba lô cóc và hai hòm gỗ), cúi đầu đi lúi lụi rất nhanh, cái dáng nhỏ bé len qua mặt các hàng người và hàng hóa, vũ khí chất rải rác bên đường. Trước mặt, nghe tiếng lính chào kháo cũng có thể đoán biết trong khu vực có hai đơn vị đang thay thế chỗ ở cho nhau. Đơn vị này vừa nhổ trại. Đơn vị kia không biết từ đâu mới tới. Cả hai đơn vị đều có dăm bảy con lợn mang theo. Những con lợn nằm ngửa phơi bụng trắng hếu bên lối đi, mõm và bốn chân trói chặt, lưng buộc nẹp gỗ. Tiếng bầy lợn kêu eng éc thảm thiết. Một đồng chí anh nuôi cõng một con lợn trên lưng, trông con lợn to như một cái bàn để 81. Con vật tuột dây trói vùng vẫy nhảy xổ xuống đường. Hai chân sau bị trói chặt mà nó vẫn có thể nhảy chồm chồm như một con hổ dữ, một hàng ba lô và quang sọt, cùng một bao bì đựng ca la thầu (1) để bên đường bị nó húc đổ tung tóe. Một băng đạn súng máy vướng vào cái dây trói hai chân sau bị con lợn lôi tuồn tuột đi, những viên đạn mới vàng chóa chạy lướt trên mặt một đám bùn do nhiều bàn chân tha từ dưới suối lên. Lính nhà ta được một phen cười vỡ bụng khi con lợn chạy đến bên bờ suối giữa những tiếng kêu la: "Bắt lấy nó hộ chúng tôi các đồng chí" thì chạm phải một đại đội của sư đoàn 5, anh nào anh nấy vẫn còn cởi truồng, mỗi người đội trên đầu một chiếc ba lô nặng đến rứt cổ, một tay giữ ba lô, một tay ôm lấy khoảng dưới bụng. Con lợn suýt nữa húc cái mõm trắng nhờn những răng là răng đang thở hồng hộc vào một cậu từ dưới suối lên, đang ngơ ngác chưa hiểu đầu đuôi mô tê gì cả. Khuê lên đến bờ vừa đặt ba lô và mặc quần áo xong chợt nghe có tiếng gọi giật giọng: "Khuê, thằng Khuê đấy phải không?". Bên một dọc bờ suối, một người có lẽ đã có tuổi đứng quay mặt vào bụi, đang lập cập đứng trên một chân, một mảng mỡ thâm tím và hõm sâu chìa ra ngoài, chiếc quần ướt nhiều chỗ mới kịp xỏ được một ống. Người vừa gọi Khuê xỏ nốt ống quần bên kia rồi quay mặt ra ngoài vừa cười vừa nói:

- Khuê, bao nhiêu lâu lại mới trông thấy mặt cậu. Đợi tớ một chút, tớ ra ngay đây thôi mà!

Lát sau, hai người đã ngồi trên hai chiếc ba lô cùng nhau nói chuyện vui vẻ. Khuê mừng đến đỏ cả mặt. Người kia, cán bộ của sư đoàn 5, là chính trị viên tiểu đoàn cũ của Khuê, một người đã trạc ngoài bốn mươi, da dày vỏ quýt, mũi to, tóc tai chẳng còn mấy sợi nhưng bộ râu cứng và lờm chờm, trông qua cũng biết là một con người đã dày dặn. Có vẻ ngày xưa người cán bộ này và Khuê đã từng quen biết nhau kỹ càng lắm. Ngay khi vừa ngồi xuống, người cán bộ đã trao cho Khuê chiếc bao ni lông đựng một thứ thuốc lá đen thái vụn, và hỏi:

- Cậu bây giờ ở đơn vị nào?

- Tôi chuyển sang ở "công trường 4" (2)rồi anh ạ - Khuê đón túi thuốc, ngấm những sợi râu cứng như dây thép mọc khắp nửa phần dưới khuôn mặt vuông vức của người chính trị viên tiểu đoàn cũ của mình - Anh già đi nhiều, chưa đánh đấm mà râu đã mọc nhiều thế này ư?

(1) Củ cải khô, một thứ món ăn của người Trung Quốc.

(2) Thời gian này mới quy định lại ký hiệu: sư đoàn là công trường, trung đoàn là nông trường.

- Mình ở bộ phận chuẩn bị chiến trường, nằm ở đây một tháng rưỡi rồi. Chà, cậu còn lạ gì nữa. Tố cứ thức trắng một tối thì râu mọc không phải ngứa trang nữa - Người cán bộ lại tiếp tục câu chuyện cũ - Tháng tư năm ngoái chính mình ký giấy sinh hoạt Đảng gửi đến đội điều trị quân y cho cậu, cả giấy chứng nhận thưởng huân chương sau trận tập kích đồi 31. Mấy cậu thương binh trong trận đó được cáng đi đội điều trị 3 đều lần lượt trở về đơn vị hết. Chỉ riêng mình cậu không thấy trở về, chúng mình cứ mong mãi. Hiện giờ danh sách của cậu ở tiểu đoàn cũ vẫn còn giữ lại, liệt vào quân số đi năm quân y chưa về.

Khuê trình bày:

- Chuyến ấy vết thương của tôi cứ tấy đi tấy lại phải mổ hai ba lượt. Được phép ra viện thì đơn vị đã trở vào chiến trường. Trên khu bộ đang cần một số đi áp tải tù binh về hậu phương. Thế là được điều đi. Xong hai tháng tôi xin ra chiến đấu thì quân lực khu bộ trả lời hiện đang cần tiểu đội trưởng đã tham gia chiến đấu huấn luyện tân binh cho "công trường 4". Thế là tôi lại tạm được điều đi "nông trường 5" thuộc "công trường 4", trước thì tạm thời, về sau thành biên chế chính thức.

- Bây giờ cậu làm gì bên ấy?

- Trước tôi ở đại đội trinh sát. Bây giờ làm cần vụ cho thủ trưởng.

Khi hai người sắp chia tay, người chính trị viên cũ hỏi Khuê:

- Cậu muốn trở về bên này với chúng mình không?

- Tôi vẫn nhớ anh em bên ấy nhưng tôi ở bên này cũng đã quen - Khuê đáp - Tùy trên thôi, ở đâu cũng được anh ạ. Các anh định xin tôi trở về ư?

- Vậy thì chúng mình sẽ xin cậu trở về với chúng mình. "Bên ta" sư đoàn đang chủ trương thu thập các cán bộ cũ đã từng chiến đấu có thành tích để xây dựng truyền thống cho các đơn vị. Hẳn cậu chưa biết tin sư đoàn "bên ta" đã quyết định đề bạt cậu lên chức trung đội trưởng từ sau chiến dịch năm ngoái. Và ban cán bộ đã sắp xếp cậu làm trung đội trưởng ở đại đội cũ chứ không đi đâu cả.

Cuộc gặp gỡ bất ngờ trước ngày mở đầu chiến dịch và câu chuyện vừa trao đổi đã gây cho Khuê đôi chút suy nghĩ. Không phải hoàn toàn Khuê không có đôi chút so sánh giữa công việc hiện tại anh đang làm và địa vị một cán bộ trung đội. Nhưng cái điều chủ yếu đang chi phối anh, sau cuộc gặp gỡ với đồng chí chính trị viên cũ, là những ý nghĩ đầy phấn khởi lẫn tự hào, về một giai đoạn trong đời làm chiến sĩ của mình. Khuê đang sống lại không khí những ngày gần kết thúc chiến dịch năm ngoái: Tiểu đội anh lần đó được lệnh lên tiếp ứng cho một trung đội bạn bị vây trên mỏm đồi 31.

Anh phụ trách tiểu đội dẫn anh em lên, tám người mỗi người chỉ mặc độc một chiếc quần đùi trắng. Bốn bề cát trắng xóa, bom và pháo hạm của chúng bắn không lúc nào dứt y như giã cát nhào thành thủy tinh vậy. Khuê mở mắt trừng trừng, bốn chung quanh chỉ thấy một bức tường trắng trắng của những hạt cát trong chớp lửa đang di động. Anh cứ ôm súng nhằm thẳng hướng tiếng súng trường và tiếng súng máy lao tới, dẫn cả tiểu đội xung phong thành hàng ngang đâm thẳng vào giữa đội hình đang còn lộn xộn của một toán quân Mỹ vừa từ trên trực thăng đổ xuống. Cái thằng Mỹ đầu tiên Khuê gặp, bị một nhát lê anh đâm xuyên qua hông, có lẽ phải cao hơn Khuê một mét là ít. Đến khi chết hẳn vẫn giữ nguyên tư thế như lúc đầu tiên hẳn thoát trông thấy Khuê: Hai con mắt xám trợn ngược trên cặp lông mày bạc như lông mày một người mắc bệnh hủi, cái mồm méo xệch đi nom rất khủng khiếp. Đó là một trận đánh sáng khoái nhất, hoàn toàn chỉ có lính Mỹ, những tên lính Mỹ xác lác, những tên lính Mỹ ngờ nghệch, những tên lính Mỹ hung hãn, bằng nhiều tính cách bộc lộ trong một giây thăng thốt của thần kinh kẻ vừa đặt chân xuống đất, những tên lính Mỹ vẫn còn cầm súng ngã xuống nằm dúm dụi, xác thằng này đè lên xác thằng khác. Và cái trận đánh Mỹ hoàn toàn bằng bạch binh đó chỉ kết thúc sau có năm phút từ lúc Khuê dẫn tiểu đội lao sập xuống đầu chúng như một cái lưỡi tầm sét.

Chiều hôm đó, Khuê đánh bạn với một cậu chiến sĩ bên tiểu đoàn 1. Anh chiến sĩ cùng trung đoàn này nguyên trước đây là lính đại đội vận tải trực thuộc trung đoàn bộ. Cứ nhìn cách anh ta cõng hàng cũng thấy, cái lưng bao giờ cũng cúi xuống vừa mức độ, hai cánh tay bắt chéo khoanh trước ngực, bước chân ngắn và đều đặn, đầu để trần, những món tóc xõa xuống trán gió đánh lật phất không thấy dính một hạt mồ hôi nào. Anh ta thò tay trong túi quần lấy trao cho Khuê một cái gói con con.

- Gì vậy?

- Muối rang đấy. Thỉnh thoảng cậu ăn một hạt cho đỡ khát nước.

- Ăn muối đỡ khát ư?

- Chứ sao, lâu lâu hãy nhắm nháp một hạt. Cậu hãy cầm lấy mà dùng, xem ra vẫn còn phải làm cái công việc thồ hàng này lâu lâu nữa đấy! Lính vận tải đã có kinh nghiệm: Đi hàng mà cứ tu từng bi đông nước là không ăn thua gì đâu, chỉ tổ chóng đổ mồ hôi, mà đổ mồ hôi nhiều là mệt, đi một đoạn đã muốn ngồi bệt xuống cỏ rồi - Người bạn thổ lộ - Mình ước thật, cứ tưởng xin về đơn vị chiến đấu sẽ được cầm súng đánh nhau ngay, mình cứ nắm chắc hành quân vào tới nơi là cầm lưỡi lê vào súng, chà!

Suốt dọc đường người bạn kể cho Khuê nghe nhiều chuyện bên vận tải: Tâm lý các chiến sĩ vận tải nếu không xác định lập trường phục vụ đúng đắn thì khó lòng có thể yên tâm công tác được. Các chiến sĩ đi thồ hàng khó khăn nặng nhọc bao nhiêu cũng chịu được, nhưng không mấy người có thể yên tâm làm cái việc hằng ngày lên trận địa đi thu nhặt các đồng chí của mình bị thương, bị hi sinh.

- Trước khi hành quân cậu có về phép không? - Anh ta hỏi Khuê.

- Có.

- Vùng cậu chúng nó bắn phá có dữ không?

- Dữ.

- Nhà cậu có "bị" gì không?

- ... Không.

- Gia đình mình cũng không có ai việc gì. Nhưng làng mình thằng Mỹ đã ném bom hai ba bận, có nhà mất ba bốn người. Ngay hôm mình về, chúng nó rải bom bi vào một lớp học của trẻ con ở làng bên cạnh làng

mình. Tận mắt mình lần đầu trông thấy những đứa trẻ chết. Trẻ con chết bom bao giờ mắt chúng nó cũng mở. Chà, cái thằng Mỹ, giá được giết hết chúng nó đi cũng chưa bắt chúng nó đền hết tội ác này đâu.

Đến khu rừng lim gần A-giới, hai người nhập vào một đoàn khá đông và góp gạo thổi cơm ăn chung. Mọi người hỏi thăm nhau mới biết đều là lính trung đoàn 5, ai nấy vui vẻ nhận nhau: "Đều là lính ông Kinh cả đây!". Mọi người nói chuyện vui vẻ âm ỉ. Câu chuyện xoay quanh nhận định những đặc điểm của lính Mỹ. Một cậu ngồi bên cạnh hỏi Khuê:

- Cậu đã chạm trán thằng Mỹ lần nào thật "giáp lá cà" chưa?

- Rồi.

Khuê tham gia câu chuyện nhưng hình như đầu óc anh đang để tận nơi khác. Có đôi mắt trẻ con cứ nhìn đau đáu vào anh. Đôi lòng đen như hai hạt nhãn cứ gắn vào đôi mắt anh. Đó là đôi mắt to, sáng, hết sức ngây thơ của đứa em trai vừa chết bom ở nhà. "Trẻ con chết bom bao giờ mắt cũng mở". Hình như tất cả những cặp mắt ngây thơ của những đứa trẻ đều đang hướng về anh, và chúng đang hỏi anh sẽ làm gì? Cặp mắt từng chiến sĩ ngồi vây chung quanh cũng đang hướng về anh. Anh đang kể cho họ nghe trận đánh "giáp lá cà" bằng bạch binh năm ngoái, trận đánh quân Mỹ trên đồi 31.

- Chao ôi! - Cậu chiến sĩ vận tải nhìn Khuê hết sức thán phục - Lần đó cậu giết được tất cả mấy thằng?

- Không nhớ hết, nhưng cũng không nhiều đâu. Lần đó mình chỉ đạt dững sĩ diệt Mỹ cấp hai. Mình chỉ nhớ cái thằng cuối cùng, mình bắt nó làm tù binh, mặt nó còn non choẹt, đầu húi trọc, cẳng tay cẳng chân dài như vượn, khi bị bắt nước mắt nước mũi của nó chảy ròng ròng! Có lẽ nó đã khóc rống lên nhưng mình chẳng nghe thấy gì cả, mình chỉ thấy hai con mắt ướt đang nhìn mình, đúng là mắt con chó lúc người ta sắp đem buộc lên cái thang gỗ để cắt tiết. Tự nhiên mình thấy không nỡ giết, mình ra hiệu

bắt nó tháo giày treo lên cổ nhưng nó chưa kịp tháo ra thì mình đã khoát tay bảo anh em dẫn đi. Thằng Mỹ cứ một mực quỳ sụp xuống, mười ngón tay trắng nhợt cào lên những vết máu của những thằng chết dính trên đầu gối mình. Mình cùng anh em leo lên đồi 31, chỗ trận địa phòng ngự của trung đội bạn, vừa lên tới nơi thì chút lòng thương hại cuối cùng của mình đối với thằng lính Mỹ không còn nữa, mà chỉ còn có lòng căm thù: Tất cả anh em thương binh của ta đều bị giết hết, bằng những nhát dao đi rừng đâm xuyên từ phía dưới ức lên đỉnh đầu!

- Mẹ nó, những bạn đi lấy thương binh mình cũng đã trông thấy cảnh như thế, nhiều bạn! - Anh chiến sĩ vận tải kêu lên bằng giọng phẫn nộ - Bọn lính Mỹ và lính Pắc Chung Hy có lối giết thương binh như thế đấy! Mình đã trông thấy tận mắt nhiều anh em mình bị nó "làm" như thế. Cả với tử sĩ chúng cũng làm lối dã man như thế!

- Lúc bấy giờ các cậu xử trí với thằng lính Mỹ còn sống như thế nào? - Một cậu đang bưng bát cơm hỏi Khuê, một tay cầm tàu lá chuối cẩn thận che trên bát cơm vì lúc đó một cơn mưa vừa trút xuống.

- Chúng mình chẳng phải làm thế nào cả - Khuê nói - Bởi vì ngay lúc đó, hai chiếc "ép" đã tới trút bom cháy xuống giữa sườn đồi 31, chúng nó hủy hết xác chết bọn lính của chúng, và thằng Mỹ bị mình bắt cũng chung một số phận ấy. Cái thằng Mỹ bao giờ cũng "giải quyết chiến trường" một cách giản đơn và chóng vánh như thế. Chính mình cũng bị thương lây với cái thằng Mỹ bị bắt.

- Lần đó cậu tìm đường bò về được hay phải có anh em vận tải lên cáng về?

- Mình bò về được. Mà lạ thật, lúc bị thương người mình cứ y như không phải của mình nữa. Tất nhiên là mình cũng được cái thân mình cũng đã thấy nặng gấp hàng chục lần công cái ba lô này - Khuê vừa nói vừa ngồi xuống luôn hai chiếc quai ba lô vào vai - Đi đi thôi các cậu, chúng mình

bám lấy nhau vừa đi vừa nói chuyện cho vui. Chúng mình toàn là cánh "nông trường 5" cả có phải không?

Mọi người lại tiếp tục đi. Anh chiến sĩ vận tải thành khẩn mang giúp Khuê một hòm đạn và một cái hộp sắt đựng nụ xòe bọc phá. Không khí thoảng mùi nấm hương sau cơn mưa và mùi gỗ mục từ lâu đời. Một con chim cất tiếng kêu như tiếng lợn. Một con suối ở gần chảy âm âm. Mọi người khoác những chiếc ba lô nặng chất đầy hàng từ trong khóm rừng le chui ra, đang sửa soạn leo dốc. Trên cao, ào ào nhiều tốp máy bay lao vút qua đầu. Ở một lối đi bên phải có một người vạch cây tìm sang hỏi thăm:

- Các đồng chí có phải "nông trường 13" đó không?
- Thuộc "công trường" nào?
- "Nông trường 13" là "nông trường 13".
- Thế thì không phải! Sao đồng chí lại gặt với chúng tôi?

Một lát sau, Khuê và đoàn chiến sĩ "nông trường 5" chưa leo lên khỏi chân dốc đã lại thấy một cán bộ khác, bên hông đeo súng ngắn, một chùm lựu đạn cán dài khua lách cách giắt quanh dây lưng to. Anh cán bộ này lại hỏi:

- Các đồng chí có phải thuộc "nông trường 5" không?
- "Nông trường 5" đây. Có việc gì đấy hả đồng chí? - Khuê nhận ra đồng chí cán bộ đang hỏi là trợ lý tham mưu của trung đoàn mình (đồng chí này vừa mới trên sư đoàn về, Khuê chưa biết tên).

Đồng chí trợ lý tham mưu giục hối hả:

- Các đồng chí về đơn vị ngay!
- Có việc gì mà gấp vậy? - Nhiều người hỏi cùng một lúc.

- Lệnh xuất kích ngay đêm nay! Các đồng chí chạy quàng lên cái, ở nhà đã ngồi vào sa bàn rồi!

Mọi người vừa mừng vừa ngỡ ngác: Vừa mới hôm kia trên đả thông phải chuẩn bị tinh thần đi vận tải "lót ổ" trong một tháng kia mà!

Khuê vỗ vai anh chàng lính vận tải đang sốt ruột đi chiến đấu:

- Thôi thế là hết thắc mắc nhé!

Anh ta bất ngờ ôm lấy Khuê:

- Được đi đánh rồi! Chúng mình vắt chân lên cổ mà chạy về cho kịp xuất kích, đi nào anh em ơi!

Mọi người đều reo lên! Người cán bộ tham mưu đi truyền tin đã quay lưng đi tìm những đoàn bộ đội khác cũng đang công hàng đi rải rác phía sau.

Khuê tìm thấy chính ủy Kinh trên dọc đường hành quân xuất kích của bộ đội, trên một đoạn công binh sư đoàn và công binh Mặt trận mở từ mấy tuần lễ trước. Những con đường xuất kích làm sẵn tua tủa như chân nhện, từ khu rừng bộ đội tập kết xuống sát thị trấn Khe Sanh ngoài đường 9, càng ra sát đường càng nhỏ và mảnh dần rồi mất hút trong cỏ tranh. Đã mấy ngày địch thả bom B.52 liên tục. Cây cối đổ ngã xuống lấp kín các mặt suối, những cây còn đứng đều tước xơ. Mùi thuốc bom lẫn trong bùn xông lên mùi hăng hắc thum thum. Có lẽ có con chồn hương nào chết quanh đây. Không khí thoảng trong mùi thuốc bom có mùi xạ. Khoảng ba giờ chiều, trời xám và âm u. Máy bay thỉnh thoảng lao rẹt qua. Hai thẳng OV.10A đảo tít mấy vòng rồi biến đi. Lại hai "thẳng" khác đến. Trên bầu trời âm u không lúc nào vắng tiếng máy bay trinh sát.

Tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 5 đang xuất kích.

Bên đường, chốc chốc lại có một vài người mồm miệng thở dốc như kéo bễ, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, chạy tới vớt cái ba lô to và nặng xuống bên đường, lập tức đã có một cán bộ quân nhu trung đoàn đứng đợi sẵn trao tận tay một khẩu súng, một cái bao đồ và một gói cơm nắm. Trong hàng quân lại được bổ sung thêm những tay súng. Cán bộ và tổ trưởng ba người liền đi sát bên cạnh tranh thủ phổ biến nhiệm vụ và kế hoạch chiến đấu. Bộ đội hành quân theo đội hình đột phá: Phân đội bộc phá đi trên đầu, mỗi người mang một ống hoặc một gói bộc phá. Những phân đội đột kích và dự bị lần lượt hành quân phía sau. Trang bị bộ đội thật gọn nhẹ. Mỗi người chỉ mang súng và một cơ số đạn, dây lưng to thắt rất chặt. Phần lớn chiến sĩ vừa "đi hàng" về, hai vai còn tê, lưng và vai mồ hôi còn ướt đầm. Nét mặt người nào cũng nghiêm trang, chuyện trò ít đi, những cặp mắt nhìn đăm đăm, ai nấy đang nghĩ đến cuộc chiến đấu mở màn sắp tới.

Tuy đã già và quá quen thuộc với những cuộc hành quân xuất kích, lần này Kinh cũng không khỏi hồi hộp. Cho đến bây giờ nỗi lo của Kinh khi mới bắt đầu nhận lệnh gần như đã được giải quyết: Thế là tiểu đoàn 1 đã thu quân gần đủ. Bởi vì lệnh Mặt trận giao cho đơn vị phải nổ súng rất cấp bách (lý do cấp trung đoàn cũng chưa được biết), Nhẫn đang ở hướng Tà Cơn chưa về kịp, Kinh phải xuống trực tiếp nắm tiểu đoàn 1 là đơn vị duy nhất tham chiến. Trong cuộc hội ý thường vụ Đảng ủy, Kinh chỉ đề ra một yêu cầu trước mắt làm sao tập hợp được bộ đội. Chỉ trong nửa ngày, Kinh đã cùng với Xướng, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 lãnh đạo bộ đội hoàn thành mọi việc chuẩn bị. Tất cả khối công việc ấy, đáng lý một trận đánh "điểm" trong hoàn cảnh bình thường phải làm mất vài ngày.

Bây giờ thì cả khối lượng công việc bề bộn coi như đã gần xong. Bộ đội vừa hành quân vừa tiếp tục hoàn thành chuẩn bị, cán bộ tiếp tục kiểm tra. Tinh thần các chiến sĩ rất náo nức. Kinh đang đi giữa những người chiến sĩ của mình như đi giữa một khối thuốc nổ. Ông nhìn thấy rõ trên

khuôn mặt từng người, tất cả ý chí giết giặc thể hiện trong mưa nắng và gian khổ trên các chặng đường hành quân dọc Trường Sơn đang được cô đúc lại. Lúc này, chính ủy Kinh tự cảm thấy con người mình đang bị chi phối bởi hai luồng tư tưởng. Một bên là tính cách hồ hởi vốn sẵn có khiến ông "cảm tác" như một nhà thơ ra trận, một bên là những suy tính đầy trách nhiệm của một bí thư Đảng ủy, làm sao cho đơn vị mình đánh thắng trận đầu, nhất thiết phải đánh thắng giòn giã trận đầu!

Kinh đứng bên đường, vừa thoáng trông thấy Khuê khoác ba lô chạy tới liền hỏi ngay:

- Có nụ xòe không?

- Có. Nhưng chỉ có một hộp thôi thủ trưởng ạ!

- Thế là tạm đủ rồi! - Kinh mừng rỡ thét gọi đồng chí tiểu đoàn trưởng
- Xướng, có nụ xòe mới về đây!

Các tiểu đội trưởng bộc phá hấp tấp chạy tới. Những chiếc nụ xòe hình tròn xinh xắn như những chiếc con quay đẽo bằng gỗ đã được phân phát, đem gắn vào đầu các ống và gói bộc phá đã lắp ráp sẵn. Khuê cùng chính ủy Kinh đi vượt lên đầu đội hình hành quân. Trước mặt hai người là Xướng, tiểu đoàn trưởng.

- Có thể đi nhanh hơn được không - Kinh góp ý kiến với Xướng - Đây là trọng điểm suốt chặng, nên cho bộ đội vượt nhanh qua đoạn này!

- Vâng - Xướng trả lời nhanh và dứt khoát - Tôi đã hạ lệnh cho bộ phận bộc phá vượt qua khu vực này thật nhanh!

Bộ đội phía sau bắt đầu phải chạy gần từng quãng để bám sát bộ phận đi đầu đang tăng tốc độ. Một tổ ba người trong đó có một anh chàng mắt xích vác khẩu trung liên vừa chạy vừa ôn nhiệm vụ chiến đấu. Tổ trưởng chạy sau hai tổ viên nêu câu hỏi: "Nhiệm vụ đại đội ta thế nào?" - "Báo cáo

tổ trưởng - Anh chàng mắt xích đặt ngang khẩu trung liên trên cánh tay, ngón tay lần kéo căng sợi dây da đeo súng mới phát còn mới toanh, hai con mắt đảo nhìn anh tổ trưởng, chạy bành bạch phía sau một cách vui nhộn - Nhiệm vụ đại đội 6 của ta phải làm sao "xơi tái một con dê" (3)!" - "Đừng có tếu, chính ủy trung đoàn đi phía sau kia kìa!" - "Tôi không dám tếu, nhiệm vụ đại đội ta phụ trách hướng phải, phạm vi đột phá mở thẳng giữa trại lính ngục" - "Thế nhiệm vụ trung đội ta?" - "Trung đội ta tiến dọc theo đường cái..." - "Các cậu ơi, ban đêm làm sao xác định được đâu là trại lính ngục?" - "Nghe phổ biến thế thì trong thị trấn Khe Sanh chỉ có toàn là ngục" - "Biết làm thế nào, trong quyết tâm thư tớ lại đề ra đêm nay phải đạt dũng sĩ diệt Mỹ!".

(3) Ý nói diệt một tiểu đoàn.

Kinh đi bên một cậu tiểu đội trưởng rất trẻ, nghe cách nói năng cũng biết cậu này rất hăng hái và xốc nổi.

- Đồng chí đã đánh nhiều chưa?

- Chưa nhiều đâu thủ trưởng ạ! Sao cấp trên chưa giao cho trung đoàn ta nhiệm vụ chủ yếu mà chỉ... phối thuộc?

- Phối thuộc mà không phải nhiệm vụ nặng nề hay sao, ông?

- Vẫn biết thế, đồng chí chính ủy ạ, nhưng...

- Đồng chí có thể nắm chặt tiểu đội khi vào tung thâm không? - Kinh đang nói chuyện với cậu tiểu đội trưởng trẻ tuổi của đại đội 6, chợt ông ngừng lại nghe ngóng. Chỉ trong một giây tất cả các dây thần kinh trong cơ thể Kinh liền căng lên như những sợi dây đàn. Giữa những tiếng nói chuyện, tiếng gót giày trên đường, tiếng báng súng và lựu đạn va nhau,

tiếng lựu đạn khua lách cách vào lưới lê. Kinh chợt nhận ra có tiếng réo của những trái bom đang xé không khí trên khoảng trời xám mù mịt...

- Tất cả nằm xuống! - Trên đầu hàng quân tiểu đoàn trưởng Xướng đã hạ lệnh.

- Tất cả bình tĩnh, các đồng chí nằm xuống tại chỗ! - Kinh nhắc lại mệnh lệnh của Xướng.

Khuê cũng nhắc lại mệnh lệnh của chính ủy:

- Tất cả nằm xuống tránh B.52!

Một dây tiếng nổ ầm ầm dậy đất!

Sau một loạt bom thứ nhất, khúc đường vốn đã ngổn ngang trên đó đại đội 6 đang xuất kích đã chìm ngập trong khói đen và lửa đỏ quyện lấy nhau, màu khói đặc sệt như hắc ín. Ngay giữa khi tiếng bom còn nổ vang rền như những vòng xoáy trong không khí, Khuê đã nhồm dậy. Một bàn chân rất to đi dép cao su đạp lên khuỷu đầu gối Khuê. Qua vùng khói sặc sụa đến nghẹt thở, Khuê mừng rỡ trông thấy Kinh không hề bị sây sát, đã đứng dậy từ lúc nào. Kinh nhổ một bãi nước bọt đặc sánh lẫn cả đất cát:

- Khuê, ông đi theo mình!

Con mắt bị thương nhìn Khuê, một thoáng, cái đồng tử vàng bắt ánh lửa sáng như ánh thép hiện nổi bật trên khuôn mặt chính ủy. Kinh đã nhìn thấy trước mắt việc lãnh đạo bộ đội đang đứng trước một tình thế khó khăn: Sự thắng bại của trận đánh đêm nay đang được quyết định tại đây, sẽ được quyết định ngay trong lúc này và chính ông là người phải quyết định.

Hai người chạy vài bước, nhảy qua một đám lửa cháy lem lem trên một cái thân cây đổ thì trông thấy Xướng xuất hiện giữa bức tường khói.

- Báo cáo anh Kinh - Xướng nói như đang ra lệnh - Anh ra khỏi khu vực này ngay. Chỉ ít phút nữa chúng nó lại đánh tiếp...

Kinh túm lấy tay áo tiểu đoàn trưởng, sợ Xướng bị điếc nên Kinh phải hét vào tai:

- Anh nắm lấy bộ đội tiếp tục hành quân ngay! - Kinh chỉ định từng người sẽ ở lại với mình trong khu vực địch đang oanh tạc, nhưng Xướng không đồng ý để cho Kinh ở lại:

- Tôi đề nghị, anh là chính ủy trung đoàn...

Kinh:

- Thôi đi, anh hãy đi mà lo chỉ huy bộ đội tiếp tục xuất kích. Quàng lên, hãy giữ vững tinh thần bộ đội. Tôi đang ra lệnh cho đồng chí đấy!

Kinh trở nên hoạt bát chưa từng thấy. Chính trị viên phó tiểu đoàn và bộ phận cấp cứu vừa tới, Kinh liền phổ biến kế hoạch tránh oanh tạc trong khi cấp cứu và lấy thương binh.

Sau loạt bom thứ nhất, địch lại tiếp tục đánh vào khu vực đại đội 6 vừa đi qua. Kinh và Khuê ở lại sau. Hai người đều nằm trong vùng bom. Đại đội 6 có năm đồng chí hi sinh và gần một chục đồng chí bị thương trong loạt bom đầu tiên. Kinh xắn quần sục vào từng hốc đá công các đồng chí chiến sĩ bị thương đến chỗ cấp cứu.

Một tiếng sau thì việc giải quyết hậu quả xong.

Các chiến sĩ bị thương sau khi được băng bó đều xung phong cầm súng tiếp tục hành quân chiến đấu.

Hoàng hôn rủ xuống làm nổi bật những đốm lửa cháy trên các thân cây lim.

Máy bay trinh sát bay lượn trên bầu trời. Đại đội 6 đang tập hợp. Bộ đội xếp thành hai hàng ngang đứng chên chếch theo một cái sườn dốc. Kinh bước ra đứng trước hàng quân. Bộ quân phục của Kinh đã bị hơi bom xé rách từng mảng. Trong bóng tối, khuôn mặt Kinh già đi. Tiếng nói của ông cũng rè đi. Nhưng chỉ lát sau đã nghe tiếng ông nói oang oang át cả tiếng máy bay trinh sát và tiếng rít từng bầy phản lực thỉnh thoảng rẹt qua đầu.

- Kẻ địch không thể ngăn được chúng ta - Kinh bắt đầu nói dẫn từng tiếng một - Thời gian bây giờ hiếm lắm. Tôi chỉ nhắc lại một điều: Đây là trận đánh đầu tiên của trung đoàn ta. Đảng ủy trung đoàn giao cho tiểu đoàn 1 nhiệm vụ này là Đảng ủy tin ở các đồng chí. Lúc này cả trung đoàn đang nhìn vào các đồng chí! Thương vong, khó khăn đến mấy các đồng chí vẫn phải tiến lên để tấn công địch, vẫn phải chiến thắng địch! Quân đội cách mạng là như thế này đây các đồng chí ạ!

Kinh muốn ôm lấy từng người chiến sĩ của mình: Trong hàng ngũ bộ đội của ông bây giờ có nhiều mái đầu quần băng trắng, những cánh tay, những mảng lưng và những khuôn ngực để trần, những vòng băng cá nhân quấn quanh người đã thấm ướm máu. Kinh đưa mắt nhìn suốt hàng quân của mình rồi lát lâu mới nói tiếp.

- Chúng ta tiếp tục xuất kích! Những đồng chí vừa hi sinh đang đòi chúng ta trả thù! Những đồng chí chúng ta vừa hi sinh không cho phép chúng ta mất tinh thần và buồn bã. Tôi đề nghị với các đồng chí: Chúng ta hãy giơ cao súng và cười lên rồi xuất phát! Chúng ta hãy cười vào mặt chúng nó!

Tiếng cười liền vang lên trong hàng quân, biểu lộ sự bình tĩnh và quyết tâm.

- Thề chiến đấu trả thù cho các đồng chí hi sinh!

- Xin thề!

- Xin thề!

Từng loạt tiếng hô nổ ra như những loạt súng. Những cánh tay quần băng nâng những khẩu súng trường và tiểu liên, những khẩu súng máy lên quá đầu:

- Tiêu diệt hết bọn Mỹ dã man ăn cướp!

Tiếng thét diệt địch vang giữa những dịp cười. Tiếng thét phát ra từ những trái tim đang bốc lửa. Tiếng thét đông đặc, phần nộ, rùng rùng khép kín như một hàng ngũ siết chặt.

Đại đội 6 tiếp tục hành quân cấp tốc để đuổi kịp đội hình tiểu đoàn. Hướng thị trấn Khe Sanh, trời đầy mây và chưa bao giờ im lặng đến như thế. Không khí oi bức như sắp vỡ ra. Ánh đèn ruồi trên các nòng súng nhấp nhô, chiếm một khoảng lớn trên nền trời. Trong hàng quân đang chuyển đi hùng dũng, Khuê lại bắt gặp anh chàng tiểu đội trưởng trẻ tuổi nhất đại đội 6, khuôn mặt cậu chiến sĩ bừng bừng như say, đầu quấn một cuộn băng trắng khiến chiếc mũ vải nằm nhô cao trông lạ hẳn đi. Đồng chí chiến sĩ mắt xếch vác trung liên cũng đang vừa đi vừa tiếp tục rút ngắn đoạn dây da đeo súng treo trước cổ, mũ măng đã bay đầu mất, mái tóc hình lưỡi bò xòa sát đôi mắt mở trừng trừng càng xếch ngược nom rất dữ dội.

- "Chào đồng chí!"

Khuê nghe tiếng chào, nhìn một lát mới nhận ra anh chiến sĩ vận tải mới bổ sung sang bộ binh vừa đi công hàng với mình buổi sớm. Anh ta cười cười, cánh tay giơ khẩu súng trường đã giương lê lên như muốn nói với Khuê một điều gì đó, ánh đèn mũi lê trắng lấp loáng.

- Không sậy sạt gì chứ? - Khuê hỏi cậu chiến sĩ vận tải.

- Không việc gì cả! - Anh chàng trả lời - Tối nay chỉ cần tôi nhảy được vào đồn thôi!

- Chỉ nói phét! - Không biết một tay nào đó đã đùa được rồi.

Kinh đứng sang bên đường.

Chưa bao giờ Kinh thấy đội hình một đại đội xuất kích đi chiến đấu lại dài và đông đúc như thế. Cũng chưa lần nào đứng trước hàng quân trước giờ nổ súng, Kinh lại thấy vững tâm như lần này. Trước mặt ông, thực sự là một khối thuốc nổ. Năng khiếu dự đoán vốn linh cảm của Kinh đã nhìn thấy trước chiều hướng tư tưởng bộ đội như một đám mây tích điện sắp nổ ra thành sấm sét trên đầu kẻ thù.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Chiến dịch bắt đầu. Tiếng súng mở màn chiến dịch đã nổ ra với tất cả tính chất gay gắt. Cả hai bên đều dự trữ lực lượng mạnh. Miếng đất sát giới tuyến như đầu một cái mỏ hàn mà cực âm và cực dương đã tiếp xúc. Bên phía quân ta đã tập trung rập rình ở đây một số trung đoàn và sư đoàn chính quy. Theo dự đoán của địch thì các sư đoàn thiện chiến nhất của ta đang tích cực chuẩn bị hành động ở hướng đường 9 và Khe Sanh.

Tình hình phát triển của cuộc chiến tranh giải phóng đã đến lúc cần phối hợp hành động toàn chiến trường: Nhiệm vụ các đơn vị tham chiến trên mặt trận Khe Sanh phải nổ súng trước cuộc Tổng tiến công mười ngày, mục đích để giam chân và thu hút một số đơn vị ứng chiến cơ động, một số lực lượng phi pháo của địch. Mệnh lệnh về thời gian nổ súng trên giao cho Mặt trận hết sức cấp bách. Chỉ kể qua một vài khó khăn của các đơn vị do công tác chuẩn bị chưa hoàn thành: bộc phá chưa có nự xòe, đạn ĐKZ, đạn súng cối và đạn một số hỏa khí chưa đủ cơ số chiến đấu. Gạo mới "gùi" đủ ăn cho bộ phận trực tiếp chiến đấu, mỗi người ba ngày. Anh em phía sau vẫn phải ăn cháo. Trận đánh chiếm thị trấn, đơn vị lĩnh nhiệm vụ chưa có thì giờ trình sát kỹ lưỡng. Trước ngày hai mươi bốn tháng chạp, địch đánh hơi thấy một cuộc chuyển quân lớn đang dần dần tụ lại quanh thung lũng Khe Sanh nên chúng tiến hành một cuộc oanh tạc phá chuẩn bị. Một vài đơn vị của ta dính oanh tạc, một số con đường xuất kích do công binh mở từ trước bị ném bom hỏng. Tất cả những khó khăn không thể lay chuyển quyết tâm chiến đấu của toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên toàn Mặt trận. Các đơn vị đều nhận rõ tầm quan trọng chiến lược của chiến trường Khe Sanh đối với cả hai miền Nam Bắc, và đối với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy

đồng loạt khắp miền Nam. Các Đảng ủy và bộ đội tham chiến đều ra sức khắc phục mọi khó khăn, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu. Diễn biến chiến dịch giai đoạn đầu hết sức mau lẹ. Vào một đêm mùa đông giáp Tết âm lịch, ngọn tầm sét vung lên từ phía bắc đã giáng xuống đầu quân Mỹ: Thị trấn Khe Sanh bị quân ta tấn công đầu tiên. Và chỉ trong vòng nửa tháng, cả tập đoàn cứ điểm Khe Sanh đã bị bóc mất lần áo giáp bên ngoài: Thị trấn Khe Sanh đã bị rơi vào tay quân ta. Hai ngày sau, bên phía Lào, bộ đội Pa Thét Lào tấn công tiêu diệt đồn Huội San trên đường 9. Năm trăm binh lính đồn Huội San phải bỏ chạy tắt rừng sang trú nhờ đồn Làng Vây. Ăn Tết xong, quân ta lại tiến công và tiêu diệt đồn Làng Vây. Cái vị trí then chốt công sự chắc chắn có hơn một ngàn tên chiếm giữ bị quân ta san bằng rất gọn ghẽ trong một đêm đã khiến cho bọn cầm quyền và tướng tá tận bên Mỹ hết sức hoang mang lo sợ.

Lúc bấy giờ làn sóng Tổng tiến công mùa xuân đã phủ lên đầu hơn một triệu quân Mỹ và chư hầu. Tuy đang bị lúng túng trước những cuộc tấn công của quân ta vào khắp các thành phố và thị trấn, Bộ Tư lệnh viễn chinh Mỹ vẫn mỗi ngày thêm đau đầu trước tình hình khu vực Khe Sanh ở phía Bắc. Ở đây, Bộ Tư lệnh viễn chinh Mỹ luôn luôn bị uy hiếp bởi một ý đồ chiến dịch ngấm ngầm và rất linh hoạt, không thể nào dự đoán hết được. Tất cả vẫn đang còn giấu kín sau vừng trán của Bộ Tư lệnh chiến dịch Quân Giải phóng. Hằng ngày, trung tâm Tà Cơn với hơn sáu ngàn sinh mạng lính Mỹ nằm phơi cái thân hình trần trụi ra trước con mắt các đài quan sát của ta. Bộ Tư lệnh Mỹ hết sức khốn đốn trên khắp chiến trường nhưng vẫn phải giữ chung quanh "chiếc mỏ neo phía Bắc" một lực lượng ứng cứu để sẵn sàng "chữa cháy"! Nhưng nên để ở đây bao nhiêu quân ứng cứu cho đủ? Bởi vì làm sao chúng dự đoán được chiến dịch chính sẽ mở ra ở đây, hay đây chỉ là một trò chơi "ú tim" của Việt cộng? Hãy cứ biết rằng sang giữa mùa xuân, trung tâm Tà Cơn hoàn toàn rơi vào tình trạng cấp cứu bởi một chiến dịch bao vây quy mô. Những cái "chốt" của bộ đội từ bên ngoài mỗi ngày một đóng sâu vào hàng rào. Đủ các thứ máy bay cùng các loại bom đạn không thể lay chuyển được vòng đai bao vây. Ban ngày cũng

như ban đêm, lính thủy đánh bộ đều phải rúc xuống hầm. Trung tâm Tà Cơn biến thành một cái bãi tha ma rộng mênh mông chứa hàng ngàn cái huyết những tên lính Mỹ còn sống. Chưa bao giờ lính thủy đánh bộ phải ngồi dưới hầm, thế mà bây giờ chúng đâm ra sợ ánh sáng mặt trời. Nhưng làm thế nào một vị trí quân chiếm đóng có thể bỏ trống mặt đất được? Hầu như lúc nào trên mặt đất cũng có những khuôn mặt thập thò quan sát, những bóng dáng chạy đi chạy lại giữa các đoạn chiến hào bị phá hoại để khiêng xác chết, để nhặt hàng tiếp tế từ trên máy bay thả xuống, những chuyến máy bay đổ xuống sân vôi vữa và hốt hoảng để lấy thương binh... Và bao trùm lên tất cả mọi hoạt động trên mặt đất là những trận bão lửa do đạn pháo của ta từ bên ngoài tập kích vào. Đạn pháo bắn liên tục, lúc cầm canh, lúc cấp tập, đạn pháo tầm xa bay xuống từng loạt khiến lính Mỹ chỉ nghe tiếng réo trên đầu cũng đủ khủng khiếp. Một làn bụi đất và khói không bao giờ tan hết, bay chờn vờn như một làn tử khí trên cái bãi tha ma rộng mênh mông. Ban đêm làn khói bụi sáng rực lên thành một vệt hình bán nguyệt ôm lấy mặt đất, từ trong đó phát ra hàng trăm thứ tiếng động điên loạn: tiếng động cơ ra đa, tiếng máy bay lên xuống, tiếng máy nổ, tiếng phát thanh bằng tiếng Việt, tiếng Lào, tiếng Thái Lan lẫn tiếng Anh. Một ngọn đèn tín hiệu đỏ như máu nhấp nháy trên đầu đường băng sân bay tượng trưng cho con mắt lính viễn chinh Mỹ đang ngày đêm nhìn lên bầu trời...

Chiến dịch mở đã hơn nửa tháng nhưng trung đoàn 5 hầu như lực lượng vẫn còn nguyên vẹn. Trung đoàn mới tham gia trận đánh chiếm thị trấn với tư cách một đơn vị phối thuộc, lực lượng sử dụng chưa tới một tiểu đoàn. Sau chiến thắng đầu tiên của tiểu đoàn 1, trung đoàn đang bố trí trận địa phục kích trên những dải đồi tranh phía nam đường 9 thì nhận được lệnh tiến vào bao vây Tà Cơn. Họp Đảng ủy xong, Kinh và Nhẫn liền mang hai tiểu đoàn chưa tham chiến về phía bắc đường 9. Bộ đội bắt tay ngay vào cấu trúc công sự và chiến hào. Suốt những ngày mưa cuối cùng đầu tháng giêng âm lịch, trong khi các trung đoàn bộ binh khác nổ súng đánh "điểm" thì chiến sĩ trung đoàn 5 trở thành mục tiêu chủ yếu của những trận phản kích và các trận ném bom bằng máy bay B.52, trung đoàn đã tiến

hành một chiến dịch bao vây vừa có tính chất phòng ngự, vừa có tính chất tiến công hết sức tích cực.

Lượng đang ở trên chốt phía nam cùng với một tổ trinh sát bám địch. Hầm của Lượng và tổ trinh sát nằm phía sau một đoạn chiến hào "râu tôm", hai người chung một hầm. Hằng ngày các trinh sát viên lên vị trí cảnh giới bám địch. Vị trí cảnh giới là một cái hố cá nhân có nắp nằm phía trên khúc hào đào dở dang đã ăn ruỗng dưới chân bãi hàng rào trong cùng. Đó cũng chính là khu vực ta và địch đang tranh chấp nhau: Đêm nào các đơn vị bộ binh phía sau cũng lên bí mật đào dũi, ban ngày thỉnh thoảng địch lên ra rải mìn lá, dùng dây thép gai ráp lại, có khi chúng cho một toán nhỏ ra phục kích vào những lúc trời đã chạng vạng tối.

Tổ trinh sát mới được bổ sung một chiến sĩ tên là Phán, từ trên tiểu đoàn quân báo của Bộ Tư lệnh xuống. Hắn ta xuất hiện trước mắt các chiến sĩ trinh sát già dặn của Lượng với một mái tóc "cua" dựng ngược nom đến là ngạo mạn. "Các cậu xoàng bỏ mẹ - Một hôm cậu ta thốt lên - Bao nhiêu lâu các cậu nằm lì ở đây mà không sao tóm được một tên tù binh Mỹ nào cho ra hồn" - "Bớt cái mồm đi ông tướng - Một cậu khác đang nằm nghiêng trong cái hầm ếch lót dù trắng, kẹp trên năm đầu ngón tay cái đen những trang giấy in đã nhàu nát - Đánh phản kích, chúng tớ có thể tóm hàng xâu tù binh, nhưng mình chưa kịp lừa chúng nó xuống hầm ếch thì ngược mắt lên đã trông thấy chúng nó chết thui cả một lượt vì bom xăng rồi!" - "Các cậu nằm ở đây mà còn "tĩnh tâm" để đọc sách cơ à?" - "Chứ sao, cậu nghe đài thì hẳn biết bọn nhà báo phương Tây vừa liều chết đáp máy bay xuống sân bay Tà Cơn mục đích cũng chỉ để hòng biết "chúng mình" và "chúng nó" ăn ở như thế nào thôi!" - "Cậu đọc cái gì vậy?" - "Bất khuất" đấy!

Chẳng bao lâu, Phán đã chinh phục được mọi anh em chung quanh bằng cái vốn tri thức của anh về đời sống những tên lính Mỹ thuộc tầng lớp "thượng nghị sĩ". Phán xuất thân học sinh trung cấp ngoại ngữ. Những năm đầu chiến tranh, cậu ta làm phiên dịch trong một trại giam giặc lái máy bay

Mỹ - "Các cậu này - Phán vừa đi cảnh giới về, đang ngồi tựa lưng vào vách hào để lau súng và nói chuyện - Ở ngoài ấy, cánh pháo cao xạ phải xoay nòng pháo lên trời để kều bọn Mỹ xuống, còn chúng mình ngồi ở đây ngày nào cũng phải chờ chúng nó chui dưới đất lên mà đánh. Thật là trái ngược đến buồn cười!".

- Nghe nói ở ngoài kia chúng mình tóm được cả những tên giặc lái máy bay cấp bậc đại tá? - Một cậu trinh sát đầu húi trọc, đang ngồi hí hoáy dán một tấm ảnh khuôn mặt của Giônxon lên mặt sau một chiếc xẻng, hỏi.

- Chúng ta tóm được đủ loại, riêng loại cấp tá thì không ít đâu. Các cậu nên biết rằng mỗi tên phi công phản lực Mỹ phải có một người trong thượng nghị viện Mỹ bảo đảm. Nói chung, bọn phi công phản lực đều là bọn con ông cháu cha, nhiều đứa có bằng cấp cử nhân, tiến sĩ, nhưng các cậu hãy xem chúng nó sống ở trại giam thì biết, các cậu cứ chìa cho chúng nó một miếng thuốc lá hay cái kẹo là chúng nó xun xoe, nịnh nọt, thẳng bướng nhất cũng vậy, thẳng đại tá, trung tá cũng vậy, thẳng nào cũng chỉ nói đến tiền lương cao và tiền thưởng hậu. Phần nhiều chúng nó thích nghề lái máy bay phản lực vì lương cao, vì được giết người mà hai bàn tay bao giờ cũng "sạch sẽ".

Cậu chiến sĩ đầu húi trọc đưa tay phải một vệt đất trên tấm ảnh Giônxon cắt trong tờ họa báo Mỹ:

- Thế mà ở đây đến ông tổng thống của chúng nó mặt mũi cũng lấm láp bẩn thỉu! Các cậu có biết chiều hôm qua tớ với anh Lượng "xơi ngon" được mấy thằng không? Bốn thằng! Tớ đứng nấp ở chỗ hào cụt, giơ cái xẻng lên, lại úp lên trên lưỡi xẻng một cái mũ sắt, làm cứ y như "thằng cha Giônxon" đang ra trận! Mình ngồi dưới hố vừa nhai gạo rang tấm đường vừa nghịch cái trò ấy. Thế mà tất cả các loạt trung liên, đại liên bên trong đều thi nhau phát hỏa, y như những thằng "quáng gà" phát điên phát rồ vậy. Ông Lượng bắn tài thật! Ông ấy cứ đĩnh đạc phát một, chỉ trong mấy phút đã "xơi ngon" bốn thằng bắn súng máy của bốn ụ súng. Lúc hai người

chúng mình men theo hào chạy trở về thì lại trông thấy một cái váy xám bay lất phất, lất phất bên một cái ụ đất. Lần này thì chính ông Lượng mắng tở là một thằng "quáng gà!" Cái váy đàn bà, cái váy một con bé nữ binh hay một con đĩ thì phải? Thế mà tở cứ tưởng mép tẩm vải bạt che hòm đạn của chúng nó mới chết người chứ. Lúc "nó" bắt đầu "vận động" trên mặt đất, động tác thành thạo hết sức, hai cái cẳng chân đàn bà thò ra ngoài, tở mới biết đã trông nhầm! Mẹ nó chứ, nó đi tiếp tế cho các hầm lính các cậu ạ. Tở trông cái con đàn bà tóc xoăn mặc váy ka ki Mỹ mà tức đến lộn ruột. Nó ôm trước ngực một bọc ni lông rất căng, không biết cái bao ni lông đựng nước ngọt hay rượu? Nó vừa dừng trước một cái cửa hầm thì ngã ngửa một cái, cái bao nước vỡ toang xẹp ngay xuống. Tở gọi ông Lượng: "Anh bắn trượt rồi!". Ông ấy bảo: "Tao đã bắn thì trượt làm sao được". Vừa lúc ấy con đàn bà nhồm dậy, vừa khóc mếu máo vừa bò vào trong hầm, như một con rắn xám đang chui vào lỗ. Ông Lượng đỏ mặt, nói với tở: "Lần này hãy cho nó biết như thế. Lần sau, nó còn đi tiếp tế, tao sẽ bắn què cẳng!".

Phán hỏi cậu chiến sĩ trinh sát đầu trọc:

- Vậy đại đội trưởng của chúng mình đã bắn trượt một phát đạn ấy hay chỉ định bắn cảnh cáo?

- Cậu bảo thế nào? Cậu nên biết rằng cánh bộ binh được chọn vào đội bắn tỉa không đưa nào bắn giỏi bằng ông Lượng đâu. Cậu nên nhớ đối với bọn lính, nhất là ba cái thằng Mỹ cứ thập thò ra ngoài, tở chưa thấy lần nào ông ấy bắn trượt cả.

Ngày hôm sau, Lượng báo cáo bằng điện thoại về chỉ huy sở trung đoàn: Có thể địch lại sắp tổ chức một đợt phản kích ra ngoài trận địa bao vây.

Nhấn nghe báo cáo, chất vấn:

- Cậu căn cứ vào đâu để phán đoán?

- Ở chỗ tôi vừa có một cậu biết tiếng Anh - Lượng trả lời - Máy lần trước, mỗi lần chúng nó sắp đánh ra ngoài, chúng tôi nghe thấy trong các buổi phát thanh bằng tiếng Anh trên loa, chúng nó nói hung hăng lắm!

Nhẫn hỏi lại:

- Chúng nó động viên nhau phải không?

- Một cách như thế, và còn một điều này nữa, mấy hôm nay lại thấy bọn gái đi xuất hiện đi lại tiếp tế trong các khu chiến hào ở của bọn lính Mỹ. Chúng tiếp tế cả nước ngọt và rượu cho bọn lính.

Sau khi trao đổi kế hoạch bố trí chiến đấu với Lượng và đồng chí đại đội phó chỉ huy bộ binh trên tiền duyên, Nhẫn bảo hai người:

- Tôi đã lệnh cho các tổ bắn tỉa phải tích cực bắn bọn đi nhặt hàng ngoài bãi dù và bọn đi tiếp tế trong đồn. Bọn gái đi tiếp tế cũng bắn. Lâu nay các chiến sĩ bắn tỉa và trinh sát nằm sát địch tỏ ra nhân đạo một cách không đúng, mà thẳng địch thì đang lợi dụng điều đó.

Lượng tự kiểm điểm thấy có khi anh cũng tỏ ra nhân đạo một cách vớ vẩn, điều đó thật trái ngược với công việc và tính cách của anh. Nhưng đúng như dự đoán của Lượng, hai ngày sau địch đưa quân phản kích ra "chốt" phía nam từ lúc trời chưa sáng. Khoảng bốn giờ rưỡi sáng, một tiểu đội bộ binh nằm gác trên khóm cà phê cháy bên trái trận địa đã phát hiện thấy khoảng một đại đội, toàn Mỹ, thẳng nào cũng đội mũ sắt và mặc áo giáp to kèn càng, đang tiến ra dọc theo con đường đá ngày xưa xe tăng trong Tà Cơn vẫn theo lối ấy để ra đường 9. Trước mặt và hai bên sườn quân Mỹ còn có khoảng hai trung đội ngụy vừa đi vừa sục sạo. Tiểu đội cảnh giới chờ cho địch lọt vào trận địa "chốt" đã bố trí sẵn liền triển khai lên con đường đá chặn đường rút của địch.

Vào giữa lúc cuộc chiến đấu đang diễn ra dưới khu vực trận địa bao vây của bộ binh, có hai tên lính Mỹ tìm cách chui qua hàng rào, ngay trước đoạn hào cảnh giới của tổ trinh sát. Hai tên Mỹ này định tìm cách chạy trở về đồn nhưng bị lạc. Trời gần sáng và tiếng súng phía dưới nghe đã thưa thớt. Làn sương trắng vùn vụt trên khoảng đất đầy chóp lửa. Một quả đạn pháo từ trong đồn rơi tán mát giữa hàng rào. Lượng ghé mắt nhìn qua cái gờ đất, đưa tay chỉ cho Phán đang ngồi bên cạnh trông thấy hai cái xác chết nằm sấp trên khoảng đất loang lỗ hố đạn cối vừa lòe sáng. Hai người nhảy ra. Phán vừa đặt chân lên cái gờ đất của đoạn hào "râu tôm" đã trông thấy sau những hạt sương to như hạt mưa, giữa khóm hai cái xác chết đang nằm chụm đầu vào nhau, một bàn tay người chết bỗng giơ lên, cái bàn tay in bật trên nền trời trắng toát nom linh hoạt và sinh động như khúc đuôi vẫn còn ve vẩy của một con rắn đã bị đập chết. Phán nhanh nhẹn túm lấy vạt lưng áo vải bạt của Lượng, đè sấp cái thân hình to lớn của anh xuống.

Lượng hỏi gắt gỏng:

- Cái gì vậy?

- Hai cái thằng kia...

Phán chưa kịp thốt ra hết câu nói lí nhí thì hai cái xác chết Lượng chỉ cho anh ban nãy đã nhảy vù vù. Một thằng co cẳng chạy, vừa khươu khẩu tiểu liên lia một băng. Loạt đạn xé không khí đi sượt qua đầu hai người. Tên Mỹ vừa bắn vừa chạy như một cái máy, hai cẳng chân đến là dài. Hắn lao đến trước một đoạn hàng rào liền bị một loạt đạn khác, từ nòng khẩu AK của Lượng bắn trúng giữa ngực. Loạt đạn bắn rất gần chỉ cách hai mét, lửa bắt cháy cả trên áo. Tên lính Mỹ liền đứng sững, bàn tay giơ lên như muốn ôm lấy vệt lửa trên ngực nhưng bất lực. Hắn vạt người vào hàng rào, cái thân hình dài ngoẵng rướn thẳng như đứa trẻ lên cơn uốn ván rồi tự nhiên nhẽo ra, hai cái cẳng chân dài thông thượt chấm sát đất không động đậy nữa.

Thằng thứ hai có vẻ một tên lính mới lớ ngớ chưa có kinh nghiệm chiến đấu, tuy già hơn. Hắn cũng nhồm dậ định chạy nhưng gấu quần vướng vào dây súng. Hắn nhồm dậ lần thứ hai thì đã chậm rồi. Phán đã chạy thẳng tới trước mặt hắn với một nỗi mừng rỡ chỉ có anh mới hiểu và thấy hết. Một mũi súng lạnh như nước đá chạm vào cổ thằng lính Mỹ lớ ngớ. Hắn chống báng súng khập khiễng đứng dậ. Hắn đã bị một viên đạn bắn trúng bắp đùi không biết từ bao giờ, máu loang một vũng dưới chỗ bàn chân bên trái chỉ còn chiếc tất xám, một chiếc giày đã rơi đâu mất.

Lượng chỉ kịp để mắt nhìn qua một lượt cái thằng vừa bị anh bắn chết rồi quay sang tên tù binh. Hắn đang ngồi giơ thẳng hai cánh tay lên, trước mặt Phán. Hắn sợ chân tay cứ run bần. Cánh tay và hai bên má bị dây thép cào xước nhiều chỗ, cả túm lông đỏ đỏ vàng vàng mọc loãn xoắn từ ức xuống đến bụng cũng có nhiều vết máu khô, dấu tích để lại sau cuộc chạy trốn nhưng không thoát.

Một chiếc máy bay trinh sát lượn vòng ngay trên đầu ba người. Cối cá nhân trong đồn lập tức câu ra tới tấp. Lượng và Phán phải hết sức vất vả mới đưa được tên tù binh xuống ẩn nấp dưới chiến hào. Nhưng sau đó hai người bảo hắn lên mặt đất thì hắn nhất định không chịu đứng dậ nữa. Phán nói với Lượng:

- Cái thằng này dát quá, nó sống trong đồn mà chưa phát điên lên là may!

Lượng liếc nhìn ra ngoài thấy trời đã sáng. Những dãy tường công sự giữa nền đất lổn nhồn và những cái bao đất lát hầm trong tung thâm hiện ra rất gần trong một bầu sương mù trôi lênh bênh.

"Nó đang đợi một đợt phản kích khác để lợi dụng chạy trốn chẳng? - Lượng thoáng nghĩ - Có thể lắm, chúng đang tiếp tục tổ chức phản kích ra ngoài một đợt nữa chưa biết chừng?".

Lượng hạ lệnh cho Phán bịt mắt và cởi dây lưng to của tên tù binh. Phán rụt rè hỏi:

- Để làm gì?

- Đây là mặt trận nên cần có kỷ luật chiến trường - Lượng đã nổi giận
- Cậu hãy bảo cho nó biết ở đây là mặt trận nên phải có kỷ luật, nếu cần có thể xử bắn. Nếu nó không đứng dậy và rời khỏi nơi này ngay, cậu cứ việc dùng thắt lưng vào cổ nó mà lôi về phía sau.

Phán và Lượng đưa tên tù binh vừa bị bắt xuống đầu khu vực chốt của bộ binh để hỏi cung. Lúc bấy giờ khắp trận địa chốt chỗ nào cũng thấy xác địch nằm ngổn ngang. Một tốp mấy chiến sĩ xạ thủ ĐK đang tìm cách lăn một cái xác to lớn của một tên mặc áo giáp xuống hố bom.

Phán đem nốt thùng Mỹ trong một cái hầm đạn ĐK bỏ không. Hai người đang lúi húi đi thu nhặt những tấm bản đồ và tài liệu của địch. Bỗng một chiếc AD.6 bay vòng chung quanh trận địa. Từ dưới cánh chiếc máy bay kiểu cánh quạt tuôn ra vô số những hạt trắng xóa như vôi bột.

Một chiếc AD.6 khác bay đến thả một loạt đạn cối xuống. Lập tức lửa tự nhiên bùng lên, và chỉ trong chốc lát khắp mặt đất chỗ nào cũng thấy lửa cháy ngùn ngụt.

Phán nhảy xuống một cái hầm kèo ngồi cùng với Lượng và đồng chí đại đội phó chỉ huy bộ binh. Trên trời máy bay phản lực kéo tới hết tốp này đến tốp khác bắt đầu oanh tạc trận địa. Mặt đất ngập lửa thỉnh thoảng rung lên vì những loạt bom nổ.

Một lưỡi lửa xanh nặc mùi xăng luồn vào cửa hầm ba người đang ngồi. Phán vẫn còn thắc mắc, hỏi Lượng:

- Vừa ban nãy nó thả cái gì xuống y như máy bay đi phun thuốc trừ sâu trong phim vậy?

- Nó rắc ét xăng khô để thiêu xác nó đấy - Lượng giải thích - Cậu không nhìn thấy những mẫu ét xăng đang cháy ngoài cửa hầm ư?

- Kiểu này tức là chúng nó không dám thò mũi ra ngoài nữa. Mẹ chúng nó! - Người cán bộ bộ binh hai mắt lim dim, đang lấy làm tiếc rẻ vì địch không chịu ra lượm xác chết để đánh tiếp một trận nữa.

Lát sau, máy bay ngừng oanh tạc. Phán liền chạy ra ngoài đi tìm tên tù binh. Phán chạy qua nhiều đám lửa vẫn còn đang cháy, mùi thịt người bốc lên đến nôn lợm. Xác tên lính Mỹ mặc áo giáp máy xạ thủ ĐK lăn xuống hố bom ban nãy đang nằm co quắp trên thành một hố bom mới, y như lại vừa được đào lên.

Phán dẫn tên tù binh trở về cái hầm anh vừa ngồi với Lượng. Mỗi lần trông thấy một cái xác Mỹ bị cháy nằm co quắp, tên tù binh lại kêu lên một tiếng, làm dấu chữ thập và quay mặt đi. Mới trông thấy chừng ấy, mặt mũi hắn đã trắng nhợt như vừa bị vắt hết máu, có vẻ hắn không còn cảm xúc được điều gì khác ngoài nỗi sợ hãi đến khủng khiếp. Hắn đi khập khiễng giữa vùng khói tanh lợm mùi xương thịt của đồng loại, cầm chiếc mùi soa áp chặt trên cái mũi dài gãy sống.

Vừa bước vào hầm, Phán đã khoe với Lượng:

- Nếu tôi không đến nhanh thì không khéo nó đã bị chết ngạt! Không biết có cậu nào tưởng cái hầm đạn ĐK bỏ không nên đã quăng vào một đồng súng trường Mỹ chiến lợi phẩm. Thế là những khẩu súng bén lửa, may mà toàn là súng không có đạn.

- Cậu đã hỏi nó câu nào chưa? - Lượng bình thản ngắm thẳng lính Mỹ bằng cặp mắt lơ đãng có những vằn đỏ.

- Chưa - Phán đáp - Nó mới tranh thủ "làm quen" với tôi, nó vừa nịnh tôi bằng một câu chuyện riêng hết sức nhảm nhí, tôi đã phải "chỉnh" cho nó một trận.

- Chuyện gì vậy?

- Cái giống "quân Mèo" này, chúng nó cũng mê tín khiếp đi anh Lượng ạ! Nó vừa khoe với tôi, nó biết trước nếu phải đi lính khi ra trận nhất định nó không chết mà chỉ bị đạn vào chân. Bởi vì hồi nhỏ nó chơi bắn cung với thằng anh, nó bị một phát tên bắn trúng vào gót chân.

- Chuyện ấy kệ thầy mẹ nó! Cậu hãy hỏi đi: Được phổ biến những gì trước khi đánh ra? Sau đó hỏi nó biết những gì về lữ 26 (1)?

(1) Lữ đoàn lính thủy đánh bộ chiếm đóng Tà Cơn.

Tên tù binh ngồi trệt bó gối trong góc hầm. Bây giờ hắn đã tỏ ra hết sức ngoan ngoãn, bảo gì cũng phục tùng. Cũng cho đến bây giờ Phán mới có thì giờ ngồi ngắm nghía hắn thật kỹ lưỡng như thói quen ngày xưa anh ngồi trước mặt những thằng giặc lái máy bay ăn cướp. Một vệt ánh sáng trắng từ cái lỗ thông hơi rơi xuống khiến khuôn mặt hắn nom mỏng mảnh như làm bằng một chất men sứ, nửa khuôn mặt bên kia đầy bóng tối. Thỉnh thoảng hắn ho khúc khắc khiến hai nửa bóng tối và ánh sáng trên cái khuôn mặt dài thượt đổ sang nhau, giữa một vệt ngăn cách của cái sống mũi gồ lên như sống dao bồ cùi. Tên Mỹ nói liền một mạch khoảng dăm phút. Hắn luôn luôn xòe ngửa hai bàn tay. Hắn nói bằng giọng chậm rãi, rủ rủ, chỉ khi đến vần "v" và vần "o" mới hơi uốn lưỡi. Phán chăm chú nghe hắn nói về thất vọng lộ rõ dần trên nét mặt.

Phán quay về phía Lượng đưa tay vuốt mái tóc "cua", nói bằng giọng bực bội:

- Chúng mình phí công vớ phải một thằng ngu rồi!

Lượng hỏi:

- Sao, nó khai làm sao?

- Thằng này chẳng biết ma gì sất! Đến cái phiên hiệu đại đội, nó cũng nhớ rất lộn xộn. Nó không phải là lính chiến đấu. Nó là một thằng lính thợ may.

- Không khéo nó "đóng kịch" với cậu. Ban nãy nó nhất định không chịu đi theo chúng mình xuống dưới này, chứng tỏ nó là thằng không phải không biết gì.

- Tôi đã có hỏi điều ấy. Nó khai là vì nó sợ bị chúng mình đem đi bắn. Theo tôi thì thằng này là một thằng rất dốt và ngu độn. Ngày xưa tôi đã lấy cung nhiều thằng giặc lái máy bay. Bọn giặc lái ngoan cố và khôn ngoan hơn nhưng cũng đừng hòng có thằng nào "làm xiếc" với tôi.

Lượng bảo Phán hỏi thêm vài điều nữa. Lượng cũng đã tin tên tù binh khai thật thà. Nhưng ngoài một số tình hình sinh hoạt của lính và sĩ quan đang bị bao vây, hắn chẳng biết chút gì về những tài liệu quân sự Lượng đang cần biết. Hắn run rẩy chìa cả hai bàn tay về phía Lượng rồi lại đặt úp trên ngực, mắt nhìn ngược lên, vẻ mặt đau khổ. Hắn cố chứng minh cho lời hắn nói là thật, và thanh minh cho công việc hắn làm là vô tội: Hắn tên là Thompt, trung sĩ, lính thuộc đại đội quân nhu của lữ đoàn. Công việc của hắn bao giờ cũng phải ngồi dưới hầm và rất ít tiếp xúc với bọn lính tráng. Hắn mới được đưa đi đánh nhau lần này là lần đầu. Công việc của hắn là một công việc nghiêm trang và đáng "kiêu hãnh": May cờ Mỹ và cờ hiệu cho lữ đoàn. Hắn kể tỉ mỉ chính hắn đã giữ cả một kho cờ Mỹ trong đồn Tà Cơn.

"Mày giữ bao nhiêu lá cờ cũng kệ xác mày. Lính với tráng mà chẳng biết tí chút quân sự nào cả!". Lượng nghĩ một cách bức bối nhưng anh vẫn

chăm chú tiếp tục nghe hẳn kể lẽ bằng cái giọng đều đều như con chiên nguyện kinh.

- ... Mỗi ngày lính thủy đánh bộ Mỹ đều chào cờ, vào buổi sáng - Hẳn kể - Nhưng đây là công việc đã qua. Cây cột cờ trong đồn Tà Cơn cao mười một thước. Từ ngày pháo binh của các ông thường xuyên ngày nào cũng bắn vào, lá cờ chỉ được kéo lên ở dưới thấp, kéo lên một cách chiếu lệ và thiếu hẳn nghi thức cần thiết. Thế mà mỗi ngày tên lửa mặt đất của các ông vẫn xé rách của nước Mỹ một lá cờ!...

- Nó nói được đấy - Lượng cười bảo Phán - Bảo nó khai tiếp chuyện ấy đi.

- Vâng, thưa hai ông, nếu có thể được tôi xin hai ông một điều thuốc lá. Tôi xin khai tiếp: Thật là ghê tởm, ban nãy tôi vừa đi qua những cái xác chết. Lúc ấy tôi muốn hút một điếu thuốc lá để khỏi ngửi cái mùi khét ghê tởm nhưng không còn một điếu nào trong túi. Tôi vừa đi qua trước mặt một thằng quen. Tôi nhận ra nó nhờ có đồng tiền vàng nó buộc trên cổ. Vâng, tôi biết. Tôi đang là một tù binh của các ông. Và đây là chiến trường. Nhưng sự thực là tôi không hề biết gì hết ngoài cái kho cờ Mỹ ở dưới hầm. Các ông cho tôi được khai những điều tôi biết chính xác nhất: Quân đội Mỹ chia thế giới ra làm năm quân khu. Tôi ở quân khu châu Âu sang đây năm ngoái. Điều thành thực tôi muốn khai với các ông là chưa có nơi nào trên thế giới tôi được chứng kiến lá cờ Mỹ bị xé rách chất từng đồng từng đồng như ở đây. Cứ nhìn khối lượng công việc của tôi ở "trong ấy" có thể các ông cũng phát sợ! Lâu nay tôi không làm một người thợ may nữa. Bởi vì không có vải, vả lại may một lá cờ Mỹ theo lối thủ công bằng máy khâu quá công phu. Tôi và một thằng nữa, chúng tôi phải ngồi vá những lá cờ Mỹ bị bắn rách, để nó trở nên lành lặn. Suốt ngày chúng tôi rúc dưới hầm, cùng với hai chiếc máy khâu, với một lũ chuột. Những con chuột có thể mang bệnh dịch hạch thật kinh khủng! Thưa hai ông, tôi nói thế có phải trái với những điều các ông cần biết không?

- Cho nó cứ khai tiếp đi - Lượng bảo Phán - Cậu quảng cho nó một điếu thuốc lá nữa!

Tên Mỹ có vẻ yên tâm hơn. Hắn vừa hút vừa nhai điếu thuốc, con mắt lăm lét nhìn Lượng:

- Ban này tôi đi qua xác thằng bạn quen, tôi đã làm một việc sai lầm nhưng không thể làm khác được: Tôi đã quay mặt đi! Thường ngày hắn để râu dài. Tóc nâu. Hắn trọng danh dự nhà binh lắm. Bố hắn làm nghề bẻ ghi xe lửa. Nhưng tất cả bây giờ thế là hết! Thế đấy ở trong một căn cứ quân sự thì lính Mỹ chúng tôi ngày nào cũng phải kéo cờ, dù là một lá cờ rách. Và mỗi người lính Mỹ chết, sau khi được bỏ vào bao ni lông mua của Tôkyô thì được phủ lên một lá cờ, dù là một lá cờ rách... Cũng không thể khác được, bởi vì ngày nào pháo binh của các ông cũng bắn vào đến khùng khiếp. Tôi không dám giấu các ông một điều gì. Quả thật tôi không biết gì hơn, bởi vì suốt ngày tôi phải ở dưới hầm để làm một công việc chán ngắt của mình, tức là ngồi vá những lá cờ...

- Anh có hỏi nó thêm điều gì nữa không? - Phán hỏi Lượng.

- Gọi cậu y tá bộ binh tới băng vết thương cho nó - Lượng đứng dậy đến trước mặt tên Mỹ - Và cậu hãy dịch cho nó nghe điều này: Nó phải biết ơn bộ đội Giải phóng, suốt đời nó phải nhớ cái ơn ấy. Nếu sáng nay chúng ta không bắt được nó thì có phải bây giờ nó đã chết thui như một con chó rồi không. Đến cái xác cũng chẳng còn chứ đừng nói kiếm một lá cờ rách để phủ mặt. Sao ban này nó không nói cái điều ấy hử?

Bác Đào, tổ trưởng nấu ăn của đại đội trinh sát đêm nào cũng mang cơm lên cho Lượng và các tổ trinh sát đang bám địch trên hàng rào.

Bác Đào đã ngoài bốn mươi, là một tiểu đội trưởng nấu ăn chăm chỉ và chu đáo nổi tiếng trong trung đoàn. Trong một đơn vị mà anh em chiến

sĩ hễ bước vào chiến dịch là phải phân tán, bao giờ cũng sống cài vào trong địch thì bác Đảo là một nhân vật không thể nào thiếu được. Các cán bộ quân đội lâu năm gặp gỡ con người ấy thường nhớ tới hình ảnh người cấp dưỡng - những "hỏa đầu quân" - trong cuộc kháng chiến lần trước. Bác vóc thấp bé, đầu hói, tư thế bình tĩnh đĩnh đạc lúc nào cũng đeo kè kè bên hông một chiếc xà cọt da màu đen đã cũ kỹ. Bác đã trải qua nhiều lần bom vùi, nhiều lần máy bay B.52 oanh tạc trúng bếp khiến quần áo đồ đạc cháy sạch nhưng chiếc xà cọt bác không chịu để mất. Trong cái túi "cắm nang" ấy bao giờ cũng chỉ có mấy thứ: một gói muối, một gói mì chính và một chiếc kéo dùng để cắt tóc cho anh em. Bếp của đại đội trinh sát đặt trên một sườn đồi tranh đối diện với sở chỉ huy trung đoàn. Hàng ngày bác khoác chiếc nồi nhôm quân dụng xuống tận dưới suối để nấu cơm, rồi cũng bằng cái nồi ấy, nấu tiếp các món ăn. Khúc suối nằm trên đường hào trực từ hậu cứ các đơn vị lên "chốt", máy bay trinh sát luôn luôn dòm ngó, phản lực ném bom, pháo trong Tà Cơn cũng cưa ra đó. Giữa chốn bom đạn, bác Đảo lặn lội như một con vạc. Bác vác thòng lọng vào tận hàng rào địch lừa dê lạc, vào khu nhà tôn bỏ hoang bên ngoài hàng rào lấy thóc nếp. Sau một trận B.52, bác vắt chiếc bao tải bằng sợi hóa học lên vai đi vào rừng kiếm chồn hương và khi vừa mới chết về nấu cháo. Các thức ăn kèm theo gói cơm nắm mang lên cho anh em bao giờ cũng nấu với rau: rau tàu bay luộc xong đem xào mỡ, bỏ vào bao ni lông, hai người một hầm một gói; lá tai voi nấu canh với thịt chồn; sắn xào mỡ hoặc dầu xà lách chiên lợi phẩm. Có thời kỳ địch đánh vào khu đồi tranh rất ác liệt, người ta lại thấy bác Đảo đi đâu cũng khoác sau lưng chiếc nồi quân dụng, chiếc vung đeo bên nách như một chiếc mộc, nom bác giống y hệt một viên tướng trong các bức tranh cổ.

Bác Đảo là một cán bộ tái ngũ, anh em hay gọi đùa là "chiến sĩ tình nguyện quốc tế". Kháng chiến chống Pháp lần trước bác là chiến sĩ trong một tiểu đoàn Việt kiều, thành phần đơn vị hầu hết là con em các gia đình nghèo từng phiêu bạt sang Lào, Campuchia và Thái Lan làm ăn từ lâu đời. Tiểu đoàn Vệ quốc đoàn Việt kiều tổ chức ở đất Thái, đã từng tác chiến nhiều trận trên đất Trung và Hạ Lào. Sau ngày hòa bình, cán bộ và chiến sĩ

của tiểu đoàn mới tập kết về nước. Cứ xem cách thức bác Đảo xây dựng gia đình trong mười năm ở làng và công việc của một tổ trưởng nấu ăn ở mặt trận, bao giờ cũng tỉ mỉ chu đáo, không ai có thể nghĩ đó cũng chính là kẻ đã từng sống gần nửa đời người ở các vùng thị trấn đô hội nước ngoài, đã từng mặc "xà rông" đi lễ ở các ngôi chùa, làm nghề đánh cá trên sông Mê Kông, đã từng cắt tóc, chữa xe đạp và sống cùng khu phố ngoại ô với những người làm xiếc, viết đơn thuê, những người làm nghề nhổ răng via hè và bán thuốc lá cuốn... Trong đơn vị trinh sát, từ đại đội trưởng Lượng đến các chiến sĩ, ai cũng thân mật gọi bác bằng "bố". Một con người trực tính, ai làm sai là "toát" ngay nhưng cũng biết nghe những câu nói đùa bỡn của anh em chiến sĩ trẻ chung quanh:

- Bố ơi, trên lại báo khai lý lịch cả đại đội, không biết lần này bố tự khai là thành phần gì?

- Tao là thành phần "quân nhân cách mạng" chứ thành phần gì? Trước sau tao vẫn khai thế!

- Bố thuộc thành phần "chiến sĩ tình nguyện quốc tế!".

- Ta tổng cổ được thắng Mỹ ra khỏi Việt Nam thì cách mạng Lào, Campuchia và Thái Lan phát triển ra sao hả bố?

- Bố Đảo ạ, tối nay bố có đem cơm lên chốt thì nhớ ghé vào thăm một cái "di tích chưa xếp hạng" con mới phát hiện được.

Bác Đảo vội vàng hỏi:

- Ở đâu?

- Gần khu vực chốt của chúng con, một cái bãi xác toàn là lính Mỹ tóc đỏ.

- Chúng mày chỉ khỏe bịa đặt, cả cái chiến trường Khe Sanh này có bao nhiêu bãi xác lính Mỹ mà tao chả trông thấy vài lượt, chả nhón chân bước qua vài lượt?

Trong phạm vi trận địa bộ binh có các tổ trinh sát phối thuộc, tất cả các ngõ ngách, các đoạn giao thông hào và các "bãi xác" Mỹ, bác Đảo đều thông thuộc hết. Có một đêm bác đưa cơm lên cho một tổ trinh sát chiến đấu trên đồi 585, suốt ngày hôm đó chỉ có bảy chiến sĩ phòng ngự trên ngọn đồi đã đánh lui nhiều đợt xung phong của một đại đội Mỹ. Bọn địch từ dưới chân đồi xung phong lên, thằng nào cũng bị bắn trúng đầu. Ngày xưa làm nghề cắt tóc, bác Đảo đã được ngắm nhiều kiểu đầu trong thiên hạ. Thế mà đêm hôm đó bác vẫn phải đứng trước cái sườn đồi hồi lâu để được ngắm những cái đầu Mỹ bị bắn vỡ. Sau ngày giải phóng Làng Vây, bác lại đem cơm cho một tổ trinh sát đi về yếu đồ công sự địch. Lần này quả thật là một "di tích đã được xếp hạng": Gần một tiểu đội địch chết đứng giữa một cái nhà kho chứa nhựa đường. Có lẽ bọn địch nấp ở đấy bắn ra khi quân ta đã lọt được vào bên trong đồn. Một viên đạn B.40 hay một khẩu súng phun lửa làm những hàng nhựa đường đổ sập xuống. Bọn chúng chết đứng giữa dòng nhựa hắc ín nóng chảy, không còn nhận rõ mặt mũi thằng nào ra thằng nào, những khẩu súng chúng cầm trên tay khẩu nào cũng chúc mũi xuống, dòng nhựa chảy bê bết y như những cái chổi.

Nhiều lần bác Đảo đã từng dẫn những tên lính Mỹ bị bắt đi "tham quan" các "di tích" như vậy. Thường thường sau mỗi lần mang cơm lên tiền duyên cho anh em, bác lại xung phong nhận tù binh dẫn về phía sau. Những tên Mỹ bị bắt rơi vào tay bác đều được đối xử tử tế, đúng như chính sách Mặt trận, và thằng nào cũng được dịp "đi thăm bọn đồng đội vừa yên giấc trên chiến trường Việt Nam". Đó là câu bác thích nói với chúng bằng một giọng hơi hài hước.

Buổi tối hôm ấy, bác Đảo mang cơm lên cho Lượng. Quãng đường từ hậu cứ lên trận địa chốt phía nam gần hai cây số. Mặt đất vừa nhá nhem tối

là các đơn vị phía sau bắt đầu xuất phát. Những con đường hào trực chốc chốc lóe lên từng chùm bom tọa độ. Trên nhiều ngả chiến hào trực đã bị bom và pháo đánh tõe nát, thấp thoáng trong ánh đèn dù pháo sáng từng đoàn chiến sĩ mang súng đạn và xẻng cuốc, vai vác những khúc gỗ lát hầm, kéo cắt dây thép gai giắt bên thắt lưng to. Bên cạnh các đơn vị bộ binh ở phía sau lên đào dũi, còn có nhiều tốp chiến sĩ của các phân đội phụ trách "chốt" lên thay phiên, những khẩu đội pháo mới tăng cường, hoặc các chiến sĩ vận tải đi lấy thương binh.

Bác Đào khoác chiếc ba lô cóc đựng cơm nắm, lại cột bên cạnh ba lô một bên một bao ni lông đựng rau tàu bay, bên kia là một chiếc sọt hình dài và thon như một quả đạn đựng các thứ lặt vặt như thư từ, quần áo, tú lơ khơ... Sau một ngày quân địch đánh ra, công việc trên trận địa về đêm bao giờ cũng nhiều: mấy quân khí viên chạy đi tìm từng cái hầm để bổ sung đạn. Các chiến sĩ chốt tới tập sửa chữa chiến hào và khiêng xác địch vứt vào bãi xác mới. Các thương binh đặt thành hàng dọc theo lòng chiến hào... Bác Đào len lỏi giữa những bóng người thấp thoáng đang sửa hầm hố, đem cơm đến cho Lượng và Phán, hai người hiện vẫn còn ở dưới khu vực trận địa bộ binh. Bác trao hai nắm cơm và một cái bao ni lông cho Phán, hỏi sốt sắng:

- Nghe nói sáng nay chúng bay bắt được "mấy thằng Mèo" phải không?

Phán cầm nắm cơm cắn một miếng to:

- Bắt được cả một xốc, bác tới gặp anh Lượng mà lĩnh "chiến lợi phẩm!".

Lượng vừa ăn vừa giao nhiệm vụ cho bác Đào:

- Có mấy thằng tù binh mới bắt được sáng nay. Chúng đang nằm trong cái hầm bên cạnh. Bác cho nó ăn rồi dẫn nó về.

- Vậy cơm nước của mấy đứa mình đang nằm trên hàng rào thì sao?

- Tôi sẽ mang lên - Lượng đáp - Tôi sắp lên trên ấy.

Bọn Mỹ bị bắt buổi sáng có tất cả ba đứa: Thăng Thompt "lính thợ may", một thằng cao lêu đêu như một cầu thủ bóng rổ, một thằng nữa đeo kính, đầu hói. Thằng này tỏ ra rất bướng. Hãn khai bố hãn và chú hãn có cổ phần trong một công ty hùn vốn dát thép. Hãn là một sinh viên nhân chủng học bị động viên. Khi hỏi cung, Lượng đã phải hết sức kìm mình lại để khỏi cho hãn một cái tát: Hãn nói chính hãn đang chiến đấu cho nền độc lập và tự do của người Việt Nam!

Bác Đảo phát cho mỗi đứa một nắm cơm, miệng động viên: "Ăn đi! Ăn đi!". Bác chạy khắp nơi kiếm về được một chút chiến lợi phẩm cho nhà bếp ở nhà: một cái thùng dầu xà lách. Ba thằng Mỹ ăn cơm nắm với rau tàu bay xào một cách ngon lành. Chúng ăn ngẫu nhiên. Thằng "sinh viên nhân chủng học" khi ăn cứ ngồi quay lưng về phía hai thằng bạn, như sợ hai thằng Mỹ kia ăn cướp mất miếng cơm của hãn.

Phán và mấy chiến sĩ đứng ngắm chúng nó, tỏ ý lo lắng.

- Tớ chỉ lo mấy cái thằng "giời đánh" này - Phán nói - dọc đường nếu có thằng nào sợ máy bay không chịu đi là gay lắm. Như lần trước, lại phải trói vào băng ca mà khiêng. Sáu thằng chúng mình mới khiêng nổi một thằng chúng nó, cứ mò mẫm ì ạch suốt cả đêm như người đánh vật!

Một chiến sĩ pha trò:

- Cái giống này chúng nó có phải là sợi bắc đâu!

Bác Đảo đã cột xong chiếc thùng dầu lưng lẳng sau lưng. Bác đứng dậy lên "quy lát" khẩu súng. Cái mặt thùng dầu sơn xanh có in hai bàn tay người Việt Nam và người Mỹ đang nắm chặt thỉnh thoảng lóe sáng lên một

cái. Hai con mắt bác Đào gườm gườm nhìn tên tù binh đeo kính, rõ ràng cái nhìn không âu yếm một chút nào.

Lượng dặn:

- Cái thằng đeo kính, dọc đường bác phải hết sức chú ý...

- Nhất định là tôi phải chú ý theo sát nó - Bác Đào cười gằn - Và còn phải cho nó một bài học. Chẳng lẽ cái thằng trí thức đeo kính kia nay mai nó được trở về bên nước Mỹ, nó lại tuyên bố huênh hoang rằng nó đã chiến đấu cho nền độc lập của Việt Nam hay sao? Anh Lượng ạ, dịp này tôi phải dạy cho nó một bài học mới được!

Lượng hỏi ngờ vực:

- Bác lại định giở trò gì với nó vậy?

- Không mà!

- Tôi giao nhiệm vụ cho bác đưa nó về tận trung đoàn trong đêm nay. Bác làm gì phạm chính sách tù binh tôi sẽ thi hành kỷ luật đấy!

- Anh cứ yên tâm! Tôi sẽ dẫn nó đi chơi phát phơ như người đi tham quan một vòng chứ có làm gì đâu. Nó lại về đến trung đoàn, anh đừng ngại gì cả.

Vừa ra khỏi khu vực chốt, ba thằng Mỹ đã được bác Đào cho điểu qua những đám lửa bom xăng và bom phốt pho đang cháy leo lét. Đó là khu vực "bãi xác" mới. Anh em bộ binh vừa tập trung tới đó tất cả bọn Mỹ chết sau trận đánh sáng nay. Lửa phốt pho như một thứ nước a xít màu xanh nhạt, cháy âm ỉ trên mình những cái xác. Thình thoảng giữa đám lửa bật lên một tiếng giống như tiếng rên khe khẽ và kéo dài. Có khi nghe nổ bục một tiếng, lửa bốc lên thành ngọn, và những cái xác đang ngồi bỗng ngã vật ra. Một tên Mỹ chết ngồi chồm chồm, trên mắt vẫn còn đeo cặp kính trắng.

Không hiểu sao cặp kính vẫn còn nguyên và phía sau đó, lửa cháy lều bều trong hai hốc mắt của nó. Thằng "sinh viên nhân chủng học" giương kính đứng nhìn cái thằng ấy một lúc rất chăm chú. Hai cặp kính như đang nhìn nhau! Bỗng thằng "sinh viên nhân chủng học" bật lên một tiếng khóc hu hu, hấn đưa tay cào mặt và cầu Chúa rồi rít. Hai thằng tù binh kia thì cất tiếng chửi. Chúng chửi tổng thống Mỹ và những thằng phi công ném bom phốt pho và bom xăng.

Thằng "sinh viên nhân chủng học" sợ quá, hấn vùng bỏ chạy loạn choạng như một thằng mất trí. Bác Đào và Phán vội vàng giữ lại nhưng không được. Cả ba người lặn xuống một cái hố bom sâu hoắm, lút đầu. Bác Đào đánh rơi mất chiếc thùng dầu xà lách liền chửi toáng lên. Từ dưới đáy cái hố bom sâu nóng ngột ngạt, bác Đào sờ soạng mãi mới tìm thấy tên tù binh Mỹ đang nằm bẹp xuống đất mà khóc. Bác Đào và Phán vất vả đến toát mồ hôi mới lôi được hấn lên khỏi cái hố bom. Ngay trước mặt bác Đào và những tên tù binh lại có ba bốn cái xác khác nằm dài song song trên mặt đất, mặt đũa nào cũng úp sấp xuống. Bác Đào đưa tay sờ thấy một hàng cẳng chân đi giày da đế đóng cá sắt. "Mẹ chúng mày, chúng mày đã giậm lên bao nhiêu đồng đất nước người". Bác Đào thét vào tai tên sinh viên nhân chủng học câu ấy, và chỉ cho chúng nó thấy những chiếc đế giày của chúng bày xếp hàng trước mặt, những chiếc cá sắt sáng loáng được lửa chiếu vào nom rõ mồn một.

Đêm ấy bác Đào dẫn ba tên Mỹ đi khắp các bãi xác. Sáng hôm sau về đến hậu cứ đơn vị, riêng thằng sinh viên nhân chủng học, cái thằng lính Mỹ con nhà giàu và hung hăng nhất mất hết tinh thần nằm rũ xuống như con gà cắt tiết. Sau đó hấn phát ốm và bác Đào bắt hai thằng bạn của hấn phải săn sóc hấn. Trong một lần lấy cung, hấn đã khai rằng: Cái đêm hấn được dẫn từ trên mặt trận về là một đêm đáng ghi nhớ. Những hàng cá sắt đế giày nhà binh hấn được trông thấy dưới bàn chân những tên đồng bọn đã chết khiến hấn nghĩ tới một tấm áp phích thường dán trên cánh cửa nhà ga bên Mỹ và trên các toa tàu hỏa quân vận chở lính Mỹ sang Việt Nam: một hàng

để giày da nhà binh đang hành tiến và một lá cờ Mỹ với những ngôi sao bạc đẹp đẽ tung bay trước gió! "Thật là xấu hổ cho nước Mỹ, bây giờ trên đất nước Việt Nam, gót giày của quân đội Mỹ đi xâm lược lại đang giậm lên lá cờ của nước Mỹ". - Không phải tên sinh viên nhân chủng học mà hai thằng bạn hẳn đã phát biểu cảm tưởng như thế.

Khi tiếng súng chiến dịch Khe Sanh bắt đầu thì người chiến sĩ nào cũng vậy, đều hướng tất cả tâm trí của mình vào những trận đánh liên tiếp, vào một cuộc bao vây đầy gian khổ và kiên nhẫn, tất cả mọi nòng súng đều hướng về phía quân Mỹ trước mặt. Những người chiến sĩ Giải phóng đứng trước những trận đánh quyết liệt hầu như không ai có thì giờ nghĩ tới một mùa xuân mới đang đến, và một cuộc sống mới đang vỡ ra phía sau họ.

Ông cụ Phang và Xiêm làm sao quên được những ngày đầu mùa xuân, một vùng rừng núi Khe Sanh tiếp giáp với biên giới Lào được giải phóng. Chỉ trong một đêm, mặt đất và bầu trời sáng trưng, tiếng súng nổ như đang lay dậy tất cả. Buổi sáng mở mắt trông ra cửa, chỉ qua một đêm, dù đèn pháo sáng rải trắng các triền núi, từ chân hàng rào địch ra tới những cánh rừng Tây Nam ngoài vùng sông Xê Pôn. Đường phố thị trấn Khe Sanh vất ngập vải vóc, quần áo và đồ đạc Mỹ. Những trận bom ném ngay vào giữa thị trấn chúng vừa bỏ mất, các kho hàng chuẩn bị Tết cháy nghi ngút. Bộ đội chia nhau đi thu dọn chiến trường và tổ chức trận địa phòng không. Bộ đội dùng rượu gọi đầu: ba người sục vào một cái hầm, một khẩu súng lia một điểm xạ vào chiếc thùng đai sắt cao quá ngực, một dòng nước mang hơi men màu da cam chảy vọt ra. Trong các nhà, dân đã chạy bom hết. Những căn nhà rỗng. Cán bộ dân vận vào nhà nào cũng tìm thấy dưới hầm những hòm đạn súng trường và súng máy, từng xếp ảnh đàn bà trần truồng, ảnh lính ngụy Vân Kiều đeo kính râm đứng đoạn chân, từng đồng thư từ và quần áo lính vứt trên các bậc thềm. Trong khi đó các khu rừng già và rừng tranh chung quanh như bị xẻ ra bởi hai luồng người đi: Bộ đội trung

đoàn 5 và nhiều đơn vị khác hành quân cấp tốc lên mặt trận phía bắc; đồng bào trong các ấp chiến lược lũ lượt kéo nhau trở về vùng Giải phóng phía nam. Bộ đội đi ùn ùn: Chiến sĩ thông tin đi kéo dây và đặt máy cho các đơn vị vừa được lệnh chuyển lên phía trước, những đơn vị pháo nhẹ chạy theo bộ binh, những đoàn cán thương leo dốc đá đi ngược chiều hun hút về phía sau. Bom nổ. Khói um lên một lát chẳng trông thấy gì cả. Tan khói, lại vẫn hai dòng người chuyển động ngược chiều nhau như hai sợi dây xích không bao giờ đứt. Những đoàn đồng bào Vân Kiều từ ấp chiến lược chạy ra người nào cũng cầm trên tay một cành lá thật to để ngụy trang, giữa những cặp môi xám ngậm phì phèo điếu thuốc lá "Rubi". Họ đi thành từng tốp, mỗi tốp vài ba gia đình. Người ta tỏ vẻ ngỡ ngàng thấy bộ đội hỏi han hoặc được bộ đội chăm sóc. Bọn có "dây mơ rễ má", có nhiều quan hệ chính trị với giặc, bọn mang ý định suốt đời đi theo giặc thì đã đi vào Tà Cơn, còn đây là những người thấy cần phải đi với "Giải phóng", cần đi về phía cuộc đời ngày mai của mình. Một vài tốp giữa đường không đi theo cán bộ mà hăm hở tạt ngang vào một lối mòn đầy ngập cỏ tranh. Lấp ló bóng một vài anh "Giải phóng" đang đào hầm hay đứng quan sát. Đây là lối về bản cũ: Phất phơ vài cây chuối. Một cái cột nhà cháy đứng trơ trọi. Bộ đội lại giục họ đi. Bởi vì máy bay vẫn quần trên đầu, bom lại giội xuống tiếp tục đào lên những hố đỏ loét. Chỉ vài ngày sau khi được giải phóng, ai cũng muốn đến ghé lại cái bản cũ. Người này ở "ngoài ấp" về, nhà kia ở trong khu căn cứ ra. Họ gặp nhau, lâu ngày nhìn thấy nhau vừa mừng rỡ vừa ngỡ ngàng.

Giữa những ngày cuộc sống đang vỡ ra để đổi thay, trái tim con người cơ chừng cũng đang vỡ ra bởi niềm vui mới mẻ và nỗi đau cũ. Trong niềm vui được giải phóng, trong cái niềm vui chung hết sức lớn lao ấy còn có niềm vui của từng người, từng gia đình. Cũng trong những ngày này, biết bao vết thương do kẻ thù gây ra cơ chừng lại được khơi sâu thêm. Sau khi tiếng súng tấn công của bộ đội vừa nổ ra, lính ngụy người địa phương bỏ đồn cũng theo lối mòn đường rừng nhập vào cuộc hành quân về phía nam của những gia đình. Một số tiếp tục chạy theo giặc. Số phận bọn này như

một đám mây đen bị cơn dông bão thổi giạt đi khắp nơi: Trước ngày bộ đội tiêu diệt cứ điểm Làng Vây, ở đây có năm trăm tàn quân nguy từ đồn Huội San chạy về. Sĩ quan cố vấn Mỹ không còn tin tưởng tinh thần bọn lính thất trận này nữa nên đã ra lệnh đóng chặt cổng đồn lại. Bọn tàn quân Huội San phải đóng trại bên ngoài hàng rào để ăn ở như một bầy chó bị xua đuổi.

Suốt mấy ngày cuối mùa đông sang đầu mùa xuân sôi sục không khí chiến thắng, ngày nào ông cụ Phang cũng đi dò hỏi tin tức thằng con trai hiện đang nằm trong đám tàn quân ấy. Ông lão với cái thân hình to lớn, ngày nào cũng len lỏi giữa những đoàn bộ đội đang hành quân và các đoàn đồng bào đông đúc. Thình thoảng ông lão dừng lại trước một vài tên nguy binh đang đi lẫn lộn trong các toán đồng bào. Những tên nguy binh khi nói chuyện bao giờ cũng cúi mặt xuống, còn ông cụ Phang cũng vậy, cái lưng bao giờ cũng khom xuống với một vẻ mệt mỏi.

- Mà có biết thằng nào tên là thằng Kiếm không? - Một hôm ông cụ vô tình hỏi một tên lính nguy mặt rỡ, trong khi ông và hắn cùng ngồi sau gốc cây để tránh một loạt pháo của địch.

- Thằng Kiếm biệt kích Huội San à? Có phải ông già là bố nó phải không? - Tên lính biệt kích mặt rỡ ngấm ông lão bằng cặp mắt tò mò và có vẻ thương hại.

- Nó chết rồi à? - Ông lão hỏi.

- Nhưng ông già là ai, có phải là bố nó không?

- Đúng đấy. Nó chết rồi à? - Ông lão lại hỏi.

Tên biệt kích vừa ra hàng đáp:

- Khi cái đồn Huội San mất thì nó vẫn còn sống, nó chạy được về Làng Vây. Cả con vợ nó cũng chạy được. Ngày xưa hồi còn ở cái đồn Mỹ bên Lào, tôi cũng phải sợ nó, cả con vợ đẹp của nó...

Ông lão hỏi dò nhiều tên, cũng chỉ biết đại khái thằng con trai là một tên địch lợi hại và có thể vẫn còn sống. Về tin tức thằng Kiếm, Xiêm cũng để ý dò hỏi và chị biết rõ hơn. Theo lời một tên ngụy binh khác, người quê ở một vùng rất xa và cũng vừa trở về nhà làm ăn, tên lính này và thằng Kiếm đã phải trải qua những phút gian nan nhất: Giữa đêm bộ đội tiêu diệt đồn Làng Vây, hai đứa chui vào nằm lẫn trong đồng xác chết, chờ đến khi tiếng súng đã im liền vùng dậy, chui xuống trốn dưới một cái khe bên đường 9. Chúng bàn với nhau con đường phải đi tiếp. Một đứa quyết định quay trở về nhà, còn thằng Kiếm lui vào rừng cà phê để tìm đường vào Tà Cơn. Hai đứa chia tay nhau và không nói với nhau một lời nào.

Xiêm đã thuật lại với ông cụ cái tin có căn cứ ấy bằng một thái độ dửng dưng. Trước đây, chị nghe tin hăn đã lấy vợ khác, thái độ của chị cũng thế. Bây giờ thằng Kiếm đang nằm trong vòng vây của bộ đội. Hăn không thể gây cho chị nỗi lo lắng đến khiếp sợ như trước đây nữa. Có thể hăn đã chết trong đồn Tà Cơn cũng nên. Có thể hăn còn sống nhưng suốt ngày phải chui rúc dưới hầm cùng bọn lính Mỹ. Hầy cứ biết rằng trước mắt hăn không còn có cách gì thò bàn tay ra ngoài nữa. Hăn như một con thú đã bị lừa vào cũi, Xiêm có thể tạm thời đàng hoàng mà sống không còn bị đe dọa nữa. Vì trong chùng ấy năm, từ ngày hăn bỏ nhà đi lính cho Mỹ, nhiều lần hễ Xiêm bước chân đi xa khỏi bản là bắt gặp hăn đang đứng rình chị ở một chỗ nào đó. Hăn sợ bố, sợ ông cụ Phang giết nên không dám về nhà. Hăn đã chạy sang phía kẻ thù nhưng lúc nào cũng tính toán kéo chị đi theo. Hăn đã có vợ khác nhưng vẫn không chịu quên lãng và vẫn thèm khát chị. Có một chuyện giữa chị và hăn, mà không bao giờ chị muốn nói ra: Một lần, Xiêm bị hăn cưỡng hiếp ngay ở ngoài rừng và chính lần ấy chị có chửa. Chị mang cái thai trong bụng, lúc nào cũng như ngửi thấy mùi thuốc lá lẫn mùi nước hoa của tên lính biệt kích, lúc nào cũng như nghe thấy một luồng hơi thở ghê tởm như hơi thở một con thú dữ phả vào mặt. Đứa con sinh ra như một quái thai, liền bị chết. Vào dạo đó, ông cụ Phang thường đi săn nên có khi vắng nhà đến hai ba ngày liền. Một buổi trưa, thằng Kiếm mang súng lên về bản, hăn lôi Xiêm đến bên chiếc thang gác bếp trong xó nhà,

hắn cột tóc chị vào chân cầu thang và đánh bằng hai chiếc roi ngựa chập lại. Tội của Xiêm, theo hắn, là đã đi chơi bởi quá nhiều để đứa con của hắn chết. Hắn làm cái việc mạo hiểm và hung bạo ấy trong xóm nhà, hắn phải nhét giẻ vào miệng Xiêm và sập cửa xuống, đánh xong liền xách súng chạy trốn. Chiều hôm ấy ông cụ quay về nhà thấy con dâu vẫn còn bị trói, mồm nhét đầy giẻ, món tóc dài nặng trĩu quấn trên bậc cầu thang. Chị đang ngồi vắt bốt sữa đi cho đỡ tức, cái bầu vú đàn bà vừa mới sinh căng tròn; dòng sữa trắng đặc rõ thấm ướt cái khuôn bếp. Chiếc roi ngựa ông cụ hằng ngày thường dùng đã nát tõe vứt ngay bên cạnh.

Trái tim con gái của Xiêm cũng như mảnh đất rừng núi im lặng và thiêng liêng nơi đây, gót chân quân xâm lược bao năm đã giày xéo, dù hôm nay bom đạn có lát kín thì mặt đất cũng không vì thế mà đau đớn hơn.

Nhưng hôm nay thung lũng Khe Sanh đẹp đẽ từng đau khổ đang trở dạ. Mặt đất mang đầy vết tích bom đạn đang trải ra giữa hương thơm mùa xuân để đón gót chân những người chiến sĩ Giải phóng giậm lên. Nơi đây khắp vùng phía nam thung lũng, đi chỗ nào cũng thấy dấu tích những trận bom B.52. Cây cối đều bị quật ngã, các dòng suối đục ngầu, thuốc bom khét lẹt ám đầy nương rẫy. Bom đạn ào xối lên tất cả vậy mà có một giống cỏ được các chiến sĩ gọi là cỏ vạn thọ vẫn mọc tươi tốt, mùa xuân đến vẫn khoe một sắc hoa vàng sẫm như nghệ. Cách đây mấy tháng, từ hôm Lượng gặp Xiêm ở kho C, Lượng cũng không thể ngờ được chính anh đã gây ra trong tâm hồn Xiêm một niềm hy vọng và một mối tình yêu hết sức mãnh liệt. Ngay từ hồi Xiêm thoáng gặp Lượng lần đầu, cách đã mấy năm, Xiêm đã được ông cụ Phang nói cho biết Lượng là một anh bộ đội Giải phóng. Cái hình bóng người chiến sĩ Giải phóng đột ngột hiện ra giữa lúc ấy, đối với Xiêm, giống như một hình ảnh thần thoại, một ngọn lửa xa vời. Xiêm vẫn còn nhớ ngày đó Lượng mặc chiếc áo tù màu xám, đi chân đất, đầu húi trọc, bên thái dương còn dấu đánh thâm tím. Chị giữ mãi hình ảnh ấy, cho

đến hôm bất chợt gặp anh ở cái kho bộ đội bên bờ suối, chị nhận ra ngay. Xiêm mừng rỡ nhưng không dám để lộ ra. Và hôm Lượng tìm đến nhà, để cùng ông cụ Phang bàn việc quân sự, chị đã đoán thấy một điều gì đó hết sức mãnh liệt và chắc chắn sẽ xảy tới. Chị tin chắc vùng thung lũng này sẽ được giải phóng. Cuộc đời sẽ thay đổi. Cuộc đời đau khổ và tối tăm của chị cũng sẽ được thay đổi. Chị yêu Lượng từ hôm đó, hay là chị đã yêu anh từ trước? Đối với chị, anh là người quen thuộc và là người đại diện cho lớp lớp bộ đội Giải phóng vừa kéo tới, những con người mà mặt đất đang chờ đợi từng giờ từng phút.

- "Bao nhiêu năm thằng Kiếm và cả đến hình ảnh của nó như một thứ xiềng xích trói lấy tâm hồn em, trói chặt cả cuộc đời hạnh phúc con gái! Chẳng phải cuộc sống của em và của bao nhiêu người khác đang cần giải phóng đó sao? Em chỉ biết nói điều đó với anh. Những anh Giải phóng khác, em không quen biết, em chỉ quen có mình anh. Em đã biết từ lâu. Em chỉ ngắm anh. Anh biết không, trong những ngày đen tối và đau khổ nhất, có lúc chán nản em đã hái nắm lá ngón vò trong tay. Em lại vứt nắm lá vào bếp. Em chờ anh chứ không tự tử. Anh là ngọn lửa hy vọng. Anh Lượng, chẳng phải trong bấy lâu em vẫn ngồi bên bếp lửa giữa rừng này chờ anh đó sao? Từ hôm anh trở lại đây, anh chỉ để thì giờ và tâm trí vào những trận đánh ở ngoài kia. Anh chẳng bao giờ biết, đối với người con gái từng chịu đau khổ trong rừng này, anh gần gũi và nồng nàn như ngọn lửa dưới mái nhà sàn, anh mang sức mạnh như ngọn núi đá sừng sững sau nhà, anh mang trong người niềm tin hy vọng như hạt lúa em gieo ngoài nương. Hạt lúa đã nảy mầm!..."

Mỗi tình thầm kín và uẩn khúc của Xiêm giống như lời cầu khẩn, một tiếng kêu gọi giải phóng. Lượng đã nghe được những lời tha thiết từ trái tim ấy.

Vào một đêm trước hôm bộ đội nổ súng, Xiêm đã kể cho Lượng nghe tất cả. Chị kể lại cuộc đời quá khứ bằng giọng buồn bã, và chị khóc. Dù

không phải là người có khả năng tinh tế trước những chuyện tình cảm, Lượng cũng đoán thấy Xiêm đã có cái gì đó gẫn bó và tin tưởng ở mình. Điều đó khiến anh hết sức bối rối. Kể cả những lúc phải đứng trước hàng chục lớp hàng rào và ụ súng đồn địch, bao giờ Lượng cũng tìm ra một cách hành động, nhưng chưa bao giờ anh phải ngồi trước mặt một người đàn bà để nghe người ấy kể về nỗi khổ, và trông thấy những giọt nước mắt rơi xuống. Anh không quen đứng trước một hoàn cảnh khó khăn như thế.

Lượng vẫn đang bám trên trận địa tiền duyên sát hàng rào. Trước mặt anh bây giờ là một khúc đuôi sân bay Tà Cơn và chiến hào "cửa ngõ" do quân ngụy chiếm giữ. Chiến hào hai bên ta và địch gần như kề sát nhau. Các chiến sĩ trinh sát đứng trên vị trí cảnh giới đã có thể nghe tiếng bọn lính ngụy nói chuyện rì rầm trong hầm, bên trong chúng nó đánh rơi cái thìa hay viên đạn bên ngoài cũng nghe tiếng. Thời gian của Lượng như đan lại bằng vô số việc làm cụ thể và cấp bách. Trong những ngày gần đây, địch oanh tạc cả vào hàng rào. Những thước chiến hào bao vây lấn sâu vào sau từng đêm. Một hôm, hầm của Lượng bị trúng một quả bom sát thương, hầm vẫn còn nguyên vẹn nhưng anh bị choáng vì sức ép. Theo lệnh của Nhẫn, Lượng phải quay về phía sau nghỉ ngơi ít hôm và tranh thủ báo cáo tình hình.

Ngực và một bên vai đau như có tảng đá dẫn lên, Lượng phải quấn chiếc bao gạo trước ngực cho đỡ đau. Hôm đó, Lượng đội chiếc mũ sắt và khoác chéo sau lưng khẩu tiểu liên AK. Anh về đến một đoạn trên con đường mòn xuất kích ngày xưa thì hoàn toàn bị lôi cuốn bởi khung cảnh phía sau quá thay đổi: Những đoàn dân công "gùi" đạn lên các kho mới đặt dọc đường 9, trong đoàn dân công chiến dịch đã thấy một số bà con người địa phương, cả hai ba anh thanh niên ăn mặc quần áo lính ngụy. Nhà cửa trong thị trấn Khe Sanh đã đổ nát sau các trận bom. Một chiếc xe máy sơn đỏ vút chông chơ bên rìa cỏ. Bộ đội đánh ô tô đến thị trấn lấy gạo, chiếc xe

"Zin" vận tải nửa lá vải bạt vắt trên đám lá xanh ngụy trang. Máy bay trinh sát vẫn lượn và thả pháo sáng. Cái thị trấn vừa giải phóng nằm đắm mình trong sương đêm và những chùm pháo sáng lập lòe, nom bề ngoài dữ dội và có phần bí ẩn nhưng đi sâu vào bên trong đã thấy có cái vẻ hiu hắt của một thị trấn thường có. Một ngọn đèn dầu hỏa bọc giấy bóng đỏ đặt trong một ngôi nhà ở ngã ba. Cảnh đường phố vắng vẻ khêu gợi người ta nhớ tới một cái đầu phố thị trấn của một đêm "phòng không" ở hậu phương.

Lượng lại tìm đến Bản Chây vào một buổi chiều.

Hôm đó, anh cùng mấy cán bộ tham mưu xuống khu phía nam dự một cuộc họp với cán bộ tiểu đoàn 1 (đơn vị đánh thị trấn hiện đang nghỉ ngơi và củng cố). Từ sở chỉ huy tiểu đoàn 1, Lượng nhắm dãy núi đá đi thẳng tới nhà ông cụ Phang.

Đọc vòm hang dưới chân lèn đá, những ngôi nhà mới tạm cất lên đứng rải rác. Một vài nương lúa hiện ra quanh các ngôi nhà sàn thấp lè tè. Ngay bên đường, Lượng trông thấy những vạt lúa trổ lỗ chỗ không đều, một vài vạt đã vàng hoe nằm xen giữa những vạt lúa mới vào sữa. Mới có hơn một tháng Lượng nằm trên hàng rào Tà Cơn mà ở đây đã thay đổi nhiều quá! Anh phải bỡ ngỡ trước một cái bản mới và những nương lúa vừa mọc lên. Máy bay phản lực vẫn lao qua chóp núi đá âm âm. Lượng đi qua trước mặt một đám trẻ con đứng túm tụm quanh một chiếc cầu thang, chúng nó đang vui vẻ chia nhau một khúc sắn nướng, một đứa bé cởi truồng ôm trước bụng một con búp bê tóc vàng hoe, hai con mắt tròn xanh biếc đương nhìn lũ trẻ một cách xa lạ!

Gia đình ông cụ Phang không có ai ở nhà. Lượng đặt ngang khẩu tiểu liên trên đùi lạng lẽ ngồi đợi trước bếp. Anh đưa mắt khắp cái sàn nhà đã bắt đầu nhập nhoạng bóng tối tìm những con vật quen thuộc ngày xưa ông cụ vẫn thường nuôi trong nhà. Anh chẳng thấy một con vật nào nữa, cả con chồn bay, cả ổ gấu chó tham ăn một cách đáng yêu.

Ngồi được một lát Lượng mới thấy Xiêm khoác chiếc gùi đựng đầy măng trèo thoăn thoắt lên cầu thang. Lượng đứng dậy, luống cuống:

- Chào chị!

Xiêm gần như reo lên:

- Ôi! Anh Lượng!

Lượng nói lúng búng:

- Tôi đến thăm ông cụ...

- Bố tôi dạo này đã đi công tác - Xiêm đặt chiếc gùi xuống và tắt tười chạy đi kiểm củi chất vào bếp - Ông cụ hồi này ở hẳn trên xã, bận lắm, thỉnh thoảng mới về nhà.

Lượng cầm thanh củi đặt vào giữa ngọn lửa vừa bắt đầu bén. Bên ngoài tiếng máy bay thỉnh thoảng rộ lên. Pháo sáng từ vùng trời Tà Cơn hắt ánh sáng xuống từng chiếc lá ngoài cửa sổ. Tiếng máy bay xiết vào vách đá sau nhà. Đã lâu lắm, Lượng lại mới được ngồi bên ngọn lửa ấm áp, dưới một cái mái nhà. Không hiểu sao ngọn lửa trong ngôi nhà sàn bé nhỏ này bao giờ cũng gây cho anh một cảm giác khoan khoái và đồng thời bứt rứt, không yên tĩnh một chút nào. Anh ngắm trộm Xiêm trong một thoáng khi chị vừa cúi xuống: Một vệt đường ngôi thẳng rẽ đôi mái tóc dày như đang tỏa ra hơi ấm. Khuôn mặt chị trắng hồng như một trái chín. Lượng thấy vừa ngọt vừa chua ở cổ. Trong cái khoảnh khắc ấy, Lượng chợt nhớ lại trong những ngày sống dưới bom đạn trên tiền duyên, có những phút anh đã ao ước được ngồi bên cạnh Xiêm, để ngắm chị và để nghe chị nói, như bây giờ, Lượng đã tự thú với mình. Anh không muốn đối trá đối với mình. Anh đã yêu chị. Trái tim của Lượng như mặt đất cần cỗi, khô nẻ và vì thế nên càng hút nước. Anh tự thú với mình anh đã yêu chị.

Xiêm lấy trong chiếc gùi đan bằng mây rất đẹp ra những củ sắn. Chị bắt đầu lột vỏ sắn. Bàn tay Xiêm cầm con dao thoăn thoắt khía những vòng tròn trên thân những củ sắn còn lấm đất, những khúc sắn được lột vỏ trắng nõn nà xoay xỏa trong hai bàn tay của Xiêm. Chị ngược lên, đôi mắt đầy lòng đen, to và sáng khiến Lượng choáng váng:

- Ôi, nom anh hồi này gầy quá, em thương anh Lượng quá!

Lượng xòe cả hai bàn tay trước ngọn lửa cháy rùng rục, chẳng biết làm gì đành hỏi một câu đến là vụng:

- Chị có biết tin tức gì "nó" không?

- Ai?

- Thăng Kiếm?

- Anh đừng nói tới "nó", đừng nhắc!...

- Vậy ông cụ?

- Ông cụ đi công tác, hôm nay chỉ có anh và em ở đây thôi. Anh kể chuyện đánh nhau ngoài Tà Cơn cho em nghe đi!...

Lượng kể vài mẩu chuyện. Anh kể chẳng hay ho chút nào. Xiêm ngồi chăm chú lắng nghe, bỗng chị cắt ngang lời anh:

- Anh có biết không... Bữa trước em nằm mơ... thấy anh chết. Em khóc mãi. Nhưng thôi, anh hãy cứ biết là em thương anh... Bởi vì em biết người dưới vùng xuôi các anh kiêng nói chuyện ấy, nói chuyện chết là điều "xúi quẩy"!

- Sao chị biết "xúi quẩy"?

- Em biết cả tiếng "xúi quẩy" đấy? Ngày nhỏ em đã ở dưới xuôi kia mà!... Anh Lượng, đánh hết Mỹ ở đây rồi anh đi đâu?

- Việc đó của cấp chỉ huy trên, tôi không biết được. Chị đã bao giờ nghe anh em bộ đội hát chưa?

- Hát sao?

- Đâu có giặc là ta cứ đi. Câu hát thế!

- Hôm nay anh chỉ có việc đến tìm ông cụ thôi à?

- Tôi được nghỉ mấy hôm, định đến thăm ông cụ và... chị!

- Quê anh ở đâu?

- Quê tôi ở xa lắm. Nói chung anh em bộ đội hiện đang đánh nhau ở đây phần nhiều gia đình đều ở rất xa cả.

- Em biết rồi! Mấy năm trước, anh tới đây, em đã biết anh là bộ đội Giải phóng ở xa đến...

"Xiêm có cảm tình với mình, Xiêm yêu mình!". Cái ý nghĩ ấy mỗi lúc càng được Lượng khẳng định. Anh bàng hoàng bởi một niềm hạnh phúc muộn màng và xa lạ. Ngồi trước mặt chị, anh chẳng biết nói chuyện gì và càng tỏ ra vụng về, như tất cả mọi anh bộ đội xưa nay chỉ quen lăn lộn ngoài chiến hào. Lượng muốn khoác súng đứng dậy nhưng anh vẫn không đủ can đảm từ biệt chị ngay. Anh ngồi ngắm khẩu súng săn của ông cụ treo bên cửa sổ rồi lại dăm dăm nhìn ngọn lửa đang cháy.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Thái Văn vẫn còn nhớ cái đêm anh từ biệt chính ủy Kinh ở đường giao liên để đi theo Lữ và Cận sang trung đoàn pháo Sông Cầu. Đêm ấy, ba người chỉ mặc quần đùi, áo cột vào ba lô đội lên đầu bơi qua một nhánh sông Xê-băng-hiêng. Nước sông lạnh buốt như một hàm răng cắn ngang bụng. Ba người bơi ra đến giữa sông thì nghe tiếng gà gáy trên bản Lào. Không biết một con gà nào đó đậu trên nóc nhà sàn bỏ hoang, con gà đang ngủ bỗng choàng thức dậy, trông thấy ngọn đèn dù pháo sáng từ xa soi một thứ ánh sáng lờ mờ trắng trắng lên khắp lá cây và mặt nước, thế là cu cậu cất tiếng gáy!

Lữ lần đầu biết Thái Văn bơi rất khá. Anh bơi nhanh chả kém gì Cận. Sang đến bờ bên kia, anh mặc quần áo, thắt bao đạn, xem lại khẩu súng ngắn và những băng đạn, nhất nhất mọi động tác Thái Văn đều làm thành thạo như một người lính.

Thái Văn là nhà thơ có nhiều bạn bè quen biết trong quân đội. Chẳng bao lâu trong hàng ngũ cán bộ và chiến sĩ các đơn vị tham gia chiến dịch đã loang đi một cái tin: Nhà thơ Thái Văn có đi mặt trận và hiện đang ở một trung đoàn pháo. Rõ ràng mọi người ít nhiều đều có chú ý đến anh. Đồng chí cán bộ sư đoàn này kể một cách hào hứng giữa cuộc họp ở Mặt trận bộ rằng chính mình có gặp "cu cậu" đang cọ dệp ở quãng suối dưới chân đèo "Chót thì bốp". Đồng chí chính ủy kia liền kể một câu chuyện vui từ hồi địch nhảy dù Việt Bắc và cao hứng đọc một bài thơ của Thái Văn gợi lại không khí chiến thắng những năm đó. Cánh chiến sĩ trẻ nghịch ngợm thì tán vung lên: "Tao trông thấy ông ấy tắm trườn mà đeo kính", vài người lấy làm ngạc nhiên có lúc mình đã phải học thuộc lòng và tìm đại ý một bài

thơ của ông ta. Những anh chàng đang võ vẽ tập viết văn hoặc làm ca dao thì nhắc đến tên nhà thơ bằng một giọng trịnh trọng hơi quá đáng.

Trong phạm vi một chiến trường cũng như trong một xã hội, người lính bao giờ cũng muốn biết rộng ra ngoài miếng đất mình đang đứng. Ở chiến trường, ngồi với bất cứ một người lính nào độ một ngày hay một buổi, một đồng chí coi kho cũng được, ta cũng có thể lượm lặt được vô khối tin tức: trung đoàn này, sư đoàn khác hiện ở đâu và làm nhiệm vụ gì, những trận đánh nào vừa xảy ra, đoàn văn công đang phục vụ đơn vị nào, cô nào trong đoàn đau cuống họng hoặc bị sốt rét, đồng chí cán bộ này sâu sát nhưng nóng tính, đồng chí tư lệnh kia chỉ huy trận đánh tài ba lỗi lạc... Những người chiến sĩ có hàng trăm mối quan hệ với nhau trong phạm vi một mặt trận và có hàng ngàn cơ hội để tiếp xúc với nhau: thay phiên trên trận địa tiền duyên, lĩnh gạo và thực phẩm ở kho, đi đường gặp nhau rồi mắc võng ngủ chung, nấu chung bếp, đi trinh sát, đi nhận lệnh, đi dẫn cán bộ, đi phối thuộc chiến đấu... Ở chiến trường người ta cần chuyện trò, cần làm quen, cần giúp đỡ lẫn nhau hơn. Lại còn đặc điểm của tuổi trẻ: Chiến sĩ bao giờ cũng xông xáo, cũng muốn tìm biết, cũng nhận thức để chóng trở thành những người lính già dặn giàu kinh nghiệm. Rồi ở chiến trường người ta sống bằng những tình cảm cháy bỏng hơn: Trước cái sống và cái chết, lòng yêu nước, lòng căm thù giặc, tình đồng đội trước khó khăn và nguy hiểm... Hình như tất cả mọi người đều mở tung mình ra để cảm thụ, để nhận thức chung quanh trong một phạm vi hết sức bao quát, và mọi người đều muốn ghi nhận lấy những ý nghĩ và tình cảm chưa bao giờ có: Lần đầu trông thấy một cái đồn giặc, cảm tưởng khi đứng trước một cái bãi xác Mỹ, trước một tên ngụy binh cũng nói bằng tiếng Việt Nam như mình, cảm giác của từng người lúc đứng giữa trận đánh... Thái Văn đang đứng trước một cái "thực tế" như vậy: Mỗi người lính như một cái tổ ong. Người nuôi ong ghé tai vào bên cái lỗ trát vôi tròn tròn bao giờ cũng nghe lao xao tiếng đập cánh của những con ong đang làm mật. Chỉ có một điều này cũng khiến Thái Văn hết sức thích thú: Dưới đáy ba lô của các chiến sĩ, bên cạnh vài bộ quần áo và các thứ đồ đạc, thường thường mỗi khi giở ra anh trông

thấy có những cuốn sổ tay con con. Những cuốn sổ bên ngoài bọc vải ni lông để khỏi thấm nước, chữ bên trong ghi dày đặc bằng đủ các loại bút mực, bút chì, bút chì bi. Đó là những cuốn nhật ký riêng mà đôi khi có người đã tự động cho anh đọc. Thái Văn đọc nhật ký chiến sĩ không khỏi chột nghĩ đến những ngày anh còn cầm súng như tất cả mọi người lính mà anh gặp gỡ hôm nay. Thời mà Thái Văn mới vào bộ đội, những người lính của cách mạng ngày đó nếu không cầm khẩu súng thì chỉ cầm cái cày. Trong tiểu đội, những người hay hí hoáy viết lách thường được gọi là những anh chàng tiểu tư sản (Thái Văn cũng là một cán bộ T.T.S.). Hồi Thái Văn làm chính trị viên một tiểu đoàn, tiểu đoàn trưởng của anh tên là Vũ, một cán bộ quân sự được chiến sĩ rất yêu mến. Anh vào bộ đội mới bắt đầu học chữ. Anh đánh khét tiếng khiến quân giặc rất sợ, khi xung phong thường chỉ cầm đại đao, đánh nhau về là ngủ. Mỗi lần tiểu đoàn liên hoan lửa trại, tiểu đoàn trưởng chỉ có một thứ tiết mục để tham gia vào cuộc vui, lần nào cũng vậy, là đặt hai bàn tay lên đầu rồi từ từ chúc đầu xuống làm động tác trồng cây chuối. Không thể nào có cách làm cho bộ đội vui hơn được nữa! Cả vòng tròn người cứ lăn ra mà cười. Những người lính của Thái Văn ngày đó, đa số quê Nghệ Tĩnh, đa số là nông dân đã có vợ con, giữa trận cười vui vẻ cứ lấp lánh trước đồng lửa những hàm răng đen và nâu. Mỗi thế hệ bước vào cuộc chiến đấu với một dáng cầm súng khác nhau. Thái Văn nghĩ như vậy. Có cái gì khác nhau trong vẻ đẹp của lớp người cầm súng trước đây và lớp người hôm nay? Ngày xưa, những người lính nông dân cầm khẩu súng để chiến đấu cho Tổ quốc, đồng thời cho mảnh vườn và mái nhà của mình. Hôm nay, những người chiến sĩ mà Thái Văn đã đi theo họ suốt dải rừng Trường Sơn, họ từ giã gia đình, trường học và từ giã một cuộc sống tương lai đẹp để hết sức đảm bảo đã bắt đầu xây dựng cho họ, vậy thì trong cuộc trường chinh hôm nay, họ đang chiến đấu cho cái gì? Họ từ bỏ cái trái hạnh phúc đã ửng hồng trong vườn nhà mình để cầm súng đi chiến đấu cho mục đích gì?

Thái Văn cùng Lữ và Cận đã về đến trung đoàn pháo Sông Cầu. Đường vào trận địa rừng càng hoang vu và chỉ thấy leo dốc. Lữ về đến đơn

vị, vừa kịp đặt ba lô xuống thì được lệnh đi theo một tổ trinh sát trắc địa vào hướng Tà Cơn. Thời gian chuẩn bị hết sức vội vã. Trước khi lên đường, Lữ đem tới nhờ Thái Văn giữ hộ một gói đồ đạc cuộn trong chiếc màn và cuốn nhật ký, một cuốn vở bìa ni lông đóng gáy hết sức cẩn thận anh mang từ nhà đi. Thái Văn giở mấy trang đầu đầy những hàng chữ viết ngoáy vội vã như những trang bản thảo. Anh hỏi Lữ một cách đầy nhiệt tình:

- Mình có thể đọc được không?

- Anh đọc cũng được! - Lữ đáp sau một lát suy nghĩ.

Thái Văn liền kiểm một chỗ kín đáo không còn bị ai quấy rầy về chuyện thơ phú nữa và bắt đầu đọc từng trang nhật ký của Lữ:

...

Ngày 27 tháng 9:

Hành quân đến bờ sông B. Giữa một buổi trưa nắng oi bức. Con sông B. mà tôi đã học trong các bài giảng văn và các bài học chính trị ở nhà trường đây ư? Một cái lạch nước đầy thương tích chảy giữa hai bờ đá cũng đầy thương tích. Những hòn đá đen như bồ hóng kết thành vĩa đứng rải rác dọc bờ sông. Mọc tận trong kẽ đá, một thứ cây gì đó, không biết tên, lá dài và xanh sậm như lá trúc đào, mặt trái trắng, có phấn, cả thân và lá cây ám đầy khói bom. Bùn bám từng mảng trên các chạc ba, mảng này đắp lên mảng khác, do bom tọa độ và bom B.52 liên tiếp lật từ dưới đáy nước lên. Đứng ở đây nhìn rộng sang cả hai bên bờ Nam và bờ Bắc chỉ thấy nhưc mắt một vùng bãi hố bom đỏ loét trên chòm đồi, trên sườn đồi, trên dải đất đầy những đá và cây sát mép nước. Hình như số phận những con sông đều gắn chặt với số phận đất nước và tất cả các con sông đều hết sức nhạy cảm với chiến tranh? Tôi khoác súng đứng bên này nhìn sang bên kia mấy phút trước khi xắn quần lội qua. Tôi cảm thấy da mặt cứ nổi gai lên, tim như phồng to choán cả lồng ngực, một nửa người tôi là máu chảy, nửa là lửa

cháy! Hình như tất cả tình yêu có trong cuộc đời chỉ đọng đầy trong một trái tim mười chín tuổi của tôi. Tôi đứng đây và tự nhiên nước mắt cứ trào ra. Bên kia, một nửa phần đất nước, một nửa mái nhà của mỗi mái nhà bên này đang cháy, một nửa trái tim của từng trái tim người Việt Nam bên này ngày nào gót giày của hàng chục vạn quân Mỹ cũng giẫm lên một lần.

Chúng tôi nối nhau lội qua. Một sợi dây bằng hai cây song to kết xoắn vào nhau, dòng từ bờ bên này sang bờ bên kia. Chúng tôi níu lấy sợi dây cáp ấy mà vượt sông. Sợi dây cáp thẳng căng đã lên nước đen bóng vì mồ hôi tay nhiều người vịn vào, người vào, người ra. Tất cả anh em trong đại đội của tôi đều chung một ý nghĩ: Mình đang vượt sông B., từng người cúi xuống nhìn bóng mình in trên mặt nước đục đục nửa như phù sa của đất, nửa như mồ hôi và máu người pha trong đất và nước. Một đồng chí đi sau tôi cầm mũ tai bèo vục một mũ đầy nước đưa lên miệng uống ừng ực, như một người đi đường đã nhịn cơn khát ghê gớm từ lâu ngày. Nhiều người lấy bi đông múc đầy bi đông nước. Về trình trọng của chúng tôi, những người lần đầu tiên đi qua đây không thể lọt qua mắt một đám chiến sĩ vận tải vừa từ phía trong ra. Đám anh em vận tải, họ đi qua đây ngày hai lần. Họ lao xuống nước liền cởi phăng quần áo, trần truồng, vừa lội qua sông vừa tắm vừa ngụp lặn, vừa nô giỡn đùa nghịch, chốc chốc một anh chàng vui vẻ hét tướng lên: "Đã cho cảnh giới chưa, bay?". Một anh khác: "Còn xa!". Chúng tôi sang đến quá nửa sông thì gặp một đoàn nữ dân công chiến dịch, rất đông, vừa người Kinh vừa Vân Kiều, sang bờ Bắc lấy hàng. Vừa nghe tiếng cười ríu rít, đám đàn ông vội vã mặc quần áo, anh nào anh ấy khép nép. Đại đội của tôi và đoàn nữ dân công gặp nhau, cùng bám một sợi dây song. Những bàn tay con gái rất to và ấm nắm trùm lên những bàn tay lính. Quần áo các cô đều ướt và chua loét. Nước ngấm đến ngang những gò ngực đầy đặn. Những cô thấp một tay nắm dây, một tay phải bả vai bộ đội. Một cô bất ngờ giơ tay giật phắt chiếc mũ cát tôi đang đội: "Anh đổi mũ cho em làm kỷ niệm nhé!". Rồi người con gái chụp lên đầu tôi chiếc mũ của cô, một chiếc mũ tai bèo ướt sũng có dính lơ thơ vài mụn vải dù ngụy trang. Tôi không kịp nhìn rõ mặt cô ta nữa, bởi vì ngay sau đó, khắp mặt

sông, những chiếc mũ vải, mũ sắt, mũ cát, cả mùi soa... đã tung lên cứ loang loáng giữa những tiếng cười, tiếng chào, tiếng nói chuyện rôm rả... Một cô đi đầu trần được một anh chàng trinh sát vớt cho một cái mũ sắt.

- Em không có mũ đổi chác với anh mô? - Cô ấy đã hơi đỏ mặt, nói lúng túng.

- Cứ cầm lấy mà che mưa, che nắng, che đạn! Bao giờ thống nhất thì phải đem trả.

- Biết anh ở mô mà người ta mang trả nớ! - Nhiều cô nói.

- Cứ về đứng ở đây mà đón, o nhìn cho rõ cái mặt tôi không thì lại nhầm!

- Chấm dứt, chấm dứt ngay! - Tiếng cán bộ sang sàng hạ lệnh - Tất cả giữ vững đội hình và vượt nhanh qua trọng điểm.

Ngày 1 tháng 10:

Qua sông B. đến K., trạm liên lạc đầu tiên của Mặt trận. Tình hình không thể nào lường trước được. Thế là được lệnh quay lộn trở lại bờ Bắc. Tôi và đồng chí Cận có nhiệm vụ quay trở lại kho hậu cứ của Bộ Tư lệnh Mặt trận lấy thêm máy. Vì ở kho K. không có loại máy có nguồn phát 130 vôn. Hai người chèo chực ở kho hậu cứ gần một tuần mới lĩnh xong máy và trang bị phụ vì "hàng" chưa đưa vào kịp. Lại cấp tốc quay trở vào chiến trường. Mưa như trút. Mưa rất dai. Lần thứ hai đứng trước bờ Bắc sông B., vẫn ở quãng bến vượt lần trước để ngấm dòng nước nguồn đổ về một cách hung dữ. Cánh lính qua sông chẳng vui vẻ như lần trước nữa. Bởi vì con sông chẳng còn hiền từ như tên nó chút nào. Trước mắt chúng tôi nước réo ầm ầm. Hai bờ đá chỉ còn ngoi ngóp những cái đầu đá đen. Rồi nước dâng lên ngập hết đá. Sợi dây song dòng qua sông đã biến đâu mất. Bầu trời nặng trĩu mây. Gió hú trong hàng "trúc đào" tơi tả. L.19 lượn để soi. B.57

và AD.6 tọa độ liên tiếp. Giữa ban ngày ban mặt mà pháo sáng chẳng từng hàng dọc bờ sông. Về hướng tây, bom B.52 nổ rền trong các chân lèn đá...

Hàng chục đoàn đi công tác lẻ kiên quyết tổ chức vượt.

Đoàn người buộc phao ni lông vào bụng dìu nhau sang. Tôi và Cận nhập vào đoàn cán bộ tiền trạm của "Sông Ninh" để nhờ họ mang hộ một ít máy móc. Gió gào ghê quá, tiếng máy bay và tiếng bom như xoáy tròn. Hai "thằng" trinh sát L.19 vừa quay đi là năm người chúng tôi khoác phao ni lông choàng qua ngực. Nét mặt người nào cũng lạnh lẽ âm thầm biểu lộ một quyết tâm sắt đá. Chúng tôi chuyền cho nhau lọ dầu con hổ, mỗi người ngậm một ít trong miệng cho hai hàm răng đỡ tranh trường "gỗ nhíp"!

Thế là tôi cùng mấy đồng chí nhảy vào vật lộn với sóng gió và bom đạn. Bơi qua sông B. vài lần thế này là mình chóng thành người lớn đây!

Ngày 13 tháng 10:

Chiếc mũ tai bèo tôi đã cột chắc vào bụng vậ mà khi bơi qua sông B., sóng đánh trôi mất lúc nào không biết. Mà chiếc mũ trôi đi đâu ra ngoài dòng sông này được? Rồi thế nào cũng có một người qua sông nhặt được. Hãy cứ biết trước mắt thế là phải đi đầu trần. Ở đây, đi đầu trần cũng là một cái "mốt"! Người ta có thể xem cách ăn mặc để đánh giá sự từng trải và khả năng chiến đấu từng đơn vị hoặc từng người. Những đơn vị "ăn diện" quần dài, mũ măng, giày tất đầy đủ, ba lô con cóc căng ra, đó là những đơn vị "lính mới". Đơn vị đã hoạt động lâu trên chiến trường, những người lính "đàn anh" từng trải và dày dặn thường chỉ đánh quần đùi, áo lót, ba lô lép kẹp và... đầu trần! Cận đi với tôi cũng chẳng mũ măng gì sắt. Người đi đầu trần đã quen mưa nắng, sợi tóc cứng như rễ tre, con người cũng cứng cáp, chẳng hề bao giờ còn biết nhức đầu sổ mũi. Thế đấy, khi còn ở hậu phương thì muốn "nhồi" vào ba lô đủ mọi thứ như một bà nội trợ, chỉ sợ ngày mai đói, ngày mai khát, ngày mai ốm, ngày mai sẽ thiếu thốn! Thì hãy cứ sống

cho hết những ngày mai như thế xem con người mình còn có khả năng chịu đựng gian khổ đến mức nào?

Ngày 5 tháng 11:

Mình cũng đã có một niềm vui bất ngờ. Hôm qua gặp bố, tình cờ mà gặp giữa đường hành quân... Bố già đi nhiều nhưng tính tình vẫn sôi nổi, chẳng kém gì một thanh niên!

Từ ngày bước chân vào chiến trường, mỗi lần nghĩ đến những người thân thuộc trong gia đình, người mà tôi nghĩ đến đầu tiên là bố. Tại sao vậy? Tôi cũng không biết. Tôi nghĩ đến bố ở đây rồi mới chợt thấy nhớ mẹ và con em gái ở nhà. Anh Trí thì ít nhớ đến.

Đối với tôi, xưa kia người cha chỉ gần như một khái niệm, một ý tưởng về sức mạnh và tính nghiêm khắc, và là cái kho không bao giờ cạn để mẹ lấy từ trong đó ra không biết bao điều dẫn chứng mỗi lần mẹ ngồi kể chuyện quá khứ và gia đình cho chúng tôi nghe. Có một lần tôi đi cắt tóc về (hồi đó tôi còn đi học nhưng đã lớn), mẹ tôi thấy tôi để tóc dài liền hỏi:

- Mà đã cắt cái tóc như thế hử?

- Vậy cắt tóc làm sao cơ hở mẹ?

- Cứ húi ngắn như bố mà ấ!

Tôi cãi:

- Cái gì cũng như bố mà, việc gì cũng làm như bố mà. Bố con khác, con khác!

- Mà đi học đâu cái lối ăn nói thế hả Lữ? Con mà làm khác cha chỉ là đứa hư thôi!

Tôi biết đã trót nói một câu hỗn với mẹ nhưng cũng không hoàn toàn như lời mẹ tôi bảo. Những người cha dù có tinh thần trách nhiệm đến đâu cũng không thể làm thay được tất cả mọi việc cho đời con cái mình. Làm sao có thể như thế được? Những người cha của lứa tuổi chúng tôi đã làm nên được một sự nghiệp hết sức lớn lao là giành lại đất nước và giữ vững đất nước, và vạch cho chúng tôi con đường phải đi tiếp theo, một con đường đầy hi sinh nhưng hết sức vinh quang. Chúng tôi đã chịu ơn lớp người sinh ra mình và chúng tôi thấy cần phải xứng đáng là những đứa con.

Bố! Con ghi những dòng này cho bố: Suốt đời bố làm một người cán bộ của Đảng trong bộ đội. Bố đã đi trên những con đường chiến dịch như thế này từ ngày con chưa đẻ. Điều đó không đủ để cho con nghĩ đến bố một cách tự hào hay sao? Con yêu từ những quan niệm và tính tình của bố vốn ở con đôi khi không như thế. Con yêu cả những điều mẹ thường ca tụng bố cũng như phàn nàn về bố không có hoàn cảnh chăm sóc dạy dỗ chúng con chu đáo như mọi người cha của những gia đình khác. Con yêu mẹ như yêu vẻ đẹp dòng sông trước nhà ta, từ lúc còn bé con đã thấy. Con yêu bố như yêu dãy núi Hồng sau nhà, chỉ khi được mẹ bế cao trên tay và mẹ chỉ lên cao con mới nhìn thấy!

Khi hãy còn nhỏ ở nhà, con thường được nghe mẹ và những người làng kể: Vào một ngày kỷ niệm các chiến sĩ Xô viết bị xử bắn trên núi Hồng, có một người thanh niên dân cày rất hăng hái cách mạng, nửa đêm đã trèo lên cắm một lá cờ búa liềm tận trên đỉnh núi. Lá cờ đỏ bay phấp phật trên đỉnh núi cao chót vót, những người ở các làng xa bên kia sông ngược nhìn lên đều trông thấy.

Người thanh niên dân cày đã cắm lá cờ năm ấy chính là bố. Về sau bố bị bắt, khi bị dẫn đến trước mặt tên tri huyện đứng ra oai trước cửa huyện đường, bố bị chúng đánh trầy cả hai đầu gối mà nhất định không chịu quy!

Lá cờ đỏ của bố năm xưa vào những ngày đen tối chúng ta chưa có chính quyền, lá cờ búa liềm trên đỉnh núi Hồng ấy, bây giờ con đã nhìn

thấy. Con biết rằng bố lúc nào cũng mong mỏi ở con một điều hết sức hệ trọng và tha thiết. Con hứa sẽ tích cực phấn đấu để trở thành một đảng viên, thực hiện kỳ được lý tưởng cách mạng cao cả. Đó cũng là niềm mơ ước chung của tất cả mọi đoàn viên thanh niên chúng con, của những chiến sĩ Giải phóng đang cầm súng đánh Mỹ. Bố hãy tin con là con trai của bố!

Vào giữa tháng giêng, tổ đài trinh sát pháo binh của Lữ đang làm nhiệm vụ giữ đài Q.4, một đài quan sát được đặt ra căn cứ theo phương án của trên để phòng địch có thể đổ quân từ phía bên sườn bộ đội.

Đây là một vùng núi cao suốt tháng ngày mưa buốt mù mịt nằm trên sống lưng Trường Sơn. Ngay trước mặt đài đã là những dãy núi Lào rất cao, các đỉnh nằm trên đường biên giới luôn nhấp nhô trong mây mù. Trên lưng chừng các sườn núi, thân những cây săng lẻ thảng vút và bạc trắng đứng phơ mình trơ trụi sau nhiều lần địch thả thuốc độc hóa học làm trụi lá. Từ đài Q.4, Lữ có thể nghe tiếng súng của trung đoàn pháo Sông Cầu và của các đơn vị pháo binh khác giội đạn xuống căn cứ Mỹ trong thung lũng Khe Sanh. Vùng trời ở đây thấp hẳn xuống, ban ngày luôn luôn có những đám khói và ban đêm đạn pháo rạch sáng một vùng mây đen đặc.

Trước khi tới đài Q.4, Lữ đi theo một toán trinh sát trắc địa của đại đội tham mưu chừng một tuần lễ. Khoảng thời gian ngắn ngủi anh đi theo với trắc địa vào sát hàng rào Tà Cơn, có một lần các trinh sát viên chạm trán một toán địch, hai bên "gặp" nhau trong một hoàn cảnh đặc biệt: Anh em bên ta đi xác định bình độ phía nam hàng rào; toán lính ngụy có khoảng chừng một chục tên đi đặt thêm hàng rào. Hai bên trông thấy nhau nhưng đều tránh nhau. Buổi trưa lúc địch và ta đều rút lui về căn cứ phía sau, Lữ được cử ở lại tiếp tục cảnh giới. Trong một lúc bất ngờ anh chợt được một tên đang ngồi ỉa. Tên lính ngụy hãy còn trẻ, da mặt xám đen và khô như người đói thuốc phiện. Hắn để một cánh tay áo sơ mi vắt lỏng thông trên đầu gối. Lúc ấy Lữ nghĩ thầm: "Thằng này cụt tay!". Khi bắt hắn đứng dậy,

anh ngạc nhiên trông thấy hắn vẫn còn nguyên hai cánh tay lành lặn như một người bình thường. Thăng địch không có súng. Hắn luống cuống xỏ mãi chiếc khóa đồng mới thắt xong chiếc quần trước khi giơ thẳng hai tay lên. Lữ chìa nòng khẩu súng trường vào sát cái gáy hõm sâu có những món tóc loãn xoắn mọc dài trùm lên cả cổ áo.

Anh quát khê:

- Súng của mày đâu?

- Thưa anh, quả thực em không có súng.

- Mày nói dối, mày giấu súng ở đâu rồi?

- Em đi rào hàng rào, em để súng trong hàng rào...

- Chỗ nào?

- Chỗ em làm ban này...

- Vậy thì mày phải quay vào lấy cho được khẩu súng.

Nòng khẩu CKC cầm lăm lăm trong tay Lữ lúc nào cũng chỉ cách tên lính một khoảng cách bằng hạt đậu.

Hắn đi cà nhắc. Lữ hỏi:

- Chân mày làm sao?

- Em giẫm phải dây thép gai.

- Thôi đừng giả vờ nữa, mày mà giở trò gì thì coi chừng!

- Thưa anh, em giẫm phải dây thép gai thật ạ!

Lữ dẫn hẳn đến sát hàng rào ngoài cùng. Hẳn chui qua một lớp dây thép gai bùng bùng. Hẳn bò tới sau một đồng dây thép còn mới, vẫn còn nguyên cả cuộn bó chặt. Bỗng thằng lính ngự đứng thẳng dậy quay về phía Lữ, bàn tay vạch quần: "Súng ông đây này!". Lữ nổ phát súng trường đầu tiên trúng giữa cuộn dây thép đánh chát tóe lửa. Thằng địch nhếch miệng chửi đồng một câu rồi vội vã quay lưng chạy chữ chi trên cái bãi cỏ giữa những lớp hàng rào dây thép gai. Lữ đỏ mặt tía tai, bàn tay cầm khẩu súng cứ run lên vì tức giận, anh bắn hết một kẹp đạn mà không trúng một phát nào.

Thằng lính ngự chạy thoát. Đạn cối cá nhân và đạn bắn thẳng liền tuôn ra ngoài như mưa. Lữ nằm rạp đầu trước dây hàng rào, vừa giận mình vừa ức với thằng địch. Chuyển ấy, Lữ quay trở về được cũng đã có thể gọi là dũng cảm và may mắn. Khi về đến đơn vị, anh không giấu giếm mà đã kể hết. Cả đại đội cứ bò ra mà cười. Câu chuyện trên xảy ra, Lữ coi như một mối hận trong đời mình và anh quyết tâm phải rửa mối hận ấy.

Cho đến giữa tháng giêng, cuộc chiến đấu sôi nổi, quyết liệt chung quanh đối với Lữ vẫn còn là một cái gì bờ ngõ và xa xôi hết sức. Hằng ngày các chiến sĩ thay nhau quan sát địch, trực máy, luôn luôn phải giữ bí mật mọi hành động. Thỉnh thoảng vài anh em rủ nhau đi bẫy sóc, đi kiếm lá lốt hoặc các thứ rau rừng về cải thiện. Cuộc sống của các chiến sĩ có phần cô quạnh và heo hút, nhưng cũng chính vì thế mà mọi người càng trở nên gần gũi và thân nhau hơn. Thú vui độc nhất trong những ngày rỗi rãi ở đây bây giờ chỉ còn cách ngồi tán chuyện. Có chuyện gì mà không đem ra kể với nhau lúc này? Chỉ trong mấy hôm, tất cả các chiến sĩ đều thuộc hết đời tư của nhau.

Một buổi trưa, Đàm, một cậu rất vui tính nguyên trước kia là giáo viên đang cùng mấy cậu khác ngồi kỳ cạch chữa chiếc đèn báo của máy vô tuyến điện. Đàm cầm chiếc kim vặn đinh ốc, bàn tay lấm đầy những dầu, Đàm ngược lên hỏi Lữ:

- Bữa trước ở dưới Khe Sanh, cậu nghĩ thế nào mà lại thả thằng lính ngục ấy ra?

Lữ nhìn thẳng vào cặp mắt vui vẻ của Đàm: "Hắn là một thằng cha vui tính nhưng lúc nào cũng thích châm chọc!". Lữ không nói gì nhưng trong lòng đã thấy tự ái.

Đàm vẫn không tha:

- Cậu nghĩ rằng bắt được tù binh mà không lấy được súng thì không đáng gọi là cừ khôi, tớ đoán hẳn cậu nghĩ vậy?

Lữ cố giữ bình tĩnh:

- Cậu nói chuyện khác đi thì hơn! Cậu là thằng hay đùa dai lắm.

Một cậu ngồi xếp bằng trên một phiến đá, bình luận:

- Theo như cậu Lữ kể thì thằng ngục binh ấy tinh ma lắm. Nhưng mà cậu bắt được rồi mà lại còn buộc nó quay trở lại đi lấy súng thì "ác" thật!

Một cậu tên là Khôi, biệt hiệu anh em đặt cho là "Khôi cán bộ bản", hai con mắt lúc nào cũng ngược nhìn lên trời chả khác một chiến sĩ "tiêu đề" pháo cao xạ:

- Các giống cây trên rừng kể cũng lạ! Các cậu thử ngẫm cái cây gì mọc trên chóp núi cao chót vót kia kìa, y như là cây si, rễ chỉ bám hờ vào đá vậy mà sống được.

Đàm:

- Cây nào sống ở đất ấy chứ! Ở rừng lắm cây nhưng ít người, mà người lại ít nói, tớ chán ở rừng lắm. Ở dưới biển thú hơn nhiều!

Khôi "cán bộ bản":

- Người trên vùng cao ít nói nhưng chất phác. Cậu không thấy bao nhiêu chiến khu hoặc căn cứ kháng chiến của mình đều đặt trên núi à? Đánh nhau cũng vậy, địa hình vùng núi vẫn thuận lợi hơn.

Đàm cãi lại:

- Cậu tưởng vùng biển người ta không đánh giặc được đấy hử? Người vùng biển cũng thật thà chất phác, và họ lúc nào cũng ồn ào vui vẻ... Chao ôi, các cậu đã bao giờ có dịp theo thuyền ra khơi đánh cá hay chưa? Không phải tớ nói phét chứ ở cái làng tớ dạy học, dân người ta khóa bàn chân xuống nước cũng vớt lên được hàng yến cá.

Một cậu ngồi bên cạnh Lữ, đôi lông mày sâu róm nheo lại, hỏi Đàm:

- Tớ không hiểu tại sao người ta lại để cho cậu đi dạy trẻ con được?

- Ấy thế mà bà con ở cái làng vùng biển ấy rất thích tớ!

- Thôi đi cậu. Cậu bịa đến khiếp đi được! Các cậu ngồi với thằng Đàm một lát mà xem, nó có thể bịa hàng "lô" chuyện không hề có sự thật.

Đàm:

- Cậu nói tớ đấy à?

- Cậu chứ còn ai nữa! Có đời nào chỉ khóa chân xuống nước cũng vớt được hàng yến cá? Ngày đi dạy cậu ta lại còn giảng cho học sinh rằng là nàng tiên đuôi cá hiện bây giờ vẫn sống giữa "cung điện san hô" ở dưới đáy biển. Chính nó đã thuật lại với mình như thế.

Đàm đã chữa xong chiếc đèn báo của máy vô tuyến điện. Anh sung sướng bật đi bật lại cái núm công tắc, miệng tẩm tặc:

- Tốt rồi! Tốt rồi!

Câu chuyện giữa những người lính thật thoải mái. Lại một anh chàng khác "đâm bổ" vào giữa:

- Làng tớ có một cậu đến là khéo tay, cũng như thằng Đàm ấy. Cái gì thuộc về máy móc hẳn máy mó một lát đều biết hết. Miệng hẳn cũng dẻo ngọt hết sức, chỉ phải cái xấu trai. Hẳn vào bộ đội, ở một đơn vị cao pháo, cứ mỗi tuần lễ hẳn viết về cho mỗi cô trong làng một lá thư. Các con bé làng tớ đem tất cả những bức thư của hẳn đóng lại thành một tập, thỉnh thoảng đem ra đồng ngồi chụm đầu lại đọc. Những đứa con gái làng tớ đứa nào cũng mê hẳn.

- Hẳn viết những gì trong những lá thư ấy? - Một cậu tò mò hỏi.

- Cũng cóc có chuyện nào là sự thực cả. Hẳn bịa tuốt! Bởi vì mình với hẳn giữ máy tiếp điện cho pháo, có việc gì xảy ra trong đơn vị mình chả biết?

Đàm lại có dịp bắt đầu thao thao:

- Chuyện này thì tớ không hề bịa một chút nào. Tớ cam đoan vậy. Vùng quê ngoại tớ cũng có một vài đứa mê tớ nhưng rất cuộc tớ chẳng thèm để ý đến một đứa nào sốt! Vùng quê ngoại tớ là vùng cối, con gái mới lớn lên đứa nào mười ngón tay cũng dẻo đến mức có thể uốn được, như là sáp! Các bà người Âu mặc váy hoa đi ô tô về bỏ ra một lúc dăm chục bạc mua một cái làn vẫn tấm tắc khen rẻ. Bọn con gái ngồi trong nhà múa những ngón tay một lát đã thành chiếc hộp thuốc lá, chiếc mũ, chiếc quạt... Chao ôi, sao mà bên quê ngoại tớ lắm con gái vậy. Ngày còn đi học sư phạm, một lần tớ theo mẹ sang bên ấy ăn giỗ. Cậu tớ xếp cho tớ ngồi cùng mâm với một lúc bốn đứa con gái. Hồi đó tớ vẫn là đứa dút dất. Cậu tớ trông thấy tớ thẹn ngồi cứ cầm mặt xuống liền nắm tay lôi lên ngồi mâm trên với các cụ. Các cụ ăn uống quá rề rà, gắp một miếng bỏ vô miệng lại rít một mồi thuốc lào! Thú thật là những năm về sau, tớ đã lớn và khôn hơn, tớ có thư từ đi lại với một cô làm nghề thủ công bên quê ngoại. Cứ

tưởng sau này sẽ "nên chuyện". Ai ngờ khi tốt nghiệp sư phạm, tớ liền bị điều đi dạy tuốt trong một tỉnh miền Trung. Lần đầu đứng trước cái bãi ngang đầy sóng bạc đầu và những con thuyền đánh cá là tớ mê ngay đến nỗi vụ nghỉ hè cũng không muốn về quê nữa. Tớ đã quên mất cô bạn cũ, tớ quên ráo tất cả! Ngày nào không phải tới lớp là tớ nhảy ngay xuống thuyền, tớ cũng đã từng đi lộng đi khơi, biết "lèo lái cạy bát", từng trải dông tố, đã một lần chết hụt vì đắm thuyền một mình trôi giạt phải rút dao găm đánh nhau với cá mập dưới đáy biển (!). Những năm địch đánh phá bằng máy bay tàu chiến, mùa hè các cô giáo thầy giáo khác ai về quê người nấy, tớ cũng ở lại cùng cánh thanh niên đi bám biển sản xuất. Vùng biển, những đứa học trò con gái mười lăm, mười sáu tuổi đã lớn lộc ngộc. Suốt vụ nghỉ hè, những đứa học trò lớp bảy ngày nào cũng chạy toáng khắp nơi để tìm tớ xin chữ ký và con dấu vào sổ học bạ. Bọn học trò ở đấy chúng nó chẳng có phép tắc gì cả: "Thầy như con nít, cứ chạy nhăng chẳng biết lối mô mà tìm!", "Thầy Đằm ơi thầy Đằm, mạ tui bảo thầy có ăn mắm ruốc thì cầm bát sang!". Mấy đứa học trò con gái đang chuẩn bị hồ sơ thi vào các trường trung cấp, xin được chữ ký xong chúng nó còn cốc lên đầu tớ. Có đứa lớn nhất đã cả gan xé một vạt lưng áo của tớ rồi ù té chạy, miệng nói: "Mai tui mang kim chỉ sang vá áo cho thầy!".

Lữ cùng mấy cậu ngồi nghe cứ ngậy ra, tất cả đều bị hấp dẫn bởi câu chuyện của Đằm. Một cậu sốt ruột hỏi:

- Ngày mai, con bé học trò có sang vá áo cho cậu không?

- Làm gì có!... Chỉ có bà mẹ cô ta sang tìm tớ: "Thầy Đằm ơi thầy Đằm, cái loa bên nhà tui hấn kêu rẹt rẹt mà không nói chi". Tớ chỉ định chạy sang chữa cho bà ta cái loa truyền thanh, ai ngờ đâu cuối cùng phải ở lại làm rể gia đình ấy mới chết chứ! Cuối mùa hè năm ấy, cô con gái bà ta thi đỗ vào trường trung cấp hàng hải nhưng lại không chịu đi học mà xung phong ở nhà làm chân đội trưởng chế biến. Cái làng ấy, đi từ đầu tới cuối chỉ thấy tường đổ và ngói vỡ, chiến hào bắn máy bay và giao thông hào

chạy ngang dọc như bàn cờ. Những buổi trưa nắng, nói thế nào cho các cậu hình dung ra được nhỉ, biển giống như một lọ phẩm tím hòa đặc, máy bay quây tròn tầng tầng lớp lớp như vảy cá bám dọc mép nước. Tớ nhặt nhanh các thứ đồ phụ tùng của xác máy bay nằm ngổn ngang trên bãi cát để chữa cái loa truyền thanh. Trong gia đình ấy, ông bố cô ta là một người hiền lành và ít nói. Trong khi tớ ngồi trên chiếc chõng tre kỳ cạch sửa chữa thì ông lão ngồi xếp bằng giữa nền cát để vá lưới, cái lưng cháy nắng đen thui và cứng cáp như lưng thuyền. Ông lão suốt cả ngày không nói một câu. Còn bà mẹ thì quá đáng, cứ như một con vàng anh! Bà ta ngồi trước một dãy hũ nước mắt, gắp xi lên nắp từng hũ bằng một que đóm, và kể lể hết sức chi tiết cho tớ nghe diễn biến của một mối tình cũ kỹ cách đây hàng nửa thế kỷ giữa bà ta và ông lão đang vá lưới. Bà ta kể xong một đoạn lại lăn bò ra cát mà cười, cứ như một lão đàn ông say rượu, miệng chõ sang phía ông lão: "Tui có nói trạn chi mô, ông!" Ông lão cũng vẫn cứ ngồi im thin thít y như nghe một câu chuyện chẳng hề liên quan đến mình chút nào. Có khi bà ta lại chõ miệng về phía tớ mà khiêu khích: "Thầy chê con gái làng tui, thầy không nói chi hỉ?" Tớ không biết nói gì thật, chỉ ngồi nghĩ: không hiểu sao một ông lão cứng rắn như tảng đá, và quá ít lời như vậy mà đã có một thời "đam mê" đàn bà nổi tiếng. Rồi tớ ngấm bà mẹ, không hiểu do quy luật nào một người đàn bà xấu xí như bà ta lại có thể đẻ ra một cô con gái xinh xắn nhất làng như cô học trò của mình. Những câu chuyện bà ta đem ra kể trước mặt tớ không phải là không có ngụ ý gì cả đâu. Bà ta muốn "đánh tiếng" cho tớ cô con gái đấy! Thật là một người đàn bà ruột để ngoài da mà lại đầy mưu mô! Hôm mình rời cái làng nằm kề bãi ngang ấy để vào bộ đội, những tốp máy bay "con ma" thay nhau bắn tên lửa xuống xưởng chế biến nước mắt xây dựng trên một cồn cát ở cuối làng. Bà mẹ bảo tớ: "Thầy Đàm ra ngoài nổ động viên tinh thần em nó hộ tui một chút!". Tất nhiên là không đợi phải giục, tớ cũng phải ra ngoài cồn cát để từ biệt cô học trò. Hai thầy trò chúng mình ngồi giữa một vùng cát rộng mênh mông, bên miệng chiếc hầm làm bằng gỗ ván thuyền hỏng ghép lại. Hàng dừa đứng sát mép nước đang cháy, ngọn lửa chốc chốc lại bùng lên trên thân những cây dừa cụt ngọn như một hàng đuốc. Cô học trò của tớ khi đi học ngồi trong lớp là

chúa hay nói chuyện riêng, vậy mà lúc này cứ ngồi im, mái tóc kẹp buông sau vai và quần áo đều ướt nhấp nhính. Quanh nơi hai thầy trò chúng mình ngồi đây mảnh chum và những bông hoa màu tím của rau muống biển mọc trùm kín bãi đất. Tớ ngắt một bông hoa đưa lên mũi chỉ thấy sực lên mùi bã mắm và nước mắm cốt. Các cậu đã có đứa nào lâm vào cái hoàn cảnh như vậy chưa? Dứt khoát tớ và cô ta, đến lúc bấy giờ không một ai muốn gặp nhau để ngồi im lặng như thế. Tớ đã từng xem nhiều cuốn phim tình yêu và ngón hàng chục cuốn sách truyện, trong đó không ít đoạn người ta đã bày cho thằng con trai chúng mình xử trí cái tình huống ấy, vậy mà mồm mép tớ cứ như một cái hũ nước mắm vừa bị gấn xi lại! Giữa lúc đang bí, may mà cô ta bắt đầu hỏi được một câu: "Thầy... hần đã nói được chưa?". Tớ hỏi: - "Cái gì nói được?" - "Cái loa nhà em?". Tớ báo cho cô ta cái loa đã chữa xong. Cô ta lại hỏi: "Bọ mạ em có nói chi với thầy không?". Tớ trả lời chẳng thấy nói gì cả. Các cậu có biết cô ta nói gì với mình không? - "Chẳng nói chi hi, bọ mạ không nói muốn gả em cho thầy hi?". Suốt buổi tối ấy cô ta không dám ngồi gần tớ: "Em ngồi xa xa kéo nước mắm rây sang người thầy. Mùi nước mắm khó tẩy lắm!".

Anh chàng Đàm, cái anh chàng mồm mép như "tép nhảy" kể đến đây thì ngừng lại, giả vờ ho mấy tiếng, rõ ràng là cậu ta đang nhớ bãi cát, nhớ biển.

Rồi Đàm cười cười đầy vẻ tinh quái như đang tự chế giễu mình khi nghe anh em "truy" tiếp:

- Câu chuyện còn diễn ra thế nào nữa?
- Cậu mê biển chứ không mê cô học trò hử?

Lữ:

- Hồi còn đi học, tớ đọc một quyển sách có một câu: Nước mắm là máu của biển...

Câu chuyện giữa những người lính như những cánh bướm cứ chập chờn biến đổi như thế, từ chuyện này nhảy sang chuyện khác một cách vui vẻ chẳng đâu vào đâu cả.

Toàn bộ công việc thường xuyên từng ngày từng giờ của đài quan sát là phát hiện và tìm hiểu các dấu vết lạ trên mặt đất, và phỏng đoán những triệu chứng quân địch có thể đổ bộ bằng đường không. Hằng ngày, các chiến sĩ chia thành từng tổ cảnh giới và bí mật sục sạo ra tận các khu vực biên giới.

Trong số các chiến sĩ ở đài, không người nào có khả năng tìm hiểu địa hình địa vật mau lẹ như Cận. Chỉ sau khi đặt chân tới đây được vài hôm, Cận đã thuộc hết mọi ngõ ngách rừng núi. Cận đã phát hiện thấy được một con đường rất bí mật và hiểm hóc của bọn thám báo từ bên Lào sang. Cuộc sống biệt lập xa đơn vị của đài cũng có nhiều khó khăn: mỗi lần đi về lấy gạo và các thứ thực phẩm phải mất năm sáu ngày đường, một viên thuốc sốt rét cũng quý như một viên đạn hay hạt muối. Cận tìm thấy chung quanh khu rừng trú quân đã bị thuốc độc hóa học làm trơ trụi, hàng chục thứ lá và củ của những giống cây có thể ăn được. Anh hái đem về mỗi thứ cây một cành lá để anh em nhận dạng. Cận bao giờ cũng nghĩ thiết thực và nghĩ xa hơn đến những trường hợp khó khăn nhất. Biết đâu sẽ có lúc đường tắc vì địch đổ quân, vì mưa lũ, sẽ có lúc không có gạo và thức ăn, thuốc men cũng không có.

Cận bao giờ cũng thế, một con người lì như đá, nét mặt chẳng bao giờ thay đổi. Đứng trước việc xảy đến khiến người khác có thể lo lắng đến nẫu ruột thì Cận chỉ ngồi yên lặng, quá lắm mới mở miệng thốt lên được một câu: "Cứ yên trí!". Anh cũng chẳng bao giờ góp được một câu đậm đà vào các cuộc trò chuyện hay tâm sự. Mỗi lần anh em ngồi rồi đem chuyện Lữ bắt hụt tù binh ra bàn tán và đùa Lữ, Cận chỉ nín lặng, chỉ có một lần anh phát biểu: "Thằng ấy rồi nó đánh nhau được, cứ yên trí!". Cận không bao

giờ thích kể thành tích của mình đã qua: Cận là lính công binh cũ. Hồi anh còn ở một đại đội cầu thuyền phụ trách một trọng điểm địch đánh phá ác liệt, hai lần anh đã cứu được hai chiếc phà bị cháy tưởng không thể nào cập bến được. Trong một vụ lụt lớn ở Tà Kh., Cận với mấy anh em công binh chỉ ăn dè mỗi ngày một dùm gạo rang đã giữ một chiếc phà đôi đậu dập dềnh trên ngọn cây. L.19 soi sát mặt nước, đứng trên phà vượt nước mưa trên mặt nhìn thẳng về phía trước thấy chiếc L.19 như chiếc ô tô sắp lăn bánh xuống phà. Mùa lũ ấy, Cận và tổ công binh không những giữ được chiếc phà đôi mà còn vớt lên được nào là xe đạp, máy chữ, quần áo, cá bọ, lợn của các kho binh trạm không kịp chạy lụt. Trong mấy năm khoác ba lô và chiếc xẻng sống lang thang dọc các bến bãi giữa rừng, hình như Cận đã quên hẳn gia đình vợ con. Một chuyến anh được quay trở ra hậu phương và ghé về thăm nhà, về đến nơi mới biết vợ con đang lâm vào hoàn cảnh quá bức bách. Về đến ngõ, anh ngó qua hàng giậu trông thấy một cái mái rạ gá tạm giữa sân. Trời mưa to, vợ anh một tay bế con, một tay cầm dĩa củ khoai. Vợ anh là một cô gái đảm đang nhưng hay tủi thân, vừa ngoái ra trông thấy chồng, miệng đã mếu máo: "Anh ơi, nhà cháy, con ốm!". Anh bình thản đặt cái ba lô xuống, miệng cười: "Được rồi! Đâu lại vào đó thôi!".

Đâu lại vào đó thôi! Đây là triết lý của Cận, một cuộc đời mới ngoài hai mươi mà phải vật lộn với quá nhiều khó khăn và lúc nào cũng phải ứng phó. Một cuộc đời sung sướng ít, gian khổ nhiều. Lữ làm quen với Cận từ hồi hành quân đường giao liên nhưng vẫn chưa hề biết chút gì thuộc về đời tư và quá khứ của Cận. Ngày đó Lữ chỉ biết Cận là "một tay làm thịt chó nhoáng cái đã xong". Ngày đó, Lữ, Cận và Thái Văn cùng nhau đi nốt quãng đường vào chỗ tập kết của trung đoàn pháo Sông Cầu, dọc đường, Lữ chỉ toàn hỏi Thái Văn những chuyện văn chương, trong khi Cận lẳng lặng đi trước với một con dao phát cây mở lối đi cho hai người, và khẩu AK luôn luôn hướng về phía trước sẵn sàng nhả đạn nếu gặp thám báo. Có một bận, Cận phát hiện mình đi lạc nhưng anh không hề nói gì với hai

người đi sau, gặp ai cũng chẳng hỏi, cứ lúi lúi khoác ba lô đi, chốc chốc lại dừng lại ngắm hướng các ngọn núi để nhận đường.

Cận và tổ đài quan sát đặt chân lên vùng biên giới đã được khoảng một tuần lễ. Bước sang đầu mùa xuân mà ở đây vẫn mưa liên miên. Một buổi tối, Lữ và Đàm theo Cận xuống chân đài dựng lại chiếc hầm nấu ăn vừa bị nước suối đánh sập.

Đàm dỡ những thanh gỗ bên trong cái hầm bếp đầy ngập bùn và lá khô. Cận và Lữ đào đất đặt lại ống thoát khói. Ba người hì hục làm trong đêm tối.

Đàm sắp lên cơn sốt. Anh thấy trong người đã gai gai nhưng vẫn nói chuyện vui vẻ. Đàm kể chuyện những người đánh cá nấu ăn ở ngoài biển hấp dẫn đến nỗi chính Cận đôi lúc cũng phải chống cốc đứng nghe và kêu lên: "Cái thằng tài nói thật!". Bệnh sốt rét rừng đang hành hạ Đàm. Ngày mới lên đây, Đàm béo đỏ như một anh dân chài thực thụ; vậy mà chỉ sau mấy cơn sốt, da thịt như bị bóc đi mất, cái yết hầu nhô ra. Buổi tối hôm ấy, ba người chữa xong cái hầm nấu ăn, Đàm trở về đài. Cận và Lữ ngủ lại.

Quá nửa đêm, Cận và Lữ dậy thổi cơm, nấu tiếp một nồi canh lá lốt nữa mà trời vẫn chưa thấy sáng.

Gà bên rừng Lào gáy từng chập. Chim "bắt cô trói cột" kêu đến là buồn. Một thứ tiếng gì đó, không biết là tiếng chim hay thú vật, kêu "tốc... tốc..." từng hồi dài rồi vụt nín lặng như để nghe ngóng. Lữ nhìn ra ngoài: Dãy núi bên kia suối đen ngòm, chỉ có thể trông rõ mờ cái màu trắng của những thân cây săng lẻ đứng kề bên bờ suối. Lữ chỉ dáng núi trước mặt, hỏi Cận:

- Quả núi này đã là đất Lào hay vẫn là đất của ta?
- Không biết. Có lẽ đất ta!

- Anh Cận ạ! (Lâu nay Lữ không dám "cậ cậ tứ tứ" với Cận. Lữ nghĩ: Cận hơn tuổi mình, và sinh ra để làm đàn anh những thằng vẫn còn non nớt như mình) Tôi nghe nói ở vùng biên giới, cỏ bên nào đổ sang bên ấy, có phải không?

Cận soi đèn pin thăm nồi canh lá lốt, ghé môi húp một ngụm:

- Mặn ơi là mặn! Cận chưa biết quý hạt muối. Ai nói với cậu thế? - Cận cười - Chắc là cậu vừa chếp vào sổ tay cái chuyện cây cỏ lạ lùng ấy!

- Anh nói chuyện cho vui, anh Cận! Chẳng lẽ chúng mình cứ ngồi im thế này chờ sáng ư?

- Tứ chẳng biết nói chuyện đâu.

- Anh kể chuyện hồi ở nhà vậy?

- Tứ kể cho cậu nghe để cậu ghi hết vào sổ tay phải không. Tứ chẳng thích thế!

- Anh năm nay bao nhiêu tuổi?

- Cậu đoán coi?

- Hăm bốn hay hăm năm?

- Có lẽ chưa đến chừng ấy, hay là hơn cũng nên!

- Sao lại thế?

- Các bà trong xóm nhớ tuổi tứ mỗi người một khác, bố mẹ tứ chết sớm lắm.

- Anh được vào Đảng lâu chưa?

- Từ ngày còn ở nhà cơ!

- Anh thấy tôi thế nào hả anh Cận?

- Cậu tốt thôi.

- Tại sao dạo trước có một cậu ngồi nói chuyện với anh, cậu ta cứ gọi anh là Cát?

- Chính tên thực tớ từ ngày ở nhà đấy! Chính tên tớ là Cát. Hồi mới vào bộ đội không biết thế nào các ông ấy đánh máy nhầm ra Cận.

- Sao anh không bảo chữa lại?

- Làm quái gì? Cát hay Cận, mình vẫn là mình chứ ai đánh tráo mắt.

- Nghe nói hồi ở nhà anh ở chùa phải không?

- Cái thằng này! Cậu đang điều tra lý lịch tớ hay sao đấy?

- Tôi nghe nói đời anh gian truân lắm?

- Ai bảo cậu vậy?

- Tôi đoán thế! Đời tôi đến thật là chán, nhỏ thì bố mẹ nuôi ăn đi học cho đến khi lớn, gì cũng biết mà hóa ra chẳng biết gì cả. Cho nên vào bộ đội làm gì cũng lơ ngơ!

- Được đi học có ích chứ cậu. Ngày nhỏ, trông thấy bọn học trò cắp sách đến trường, tớ thèm lắm. Cậu yên trí, người ta chịu khó tìm tòi thì việc gì cũng biết làm. Phàm đã làm người thì cái gì cũng phải biết. Bước xuống thuyền phải biết cầm cái chèo. Đặt chân lên con đường phải biết con đường dẫn mình đến đâu. Đứng trước một khó khăn thì phải biết cách khắc phục. Đứng trước một thằng Mỹ thì phải biết ngay quãng cách giữa mình và nó, khẩu súng nó đang cầm trong tay là khẩu súng gì. Đừng làm rồi lên, mà cũng chẳng có gì đáng lo lắng quá! Tớ đã kinh nghiệm những thằng hay

làm rối lên và việc gì cũng lo trước vào thân đều là những thằng chẳng biết làm ăn gì cả!...

Chính đêm hôm ấy, trong khi hai người ngồi nói chuyện vụn và chờ sáng thì địch đang bí mật đổ quân xuống sườn núi bên đất Lào. Chúng xuống bằng nhiều chuyến trực thăng bay rất thấp luôn trong các hẻm núi đá, đứng trên chỗ cao không thể nghe tiếng động cánh quạt được.

Cận áp tai xuống đất nghe ngóng một lát vội vã nhóm dậy:

- Tao nghe có tiếng cánh quạt trực thăng thấp lắm!

Lữ ngơ ngác:

- Chúng nó đổ quân hay sao?

- Chúng nó đổ rồi! Tao đoán chúng nó đổ xuống bên kia rồi!

Lữ:

- Tôi với anh sục lên xem sao?

- Cậu phải quay trở về! Ngày hôm nay không khéo không sao nấu cơm được nữa đâu.

Cận giao cho Lữ gánh nồi cơm và mấy cái bi đông đựng đầy canh lá lốt lập tức quay trở về đài. Lữ đi rồi, Cận liền xách súng khom lưng lúi về phía trước, vừa chạy vừa mở khóa an toàn: "Làm sao phải bám ngay được chúng nó!". Khoảng nửa tiếng sau, Cận đã tiếp cận được địch. Anh nằm dán mình trên một vạt lá tranh, ngửi thấy mùi thuốc lá thoảng bay ra từ sau mấy gốc cây săng lẻ. Cận căng mắt nhìn vào khoảng bóng tối theo dõi hai ba cái bóng người đang đi đi lại lại. Cận quyết định nổ súng báo cho anh em ở nhà biết anh và chúng nó đã chạm trán nhau ở đây. Một điểm xạ AK nổ đôm đốp! Sao mà nhanh vậy, địch liền phản ứng lại ngay. Một khẩu đại

liên sau một gốc cây liền bắn ra tới tấp như người đổ đạn. Cận nằm úp xuống đất và cười thầm: "Thế là tao đã bắt buộc chúng mày phải há miệng lên tiếng rồi!".

Cận ôm súng chạy tạt sang một bìa rừng bên cạnh, chạy vừa được một quãng tự nhiên giậm phải một cái gì mềm mềm, anh nhận ra khuỷu tay một người đang ngồi. Một đốm thuốc lá bỏng cháy rực soi rõ một khuôn mặt lấp ló sau vành mũ sắt rất rộng, một cặp mắt có vẻ vừa bị đánh thức dậy đang ngược lên. Rồi tiếp theo có tiếng càu nhàu, xì xỘ. Cận lập tức nhận thấy tất cả tình thế nguy hiểm: Chung quanh anh toàn là bọn Mỹ! Không biết cơ man nào những chiếc mũ sắt úp sụp trên những cái mặt lính Mỹ đang ngủ, thoát nhìn từ xa như một vườn khoai môn. Tên lính vừa bị Cận giậm phải đã thức dậy và đang đứng lên, chiếc ba lô đã chiến như chiếc tay nải đeo toòng teng sau lưng. Cận trấn tĩnh. Anh ôm chặt khẩu súng vào bụng, lấy giọng mũi cũng càu nhàu xì xỘ mấy tiếng, đoạn ngồi thụp xuống, gục đầu giả vờ ngủ. Tên lính nhìn Cận rồi nhìn xón xác chung quanh một hồi. Có vẻ chưa thoát khỏi cơn buồn ngủ, hấn kéo sụp mũ sắt, kẹp súng giữa hai chân, đứng tựa lưng vào gốc cây, hai cánh tay khoanh trên cái ngực còm cộm giắt đầy băng đạn. Cận thấy hấn đã ngheo đầu về một bên vai. Anh yên trí ngồi giữa bọn lính Mỹ. Bọn chúng đứ đứ đứng tựa gốc cây, đứ đứ ngủ về sáng thường rất say, đến nỗi tiếng súng ban nãy nổ ầm ỹ vậy mà không một thằng nào thức giấc. Cận vẫn tiếp tục quan sát bọn địch. Chung quanh anh xông lên mùi thuốc lá thơm và mùi sữa, cả một thứ mùi gậy gậy và hôi của mồ hôi nách. Một tên ngồi bên trái, sát bên sườn Cận. Cái nách hấn hôi như một cái ổ chuột. Hấn ôm chiếc ba lô đã chiến đặt trên đầu gối, hai con mắt nhắm mà cái miệng mở hoác ra đớp đớp như miệng cá ngô. Một thằng khác ngồi phía sau đang ú ớ mê sảng. Cái bộ phận tam giác bảo vệ đầu ruồi khẩu súng tiểu liên cực nhanh của một thằng nào đó bỗng chạm phải nòng khẩu AK của Cận kêu đánh cách một tiếng. Cận vội vàng xoay nòng khẩu súng của mình về phía khác. "- Chúng nó đang chủ quan và mệt mỏi - Chúng nó đã đổ xuống được mấy chuyến đang chờ sáng mới tập trung quân - Chúng nó đặt chân xuống đất mà không bố

trí thành hình thế chiến đấu ngay - Chúng nó, chỗ này, có ước khoảng gần một đại đội, mỗi thằng có tiểu liên cực nhanh, dao găm và lựu đạn - Mình có bốn quả lựu đạn, khẩu AK có năm mươi viên, cũng đủ dùng, và mình có cả dao găm". Tất cả mọi ý nghĩ của Cận hiện ra thật rõ rệt, mỗi ý nghĩ tự tách ra với nhau bằng một dấu gạch nối. Anh vạch một kế hoạch hành động ban đầu. Rồi tùy tình hình phát triển đến đâu sẽ xử trí đến đó. Hãy biết rằng phải tranh thủ chủ động hành động ngay tức khắc.

Cận soát lại tất cả mọi dự tính đang lặng lẽ diễn ra trong óc. Và anh cắp khẩu tiểu liên vào nách, khẽ xoay người về một bên, từ từ đứng dậy...

Loạt AK đầu tiên của Cận như một hiệu lệnh báo động. Hai đồng chí gác vôi vàng chạy đi đánh thức tất cả anh em trong đơn vị dậy. Mọi người vôi vãi lấy súng và bao đạn.

Lúc Cận nổ súng quần nhau với gần một đại đội lính Mỹ vừa đổ xuống thì ở nhà anh em đang tranh thủ ăn cơm sáng.

Lữ nuốt vôi vãi mấy miếng cơm nóng, vừa ăn vừa dịch lệnh của đài trưởng ra bản mật mã. Khôi "cán bộ bản" đang ghé sát miệng vào chiếc ống cao su, hai con mắt ngược lên nóc hầm:

- Cánh đồng đội 3 nở đầy hoa thơm. Chuẩn bị liềm hái đi cắt... Cánh đồng đội 3 nở đầy hoa thơm!...

Tiếng gọi của Khôi hơi lạc đi bởi quá mừng rỡ và xúc động. Tiếng lựu đạn và các thứ súng bên cánh rừng phía tây, nơi sát biên giới đang nổ ran. Cặp mắt Lữ nhìn như khoan vào khoảng bóng tối ở phía đó đang loãng dần. Lữ bắt đầu lo cho Cận. Lữ không khỏi bỡ ngỡ trước một cuộc chiến đấu vừa xảy ra chớp nhoáng ở nơi nào đó với những diễn biến anh không thể nào biết, bởi vì vừa mới trước đây anh còn ngồi nói chuyện với Cận, và anh còn bắt Cận phải trả lời anh bao nhiêu câu hỏi. Lữ hồi hận đã nghe Cận

quay trở về. Một mình Cận liệu có sao không? Đáng lý mình phải cùng đi để yểm hộ cho Cận. Quân địch ở đó có bao nhiêu? Tất nhiên chúng nó rất đông. Làm sao chúng nó đang phải nổ súng loạn lên, như phải giáp mặt với cả một đơn vị vậy?

Trời sáng dần có thể nhìn tỏ mặt người. Tiếng súng phía biên giới đã im hẳn. Khoảng gần một tiểu đoàn quân Mỹ đã tập trung xong. Sườn núi trước mặt đài quan sát, cách chừng một cây số, thấp thoáng bóng người mặc áo xám và đội mũ sắt. Tiếng máy bay âm âm trên đầu. Hầm đặt máy của Lữ và Khôi tưởng chừng nghiêng ngả vì những loạt bom đánh rất gần. Khói đen trùm kín những sườn núi trống trải. Sau khi xác định tọa độ khu vực địch tập trung, đài trưởng quyết định gọi bắn.

Chỉ trong mấy phút, những loạt đạn pháo đầu tiên của ta bắt đầu giội xuống sườn núi trước mặt. Rồi đạn pháo nổ dồn dập, trùm lên đội hình tiểu đoàn quân địch như một cái mũ chụp bằng lửa khổng lồ.

Khoảng non trưa, địch lại tiếp tục cho trực thăng đổ quân xuống. Bên sườn phía tay phải đài quan sát lại thấy lốm đốm màu áo xám lính Mỹ. Trên bầu trời, một chiếc trực thăng kiểu "cá lóc" ba cánh quạt bay chậm chạp trên đầu các toán quân của chúng vừa chạm đất, chiếc thang dây dưới bụng con cá lóc chao đi chao lại, những chiếc lá khô cuối cùng còn sót lại trên ngọn các cây cao bị gió cánh quạt bứt bay lả tả. Chiếc trực thăng chỉ huy đang điều quân bỗng bay vọt thẳng đứng lên một cách hốt hoảng. Đợt bắn thứ hai của pháo ta bắt đầu. Ngay sau mấy viên đạn hiệu chỉnh vừa rơi xuống, một nhóm quân địch bị quét sạch quang. Đại bộ phận bọn chúng, một nửa nằm dấp xuống ngay tại chỗ, một nửa đâm đầu chạy thực mạng lao qua khúc suối có cái hầm nấu ăn, đội hình địch liền bị vỡ ra từng mảng.

Các chiến sĩ trinh sát đứng trên đài đã nghe tiếng bọn lính Mỹ kêu la ngay dưới chân. Chúng thi nhau chạy sang sườn đồi đài quan sát để tránh đạn. Lữ ngồi xồm trong cái hầm mù mịt khói, đang thay thế Khôi dùng ký hiệu sửa bắn theo lệnh đài trưởng. "Hoa nở bên cánh đồng cô Năm! Hoa nở

bên cánh đồng cô Năm!" Lữ áp cái ống tổ hợp sát miệng, hấp tấp gọi, tiếp theo câu ấy là một tràng chữ số mật mã. Chỉ trong vài ba phút sau, đạn lại nổ gần chụp lên đám quân địch nhón nhác tập trung ngay dưới chân đài, mép an toàn khu vực đạn nổ chỉ cách mấy cái hầm trinh sát vài chục thước. Ngay bên trái hầm Lữ, một viên đạn pháo nổ rất đanh. Trong làn khói lẫn đất cát, Lữ ghé mắt nhìn qua cửa thông hơi thấy một hình người nằm ngửa, cái đầu gối dài và nhọn co lại duỗi ra hai ba lần: Một thằng Mỹ đang giãy chết!

Đợt bắn thứ hai lâu đến mười phút. Giữa lúc pháo ta đang bắn, trên bầu trời có hai chiếc máy bay trinh sát kiểu OV.10A, tiếng động cơ trong trẻo như tiếng sáo diều mùa hè, đang bay lượn nhiều vòng tròn, hai chiếc bay ngược chiều nhau và vòng lượn mỗi lúc một hẹp dần.

Đài trưởng nhận định có thể địch đang giao hội làn sóng. Khôi và Lữ được lệnh tắt đài và di chuyển. Lữ vội vã ghé vai xốc chiếc đài lên lưng rút ra khỏi hầm. Đám cùng hai đồng chí trinh sát nữa được lệnh tới làm nhiệm vụ bảo vệ đài trong khi di chuyển. Tổ máy có hai người cùng ba đồng chí trinh sát tiếp tục thu dọn máy móc.

Từ sáng tới giờ, Đám vẫn chưa dứt sốt. Đám đến trước cửa hầm máy, cặp vai so run run, mồ hôi vã trên trán, bàn tay cầm khẩu súng cũng run rẩy và khuôn mặt đỏ như gấc, hai hàm răng đều đặn trắng lóa cắn chặt cái môi xám. Một đồng chí trao cho Đám chiếc túi băng đạn. Anh giơ tay nắm cái túi vải bạt nhưng bàn tay cứ lật bạt run rẩy mãi không cầm chặt được cái túi.

- Cậu Đám vẫn đang sốt! - Lữ kêu lên và bảo Đám ở lại nhưng anh nhất định không chịu. Đám vươn cái cổ ngẩng ra trước để đón cái túi băng đạn, miệng cười cười: "Khoác vào cho tớ, hộ tớ tí cậu!" - Đám giục.

Năm người lần theo một cái khe phân thủy mọc đầy cỏ đồng tiền lẫn gai góc đi về hướng đông. Máy bay liệng vòng tròn trên đầu. Năm người đi

được dăm trăm thước thì một loạt bom đánh trúng giữa khu vực đài cũ họ vừa rời khỏi. Sau loạt bom "dọn bãi", một tốp ba chiếc trực thăng đã căn đuôi nhau bay tới. Lữ vừa đi vừa ngoái nhìn lại. Anh nhìn thấy rõ trên đầu mình, những tên Mỹ áo ngực cởi phanh, tay xách súng, tay vịn trên thang dây trực thăng. Bọn Mỹ vừa đặt chân xuống mặt đất liền xả súng bắn vung vãi. Tổ đài di chuyển đến trước một cái khe rất sâu thì chạm một trung đội địch cũng vừa đổ xuống. Hai bên dàn ra bắn nhau khoảng dăm phút. Lữ đang bận mang máy nhưng cũng tranh thủ kẹp đế báng súng vào hõm vai nhằm trúng giữa ngực một tên nấp sau đám cỏ đồng tiền. Mãi về sau, anh vẫn còn ghi được cái hình ảnh ấy: Tên lính Mỹ mặt đầy tàn nhang đeo chiếc ba lô hình chữ nhật như một cái hộp gỗ sau lưng. Tay hắn đang lắp viên đạn vào khẩu súng B.90 mà miệng vẫn cứ nhai cái gì đó. Hắn gác nòng khẩu súng bằng các tông màu vàng lên vai và xoay xoay cái nòng súng. Trong vài giây quan sát thẳng địch đang làm động tác chuẩn bị xạ kích, Lữ thấy như có khí lạnh buốt chạy qua óc: Anh chợt nhận ra mình đã để lộ mục tiêu chiếc điện đài khoác trên lưng. "Hắn đang nhắm bắn mình!". Tất cả động tác của thẳng địch đã đặt trúng giữa hai khe ngắm khẩu súng trường của Lữ, và anh quyết định: Không còn là lúc mình thu gọn mục tiêu của mình lại trước mắt hắn nữa. "Mày hãy cầu Chúa đi!" Lữ nín thở, bóp cò thành hai nấc đúng yếu lĩnh như đã tập. Thẳng Mỹ bị trúng viên đạn bắn thẳng giữa ngực liền vật mình về phía sau nhưng chính hắn cũng đã kịp thời bóp cò, chỉ chậm nửa tích tắc! Viên đạn B.90 phụt một giàn lửa đỏ chói lòa như mề thép lao vút thẳng lên trời. Tên địch cùng cả vùng cỏ đồng tiền chung quanh liền bị trùm giữa đám khói và lửa quyện vào nhau, do sức phản lực viên đạn gây ra. Đó là tên Mỹ đầu tiên chết gục trước mũi súng của Lữ.

Cuộc chiến đấu ngay sau đó trở nên hết sức quyết liệt. Bên ta, năm chiến sĩ chia thành hai tổ vừa đánh vừa bảo vệ chiếc điện đài. Lữ thấy Đàm lúc nào cũng có mặt bên cạnh mình. Cơn sốt của Đàm hình như đã biến đâu mất. Lúc bấy giờ, ngay trước mặt Lữ có ba tên đang chực lăn xả vào, một thẳng ngụy răng vàng cao dong dỏng chạy giữa hai thẳng khác đang há

miệng gào như một thằng điên: "Bắt sống lấy nó, cái thằng mang điện đài!". Đám chạy vụt ra phía trước mặt Lữ. Hàm răng vàng của tên ngục binh sáng lóe, nom rõ từng chiếc một. Đám chờ cho cả ba tên chạy tới chỉ còn cách mười bước, anh mới xả súng bắn. Lữ nhìn qua vai trái hơi nhô lên của Đám thấy tên răng vàng đã ngã gục, hai thằng chạy hai bên quay đầu chạy.

Địch lại kéo tới đông hơn. Quay tròn trước mặt, bên sườn và sau lưng Lữ chỗ nào cũng có địch. Chúng nó liều chết lại xông vào quyết bắt sống Lữ. Lữ loáng thoáng trông thấy một tấm lưng áo quân phục quen thuộc lấm đất, một khuôn mặt đồng chí nào đó đầy sát khí và những mũi súng cầm lưỡi lê khoa lên. Lữ đang ôm ngang lưng một thằng Mỹ chỉ cao bằng anh. Anh tìm không thấy lưỡi lê cứ nhe răng cắn chặt giữa cái gáy của hắn. Hắn cầm quả lựu đạn không kịp mở nắp nên đại lên vai và cánh tay Lữ, miệng rặn ề ề, con mắt màu đồng thau nhắm tít lại vì bị cắn đau quá. Lữ vẫn không nhả cái gáy tên Mỹ, mồ hôi lẫn máu mẩn mẩn đầy trong miệng, anh cũng chẳng thấy ghê tởm chút nào! Đám vừa hạ xong một tốp khác, anh chạy tới. Máu chảy ròng ròng bên má Đám. Lữ chỉ nghe một tiếng "rắc". Cả Lữ và tên Mỹ buông nhau ra. Thằng địch ngã khụy xuống, còn Lữ thấy đau điếng một bên vai, cũng chỉ kịp nhổ một bãi máu tươi ngậm trong miệng. Gần một tiểu đội địch vẫn vây bủa lấy Đám và Lữ "tên Việt cộng mang điện đài". Tiếng Đám hét: "Mày chạy đi, Lữ!". Lữ sờ lựu đạn. Lựu đạn hết. Anh ngồi thụp xuống nhặt mấy viên đá tảng tay ném vào giữa bọn chúng. Chúng bị đánh lừa nằm rạp cả xuống. Lữ kịp thời xoay chiếc máy ôm gọn trước ngực, bụng nghĩ: "Sống chết cũng phải giữ cho được cái đài để liên lạc!". Cái bờ khe cắt một khoảng dốc tối om bờm xờm mấy cái cây lá xanh xanh vàng vàng như làm bằng giấy. Hình ảnh cuối cùng Lữ chứng kiến giữa cuộc vật lộn là khuôn mặt đẫm máu đầy sát khí của Đám. Để cản không cho bọn địch bắt được Lữ, anh đã lăn vào giữa chúng, hai tay cầm lăm lăm hai quả lựu đạn.

Từ lúc đó Lữ chẳng còn biết gì hết. Anh ngất đi gần hai tiếng đồng hồ. Trên mặt đất địch đã rút hết bằng trực thăng. Lữ cựa quậy được. Anh hồi tỉnh lại dần dần. Từ dưới đáy cái khe sâu hun hút tối mù mịt, Lữ nghe bên tai có tiếng kêu "vo vo" như đàn ong đang rời tổ, có lúc lại nghe "tuýt tuýt" như có người nào đang đánh tín hiệu ngay trên đầu mình, có lúc lại nghe như có tiếng người nói, có lúc nghe như tiếng chim. Anh đã mất hết cảm giác về thời gian và không gian, cả cái cảm giác rõ rệt về sự tồn tại của bản thân mình nữa. "Mình chết rồi ư?". Anh chợt nhận ra mình vẫn còn sống bắt đầu từ cái ý nghĩ ấy, từ sự nhận thức ra tính chất vô lý của cái ý nghĩ ấy. Mình chết thế nào được! Không có lý một thằng bao giờ cũng yêu đời và mang bao nhiêu hoài bão như mình lại có thể chết giữa một mùa xuân mới bắt đầu hai mươi tuổi? Anh chợt nhớ một lần ở nhà anh năm mê thấy mình chết, giữa cõi chết, giữa cái chốn "âm ti" rất xa lạ ấy anh đập vỡ một cái phích nước sôi để trên chiếc bàn kê cuối giường ngủ. Trí, người anh ruột của anh đang ngồi học thì một dòng nước sôi giội vào giữa đầu gối bị bỏng phải nghỉ học mất mấy ngày, còn mẹ anh thì lại bảo anh: "Con ạ, bao giờ mà mới bỏ được cái nết ngủ như thằng giặc ấy!".

Tất cả những ý nghĩ đến với anh, những hồi ức gia đình xa xôi đó xác định là anh vẫn sống. Lữ mừng đến muốn trào nước mắt khi anh nhận ra cái vật đang đè trĩu ngay trên ngực mình vẫn là chiếc đài. Bây giờ là mấy giờ? Ban ngày hay ban đêm? Lữ cố nhắc thử bàn tay đặt giữa cái núm đèn báo. Ngón tay cứng như gỗ mãi mới ấn được. Chiếc đèn báo điện do Đàm chữa hộ vẫn còn tốt. Hình ảnh Đàm hiện ra trước mắt Lữ như một pho tượng tạc bằng đá. Trong vùng ánh sáng tròn tròn xanh xanh màu lá cây chỉ bằng miệng chén, Lữ quan sát chung quanh thấy những đám rêu trơn nhầy, một tảng đá nằm dưới chân và hình như chỗ nào cũng có cây cối cành lá xanh tốt. Thế giới chung quanh hiện tại của anh đây! Anh mở đài. Nghe tiếng kêu rẹt rẹt, máy vẫn bắt được tốt nhưng không gian im lặng như tờ. Lại nghe tiếng kêu của con chim ban nãy, y như con chim đang kêu nhỏ nhẹ ở trong cái đầu nóng bừng của anh. Và anh thấy khát nước, khát đến cháy cổ! Anh cố nhắc mình lên để bò đi nhưng khắp mình mấy chỗ nào cũng đau ê

âm. Anh cố nhớ lại tất cả diễn biến chi tiết cuộc chiến đấu vừa qua thật rành rọt, bằng tất cả nghị lực của trí nhớ và xác định hoàn cảnh hiện tại của mình: mình mấy thâm tím, có lẽ do cuộc chiến đấu giáp lá cà vừa qua hoặc va vào đá khi lăn xuống khe. Đãi thì vẫn tốt, không hề hư hỏng. Trên mặt đất có lẽ địch đã cuốn đi hết vì không nghe tiếng súng. Anh cố xoay mình để lấy chiếc bi đông nước. Chiếc bi đông bẹp rúm. Nước chỉ còn mấy giọt. Anh thè lưỡi liếm mấy giọt nước còn sót lại, thấy tỉnh táo và khỏe hơn. Anh cố gắng khoác máy đứng dậy. Bây giờ thì phải tìm cách thoát ra khỏi cái khe. Phải tìm đường lên mặt đất và trở lại đơn vị. Anh cố lết đi. Anh bò đến một cái bờ dốc liệu sức có thể bám tay leo lên được. Cái bờ dốc cây cối mọc rất rậm rạp. Anh cố gắng leo lên mấy lần nhưng kiệt sức lại ngã xuống, mồ hôi vã ra. Chiếc dây da đeo máy thít chặt hai bên vai đau đến không thở được. Chính lúc đó anh càng nhận thức được tất cả nỗi sung sướng của một chiến sĩ thông tin vô tuyến điện. Thế là cuối cùng anh vẫn bảo vệ được máy. Anh vẫn bảo vệ được "tiếng nói" của anh.

*

* *

Một người gan lì lúc nào cũng bình thản đến phát sợ như Cận, làm sao địch có thể "hạ thủ" dễ dàng được!

Giá có một tên lính của bên địch lâm vào tình thế của Cận buổi sáng hôm ấy, hẳn đã yên tâm bỏ súng xuống gờ hai tay lên. Về sau này người ta tìm thấy trên khoảnh đất bên cạnh bìa rừng ở đó Cận nhảy bổ vào giữa một đại đội lính Mỹ, có hàng chục xác chết vì lưỡi lê và lựu đạn của anh, và rất nhiều vũ khí, quân dụng chúng hốt hoảng bỏ chạy đã để lại. Các chiến sĩ đi thu dọn chiến trường nhặt được tiểu liên cực nhanh, quan tài Mỹ, hàng đồng bi đông đựng nước ngọt chưa kịp mở nắp (mỗi thằng lính Mỹ có năm sáu chiếc bi đông nhựa giắt quanh thắt lưng). Xác những tên Mỹ được đặt vào những chiếc quan tài bằng ni lông có phéc-motuya mà chúng nó đã vất lại. Anh em còn tìm thấy trên cái vệt mũi súng của Cận đã đi qua có hai

chiếc mũ vải thấm máu, viên đạn bắn xuyên từ bên này sang bên kia, cả hai chiếc đều bị bắn thủng như thế, bên trong lần vải lót còn dính óc và máu.

Quá trưa ngày hôm đó, Cận mới tìm được đường trở về với anh em ở nhà. Khi đó cuộc chiến đấu đã kết thúc, đài trường và các chiến sĩ đang sục đi khắp nơi để tìm Lữ. Có đồng chí đoán Lữ đã hi sinh, người đoán anh có thể bị địch bắt. Thường ngày, Cận vẫn coi Lữ như đứa em. Cận chạy đi lật từng cái xác địch còn để lại để tìm Lữ. Anh đi dọc bờ khe cát tiếng gọi bằng giọng đã khản đặc. Anh tìm thấy dấu vết một cuộc vật lộn: Ở chỗ bụi cây bên bờ vực có vết đất nhăn thín. Cận liền vạch cây trèo xuống. Anh tìm thấy Lữ đang nằm thiếp đi giữa lưng chừng một bờ dốc, tay vẫn nắm chặt một cái cây mọc nghiêng nghiêng. Cận vội vàng đỡ lấy Lữ. Anh đặt Lữ nằm ngang trên đùi mình và tháo chiếc máy ra khỏi vai. Sờ mũi vẫn còn hơi thở, anh dốc cả chiếc bi đông nhựa đựng đầy nước ngọt lên cái khuôn mặt "học sinh" đã tái xanh tái xám. Lữ tỉnh dậy và nhận ra Cận. Lữ nhận ra cái thân hình thấp lùn chắc nịch của Cận đang ngồi trước mặt mình. Có lẽ hồi nhỏ mỗi lần được ngồi bên mẹ, cảm giác sung sướng và thấy yên tâm cũng giống như lúc này mà thôi. Bất giác, Lữ vòng cánh tay ôm ngang lưng Cận, tiếng nói vẫn còn thều thào:

- Sao anh tìm xuống đây được?

- Tớ với mấy cậu ấy đi tìm cậu khắp mọi chỗ!...

Cận cho Lữ biết qua tình hình của mình. Lữ nói:

- Tôi cứ tưởng anh chẳng còn quay trở về nữa!

- Xì... Lúc này tớ đi qua bếp, chỗ tớ với cậu ngồi lúc mờ sáng, tớ chỉ lo cho cậu không biết lần này đánh chác thế nào?

Cận lục túi băng đạn tiểu liên đưa cho Lữ một cái hộp giò chiến lợi phẩm:

- Cậu ăn đi một tí!...

Lữ ăn hết hộp giò mới biết là mình hiện đang đói nhưng ngay tức khắc anh đã nôn thốc nôn tháo hết tất cả ra.

- Mà làm sao vậy? - Cận ngạc nhiên hỏi.

- Tôi nghĩ đến mà tởm quá! - Lữ đỏ mặt, cào hai ngón tay vào tận họng như đang cố moi "một vật gì hết sức ghê tởm" ra ngoài.

- Cái gì tởm, giò hộp hử?

- Cái thằng Mỹ!...

Trên đường cùng với Cận quay trở về, Lữ cố nhớ hình dáng và khuôn mặt thằng lính Mỹ anh đã từng ôm ghì lấy, nó đã hoảng hốt cầm trái lựu đạn đánh đến thâm tím hai bên vai mảnh khảnh của anh, và anh đã dùng răng cắn nát cái gáy của nó. Chính anh cũng không thể hiểu trong cái lúc mặt giáp mặt với nó, sao anh lại có thể ghê gớm và quyết liệt đến như thế? Việc làm vừa qua khiến anh tự cảm thấy mình như một người nào khác: "Mình không phải là một thằng học sinh chỉ biết đọc sách, trước việc gì cũng ngây thơ như mình vẫn tự đánh giá, mình cũng biết cầm súng chiến đấu, khi cần thiết cũng có thể hành động quyết liệt như tất cả mọi người". Ngày hôm đó, Lữ mặc bộ quân phục rách tơi tả, chiếc đai khoác sau lưng, anh bước trên mặt đất với niềm tự hào. Anh vừa đi vừa ngắm những tên Mỹ đang nằm phơi xác. Bằng con mắt mơ mộng giàu suy tưởng, anh nhận ra thằng lính Mỹ sử dụng khẩu B.90 bị anh bắn chết. Lữ hoàn toàn không có ý định tìm xem lại mặt nó nên suýt nữa anh giậm phải xác nó. Nó nằm nghiêng, vẫn đeo sau lưng cái ba lô "gỗ" hình chữ nhật rất dài bên trong còn hai quả đạn. Khẩu súng bằng các tông đã bị cháy nhưng còn nguyên hình dạng cái bộ phận cò bằng điện. Nó đã chết nhưng con mắt trái vẫn nheo lại như khi làm yếu lĩnh xạ kích. Chỉ có con mắt phải mở hé hé, giữa hai hàng lông mi hé ra một gợn lòng đen màu nước dưa không hề bắt một

chút ánh sáng nào. Lữ vụt liên tưởng đến một bài vật lý đã học ở trường ngày xưa và suy đoán như một nhà khoa học: cái chết không thể nào xóa đi được hình ảnh của chính anh đã hiện hình trong cái gợn lòng đen và trong sọ não tên lính Mỹ. Khả năng xạ kích của mình cũng không đến nỗi quá tồi! Anh dừng lại giây lát, nhìn vết đạn để lại trên khuôn ngực tên địch như một lỗ khoan. Một dòng máu đen đặc quánh như hắc ín chảy loang một bên khuôn ngực và đọng quanh chiếc dây chuyền buộc một đồng tiền.

Lúc Lữ nhắc cao đầu gối bước qua xác tên Mỹ, mấy ngón chân sây sát của anh thò ra bên ngoài mũi giày vải vô tình chạm phải cái bàn tay của nó. Cái bàn tay nhợt nhạt đã hơi ngả sang màu xám và cứng quèo như vừa truyền sang người anh một luồng điện. Bất giác tận nơi sâu kín nhất của tri giác, anh cảm thấy ghê tởm cái bàn tay ấy. Tất cả những gì diễn ra trong tâm hồn anh mà anh không thể kịp nhận thấy khi nhắm bắn nó, tất cả lòng căm thù sâu xa của anh đối với nó, cái thằng Mỹ ăn cướp ấy lại bùng dậy một cách âm thầm: Chính chúng nó là những đứa đã gieo bao cảnh tàn phá và chết chóc xuống đất nước anh khiến nhiều lần trái tim anh như thắt lại vì đau đớn. Bọn ăn cướp Mỹ ấy, chính chúng nó đang muốn đem sự dã man của thú vật và sức mạnh của máy móc đè lên dân tộc anh. Vì thế mà anh đã giết nó, chính bàn tay anh đã cầm khẩu súng trường bắn chết nó.

Cũng ngày ấy, Lữ khám phá ra cảnh sắc một mùa xuân tươi tốt đầy sắc xanh dưới đáy cái khe cạn từ đó anh đã tìm ra những ý nghĩa mới mẻ của cuộc sống.

Giữa triền núi bát ngát từ bên phía Việt Nam sang tới bên kia biên giới vùng đất nước Lào, rừng cứ trơ trụi vì thuốc độc hóa học, ngồi dưới gốc cây nhìn ra bốn phía chỉ thấy cành cây khô rạch ngang dọc và một vùng trời trống rỗng xám như kẽm. Những con đường mòn, những khe suối bị phơi mình ra trơ trên, lác đác vài chỗ mới trông thấy vài chiếc lá sót lại trên các ngọn cây to đã chết khô, những chiếc lá vàng ấy qua mấy mùa đông

không chịu rụng. Chỉ sống chưa đầy nửa tháng ở đây, các chiến sĩ đài quan sát phải nhìn mãi cảnh rừng chết khiến con mắt mỗi ngày một nhức nhối khó chịu. Giữa lúc ấy thì ở dưới những khe sâu thẳm, cây cối vẫn mọc tươi tốt xanh rì. Dọc theo bờ dốc thẳm của những vách đá sâu hun hút và tối tăm, ở đó không khí bao giờ cũng ẩm ướt, các giống cây có gai và không có gai không tên tuổi vẫn mọc xum xuê, cành lá chen khít nhau; mùa xuân đến các giống cây ấy cũng thi nhau nở rộ những bông hoa nhỏ li ti khoe một thứ màu sắc mộc mạc như hạnh phúc của những người bình thường. Giữa hai triền núi cao tiếp giáp nhau có những cái khe phân thủy rất sâu và rộng, thỉnh thoảng có quầng phình to ra như cả một cái thung lũng phì nhiêu đầy bí ẩn; đó là thế giới riêng của chuỗi rừng và cỏ lau. Từng thung lũng chuỗi rừng chạy dài quanh quất tưởng không bao giờ đi hết cái màu hoa chuỗi đỏ, và hoa bông lau phơ phất một màu vàng đậm nhạt. Ở những chỗ đất tốt còn thấy những bụi nứa, bụi vầu đã có hàng trăm năm. Sát dưới chỗ sâu nhất chưa ai hề đặt chân tới là mộc tặc, cỏ gừng, bướm bạc, lan rừng hoang... Mặt đất với cảnh sắc thiên nhiên thật là đẹp nhưng bao giờ mặt đất cũng tự trang điểm cho mình bằng những con người. Một ngày đầu mùa xuân, cấp trên hạ lệnh bãi bỏ đài Q.4. Các chiến sĩ được lệnh trở về tập trung ở trung đoàn để nhận nhiệm vụ khác. Sau những trận đánh, những buổi sáng vùng biên giới lại trở lại yên tĩnh và đầy sương mù. Trong không khí yên tĩnh sau vòm sương bao phủ từ lòng suối lên các đỉnh núi cao chót vót, mỗi lúc Lữ đứng gác bao giờ anh lắng tai thật kỹ cũng nghe những tiếng động ì ầm như đứng trước một vùng biển động. Biển như đang dâng nước dưới chân những dãy núi miền Tây hoang dại và hùng vĩ.

Một buổi sáng mùa xuân như thế, Lữ cùng các chiến sĩ đài quan sát mỗi người hái một bông hoa chuỗi rừng đặt lên mộ hai đồng chí đã ngã xuống trong những ngày tiểu đội họ tới tổ chức cuộc chiến đấu ở đây. Hai đồng chí của họ đã cầm lưỡi lê lựu đạn lăn vào giữa những đám lính Mỹ để giải vây cho Lữ và chiếc đài vô tuyến điện. Lữ khuôn tới đặt bên cạnh mỗi ngôi mộ một viên đá đầy rêu phong anh lấy từ dưới khe lên. Anh biết mình còn mắc nợ cuộc đời rất nhiều. Lữ giờ ra xem tất cả các thứ đồ đạc và cuốn

sổ tay trong chiếc ba lô của Đàm để lại. Lữ kiếm mãi vẫn không sao tìm thấy một lá thư, một bức ảnh của Đàm hay của người con gái học sinh vùng biển mà Đàm thường nhắc tới. Trong vô số những câu chuyện vui mà Đàm thường kể cho anh em trong tiểu đội nghe, khó có thể tin mọi câu chuyện đều có thật, nhưng chẳng lẽ tất cả đều là chuyện bịa? Chẳng có lẽ ngoài bộ quần áo lót, một gói thuốc viên ký ninh màu vàng và một cuốn sổ tay giấy trắng mỏng dùng để làm giấy cuốn thuốc lá, Lữ không thể tìm thấy một cái gì khác ở người đồng đội vui tính và hết sức yêu đời ấy? Trên mấy trang đầu cuốn sổ tay của Đàm ghi vài cái địa chỉ hòm thư bộ đội, và một vài đoạn thơ "sinh hoạt" do anh làm ra:

Hôm qua "môn thực", hôm nay "tai voi",

Nấu với cá suối ăn tươi ra trò!

Bống chạch câu, bắt về kho,

Lá lốt xào ốc tha hồ trôi cơm.

Còn trời còn nước còn non,

Còn rừng, còn suối, ta còn chất tươi!

Ban ngày đằm nước suối trong,

Ban đêm ớn lạnh nằm còng queo run!

Đường hành quân dù mưa ngàn thác dữ,

Dốc ngược đèo cao mây phủ Trường Sơn,

Dù nắng gắt mưa tuôn,

Dù thiếu muối đói cơm.

Ta vẫn bước dưới lá cờ Quyết thắng,

Ta nguyện làm mầm non trên cành xuân của Đảng.

Làm chiến binh gang thép của đoàn quân!...

Rừng ở đây khi Lữ sắp từ biệt giữa ngày xuân đang vàng áy một màu. Không nghe một tiếng chim, một tiếng suối, chỉ có bãi đổ quân của thám báo và vết đường đi của chúng cắt ngang sườn biên giới. Sau một ngày hành quân, Lữ ngược mắt ngoái trông lên phía Tây, vẫn chỉ thấy trập trùng những dáng núi xanh mờ suốt ngày đầy sương mù vây quanh.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu

www.dtv-ebook.com

Chương 7

Một người đứng từ xa nhìn Khe Sanh trong những tháng mùa xuân dữ dội và đậm bạc màu sắc ở đây rồi sau bao lâu cũng không thể nào dứt ra khỏi trí nhớ cùng một lúc hai hiện tượng: Một bầu trời đầy sương mù bao trùm kín mặt trận; tiếng pháo của ta và tiếng bom của địch nổ long trời, trùm lên nhau, như muốn cùng một lúc xé toang cái màn sương che phủ mặt đất để gieo xuống đó ngọn lửa thiêng liêng của người hay ngọn lửa tội ác của loài quỷ.

Bước vào tháng hai, lượng mưa chưa từng thấy trong những tháng mùa đông và đầu mùa xuân đã rút dần xuống. Rừng miền tây Khe Sanh đang hồi hả trút những trận mưa muện màng cuối cùng. Bầu trời, mặt đất, chiến hào, tập đoàn cứ điểm của địch, những trận đánh, cùng mọi hoạt động trên chiến trường như đang nằm gọn trong một cái túi đan bằng nước không lồ. Mưa kéo dài trong suốt gần một tuần lễ, sau đó thì dứt và dứt hẳn mùa mưa. Và sương mù bắt đầu phô trương cái mùa hoạt động đầy thanh thế của nó. Khắp thung lũng dâng lên một biển sương trắng dày đặc. Cả ngày bầu trời chỉ quang quẻ trong chốc lát. Sáng, sương mù đến trưa mới tan. Mới ba bốn giờ chiều, trung tâm Tà Cơn, thị trấn, trận địa bao vây sát hàng rào, đường 9, các chòm rừng chung quanh, tất cả bị phủ kín trong một tấm chăn bông rất xốp chứa sũng hơi nước. Sương mù suốt ngày trôi chậm chạp hoặc cuộn cuộn, vận động hàng triệu triệu hạt nước nhỏ li ti đi khắp thung lũng như một cuộc diễu binh đông đảo chưa hề thấy. Có những dải sương đặc và chảy lòng thòng như một dòng sữa. Có những dải sương khác chạy vùn vụt, hồi hả, tạt qua mặt các chiến sĩ cảnh giới kèm theo một làn hơi lạnh như có băng giá. Có những đám sương gần như suốt ngày đêm áp vào ngọn đồi

không tên đã bị bom đạn làm trơ trụi, như một con rồng đang cuộn mình trên cái chòm đồi đầy thương tích ấy để đẻ.

Sương mù đỏ quạch trong khói bom.

Sương mù làm nền cho bức tranh vẽ những thân cây cà phê bị chém tõe và cháy đen thui, người trong bức tranh thiên nhiên đó là những chiến sĩ đi theo đội hình thưa thớt dọc chiến hào, mí mắt người nào cũng cum cúp và dày, da mặt tái tái hoặc vàng sạm trùng với màu đất, mặt người, tóc, giày, mũ, quần đùi, áo lót, lưỡi xẻng và báng súng đều có đất bám.

Sương mù xộc vào các ngách chiến hào có nắp chất đầy lựu đạn và mìn định hướng.

Sương mù bám trắng trên lông mày, trên đầu mũi lê, trên cần ăngten vô tuyến điện, trên chuôi lựu đạn, trên đầu ruồi súng, trên ống kính các đài quan sát.

Trong thế giới sương mù mông lung, mù mịt, rộng lớn đang giăng phủ lên tất cả không gian miền Tây, miếng đất thung lũng Khe Sanh đã trở thành nơi thử thách sức bền vững tinh thần của hai chế độ xã hội.

Chính ủy Kinh đã trải qua gần hai tháng cùng những người lính trong trung đoàn của mình chiến đấu trên chiến trường. Quãng thời gian qua, ông lại có thêm nhiều "người thân" tìm thấy trong quần chúng binh sĩ. Các bạn, những người đang theo dõi câu chuyện này xin đừng coi ông là một cán bộ quân đội tài năng lỗi lạc, mà hãy xem đấy như một con người tốt đáng tin cậy hoặc như người đồng chí của mình.

Con người đã có thể gọi là có tuổi tác nhưng vẫn còn một cái tật xấu của những người tuổi trẻ: hay "bốc" và nói bao giờ cũng vung tay. Người cán bộ chính trị ấy có một niềm khao khát tiếp xúc với quần chúng. Kinh ngồi với chiến sĩ bao giờ cũng có chuyện để nói. Chỉ ngồi với một chiến sĩ, ông cũng làm ồn ào lên, ông bắt chuyện rất say sưa và thành tâm, khi hỏi

han, khi lắng nghe, khi chỉ trích hay khen ngợi, khi nạt nộ, khi chế giễu. Khi ông đứng trước đội hình một đại đội hay một tiểu đoàn, chiến sĩ liền bảo nhau: "Dần ra, thủ trưởng Kinh sắp nói chuyện đấy!". Chiến sĩ ngồi hàng đầu lập tức vui vẻ giạt sang hai bên (để lấy chỗ cho ông vung tay), các cặp mắt đều hướng về ông hết sức hứng thú. Khuôn mặt ông trở nên sinh sắc, con mắt lành trở nên linh hoạt, con mắt bị thương nhìn vào một chỗ. Ông vừa nói vừa đi đi lại lại. Ông nói tình hình và nhiệm vụ. Ông nói về sức mạnh của Đảng. Ông công kích tư tưởng này tác phong kia, khen người này, chê đơn vị kia. Ông nói về những người đang sản xuất và chiến đấu quên mình ở hậu phương và những người đang ở đây. Ông nói về thắng Mỹ. Chiến sĩ ôm súng ngồi nghe ông nói chuyện đều thấy chung một điều: Người cán bộ lãnh đạo ấy có một thứ tầm vóc vô hình nào đó chiếm một khoảng không gian lớn hơn người khác. Nhưng đứng cạnh cái tầm vóc ấy, người chung quanh không những không cảm thấy mình bị chèn lấn và choán chỗ mà còn cảm thấy chính mình cũng lớn lên, mình cũng không thể làm một người tầm thường được. Cái tầm vóc vô hình ấy chính là luồng tư tưởng và tình cảm rất mãnh liệt của một người cộng sản, là lý tưởng cách mạng và lòng nhân hậu của một người đã từng trải trong cuộc đấu tranh, đã từng sống trong cái bề dày của cuộc đời, đã từng vất vả lo toan không phải cho riêng mình mà cho cả cuộc đời.

Bước vào tháng hai, Kinh và trung đoàn của ông đang đứng trước nhiệm vụ chính trị và quân sự hết sức nặng nề. Một số đơn vị của sư đoàn bạn làm nhiệm vụ chốt hướng tây bắc và hướng đông Tà Cơn đã được rút đi chi viện cho một chiến trường khác. Trung đoàn 5 phải thay thế tất cả các hướng bao vây. Nhưng xét về tầm quan trọng, hai cái chốt ở hướng nam và tây nam sát hàng rào mà trung đoàn 5 đảm nhiệm từ trước vẫn là hướng bao vây chủ yếu của toàn mặt trận.

Một buổi sớm, trong hầm sở chỉ huy trung đoàn, chính ủy Kinh, Nhẫn tham mưu trưởng và hai cán bộ tác chiến đang hội ý nắm tình hình trên tiền duyên. Mấy người ngồi trước một dãy máy điện thoại đã chiến đặt sâu

trong vách hầm. Căn hầm chỉ huy khá rộng và chắc chắn, vách và nóc bằng đều lát gỗ phiến. Dọc các khe gỗ, dòng nước rỉ từ đợt mưa cuối cùng để lại những vệt đất màu vàng chưa khô hẳn. Trên giá kê ba lô chất đầy một hàng máy và dây điện thoại, súng ngắn, vải dù, và một hàng những lá cờ chiến lợi phẩm hình tam giác bé bằng bàn tay, cái có tua vàng, cái không có tua, mỗi lá cờ thêu một hàng chữ và những hình thù kỳ quái tượng trưng cho các đơn vị quân Mỹ.

Ngọn đèn dầu hỏa làm bằng hộp sữa tóa một thứ ánh sáng vàng nhờ nhờ lên khuôn mặt đang trầm ngâm của Kinh. Ông ngồi xếp bằng trên một tấm dù, chiếc điếu cày nhỏ xíu làm bằng một đoạn ống dẫn xăng trên máy bay đặt nghiêng bên đùi. Sau lưng Kinh, một đồng chí y tá đang soi đèn pin rửa vết thương bên vai cho ông. Kinh mới bị thương cách đây mấy hôm, trong một trường hợp hết sức bất ngờ. Ông lên chốt nhiều lần, có khi bom thả ngay trên đầu mà vẫn không hề gì, vậy mà một buổi sáng tại sở chỉ huy, ông cầm khăn mặt ra suối đang đứng nói chuyện với mấy cậu chiến sĩ bộ binh đi đào dũi về thì một loạt bom vất xuống. Một cái mảnh bằng ngón tay chạm vào bên vai.

Cậu y tá trung đoàn bộ, ống tay áo xắn cao quá khuỷu để lộ hai bắp tay lực lưỡng, cầm chiếc "panh" quần bông miết một cái rồi cúi xuống nhìn qua vai chính ủy:

- Đồng chí có đau không?

Kinh như nghe không rõ, chỉ trả lời "Ừ... ừ...!". Kinh nhìn lướt qua bên vai để trần của mình, con mắt đục đục đặt trên vết thương, trong lúc con mắt lành ngược lên đặt cố định ở một chỗ nào đó mà lúc này tất cả tâm trí đang dồn tới.

Kinh đang suy nghĩ về một cái kế hoạch đánh lấn sâu hơn, trong những ngày sắp tới. Kế hoạch ấy giữa ông và Nhẫn đã bàn bạc kỹ, đã được đề nghị lên cấp trên. Lúc này, ông ngồi suy nghĩ vừa chăm chú theo dõi câu

chuyện trao đổi qua đường dây điện thoại giữa trung đoàn trưởng Nhẫn và Lượng hiện đang ở trên đầu chốt phía nam.

Suốt cả ngày và nửa đêm hôm qua, Nhẫn bận một cuộc họp quân sự trên sư đoàn, mãi gần một giờ sáng mới cùng một cậu liên lạc trở về đơn vị. Nhẫn đang đứng vịn bên mép chiếc bàn làm bằng hai hòm đạn súng máy kê liền nhau. Mỗi lần tiếng nói ở đầu dây bên kia bị tắc hoặc nghe không rõ, Nhẫn lại cau trán rồi cong ngón tay gõ gõ lên mặt chiếc ống nghe, cái thân hình cao dong dỏng của anh hơi khom xuống bên cái bàn nom rất mềm mại và trẻ trung.

Trong khoảng thời gian yên tĩnh thường có rất ngắn ngủi giữa một đêm và một ngày giao nhau, tiếng nói của Lượng ở đầu bên kia nghe đã rõ nhưng léo nhéo như tiếng một người nào khác. Tiếng nói của Lượng bị lẫn trong nhiều tiếng nổ lộp độp.

Nhẫn nhắc đi nhắc lại một câu hỏi, giọng vẫn từ tốn và uyển chuyển:

- Đêm qua pháo của ta bắn vào những khu nào?

Đầu dây bên này rõ dần tiếng Lượng đang báo cáo:

- Vào khu thông tin cũ và đông bắc sân bay. Trước mặt chúng tôi hãy còn lửa cháy. Chắc dưới ấy anh cũng trông thấy?

- Không thấy đâu. Sương dày lắm!

Nhẫn quay sang kiểm tra những công việc anh đã giao cho Lượng, về sự chuẩn bị kế hoạch đánh lấn vào chiến hào vòng ngoài của địch, điều mà Kinh đang quan tâm. Công việc của Lượng và tổ trinh sát, qua báo cáo, đã khiến Nhẫn có vẻ yên tâm. Anh đặt một bàn tay xương xương lên vành má râu đã mọc đen và suy nghĩ.

- Anh Lượng này - Nhấn dặn tiếp - Anh phải chú ý thêm một việc nữa, đài quan sát trung đoàn pháo Sông Cầu ở hướng Tà Cơn từ nay sẽ làm thêm nhiệm vụ đài tiền tiến (1) trực tiếp yểm hộ cho ta. Họ sẽ bắn theo sự quan sát độc lập và đồng thời theo yêu cầu của ta... Hiện nay tổ trình sát của họ nằm ở đâu?

(1) Đài quan sát pháo binh đi theo bộ binh.

- Họ vẫn bám trên điểm cao 475.

- Móm nào?

- Móm B., móm trống trái nhất tôi đã dẫn anh lên dạo trước.

Nhấn chỉ thị tiếp:

- Từ nay tổ trình sát của các anh phải đặt quan hệ chặt chẽ với các anh em bên đài quan sát trung đoàn pháo. Anh phải coi việc này là một việc quan trọng nằm trong kế hoạch tác chiến sắp tới của ta, có nghĩa là sau này tôi sẽ kiểm tra lại - Nhấn hỏi - Tôi sẽ điều thêm cho anh một máy điện thoại, liệu có đặt được một đường dây điện thoại từ chỗ anh lên móm B. của 475 không?

- Đặt thì được nhưng khó nhất là giữ - Lượng trả lời - Con đường từ đây lên 475 chúng đánh "rất" lắm. Nhưng anh cứ cho máy và dây lên đây!

Nhấn chuyển sang máy khác.

Cậu chiến sĩ coi máy điện thoại sở chỉ huy đã trực sẵn và đang ngủ gà ngủ gật vội vàng choàng dậy đặt vào tay Nhấn chiếc ống nghe của đường dây ăn với tiểu đoàn 3.

Đầu dây bên kia, có tiếng khàn khàn và chậm rãi của Vượng, tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3. Nhẫn châm lại điều thuốc tắt từ lâu đã ngậm nát trên miệng. "Vượng đây phải không?". Anh vừa gọi được một câu thì trên mặt hòm đạn, ngọn bấc thả trong chiếc hộp sữa tụt dần xuống, ngọn đèn nhảy nhót một chập rồi phụt tắt. Căn hầm tối om. Một mảnh trời hình chữ nhật đang trắng đục những sương ngoài cửa hầm bỗng nhiên đỏ ối như một miếng tiết vừa thái ra. Xà vỉ trên nóc hầm như đang bị một bàn tay rất mạnh xô đẩy.

Giữa tiếng nổ rền của loạt bom B.52 đầu tiên của một ngày trên trận địa tiền duyên, Kinh vẫn ngồi im lặng như đang ngủ gật. Cậu y tá soi đèn pin buộc múi băng choàng qua ngực, giúp ông mặc áo rồi xách túi thuốc đứng dậy. Bên ngoài, tiếng tham mưu trưởng gọi vào: "Nó lại ném chỗ cậu Vượng nhưng hơi chệch về phía đông một tí!".

Kinh xoay người nhìn ra ngoài một thoáng. Trong ánh lửa đỏ gay gắt vài chiếc lá xanh lóe lên múa lượn trước khung cửa hầm. Kinh nhắc chiếc điếu, tra môi thuốc lào và quẹt diêm. Ngọn lửa thu trong vòm bàn tay rất to. Ông cố giữ để khỏi tắt. Cặp mắt ông đặt vào giữa ngọn lửa với một vẻ chăm chú đến kỳ lạ, cặp mắt không hề chớp.

Ông thò tay kéo chiếc bấc đèn và châm lửa.

Căn hầm lại sáng, khói bốc lên hăng mù.

Kinh đứng bật dậy, những ngón tay lần cài từng chiếc khuy áo, nói với Nhẫn:

- Anh đi nghỉ một lát, để tôi nói chuyện với cậu Vượng xem tình hình trên ấy thế nào?

Đường dây điện thoại chỉ tắc trong mấy phút. Nhẫn trao ống nói cho chính ủy rồi chấp tay sau lưng đi đi lại lại, anh vẫn tiếp tục theo dõi tình hình qua câu chuyện giữa chính ủy và Vượng.

- Trong buổi họp cán bộ của tiểu đoàn hôm trước, anh Nhấn đã dặn các anh thế nào?

- "Báo cáo chính ủy, chúng tôi không phải là những người sợ chết đâu!". - Trong gian hầm chỉ huy hết sức yên lặng, một câu nói chậm rãi và vẫn điềm tĩnh của Vượng từ trên tiền duyên bỗng vang lên rất to.

Kinh dẫn từng tiếng một, một cách nói trịnh trọng và khúc chiết chưa hề thấy ở ông bao giờ:

- Tôi không nói chuyện sống chết (Kinh chột quên vết thương, lại vung tay lên và ông nhăn mặt). Ở đây tôi không nói chuyện sống chết! Một người chiến sĩ trong trung đoàn chúng ta hiện nay có tinh thần dũng cảm không sợ chết cũng chỉ là một người bình thường. Nhưng lúc này Đảng đang đòi hỏi chúng ta phải làm những việc khó khăn hơn việc hi sinh tính mạng kia!... Hi sinh tính mạng không khó!...

Kinh đặt mạnh ống nghe xuống. Ông không hề đả động đến trận bom B.52 vừa qua, chỉ nói với Nhấn bằng giọng phiến não:

- "Nó" lại ra rải mìn lá vào đoạn chiến hào mới đào anh Nhấn ạ!

Nhấn vẫn đi đi lại lại:

- Các cậu ấy làm ăn cảnh giới thế nào nhỉ? Anh có hỏi đêm qua đào vào được đến chỗ nào không?

- Quá nhà tắm lợp tôn, mới nghe cậu Vượng báo cáo vậy.

- Quân số đi đào đêm qua bao nhiêu?

- Một trăm hai mươi.

Nhấn như nói với mình:

- Nhưng vấn đề là ở chỗ tổ chức số người ấy "làm ăn" ra sao?

Kinh phát biểu nhận xét:

- Cái chỗ cậu Vượng đánh phản kích thì giỏi nhưng bảo tổ chức đào dũi và cảnh giới thì cán bộ chưa chú ý kiểm tra theo kế hoạch như anh đã dặn. Ở chỗ nào có chiến sĩ thì ở đó phải có mặt đảng viên và cán bộ chứ!

Nhẫn tính toán thời gian:

- Hay là tối nay tôi thử lên xem sao?

- Ở nhà anh còn nhiều việc lắm. Tôi sẽ lên trên đó!

- Anh đã đi sao được?

- Tôi đi được - Kinh nói kiên quyết - Ngồi bàn chuyện tư tưởng với nhau qua cái máy điện thoại thì kẻ nói người nghe đều không hết ý kiến được, phải nhìn tận mặt nhau mà nói chuyện kia!

Nhẫn kết thúc cuộc hội ý giao ban buổi sớm.

Kinh xách chiếc điều đứng dậy, giục Nhẫn: "Anh phải tranh thủ chớp mắt đi một tí" rồi cười khà: "Trông kìa, râu trung đoàn trưởng đã mọc đen rồi kìa kìa!". Hai người cùng bước ra ngoài. Nhẫn đi sau trông thấy một nửa mái tóc nằm sát cái gáy bao giờ cũng đỏ au của chính ủy đã bạc trắng. So với hồi trung đoàn đang còn ở hậu phương, chỉ cách có mấy tháng, mái tóc Kinh đã bạc nhiều thế đâu?

So về tuổi tác, Kinh hơn Nhẫn có lẽ gần một chục tuổi. Nhẫn xuất thân là một học sinh trung học. Đời bộ đội của Nhẫn, từ một binh nhì Vệ quốc đoàn lên đến trung đoàn trưởng, phần lớn thời gian lăn lộn ở đơn vị chiến đấu. Vào quãng giữa năm 1946, năm đất nước đang trong ngày tháng "nước

sôi lửa bỏng", khi Kinh đang làm chủ nhiệm Việt Minh huyện thì Nhẫn cũng bắt đầu từ bỏ cuộc đời học sinh để xung phong vào một chi đội Vệ quốc đoàn Nam tiến. "Tiếng súng vang sông núi miền Nam!". Nhẫn vẫn còn nhớ câu hát của lớp tuổi thanh niên của anh vang trên các sân ga dọc con đường sắt vào Nam. Nhẫn đã đi qua rất nhanh cái thời trẻ trung lên đường ra mặt trận bằng những khúc hát. Anh mất ròng rã hơn nửa năm mới đi bộ đến được chiến trường Nam Bộ. Anh đã trải qua ngày vỡ mặt trận Nha Trang, đã ăn hàng tháng những bát cháo rau môn thực trên chiến khu Ba Rền giữa ngày Bình Trị Thiên ngập máu lửa. Cuộc đời làm chỉ huy quân sự trong các giai đoạn khó khăn nhất đã dạy cho Nhẫn một điều: Phải biết sống nghiêm khắc, hết sức nghiêm khắc với mình và mọi người. Với anh, tất cả đều phải được nghiền ngẫm và sắp đặt từ một bộ óc chỉ huy, phải hết sức trí tuệ mới giành được chiến thắng. Nhẫn nhớ một câu như phương ngôn của Bác Hồ căn dặn các cán bộ quân sự. Đại ý Bác nói: "Nước ta không rộng, người của ta không đông. Các chú chỉ có quyền được đánh thắng!". Vào giữa thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Nhẫn làm trưởng ban tác chiến. Trong hàng ngũ những người chỉ huy quân sự, đồng chí trung đoàn trưởng của anh hồi đó là một người bao giờ cũng tinh táo. Nhẫn đã học tập được đồng chí ấy tác phong tỉ mỉ và chủ động. Đi trình sát với ông, Nhẫn trông thấy ông bò dấn vào đất như một con thằn lằn tới tận chân thẳng lính gác, thế mà khi đã thấy không cần thiết, đổ ai bắt ông làm một động tác thừa. Một con người chủ động, tỉ mỉ và bao giờ cũng giữ được bình tĩnh trước mọi tình huống phức tạp, vậy mà đã có một lần mắc phải khuyết điểm chủ quan: Trong một trận phục kích, ông dự kiến trong kế hoạch địch sẽ không có xe tăng. Nhưng khi xe tăng xuất hiện, giữa một đoạn đường hết sức trống trải, ông không tìm mình được đã nhảy lên khỏi hố để chỉ huy cho tiện. Ông hi sinh vì một quả đạn 37 tiệp ngang người, và cái chết của ông lập tức ảnh hưởng đến kết quả trận đánh. Về sau, trong một buổi lễ truy điệu ông, các cán bộ đã nhắc tới hành động chỉ huy dũng cảm. Nhẫn cúi đầu tưởng nhớ ông, và anh nghĩ, giá còn nói được một lời cuối cùng ông sẽ tự vạch ra cái bài học của mình. Cái bài học mà Nhẫn thu nhận được bằng cả cuộc đời người chỉ huy quân sự có tài ấy, là không bao

giờ có quyền để sót một kẽ hở trong mọi kế hoạch tác chiến và hành động chỉ huy trên chiến trường.

Nhẫn đã từng sống chung và cùng làm việc với nhiều đồng chí cán bộ chính trị, đã từng chia sẻ với các đồng chí cán bộ lãnh đạo, các đồng chí chính ủy những phút khó khăn, những trách nhiệm nặng nề tưởng như vượt quá khả năng và ý chí của từng người đứng riêng biệt. Nhẫn và Kinh trước kia chưa hề quen biết nhau. Hai người ở với nhau cùng một đơn vị đang tham gia chiến dịch lần này là lần đầu. Hồi ở hậu phương, Nhẫn kính trọng đồng chí chính ủy của mình vì anh thấy Kinh là một cán bộ Đảng lâu năm, một con người đức độ có sức mạnh cổ vũ và huy động quần chúng. Từ ngày trung đoàn bước vào một cuộc hành quân dài, rồi trải qua những tháng đầu chiến dịch, cả hai đều có một khối lượng công việc rất lớn, công bề ngoài có vẻ riêng biệt nhưng bề trong cũng chỉ là những công việc chung của người chịu trách nhiệm chủ chốt trong đơn vị, đều nhằm mục đích chung là đánh thắng địch.

Xét về mặt nghề nghiệp quân sự, Nhẫn là một cán bộ chỉ huy giàu năng lực và giàu lòng tự tin. Kinh quan niệm rằng một người chỉ huy quân sự rất cần phải có những khả năng và đức tính như thế, cũng vì thế nên bao giờ Kinh cũng tôn trọng đồng chí trung đoàn trưởng của mình. Kinh tìm thấy ở con người trẻ tuổi và trầm tĩnh ấy, tuy hoàn cảnh xuất thân và cá tính có điểm hơi khác biệt với mình, nhưng ở Nhẫn tinh thần trách nhiệm cũng như lòng trung thành với cách mạng bao giờ cũng được biểu lộ bằng những việc làm cụ thể, gần như một sự tinh thông thuộc về nghề nghiệp. Ngay những ngày còn ở hậu phương, Kinh đã chú ý đến mối quan hệ công tác giữa chỉ huy và lãnh đạo, và giải quyết nó theo đường lối của Đảng. Đường lối ấy đã thấm nhuần trong con người ông một cách sâu sắc và nhuần nhuyễn như một thứ bản năng, và khi ông giải quyết những việc cụ thể trong mối quan hệ giữa mình và Nhẫn một cách hoàn toàn thoải mái, người ta có thể thấy cùng một lúc đường lối chung của Đảng và hình ảnh cụ thể một người cán bộ của Đảng. Lần đó, cả Nhẫn và Kinh đều được triệu tập đi

nhận lệnh trên Mặt trận. Ban đêm, các cán bộ chờ nghe phổ biến mệnh lệnh đã tập trung chung quanh một chiếc bàn ghép bằng nửa rất dài để nói chuyện vui. Trong số cán bộ phần đông từ cấp trung đoàn trở lên, Nhẫn là một người trông đáng hầy còn ít tuổi hơn cả và được coi như một người chỉ huy trẻ và xuất sắc. Chủ nhiệm chính trị Mặt trận, một đồng chí đã từng hoạt động bí mật và bị đế quốc Pháp cầm tù đã hỏi Nhẫn:

- Giá không có hai cuộc kháng chiến thì cậu sẽ làm gì?

- Tôi không biết - Nhẫn đáp rất thành thực - Trước năm 45, khi còn đi học, tôi vẫn chưa nghĩ sau này mình sẽ làm gì.

- Ngày đó thì tôi đã là một anh thợ mộc lành nghề, đã có thể vác cửa đục đi kiếm cơm thiên hạ rồi! - Một đồng chí tham mưu phó sư đoàn nói.

- Tôi đang đi dạy học - Một đồng chí khác nói.

- Tôi thì đi cày! - Kinh hút thuốc lào phun khói mù mịt và nói rất cởi mở - Vậy mà ai ngờ sau này vào bộ đội làm một cán bộ chính trị.

- Như thế nào là một cán bộ chính trị? - Không biết một đồng chí nào đó, một cán bộ quân sự thì phải, lúc ấy bỗng đặt ra một câu hỏi.

Chủ nhiệm chính trị Mặt trận mỉm cười hỏi các chính ủy:

- Ta thường quen nghe nói đồng chí này, đồng chí nọ có năng lực lãnh đạo chính trị, hoặc thiếu năng lực lãnh đạo chính trị, vậy như thế nào là năng lực lãnh đạo chính trị?

Câu chuyện trao đổi vừa được đặt ra thì bị bỏ dở, vì mọi người đều phải bắt tay vào cuộc họp, ngay lúc ấy. Đó là một cuộc hội nghị quan trọng mở đầu nhiệm vụ chiến dịch. Sau báo cáo nhiệm vụ quân sự là phần nhiệm vụ chính trị. Đồng chí chủ nhiệm chính trị Mặt trận thay mặt chính ủy báo cáo công tác Đảng và công tác chính trị đảm bảo chiến dịch. Khi báo cáo

đến phần "công tác cán bộ", đồng chí chủ nhiệm nhắc lại câu chuyện "ngoài rìa" trước cuộc họp đã được đề cập tới.

Đồng chí đặt bàn tay gầy gò lên mái tóc bạc của mình nói chậm rãi:

- Hồi kháng chiến khi tôi đang còn làm chính ủy một trung đoàn, tôi thường nghĩ: một cán bộ lãnh đạo nếu quan niệm đúng phần việc và trách nhiệm của mình thì phát huy tác dụng đối với đơn vị lớn vô cùng. Nhưng tại sao có cán bộ quân sự còn phải hỏi: Như thế nào là một cán bộ lãnh đạo chính trị? Tất nhiên người cán bộ lãnh đạo chính trị có nhiều việc, nhưng chung quy lại, một việc cuối cùng nhất thiết phải nhằm đạt tới là đem lại nguồn sức mạnh cả về vật chất và tinh thần cho bộ đội của mình. Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của mọi người. Năng lực lãnh đạo chính trị bao quát nhiều mặt, nhiều vấn đề, trong đó có năng lực đào tạo, phát huy và tổ chức năng lực của mọi người. Chẳng phải thế ư? Ví dụ tôi là chính ủy một trung đoàn, tôi phải làm sao cho chiến sĩ và cán bộ đều trở thành những người có giác ngộ chính trị cao, nắm vững kỹ thuật và chiến thuật. Tôi phải biết chăm lo làm sao để có bên cạnh mình những cán bộ quân sự trung thành với Đảng và có trình độ chỉ huy giỏi, khả năng chỉ huy của các đồng chí ấy mỗi ngày một phát huy. Tôi phải làm sao có bên cạnh mình một đồng chí trung đoàn trưởng có tài hơn mình về mặt tổ chức và chỉ huy chiến đấu, tôi sẽ coi tài năng chuyên môn của đồng chí ấy là niềm vinh dự, là của cải tài sản của mình. Thế đấy, một cán bộ lãnh đạo là như thế, hoặc phải có tinh thần như thế. Cho nên năng lực lãnh đạo là một thứ năng lực của "má y cái", có thể tạo ra những loại năng lực khác. Tôi nói vậy có phải là quan điểm của Đảng ta hay không?

Khi đồng chí chủ nhiệm Mặt trận hỏi câu ấy và đưa mắt nhìn từng người, Kinh liền gật đầu tỏ ý tán thành. Sau đó ông tự kiểm điểm không phải chỉ trên thái độ đối xử hàng ngày mà cả những ý nghĩ và quan niệm của mình, trong suốt những năm đảm nhiệm công việc một chính ủy trung đoàn. Kinh nhận thấy có thể mình có khuyết điểm ở những mặt khác,

nhưng riêng việc đối xử với đồng chí, bao giờ cũng vậy, đối với tất cả các đồng chí bao giờ ông cũng trân trọng và mong mỗi tiến bộ. Đối với Nhẫn, niềm mong mỏi của ông lâu nay cũng như vậy.

Buổi sớm hôm ấy, sau khi hội ý giao ban xong, Kinh trở về khu vực ban chính trị bên kia sườn đồi. Khói bom B.52 lẫn sương như bụi kẽm lướt qua từng đám trước mặt các chiến sĩ ban đêm đi đào chiến hào trở về nom dày đặc như một bức tường. Về phía tây, một dải sương mù trắng nõn nà ấp dưới chân núi 475 và kéo dài đến chân hàng rào. Sau một tiếng nổ như tiếng sét, dải sương trắng tự nhiên ửng lên như sương mù giăng trên biển khi mặt trời lên: Pháo của ta bắt đầu bắn vào Tà Cơn và mấy cao điểm hướng tây. Tiếng đạn pháo đi xèn xẹt như tiếng pháo siết quết lên bức tường sương và khói bom cuộn cuộn. Dải sương trắng bao bọc chung quanh hàng rào Tà Cơn cứ phồng to và ửng sáng luôn luôn nhấp nháy. Chỉ trong giây lát, hàng loạt tiếng nổ dồn dập như một cơn dông bão bằng thép và lửa, như dựng tất cả cái căn cứ chiếm đóng của quân Mỹ dậy. Trước quăng suối trông sang đại đội trinh sát, một đám chiến sĩ mặc quần đùi áo lót, vai đeo xẻng, đang nhảy đại lên bờ hào đứng bình phẩm:

- Cánh ĐKB. đang "tắm quất" thẳng Mỹ kia kìa!

- Chầu "súc miệng" đấy thôi, các cậu trông kìa, cứ y như thép mới ra lò!

Một cậu giơ ngược cán xẻng lên trời, miệng thét:

- Tương đối! Tương đối!

Cái tiếng nói riêng của lính bao giờ cũng có sức hấp dẫn đặc biệt đối với Kinh. Ông đứng nhìn theo họ. Bên kia chân dốc, một cánh khác, người nào cũng mang súng trường và xẻng, đũng quần đùi anh nào anh nấy bết

hàng tảng đất, cánh chiến sĩ từ bên kia chân dốc đang ùn ùn kéo tới trước mấy cái hầm bấp anh nuôi của đại đội trinh sát.

Bên một cái miệng hầm đất đắp rất cao và có ống tỏa khói, một nửa thân người bé loắt choắt nhô lên, quát thật lực:

- Có tản khai ra không, mấy ông tướng!
- Gớm, cụ Đảo hồi này quát lính đến là quân phiệt!
- "Xanh nôi" gọi "nôi xanh" đây, bác Đảo nghe rõ không trả lời?
- Báo cáo thủ trưởng Đảo, thủ trưởng cho tôi xin ngụm nước!

- Đưa nào khát nước thì vào đây tao cho uống - Tiếng bác Đảo đã bớt gay gắt - Không quát lác chúng mày làm sao được, mấy cái thằng này cứ ngồi miệng quát tháo là y như sinh chủ quan! Tao lạ chúng mày thật, cứ xem bom đạn như cái trò đùa!

Kinh lững thững đi tới. Mấy chiến sĩ trông thấy chính ủy Kinh, mặt mũi sáng hẳn lên:

- A kìa, chào thủ trưởng!...

- Chào những người anh hùng! - Kinh giơ thẳng cánh tay bị thương lên. Nhưng liền sau đó Kinh hạ lệnh tất cả phải giải tán, ai theo đường nấy trở về đơn vị của mình.

Đứng bên cạnh hầm bấp của Đảo chỉ còn có một cậu đang uống nước. Cậu ta cầm chiếc "ca" làm bằng một cái vỏ đồ hộp, mặt ngoài đen sì, hình như là đã dùng để đun nấu. Một dòng nước từ trên khóe miệng chảy xuống cổ áo quân phục. Sao lại có khi người ta có thể uống nước một cách ngon lành đến thế? Cậu ta uống một hơi hết ca nước, đôi mắt chột sáng long

lanh, cậu ta đưa cánh tay áo quệt ngang cặp môi ướt, sạch sẽ và đỏ hồng, rồi vội vàng rảo bước đi theo lệnh của Kinh.

Kinh ghi mãi trong trí nhớ hình ảnh đồng chí chiến sĩ uống nước, một hình ảnh không đâu! Không hiểu cậu ta già hay trẻ, vì tóc tai, mặt mũi lấm những đất, chỉ trừ có cặp môi ướt là sạch sẽ. Bàn tay, bắp chân cũng lấm đầy đất. Quần áo và chiếc lười xẻng cũng thế. Kinh nói thầm với mình: "Bây giờ chúng nó đi đánh giặc đũa nào cũng lấm láp khó nhọc y như ngày xưa mình đi cày vậy, giữa mùa rét mà cũng có khi đứng giữa cánh đồng khát nước đến cháy cả cổ họng!".

Kinh quay trở về. Vừa đặt chân vào đến cửa căn hầm riêng, ông đã cho gọi một cậu chiến sĩ cảnh vệ tới:

- Tối nay chúng mình có việc lên chốt, có thứ gì có thể mang lên ủng hộ anh em không hả ông?

Cậu chiến sĩ cảnh vệ này vừa được gọi lên tạm thời thay Khuê, vốn là một người thật thà như đếm. Anh chàng quần chiếc bao gạo quanh cổ, giặt múi "khăn" vào trong lần áo cẩn thận rồi mới đáp ắp ứng:

- Chẳng còn gì cả thủ trưởng ạ!

- Thật không? - Kinh hỏi vặn.

- Báo cáo thủ trưởng... thật đúng là còn mấy hộp thịt, một hộp dưa.

- Vậy thì tốt, tốt quá!... Thuốc men còn gì không?

- Còn rượu bổ B1, nhưng đồng chí Khuê dặn tôi phải cất kỹ.

Kinh hỏi:

- Ông Khuê dặn cất để cho tôi dùng hử?

- Đúng ạ! Đồng chí ấy bảo, "cái ông già" thương lính như kiểu một người đàn bà là không nên!

Kinh ngửa cổ cười. Ông thương lính như kiểu một người đàn bà, hay bằng tấm lòng một người mẹ. Thật như vậy. Mỗi bận chuẩn bị lên chốt người ta thường thấy Kinh giặt vào người các thứ được cấp phát theo tiêu chuẩn riêng: sâm, rượu bổ B1, đa sinh tố, thịt hộp... Chiến sĩ trên tiền duyên toàn là cánh đang còn thanh niên, những tay có thể "vật voi", có thể nhịn đói nhịn khát và dầm mưa dãi nắng, thử hỏi họ thiết gì thuốc với men! Các loại thuốc bổ Kinh mang lên cho, họ chỉ biết dùng thứ rượu B1, một thứ nước đặc sánh, màu đen, uống vào cũng hơi có ráng mặt. Mỗi chai rượu thuốc B1 họ đem dốc đầy một phần nắp gà mèn rồi trình trọng mời mọc chuyền cho nhau húp soàm soạp một cách vui vẻ.

Theo kế hoạch công tác của ban chính trị trung đoàn, ngày hôm đó, buổi chiều Kinh dự họp với Đảng ủy tiểu đoàn của Vượng. Họp xong, Kinh sẽ từ chỗ Vượng lên thăm anh em trên chốt.

Sở chỉ huy tiểu đoàn 3, đơn vị đang phụ trách chốt phía nam nằm bám bên những gốc cà phê cháy. Chung quanh các nóc hầm nổi lên lùm lùm nằm trong tầm mắt của địch không còn một vạt đất nào bằng phẳng, chỗ nào cũng thấy đường hào, hố bom và hố đạn pháo 175 ly khoét rất sâu. Vượng, biệt hiệu là "Thần đất", tiểu đoàn trưởng kiêm bí thư đã được chủ nhiệm chính trị trung đoàn báo bằng điện thoại sẽ có chính ủy xuống.

Vượng có cái đầu rất to và đôi mi mắt cum cúp như người bị thủng. Anh đang ngồi trong góc hầm hai tay bó gối, con mắt với đôi mi dày nhìn mọi người chung quanh bằng một vẻ lằm lằm. Xưa nay các chiến sĩ tiểu đoàn 3 đều khét tiếng ông Vượng. Anh em bám địch trên hàng rào thường quát: "Bom bỏ sạt hầm, ông Vượng không bao giờ thềm động đập mi mắt, không thềm chớp mắt!". Có một lần Vượng đang ngồi trong một chiếc hầm

cảnh giới, gác ống nhòm lên hàng rào quan sát vào sân bay. Địch ném bom ngay vào giữa hàng rào, một quả đánh sập hầm cảnh giới. Một tổ liền vác xẻng tới moi hầm cứu tiểu đoàn trưởng. Anh em vừa moi được một cái lỗ thông hơi, Vượng ghé lỗ mũi ra ngoài thở phì phì. Đất và cỏ lẫn với máu tuôn từ lỗ mũi và miệng lại lấp đầy cái lỗ. Anh em thò tay moi đất trong miệng ra. Câu đầu tiên Vượng thốt lên được là: "Sương đã vén lên chưa?". Bên ngoài đáp: "Rồi!". Thế là Vượng quát hạ lệnh: "Vậy thì đưa nào về hầm đưa này! Có cái gì ăn đem đến đây, mang cho tao cái ống nhòm khác và vài quả lựu đạn!". Đúng giữa trưa hôm đó địch lò dò ra. Vượng ngồi giữa đồng đất tươi vụn cao lù lù như quả núi, vừa nhai cơm nắm vừa nhìn chúng bằng cặp mắt lăm lăm. Không một thằng địch nào dám mon men đến gần cái đồng đất ấy!

Vượng là một cán bộ tái ngũ. Giữa hai thời kỳ cầm súng, anh làm cán bộ kỹ thuật ngành kiến trúc. Khi nghiên cứu một bản vẽ kiểu nhà hay khi đặt viên gạch vào giữa lớp vôi vữa, Vượng đều làm việc với cái vẻ lăm lăm, vẫn y như một ông "Thần đất"! Hồi ở hậu phương, các cô gái thợ nề và làm văn phòng, các cô gái vui vẻ và nhí nhảnh chẳng bao giờ thèm bắt chuyện với anh, một cái mặt thật là rất ít vui vẻ!

Chung quanh Vượng đã đầy đủ mặt các đồng chí trong Đảng ủy tiểu đoàn 3: một chính trị viên đại đội trợ chiến. Hai cán bộ tiểu đoàn. Một chính trị viên bộ binh vừa bị thương, trên đầu quấn băng và khuôn mặt nom chưa đến hai mươi. Đồng chí đại đội phó phụ trách trung đội chốt. Vượng ngồi xồm lên, những ngón tay cứng rắn vụng về lật túi mặt nạ phòng hơi độc lấy chiếc hộp sắt tây, mở nắp hộp lấy một viên lọc nước. Người chính trị viên trẻ đầu quấn băng cầm chiếc gà mèn đựng nước suối lắc lắc, anh cười phô hàm răng vàng khè hỏi Vượng:

- Hôm nay có chính ủy xuống dự, sao lại đơn sơ thế này hả ông Vượng?

Nét cười ngược nghịu trên khuôn mặt Vương lúc bình thường nom đến hiền lành:

- Khổ quá, hết trà mất rồi!

Một cán bộ tiểu đoàn từ lúc này ngồi im lặng hí hoáy viết lách, ngừng lên cười cười pha trò:

- Thôi được! Chúng mình chịu khó uống "trà thanh thủy" của ông Vương pha vậy!

Không biết từ bao giờ cán bộ và chiến sĩ dưới đơn vị đều bắt chước Kinh, đặt tên cho cái thứ nước sôi pha viên lọc nước để khử trùng là "trà thanh thủy".

Mọi người vừa đến ngồi yên chỗ được chốc lát, con mắt đều đã muốn díp lại. Ai cũng buồn ngủ, buồn ngủ đến mức thần kinh như căng ra. Với cương vị Đảng ủy viên tiểu đoàn, từng người ngồi đây đang là linh hồn của cuộc chiến đấu. Vừa qua có đơn vị đánh khá, có đơn vị đánh bình thường, cũng có đơn vị mắc khuyết điểm, và những người có mặt ở đây đang tự biết mình là kẻ chịu trách nhiệm chính. Họ là cái mắt xích chủ yếu của vòng đai bao vây.

Kinh xuống dự họp với Đảng ủy tiểu đoàn của Vương, mang theo một ý định rõ rệt: Lần này ông phải làm sáng tỏ một khuynh hướng tư tưởng lãnh đạo của các Đảng ủy viên tiểu đoàn mà ông đã nhận xét và phân tích cẩn thận. Kinh xuất hiện trước mặt mọi người với tiếng cười hết sức thoải mái như mọi ngày. Ông vừa tới căn hầm đã ồn ào hẳn lên. Ông bắt tay và hỏi thăm từng đồng chí một rồi vỗ vỗ vào chiếc túi đeo bên sườn:

- Mình có quà đem xuống cho các ông đây!

Đồng chí chính trị viên đại đội bộ binh hỏi đùa:

- Chắc là "túi thơ" của chính ủy?

- "Bầu rượu" chứ không phải "túi thơ"! - Kinh đặt lên mặt chiếc hòm đạn một chai rượu bố B1 và giục - Nào, chúng mình bắt đầu họp đi!

Cuộc họp vừa bắt đầu đã sôi nổi ngay. Vượng nêu thẳng vấn đề: Đảng ủy tiểu đoàn đã lãnh đạo bộ đội hoàn thành nhiệm vụ bao vây một cách tích cực nhất chưa? Tại sao địch còn có thể ra rải mìn? Tại sao việc đào lẩn chưa thật có tổ chức? Tại sao máy bay vận tải và máy bay trực thăng lẻ tẻ còn hạ cánh xuống sân bay được?

Các cán bộ đều phát biểu ý kiến riêng. Chính trị viên trợ chiến nêu lên hiện tượng thiếu phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chốt của bộ binh và các đơn vị hỏa lực. Một cán bộ tiểu đoàn nói rằng chiến thuật đánh chốt vận dụng chưa linh hoạt. Đại đội phó hiện chỉ huy trung đội chốt nêu các dẫn chứng tư tưởng bộ đội chỉ muốn đánh to dứt điểm và ngại đánh bao vây.

Kinh bất ngờ hỏi cắt ngang:

- Vậy đồng chí giải thích cho anh em thế nào?

- Tôi giải thích như đồng chí Vượng, bí thư Đảng ủy tiểu đoàn đã giải thích.

Kinh quay sang Vượng:

- Vậy đồng chí Vượng giải thích thế nào?

- Tôi giải thích như Đảng ủy trung đoàn đã giải thích trong "Nghị quyết về công tác tư tưởng".

- Tôi biết tỏng bụng các đồng chí! - Kinh ngẩng lên, nhìn thẳng vào mặt Vượng - Chiến sĩ thắc mắc với trên: Tại sao không nhổ quách cái tập

đoàn cứ điếm này đi, tại sao không đánh dứt điếm, thì các đồng chí chỉ giải thích như trên đã giải thích thôi? Vậy thì ý kiến của từng đồng chí để giải quyết tư tưởng cho bộ đội của mình ở đâu? Tôi biết các đồng chí là những người không sợ hi sinh. Nhưng tôi dám nói các đồng chí lại sợ gian khổ ác liệt, lâu dài và không dám hi sinh cái sở thích cá nhân của mình đâu. Cả đồng chí bí thư cũng vậy!

- Tôi ấy à? - Vượng hỏi Kinh bằng giọng rất xẵng.

- Ông đừng nóng! Đừng nóng này!... Chúng ta nên tiếp tục thảo luận một cách thật thẳng thắn và dám nghe những ý kiến thẳng thắn. Trong hội nghị kiểm điếm của Đảng ủy này, tôi chỉ gợi ý và tùy các đồng chí kết luận. Tôi dám nói những vấn đề các đồng chí nêu ra ban này đều có cả. Nhưng chỉ là những vấn đề phụ. Phải tìm vấn đề ở ngay trong đầu từng người chúng ta đang ngồi đây!

Vượng ngồi im, nét mặt vẫn lầm lẫm, lâu lâu mới chớp mắt một cái.

Sau khi phát biểu, Kinh đưa mắt nhìn Vượng và các Đảng ủy viên khác để chờ sự phản ứng. Những bắp thịt hai bên gò má ông rần lại, không hề động đậy. Con mắt lạnh bên phải long lanh tập trung tất cả sự sắc sảo và kiên định. Nhưng cũng chỉ trong giây lát, tất cả vẻ nghiêm khắc như xóa dần đi, nét mặt ông lại trở lại cái vẻ hồ hởi. Ông ngồi xếp bằng, rút chiếc điếu nhỏ xíu bên hông chậm rãi châm một mồi thuốc lào.

- Chúng ta lại phát biểu ý kiến đi! - Vượng nói bằng cái giọng đã hơi khàn khàn. Anh đẩy cái gà mèn nước sôi sang bên cạnh, cầm chai rượu B1 của Kinh rót vào mấy cái nắp hănggô bày trên mặt hòm đạn. Chẳng mời mọc ai cả, cũng chẳng nhìn người nào, Vượng cầm lấy một cái nắp hănggô và uống nhấm nhấp từng giọt rượu bổ, khuôn mặt vẫn lầm lẫm nhưng đây suy nghĩ tư lự.

Nửa giờ yên lặng, cuộc họp mới có ý kiến tiếp. Đồng chí chính trị viên đầu quần băng, người trẻ nhất lên tiếng trước. Tiếp đó, một vài đồng chí nữa. Bây giờ từng người đều tự lật tư tưởng của mình lên để tìm nguyên nhân.

Các đảng ủy viên đều phát biểu một cách hết sức thành khẩn và thẳng thắn. Hầu như tất cả mọi người có mặt đều tự phơi bày tư tưởng riêng và tự nhận có tư tưởng ngại kiên trì bao vây.

Vượng phát biểu sau cùng. Hồi kháng chiến Vượng là đại đội trưởng một đại đội chủ công, trong tất cả các trận đánh công đồn bao giờ anh cũng lao theo mũi đột kích, chưa bao giờ anh chịu nằm lại trước đột phá khẩu, chưa bao giờ đại đội anh phải nằm lại bên ngoài hàng rào.

Vượng đứng trên cương vị một tiểu đoàn trưởng kiêm bí thư để kiểm điểm tư tưởng của chính mình. Anh tự khép mình vào khuyết điểm dao động. Thế đấy, anh nói, lòng dũng cảm có khi không phải biểu hiện ra bằng động tác xông lên trước kẻ thù như vũ bão, mà ngược lại khi lực lượng ta vẫn còn có hạn biết kiên tâm bám lấy kẻ địch và lần từng tấc đất.

Vượng tự kiểm điểm tư tưởng hết sức thành khẩn và nghiêm khắc không hề giấu giếm hoặc che đậy một điều gì khiến Kinh ngồi nghe cũng phải khâm phục. Khi cuộc họp kết thúc, Kinh cảm thấy trong người vừa mệt mỏi vừa thoải mái. Ông biết sắp tới tiểu đoàn 3 còn phải làm hàng loạt công việc cụ thể để tiếp tục thắt chặt thêm sợi dây thòng lọng vào cổ giặc, và cái sợi dây thòng lọng ấy ông đã thấy cái mối thắt ở chỗ này rồi.

Sau cuộc họp, các cán bộ ở nán lại cùng Vượng bàn một số công việc: phân công lại nhiệm vụ chiến đấu và đào dũi, điều chỉnh hỏa lực, kết nạp Đảng và đề bạt... Bao nhiêu công việc đè nặng trên vai một mình Vượng, tiểu đoàn trưởng kiêm bí thư Đảng ủy.

"Rồi sẽ phải đề nghị trên bổ sung cho tiểu đoàn 3 một cán bộ tiểu đoàn cấp trưởng nữa - Kinh nghĩ - Nhưng sẽ đề nghị xin một cán bộ quân sự hay một cán bộ chính trị? Hiện nay Vượng là một cán bộ quân sự hay là cán bộ chính trị?". Khi từ biệt Vượng, Kinh vẫn tự hỏi mình điều ấy. Ông ngắm Vượng rất lâu rồi dang rộng cánh tay ôm lấy một bên vai vạm vỡ của Vượng. Mùi đất, mùi khói bom và mùi mồ hôi khen khét từ quần áo và thân thể Vượng như đang tỏa sang người Kinh. Lúc này, Kinh chỉ thấy yêu mến lẫn kính trọng một con người dũng cảm và đẹp đẽ, không thể phân biệt trong con người đó đâu là phần của người chỉ huy quân sự, đâu là phần một bí thư Đảng ủy và đâu là phần của một người chiến sĩ bình thường? Bởi vì cả ba con người ấy đều có trong một con người, là Vượng.

Ngày này mỗi ngày khác đi qua giữa chiến trường như sợi dây xâu bằng các hạt lửa. Cái hạt ngày hôm nay đang còn nóng bỏng và chói đỏ nhưng ngày mai đã trở thành một thứ chất thép cứng rắn và hết sức lạnh lẽo. Những người lính đã trưởng thành và lớn lên theo một cách gần như vậy, mỗi ngày là một thử thách, tự thân từng người hôm nay phải sống vượt lên ngày hôm qua, trước một công việc ngày hôm nay còn thấy khó khăn thì ngày mai chẳng còn khó khăn nữa, trước một đoạn đường hôm nay còn bờ ngõ thì ngày mai đã thông thuộc. Một cán bộ tiểu đội phụ trách một trung đội đi công tác dọc đường gặp địch, liền dàn trung đội đánh một trận, quân địch chết như ngã rạ. Đồng chí tiểu đội trưởng ấy bây giờ đã là đại đội trưởng, nhân một lần nói chuyện với một phái viên từ trên Bộ Tư lệnh xuống, chợt hiểu ra chính mình đã vô tình vận dụng bao nhiêu thứ chiến thuật trong các sách vở chưa hề đọc. Người phái viên cấp trên cho đó là một sự kỳ diệu, còn cái anh đại đội trưởng trẻ măng, trước mặt cấp trên còn rụt rè như cậu học trò kia thì lại nghĩ rằng: "Chẳng có gì lạ, chỉ cần hết sức bình tĩnh và có mưu mẹo, lần sau mình có thể "sáng tác" ra một kiểu đánh khác!". Tài năng quân sự, nếu nói một cách giản đơn đi, có thể ví như tài năng của người làm thơ. Cũng chỉ cần mười chữ như những người khác

thường dùng chứ có hơn gì đâu, vậy mà câu thơ như có sức mạnh cứ khiến người ta phải nhớ rất lâu. Một người chỉ huy quân sự là người biết tạo ra một sức mạnh ghê gớm nhất khi kết hợp từng người chiến sĩ một vào trong đội hình, cũng như cán bộ lãnh đạo là người luôn luôn biết cách phát huy tinh thần và khả năng từng người, và biết dùng người. Từ trước tới giờ, tất cả những đồng chí cần vụ và liên lạc của chính ủy Kinh, không bao giờ ông để ở với mình lâu. Chỉ nửa năm hoặc một năm là cùng, ông đã cho xuống đơn vị. Ngày hành quân trên dọc đường giao liên, Kinh đã nhìn thấy Khuê là một chiến sĩ có bản lĩnh chiến đấu và khả năng quân sự. Từ khi trung đoàn vào đến chiến trường, công việc của Kinh rất nhiều, mỗi lần thiếu phái viên, Kinh thường phái Khuê xuống các đơn vị để nắm tình hình hoặc phổ biến các chỉ thị và mệnh lệnh. Một vài cán bộ tiểu đoàn và các đại đội trưởng thường gọi đùa Khuê là "đặc phái viên của chính ủy".

Trong một cuộc họp cán bộ trên Bộ Tư lệnh Mặt trận, Kinh lại có dịp hiểu rõ về Khuê hơn. Hôm đó đồng chí chính trị viên tiểu đoàn cũ của Khuê (bấy giờ là phó chính ủy trung đoàn) đã tìm gặp Kinh giữa giờ nghỉ giải lao. Người cán bộ bên sư đoàn bạn hỏi thăm:

- Đồng chí Khuê, cần vụ của đồng chí có đi theo đây không?

Kinh hỏi:

- Ông cũng biết cậu Khuê bên tôi?

- Tôi là chính trị viên cũ của cậu ta...

Hai người đứng với nhau khá lâu trên bậc đá xếp đọng những vũng nước mưa trước cái lán dùng làm hội trường. Người cán bộ lạ mặt tỏ ra quá nồng nhiệt. Chòm râu quai nón của ông dựng hết tất cả lên khi ông ta nói chuyện và cười âm ỉ. Ông kể cho Kinh nghe (vừa kể vừa làm động tác) trận đánh do Khuê chỉ huy vào cuối chiến dịch năm ngoái, "như một mũi dao nhọn chọc thẳng vào giữa đội hình quân Mỹ trên đồi cát". Trận đánh nổi

tiếng ấy về sau được tường thuật trên một tờ báo nghiên cứu quân sự, xem như một sáng tạo về chiến thuật đánh quân đổ bộ đường không. Cuối cùng, đồng chí phó chính ủy vui tính đề nghị: "Anh giả cậu Khuê về bên chúng tôi được không?"... Cặp mắt Kinh liền nhìn thẳng vào người nói chuyện như chế giễu: "Bên các anh không thể đào tạo ra người nữa ư?". Ông kiểm soát đi hội ý với chủ nhiệm chính trị Mặt trận để rút lui khỏi câu chuyện sau khi trả lời bằng lời lẽ vui vẻ: "Để cho tôi hỏi ý kiến ban cán bộ xem!".

Thật ra Kinh biết bên đơn vị cũ cũng chẳng có lý do gì để đòi Khuê trở về, còn việc đồng chí phó chính ủy bên ấy đã tha thiết đề nghị, nếu bên ấy cần đến thế thì ông cũng sẵn sàng khuyên ban cán bộ hãy đồng ý.

Kinh đi họp trên Mặt trận về, đem câu chuyện kể lại với Khuê giữa một bữa ăn. Hôm đó, Khuê đã tìm cách "cải thiện" một bữa ăn ra trò cho cả trung đoàn bộ. Anh đưa một toán tù binh về phía sau, dọc đường chỉ dùng mấy viên đạn sẵn được ba con cây hương. Những thằng lính Mỹ bị áp giải xách những con cây hương lông đen vẫn trắng đang xả ra mùi thơm điếc mũi, thằng nào thằng nấy cứ nhìn cái dáng bé nhỏ của Khuê cặp khẩu súng đi phía sau đã thấy run sợ.

- Ý kiến của ông thế nào? - Kinh hỏi cậu cần vụ kiêm "đặc phái viên" của mình đang thu dọn bát đĩa và mấy chiếc hănggô nấu thịt cây nhờn những mỡ.

- Thủ trưởng hỏi tôi việc gì ạ? - Khuê hỏi.

- Về việc bên đơn vị cũ của ông xin ông trở về bên ấy?

- Ở đâu cũng đánh Mỹ thủ trưởng ạ! Tôi ở bên này đã quen rồi.

- Nhưng ông ở đây giúp việc tôi có thắc mắc gì không?

Khuê đáp thành thực:

- Được ở bên cạnh thủ trưởng tôi học tập được nhiều lắm. Nhưng giá được xuống đơn vị đánh nhau thì vẫn thích hơn!

- Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng tôi sẽ chưa đưa ông xuống chỉ huy đơn vị đâu. Trước mắt, ông hãy cố tìm cho tôi một đồng chí thay thế ông đã!

Tối hôm đó, trưởng ban cán bộ trung đoàn, một đồng chí trán hói đã từng ở trung đoàn 5 lâu năm, tính vốn chu đáo cẩn thận, mọi việc đều được xem là đối tượng nghiên cứu. Trưởng ban cán bộ làm việc với chính ủy xong đang sửa soạn ra về thì nghe Kinh hỏi:

- Cậu Khuê, tôi đã quyết định thôi công tác cần vụ. Đồng chí xem nên đưa đi đâu thì thích hợp?

Trưởng ban cán bộ chất vấn Kinh:

- Làm sao đồng chí kiếm được một tay như cậu ta?

- Tất nhiên là như vậy - Kinh đáp.

- Hiện nay tiểu đoàn 3 đang thiếu cán bộ. Nhưng anh cho tôi nghiên cứu đã.

- Ý kiến của tôi nên cho cậu ấy sang làm phái viên tác chiến - Kinh đề nghị - Tôi đã trao đổi với anh Nhấn và đồng chí tham mưu trưởng. Nhưng đồng chí cứ nghiên cứu đi.

Giá như trung đoàn còn ở hậu phương, một chiến sĩ cần vụ nhảy lên làm phái viên tác chiến, tất nhiên là điều không thể có. Nhưng ở đây bây giờ điều đó chỉ là chuyện bình thường. Kể từ sau trận đánh đầu tiên đến hôm nay, số cán bộ trung đội và đại đội mới trong trung đoàn đã chiếm gần nửa. Có đại đội từ ngày vào chốt đến khi rút ra, ban chỉ huy đại đội thay đổi hai ba lần. Ở mặt trận, địa vị cấp bậc thật sự là một cương vị nhiệm vụ. Ở đây, chỉ qua một trận đánh hay một hoàn cảnh gay go, từng người đã có thể

tự khẳng định được mình. Theo yêu cầu của ban cán bộ trung đoàn 5, đơn vị cũ của Khuê đã gửi sang bản quyết định đề bạt Khuê lên chức trung đội trưởng và đồng ý để cho Khuê ở lại trung đoàn 5. Vào quãng đầu tháng hai, ban cán bộ trung đoàn quyết định Khuê thôi công tác cần vụ chính ủy. Anh được điều sang giúp việc Nhẫn với chức vụ phái viên tác chiến của ban tham mưu trung đoàn.

Từ ngày giúp việc Kinh, mỗi ngày Khuê càng yêu quý ông, mặt khác anh vẫn tự thấy giá được gần Nhẫn, thì anh có thể phát huy khả năng được nhiều hơn. Khuê tự thấy mình có thể trở thành một cán bộ quân sự. "Muốn đánh được cái thằng Mỹ thì phải hết sức mưu trí và khôn ngoan!". Anh rất ghét cái tính ù lì và nhu nhược: "Trước một thằng địch luôn luôn cơ động và có các phương tiện máy móc để dò tìm mình thì phải nhanh nhẹn, quả quyết và có một lối đánh linh hoạt. Như vậy mới chiến thắng được nó!".

Khue có nhiều điểm giống Nhẫn. Nếu đem so sánh các tính cách riêng của nhiều người trong một tập thể thì phải xếp Khuê gần bên Nhẫn. Đó là những con người giống như mọi người chiến sĩ khác, đầy nhiệt tình cách mạng và tinh thần chiến đấu nhưng nếu tiếp xúc với họ bao giờ chúng ta cũng thấy một đầu óc hết sức khôn ngoan, một thái độ bình thản đến lạnh lẽo. Ở những con người đó, mọi hoàn cảnh bộc lộ tình cảm đều hết sức tiết chế, hết sức dè sẻn. Con mắt họ như cánh cửa của trí tuệ mở ra để nhìn thẳng vào mọi công việc lớn nhỏ, nhìn thẳng vào kẻ thù. Khuê lấy làm vừa ý và không lấy thế làm phật lòng như nhiều người khác, trong khi đi với Nhẫn nhiều buổi, chưa bao giờ anh thấy trung đoàn trưởng hỏi thăm anh một câu thuộc về đời tư và gia đình. Nhẫn không sẵn đón, không thân mật quá, cả lúc vui vẻ. Khuê có thể tìm đến với các chiến sĩ "tán" mọi thứ chuyện bằng tài ăn nói của mình. Nhưng Nhẫn lại khác, anh rất ít nói, ở trong anh bao giờ cũng ẩn náu một con người khắc kỷ (một con người khắc kỷ của giai cấp tiểu tư sản thành thị) khiến anh có một vẻ đẹp nghiêm nghị hơi khó gần gũi, mặc dầu mỗi lần Nhẫn vừa mới đến một nơi nào đó, cặp mắt xám rất đẹp cũng như tiếng nói điềm đạm uyển chuyển vẫn cứ cất lên

đều đều giữa bom đạn như vẩy mọi người chung quanh lại. Một buổi sáng hết sức yên tĩnh, Khuê đang đứng bên Nhẫn trong một đoạn chiến hào tiền duyên. Sương giăng kín khắp mặt đất. Những giọt sương như có cạnh sắc cứa lên da thịt. Lông mày hai người sương đậu trắng xóa. Về phía bên trái, mấy chiến sĩ của một khẩu đội ĐKZ đang lắp nòng súng lên chân giá, chỉ nghe tiếng sắt va lách cách là rõ, và những hình pháo thủ lơ mờ như hư như thực.

Nhẫn chớp chớp mi mắt, đặt ghé ống nhòm lên bờ hào quan sát toàn trận địa bao vây, Nhẫn chợt hỏi Khuê:

- Cậu thấy khẩu ĐKZ bố trí chỗ kia thế nào?

- Bố trí thấp quá!

Khuê thấy Nhẫn khẽ gật đầu, một hạt sương bám trên hàng lông mày vòng cung thanh thanh rơi xuống bên vòm má đầy những râu, cặp mắt xám của trung đoàn trưởng vẫn đặt sau mặt kính chiếc ống nhòm rất lớn.

Nhẫn lại hỏi:

- Từ đây lên khu vực bộ binh bao nhiêu mét?

- Dễ đến năm chục mét - Khuê mạnh bạo trình bày ý kiến riêng - Trong đội hình bao vây, không cần thiết cứ rập đúng theo nguyên tắc hỏa lực thì bố trí phía sau. Tôi nghĩ thế!

- Vậy theo cậu thì nên đưa lên sát hàng rào ư? - Nhẫn hỏi, và liếc mắt ngắm cậu chiến sĩ vừa được đề bạt lên làm cán bộ tác chiến như muốn tìm tòi một cái gì đó.

Hai người lợi dụng sương mù bò qua khúc suối cạn bùn nhoe nhoét dưới chân bãi hàng rào ngoài cùng. Sau khi đi kiểm tra các đoạn chiến hào

đang đào dở dang, trên đường trở về, Nhẫn ngắm Khuê, anh phải kêu lên: "Quái lạ, cậu bò thế nào quần áo chẳng thấy lấm chút nào cả?".

Khuê về công tác ở ban tham mưu chỉ trong một thời gian đã đưa ra đề nghị một loạt ý kiến với tham mưu trưởng trung đoàn. Theo anh, tất cả các loại hỏa khí trợ chiến nên đưa lên ngang đội hình trung đội bộ binh để cùng tham gia bắn tỉa. Các giao thông hào và chiến hào cần đào hẹp hơn, chiều rộng vừa thân người đi lọt là đủ, như vậy trong các trận đánh phản kích, bọn Mỹ mặc áo giáp không thể lợi dụng chiến hào của ta được. Một hôm, Khuê đề nghị với Nhẫn:

- Ta có thể đào lẩn kết hợp với hỏa lực uy hiếp được không?

Nhẫn hỏi sốt sắng:

- Cậu trình bày rõ ý kiến của cậu xem nào?

Khuê trình bày cái ý kiến táo bạo ấy bằng một giọng khúc chiết, đầy tự tin vào lời nói của mình. Nhẫn đi đi lại lại trong hầm sở chỉ huy, lắng nghe rất chăm chú. Rồi Nhẫn hỏi:

- Cậu đã được đi học một khóa quân sự nào chưa?

- Báo cáo, thưa!

- Về ý kiến của cậu - Nhẫn giảng giải - Trong các sách và tổng kết quân sự người ta đã nói đến nhiều lắm. Nói chung những ý kiến đề nghị của cậu đều là những ý kiến tích cực, thể hiện tinh thần tích cực tấn công địch. Đây là điểm cần thiết đầu tiên của một cán bộ tham mưu cũng như cán bộ chỉ huy. Nhưng cậu hãy còn trẻ lắm, ý kiến của cậu mới mẻ, táo bạo nhưng vẫn còn xốc nổi, cậu dự hết chiến dịch này rồi sẽ thu được kinh nghiệm hơn. Và cậu sẽ có khả năng hơn! Ngày mình bằng tuổi cậu, tức là hồi đầu kháng chiến chống Pháp mình chưa biết nghĩ đến những vấn đề chiến thuật như cậu, và kinh nghiệm chiến đấu thực tế cũng chưa có gì. Ngày đó,

chúng mình đánh nhau với thằng Pháp hầy còn lơ ngơ lắm, chính mình cũng chỉ mới biết lắp viên đạn vào khẩu súng trường.

Những điều ấy có thể xem như lời tâm sự của Nhẫn.

Gần một tuần lễ nay, Khuê đang ở với các chiến sĩ bắn tỉa. Anh được Nhẫn phái lên khu vực chốt phía tây nam Tà Cơn để tổ chức một màn lưới bắn tỉa bằng một thứ súng trường có máy ngắm riêng.

Từ trưa, ở dưới sở chỉ huy trung đoàn, Nhẫn trực tiếp gọi điện thoại cho Khuê, hẹn sáu giờ chiều anh phải có mặt tại tiểu đoàn bộ tiểu đoàn 3 để hướng dẫn chính ủy Kinh lên thăm anh em trên chốt.

Vẫn bằng giọng nói điềm đạm quen thuộc, Nhẫn dặn đi dặn lại:

- Chú ý vết thương anh ấy chưa khỏi. Chú ý đừng cho anh ấy đi lại nhiều!

Nhẫn nghe Khuê đáp:

- Anh cứ yên tâm! Tôi đã đi với anh ấy nhiều lần...

Đầu này và đầu dây bên kia, hai người đều tự thấy mình cần phải có trách nhiệm đối với Kinh, cần phải bảo vệ chính ủy. Có lẽ trong số cán bộ trong trung đoàn, Nhẫn và Khuê là hai người có thể nhìn thấy những nhược điểm của Kinh một cách rõ ràng hơn cả, đồng thời họ cũng nhìn thấy ở người cán bộ chính trị sôi nổi và quen làm việc theo tác phong gia đình ấy có một thứ giá trị thuộc về lĩnh vực tinh thần luôn luôn bao trùm lên chung quanh, chiếu rọi và thấm nhuần vào trong đời sống tinh thần của họ và của mọi người. Cái giá trị ấy, Nhẫn và Khuê đều nghĩ, không bao giờ họ có thể nhìn thấy hết bằng con mắt sắc sảo và tinh nhạy vốn có. Họ chỉ thăm hiểu một cách thăm thía, một người như Kinh, bất kỳ có mặt ở một lĩnh vực nào

cũng là một đảm bảo đầu tiên cho tất cả mọi người và cho sự nghiệp cách mạng chung.

Hồi mới bắt đầu bao vây, mỗi lần Khuê và Kinh lên chốt, Kinh có thói quen chỉ mặc quần đùi áo lót để đi lại trong hào cho tiện, còn Khuê bao giờ cũng ăn mặc tề chỉnh: quần dài, sơ mi cài khuy ống tay. Tối hôm đó, hai người gặp nhau, mỗi người cũng ăn mặc theo kiểu riêng của mình. Đã gần một tháng rồi Kinh không gặp Khuê. Ông đã thấy nhớ Khuê như nhớ đứa con trai. Vừa trông thấy cái dáng nhỏ bé và lanh lợi hiện ra bên một ngách giao thông hào chắt đầy một đồng hòm gỗ, Kinh đã gần như reo lên:

- Ông Khuê hả? Chào anh bạn thân! Dạo này nom ông gầy mà đen quá!

Kinh đi tới bên đồng hòm gỗ, hơi có vẻ ngượng ngập và lúng túng: "Cái thằng bé này, nó lại chê mình thương lính như kiểu một người đàn bà đây!".

Khuê giơ tay nâng chiếc dây lưng to của Kinh đang sệ xuống bởi một hàng ba chiếc bi đồng nhựa, bên cạnh chiếc xác cốt và khẩu súng ngắn:

- Thủ trưởng đưa tôi mang cho!

- Mình mang được, mình mang được!... - Kinh kiên quyết từ chối.

Khuê thử sờ từng chiếc bi đồng: Chiếc nào cũng nặng, mỗi chiếc có một cái ca sắt có tay cầm úp bên dưới. Chiếc bi đồng nào cũng đựng đầy nước canh. Chiếc thắt lưng to bằng da và nửa thân áo sau của Kinh nước sánh ra đã ướt đẫm. Chung quanh ông sực lên mùi rau tàu bay và mùi mắm kem, cái thứ mùi đặc biệt của các đồng chí anh nuôi.

- Đi được chứ, ông Khuê! - Kinh giục.

- Đợi một lát nữa - Khuê phán đoán - Nó sẽ còn đập một loạt pháo chòm nữa!

Hai người ngồi nán lại chừng mười phút thì địch bắt đầu oanh tạc dọc con đường hào trục. Trong khi ngồi đợi cho đợt bom và pháo thường lệ chấm dứt, Kinh hỏi Khuê lâu nay có nhận được thư từ tin tức của gia đình không. Tính Khuê vốn không thích tâm sự, kể lể chuyện nhà cửa nhưng khi nghe Kinh hỏi thăm, anh biết chính ủy đang muốn biết tình hình những đứa em và ông bố anh hiện ở nhà sinh sống ra sao. Về chuyện đó, mỗi khi nghĩ tới Khuê cũng sốt ruột và lo lắng, bởi vì từ ngày vào chiến trường, anh chẳng nhận được một lá thư nào ở nhà cả. Gần đây, Khuê nằm chung hầm với một cậu trung đội trưởng phụ trách tổ bắn tỉa, cậu ta bị thương mới đi điều trị về. Nhờ nghe cậu ta nói lại, Khuê mới biết tin chị mình hiện đang phục vụ ở một trạm phẫu thuật, cũng ở gần đây. Như thế là chị anh đã theo học xong lớp y tá, hình như lớp học ấy giữa chừng phải rút ngắn để tung học sinh ra phục vụ chiến dịch.

Khuê kể với Kinh tất cả chuyện riêng của mình. Khuê nhận thấy con mắt bị thương của Kinh phản chiếu ánh hỏa pháo bên ngoài, nom lóng lánh như có một màng nước, đang nhìn đăm đăm vào một chỗ. Cặp mắt hẹp và sắc sảo của Khuê soi vào cái nhìn ấy thấy một cái gì hết sức sâu xa khiến Khuê tưởng như lâu nay Kinh vẫn dùng chính con mắt bị thương kia để nhìn thấu vào lòng từng người.

- Ông Khuê ạ - Kinh nói rất nhỏ - Chúng mình đều biết biển đau thương thành hành động. Tôi thường nghe nói có nhiều người không hiểu sao chúng ta có thể chiến đấu với thằng Mỹ với một tinh thần cao như thế này, riêng chúng mình thì chúng mình hiểu... Ông Khuê, người chị của ông đi bộ đội từ bao giờ?

- Chị ấy mới được chuyển sang bộ đội. Trước kia là thanh niên xung phong.

- Lâu chưa?

- Từ trước khi tôi đi bộ đội. Ngày đó chị ấy làm cấp dưỡng đường dây.

- Ngày đó, con gái trên Trường Sơn còn hiếm lắm.

Khuê cũng muốn chấm dứt câu chuyện riêng tư của mình, anh hỏi Kinh:

- Cậu Lữ có gửi thư sang cho thủ trưởng không?

- Không có gì hết - Kinh chột cười vui vẻ - Cái thằng con trai tệ đến thế!

- Chúng ta đi được rồi thủ trưởng ạ! - Khuê vừa nói xong Kinh đã đứng dậy, hai người lướt qua vạt đất mấp mô đầy những hố đạn đại bác tiến ra con đường hào trực.

Kinh bước trong một đoạn chiến hào hẹp và nông như một luống cày. Ông nhận ra vệt giao thông hào hồi trung đoàn mới đặt nhát xẻng đầu tiên. Bóng các chiến sĩ đi đào chiến hào diễu qua trước mặt hai người cứ im lìm như những cái bóng gan góc. Màn sương vàng khè ánh đèn dù. Kinh bước dò dẫm theo sau Khuê, những ý nghĩ đang hỏi ông sau mỗi bước: "Người chiến sĩ nào đã đặt nhát xẻng đầu tiên, và ai đang đào tiếp những tấc chiến hào chui mỗi ngày một sâu vào tận hàng rào? Đây là khuôn mặt của người anh hùng vô danh đang trộn mình trong đất?".

Một ngôi sao nhỏ li ti ánh sáng xanh biếc chợt hiện ra như con mắt ướn nhấp nháy nhìn xuống mặt đất. Những vì sao bị che khuất sau màu trắng của màn sương đêm dày đặc. Một tia lửa vàng chói từ nòng súng bắn tủa xé sương bay vụt về phía hàng rào địch. Những ánh chớp ngang chéo phát ra từ những miệng súng trường và súng máy của địch bắn ra ngoài. Bầu trời vẫn ùng ục tiếng động cơ máy bay B.57, tiếng phản lực vòng rít, tiếng những "thăng" trinh sát vo ve. Giữa những tiếng động ấy, lại chột nghe

tiếng phát thanh của địch trong căn cứ. "- Cái thứ tiếng Anh nghe ở đây như tiếng chó sủa phát ra từ một cái hầm tối tăm", "- Không biết có một thằng địch nào vừa bình luận đến hóm hình: Cái mỏ neo Khe Sanh đã trở thành một miếng pho mát", "- Mấy tháng trước đây, thằng Giôn-xơn bắt bọn tướng tá ký giấy cam kết giữ vững Tà Cơn. Tà Cơn là đây?". Những ý nghĩ đứt nối, ngổn ngang trong óc Kinh như những viên đạn bị xối tung trong một cái hộp đạn nhưng đều dùng để bắn vào một cái đích. Mọi ý nghĩ đều dẫn ông quay trở về với những người chiến sĩ của mình. Kinh ngầm dự đoán ý đồ của trên đối với cái tập đoàn chiếm đóng này. Rồi trên sẽ điều tới đây những trung đoàn, những sư đoàn mạnh và nguyên vẹn. Số phận quân địch sẽ được quyết định ở bước cuối cùng. Nhưng bước đường đi của bất cứ một đơn vị nào khác đều phải lấy dấu chân những người lính trung đoàn 5 in trong chiến hào ở đây làm điểm xuất phát xung phong.

Xác lính Mỹ chết thui vẫn còn nằm la liệt co quắp bên mép các chiến hào. Kinh đi qua những cái xác, mùi xác chết và mùi nước hoa trộn lẫn khăm khăm.

Trăng thượng tuần đã đứng trên đầu cửa "chốt". Mảnh trăng như cái vành mòn sáng loáng chung quanh một cái lưỡi xẻng lò mờ tối. Khuê dẫn Kinh đến một đoạn chiến hào tiền duyên. Lẫn trong tiếng động cơ bên trong hàng rào có tiếng nói thì thầm, tiếng rất nhiều lưỡi xẻng đang xén vào đất. Bóng chiến sĩ thấp thoáng. Những cái đầu đội mũ sắt nhấp nhô ẩn hiện. Những bàn chân, những cánh tay, những khuôn mặt trong bóng tối. Những hơi thở cố nén.

- "Xê 4" ở đây hở các ông? - Tiếng thì thào của Kinh nghe cũng đã rất to.

- Ai như tiếng thủ trưởng Kinh hả?

- Các ông có khỏe không? Đánh tốt không?

- Thủ trưởng khỏe không? Đánh được, Mỹ chết nhiều lắm!

- Tốt, tốt!

- Thủ trưởng nói be bé chứ!

- Tốt. Các ông có khát không?

- Thủ trưởng nói be bé thôi!

- Mình mang mấy bi đông canh rau tàu bay lên đây các

ông ạ!

Khuê dẫn Kinh đi qua khu vực trận địa bộ binh để sang các khẩu đội hỏa lực phối thuộc.

Vành trăng quay nửa vòng, đang mài trong sương.

Vẫn tiếng xẻng dũi đất. Xác một tên lính Mỹ nằm chắn ngang con hào. Một đoàn chiến sĩ từ phía dưới lên, lưỡi xẻng giắt chóc bên dây lưng to, mặt xẻng úp vào lưng. Không biết ở một cái hầm nào đó có tiếng người nói chuyện. Lòng hào mấp mô. Một loạt tọa độ rú phía sau, ánh chớp chiếu hắt lên cái xác lính Mỹ xanh như mắt ma, Khuê nhảy tới nằm đè lên người Kinh, nghe mảnh đạn cắm phầm phập ở một chỗ nào đó. Khuê vội vàng dắt Kinh đến một cái hầm ếch. Phía bên cạnh lại nghe tiếng cuốc bổ vào đất và một anh nào kêu: "Có thằng nào bị thương vào mắt loạt bom vừa rồi phải dắt kia kìa!".

Bên ngoài liền có tiếng đáp: "Mình lên thăm các ông đây. Mình là Kinh đây!".

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Thái Văn giờ tiếp sang một trang nhật ký khác của Lữ, một thứ chữ nhỏ lít sít viết bằng bút chì:

Một ngày cuối tháng mười:

Tôi và Nghim ngồi nói chuyện với nhau. Suốt gần nửa đêm hôm qua, hai đứa chúng tôi ngồi trên một cái dốc bên cạnh chỗ ở đơn vị dân công của Nghim. Ngừng mặt trông ra ngoài mái lán đã thấy dốc. Con đường núi cứ nhẵn lì, leo một mạch lên đỉnh rồi tuột xuống cũng thẳng một mạch. Hẳn là người mở đường đã mở lối đi chiếu theo góc phương vị.

Hai đêm ngày nay đi "gùi" đạn. Cả đơn vị vận tải của Nghim đã làm công việc này suốt gần một tháng nay. Tôi làm quen với Nghim cũng không phải dễ dàng. Anh nói tiếng Kinh bằng giọng đơn đót, cứng, thỉnh thoảng phải dùng tay ra hiệu. Chung quanh anh lúc nào cũng có mùi thuốc lá nặng: quần áo, tóc, hơi thở, móng tay đều sặc lên một thứ mùi thuốc lá mà anh em chúng tôi thường quen gọi là thuốc lá "đồng bào".

Nghim khá đẹp trai: nước da mai má, mắt đen và ánh mắt linh lợi. Anh mới hai mươi. Tôi và Nghim bơi qua khe X. Tôi ngồi nhai năm cơm nguội trong khi hàm răng cứ va nhau lập cập, người nổi gai ốc. Còn Nghim, anh chẳng hề biết mệt biết rét là gì cả. Năm cơm của anh độn toàn là sắn và củ đao.

Tôi hỏi:

- Nghim đã lấy vợ chưa?

- Có vợ rồi... mà cũng như chưa thôi!
- Sao vậy?
- Thằng Mỹ bắt mất rồi!
- Ngày chưa đi dân công, Nghim ở nhà làm gì?
- Làm du kích.
- Có giết được Mỹ không?
- Không!... Chỉ mới giết được mấy thằng "ác ôn" thôi!

Phải nghe nhiều anh chị em khác nói thạo tiếng Kinh, tôi mới hiểu: Hồi ở du kích, một lần Nghim bắt được bốn thằng lính "ác ôn" trong một trận tập kích. Sau khi tuyên án, Nghim bắt cả bốn thằng đứng sấp hàng ngang bắn xuyên táo từ phía bên cạnh bằng hai viên K.44 rồi co chân đạp cả bốn cái xác xuống sông Asi!

Đấy là chuyện có thật. Nhưng bây giờ, khi ngồi bên cạnh, tôi chỉ thấy anh có vẻ thật thà hiền lành, thật đáng yêu.

Nghim còn hay thẹn nữa. Bộ đội và các cô gái Vân Kiều cùng đơn vị dân công đều thích hỏi chuyện anh. Hễ trông thấy Nghim, ai cũng hỏi thăm một câu:

- Bây giờ Nghim đi đâu?
- Đi dân công kiên - quyết - tiêu - diệt - giặc - Mỹ! Tích cực đi gùi đạn đêcadétbê!
- Nghim thích đi bộ đội không?
- Mình thích hung!

- Sao không dám đi?

- Nhưng cái tổ chức không cho mình đi! Phân công mình đi gùi đạn đêcadétbê!

Nghim cùng với hơn một chục người khác nữa là những kẻ sống sót trong một trận tàn sát lịch sử của bọn Mỹ.

Đọc hai bên triền sông Asi có nhiều bản rất đẹp. Buổi sáng đó trong bản Alâu cũng bắt đầu nhịp sống như mọi buổi sáng bình thường. Ông già bố Nghim ngồi hút thuốc vệt và kỳ cạch chữa một khẩu súng săn. Gà, lợn kiếm ăn quanh đồng củi dưới gầm sàn nhà. Vợ Nghim đi lấy nước ngoài suối. Trẻ con đang ngủ. Mẹ Nghim đang phàn nàn Nghim đi chơi suốt đêm không thấy về nhà. Giữa lúc ấy thì một đoàn xe tăng và xe ủi đất theo bờ sông Asi chạy âm âm tới. Mọi người ngơ ngác chẳng hiểu gì hết. Ông bố Nghim đánh rơi chiếc ống điếu bằng đất nung. Mẹ Nghim thôi không phàn nàn về con nữa. Vợ Nghim vác chiếc ống nước về đến nhà, kêu rú lên. Những tên lính Mỹ và ngụy nhảy từ trên xe tăng xuống, chẳng nói chẳng rằng mỗi đứa ôm một thùng dầu xăng tưới lên những cái sàn nhà bằng bương lâu ngày đã lên nước đen bóng và các gác sân thượng. Bốn phía lửa bùng bùng cháy. Khói cuộn lên tận ngọn cây. Xe ủi đất và xe tăng cũng bắt đầu xông vào làng. Những tên lính Mỹ lái xe húc đất rất trẻ, đầu húi trọc, miệng nhai kẹo cao su, nét mặt bình thản và tinh nghịch, chúng lái xe xông vào dùng lưỡi máy húc xúc lên từng cây cột nhà một. Trong khi đó, một trung đội ngụy gồm toàn bọn "ác ôn" bố trí một lưới lửa đón đường đồng bào chạy qua sông Asi để lên căn cứ. Súng máy nổ suốt buổi sáng. Suốt cả buổi sáng, một màn lửa và khói của loài quỷ sứ trùm kín hết trời đất. Chúng thực hiện kế hoạch xây dựng vành đai Mác Namara như vậy đấy! Con sông Asi ngập xác người. Từ trên sườn núi đá bên kia sông nhìn xuống, xác người cứ chồng chất trên bãi cỏ, trên những phiến đá. Tiếng quạ kêu như xé ruột. Quạ bay viền đen cánh rừng. Những con mắt người chết mở trừng trừng nhìn đàn quạ bay dọc bờ sông như những đám mây đen trên mặt

nước xanh ngăn ngắt của dòng sông Asi. Đến trưa, xe cộ lính tráng đã kéo đi hết, khói đen vẫn trùm kín trên bản. Nghim chui từ trong đám cỏ lau bên vệ sông lên. Anh phải đánh nhau với lũ quạ để chúng không thể sà xuống móc mắt người chết. Anh lật từng cái xác một để nhận mặt từng người bà con, để tìm xác bố mẹ, vợ và những đứa em trai của anh.

Người vợ mới cưới của Nghim không chết nhưng bị chúng hiếp đến chết ngất rồi đem vất lên xe tăng.

Khoảng một tuần lễ sau, hàng mấy trăm đồng bào của các bản dọc sông Asi đã bị đẩy hết lên xe ô tô bị vải bạt kín mít, làng bản bị cào đi, một trại tập trung đã chiến được cấp tốc dựng lên giữa một vùng ven đường. Chúng chặt hết cây cối và rải dây thép gai, gài mìn chung quanh cái bãi đất trống trải. Ban đêm, đứng cách cái trại tập trung ước khoảng hai cây số đã nghe tiếng la hét từ trong vọng ra. Tiếng la của hàng trăm con người đang cầu cứu kéo dài từ đầu hôm đến lúc mặt trời mọc!

Vợ Nghim hiện giờ ở đâu? Anh không biết. Nhưng anh dò mãi cũng biết tin. Và anh chỉ nghe tiếng la hét cầu cứu của chị lẫn trong tiếng kêu của bà con trong trại.

Tôi và Nghim vẫn đi gùi "hàng" với nhau. Viên đạn pháo nằm trên lưng anh như nằm trên khẩu pháo. Hai bàn chân anh rất to và đen, mu bàn chân đầy mụn cóc sần sùi. Gót chân và các kẽ ngón chân bị thuốc độc hóa học ăn loét, gan bàn chân rỉ máu vì đá xước. Anh đi chân đất, chuyển nào cũng gùi bảy mươi cân. Thế mà bao giờ anh cũng vượt lên trước các chiến sĩ vận tải, phô hàm răng trắng ra cười, con mắt đen lấp lánh những tia sáng thông minh, cái cổ to bạnh ra rướn về phía trước, bàn tay nắm chặt mép quai gùi làm bằng những chiếc bao gạo bện lại.

Một hôm Nghim hỏi tôi có biết bản Alâu của anh giờ đã dời đi đâu không? - Cũng gần đây thôi - Nghim nói luôn - Trên đường đi đến kho K. Bữa nào về, hai đứa mình qua đó chơi!

... Nghim dẫn tôi đi quanh co tắt rừng đến chân một dãy núi đá. Không biết thế nào Nghim lại đưa tôi vào đúng một khu nhà đồng bào mà một lần, vào dạo đầu tháng mười, tôi và Cận đã ghé tới. Đây chính là trạm liên lạc đầu tiên của Mặt trận: Trạm K.

Cũng như tất cả mọi chiến sĩ từ hậu phương vừa đặt chân tới chiến trường, lần trước tôi và Cận đi qua đây ngủ lại một đêm rồi khoác ba lô đi ngay. Tôi và Cận nào ai biết lai lịch của cái trạm khách ấy. Sau khi bản Alâu bị tàn sát và đốt phá, Nghim cùng bảy người dân trong bản may mắn sống sót đã kéo nhau tới đây, cắm một khu rừng lập ra bản mới đã được hơn một năm nay. Bảy người tổ chức thành một "hợp tác xã" làm ăn chung với nhau, cùng nhau sản xuất và chiến đấu. Bảy người cử một người đứng đầu, cũng gọi là trưởng bản.

"Bản Alâu mới" cũng góp người đi dân công vận tải phục vụ chiến dịch, cũng có một tổ du kích võ trang bằng bốn khẩu súng trường tự động Mỹ. Đó là những khẩu súng tước được của bốn tên "ác ôn" trong một trận đánh tập kích. Bảy người dân bản Alâu đã tự động tổ chức lấy cuộc kháng chiến của họ thế đó! Từ ngày những toán trình sát đầu tiên của Bộ Tư lệnh chiến dịch đặt chân tới đây thì những ngôi nhà của bản Alâu trở thành một cái trạm bộ đội. Hầu như tất cả mọi người đều biết trạm K., nhưng ít ai biết đó chính là một cái làng của miền Nam. Nghim giới thiệu với tôi những người dân bản cũ của anh: hai người già, một anh thanh niên rất đẹp trai và trắng trẻo, hai cậu bé, hai cô gái. Tất cả đều mặc quần áo bộ đội Giải phóng. Nhà của họ là những cái hầm nửa nổi nửa chìm dưới đất, có mái lợp lá tranh, của cải trong nhà thứ quý nhất vẫn là mấy khẩu súng, và những hòm lựu đạn. Trước đây mấy tháng, họ đã dùng súng trường bắn rơi một chiếc trực thăng tiếp tế lấy được hàng chục hòm đồ hộp, và lấy được cả một khẩu đại liên nữa!

Một lần Nghim hỏi tôi:

- Cái làng của mày chắc vui hơn làng tao ở đây?

Tôi đáp thật thà:

- Vui hơn!

Nghim hỏi tiếp:

- Vậy mà mày bỏ chỗ vui đến chia cái gian khổ với chúng tao?

Tôi dạy Nghim học chữ. Nghim dạy tôi bài học như thế nào là lòng căm thù giặc và ý chí bất khuất. Nghim bảo hai đứa chúng tôi kết nghĩa làm anh em. Tôi không hiểu phong tục ở đây, nhưng tôi rất yêu anh. Từ trước đến giờ, tôi học chính trị và thỉnh thoảng đọc báo nghe nói địch "bình định cấp tốc", lập khu trắng, tôi không hiểu hết. Làm sao những tên ăn cướp từ bên kia quả đất có thể ngăn chiều ngang và chiều dọc hàng chục cây số bờ nam sông Bến Hải thành một dải đất không có người, không có không khí và sự sống? Đêm ấy, tôi và Nghim nằm "úp thìa" trong cái hầm của trạm K. Tiếng cười nói nhộn nhạo và tiếng bước chân bộ đội hành quân bên ngoài nghe từ dưới lòng đất cứ vang lên thành thịch, bước chân những người lính bao giờ nghe cũng nặng. Một cậu nào đó đánh rơi mũ sắt nghe đánh xoảng. Tiếng một anh khác: "Hình như trạm K. đây rồi các cậu ạ!". Những tiếng bàn tán vui vẻ của con nhà lính hành quân khi sắp đến trạm. Bỗng một ánh đèn hắt qua cửa hầm. "Có đồng chí nào ngủ dưới ấy cho chúng tôi hỏi một tí". Một cán bộ đeo chiếc đài thông trước ngực soi đèn pin và hỏi vọng xuống bằng cái giọng trầm trầm. Những cặp mắt bộ đội sau các vòm lá sáng lên. Mọi người ngạc nhiên trông thấy một ông già và một cô gái người địa phương mặc quân phục ra đón họ vào bãi khách... Những người đi đón bộ đội đêm hôm nay, ông cụ già và cô gái, hai người là dân bản Alâu cũ. Giá có cách gì giới thiệu cho các đơn vị hành quân qua trạm K. lịch sử của cái trạm khách này, để cho tự bản thân câu chuyện sẽ nói lên ý nghĩa cuộc chiến đấu của chúng ta hôm nay ở đây.

Toán trình sát pháo binh đài Q.4 sau khi hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ ở vùng biên giới đã trở về trung đoàn.

Mặc dầu số anh em chỉ có khoảng gần một tiểu đội nhưng công việc phải làm giữa hai đợt chiến đấu cũng thật là bận rộn: kiểm điểm rút kinh nghiệm đợt hoạt động, bình khen thưởng, lại thấy các nhà báo trên phòng tuyên huấn Mặt trận xuống hỏi chuyện để viết bài tường thuật, cử người đi chữa máy và xin thêm máy, "sạc" điện cho các bình ắc quy. Lần này trở về Cận được đề bạt làm trung đội phó phụ trách một tiểu đội, Lữ cũng được cử làm tổ trưởng ba người và được khen thưởng vì thành tích bảo vệ máy. Hai chiến sĩ được kết nạp Đoàn. Như thế, xem như tổ trình sát, đoàn viên chiếm một trăm phần trăm. Nói tóm lại tất cả đều có thành tích và ai nấy đều "ăn nên làm nổi" cả!

Toán trình sát trở về được mấy hôm thì một đợt chiến sĩ mới được bổ sung cho trung đoàn pháo. Đặc biệt lần này ngoài số các chiến sĩ từ hậu phương vừa mới bổ sung vào, còn có nhiều thanh niên địa phương vùng mới được giải phóng và vùng căn cứ du kích. Tiểu đội trình sát do Cận phụ trách cũng được bổ sung một chiến sĩ mới, một cậu người địa phương được giới thiệu là du kích nhưng nom mặt búng ra sữa, nước da trắng và nhỏ mịn như nước da con gái, mắt một mí, cặp môi đến là đỏ. Cứ nhìn cậu thiếu niên ấy đổ ai tin được rằng cái mảnh đất gian khổ và đầy bom đạn này đã đẻ ra một anh con trai như thế!

Một hôm, trung đội trưởng tập trung đơn vị trước lán nhà bếp để sinh hoạt. Đơn vị đang thời kỳ vui vẻ thoải mái sau những đợt chiến đấu căng thẳng. Sau mấy ngày mưa, khúc suối trước lán anh nuôi như được hong lên dưới một thứ ánh sáng mờ nhạt và lạnh lẽo. Bên kia bờ, nước trong leo lẻo nhìn thấy từng hòn cuội dưới đáy, trái ngược với bên này, trước cửa lán nhà bếp, dòng suối đục trắng những bột gạo. Mấy chiến sĩ ngồi trên những hòn đá bên mép nước, hai ống quần vo tới bẹn, đang ôm lấy những chiếc mũ sắt để giã bột làm bún. Tiếng chày gỗ nện bồm bộp, thỉnh thoảng khua lách

cách vào vành mũ sắt. Một cậu trinh sát đang say sưa cao hứng: "Làng tớ ấy à?..."

- "Có im đi không nào?" - Tiếng trung đội trưởng nửa như ra lệnh, nửa như câu kính trước không khí hết sức ồn ào. Mấy cậu vừa ở chỗ đánh nhau trở về bao giờ cũng tỏ ra quá sốt sắng tham gia vào việc cải thiện ăn uống với nhà bếp. Trung đội trưởng, một người cao và gầy, giọng nói rề rà, đang đọc bản báo cáo thành tích của pháo binh góp phần vào đợt đầu chiến dịch. Đã lâu anh mới tập trung trung đội được đầy đủ như thế này.

Cậu chiến sĩ trẻ mới bổ sung ngồi hàng cuối cùng, đối diện với Lữ. Cậu ta ngồi nghe hết sức chăm chú, cặp mắt một mí đen láy ngáy thơ như mắt một đứa trẻ. Lữ ngồi xếp bằng, súng tiểu liên tựa bên vai, vừa nghe trung đội trưởng "lên lớp" vừa ngắm cậu chiến sĩ mới, hẳn ta cũng đang nhìn anh, cặp môi đỏ hé ra cười cười như thăm dò làm quen.

"Quái, mình trông thằng này quen quá!", Lữ nghĩ.

Anh ngạc nhiên chợt trông thấy trên mi cậu ta, nước mắt ứa ra. Một giọt nước mắt chảy xuống vành má. Hẳn khóc ư? Nhưng sao trông vẻ mặt hẳn vẫn bình thản thế? "Rõ ràng cu cậu đang cố hết sức làm ra vẻ mặt tự nhiên bình thản!".

Lát sau Lữ mới khám phá ra: Trước khi đi tập trung lên lớp, cậu chiến sĩ tân binh đã nhét cả một con vệt rất quý của mình vào túi quần quân phục. Anh nhìn thấy túm lông đuôi rất dài và xanh óng ánh của con vệt thò ra bên ngoài mép túi quần vẫn còn cứng nếp hồ.

Trung đội trưởng lúc ấy đang phải ngừng "lên lớp" để nói chuyện với một cậu liên lạc đại đội vừa xuống. Cậu liên lạc trên đại đội là một tay nổi tiếng thích làm ra vẻ quan trọng, mặt đầy lang ben.

- Báo cáo trung đội trưởng - Cu cậu đứng nghiêm nói một mạch - Trung đội cho hai đồng chí đi công tác ngay!

Trung đội trưởng hỏi:

- Việc gì vậy? Có cần mang tất cả quân trang đi theo không?

- Việc gì thì thủ trưởng cứ cho người đi sẽ biết. Hãng cứ biết mỗi người mang theo ba ngày gạo, trên đại đội không thể... phổ biến ngay một lúc được!

Trung đội trưởng chỉ định tiểu đội có nhiệm vụ cử người đi công tác đột xuất. Cận đứng dậy nhìn trên đầu các chiến sĩ của mình một lát rồi chỉ định Lữ và cậu chiến sĩ mới bổ sung. Tay liên lạc đại đội đứng ngoài nhảy hai bước xuống bờ suối, tới bên một cái "cối" giã bột, xắn tay áo lên và đã bắt đầu tham gia vào cuộc đàm thoại không bao giờ dứt: "Làng tớ ấy à?...". Mấy cậu được cử giúp anh nuôi vẫn say sưa thi nhau khoe những cái gì đặc sắc nhất của làng mình. Theo quan niệm của từng người thì không đâu bằng làng mình. Vài tiếng sau, Lữ và Moan, tên cậu chiến sĩ mới, hai người khoác hai khẩu súng và hai chiếc ba lô nhẹ tênh đã rời khu rừng trú quân của đại đội tham mưu chỗ nào cũng lách cách tiếng chày giã bột làm bún. Nhiệm vụ của hai người, chính trị viên đại đội đã đã thông, cũng chẳng có gì nặng nề và bí mật lắm như lời cậu liên lạc. Chính trị viên giao cho hai người đi đón đoàn văn công của Mặt trận về phục vụ đơn vị, chỉ có thế!

Chưa ra khỏi chỗ trú quân, một cánh rừng già bao bọc lấy con suối, Lữ đã hỏi Moan:

- Có phải cậu quê ở bản Alâu phải không?

- Phải! Anh nhớ giỏi thật. Anh chỉ đi qua trạm K. có một lần mà vẫn còn nhớ mặt em kia ư?

- Nghim đâu?

- Cả em và anh Nghim đều đi bộ đội lần này. Anh Nghim đi trước em hai ngày, em không biết bây giờ anh Nghim ở đơn vị nào. Anh ấy đang ở

đội dân công vận tải là đi bộ đội thẳng chứ không về làng.

- Con vẹt của cậu đâu?

- Anh biết em có con vẹt ư? Đây này! - Moan chỉ lên cành cây trên đầu, đưa bàn tay vẫy vẫy. Con chim từ trên cao bay xuống đậu trên vai Moan và cất tiếng kêu líu ríu, cái mỏ đỏ như nhuộm phẩm quệt trên những đường may còn mới trên quai ba lô của Moan.

Lữ lại hỏi:

- Ban nãy lúc lên lớp, cậu giấu nó vào trong túi quần phải không?

Moan lật chiếc túi quần, con vẹt bị nhốt đã cắn nát một bên túi Moan, chiếc túi quần mới đã bị rách và thấm đầy máu. "Cái thằng gan thật!".

- Cậu mới bắt được nó đấy ư? - Lữ ngăm con chim hỏi.

- Em mang ở nhà đi đấy chứ!

Moan kể: Bản Alâu đã dời trở về dưới vùng sông Asi, một vùng gao trắng nước trong và có nhiều giống chim rất đẹp, người và cảnh ở đây đẹp như tranh vẽ. Anh chị em và gia đình Moan thế nào, suốt dọc đường Lữ không hỏi. Anh đã biết rồi! Moan và Nghim là hai hạt giống đàn ông của một cái bản đông đúc có gần một trăm con người mà bọn Mỹ tưởng có thể giết bằng hết trong một buổi sáng. Làm thế nào chúng tiêu diệt được cuộc sống? Cuộc sống là thế, bởi vì cuộc sống bao giờ cũng lâu bền và bất diệt, cũng như ngọn lửa cháy từ muôn đời.

Sau vụ thảm sát, Moan được Mặt trận Giải phóng đưa ra miền Bắc để tố cáo tội ác của Mỹ trước dư luận thế giới. Sau đó anh được ở lại ngoài đó đi học một thời gian. Moan say sưa kể lần anh được gặp Bác Hồ. Đó là một buổi sáng mùa hè, những bông hoa nhài trắng và những bông hoa lựu nở đỏ hai bên một con đường rải sỏi rất sạch sẽ. Moan cảm thấy ngay sự gần gũi

và thân thuộc khi anh được dẫn đến trước một ngôi nhà sàn đứng giữa một khu rừng đầy cây cối và hoa cỏ xanh tốt. Hai bác cháu ngồi bên chiếc bàn làm bằng mây đơn sơ đặt dưới vòm cây. Trong khi Moan kể chuyện, anh trông thấy nhiều lần Bác cầm khăn lau nước mắt. Rồi Bác cầm tay Moan đi dạo trong vườn. Đây là lúc Bác đang chăm chú nghe anh kể đến đoạn những người dân bản Alâu sống sót sau vụ thảm sát đã tự động tổ chức "hợp tác" làm ăn chung và cùng nhau cầm súng đứng dậy đánh Mỹ. Lúc bấy giờ trông khuôn mặt Bác Hồ hồng hào và rạng rỡ hẳn lên. Bác luôn luôn nhìn anh và cười khen ngợi. Đêm hôm ấy, Moan được Bác Hồ dẫn đi xem các cháu thiếu nhi của trường Âm nhạc biểu diễn. Moan như lạc vào một thế giới thần tiên đầy màu sắc và ánh sáng. Những dây đèn xanh đỏ kết trong vòm lá, tiếng nhạc réo rắt vui vẻ. Trời có những hạt mưa lay bay. Một đồng chí đưa đến một cái ô che cho Bác. Bác nói với Moan: "Cháu ngồi sát lại đây kéo ướn!". Những đoạn hồi ức cảm động của Moan về hình ảnh Bác Hồ, về khung cảnh phố xá thủ đô Hà Nội đẹp đẽ và những con đường miền Bắc đang đổ người đổ sức ra tiền tuyến đã khơi dậy trong lòng Lữ nỗi nhớ nhà. Anh nhớ chuỗi ngày tháng còn cắp sách đi học, nhớ các đồng chí trong đội thanh niên xung phong anh đã từng chung sống với họ những ngày đầu tiên anh mới cất sách bước vào đời. Không hiểu sao từ ngày đi bộ đội, Lữ rất ít được gặp lại các bạn bè cũ.

Sau hai ngày rưỡi, hai người đã tới khu vực hậu cứ của Bộ Tư lệnh Mặt trận và tìm thấy đoàn văn công. Anh chị em cũng vừa công tác ở mặt trận và được trở về phía sau củng cố lại các tiết mục biểu diễn. Ở đây đã hoàn toàn xa tiếng súng. Ngoài khơi vịnh Bắc Bộ đang có gió mùa đông bắc. Vệt gió mùa như cái đuôi một con rồng nước rất hỗn vầy hơi lạnh từ ngoài vịnh Bắc Bộ vào tận lục địa các tỉnh miền Trung.

Các diễn viên đoàn văn công đang tranh thủ ôn tập tiết mục trong những chiếc lán dựng rải rác dọc lèn đá. Lá cây trên đỉnh lèn phơi mặt trái trắng xóa. Gió thổi hiu hiu và thỉnh thoảng có gió giật. Bên các hàng cây cao su trồng đều đặn thẳng tắp, mấy anh chiến sĩ lái xe mặc quần áo xanh

đi lại xăng xái chung quanh những chiếc xe vận tải chở đầy hàng, một anh thợ sửa chữa tay cầm lắc lê ngựa mặt trông chừng cơn bão đang đến rồi điềm tĩnh chui xuống nằm ngựa dưới gầm xe. Khắp mặt đất phẳng lì chỗ nào cũng thấy những vạt đất cháy đen, một trận gió xoáy mạnh như có bàn tay vô hình bốc tung lên cao một đám tàn tro ướt và dễ cứng, vết tích một cái bếp hành quân của bộ đội từ đời thuở nào.

Trong một cái lán nằm kề bên con đường bằng đá xếp, các diễn viên múa đang duyệt một tiết mục múa kiếm dưới quyền điều khiển của một người con gái đã có tuổi nhưng vẫn còn đẹp. Lưỡi kiếm bằng sắt tây sáng loáng quay vù vù gọi lên không khí trận mạc thời cổ. Các diễn viên nam thỉnh thoảng hét lên một tiếng, những thanh kiếm đập vào nhau kêu chan chát tóe lửa. Bên một góc lán, một diễn viên đơn ca mặc áo quân phục, quần đen, đang đứng hát trước mặt đoàn trường. Bên ngoài gió đang thốc lên từng cơn. Tiếng hát cao vút cứ cất lên:

Ta vượt trên triền núi cao Trường Sơn,

Đá mòn mà đôi gót không mòn.

Trên con đường ta đi lũ trào, thác xối, muỗi rừng, vách núi.

Ơi tiền phương đó đang gọi ta tới,

Máu thấm đường ta đi lẫn mồ hôi rơi.

Ta đi theo ánh lửa từ trái tim mình!

Xưa Trường Sơn rừng vắng núi mù sương

Núi vút thành vách đứng, nắng hè khét đá (1)

...

(1) "Bước chân Trường Sơn" của Vũ Trọng Hối và Đăng Thục.

Hai người lính từ xa tới đứng ngấp nghé ngoài bậc đá. Moan đẩy vai Lữ:

- Vào đi anh Lữ!

- Khoan đã cậu, nghe đã cậu...

Moan giục hai ba lần nhưng Lữ vẫn đứng nguyên bên ngoài.

"... Anh vẫn đi giết giặc đến bây giờ!". Câu hát cuối cùng bài thứ hai đã dứt. Không có tiếng vỗ tay như những lần kết thúc một tiết mục trong các buổi biểu diễn trước đám đông. Lữ như bị tiếng hát lấy hết hồn vía. Anh nhìn theo một cái cột tàn tro lẫn lá khô cuộn lên rất cao giữa khoảng trời đông bão, câu hát khiến anh lần lượt nhớ từng khuôn mặt đồng đội yêu quý của mình...

Những giọt mưa to bắt đầu rơi xiên xiên. Từng bó giọt nước quất xuống mặt vách đá đang bốc hơi ngùn ngụt. Lá khô và cát bụi từ dưới bờ suối bốc lên quay tròn trong mưa. Tất cả rừng núi phút chốc đã mờ mịt trong cơn mưa đột ngột kéo đến cứ âm âm như núi đổ. Lữ và Moan, vai áo cùng ba lô đều ướt, đang đứng trước mặt người đoàn trưởng văn công, một khuôn mặt xương xương và hàm răng ám đầy khói thuốc lào. Lữ lúng túng lục hết các túi mà vẫn không sao tìm thấy tờ giấy giới thiệu của ban chính trị trung đoàn. "Không biết mình cất ở đâu nhỉ?" - Lữ đỏ mặt quay lại hỏi Moan trong khi chính anh đã cầm tờ giấy đánh máy trong tay. Cả đồng chí đoàn trưởng văn công và anh chị em diễn viên chung quanh đang nhìn thấy tất cả vẻ lúng túng của Lữ. Giữa những cái nhìn ấy, khuôn mặt Lữ càng đỏ như một trái lựu chín khi anh ngược lên bắt gặp một cặp mắt sâu thẳm của người con gái vừa hát xong. Cô đứng lẫn giữa mọi người, dáng nghiêm trang và mảnh dẻ như một nữ sinh, cặp mắt nhìn thẳng vào Lữ rất chăm chú như muốn hỏi: "Anh là ai, tôi đã gặp anh ở đâu rồi thì phải?". Người nữ

diễn viên đơn ca cuối cùng có lẽ đã không tìm thấy một thái độ nào tỏ dấu hiệu quen thuộc ở người chiến sĩ có thân hình mềm mại và khuôn mặt đẹp một cách hấp dẫn kia, cô bèn lơ đễnh đưa mắt nhìn ra ngoài và đột ngột kêu lên: "Bão rồi!".

Cho mãi về sau này Lữ vẫn còn bực bội và hết sức ngạc nhiên về thái độ của anh lúc bấy giờ. Khi đứng trước mặt người nữ quân nhân ấy, mấy năm về trước hẳn còn là một cô bé học sinh mà anh có quen biết, anh đã đỏ mặt và tỏ ra ngượng nghịu lúng túng, đã tỏ ra quá hèn dốt không dám mở miệng hỏi được một lời. Bữa cơm chiều, Lữ và Moan được anh chị em văn công kéo tới cùng ăn cơm với họ. Hiền, người nữ diễn viên đơn ca ngồi đằng xa. Cô ăn uống nhỏ nhẹ, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn về phía người khách trẻ tuổi một cách dè dặt và về phía anh cũng vậy, Lữ cũng chẳng hỏi han cô ta được một câu nào. Suốt bữa cơm đầu tiên và những ngày về sau, anh hoàn toàn bị chi phối bởi một thứ tính tự ái quái gở: Lúc mới gặp nhau đã không chào hỏi thì coi như không quen biết gì nhau là đúng hơn cả. Anh hoàn toàn không trách gì Hiền, bởi vì ngày còn cắp sách đi học, anh chỉ vô tình gặp Hiền có một lần, nhưng lần ấy chính anh để ý đến cô nhiều. Rất có thể sau lần gặp gỡ giữa không khí đông đúc náo nhiệt của một cái trại hè ấy, Hiền đã quên rằng cô đã gặp anh rồi?

Nhưng về phía anh, làm sao anh quên được cô?

Cơn bão kéo dài gần đến nửa đêm. Khu rừng hậu cứ lại trở lại yên tĩnh. Con gõ kiến ở đâu đó lại gõ nhịp đều đều trong đêm trường. Cơn bão vừa lặng thì trăng mọc. Không biết là giọt nước mưa hay sương rơi vào một vùng lá cây đầy trăng vắng vạc. Trên bờ sông trước cửa nhà anh cũng có những đêm trăng tuyệt đẹp nhưng chưa bao giờ anh được sống trong một bầu không khí trong suốt và kỳ ảo như đêm hôm ấy. Xung quanh không khí tĩnh mịch một cách xa lạ. Lữ mắc võng chung gốc cây với Moan bên bờ suối để ngủ, đầu tao võng nước mưa vẫn rỏ tí tách. Hai chiếc tăng ni lông trùm lên hai chiếc võng bạt ướt. Moan nằm xuống là ngủ. Con vẹt đậu trên cành

cây dưới chân Moan cũng đang so cỡ lại vì lạnh, hai mắt nhắm nghiền, chiếc mỏ giấu trong bộ lông dưới ánh trăng xanh biếc như xa tanh. "Đến con chim cũng không còn thức nữa!", Lữ nghĩ thế và ngồi dậy. Hình như trong suốt dãy núi đá hậu cứ bộ đội rất đông đúc này chỉ còn có anh, một chiến sĩ và là khách hãy còn thức. Trước cảnh đẹp một mình, anh thực sự cảm thấy cùng một lúc nổi cơn mơ hồ của tuổi trẻ và niềm say mê của một người nghệ sĩ một mình đứng trước vầng trăng. Lữ thấy thêm thuốc quá, anh một mình đi lững thững dọc bờ suối. Suối như một cái học đựng nước rất tối. Những đám mây sau cơn mưa giống như chiếc vỏ xà cừ mà ánh trăng đã khảm lên đấy nhiều đường vân ngũ sắc. Mặt trăng đang chui qua một đám mây. Phía trước mặt anh, khoảng đất không bị mây che khuất nom rõ mồn một từng ngọn cỏ đang nở xòe nụ hoa trắng ướn át, ánh trăng khảm vàng lên từng vệt xước xù xì của mặt vỏ thân cây, và mặt đất đầy lá khô ướn nước mưa như lát bằng vô số đồng tiền vàng trong truyện cổ tích. Tự nhiên trong lòng anh nảy ra cái ý muốn đi nhanh về trước, đi nhanh về phía cái ánh nắng của mặt đất ban đêm nhưng rồi chính ngay lúc đó, anh lại rụt chân lại bởi thấy nó xa lạ đối với anh quá, bởi nó choáng ngợp quá. Anh chỉ sợ khi đặt chân tới đó rồi không còn được nhìn thấy khoảng đất nào trước mặt lộng lẫy và mỹ lệ hơn thế nữa?

Những ngày trên dọc đường dẫn đoàn văn công hành quân về trung đoàn, Lữ rất ít trò chuyện và anh chợt khám phá ra một nét biến đổi ngay trong tâm hồn mình. Sau những ngày chiến đấu quyết liệt với kẻ thù, anh đã trở thành một con người trầm lặng và có lẽ chín chắn hơn. Hay là mình bớt trẻ con đi? Hay là mình già đi? Hồi hành quân trên đường giao liên, anh hãy còn là một chiến sĩ tính nết bông bột, xốc nổi và đầy cảm tính biết bao? Cuối cùng anh tìm thấy tận trong những cảm xúc và ý nghĩ sâu xa nhất của anh (và có lẽ của những chiến sĩ đã từng giáp mặt với lửa đạn ngoài mặt trận) một ý muốn khát khao và nâng niu cuộc sống.

Những ngày đi đường, lần đầu Lữ được chứng kiến tài bắn súng của Moan: Anh nâng khẩu súng trường áp dụng một lối quỳ bắn như một tay đi

săn lành nghề bắn được một con nai. Cả đoàn văn công ăn không hết thịt phải sấy khô xâu từng xâu treo sau ba lô. Các cô văn công nhìn Moan bằng con mắt thán phục. Mỗi lần đến chặng nghỉ, các cô đều bao vây chung quanh Moan và hỏi chuyện tíu tít. Hiền cố vật nài, cuối cùng, Moan đã phải biểu Hiền con vẹt của anh mang từ nhà đi. Trong số các cô, Hiền bao giờ cũng là một "nhân vật" được mọi người đi đường chú ý nhiều hơn cả, một phần vì Hiền trẻ và xinh đẹp, một phần nữa, con vẹt lúc nào cũng đậu trên vai cô, giữa những túm lá tươi ngụy trang ba lô. Hiền dạy cho con chim học nói. Thỉnh thoảng con vẹt cất tiếng nói y như tiếng người: "Chào khách, chào khách!". (Lữ lấy làm phật ý nghe Hiền khoe với các chị em: "Mình sẽ dạy cho nó hát!"... Anh nghĩ thầm: "Một nữ diễn viên đơn ca thì không nên chơi một con vẹt!"). Những ngày đi đường Lữ chiếm được cảm tình của các đồng chí văn công lớn tuổi chứ không phải các đồng chí trẻ. Có hai người thích trao đổi trò chuyện với anh là đồng chí đoàn trưởng và chị đội trưởng đội múa. Đồng chí đoàn trưởng là một cán bộ quân đội lâu năm, biết tiếng Pháp và tiếng Nga. Trước kia anh là một học sinh đã từng lang bạt nhưng bây giờ lại sống quá cần cù và mực thước. Hai hàm răng của anh vàng khè ám đầy khói thuốc lào. Dáng dấp "trí thức" không có vẻ bề ngoài một chút nào của người đoàn trưởng đã chinh phục được Lữ, bởi nó bộc lộ ra từ những điều hiểu biết tường tận về nghệ thuật ca múa, về những kinh nghiệm hành quân và trú quân trong rừng, về cách thức anh giáo dục cho các diễn viên thái độ và tinh thần phục vụ bộ đội.

Người nữ diễn viên đội trưởng đội múa hay cầm lấy bàn tay của mình, y như đang nâng những ngón tay búp măng của cái bàn tay đẹp rất mảnh đặt trước ngực, miệng nói câu này: "Ôi, thật là sung sướng chúng tôi được đến với những người anh hùng!". Lữ không hề ngạc nhiên khi anh biết chị đã có hai con và anh thực sự kính trọng chị khi nghe chị kể những nỗi vất vả của người mẹ phải sống xa con có khi hàng năm trời. Bao giờ ngồi với chị, anh cũng thấy trên khuôn mặt trái xoan của một thời như đang phảng phất một làn khói bếp. Ở nhà anh vẫn còn giữ được bức ảnh tô màu chụp một cô văn công đang múa dán trên tờ bìa lịch. Về sau tấm lịch bóc hết, mẹ

anh đem tấm bìa bằng các tông treo ở cửa sổ trong bếp cho đẹp, luôn thể để chắn gió. Hồi năm đó Lữ hầy còn nhỏ, một lần anh đã tinh nghịch cầm que cời lửa vẽ thêm cho cô văn công xinh đẹp một bộ râu bằng than. Nói chung là anh coi chị đội trưởng đội múa như một người chị. Bởi vì cái điều anh nhớ nhất ở người diễn viên ấy là hai bàn tay của chị. Bất kỳ khi vò áo dưới suối hay lúc những ngón tay búp măng mềm mại tõe ra lần lượt vắt những viên thịt nai bỏ vào chiếc chảo mỡ đang bốc khói nghi ngút, hai bàn tay bao giờ cũng khéo léo. Anh ngồi ngắm đôi bàn tay làm công việc nhẹ nhàng như đang múa, như một búp sen trắng đang mở cánh, những lúc ấy anh đã thầm công nhận chị là một người đàn bà lao động chân chính và cũng giản dị như tất cả mọi người.

Lữ và Moan đã đưa đoàn văn công về đến trung đoàn an toàn. Đoàn đang nghỉ ngơi và chuẩn bị buổi biểu diễn đầu tiên thì tiểu đội trinh sát của Cận nhận được lệnh lên tiền duyên. Hướng nhiệm vụ lần này ở điểm cao 475 - tây Tà Cơn, một "con mắt" chủ yếu của trung đoàn pháo Sông Cầu. Cả hai tổ điện đài và trinh sát gồm bảy người để ra nửa buổi sáng kiểm tra máy móc, vũ khí, so lại "chìa khóa" mật mã một lần nữa. Tất cả ba lô cùng đồ đạc nặng được gói kỹ vào một gói mang gửi kho đại đội. Thế rồi tiểu đội lại bắt đầu lên đường.

Từ đầu chiến dịch, trung đoàn pháo Sông Cầu đặt một hệ thống đài quan sát chung quanh tập đoàn cứ điểm Tà Cơn. Các đài cơ bản, đài tiền tiến và đài giao hội thường xuyên báo cáo kết quả quan sát về đại đội tham mưu. Đài A.1 đặt trên điểm cao 475 có nhiệm vụ quan sát hướng Tây Nam Tà Cơn, một số điểm cao phía tây, một số con đường tăng chạy từ trong vị trí ra. Đó là một cái đài đặt sát địch nhất, trên một điểm cao mẫu chốt có tầm quan trọng cho cả hai bên, điểm cao này trước kia địch chiếm giữ và ta mới giành lại được.

Từ điểm cao 475 có thể nhìn bao quát cả một vùng mặt trận rất rộng. Đứng ở đây có thể trông thấy những đám mây nặng nề ngổn ngang chung quanh đường chân trời, nơi mà thường ngày các chiến sĩ bộ binh đứng dưới thung lũng bao giờ cũng thấy bị che khuất sau các cánh rừng. Mỗi buổi sáng, trời phía tây tím ngắt, lẫn trong sương. Trong khi ấy, nửa bên phía đông, những đám mây màu thép lạnh dần dần trắng ra, rồi biến thành màu nâu. Những đám mây đen và nâu giống như những đám đất cháy xô đẩy nhau, tự tách nhau, hoặc kết hợp lại thành các hình thù. Nền trời ngổn ngang những đám mây với đủ các loại hình thù: những khẩu pháo chĩa thẳng nòng về phía trước, hình bánh xe và hình móng ngựa, những cụm mây nhỏ xếp nối tiếp nhau như những hàng mũ sắt. Các chiến sĩ đài quan sát mỗi buổi sáng đều được nhìn một cảnh mây bình minh dữ dội như thế. Mặt trời chưa ló ra khỏi màn sương nhưng đã rọi ánh sáng xuống những đám mây do khói bụi bốc lên từ mặt đất.

Trong suốt tháng hai, những trận bắn phá của các trung đoàn pháo binh của ta xuống Tà Cơn mỗi ngày một tăng. Các khu vực sở chỉ huy lữ đoàn, khu hậu cần, trận địa pháo và sân bay, các mục tiêu lộ trong căn cứ và ngoại vi đều bị cày nát hoặc san phẳng. Có ngày tính trung bình mỗi phút có một phát đạn, có ngày cứ đều đặn mười lăm phút một đợt bắn phá hoại. "Ngày nào đạn pháo cũng nổ như sét đánh - Một hãng thông tin nước ngoài đã tường thuật - Một lớp đất màu đỏ rất dày phủ lên các đồng gạch vụn, các boong ke, các dây hàng rào dây thép và lính thủy đánh bộ. Đại bác của đối phương đã bắn phá Tà Cơn làm nham nhở một vùng đất đỏ trông như cảnh tượng trên mặt trăng...".

Lữ và tiểu đội của anh hiện đang làm nhiệm vụ trên đài A.1.

Ngày hôm đầu tiên, bảy chiến sĩ do Cận phụ trách vừa đặt chân lên 475, công việc thay phiên liền được tiến hành bằng những cuộc bàn giao từng bộ phận. Giữa lúc đang bàn giao, công việc quan sát vẫn tiến hành đều đặn để kịp thời phục vụ cho các trận địa có thể sẵn sàng nổ súng. Khác với

đài Q.4, ở đây số giờ liên lạc coi như không nghỉ. Điện đài phải liên lạc với đại đội tham mưu ở nhà liên tục. Lần này, Lữ được giao nhiệm vụ thay Khôi làm hiệu thính viên chính. Người giúp việc cho anh là Moan. Hầu như suốt ngày hai người phải ngồi trong hầm để thay nhau thường trực các giờ liên lạc với ở nhà. Tuy bị cột chặt vào công việc và chiếc máy nhưng Lữ cũng có thì giờ tìm hiểu tình hình chung quanh. Điểm đầu tiên Lữ nhận xét thấy 475 là nơi quần tụ những lính tử chiến. Lữ đã gặp vài cậu ở đây. Những cậu ở đây lâu cũng không quen biết nhau hết. Các trung đoàn bộ binh và pháo binh, các đơn vị cao xạ, thông tin và đặc chủng đều có người ở đây, người của đơn vị nào làm nhiệm vụ của đơn vị ấy. Tuy là thuộc nhiều đơn vị khác nhau nhưng trong cái xã hội toàn là lính trẻ với nhau, toàn là con trai, trông mặt mũi tướng mạo ai nấy đều có vẻ lãnh đạm và quyết liệt nhưng người ta cũng dễ dàng bắt quen với nhau, cũng dễ dàng làm thân với nhau. Một hôm, Lữ đặt máy vào hầm xong, anh bảo Moan đi tìm chỗ rải dây trời. Chung quanh hầm máy chẳng còn một gốc cây, bom địch đánh trụi hết chỉ còn đất và đá, suốt cả dải đồi hình sống lưng lạc đà chỉ còn trơ một màu đất nâu hoặc đỏ ối. Sợi dây trời dài tám mét không còn có chỗ nào cao để quăng lên, Moan đành bó thêm một lượt đất đỏ ngụy trang rồi đem rải vòng vèo bên bờ các hố bom. Moan đang đứng trước một cái hố bom rất sâu hình bầu dục. Bên kia bờ hố bom có một cái cửa hầm. Anh ngó vào. Bên trong không có người nhưng có dấu vết người ở, một sự ăn ở khá đàng hoàng: Trên tấm vải dù đèn pháo sáng trắng nõn, phồng lên, đặt một cái bi đồng sắt và một cái chén uống nước bằng giấy lính Mỹ thường dùng ở dã ngoại. Chiếc bi đồng còn mới, nước sơn xám óng ánh nhưng đã bị bắn thủng một lỗ toác ra trên miệng. Hôm sau, Lữ cùng Moan đi xem địa hình chung quanh, hai người lại đi qua cái hầm ấy. Họ trông thấy bên trong có một cậu chiến sĩ ngồi một mình. Cậu ta mặc chiếc sơ mi bờ lu đồng vải bạt của lính dù Mỹ, những mảng màu ngụy trang đều đã đỏ quạch màu đất đồi. Tóc tai bờm xờm lâu ngày chưa cắt, tóc cũng nửa đen nửa đỏ vì dính đất bột. Con người cậu ta đều lấm láp từ chân lên tới tóc, vẻ như vừa lăn lộn chiến đấu một trận lâu ngày với địch và vừa mới trở về.

Cậu ta đang ngồi lau khẩu K.44 và uống nhấm nhấp một thứ nước gì đen đen trong chiếc cốc bằng giấy.

Lữ xốc nòng khẩu tiểu liên ngược lên cho khỏi chạm đất, khom lưng xuống hỏi một câu bằng quơ:

- Cậu ung dung quá, có cả nước trà kia ư?

Cậu ta đáp chùng chảng:

- Ở đây, chỗ cái 475 này thì cái gì mà chẳng có! Muốn bom bi có bom bi, muốn bom tấn có bom tấn, muốn tọa độ có tọa độ, muốn nước trà có nước trà!

Moan hỏi:

- Anh ở đây có một mình thôi ư?

- Có một mình thôi.

Lữ xưng tên họ rồi hỏi:

- Tên cậu là gì?

- Hoạ. Anh em thường gọi mình là Hoạ "thổ công 475" đây!

- Nhiều bạn đi qua, tôi chỉ thấy hầm không? - Moan hỏi tiếp.

- Mình ở trên trận địa cao xạ - Cậu ta hỏi thăm - Các cậu thuộc bên đoàn Sông Cầu mới lên thay phiên thì phải?

"Cậu này nom đến kỳ lạ!". Lữ nói thầm với Moan khi trở về và anh muốn có dịp nào sang chơi tìm hiểu thêm về anh bạn láng giềng tính tình hơi kỳ khôi ấy. Một hôm, Lữ đang ngồi làm việc thì trông thấy một nhóm chiến sĩ cao xạ đi qua, họ vác súng và đeo xẻng cuốc, tay xách những hòm

đạn rất nặng. Nhóm chiến sĩ cao xạ 12 ly 7 vừa đi vừa tranh luận một vấn đề gì đó rất to tiếng, một cậu bỗng kêu lên: "Đoàn viên mà như thế à?". Lữ cũng là đoàn viên, khi nghe cậu ấy anh vội ngoảnh ra. Anh trông thấy cái cậu hàng xóm mặc sơ mi bờ lu đông vai vác cái chân súng đang rảo bước qua trước hầm. Chính là cậu ta vừa thốt lên câu ấy. Sau lần đó khá lâu, Lữ không gặp Hoạ, không thấy cậu ta trở về cái hầm của mình nữa. Cái hầm bên cạnh cứ bỏ không như nhà vắng chủ. Giữa giờ liên lạc đêm hôm đó, Lữ đang ngồi làm việc thì một loạt bom bất ngờ chớp đánh nhoang sau hầm máy. Làn sóng liên lạc yếu hẳn đi. Lữ gỡ cái ống tổ hợp ra khỏi tai, kêu lên: "Dây trời đứt rồi!". Moan liền đứng dậy lao vụt ra cửa. Nhưng Moan mới rời hầm được vài phút thì cái ống cao su dưới chân Lữ lại cất tiếng nói, nghe rất rõ. "Chẳng lẽ Moan đã làm nhanh được đến thế!". Lữ chẳng hiểu sao nhưng vẫn mừng quýnh, liền chộp lấy cái ống tổ hợp tiếp tục làm việc. Ngay sau đấy đã thấy anh bạn bên hàng xóm xuất hiện đứng trước cửa hầm máy, hai bàn tay đặt trên hai thanh gỗ chống, khom mình hỏi vọng vào: "Máy liên lạc được chưa hở các cậu?".

- Cậu Hoạ đấy ư? - Lữ mừng rỡ hỏi - Có phải ban nãy cậu vừa nói hộ chúng mình sợi dây trời ngoài kia phải không?

Hoạ bước vào đưa tay phui lớp đất bám trên quần áo:

- Mình vừa ở trên trận địa về đến cửa hầm thì gặp ngay nó đánh. Sau một loạt mình chạy ra xem đã thấy dây của các cậu đứt... Vậy liên lạc được chưa?

- Rồi - Lữ mời - Cậu ngồi đây, chốc nữa chúng mình nói chuyện...

- Thôi mình về để các cậu làm việc.

Lữ bắt đầu có cảm tình với Hoạ, con người hơi kỳ lạ, từ buổi đó. Về sau hai người làm quen với nhau, và chẳng bao lâu Hoạ đã trở thành người bạn thân của Lữ. Thường thường mỗi lần từ trên trận địa cao xạ về cái hầm

riêng của mình, Hoạt hay ghé vào hầm máy xem cách Lữ và Moan làm việc. Có khi Hoạt ngồi nán lại rất lâu chờ hết phiên trực của Lữ, anh giúp Moan chữa lại cái hầm, ngụy trang lại cửa hầm, một bận anh vác về cho Lữ một khối pin nhãn hiệu Mỹ còn bọc giấy bóng.

Dưới con mắt của Lữ thì Hoạt là một người có tri thức, Hoạt có nhiều sự hiểu biết và tính cách gần như trái ngược hẳn với nhau: Có thể nào ngờ, chính anh, trước khi đi bộ đội đã từng công tác ở một ngành khoa học. Hoạt tỏ ra hiểu biết rất nhiều về khoa học tự nhiên (anh đọc được tiếng Nga) nhưng đồng thời không có một cuốn tiểu thuyết, một tập thơ nào Lữ nhắc tới mà Hoạt lại không biết và đã từng đọc. Những lúc rỗi rãi, Hoạt nói chuyện với Lữ về những phát minh mới nhất của ngành khoa học vũ trụ, về cách cấu tạo vỏ quả đất và sự hình thành các địa tầng, về đặc điểm các thứ đất cát. Lữ có cảm tưởng nếu ở một chỗ nào tương đối yên ổn, Hoạt có thể nói mọi thứ chuyện đất đai, tầng này tầng nọ, suốt ngày không bao giờ hết chuyện. Hoạt hỏi Lữ đã từng đọc những gì, những nhà văn nào? Lữ xem Hoạt như một con người có bộ óc chứa đầy hiểu biết sách vở lẫn với hiểu biết thực tế. Một con người dáng vẻ bề ngoài và cách ăn nói rất "phớt đời" ngang tàng, vậy mà một hôm, Hoạt đã hỏi Lữ: "Các cậu bên này sinh hoạt Đoàn thể nào?". Lữ phàn nàn: "Chúng mình bị xé ra từng nhóm nhỏ sinh hoạt thật khó!". - "Vậy khi chỉ có một mình thì sao?". Lữ ngạc nhiên thấy Hoạt chất vấn mình câu ấy và lại còn nói năng y như một cán bộ Đoàn đang "lên lớp" vậy?

Hoạt là chiến sĩ của một sư đoàn bộ binh. Giữa cuộc tổng tấn công vào các đô thị, tiểu đoàn của Hoạt đang làm nhiệm vụ giữ chốt trên một quả đồi phía tây bắc Tà Cơn thì nhận được lệnh cấp tốc điều đi tăng viện cho một chiến trường khác ở một vùng đô thị. Tiểu đoàn rút khỏi chốt hành quân ra đi rất vội vã, chỉ kịp mang theo súng đạn và quân trang nhẹ. Trung đội của Hoạt bố trí trên 475 cũng được gọi về. Hôm đó, Hoạt xách chiếc thùng bột

trúng tụt xuống đến chân đồi kiếm được thùng nước cho anh em đánh răng, khi quay trở lên thì anh em trong trung đội đã đi khỏi, hầm trống không, khẩu súng và túi đạn của anh giặt mẩu giấy viết mấy chữ để lại hẹn địa điểm tập kết của tiểu đoàn khi rút ra khỏi tiền duyên. Anh cặp súng chạy một mạch tới đó nhưng cũng không sao đuổi kịp đơn vị. Tiểu đoàn hành quân vội đến mức không kịp tổ chức trạm thu dung nữa. Lòng buồn vô hạn, Hoạt trở về chỗ chốt đồi phía tây, nơi một tiểu đoàn khác vừa đến thay phiên tiểu đoàn anh. Anh ở với họ hai ngày và chỉ ăn nhờ hai bữa cơm. Trong hai ngày đó, một trung đội Mỹ liều chết nhảy ra ngoài hàng rào để lấy hàng do C.130 thả xuống bãi dù. Anh cùng với anh em đơn vị bạn đánh một trận, xong khoác súng tìm về hậu cứ đại đội.

Đồng chí được giao nhiệm vụ ở lại trông kho ba lô của đại đội đang ngồi buồn thiu. Hoạt đến gặp và đề nghị được lấy ba lô ra.

- Anh định đi đâu bây giờ? - Anh chiến sĩ coi kho cũng đang bực vì không được cùng đơn vị đi chiến đấu, hỏi Hoạt.

Hoạt nói đùa:

- Tớ về nhà!

Anh chiến sĩ trao ba lô đồ đạc cho Hoạt và cũng không hiểu anh sẽ đi đâu.

"Thế là mình hóa thành một anh chàng lạc ngũ rồi". Hoạt khoác súng và ba lô lên vai, sức nghĩ tới một đội ngũ đông đúc của cái tập thể đơn vị mà anh từng chung sống, từng cùng nhau chiến đấu và sinh hoạt, chắc bây giờ tất cả đang trên đường hành quân. Cảm giác tự thấy lẻ loi càng thấm thía khi anh nghĩ tới cương vị của mình, cương vị một phó bí thư chi đoàn mà anh đang giữ. Trong đại đội, Hoạt chỉ là một cán bộ tiểu đội phó nhưng anh có nhiều uy tín. Các đồng chí đoàn viên cũng như các đồng chí trong đại đội đều tin nhiệm anh. Nhưng từ nay trở đi, Hoạt phải sống xa anh em,

xa cuộc chiến đấu của đơn vị, làm sao anh vẫn giữ được sự tín nhiệm ấy, nếu không phải trước con mắt mọi người thì cũng trước danh dự một cán bộ chỉ huy và một cán bộ Đoàn, dù là cương vị cũng chỉ rất nhỏ bé.

Hoạt nghĩ kỹ. Cuối cùng, anh quyết định sẽ tự động tìm tới ở một nơi khó khăn và ác liệt nhất. Anh lại leo lên đồi 475. Anh tới một trung đội 12 ly 7 và xin sáp nhập cùng với họ. Trung đội 12 ly 7, vào hồi đó gần như mất sức chiến đấu. Có khi hàng tuần lễ không hề nổ súng. Quân địch tập trung đánh đồi 475 rất ác liệt, đến nỗi chúng chỉ cần phát hiện thấy một mũi súng bắn lên là tập tức bầu tới, miếng đất ở dưới liền bị xới lên, chúng sẽ tập trung đánh vào chỗ đó suốt cả ngày. Hoạt đến, ban đầu không được thu nhận vào trung đội. Một vài anh em còn khuyên Hoạt nên tìm một đơn vị khác thì hơn. Anh cố đề nghị. Cuối cùng anh được nhận vào một khẩu đội, làm xạ thủ phụ. Trung đội 12 ly 7 đã từ lâu rút xuống một chỗ an toàn để... rút kinh nghiệm. Hoạt dự một vài cuộc sinh hoạt, có khi của cả trung đội, có khi của chi đoàn. Có cuộc họp rút kinh nghiệm những trận đánh trước, có cuộc họp bàn qua loa về tư tưởng. Chẳng lẽ cứ ngồi họp và bàn bạc mãi, rút kinh nghiệm mãi, chính Hoạt là người đầu tiên nêu ý kiến phải đưa súng ra trận địa để tiếp tục đánh địch. Hoạt đã phát biểu ý kiến ấy trong một cuộc họp chi đoàn thanh niên của trung đội. Điều anh phát biểu giống như một cái kíp nổ làm nổ tung ra một cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt. Cuộc họp dẫn đến kết quả thắng lợi: Ngay hôm sau, cả trung đội rút ra khỏi khu vực đang ở và tiếp tục làm công sự đánh máy bay. Qua một thời gian khá lâu, các khẩu đội 12 ly 7 nổ súng rất nhiều trận nhưng máy bay địch vẫn chưa rơi, chỉ có các loại trinh sát không còn dám bay thấp như trước kia nữa.

Chiều hôm ấy, lần đầu tiên trong đợt đánh này, trung đội 12 ly 7 bắn rơi một chiếc phản lực. Việc đó có thể xem như một sự kiện đáng ghi vào lịch sử chiến đấu của trung đội 12 ly 7. Đến lúc đã gần tối, Hoạt mới từ trên trận địa về. Anh mời Lữ và mấy đồng chí trinh sát Sông Cầu ở gần sang hầm của anh để "ăn mừng chiến thắng".

- Các cậu có biết uống thứ nước trà này không, uống nó vào thì phải thức đấy! - Hoạt cầm chiếc bi đông lắc lắc, anh ngồi xếp bằng trên tấm vải dù, rõ ràng Hoạt đang giữa lúc phấn khởi và cao hứng.

- Nước gì mà đen đen nâu nâu chẳng ra nước trà chẳng ra nước cơm cháy vậy? - Một đồng chí tò mò hỏi.

- Cà phê đấy - Hoạt nghiêng bi đông tiếp tục rót ra từng chiếc cốc bằng giấy - Chúng mình nên nhớ rằng dưới chân đồi này, chỉ cách đây vài ba tháng còn là một cánh rừng cà phê.

- Hôm nay các cậu bắn rơi chiếc máy bay kiểu gì gậy? - Lữ hỏi.

- Cậu làm gì mà giống như một ông nhà báo mặt trận đang cần đưa tin vậy? - Hoạt nói tiếp với Lữ - Chúng mình ở đây dù hoàn cảnh khó khăn thế nào cũng hãy thưởng thức cái thú được uống cà phê trên 475. Cậu nghe đài hẳn biết có một tên chỉ huy Mỹ vừa tuyên bố với các nhà báo một câu dí dỏm rằng: "475 không còn là 475 nữa, phải đặt lại tên là 473". Bởi vì không quân và pháo binh chúng đã bạt đi dưới chân chúng mình hai thước chiều cao.

- Láo toét hết sức! - Một đồng chí ngồi khuất trong góc hầm kêu lên, anh nhấp một ngụm cà phê và nhăn mặt - Cà phê không đường à?

Một đồng chí khác tham gia ý kiến:

- Chúng nó sao ngu vậy! Chúng nó xới đất lên chứ có xúc đem đổ lên máy bay mang đi được đâu. Đất đồi này có mất đi hạt nào?

- Các cậu ạ! - Hoạt nói tiếp - Mình đã từng ở trên mỏm đồi này từ khi còn xanh um những cây là cây, và khi ban đầu leo lên còn phải đưa mũi lê về phía trước dẹp cỏ lau và những bụi gai cứ tốt lút. Các cậu có biết hồi ở nhà mình làm nghề gì không? - Thổ nhượng! Tức là công việc phân định các thứ đất cát. Lôi thôi rắc rối hết sức. Ví dụ như ngồi ở đây, chả cần khai

quạt mình chỉ nhìn qua lòng một cái hố bom ngoài kia cũng có thể xác định đất đồi 475 thuộc bộ nào, hệ nào. Không nói lời thôi, các cậu hãy cứ biết đất chỗ ta đang đứng đây thuộc hệ đất trẻ. Hãy cứ biết vậy, bởi vì nếu đi sâu vào như thế nào là đất trẻ của ngành thổ nhưỡng thì phải coi đó là đối tượng nghiên cứu của cả một bộ môn khoa học. Việc gì cũng thế, chẳng bao giờ giản đơn được đâu. Đó là cái nghề đã dạy cho mình. Ví dụ hôm nay các cậu "Sông Cầu" đánh một cái điện chừng mười chữ báo cáo lên trên hộ chúng mình: Hôm nay 12 ly 7 trên 475 bắn rơi một chiếc máy bay. Bức điện chỉ vắn vắn có vậy nhưng các cậu có biết trung đội 12 ly 7 vừa qua đã phải làm bao nhiêu việc không? Nhưng để làm tất cả những việc thuộc về kỹ thuật bắn máy bay ấy, chi đoàn thanh niên chúng mình đã phải "cạo" nhau những trận nên thân không? Mình không nói lý luận chính trị đâu, nhưng việc trên trời cao hay việc dưới lòng đất sâu đều là việc của chúng ta, những người có ý thức về công việc làm của mình. Thế mà vừa qua trong trung đội cao xạ chúng mình có một cậu, là đoàn viên hẳn hoi, đã nói rằng so trong toàn mặt trận thì một chiến sĩ chỉ là một hạt bụi. Sao lại thế được? Chúng mình đã đấu tranh với nhau chuyện ấy đấy. Mình là một đoàn viên ghép nhưng lại được các cậu ấy cử làm bí thư. Giữa khi thằng địch đang muốn giết mình, chuyện gì thì có thể tha thứ cho nhau được chứ chuyện ấy thì không thể tha thứ được! Chẳng phải "chúng nó" đang muốn biến từng người "chúng ta" ngồi với nhau ở đây thành từng hạt bụi đó sao? Mỗi người trong chúng ta thật là một "hạt bụi" ghê gớm! Chiều nay, khi chiếc "Con Ma" từ hướng đông bổ nhào xuống, y như một chiếc điều bị võng dây, cả năm khẩu 12 ly 7 cùng chồm dậy nổ một lúc. Về sau, phân tích đường đạn, chúng mình kết luận chiếc "Con Ma" rơi chúc đầu xuống vì loạt đạn của một khẩu bố trí mé bên trái. Các cậu có biết ai bắn khẩu này không? Chính là cậu đoàn viên đã phát biểu "mình chỉ là một hạt bụi". Các cậu "Sông Cầu" ạ, các cậu không biết rằng chi đoàn thanh niên chúng mình đã quyết nghị phải bảo vệ bằng được "con mắt của trận địa", tức là bảo vệ các cậu đấy! Nhân dịp này, các cậu cũng nên tỏ tình thần đoàn kết, có cái gì vật chất cũng nên đưa sang "động viên" anh em bên chúng mình, không có gì thì cứ gửi sang một lá thư cũng rất tốt!... Cà phê không có đường đâu.

Nào! Các cậu hãy nâng cốc để ăn mừng chiến thắng của anh em 12 ly 7, và của chi đoàn bên chúng mình. Xin mời tất cả hãy nâng cốc!

Các đài phát thanh phương Tây thường xuyên đưa tin tức về các trận oanh tạc các quả đồi bao quanh Tà Cơn, nhất là những cuộc oanh tạc đồi 475.

Máy bay ném bom và pháo từ các căn cứ giội lửa xuống 475 suốt ngày đêm. Con đường của B.52 đã được vạch sẵn từ trên độ cao mười cây số: bắt đầu từ mép đường 9 đi chệch theo hướng đông bắc kéo dài khoảng hai cây số, khiến cả ba mỏm đều nằm gọn dưới một đường lưỡi cày của lửa. Những ngày máy bay B.52 ném nhiều đọt, các đài quan sát chung quanh nhìn sang "con mắt A.1" chỉ thấy một khối lửa phồng to trên chóp núi, cát bụi và những đám mây bên trên đều đỏ rực. Xen giữa các đọt B.52, từng tốp máy bay phản lực chia nhau liên tiếp đánh các mục tiêu máy bay trinh sát đã chụp ảnh. Ban đêm những mục tiêu mà chúng đã đánh ban ngày trở thành các điểm tọa độ của AD.6 và B.57. Sau nhiều ngày đêm như thế, mặt đất 475 bị nhào trộn như sóng biển. Chết đất pha đá non từ dưới sâu bị đào lên, tơi vụn thành lớp bột đóng thành cục, hoặc như bột được sấy khô dày hàng thước lúc nào cũng nóng hầm hập. Những lúc ánh mặt trời vừa hừng lên, lập tức các sườn đồi sáng lấp lánh bởi vô số mảnh kim loại.

Dải đồi 475 có tất cả ba mỏm chạy từ phía bắc xuống sát đường 9. Đài quan sát pháo binh Sông Cầu có khi đặt ở mỏm B, có khi ở mỏm C... Lữ đã dờn hầm máy hai lần, một lần bị bom đánh sạt, một lần, theo lệnh trên phải dờn cấp tốc, vừa dờn xong một tiếng sau thì địch đánh trúng chỗ cũ. Hầm máy bây giờ là một cái hầm chữ L rất chắc và đã được thử thách: Hai viên đạn pháo nổ gần như cùng một lúc, một quả trên nóc hầm, một quả trước cửa, cách nhau vài mét, máy móc và người có bị chấn động nhưng không việc gì. Sức ép khiến Lữ bị điếc mất mấy hôm, mấy hôm sau lại bị mấy trận B.52 liên tiếp nữa, một bên tai rỉ ra những giọt nước vàng sánh như mật

ong, tai cứ nghễnh ngãng dần. Anh vẫn làm việc, vẫn nhận lệnh qua máy không sai một chữ nhưng cái thế giới âm thanh bên ngoài gần như đã bị lệch đi: Ngồi nói chuyện với ai, cái cổ hay ngoẹo về một bên, cái mặt dần dần, con mắt hay đặt vào miệng người ta, và cái miệng thì lúc nào cũng tươi, cứ he hé, cười cười. Anh mới sinh ra cái tính hay đọc thật to những bài thơ của mình, điều mà hồi trước anh rất ghét. Địch đánh một loạt B.52 xong, trong mấy giây tất cả im phăng phắc đến tức thở, anh em chung quanh thế nào cũng nghe tiếng Lữ đọc thơ sang sảng. Anh đã ghi được rất tỉ mỉ và vội vã trong nhiều trang sổ tay cái cảm giác những lúc vừa chấm dứt một loạt bom B52: Anh cầm xẻng nhảy vọt lên khỏi hầm ngay khi loạt bom cuối cùng vừa nổ. Lần nào cũng vậy, Moan đi kiểm tra dây trời, Lữ ngụy trang và chữa hầm. Làn sóng chấn động của tiếng nổ xô đẩy không khí, nhìn ra chung quanh có những giờn sáng lan rộng dần y như nước dâng. Khói bao bọc bốn bề. Đất bụi và khói đen đặc trùm lên tất cả mọi vật trong một cơn lốc cuồn cuộn ghê gớm và man rợ. Và đứng giữa khung cảnh ấy, Lữ không thể im lặng. Hoàn toàn anh không thể nín lặng được bởi vì không lúc nào bằng lúc ấy, mặt đất cần phải có tiếng nói, cần có tiếng người cất lên. Điều đó như một thứ phản ứng của ý thức và nhu cầu bản năng của anh và của tất cả mọi người, thấy cần nói lên tiếng nói mãnh liệt của sự sống, cần nói lên lời tuyên ngôn của những người chiến sĩ không có một thứ bom đạn nào của Mỹ có thể khuất phục được họ. Và như thế, những bài thơ đã ra đời. Tất cả chiến sĩ của các đơn vị trên ba mỏm đồi 475 đều thuộc một bài thơ nói về tiếng nổ của những quả bom B.52, thực sự nó không thể kêu to hơn tiếng người được!

Một hôm, mới tảng sáng, từ trên đài quan sát, Cận đã truyền bằng điện thoại xuống một bản ký hiệu gọi bản.

- Nhận xong chưa, Lữ? - Cận gọi có vẻ vội vã.

- Xong rồi!

- Thế mà tớ cứ tưởng cậu điếc! Đánh ngay đi, đánh ngay đi nhé! - Chưa bao giờ người ta thấy con người ấy phải lên tiếng giục người khác khẩn khoản đến thế.

- Anh yên trí! - Lữ mỉm cười và động viên Cận. Anh bật công tắc kiểm tra nguồn điện bỗng lắc đầu, mồ hôi toát ra dọc sống lưng. Điện bắt tốt, máy tốt nhưng các làn sóng liên lạc với trung đoàn ở nhà đang bị địch làm nhiễu, tất cả các làn sóng đều om sòm lên như đang chợ phiên. Làm thế nào bây giờ? Lữ xoay xở bằng tất cả khả năng chuyên môn của mình. Moan ngồi bên cạnh thấy mồ hôi nhẩy trên trán Lữ. Cuối cùng, anh đã đưa được tiếng nói của anh lọt qua cái hàng rào dày đặc những tiếng động. Về sau, Lữ mới được biết từ mờ sáng hôm ấy, địch lợi dụng sương mù phái một đại đội đánh ra ngoài, một mặt chúng phá làn sóng điện của ta rất dữ. Khi tổ cảnh giới bộ binh phát hiện thấy địch thì cũng vừa lúc pháo binh đã lên tiếng, đôi cánh thần chết trùm lên đội hình bọn lính Mỹ đang bắt đầu triển khai. Sau trận đánh tập kích pháo ấy, Lữ được khen thưởng và trên nhận định thắng lợi chủ yếu là thắng lợi của thông tin liên lạc.

Đặc điểm công việc của một chiến sĩ thông tin vô tuyến là thế. Ngày mới về thông tin, đôi khi Lữ thoáng bực bội. Ai đời nào ngồi giữa chiến trường hăn hoi mà suốt ngày đêm chỉ được thấy bốn bức vách hầm bưng bít và mặt đất dưới chân lúc nào cũng rung chuyển. Nhưng bây giờ thì quen rồi! Lữ đã tìm thấy nguồn vui và vị trí của anh trong công việc: Cái thế giới âm thanh trên không trung cũng chia thành hai trận tuyến. Bao giờ Lữ cũng được sống trên cái trận tuyến âm thanh của mình, bao giờ cũng có mặt ở đó, cả lúc dẫy dỗi và căn hầm yên tĩnh nhất. Lúc ngồi trước máy, đôi tai Lữ trở nên thính nhạy hết sức. Ở đây khác với đài Q.4, không trung bao giờ cũng ồn ào, tiếng nói của ta và của địch đan xuyên nhau như một cái mạng nhện. Lữ đã quen thuộc từng cái đài của ta: tiếng nói rề rà chậm chạp ở một góc nào đó, thường là vào khoảng 9 giờ sáng, vào tần số thấp nhất, thường đọc một hàng chữ số đơn điệu, như một người yên tâm sống cuộc đời riêng biệt. Có một cái đài rất khỏe, át hết tiếng nói các đài của địch và của ta. Có

giọng thủ thi hiền lành: "Cánh đồng nhiều hoa thơm, cánh đồng nhiều hoa thơm!". Đặc biệt có một anh chiến sĩ điện thanh không biết của đơn vị nào, tính nóng như lửa, luôn luôn phạm quy định làm việc, mỗi lần Lữ mở máy là y như thấy cái ông "Trương Phi" bên mình đang đỏ mặt quát nhau với một thằng lính truyền tin bên phía địch, một thằng lính ngục nào đó: "- Cút mày đi, chuyển sang làn sóng khác!". - "Đừng hòe, cái thằng Việt cộng!". - "Mày cũng biết nói tiếng Việt Nam cơ à?". - "Tao là người Việt Nam của thế giới tự do!". - "Im đi, mày là thằng bám gót Mỹ, nói cho xấu tiếng nói ra!". Nội quy làm việc không cho phép nhưng một vài đồng chí điện thanh mới vào nghề tính nóng nảy đã gây ra những vụ "xô xát" với địch trong không trung. Có một lần khiến Lữ phải tức cười, một cái đài địch chung làn sóng và trùng giờ làm việc với đài A.1. Đài thằng địch yếu hơn. Lữ nghe chúng nó trao đổi với nhau: "Thôi đi, để cho Việt cộng chúng nó làm trước!" - "Ừ không át nổi chúng nó đâu!". Thế là bên kia tự nguyện tắt đài để cho Lữ làm việc trước. Đó là những kẻ yếu và biết điều. Nhưng thường thường chúng nó tỏ ra không biết điều một chút nào cả, mặc dầu chúng biết đang đứng trước một tiếng nói đầy sức mạnh.

Lữ lên 475 đã gần nửa tháng...

Ngay trên mảnh đất nóng bỏng này cũng có những đêm sáng trăng. Một lần địch vừa ném bom xong thì trời tối. Ngọn lửa cháy bùng lên rồi tắt, chỉ còn vài đốm lửa nhỏ chập chờn cháy leo lét trên những súc gỗ. Không biết từ lúc nào, trăng đầu tháng đã dãi trên cả ba ngọn đồi. Lữ sung sướng trông thấy một vệt trăng mỏng như một nét lông mày lơ ngơ ngác hiện ra trên vòm trời đầy khói lửa. Anh chợt nhớ cái đêm sáng trăng suông rất khó ngủ ngoài khu rừng hậu cứ...

Một buổi tối sáng trăng và thanh thản, vào tuần trăng ấy, ký ức Lữ như một con ngựa thả lỏng cương lững lững quay trở lại một khung cảnh cũ trong đời chiến sĩ của mình: Một đêm, trên chặng nào đó dọc đường hành

quân năm ngoái. Lữ được trông thấy một cảnh rất bình thường: một mảnh trăng thượng tuần hình lưỡi liềm tuy chưa đủ tỏa sáng nhưng đã in một vệt vàng mỏng manh lên một nền mây hình vân gỗ, vệt mây vừa đủ ửng lên chứ chưa sáng, và trong cái khung cảnh nền trời sáng trắng đó, một cây giống như cây thông, hình tháp, đứng nghiêng nghiêng. Về hướng ngọn cây đổ ngả sang, một chiếc cành vươn dài ra ngoài. Ngọn cây và chiếc cành chưa vươn tới được để in hình vào mảnh trăng nhưng chỉ còn khoảng cách chút đỉnh. Lữ cùng đơn vị đang đi. Những nòng súng và mũ sắt nhấp nhô. Lữ vừa đi vừa ngắm đến mê say cái khung cảnh trước mặt, như chưa bao giờ được nhìn thấy. Và anh lấy làm tiếc, anh đi mỗi bước thì cái cành cây và mảnh trăng càng xa nhau, càng xa nhau dần... Anh vẫn bước rần rỏi và quả cảm, không hề nuối tiếc bởi anh nghĩ, những cái đẹp trong cuộc đời chỉ hội tụ với nhau trong khoảnh khắc, và người ta chỉ cần nhìn thấy nó trong một cái khoảnh khắc ấy là đủ.

Từ hôm cùng Moan đi đón đoàn văn công về trung đoàn, thỉnh thoảng Lữ vẫn thầm nhớ tới Hiền. Ngay từ hồi anh cùng Cận và Khuê gặp cô ở đường giao liên, anh đã nhận ra đó là cô gái mà anh đã thầm yêu từ năm anh mới mười sáu tuổi. Anh và cô cũng chưa bao giờ học cùng một trường. Cô học dưới anh hai lớp, ở một trường khác. Hai người gặp nhau trong một lần cắm trại hè sau kỳ thi học sinh giỏi toàn khu vực. Trại hè tổ chức trong rừng phi lao ven bãi cát. Rặng núi đất kề gần đó đứng ngay bên mép biển, những hàng lều bằng chần dựng dưới chân núi để lấy chỗ cho học sinh ăn máy bay. Không khí thật là huyền ảo, không phải tiếng huyền ảo trầm hùng của khu rừng tập kết quân, đó là thứ tiếng reo ồn ào lạnh lạnh của học trò. Lữ vẫn còn nhớ tiếng búa xảm thuyền vang đều đều trên bãi cát, và những đứa học trò bé con lần đầu tiên trông thấy biển. Chúng kéo lũ lượt đi nhón như trong rừng phi lao một cách vui vẻ, trong khi những đứa lớn tuổi học lớp trên đã biết khoác tay nhau nói những chuyện đứng đắn về tương lai và cuộc đời. Suốt hai ngày, Lữ tham gia các buổi "diễn đàn trại hè" và đi cạy sò. Trên mép nước chỗ sườn núi đất xô ra biển có một bãi đá, mỗi hòn to bằng nửa gian nhà, màu da lươn, sò bám đầy chung quanh. Sáng ngày

thứ ba có cuộc thi văn nghệ. Hiền hát bài "Đường cày đảm đang". Hôm ấy cô mặc chiếc áo phin trắng cổ bẻ, quá rộng, y như áo mượn của chị ở nhà. Khi cô hát, những đường gân xanh hiện rõ bên thái dương, vài sợi tóc mờ hời ướn lấm tấm. Có một vẻ gì đó hơi khó nhọc, phải dùng đến gân sức, anh chợt nhận ra trong tiếng hát của cô nữ sinh mười lăm, cái tuổi ấy đáng lý phải hát một bài vui vẻ nhí nhảnh thì mới phải? Vì thế mà anh thấy thương cô, hết sức thương hại cái tiếng hát hay nhưng vất vả làm sao! Cô hát mà cũng chưa biết làm duyên làm dáng một chút đỉnh nào cả. Lữ cầm cổ chạy ra đường cái, chỗ mấy cái quán tranh. Một đám học trò con trai lẫn con gái đang vây chung quanh một lão đàn ông to béo đứng bên chiếc xe đạp, mỗi bên xe buộc hai phích kem lớn. Lữ chen ngang vào giữa đám học trò, mặt đỏ bừng vì phải chen chúc, anh chịu mắng mỏ đến là khiếp mới mang ra được một túm gần một chục chiếc kem. Khi anh chạy về đến nơi để đưa cho Hiền những que kem chuối màu vàng vàng, những giọt nước đường mang hương chuối lạnh buốt đã chảy xuống kẽ mười ngón tay. Hiền ngồi trên một phiến đá rất to chi chít vỏ sò bám chung quanh. Cô ăn nghiêng ngẫu những que kem buốt lạnh đến tận chân răng, tinh nghịch giơ tay vứt chiếc que xuống biển, lên đầu những đợt sóng, chốc chốc lại quay về phía chàng thiếu niên có cặp mắt đen đang bó gối ngồi im lặng bên cạnh: "Cậu không ăn kem à? Sao cậu cứ nhìn tớ vậy?". Không biết anh đã nhìn cô bé thế nào nhưng ở đôi mắt ngây thơ vừa quay sang anh, anh biết cô là một đứa con gái tốt bụng và thật thà, sở dĩ tiếng hát ban nãy khiến anh chịu khó lắng nghe chính vì đã cất lên từ tâm hồn ấy. Anh trở nên ngượng nghịu không dám nhìn cô nữa, anh cầm con dao nhỏ cạy lên từ mặt phiến đá dưới chân cô một con sò huyết và giơ cho cô xem hai bàn chân anh đã nứt nẻ hết cả. Trong lúc ấy trên dải cát khô sát chân bờ phi lao, một đám đông học sinh bám chung quanh một chiếc thuyền vừa mới đóng xong sắp hạ thủy. Hình chiếc thuyền thon thon in bật trên cát, màu gỗ mới còn đỏ tươi của đồ nghề, lưng thuyền đã được xông khói, con thuyền nằm điềm tĩnh hướng về biển cả. Những người dân chài cời trần đi lại hai bên, đám học trò đều đặt bàn tay lên lưng thuyền, chân choãi rộng, đang reo hò phấn khởi. Lữ cùng cô bạn gái nhỏ, hai người chỉ là hai đứa trẻ thi nhau chạy về phía đó. Cái phút

đầu tiên chiếc thuyền lao xuống biển, sóng bạc đầu bị xé ra tung tóe, như có một cái gì linh thiêng. Cả Lữ và Hiền và tất cả những đứa học trò, quần áo ướt sũng, tất cả đứng lặng yên bên mép nước ngầm biển cả lơ nhô sóng bạc đầu và con thuyền mới của mình đang bồng bênh...

Lữ đã gặp người nữ diễn viên hát trong đoàn văn công Mặt trận với những kỷ niệm của một mối tình đầu sớm nảy nở và thắm lặng trong thời học sinh của anh. Làm sao cô biết anh đã từng để ý đến cô? Làm sao cô biết khi cô lớn lên từ một cô bé nữ sinh gầy gò thành một người nữ chiến sĩ, trong quãng thời gian đó, Lữ vẫn giữ hình ảnh cô, cái hình ảnh cô mặc chiếc áo cánh phin quá rộng, và những đường gân xanh bên thái dương khi cô đứng hát. Anh tự hỏi sao mà cô chóng lớn vậy? Có gì khác nhau giữa hai người con gái ấy? Những câu hỏi đó có lẽ chính cô cũng chưa bao giờ tự đặt ra để hỏi mình. Anh vẫn yêu Hiền. Anh vẫn yêu cô với tất cả sự hiểu biết và từng trải của anh hiện nay trong khói lửa. Anh đã yêu cô bắt đầu từ một tiếng hát đảm đang. Cho đến bây giờ, tất cả tình yêu thắm kín và niềm mong mỏi anh đặt vào cô vẫn là tiếng hát cô đang đem đến cho mọi người. Dường như anh luôn luôn lắng nghe cái tiếng hát ấy, so với xưa khi cô còn đi học tất nhiên là hay hơn, nghệ thuật và điêu luyện hơn, nhưng cô có đem vào đó sự uốn éo giả dối hay không, cô có còn là cô nữ sinh xưa nữa không, tiếng hát của cô có đem đến cho từng người chiến sĩ đang đánh giặc sự rung động và sức mạnh thực sự hay không?

Từ ngày đoàn văn công về trung đoàn pháo Sông Cầu, anh chị em diễn viên đã chia nhau đi xuống trận địa để biểu diễn cho các pháo thủ xem. Riêng đối với chiến sĩ trinh sát và điện đài trên điểm cao 475, ban chính trị trung đoàn báo cho biết không thể cho văn công lên được, mặc dầu các đồng chí văn công đề nghị và đã chuẩn bị một tổ xung kích sẵn sàng lên đài A.1 và một số nơi khác ở sát địch. Các đồng chí ban chính trị và tham mưu quy định một số giờ liên lạc nhất định của máy vô tuyến điện. Vào những

giờ đó, các đồng chí văn công sẽ "biểu diễn" trong máy. Các diễn viên đơn ca và tốp ca sẽ lần lượt thay nhau biểu diễn nhiều buổi cho anh em tất cả các đơn vị hiện đang ở trên 475, mỗi buổi chỉ có một số nhỏ dự để tránh tình trạng tập trung đông người.

Một buổi trưa, mấy cậu trinh sát, công binh và một số anh em bên cao xạ 12 ly 7 đi rải rác kéo tới hầm máy. Các "khán giả" ngồi tựa bên vách hầm, đang hút thuốc và tán chuyện vặt bằng cách chõ miệng vào tai nhau mà hét. Hầu hết bọn họ đều bị điếc. Ở đây, con nhà lính đã quen cách sinh hoạt ấy: ra chiến hào hay gặp nhau ở chỗ trực lấy nước, người ta trao đổi chuyện trò bằng cách quát tháo ầm ĩ, những anh chưa quen nhau thì nhìn nhau bằng cái mặt đần đần hoặc chỉ thấy cười, đó là cách chào hỏi làm quen. Mỗi khi hội ý hội báo cũng thế, anh này quát vào tai anh kia, người nghe được thì gật gật cái đầu tỏ vẻ tự phụ ta đã nghe được, nếu chưa nghe thủng thì cái miệng lại cười cười tỏ vẻ ngượng nghịu, cái đầu lắc lắc, cái tai lại vênh lên áp sát tận miệng người nói. Nếu là câu chuyện giữa ba bốn anh điếc cùng một lúc thì thật đến là vất vả, "ông nói gà bà nói vịt" một hồi, khi thủng được ra câu chuyện thì anh này chỉ thẳng mặt anh kia, hể hả cười phá lên rung cả hầm.

Còn vài phút nữa mới tới giờ biểu diễn. Lữ và Moan vẫn đang bận làm việc. Các khán giả đang nói chuyện và cười ha hả, một cậu chiến sĩ công binh từ khi vào ngồi bệt ngay bên cửa hầm tỉ mỉ và chăm chú khoét một cái ống sáo trúc. Hai người lính cao xạ đang gục vào nhau tranh thủ đánh một giấc ngon lành.

Khi Lữ chuẩn bị chuyển sang làn sóng liên lạc với văn công, anh trông thấy cậu chiến sĩ đang ngồi khoét ống sáo bên cửa hầm ngược lên đưa mắt nhìn anh, gật gật đầu và mím cười ý muốn hỏi: "Sắp đến giờ biểu diễn chưa?". Lữ cũng gật đầu đáp lại: "Sắp rồi!". Anh đưa mắt nhìn mọi người đang có mặt, thấy người nào cũng có một vẻ đẹp gân guốc lạ thường: những khuôn mặt đều gầy vồ, hai hố mắt trũng sâu, tóc tai đỏ quạch màu

đất. Có khuôn mặt mới mười tám, mười chín, râu đã mọc đen bên mép. Khuôn mặt nào cũng dày cộm vì đất bột bám, vì thuốc đạn ám, những cặp mi mắt trên rất dày, mi dưới đỏ, tròng mắt lơ lơ đùng đục hoặc có vằn đỏ. Thuốc đạn, đất, trộn với mồ hôi lâu ngày đã biến thành một màu xám xám, xin xin bám trên chân tóc, trên lông mày, trong hai hốc mũi và trên những bộ quần phục sờn rách, dày và cứng như da thuộc.

Giữa những tiếng cười nói hể hả và tiếng ngáy như sấm của hai anh chiến sĩ đang ôm nhau ngủ, Lữ chợt nghe tiếng đồng chí đoàn trưởng vẫn công, cái giọng thuốc Lào khàn khàn cất lên trong máy:

- Chào các đồng chí!...

- Ai đấy vậy? - Moan hỏi sẽ và trao ống nói cho Lữ.

- Các đồng chí "A.1" phải không?

- "A.1" đây! - Lữ đáp - Chúng tôi đã tập trung đầy đủ. Chào các đồng chí!

Lữ lắp cái ống nghe bằng cao su vào một bộ phận phóng thanh, rồi đem đặt giữa hầm.

Tiếng nói như dòng nước ủa ra khắp gian hầm máy. Những cặp tai vênh lên, ghé nghiêng, hướng về chỗ có tiếng nói.

Lữ đánh thức hai đồng chí đang ngủ dậy.

Gian hầm máy lại vừa rung lên sau một loạt bom. Giữa làn sóng không khí vẫn còn bị chấn động, tiếng nói trong trẻo và hơi uốn éo của người con gái vẫn công từ trong không trung vang lên:

- Thân mến chào các đồng chí "A.1!"... Ôi, thật là sung sướng, chúng tôi được đem lời ca tiếng hát đến các đồng chí, những người anh hùng!...

Bằng từng ấy khuôn mặt lính đều cười cười, vẻ chờ đợi và mong mỏi. Những cặp mắt anh này nhìn sang anh kia. Ai nấy đều tỏ ý hoài nghi vào lỗ tai của mình, như muốn hỏi: "Quả thật các đồng chí văn công còn im lặng hay đã bắt đầu rồi?". Có anh nhìn ngang dọc khắp mọi người gật đầu hai ba cái liền, ra vẻ tự phụ ta đã nghe rõ!

Trên khuôn mặt đẹp thông minh và hơi dần dần của Lữ, một nụ cười nở ra đầy ngỡ ngàng ngập và hiền hậu. Anh như trông thấy ở một nơi nào đó, cũng trước một chiếc máy như thế này, chị đội trưởng đội múa đang nâng hai bàn tay búp măng trước ngực. Và sau lưng chị đội trưởng múa là Hiền. Cô đang chuẩn bị sắp hát cho anh và các chiến sĩ nghe bây giờ đây.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Ông cụ Phang vốn là một người hiền lành và gắn bó với cách mạng từ lâu.

Ông cụ gốc thuộc dân Thượng. Hồi còn ít tuổi, bố mẹ chết sớm, ông cụ đã từng theo dãy Trường Sơn mà đi như một kẻ cuồng cẳng, vì sức vóc thì có hơn người mà chẳng biết dùng để làm gì. Người con trai Thượng ấy đã từng đi bộ vào tận Gia Rai, Kon Tum để làm quản tượng cho các hãng buôn chở thuốc phiện bằng voi từ Hạ Lào về. Những con voi Kon Tum và Gia Rai hiền lành, quản Gia Rai thường cột sau đít voi, cạnh các kiện thuốc phiện bên ngoài xếp toàn trâu không một cái cũi nhốt một con chó để giữ hàng. Anh thanh niên Thượng ấy cũng đã từng đặt chân ra tới đất Mường Xén làm con đường số 7 xuyên Nghệ An sang Lào, từng xuôi sông Lam xuống tận Bến Thủy. Một quãng thời gian khá lâu, ông cụ lại trở về Quảng Trị làm cu ly "bốc" ngựa ở ga. Bằng sức khỏe hiếm có, ông chỉ cần dùng cạnh bàn tay chém nhẹ vào chỗ eo hai chân sau cho con ngựa khuyu xuống, trong lúc con vật nằm nghiêng đang vùng vẫy chực chống bốn vó lật mình dậy thì cái bàn tay cứng như sắt đã vồ một cái đánh đét vào bên hông hông, rồi nhanh như cắt túm lấy hai chân lật nghiêng con ngựa đặt lên sàn toa tàu. Đàn ngựa hàng chục con cùng hí lên. Chúng thò cổ ra bên ngoài nhe những hàm răng trắng nhờn rất dữ tợn chực cắn vào tay, ông cụ liền bắt lấy những cái mõm ngựa đầy nước dãi xông lên một mùi hăng nồng ấy vào bên trong, ông cụ vồ về chúng một cách âu yếm rồi cầm hai đầu dây xích ngoắc vào nhau kêu đánh xoảng. Những chuyến tàu chạy ra khỏi nhà ga vẫn nghe tiếng ngựa đang cắn nhau và hí vang, tiếng bánh nện sầm sập trên con đường sắt.

Đoàn tàu chạy ra khỏi cái thị trấn có nhiều tán bàng đỏ như tiết. Lúc bấy giờ trên vạt đất sân ga in đầy dấu chân ngựa, những đoàn tù chính trị vừa xuống vẫn còn đứng tùm tùm trước cơn gió rét. Họ là những tù nhân đợi để đưa đi an trí ở Lao Bảo. Đám người tù đưa những cặp mắt gan góc và lạnh lẽo ngắm phong cảnh chung quanh. Con đường từ nhà ga nối với đường số 9 hai bên có những dãy nhà lợp tranh. Lá bàng mùa đông rụng đầy trên mái tranh dãy quán xiêu vẹo. Những tên lính khố đỏ khoác súng trường lấp lờ, mặt mũi tên nào tên nấy tái xám trước trận gió như roi quất, chúng vụt đen đét roi gân bò vào khoảng không, miệng lẩm bầm đếm số, chân chạy như phát điên chung quanh đám người đầu trần, tay bị xích. Thế xem như đã điểm số xong, bọn lính áp giải liền dẫn tù nhân đi bộ qua giữa hai hàng phu phen và khách ăn để ra ngã ba đường 9. Một hôm vào mùa đông năm đó, sau khi "bốc" hết ngựa lên toa tàu hỏa, ông cụ Phang đang đứng rửa tay bên chỗ đầu tàu để lấy nước thì một người nhân viên ga, theo sau một tên lính khố đỏ khoác súng và lưỡi lê sáng quắc, bước tới. Chúng đập tay lên vai ông cụ gọi riêng ra một góc sân, hai thằng xĩa vào giữa bàn tay ông già một đồng hào trắng rồi chẳng nói chẳng rằng, dắt tới bên một toa tàu vừa được cắt rời ra. Ông lão ghé mắt nhìn vào bên trong, mãi mới nhận thấy dưới một tấm chăn vải xám có một người nằm. Một người tù bị bắn chết không biết từ lúc nào, cái xác đã lạnh, dòng máu đỏ sẫm như nước vỏ già chảy từ bên ngực xuống sàn gỗ bản thiêu đầy lá bánh, bã mía và lông ngựa. Ông cụ cẩn thận nâng cái xác lên, thò tay lục hết các túi nhưng không tìm thấy một mẫu giấy tờ nào cả. Không biết người quê quán ở đâu, tên cũng không biết, chỉ biết có hàng chữ số tù màu đen sau lưng. Ông cụ bất giác rỏ giọt nước mắt, vòng hai cánh tay ôm cái xác nhẹ như xác đứa trẻ đem đặt lên chiếc xe bò kéo ra ngoài ga. Chiếc xe lăn lọc cộc trên đoạn đường đá, vài giọt máu đặc rỏ xuống mặt các viên sỏi rải đường tưởng không thể nào tan được. Cánh đồng ngoại ô lộng đầy gió. Ông cụ cẩn thận moi một cái huyết rất sâu, chôn người tù trong chiếc áo dạ lính tây của mình, cả đồng hào trắng trong túi. Vài hôm sau, ông cụ lần vào phố tìm đến nhà một người thợ đá nhờ đánh một cái bia. Người thợ đá dùng đục khắc

lên mặt đá dòng chữ: "Một một người tù chính trị phạm" và từ chối không lấy của ông già một đồng tiền nào.

Chẳng bao lâu ông cụ Phang bỏ trốn khỏi nhà ga và thôi hẳn việc "bốc" ngựa, sau một lần gây sự đánh nhau với một tên lính khố đỏ. Lại đi lang thang phiêu bạt khắp nơi, nhưng câu chuyện đã xảy ra và hình ảnh những người tù chính trị không thể nào quên được. Ngoài bốn mươi tuổi ông cụ mới quay trở về quê lấy vợ và lập một cái phường săn. Những người trong đoàn tù chính trị ông cụ gặp thoáng qua hồi làm ở nhà ga Quảng Trị, sau mấy năm vẫn nằm ở nhà giam an trí Lao Bảo. Từ bản Chây cũ tới Lao Bảo chỉ một buổi đường. Phường săn đi khắp nơi. Những người tù chính trị bắt mối được với ông cụ một cách hết sức dễ dàng. Chỉ trong khoảng gần một năm trước khởi nghĩa tháng Tám, ông cụ đã có công giúp nhiều đồng chí vượt ngục trở về hoạt động cho phong trào Việt Minh bí mật hồi bấy giờ.

Ông cụ Phang là một người có tinh thần nhưng về mặt đời riêng lại chẳng có gì vui vẻ cả.

Hai người đàn bà Vân Kiều lần lượt sống chung với ông nhưng cuối cùng cho đến năm năm mươi tuổi, ông già vẫn là một người góa bụa, như một con gà trống to lớn và vụng về phải chăm nom một chú gà con mới đập vỏ chui ra ngoài. Thằng Kiếm năm đó mới lọt lòng ra được mấy ngày, đang còn đỏ hỏn thì người mẹ nó chết vì băng huyết. Ông cụ nuôi giọt máu của mình bằng sữa ngựa từ đấy cho đến khi hẳn trở thành một thằng bé tóc hung dựng ngược, đen như quả trám, mới tí tuổi đầu đã biết dùng hai bàn tay túm chặt lấy bờm ngựa và nằm rạp xuống khi con ngựa cao lớn của ông cụ lồng lên tha thằng bé đi khắp các cánh rừng. Hẳn lên năm, ông cụ đã công đi săn hổ, đi bẫy cáo, đi làm rẫy, đi phục kích những toán quân Pháp từ ngoài đường 9 sục vào bản.

Tất cả mọi người cha không phải bao giờ cũng biết trước con cái của mình khi lớn lên sẽ thành người thế nào. Thăng Kiếm đã lớn lên đúng vào thời kỳ quân Mỹ kéo vào đường 9. Không biết ông trời nào phú cho thằng con trai ấy cái tính nết trái ngược với tất cả mọi người như vậy? Từ một thanh niên can đảm, hãnh trở nên một đứa hung hãn, hung hãn đến mức man rợ! Hãnh thích đánh bạc và chơi gái. Hãnh thích chơi bời và ăn mặc những thứ quần áo lạ lùng. Những thứ văn minh vật chất của bọn lính Mỹ đã khiến hãnh lóa mắt, những thứ ấy thiếu gì ngoài thị trấn Khe Sanh và trong các ấp chiến lược? Ông cụ đã khuyên răn hãnh nhiều lần nhưng vẫn không được.

Cái lần thằng Kiếm bỏ đi lính cho Mỹ, ông già gầm lên như một con hổ bị thương: "Con trai ông già Phang mà bỏ chạy theo giặc? Chúng nó cướp mất đứa con của ông từ bao giờ?". Ông lão đau đớn đến muốn phát điên lên. Tội nghiệp, giá có thể chết đi hay trở thành điên dại được? Nhưng ông lão vẫn phải sống tỉnh táo để theo dõi tất cả những công việc của đứa con. Ông lão nuôi trong lòng cái ý định giết nó, giết hòn máu độc nhất của mình như một sự trả thù đối với chính mình. Cái ý định ấy thật dứt khoát sau khi ông lão đã suy nghĩ kỹ. Ông lão mang trong lòng cái ý định ghê gớm ấy, đồng thời phải chịu đựng nó một cách vất vả gấp nhiều lần so với ngày xưa ông phải nuôi đứa con.

Từ ngày thị trấn Khe Sanh được giải phóng, ông cụ Phang được Ủy ban Giải phóng huyện giao nhiệm vụ vận động nhân dân các ấp chiến lược ra ngoài vùng giải phóng. Mỗi đêm đưa được một số đồng bào trở về bên mình, ông lại nghĩ đến thằng con trai hiện đang ở trong đồn Tà Cơn. Ông cụ nhớ nó, vừa căm giận vừa nhớ nó, bằng một chút tình thương còn sót lại ẩn một chỗ rất sâu tận dưới đáy lòng người cha. Ông lão làm công tác hết sức chăm chỉ và có kết quả. Trên các ngã đường mòn trong rừng, từ tháng giêng tới nay vẫn không bao giờ ngắt những đoàn bà con Vân Kiều tìm đường trở về bản cũ. Người ta vẫn gặp dẫn đầu những đoàn người ấy, một ông già cao lớn và rất ít nói, cái tẩu thuốc bằng đất nung ngậm chặt bên

mép, vẻ mặt nghiêm nghị, bao giờ cũng mặc bộ quần áo xanh của bộ đội giải phóng và đeo chéo bên vai chiếc túi dết đạn của lính Mỹ.

Cuộc sống mới mở ra vẫn cứ như một dòng suối lũ chảy băng qua mọi ghềnh thác không bao giờ biết trì hoãn để tìm tới cái đích hợp lưu cuối cùng. Từ hơn một tháng nay, bà con Vân Kiều từ các ấp chiến lược vẫn cuồn cuộn đổ ra ngoài. Những bản làng mới lại tiếp tục hình thành thêm mỗi ngày một nhiều. Những đám khói đốt rẫy lại bốc lên, màu xám nhạt nom thanh bình, xen lẫn với khói bom hình nấm bốc lên cuồn cuộn. Cuộc sống mới đã bắt rễ. Hạt thóc mới vãi ngoài nương đã sắp đến ngày gặt. Túp nhà của mọi người trở về dựng lên vôi vữa mỗi ngày được tu sửa chắc chắn hơn. Bữa cơm độn bắp buổi tối bên bếp lửa ấm cúng đã có đông đủ mọi người trong gia đình.

Khác với các gia đình trong bản, gia đình ông cụ Phang, cũng như từ trước, vẫn chỉ có hai người. Túp nhà sàn bằng nửa đứng nép bên dãy núi đá suốt ngày vẫn lạnh lẽo và phải đốt lửa. Đời sống trong gia đình lúc nào cũng như đang bị thiếu đi một nửa. Cũng như trước kia, từ ngày thằng Kiếm đi lính Mỹ và nghe tin hản đã chạy theo một con đĩ Mỹ, ông già đối xử với Xiêm nửa như con dâu, nửa như khách trong nhà. Từ trong lương tâm công bằng của mình, ông lão cũng không coi Xiêm như là vợ thằng Kiếm nữa. Bởi vì ông cụ biết Xiêm là một người con gái tốt. Rồi cuộc đời Xiêm, ông cụ thấy cũng cần phải làm lại.

Mối quan hệ tình cảm mới nảy nở giữa Lượng và Xiêm, không phải ông cụ Phang không biết gì. Ông lão vốn rất quý Lượng và thầm công nhận mối quan hệ ấy. Ngọn gió mùa xuân năm nay thổi qua thung lũng Khe Sanh có lẽ nồng nàn hơn mọi năm. Ông lão chăm chú theo dõi thấy con dâu mỗi ngày một trẻ và đẹp ra, còn ông lão thì mỗi ngày một già đi trông thấy. Có đôi lúc ông lão không khỏi so sánh hoàn cảnh hai người trong gia đình: Nay mai Xiêm có thể lấy Lượng hoặc bất cứ một người con trai nào khác. Điều đó hết sức chính đáng. Và sau này Xiêm có thể quên hản thằng Kiếm

cùng quãng đời cũ của mình. Còn ông là một người cha, dù thằng con trai có hư hỏng tội lỗi đến đâu thì suốt đời ông vẫn là cha nó, người đã sinh ra và dạy dỗ nó. Vì thế ông lão đã đi làm cán bộ mà vẫn không nguôi mối hận đối với con trai. Có lúc nào ông lão không phải nghĩ tới nó?

Vào giữa tháng ba, ở một bản trong vùng Còplang có một tên lính ngự được bộ đội phóng thích đến trình diện trước Ủy ban Giải phóng. Tên lính ngự người Vân Kiều bé loắt choắt, bộ quần áo lính bó lấy người hằn thành từng khúc một. Đã thế, hằn lại còn để ria "con kiến" và hút thuốc lá nhồi trong một cái tẩu rất lớn. Tên lính ngồi trên chiếc ghế dài làm bằng hai thân cây gỗ ghép lại, trong khi mẹ hằn đi theo đang ngồi tựa gốc cây bên ngoài. Người mẹ trông thật là tội nghiệp: Bà ta ước khoảng ngoài bảy mươi tuổi, đó là một bà già rách rưới và ốm yếu. Bà mẹ khoác trên cổ một vòng dây gai. Những ngón tay đen nhợt lúc nào cũng cử động máy mó trên khuôn ngực để trần, chốc chốc hai bàn tay lại chấp vào nhau vái một cái.

Ông cụ Phang ngắm hai mái tóc mai nhọn hoắt của tên lính ngự ngồi trước mặt. Từ lúc hằn tới, ông lão chưa bao giờ thấy hằn để cho cái mồm yên một lúc nào. Hằn nhai cái tẩu thuốc. Có khi y như hằn nhai một cái gì rất dai giầu trong khóe miệng.

Ông cụ hỏi:

- Trước kia mày ở đâu?

- Trong Tà Cơn. - Hằn đáp.

- Bị bắt trong lúc đánh ra bên ngoài à?

- Phải đấy!

- Mày đã khai hết tình hình trong ấy với bộ đội chưa?

- Rồi. Khai hết rồi.

- Mà nhai cái gì trong mồm vậy?

Hắn cười ngược nghịu:

- Trước thì có kẹo cao su, bây giờ không có kẹo cao su nữa đâu.

Ông lão quắc mắt:

- Mà hãy nhổ cái thứ kẹo Mỹ ấy ra rồi hãy nói chuyện với tao, mà mày có muốn thành đứa tốt không hử?

Ông lão bất thần giậm sôi lên. Người đàn bà già nua ngồi ngoài vôi vàng chấp tay sụp đầu vái lia lịa. Người đàn bà khoác cả chiếc gùi đựng đầy những vòng dây gai đã xe lết đến bên chân ông già Phang, vừa lay vừa khóc mếu máo. Tội nghiệp, người mẹ tên lính ngự cứ tưởng "ông cụ ủy ban" sẽ đem con trai mình bỏ tù.

Ông cụ Phang đứng dậy dìu bà cụ già Vân Kiều ngồi trên ghế, bên cạnh đứa con trai của bà. Ông lão không hề giấu giếm, nói thẳng với bà ta chính mình cũng có một thằng con đi lính Mỹ hiện đang nằm trong vòng vây Tà Cơn của bộ đội giải phóng.

Lần đó, chính tên ngự binh được phóng thích vừa đến trình diện đã cho ông cụ Phang biết nhiều tin tức về thằng Kiếm.

Tên ngự binh khai: Trước kia hắn ở một đại đội ngự làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài cho quân Mỹ trong đồn Tà Cơn, đại đội hắn đóng ngay sát hàng rào. Mấy tháng sau vì hắn mất tinh thần nên bị chuyển sang một đơn vị đóng phía tây. Hồi còn ở phía nam, hắn đã từng ở cùng đại đội với thằng Kiếm. Hắn nhắc tới thằng con trai ông già Phang bằng giọng thán phục như nhắc tới một người anh hùng. Hắn cho ông già biết thằng Kiếm đã được phong chức Thượng sĩ, hắn vốn là lính biệt kích cũ nên có một hồi thường được bọn Mỹ phái ra ngoài hàng rào để rải mìn lá và thăm dò lực

lượng bộ đội. Hiện nay hẳn là trung đội trưởng. Tên lính ngục còn cho ông lão biết từ ngày được đề bạt trung đội trưởng, thằng Kiếm càng xông xáo.

Từ hôm ấy, ông lão Phang càng trở nên âm thầm.

Ông lão lại thích ngồi uống rượu một mình và hay nổi giận vô cớ. Một hôm, ông lão bảo Xiêm gói cho mình một gói cơm nắm rồi khoác khẩu súng săn và chiếc túi đạn vào người y như ngày xưa ông lão sắp sửa đi với phường săn.

Xiêm hỏi một cách lo lắng:

- Bố đi đâu vậy?

- Tao đi hỏi tội thằng Kiếm trong đồn Tà Cơn. - Ông lão quắc mắt lên với con dâu - Có ai hỏi, bảo tao đang ở trong đồn Tà Cơn.

Thế là ông lão bỏ đi.

Ta có thể xem ông cụ Phang và chính ủy Kinh là hai người cha đều có chung một niềm mong mỏi đối với con cái nhưng hoàn cảnh giữa hai người khác nhau biết chừng nào! Hai người đã có dịp gặp nhau vài bận. Lần thứ nhất, khi trung đoàn mới hành quân vào, Kinh trông thấy ở chỗ làm việc của Nhẫn và anh em trinh sát đi trước chuẩn bị chiến trường có một ông già địa phương. Ngay khi thoát nhìn thấy, Kinh đã tưởng đó là một nhân vật trong sách "Việt Nam dị nhân", một con người cao lớn quá khuôn khổ bình thường, ông lão mặc chiếc sơ mi bộ đội như mặc chiếc áo của đứa trẻ, hai chiếc "con đĩa" chỉ dính đến nửa vai. Khi được nghe Nhẫn và Lượng giới thiệu, Kinh vội vàng chạy đến chào và làm quen với ông già kỳ dị. Kinh không ngờ chính đó là người đã có công giúp Lượng thoát khỏi nhà giam, chuyển Lượng cùng với Kinh đi công tác vào chiến trường. Sau vài buổi nói chuyện thân mật, Kinh dần dần biết được đời tư và nỗi đau khổ của

người cha hết sức nghiêm khắc ấy. Từ đó Kinh càng nể ông cụ, đồng thời hoàn cảnh con cái cùng nỗi băn khoăn của ông cụ Phang đã khiến cho Kinh nhận thức thấy hết niềm hạnh phúc lớn lao của mình: Đối với hoàn cảnh xã hội và bước đường đời của một đứa con, chưa bao giờ Kinh phải lo lắng đến như thế.

Cũng vì vậy từ đó Kinh thường xuyên quan tâm đến ông cụ và số phận đứa con của ông. Kinh hỏi thăm luôn. Ông cụ Phang cũng nhận thấy trong số những đồng chí cán bộ bộ đội, chính ủy Kinh là người có thể thông cảm với mình hơn cả.

... Đêm hôm ấy, chính ủy Kinh và Khuê đang đi thăm các chiến sĩ giữ chốt phía nam. Hai người từ khu vực trận địa hỏa lực trở về đến trung đội bộ binh thì trăng đã sắp lặn. Địch bắn pháo và "tọa độ" liên tục. Về phía chân trời, mảnh trăng thượng tuần vàng vọt vẫn chưa tắt hẳn. Mảnh trăng khuất sau màn sương thỉnh thoảng bị xé ra bởi ánh chớp của một chùm bom nổ. Tiếng AD.6 liệng không bao giờ tắt. Bóng chiếc máy bay cánh quạt lao qua những chùm pháo sáng thay nhau treo lơ lửng trên hàng rào.

Kinh lợi dụng khoảng đất trống theo Khuê bò trở về phía sau. Hai người trở về đến chỗ đồng chí đại đội phó bộ binh thì trông thấy hai cậu chiến sĩ chống xẻng ngồi bên cửa hầm ếch. Kinh được hai cậu chiến sĩ báo cáo: Trong lúc bộ đội đào chiến hào ngầm xuyên qua hàng rào, họ bắt được một tên địch mặc cải trang quần áo bộ đội, đang nằm phục giữa bãi rác.

Kinh ngỏ ý muốn gặp. Lát sau tên tù binh theo lệnh của đồng chí đại đội phó được dẫn tới. Một ánh đèn pin soi tận mặt tên địch cao lớn. Kinh hết sức ngạc nhiên tưởng như mình đang nằm mơ vậy! Bởi vì người tù binh ngồi trước mặt ông chính là ông cụ Phang!

Kinh lập tức hạ lệnh cởi trói và cầm tay ông cụ dắt vào trong hầm.

- Cự Phang à, cụ có nhận ra tôi không? - Kinh hỏi - Cụ lên đây có việc gì?

- Có. Thưa đồng chí chính ủy, tôi muốn đi tìm thằng con trai của tôi - Ông lão ngồi xuống trước mặt Kinh và các đồng chí bộ đội, đáp bằng giọng buồn bã.

Kinh sực hiểu. Nhưng ông không thể hiểu hết tất cả ý định lạ lùng của ông lão? Không biết ông già tự động tìm lên tận đây năm đã lâu chưa? Sao bộ đội bây giờ mới biết? Trông ông lão vẫn vững chãi và bình thản như thường. Chỉ có nước da dầm sương trở nên bần bật và thần sắc nhìn kỹ có vẻ ngơ ngác, mệt mỏi.

- Cụ nằm trong cái bãi rác đã mấy ngày? - Kinh hỏi tiếp.

- Mới từ chiều hôm qua thôi!

- Tôi xin hỏi cụ, cụ định kế hoạch thế nào để gặp mặt được "nó" trong ấy?

- Tôi định, tối nay, tôi bò vào bên trong ấy, tìm được "nó"... tôi sẽ bắt nó phải về nhà.

- Nếu "nó" không chịu về thì sao?

- Tôi sẽ xử tội nó trước mặt bọn chúng nó!

- Nếu cụ không thể vào tới nơi, hoặc có vào được nhưng chúng nó đem cụ giết đi thì sao?

Ông lão Phang bình tĩnh trả lời:

- Thì tôi chết, chẳng sao cả!

- Cụ là cán bộ, khi lên đây sao không báo cáo cho anh em bộ đội biết?

- Đây là việc riêng trong nhà. Công việc của bộ đội thì bộ đội làm, còn công việc riêng của tôi, tôi phải làm.

Ông lão ngồi bệt lưng tựa bên vách hàm ếch, lần lượt trả lời các câu hỏi bằng giọng từ tốn và bình tĩnh. Kinh ngắm cái thân hình "khổng lồ" và khuôn mặt kiên nghị của ông lão. Lúc bấy giờ như đang hiện lên tất cả vẻ đau khổ khôn cùng từ đáy lòng một người cha. "Một con người đầy nghị lực và dũng mãnh như thế kia thì không có sức mạnh nào từ bên ngoài có thể tác động tới được!". Kinh biết nếu có động viên hoặc an ủi ông lão vài lời cũng là hết sức vô ích. Tuy vậy, Kinh cũng lựa lời bàn với ông lão không nên hành động vì sự nóng nảy và nên từ bỏ cái ý định tìm cách giáp mặt thẳng con một cách nguy hiểm. Kinh tìm cách thuyết phục ông cụ bằng cách trình bày quan niệm của mình: vấn đề cần thiết là phải giải quyết cho được thằng Mỹ, đối với ông cụ cũng như đối với mọi người, vấn đề cần thiết là phải thanh toán cho được thằng Mỹ. Đây là một vấn đề chung của tất cả mọi người Việt Nam hiện nay chứ không phải việc riêng của một gia đình hay của một người nào. Kinh khuyên ông lão hãy trở về tiếp tục công việc đưa đồng bào trở về với cách mạng, còn việc thằng Kiếm hiện đang cầm súng theo giặc thì ở mặt trận đã có bộ đội giải quyết.

Hành động của ông cụ, người cha của một tên lính ngụy đêm hôm ấy đã gây cho Kinh và anh em bộ đội trên chốt một ấn tượng mãnh liệt.

Mấy ngày sau Kinh trở về sở chỉ huy trung đoàn. Ông và Nhẫn dành phần lớn thời gian vào việc chuẩn bị cho kế hoạch đánh lấn sâu vào Tà Cơn. Kinh bận họp hành lu bù đến nỗi có một lá thư của vợ cũng để quên trong túi áo, mãi mấy ngày sau mới giở ra đọc:

Bố thằng Lữ,

Ông có khỏe không? Có ốm đau không? Bữa trước một đồng chí từ trong chiến trường ra đến nhà ta chơi, nói rằng cả ông và thằng Lữ đều ở trung đoàn pháo binh hiện đang đánh nhau ở Khe Sanh.

Ở nhà mọi người đều bình yên và đang tích cực sản xuất để góp phần cùng tiền tuyến chống Mỹ, cứu nước. Thăng Trí vừa nhận được giấy trên gửi xuống cho đi học nước ngoài. Ông Kinh ơi, ở nhà mọi việc tôi xin lo liệu lấy được nhưng mong ông hãy bỏ chút thì giờ thỉnh thoảng đến thăm nom thằng Lữ hộ cho tôi, bảo với nó rằng tôi ở nhà nhớ nó lắm. Văn tắt mấy lời chúc hai bố con khỏe mạnh kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

Kính thư

TRẦN THỊ DẬM

Kính đọc đi đọc lại hai ba lần lá thư quá ngắn ngủi như một bức điện tín của vợ, viết bằng phấm tím trên giấy vở học trò. Kinh cười và nói với Nhấn rằng từ khi hai người lấy nhau, vợ ông viết cho ông khoảng dăm bảy lá thư, lá nào cũng ngắn ngủi khoảng vài ba chục chữ. Tính vợ Kinh như thế, nếu chồng ở hậu phương, dù xa nhà và lâu không về chị cũng không hề biên một lá thư nào. Hình như theo quan niệm của nhiều người đàn bà ở nhà quê, thư viết cho chồng bao giờ cũng là dấu hiệu của giặc giã và chiến tranh, và là chút tình cảm của người hậu phương gửi ra tiền tuyến. Vì thế Kinh chỉ có dịp được nhìn thấy nét chữ nắn nót như trẻ con viết tập của bà vợ mình giữa hai trận đánh ở ngoài mặt trận, và đừng hòng bao giờ tìm thấy một chi tiết những công việc cụ thể, những lo toan của người ở nhà.

Vợ chồng Kinh có năm con. Hai đứa con trai mỗi đứa ra đời sau một chiến dịch hồi kháng chiến chống Pháp. Hai đứa con trai lớn từ bé tính nết đã xung khắc nhau. Thăng anh làm việc gì cũng tính toán, cân nhắc kỹ lưỡng. Thăng em thì can đảm và thông minh, hồi bé cầm cái gì cũng đổ cũng vỡ. Kinh còn nhớ một chi tiết buồn cười do vợ kể: thằng Lữ sinh ra đặt nằm trên chiếc chõng tre hàng tiếng đồng hồ sau mà vẫn không thấy cất tiếng khóc. Một ông bác họ nằm nhà ngoài lẳng lẳng lôi thằng Trí tới bên cửa buồng, quật cho thằng anh vẫn đang còn ngái ngủ mấy roi. Thằng bé mới sinh nghe thằng anh khóc mới bắt chước mà khóc theo. Vợ Kinh và cả

gia đình đều nức nở khen cái thằng bé vừa lọt lòng ra mà đã gan lì, mọi người đều đoán nhất định sau này thằng bé lớn lên sẽ đi bộ đội được.

Kinh trao cho Nhẫn cùng đọc bức thư của vợ mình, và lá thư rất dài của thằng Trí. Thằng con trai đầu lòng của ông chắc hẳn lúc này đã đi xa, không còn có mặt ở trong nước nữa. Lá thư dài bốn trang của nó viết trên một thứ giấy giang địa phương tự sản xuất lấy, những tờ giấy màu sạm đen, dày và cứng.

Thư thằng Trí viết cho ông có đoạn:

... Bố ạ, con viết thư này cho bố sau mấy ngày chúng con được về nghỉ phép ở nhà để ngày mai lên đường trở lại địa điểm tập trung các học sinh đi học nước ngoài.

Vùng ta hồi này địch đánh phá có thừa đi ít nhiều. Các đồng chí cán bộ trên huyện xuống giải thích cho nhân dân, địch đang tập trung lực lượng máy bay để đối phó với ta ở chiến trường Khe Sanh. Năm nay nhân dân chỉ ăn Tết có một ngày rồi đổ ra đồng. Những tin tức Tổng tấn công mùa Xuân đang làm mọi người nức lòng, ai cũng muốn làm việc hết sức để xứng đáng với tiền tuyến. Làng xóm nào cũng như ngày hội chiến thắng cả!

Vùng ta trong năm cấy chậm quá, đáng lẽ có thể cấy nhanh hơn nữa. Tuy vậy ra giêng đã huy động được nhân công để cấy bù vào. Đó là do khí thế chiến thắng của tiền tuyến đã ảnh hưởng tới tinh thần làm việc của mọi người và do việc địch đánh phá thưa hơn. Theo con, việc làm ăn của vùng ta chưa được sắp xếp thật là khoa học và tỉ mỉ, sử dụng nhân lực chưa thật có kế hoạch nên hãy còn lãng phí.

Bố ạ, suốt những năm học chống Mỹ, cứu nước, con đã trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp trong xã, điều khiến con nhớ mãi là tinh thần hi sinh vì tiền tuyến của bà con chung quanh, không thể nào kể hết những vất

vả hi sinh âm thầm của những người dân yêu nước bình thường giữa những ngày tháng này.

Vừa qua, con ở nhà được năm ngày, ngày hai buổi con chỉ đi cấy với mẹ.

Trong những năm học ở nước ngoài, có lẽ con không được về nước, khi nào học xong mới về một thể để khỏi tốn kém cho nhà nước. Con đã nói với mẹ điều đó. Từ ngày mặt trận Khe Sanh nổ súng, tin tức chiến thắng ở nhà ta được nghe thường xuyên. Ngày nào nghe loa truyền tin xong, mẹ cũng nhắc tới bố và em Lữ.

Bố, chắc lúc này bố đang đọc thư của con trong hầm chỉ huy hay trong chiến hào? Con ra đi mà không được gặp bố và em. Chúng con hiểu chúng con phải đi xa đất nước giữa những ngày tháng này là một điều thiệt thòi. Con hứa với bố con sẽ sống và học tập với tinh thần như một chiến sĩ ở ngoài mặt trận. Con sẽ không bao giờ dám quên giữa lúc này, những người thanh niên đầy tài năng và ưu tú nhất cùng lứa tuổi với con đều đang cầm súng chiến đấu ngoài tiền tuyến...

Cũng như tất cả mọi gia đình Việt Nam chúng ta hiện nay, gia đình chính ủy Kinh đang tự xé ra, chia nhau mỗi người đi mỗi ngả để gánh vác công việc khác nhau của đất nước.

Trước ngày nhận được thư vợ và con trai đầu lòng ở nhà, Kinh cũng đã biết tin đứa con trai thứ hai của ông. Lữ hiện đang ở trên đài quan sát của trung đoàn pháo binh đặt trên điểm cao 475. Gần như một phần lớn trung đoàn 5 của Kinh đã rải quân dưới chân phía đông đồi 475. Từ các con đường hào trục, chiến sĩ bộ binh ngày nào cũng trông thấy quả đồi "A.1" với ba mỏm cao sừng sững, như một hòn núi lửa đứng khuất sau làn sương mù.

Đường dây điện thoại từ chỗ Lượng liên lạc với 475 vừa mắc xong thì bị địch đánh đứt tung. Một lần đường dây vừa được nối lại, từ sở chỉ huy trung đoàn, Kinh gọi qua máy của Lượng để xin đài quan sát pháo binh. Ông đề nghị "A.1" cho nói chuyện với Lữ. Không biết một chiến sĩ nào đó ở đầu dây bên kia liền hỏi Kinh bằng giọng hấp tấp như người nói lắp:

- Đồng chí thuộc đơn vị nào?

- Tôi ở công trường 5 - Kinh đáp - Tôi có chút việc riêng muốn gặp đồng chí Lữ.

Cậu chiến sĩ điện thoại "A.1" nghe giọng miền Trung nặng nặng, có lẽ phỏng đoán được liền hấp tấp trả lời:

- Có phải thủ trưởng là chính ủy công trường 5 phải không? Đợi nhé, thủ trưởng đừng bỏ máy, chờ tôi đi gọi đồng chí Lữ!

Kinh cầm ống nghe đợi một lát lâu vẫn không thấy gì. Cái ống nghe nhẹ tênh. Đường dây lại bị đánh đứt rồi!

Con đường dây điện thoại liên lạc với đài quan sát Sông Cầu đã trở thành một mối lo của Nhẫn. Trong những trận đánh sắp tới, theo như trong kế hoạch Nhẫn muốn dành cho đơn vị của mình sự yểm hộ đặc lực của pháo binh. Thế mà đường dây liên lạc với họ chỉ dài khoảng vài ba cây số, không thể nào đảm bảo thường xuyên được. Nhẫn bàn bạc với tham mưu trưởng, quyết định giao cho Khuê chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức lại con đường điện thoại này, hẹn trong hai ngày đêm phải hoàn thành.

Khuê chấp hành nhiệm vụ ấy với một tinh thần khẩn trương. Anh trực tiếp đi nghiên cứu thực địa xong rồi mới cho liên lạc triệu tập đồng chí trung đội phó hữu tuyến tới ban tham mưu trung đoàn.

Đồng chí trung đội phó phụ trách đường dây 475 tới gặp Khuê, với một niềm kiêu hãnh ngấm ngấm: "Tao vừa ở chỗ thừa chết thiếu sống bước

ra đây!". Đầu và cánh tay đều quấn băng, da mặt đỏ như người bị bệnh áp huyết cao, anh ta ngồi xếp bằng trên đồng dây điện thoại trước hầm tham mưu, thận trọng cong mười ngón tay vắn một điều thuốc lá sâu kèn. Khi thè lưỡi đắp nước miếng vào lần giấy báo, anh ta mới thềm đá ngang cặp mắt nhìn lướt từ phía trên đầu Khuê, miệng hỏi: "Ông Nhãn "chửi" chúng tớ ghê lắm thì phải?". Vừa hỏi anh ta vừa bật lửa châm thuốc hút.

Khuê trải tấm bản đồ một phần hai mươi lăm nghìn trước mặt anh trung đội phó, cặp mắt hẹp và sắc sảo hơi ánh lên một tia sáng giễu cợt:

- Cậu nhầm đấy! Anh Nhãn lại còn nói sẽ đề nghị tặng huân chương cho bộ phận các cậu là đẳng khác.

- Thôi đi, cậu xuống ở dưới đơn vị xông pha bom đạn một dạo rồi cậu khắc biết làm một đường dây như đường dây "A.1" không dễ như cậu ngồi đây quan niệm đâu.

- Vừa ban nãy mình nói thật đấy - Khuê nghiêm sắc mặt - Dù sao thì đấy vẫn là con đường dây điện thoại khó nhất. Nào, cậu cho tớ biết những khó khăn hiện nay của các cậu?

- Khó nhất là người. Tôi đề nghị ban tham mưu cho thêm năm người.

- Hiện giờ còn mấy người?

- Ba thôi, cả tôi nữa.

- Chúng mình sẽ đề nghị tham mưu trưởng bổ sung thêm người - Khuê đáp - Những cậu hữu tuyến đã qua chiến đấu rồi hần hoi. Nhưng không có nhiều đâu, vừa đủ cho các cậu đặt hai tổ cố định phụ trách từng đoạn để kịp thời đi chữa khi bị đánh đứt... Còn gì nữa?

- Thứ hai là dây - Trung đội phó chỉ cuộn dây điện cháy quấn, đứt nhiều chỗ treo trước cửa hầm. - Cậu xem đó!

- Biết rồi - (Khuê không nhìn ra) - Cậu hãy cho anh em đi nhặt dây của địch mà dùng. Tớ thấy dọc đường 9 còn khối dây của thằng Mỹ để lại, chịu khó tìm có thể có!

- Như thế là không được bổ sung thêm nữa?

Khuê ôn tồn:

- Nếu ở sở chỉ huy còn dây thì mình tiếc với các cậu làm gì. Còn khó khăn gì nữa? Còn vấn đề thằng địch đánh rát quá phải không?

- Tất nhiên! - Anh trung đội phó đáp chùng chảng.

Khuê nói bình thản:

- Mình sẽ đi với các cậu để tìm một con đường kéo dây tới 475 đảm bảo hơn, sẽ xa hơn con đường cũ, nhưng mình tin là các cậu có thể bảo đảm được.

Đồng chí trung đội phó thông tin tỏ vẻ ngạc nhiên, da mặt càng đỏ tía lên:

- Đi theo chúng mình? Bao giờ cậu có thể đi được?

- Đi ngay tối nay. Bảy giờ tối xuất phát được chứ? Mấy tối vừa qua mình đã tranh thủ mò đi trước để xem địa hình - Khuê chỉ bản đồ - Mình đã đi theo con đường này... Mình sẽ dẫn các cậu đi lại thử xem sao.

Từ hôm đó, Nhẫn cùng tham mưu trưởng chăm chú chờ đợi kết quả công việc của Khuê báo cáo về sở chỉ huy trung đoàn. Sau một đêm và một ngày trôi qua, trung đoàn mới nhận được báo cáo của Lượng: "Bộ phận điện thoại do Khuê dẫn đi đã rải dây lên được tới chân 475 nhưng đường dây lại vừa bị đánh đứt!".

Vào buổi sớm ngày thứ hai, Nhẫn và Kinh đang hội ý công việc với nhau thì tham mưu trưởng bước vào với nét mặt buồn rầu:

- Thăng Khuê hi sinh rồi, anh Nhẫn ạ!

Nhẫn và Kinh đều quay về phía tham mưu trưởng.

- Tin ở đâu vậy? - Kinh hỏi.

Tham mưu trưởng rút trong túi áo đặt trước mặt hai người tờ giấy "Chứng minh thư quân giải phóng" và một vài thứ giấy tờ. Tất cả các thứ giấy tờ đúng là của Khuê rồi! Tham mưu trưởng báo cáo vắn tắt: Một cán bộ bên tiểu đoàn công binh sư đoàn bạn vừa tìm thấy một chiến sĩ vóc người bé nhỏ bị bom hi sinh dưới chân 475. Đồng chí đó đã chôn cất chu đáo, vẽ sơ đồ mộ chí và chiếu theo địa chỉ đơn vị gửi các giấy tờ của đồng chí tử sĩ về cho trung đoàn.

Nhẫn xếp tờ chứng minh thư và các giấy má, cả tấm sơ đồ mộ chí mà ngôi mộ đánh dấu bằng một ngôi sao đỏ và túi bản đồ riêng bằng mê ca. Anh quay sang báo tham mưu trưởng: "Hãy bảo đại đội trưởng thông tin cho một tổ đi tìm bộ phận rải dây lên 475. Anh lệnh cho đi ngay!". Rồi Nhẫn vẫn bình thản tiếp tục trao đổi công việc với Kinh và sau đó điều khiển cuộc hội ý giao ban như thường lệ.

Kinh bỏ bữa cơm trưa hôm ấy.

Sau khi làm việc với một cán bộ tuyên huấn của cơ quan chính trị Mặt trận vừa mới xuống lấy tình hình, Kinh chấp tay sau lưng đi lững thững dọc con suối dưới chân đồi của sở chỉ huy trung đoàn. Gặp cậu chiến sĩ nào Kinh cũng bắt chuyện hình như để cho khuây khỏa. Rồi ông trở về ngồi một mình hồi lâu bên chiếc hầm trước đây chính tay Khuê đã đào cho ông. Kinh trách thầm mình: Có biết bao chiến sĩ và cán bộ trong trung đoàn đã ngã xuống vì nhiệm vụ một cách vinh quang, sao mình quá thương cảm đối với một cậu chiến sĩ quen thuộc và gần gũi với mình?

Suốt đêm hầu như Kinh cứ trần trọc không ngủ. Thế là thằng Khuê hi sinh rồi! Ông tiếc. Giá thằng ấy còn sống nó có thể làm được bao nhiêu việc, cả bây giờ và về sau này nữa. Kinh nghĩ miên man đến những người chiến sĩ của mình trong trung đoàn. Chẳng phải tại đây trên chiến trường, chung quanh ông đang tập hợp những người thanh niên dũng cảm và đầy triển vọng tài năng của đất nước? Có phải đấy chính là điều mà thằng Trí, thằng con trai ông sắp đi học nước ngoài đã phát biểu trong bức thư gửi cho ông? Trong những ngày đang kháng chiến, ai chẳng có thể dễ dàng nhìn thấy tinh thần dũng cảm cũng như sự hi sinh cao quý của những người đang cầm súng đánh giặc. Nhưng còn về sau này, khi thằng con trai của ông từ nước ngoài trở về thì đất nước đã đổi thay, nó sẽ gặp những người anh hùng vô danh hôm nay trong tư thế và địa vị của những người bình thường, lúc ấy nó sẽ nói với họ điều gì?

Gần sáng Kinh nằm trong hầm bên cạnh cậu cần vụ mới, vừa chợp mắt được một lát đã bị đánh thức dậy bởi những loạt bom nổ làm rung chuyển các xà vỉ trên đầu.

Tiếng chuông điện thoại bỗng đổ lạnh lạnh.

Kinh nhồm dậy, áp chiếc ống nghe lạnh buốt vào bên tai, cất giọng khàn khàn:

- Kinh đây, đồng chí là ai đấy?

- Khuê đây! Thủ trưởng nói chuyện với cậu Lữ trên 475 đi!

Kinh ngồi bật dậy, chân tay luống cuống, ông cứ rối rít như một đứa trẻ suýt nữa đánh rơi mất chiếc ống nghe. Ông hét vào máy chẳng ra câu kệ gì hết:

- Có thật thằng Khuê, mà thật đấy phải không?

- Khuê đây - Đầu bên kia Khuê vẫn nói chậm rãi và bình tĩnh - Thủ trưởng nói chuyện với đồng chí Lữ trên 475 đi!

- Lữ! Con đợi nhé! - Kinh vẫn thét vào máy điện thoại - Khuê nghe đây, thế mà ở nhà tao với anh Nhẫn vừa nhận được tin chính xác là mày đã hi sinh rồi!

Tiếng Khuê cười:

- Tin "phiếu" đấy, thủ trưởng ạ. Tôi đang sống đây! Tôi đang ngồi trong hầm anh Lượng đây mà! Thủ trưởng hãy nói chuyện với cậu Lữ kéo cậu ấy đang sốt ruột.

- Con chào bố!

Kinh chợt nghe rõ tiếng Lữ, tiếng nói vừa quen vừa lạ của đứa con trai yêu quý chen giữa tiếng nói của Khuê. Kinh bàng hoàng bởi một thứ cảm giác lạ lùng. Ngay phút đầu tiên vừa nghe tiếng nói của con, Kinh cứ tưởng hình như đầu bên kia không phải đứa con của mình, mà chính là một chiến sĩ như tất cả mọi chiến sĩ khác, nghĩa là một người không còn bị phụ thuộc với ông bởi mối quan hệ gia đình nữa.

Lâu lắm Kinh lại mới được nghe cái tiếng rất trong trẻo của Lữ cất lên không phải ở nhà hay trên đường hành quân như những lần trước kia, mà ngay giữa mặt trận, ở đây.

Câu chuyện giữa hai bố con thật sôi nổi và "bốc đồng".

Kinh:

- Trên ấy sống thế nào, hả con?

- Chúng con sống vui vẻ, như ở nhà thôi. Bố có khỏe không?

- Mày chỉ nói thế, cái thằng này chỉ tếu!

- Thật đấy mà, bố! Hồi đầu hôm chúng con vừa tổ chức một cuộc liên hoan.

- Liên hoan thế nào?

- Mấy đứa trình sát chúng con hát và ngâm thơ qua máy vô tuyến điện cho anh chị em văn công nghe.

- Con phải biết rằng bố con mình được nói chuyện với nhau như thế này là nhờ có các đồng chí thông tin vượt qua mấy vòng lửa đạn mới mắc được con đường dây này. Có anh em đã hi sinh...

- Con biết. Bố không nhắc con cũng biết vậy. Ở chỗ con không có mảnh đất nào là không có mảnh bom đạn...

- À, anh ngầm khoe chỗ anh là điểm khó khăn ác liệt nhất chứ gì? Mà cũng đúng thế đấy! Người dạt gan không "trụ" được trên 475 đâu. Con có sức mà "trụ" được cho hết chiến dịch không?

- Bố cứ yên trí! Anh em chúng con trên này đều sống quen rồi, tinh thần vững vàng lắm. Bom đạn chẳng đáng xem mùi mẽ gì. Giá vắt cơm hàng ngày nhìn nhình hơn một tí thì thật hoàn toàn ung dung!

Kinh hỏi:

- Trên ấy trung đoàn cho mỗi người mấy lạng?

- Lâu nay mỗi người chỉ được ăn mỗi ngày bốn lạng.

- Bốn lạng là có thể sống chiến đấu được rồi! Ngày xưa Nguyễn Trãi, Lê Lợi chỉ "cơm rau cháo giề" mười năm còn đánh giặc lấy lại nước được kia mà!... À này Lữ, mẹ mày vừa gửi thư cho bố.

- Mẹ có nhắc gì con không?

- Mẹ con nói rằng rất nhớ con! Bố sẽ gửi thư của mẹ mày và thư thằng Trí sang cho mà đọc. Bố con mình nói chuyện thế là đủ, để máy còn làm việc. Bảo với anh em rằng "ông trường 5" ở dưới này gửi lời thăm tất cả những người chiến sĩ gang thép trên 475 nghe không?

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Khuê ngồi sát vách hầm, bên cạnh mấy chiến sĩ điện thoại đang lăn ra ngủ. Anh chăm chú theo dõi câu chuyện trao đổi giữa Lữ và chính ủy Kinh.

Thình thoảng Khuê mỉm cười: "Ông cụ Kinh nhà mình nói chuyện với con trai cũng chẳng khác gì nói chuyện với bộ đội". Câu chuyện giữa hai cha con người chính ủy khiến Khuê nhớ lần đầu tiên mình khoác ba lô tới trung đoàn bộ nhận công tác cần vụ, chính ủy Kinh cũng nói với anh bằng một cách gần như vậy.

Anh nhìn theo vệt khói đèn dù trắng lớn vờn trên nền trời đang rạng dần. Một ổ súng bắn tia bên ngoài hàng rào như vừa thức giấc thình thoảng nổ một phát đánh chát vào phía bên trong đồn. Trời sáng được một lát thì Lượng và một chiến sĩ trinh sát từ trên hố cảnh giới bò về hầm, hai người dùng mũi dao găm gạt đất trên các khuỷu tay áo. Lượng hỏi Khuê công việc làm con đường dây vừa được hoàn thành. Lượng cười bảo Khuê:

- Thế mà dưới sở chỉ huy cứ bảo cậu "đi đứt" rồi?

Khuê nói rõ về cái tin ấy:

- Có một cậu cũng là lính thông tin của sư đoàn vừa bổ sung về, cậu ta không có quần áo, tôi cởi chiếc sơ mi và chiếc quần dài của tôi cho cậu ấy mặc để đi chữa dây. Vội quá cũng chẳng xem trong bộ quần áo vừa cởi ra có giấy má đồ đạc gì, cứ thế đưa cho mặc. Hình như cậu ta tên là An, người bé nhỏ, gan và nhanh lẹ. Cậu ta chẳng may tí nào, vừa nối xong mỗi dây, từ trên sườn đồi 475 chạy xuống thì bị một chập pháo. Thế là cậu ta bị hi sinh ngay tại chỗ.

Chờ cho Kinh và Lữ nói chuyện xong, Khuê đưa ống nói cho Lượng:

- Anh làm việc với đài trưởng "A.1" đi!

Lượng tỏ ý lưỡng lự rồi quyết định:

- Cậu nắm được ý định của anh Nhẫn chắc hơn, cậu cứ nói chuyện với họ thì hơn.

Khue gọi đài trưởng "A.1". Hai người thống nhất kế hoạch hiệp đồng giữa tổ trinh sát của Lượng và đài quan sát pháo binh "A.1". Cuối cùng, một lần nữa Khuê nhắc lại nhiệm vụ của đài "A.1" sẽ phải gọi bắn theo yêu cầu của trung đoàn mình. Đài trưởng "A.1" công nhận nhiệm vụ ấy, nhưng lại tỏ ý hoài nghi về cương vị người đang nói chuyện:

- Hình như đồng chí không phải tham mưu trưởng "nông trường 5"?

- Tôi là phái viên tác chiến của "nông trường 5" - Khuê nhấn mạnh ý kiến vừa phát biểu một lần nữa - Nhiệm vụ phối thuộc giữa hai bên đã được phòng tham mưu Mặt trận quy định và thông báo cho các trung đoàn trưởng. Tôi chỉ làm công việc nhắc lại với đồng chí để sau này khi cần thiết, hai bên tiện làm việc với nhau mà thôi!

Lượng đứng bên cạnh nghe Khuê nói chuyện với đài trưởng pháo binh Sông Cầu và nghĩ thầm: Làm sao mà khả năng của hắn tiến nhanh vậy? Bất kỳ nói chuyện với ai hay làm việc gì hắn cũng tỏ ra nắm chắc công việc, lúc nào hắn cũng tin vào khả năng của mình!

Lượng hỏi Khuê:

- Liệu con đường dây mới mắc với A.1 có thể "thọ" đến ngày tổ chức đánh lần uy hiếp được không?

- Tôi tin anh em điện thoại lần này họ đảm bảo được. Tôi đã phải tìm một con đường dài gấp đôi nhưng chỉ có dăm trăm thước chạy qua trọng điểm.

Khuê phát biểu thêm:

- Đáng lý theo nguyên tắc phối thuộc, bên Sông Cầu phải đảm bảo con đường dây này. Nhưng thôi, trước mắt anh bộ binh đang cần anh pháo binh chứ chưa phải đã đến lúc anh pháo binh cần đến chúng mình, những thằng bộ binh, để bảo vệ cho họ.

"Cái thằng này ghê gớm thật!". Lượng không thể nào nghĩ trước đây chỉ mấy tháng, Khuê còn là một tiểu đội trưởng trong đại đội trinh sát của anh. "Hắn tiến bộ nhanh lắm! Nom hắn vẫn như một thằng bé con vậy mà việc gì khó khăn đến tay hắn cũng làm được như không". Trong hàng ngũ cán bộ đại đội, Lượng đã là một người xông xáo và giàu năng lực được trung đoàn trưởng vì nể. Nhưng giữa chiến trường, Lượng chưa bao giờ tỏ ra dám coi thường khả năng quân sự của Khuê, người mà có một hồi anh đã coi như một thằng trẻ con!

Một lần hai người nằm trên chốt, Lượng hỏi Khuê:

- Năm nay cậu bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi.

- Tôi đoán chắc, đến năm hai mươi lăm tuổi, cậu có thể làm trung đoàn trưởng được.

- Tôi làm sao được! Anh chỉ nói đùa...

- Tớ nói thật đấy!

Gần đây mỗi khi ngồi với nhau, các câu chuyện trao đổi giữa Lượng và Khuê chỉ đóng khung trong phạm vi công việc chung như vậy. Hai người không hay nói với nhau những chuyện đời tư như trước kia.

Khuê biết hiện giờ Lượng đang chú ý đến một người đàn bà đã có chồng mà Khuê có gặp qua một đôi lần. Đó là một người đàn bà đẹp, theo như lời bình phẩm của những tay trình sát sành sỏi đã từng lăn lộn trên cái địa bàn này từ lâu thì "giá có đi khắp cả thung lũng Khe Sanh cũng không thể tìm đâu ra một bông hoa rừng rực rỡ hơn thế!".

Về phía Khuê, đứng trước tình hình ấy, một phần nào anh thấy hơi tự ái. Từ ngày vào chiến trường, Khuê không nói với Lượng thêm một điều nào về người chị ruột của mình hiện đang làm y tá ở trạm phẫu thuật 25. Anh nhận được tin ấy và cũng không hề nói với Lượng. Về phía anh, anh muốn đến trạm phẫu thuật thăm chị nhưng lại ngại cái tính úy mị và đa cảm của đàn bà. Khuê đã hình dung ra cảnh tượng nếu anh tìm đến, thế nào chị trông thấy anh cũng khóc lóc như một đứa trẻ, và sau đó anh phải ngồi kể lẽ dông dài đầu đuôi câu chuyện thương tâm đã xảy ra từ lâu ở nhà. Làm sao anh có thể chịu được những giọt nước mắt nhiều như mưa sa ấy? Chị anh vốn không phải là cô gái ít nước mắt!

Khuê nghĩ thế và với bản tính thích cứng rắn và dứt khoát, anh quyết định không đến thăm và cũng không tìm cách liên lạc gì cả, mặc dầu trạm phẫu thuật chỉ cách trung đoàn 5 khoảng gần một ngày đường.

Tuy vậy, bao giờ Khuê cũng vẫn thấy thương chị. Anh vẫn còn giữ tất cả những kỷ niệm về một người chị dịu dàng và hiền từ trong gia đình. Chị anh, Nết, là một cô gái thông minh và đảm đang, tuy đã thoát ly công tác nhưng vẫn còn mang nặng tư tưởng gia đình. Chị là con gái đầu lòng trong nhà. Con gái đầu lòng nhà nghèo đất đồng chiêm trũng thường vất vả. Bao giờ nghĩ về chị, Khuê cũng nhớ ngay tới lần chị anh ở đơn vị thanh niên xung phong được về phép. Lần đó nhà Khuê vừa bị trận bom đầu tiên. Đêm sáng trắng mờ mờ. Một quả bom rơi đầu hồi nhà khiến nửa mái nhà bay

mất, chỉ còn những chiếc rui bằng tre trơ ra như hàng xương, ánh trăng lọt vào giường mấy anh em nằm. Quanh nhà chỗ nào cũng ngửi thấy mùi khét. Quãng nửa đêm, Khuê thấy một người đội nón, mặc áo bộ đội, quần đen, đi giày vải đến đứng bên giường. Cả Khuê và bốn đứa em cùng hét lên: "Chị Nết về!". Khuê thấy chị mình thấp bé lùn cùn, chẳng nhớn hơn được tí nào. Nhưng khi chị bỏ chiếc ba lô cóc ra, anh ngạc nhiên thấy chị cao lớn và chững chạc, như một người lớn! Thế là mấy anh em liền quây lấy người chị vừa ở "tuyến lửa" về. Cái ba lô của chị to phồng nhưng mở ra chỉ có một bộ quần áo, còn toàn là thư. Chị bắc thang trèo lên ngói ngất ngheo trên mái nhà như con trai. Lộp lộp nhà xong, chị hối hả mang thư đến tận các nhà chúng bạn. Suốt một tuần lễ, cứ thế, có ngày đi bộ sang huyện bên mười lăm, hai mươi cây số. Ngày nào cũng đi đến tối mới về, lại mang về đủ thứ: quần áo, vải, giày dép, cặp tóc, gương lược. Những thứ người ta gửi mang về xếp đầy một giường. Những đứa em hỏi: "Rồi chị mang đi thế nào cho hết?". Chị ngồi gập chân trên giường, chỉ cười: "Làm sao mà tao không mang được, có gì?". Khuê ngắm chị thấy từ hồi đi ra đã lớn phổng phao và đẹp hơn thật. Những đứa em nhỏ cũng biết hỏi đùa: "Hay là chị sắp lấy chồng?". Chị cau mày, rơm rớm nước mắt: "Công cha mẹ chưa báo được gì, tao chưa lấy chồng!". Ngày hết phép, chị lại trở vào "tuyến lửa", người ngập trong đống ba lô và túi dết hành lý. Chị lại đội chiếc nón như hôm mới về, trông cứ lùn cùn như đứa bé. Ngày đó tàu hỏa vẫn chạy suốt. Chuyến tàu chạy qua làng vào ban đêm để tránh máy bay. Mẹ Khuê và năm anh em cùng kéo nhau ra đứng bên đường tàu. Nết ngồi trên toa hàng chật ních, nhô nửa người ra ngoài cửa sổ khoát nón vẫy rối rít. Trong đêm tối, Khuê đoán lúc ấy giá nhìn được thế nào cả nhà cũng thấy chị mình đang khóc.

Suốt buổi sáng, Khuê nghỉ trong hầm của Lượng. Hai người không hề nhắc đến việc gia đình nhà cửa một lời nào, chỉ bàn cái việc đánh nhau.

Khuê hỏi Lượng:

- Mấy hôm nay, công việc chuẩn bị tác chiến sắp tới, anh làm đến đâu rồi?

- Chúng mình đã nắm khá chắc cái thằng nguy trước mặt.

- Anh đã biết ý định của anh Nhẫn về việc cử cán bộ chỉ huy trận đánh sắp tới chưa?

- Chưa. Chắc là một cậu tiểu đoàn phó nào đó. Bởi vì lực lượng sử dụng lần này chỉ khoảng chừng một đại đội là cùng.

- Hình như anh Nhẫn đã bàn với anh Kinh, sẽ chỉ định anh.

Lượng đột ngột hỏi:

- Cậu có biết một ông cụ già cao lớn, người địa phương...

- Có. Ông cụ Phang đã giúp bộ phận trinh sát của anh hồi đầu phải không?

- Thằng con trai ông lão hiện đang ở trong chiến hào bọn nguy, trước mặt chúng mình đây này!

Khuê cười cười và nhìn Lượng bằng cặp mắt sắc sảo:

- Thế là không khéo lần này anh chạm trán với nó?

Ngày đêm bom đạn vẫn giội trên đồi 475.

Các chiến sĩ đài quan sát lại đang gặp thêm khó khăn về tiếp tế lương thực. Trung đoàn đóng ở xa, một vài đơn vị bộ binh trước đây đài thường dựa vào để được cấp phát gạo đã chuyển đi các chiến trường khác. Sau hôm nói chuyện với Lữ bằng đường điện thoại mới làm, Kinh lệnh cho chủ

nhệm hậu cần trung đoàn mang lên cho anh em pháo binh mấy bì gạo và một ít đồ hộp. Lần đầu tiên Lữ nhận được của bố gửi kèm theo chuyến gạo hai bức thư gia đình cùng một ít thuốc men. Lữ đem chia cho Moan nửa gói thuốc bổ "tăng lực", những viên thuốc bổ màu đỏ bên ngoài bọc đường giống như một thứ kẹo ngọt.

Giữa tháng ba, Cận đưa một số anh em trở về trung đoàn để lĩnh gạo và các thứ thực phẩm khác, lúc quay trở về đài, chỉ sau mấy ngày địa hình đã khác lạ hẳn đi: Ở những chỗ trước đây địch ít đánh tới và dưới các khe giữa hai sườn núi mới mấy ngày trước vẫn còn những thân cây hoặc những bụi gai nho nhỏ, bây giờ tất cả đều bị đánh quang hết, Cận bắt được dưới chân 475 một con chim điếc. Một bầy chim có con bé bằng hòn cuội, có con to hơn và tròn trịa như chim cu, lông cũng dày và xám xám màu tro. Chúng đậu im trên mấy thân cây cháy đứng trơ trụi, giữa một vùng bãi bom B.52 tan hoang. Anh em bộ đội đi lấy gạo về tới sát gần bên cạnh, những con chim vẫn đậu yên. Họ thử nhặt đá ném, những hòn đá rơi đánh chát vào thân cây làm vỡ ra một lớp than nhưng bầy chim vẫn như chẳng nghe thấy gì hết. Chúng bị điếc!

Cận tìm thấy con chim điếc giữa một bụi cỏ tranh khô xác. Những lá tranh dài và sắc như gươm đã úa vàng héo rũ xuống, phủ kín một cái hốc đá. Cận đứng nhìn con vật bé nhỏ đứng thu mình bên trong những đám lá tranh, tận trong hốc đá sâu. Anh ngồi xuống, nhẹ nhàng chìa bàn tay túm lấy đem ủ trong lần áo sợi dệt kim màu xanh sặc mùi mồ hôi và mùi dầu lau súng.

Cận chạy lạch bạch bằng đôi chân gầy gò nom rất buồn cười đến bên cửa hầm máy, gọi rối rít:

- Lữ ơi, tớ mang quà về cho cậu đây này!

Lữ, Moan và mấy cậu trinh sát liền vây lấy Cận lúc ấy vẫn đang khoác trên vai những bao gạo hai chục cân khiến đầu cổ rụt cả lại. Giữa đất này

mà kiếm được con chim cũng là điều thú vị. Mọi người ngắm nghía say sưa. Con chim Cận bắt được giống như chim chích chòe nhưng bé hơn, sắc lông nhạt hơn, mỏ cũng nhạt hơn. Con vật đứng trên một chân, giữa cái lòng bàn tay ram ráp rất dày của Cận, đưa cặp mắt lồi hơi vàng nhìn những người lính. Con vật xù lông, vẫy vẫy đôi cánh như sắp bay đi nhưng rồi vẫn đứng yên.

- Con này tên là chim gì vậy? - Lữ hỏi.

Tất cả các chiến sĩ xúm vào vỗ tay, huýt sáo và tranh luận âm ỉ về cái tên của nó.

Có người nói tên nó là chim "Pola", có người cho là giống chim "Kirông".

- Chim bông lau đấy! - Cận thủng thẳng đáp.

Cuộc cãi vã thế là chấm dứt, ai nấy đều thống nhất ý kiến với Cận, người nổi tiếng là một nhà thực tiễn về động vật học. Các giống chim trên trời hay cá dưới suối, giống nào Cận cũng đều hiểu tường tận từng đặc điểm tính nết đến mùi vị xương thịt.

- Các cậu này, chim bông lau thì nó phải hót chứ sao không thấy nó hót? - Một cậu có cặp má bầu bầu như má con gái, hỏi rất ngây thơ.

- Cứ yên trí - Cận giải thích và trao con vật cho Lữ - Chốc nữa, quen quen với chúng mình, nó sẽ hót cho mà nghe. Nhưng phải kiếm cái gì cho nó đậu, cái gì mềm mại một chút, một cái đọt lau chẳng hạn.

Một anh chàng trinh sát mắt xếch nổi tiếng vui tính cúi xuống nói chuyện với con vật:

- Chúng mình tìm đâu ra một cái gì mềm mại cho "anh bạn" được giữa cái đất này? Dưới đất toàn mảnh bom là mảnh bom thế này! Phải tập đậu

trên cái mảnh bom mà hót chứ như tổ đây này, lúc nào tổ cũng vui vẻ, cũng hát hò...!

- Cậu hát thì ma quỷ cũng không nghe được!

- Thế mà hôm nọ cu cậu dám hát cho văn công nghe, cứ y như người ta lẫn cái thùng tôn ô vậy!

Cận tiếp tục giảng giải:

- Người ta đặt tên giống chim này là chim bông lau bởi vì vào dạo nào các bãi lau trở bông như cờ thì nó bắt đầu bay về đậu. Nó ưa đậu trên những rừng lau đang trở hoa. Hồi ở nhà, chúng mình thường cắm nhựa trên các bông hoa lau, hai thanh nhựa buộc chéo nhau, con chim xòe cánh bay tới đậu liền bị dính nhựa, con nào cũng dính hai thanh nhựa hai bên cạnh. Chúng mình thường chọn con nào hót hay nhất làm chim mồi. Nhưng bất kỳ con chim mồi nào cũng không hót hay bằng con chim đã bay cao. Cái anh bông lau đến lạ! Càng bay cao hót càng khỏe và càng hay. Hồi ở nhà, vào mùa tháng năm khi lau trở bông, có khi chúng mình đánh được một lồng đầy chật ních, đem về vặt lông tẩm hành mỡ rồi rán lên, thật tuyệt, thịt nó còn thơm hơn thịt chim ngói hay chim cu cơ đấy!

Nhờ có Cận và Moan thỉnh thoảng giới thiệu nên Lữ đã biết thêm nhiều giống chim rừng. Thung lũng Khe Sanh trước đây là xứ sở của các loài chim: chim đa đa chuyên môn lúi kiếm ăn dưới các lùm cây thấp. Khướu, chim vẹt bay từng bầy trong các khu rừng rậm và khô ráo, ngày mới vào chiến trường, chỉ sau một trận mưa những người lính đã nghe khướu hót vang động cả rừng núi. Rồi chim sâu. Và một giống chim gì đó chỉ nhỏ bằng hòn cuội, lông cũng trắng trắng xám xám nom chẳng có gì đáng chú ý nhưng tiếng hót của nó còn ồn ào náo nức hơn tất cả mọi loài chim khác. Ngoài ra còn chim xanh, rất nhiều loài chim xanh, có con mỏ vàng, con mỏ đỏ. Nhưng ở đây chính là xứ sở của các loài chim lớn và quý: công từ rừng Lào bay về từng cặp thường đậu trên các vạt đất thấp và bằng

phẳng. Các chiến sĩ trình sát hồi mới vào chiến trường thỉnh thoảng hay đứng nấp sau các bụi cây để mai mê xem một đôi công múa. Ở đây còn là xứ rừng của chim đại bàng: đại bàng thường đậu trên các đỉnh núi đá. Lữ đã được trông thấy trên đường giao liên cái dáng một con đại bàng đang vỗ cánh trên một chóp núi đứng nghiêng nghiêng, giống như trong những bức tranh bằng mực tàu đầy bụi bặm, những bức tranh chỉ còn thấy treo ở các gia đình có người già và các nhà họa sĩ bây giờ không ai còn vẽ nữa. Hồi ở nhà, Lữ được đọc một cuốn sách nói mỗi giống chim có một chỗ ở quen thuộc, có giống quen ở rừng, có giống quen ở biển, có giống quen ở thảo nguyên hay vùng đồng bằng. Chim đại bàng là loài chim cánh cứng có thể bay đi khắp nơi. Tuy vậy, đại bàng cũng chỉ tìm nơi đậu ở các cánh rừng đại thụ. Ngay giữa những khu rừng đại thụ, nó cũng tìm chỗ đặt chân trên các mỏm núi đá cao, dáng con đại bàng đậu bao giờ cũng im phăng phắc, như một cái mỏm đá trơ trụi.

Khoảng một vài tuần, Cận lại trực tiếp dẫn anh em về trung đoàn lĩnh thực phẩm và nhân tiện dự các cuộc họp cần thiết hoặc để hội ý công tác Đảng. Một lần trước khi trở về đài, Cận dự một cuộc họp tổ Đảng của trung đội trình sát.

Gần một chục đồng chí đảng viên từ các đài quan sát và các mặt trận trở về ngồi chung quanh ngọn đèn. Mặt trước lán, phía nhìn thẳng xuống suối căng tấm ni lông để che bớt ánh sáng ngọn đèn bão. Các đảng viên ngồi vây quanh trên tấm sạp nữa. So với ngày bắt đầu chiến dịch, trông khuôn mặt người nào cũng dày dặn hơn và đã gầy đi. Mấy tháng qua, họ chia nhau đi chiến đấu và lãnh đạo quần chúng ở các đài quan sát nên ít khi có dịp gặp nhau đông đủ.

Các đảng viên tự kiểm điểm vai trò của mình và nhận định những quần chúng tốt trong trung đội, những anh em có thể đưa vào "diện" chuẩn bị kết nạp.

Cận là người từ lâu đã được tổ Đảng phân công phụ trách Lữ. Sang phần nhận định quần chúng, Cận nhận xét Lữ là quần chúng tốt và anh nêu ý kiến có thể đưa Lữ vào "diện" bồi dưỡng. Anh chỉ phát biểu một vài lời ngắn ngủi rồi lại tiếp tục ngồi bó gối nghe các đồng chí khác.

Tổ trưởng Đảng, một đồng chí đại đội phó phụ trách trung đội trinh sát, tóc húi móng lừa, cổ quấn mảnh vải dù pháo sáng, anh thấy ý kiến của Cận quá vắn tắt nên phải hỏi lại lần nữa:

- Đồng chí Cận nhận định cậu Lữ thế nào?

- Cậu ấy tốt - Cận đáp - Tôi thấy có thể kết nạp được!

Tổ trưởng Đảng muốn biết thêm:

- Đồng chí đã tuyên truyền giáo dục "quần chúng" được mấy lần?

Cận báo cáo thành thật:

- Tôi có khuyết điểm... chưa tuyên truyền giáo dục được lần nào cả!

- Trên ấy bận lắm hả? - Một đồng chí thuộc tiểu đội khác hỏi.

- Chẳng phải đâu - Cận trả lời ngượng nghịu - Tôi thì chẳng biết lý luận gì cả, mà quần chúng thì có văn hóa...

- Nhưng quần chúng có mền phục đồng chí không? - Tổ trưởng Đảng gợi ý thêm - Trong chiến đấu và cả trong công tác hàng ngày, đồng chí có gương mẫu trước quần chúng không?

- Về những mặt ấy thì tôi làm được, các đồng chí cứ yên trí!

Tổ Đảng đã nhận định những ý kiến chính xác: Lữ là một đoàn viên thanh niên có ý thức phấn đấu và rèn luyện, xuất thân gia đình tốt nhưng bản tính hầy còn là một anh học sinh. Tất cả các đồng chí trong tổ cũng đều

biết Cận là một đảng viên thuộc thành phần cơ bản vốn nghèo khổ từ bé, tuy trình độ lý luận và văn hóa còn kém nhưng có trình độ giác ngộ giai cấp và chiến đấu hết sức dũng cảm.

Tổ Đảng quyết định giao cho Cận tiếp tục phụ trách quần chúng Lữ, tuyên truyền giáo dục về Đảng cho Lữ.

Từ hôm dự cuộc họp, Cận trở về đơn vị tỏ ra hết sức lo lắng. Anh không biết với trình độ lý luận của mình sẽ ăn nói với quần chúng những chuyện gì? Tuyên truyền giáo dục về Đảng cho quần chúng ư? Vậy thì nói chuyện gì? Cận nhớ trước khi anh được kết nạp vào Đảng, người phụ trách dìu dắt anh cũng chẳng nói với anh nhiều lắm. Lý luận nào đã thuyết phục Cận vào Đảng? - Chính là cuộc đời nghèo khổ của anh, điều đó chẳng cần một thứ lý luận nào cao xa cả. Anh đến với Đảng như một điều tất nhiên, như đời anh phải có Đảng mới có quyền sống và quyền làm người. Anh cần Đảng như người ta cần có cơm ăn, áo mặc và phải có không khí để thở.

Cận là một đứa trẻ mồ côi. Năm 1954 kháng chiến kết thúc, anh lên mười một tuổi và vẫn đi ở. Anh chỉ biết gia đình người chủ nhà mà chưa biết họ hàng gia đình mình. Đến hồi "cải cách", Cận mới hoàn toàn được giải phóng. Anh được chia một gian nhà rộng thênh thang trong một tòa nhà ngói bảy gian hết sức đẹp đẽ. Anh còn bé ở một mình không tiện nên ra chùa ở chung với vợ chồng "ông sư" ngoài đầu làng. Suốt những năm kháng chiến vị "sư ông" đảng viên trong làng nhiều lần buộc tóc giả lên đầu và xách mã tấu đi chém Tây giữa chợ. Hòa bình lập lại nhà sư để tóc cua và lấy vợ. Vợ nhà sư là một chị gái góa, cũng là đảng viên trong làng, chồng trước làm trung đội trưởng du kích bị Tây bắt mổ bụng. Hai vợ chồng "nhà sư" đã tuyên truyền giáo dục và đứng ra giới thiệu Cận vào Đảng. Ngày ấy, hai người đã nói chuyện với Cận lúc bên cầu ao nhà chùa, lúc bên cái cối xay, tất cả câu chuyện tóm tắt chỉ có một câu: "Đảng là của giai cấp nghèo khổ!...". Cận hiểu câu ấy thấm thía vì chính anh là người của giai cấp nghèo

khổ. Biết về mình, bao giờ anh cũng biết trước hết cái điều ấy. Suốt cả quãng đời trẻ thơ, anh chỉ biết có một điều mình nghèo và khổ.

Chẳng phải đối với Cận mà với nhiều người, từ khi Đảng hãy còn hoạt động trong bóng tối, những người đảng viên đầu tiên đã tìm đến những người nghèo khổ để tuyên truyền, phát triển Đảng. Trong ý thức của người nghèo đã sẵn có ý thức Đảng, cũng như cái quả có hạt. Suốt mấy chục năm, hạt giống ươm và nảy mầm trên miếng đất ấy. Những hạt giống đã mọc lên thành rừng cây. Nhưng có điều thực tế là cho đến ngày hôm nay, Đảng đã đào tạo được một thế hệ thanh niên mới. Bàn tay họ đã được cầm bút, con mắt đã được nhìn vào mặt nhiều cuốn sách, tất cả được nuôi nấng lớn lên trong một chế độ xã hội tốt đẹp và công bằng. Đời sống vật chất trong gia đình của họ tuy chưa phải là giàu có nhưng cũng đã có thể gọi là tạm đầy đủ. Hôm nay, những người thanh niên ấy đang cầm súng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Họ đang tìm đến với Đảng bằng những hiểu biết và lý tưởng xã hội đẹp đẽ mà Đảng đã giáo dục cho họ từ khi còn là những thiếu niên mang khăn quàng đỏ.

Vậy thì hôm nay, công việc tuyên truyền giáo dục cho họ sẽ ra sao? Đảng sẽ nói với những người quần chúng trẻ tuổi ấy những điều gì?

Một hôm, Cận xách hai chiếc ống vầu xuống chân dốc lấy nước. Gạn hàng tiếng đồng hồ mới được hai lưng ống vầu. Khi quay trở về, Cận ghé vào hầm máy bảo nhỏ với Lữ:

- Bao giờ rồi cậu lên chỗ tớ... tớ muốn nói với cậu một việc này...

Lữ hỏi bằng giọng vồn vã:

- Việc gì vậy hả anh?

- Nhưng cậu có rồi không đã?

- Tôi đang rồi rồi đây.

Cậu bảo Lữ đi theo mình. Tổ trình sát ở hai cái hầm trên sườn dốc cao nhất. Hầm của Cận xếp đầy những chiếc mặt nạ phòng hơi độc, quần áo ngụy trang, thước đo và bàn đạc. Cận dựa cái ống vầu nước bên bậc cửa, ngồi xuống giữa đồng áo ngụy trang ban đêm, bên cạnh một đồng chí trình sát nằm quay mặt vào bên trong đang ngủ say. Lữ đoán thấy Cận đang sửa soạn nói với mình một câu chuyện rất quan trọng nhưng anh lại mở đầu bằng những chuyện đầu đầu:

- Đạo này đang là tháng hai ta - Cận ngược nhìn ra ngoài bầu trời se lạnh hơi tai tái - Vào vụ này ở nhà quê tớ là mùa đánh cò. Trời lạnh, lại có gió may, đấy chính là mùa cò, vạc! Cậu biết không? Sau ngôi chùa đầu làng mình có một lùm tre rậm lẫm. Đêm nào cò cũng bay về đậu trắng trên các ngọn. Tớ cứ leo lên đấy ngồi, mặt quay về hướng gió, cầm một hòn đá ném ra phía trước mặt. Thế là cả họ hàng nhà cò kêu vẳng lên, chúng cứ theo chiều gió mà bay giạt đi từng đàn. Tớ chỉ cần quơ hai tay một lúc cũng tóm được vài cặp. Họ nhà cò là giống rất lười, chẳng bao giờ chúng chịu bay đậu nơi khác đâu. Chúng kêu vẳng, bay loạn xạ một lúc lại quay về ngủ chỗ cũ. Mình lại móc túi lấy một hòn đá khác. Cứ thế suốt đêm. Đánh cò bằng cách thô sơ như thế, mỗi đêm cũng kiếm được vài chục con là ít!

Cận nói "chuyện cò chuyện vạc" một lát mới bắt đầu vào câu chuyện chính:

- Vừa qua mình về đại đội, các đồng chí trong tổ Đảng có ý kiến nhận xét về cậu...

- Các đồng chí thấy tôi thế nào hả anh? - Lữ hỏi hộp hỏi Cận.

- Chúng mình nhận xét cậu chiến đấu và công tác được, có ý thức phấn đấu rèn luyện... Nhưng tính nết hãy còn "học sinh viễn vông" thế nào ấy...

Lữ đáp thành thực.

- Các đồng chí nhận xét khuyết điểm của tôi rất đúng. Tôi biết mình hãy còn non nớt, cần phải thử thách trong công tác và chiến đấu nhiều hơn nữa.

- Cậu được kết nạp Đoàn ở nhà trường phải không?

- Phải.

- Từ bao giờ?

- Từ năm tôi mười sáu.

- Cậu có nguyện vọng vào Đảng không?

- Có. Đây là nguyện vọng tha thiết nhất của tôi...

Lữ chăm chú nghe Cận phát biểu một hồi. Anh nói những chuyện về Đảng, về tôn chỉ mục đích, về vai trò của người đảng viên.

Cận càng nói càng tỏ ra lúng túng khó nhọc, như "đánh vật" với chữ nghĩa và các vấn đề khái niệm. Cuối cùng, Cận kết luận:

- Tôi chỉ mong hết chiến dịch này... tôi được giới thiệu cậu vào Đảng.

- Anh cứ tin ở tôi. Tôi hứa sẽ cố gắng!... - Lữ cảm động và cũng trở nên lúng túng. Anh ngồi im. Trong ý thức, anh hiểu đây là chuyện hết sức nghiêm chỉnh và quan trọng đối với cả cuộc đời của mình. Nhưng cũng không phải là chuyện nói cho hay, mà phải biểu lộ ra bằng công việc làm, chẳng hạn như Cận...

Hồi ở trên đài Q.4, Cận thường dạy cho Lữ một miếng võ ta. Bất ngờ Lữ ôm lấy ngang lưng Cận, rất chặt.

- Buông ra! - Cận kêu to và biết rằng Lữ đang muốn tỏ dấu hiệu được gần gũi mình.

Lữ càng siết chặt hai cánh tay, mặt đỏ bừng:

- Tôi đã "khóa" anh rồi đấy nhé!

- Được nhé, được nhé! - Cận quay nửa người trong tư thế đang ngồi, một cánh tay nhanh nhẹn quờ về sau. Trong một cái chớp mắt, chỉ bằng một tay, Cận đã vật đánh đét anh chàng Lữ lẻo khẻo xuống nền đất.

- Thằng tồi! - Trông Cận linh hoạt hẳn lên, và anh mắng Lữ bằng giọng thân mật âu yếm.

Cận trình sát viên đang ngủ bên cạnh choàng thức dậy, càu nhàu mấy tiếng rồi díp đôi mắt lại, tiếp tục giấc ngủ ngon lành. Lữ nằm "đo ván" trong góc hầm tối, tự nhiên một giọt nước mắt vỡ từ bên khóe mắt. Không khí ẩm ướt trong hầm khiến Lữ nhớ lại tất cả cảm giác hiu quạnh lúc anh nằm một mình dưới cái khe sâu dạo nào, lúc ấy Cận đang đi tìm anh... Ánh sáng ngoài cửa rọi xiên vào, viền một đường sáng chung quanh cái thân hình chắc lắn của Cận, y như một vầng hào quang - "Một người thật bình thường, sao mà khi đứng trước kẻ thù đã lẫm liệt như vậy?". Một niềm vui phấn chấn tràn ngập tâm hồn Lữ. Niềm hạnh phúc của người ta có khi chỉ vì được đứng bên cạnh một người khác, được dẫn dắt bởi bàn tay một người khác - "Anh Cận - Lữ nằm đó suy nghĩ những điều quan trọng anh vừa nói - tôi hiểu hết. Có lẽ, tôi còn có thể nói hay hơn anh, nhưng làm sao tôi có thể làm như anh? Anh là người chân thực và dũng cảm, một người không quen nói mà chỉ quen nhận lấy những phần việc khó khăn nhất. Các đồng chí đã nhận xét về tôi rất đúng. Tôi vẫn còn chưa thay đổi được dáng dấp một cậu học sinh non nớt hay suy nghĩ viễn vông! Tôi đã được tham gia chiến đấu nhưng vẫn chưa được thử sức trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Tôi không muốn làm con chim bông lau, nhưng chưa thể trở thành con đại bàng có đôi cánh cứng có thể một mình bay qua đông bão!".

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 11

Thằng Kiếm, thằng lính ngự con trai ông lão Phang vừa gặp một câu chuyện rui ro. Thế là con vợ thứ hai của hắn, một người đàn bà tóc quăn lăn đùng ra chết vì một mảnh đại bác 105 ly. Thằng Kiếm chẳng biết khóc lóc vì thương tiếc hay nên nguyên rủa cái con đĩ người lai hay mặc quân phục lính Mỹ ấy?

Thằng Kiếm được phong cấp thượng sĩ từ đầu mùa xuân, từ những ngày "Việt cộng" mới bắt đầu nổ súng bao vây đồn Tà Cơn. Mới cách đây chừng một tháng, tên thiếu úy phụ trách trung đội của hắn, một thằng học sinh trẻ măng nhưng bướng bỉnh, tốt nghiệp sĩ quan Đà Lạt, bị một viên đạn bắn tia từ bên ngoài hàng rào bắn trúng vào bả vai. Thằng Kiếm liền được chỉ định thay thế. Trung đội hắn được lên cầm quyền chỉ huy năm trong một đại đội lính ngự làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài cho lính thủy đánh bộ. Giữa một buổi chiều, hắn đang thét lác một tên lính trong trung đội về tội định đào ngũ thì nhận được tin con vợ hắn chết. Một cái chết đến nhục nhã! Một quả đạn trọng pháo đã bắn trúng giữa nóc chiếc hầm một tên lính Mỹ và con vợ hắn đang ôm nhau ngủ. Bọn lính gác sân bay tìm thấy xác cả hai đứa, không đứa nào có một mảnh vải trên người. Khi hắn đến, vợ hắn vẫn còn nằm lả lổ, trong tay cầm một chai nước ngọt, giữa một đồng bao đựng đất lát hầm dệt bằng sợi hóa học.

Hắn liệm xác con vợ trần truồng và không kịp tắm rửa trong một tấm vải bạt bọn lính gác sân bay thường dùng làm băng ca đưa thương binh. Khi con vợ hắn còn sống nhiều lần nó đã trắng trợn công khai ăn ngủ với không biết bao nhiêu thằng đàn ông. Tuy vậy khi nó chết, hắn lại thương tiếc thực sự, như thương tiếc một quãng đời đã qua của hắn. Hắn ngồi úp

mặt trong hai bàn tay, bên một dãy tường đất chắn bằng những tấm sắt lát sân bay có những cái lỗ tròn tròn như những con mắt người chết đang nhìn hẩn. Làm sao trong cái thế giới Tà Cơn nhiều tiếng động ồn ào của máy móc vậy mà hẩn vẫn thấy hiu quạnh? Hẩn ngồi yên lặng cạnh năm mộ mới đắp bên chân dãy tường đất dùng làm bãi tha ma chung của lính ngự, chợt nhớ lại những ngày hẩn mới được vào quân ngũ, mình bó trong bộ quần áo chèn của lính biệt kích, tung hoành ngang dọc suốt con đường 9 từ Houli San sang Làng Vây. Đó cũng là ngày hẩn mới gặp "nàng Lêdy" lần đầu tiên dưới một cái tán dù có những chai rượu màu óng ánh. Một đám đông bọn lính ngự người Kinh cứ vây lấy người con gái ấy, giữa điệu nhạc rậm rật, cuồng nhiệt như toát ra từ tâm hồn "nàng" (!).

Con vợ thằng Kiếm tên thực là Lai. Bọn Mỹ đặt lại tên là "Lêdy". Những thằng lính ngự ăn chơi từ trong Sài Gòn ra gọi là "nàng Lêdy". Đó là một đứa con gái hoang: mẹ không biết là một người đàn bà ở làng bản nào, bố là một tên lính viễn chinh Pháp đã hiếp người đàn bà tội nghiệp, trong một trường hợp nào đó. Người đàn bà đẻ ra một đứa con gái. Khi lính Mỹ kéo vào vùng đường 9 thì đứa con gái sống lang thang đã ngoài hai mươi tuổi, được nhận vào làm công việc tiếp tế rượu và nước ngọt cho các đơn vị viễn chinh Mỹ và bọn lính biệt kích người Việt đóng trên đất Lào. "Nàng Lêdy mắt xanh" một con đĩ Mỹ, có nước da trắng như đầm đã mê cái tính dửng mãnh man rợ của thằng Kiếm như mê một thứ "mốt" lạ. Chính nó đã cầm tay dắt thằng Kiếm đi vào chốn ăn chơi đầy vẻ kỳ lạ của "thế giới tự do". Nó đã từng phản bội bao nhiêu thằng khác, có thằng là sĩ quan hẩn hỏi để đem cuộc đời gắn với thằng Kiếm, một thằng lính "mọi" cha căng chú kiết và đần độn. Nhiều lần thằng Kiếm được nó đưa đi ăn uống, nhảy nhót và xem xinêma. Hẩn hiểu dần dần: xe cộ, chai nước giải khát côca côla, thuốc lá Rubi và Xalem, thuốc ngủ có định giờ... Ngày đó Lêdy gọi hẩn bằng cái biệt hiệu bọn biệt kích ưa thích: "Tướng Kỳ". Tướng Kỳ là như thế: một thằng lính biệt kích có ria mép xông xáo hùng hổ, một thằng cao bồi Mỹ biết ôm gái trên đầu gối và bắn súng bằng cả hai tay. Lêdy yêu hẩn cũng vì thế, vì hẩn khỏe và dai sức, lại ngổ, không bao giờ

thèm suy nghĩ mà chỉ biết hành động. Thăng Kiếm đúng là một "con người của tương lai". Con đã đã sống lâu trong doanh trại bọn lính Mỹ nên tính toán rất thực tế. Bám lấy thăng Kiếm, rồi hẳn sẽ làm đến cấp đại tá chưa biết chừng! Trong quân đội quốc gia đang cần loại người hành động đơn thuần và quyết liệt như thế.

Tuy vậy, một đứa gái đã chuyên môn phục vụ bọn lính trong doanh trại làm thế nào có thể trung thành với thăng Kiếm? Cũng như hẳn, cái thăng sinh trưởng và lớn lên từ bản Chây, làm sao hẳn chỉ biết có một mình nàng? Hẳn vẫn nhớ Xiêm. Con vợ mới làm sao đẹp và ngoan bằng Xiêm ngày xưa? Thật ra, hẳn đã gần hoàn toàn trở thành một con người khác rồi! Ngồi nhà sàn vững chãi, ổ gấu chó, chiếc cầu thang bằng gỗ có chín bậc, mỗi bậc khi đặt bàn chân lên lại cất lên một tiếng ken két với âm điệu vui tai khác nhau. Khoảng rừng le sau nhà mỗi khi sang hè, lá le khô khảm bạc trắng các cành cây. Mặt đất vang dội tiếng vó ngựa phi lộp cộp, tiếng ngựa hí dài đây đó trong rừng sâu. Những con chó săn lông màu gio, mình dẹt như bị ép lại, cong mình nhảy vun vút trước vó ngựa. Tiếng chó săn sủa trong một góc rừng nào đó, ở bên cạnh nghe mới kích thích làm sao! Thăng Kiếm đã quên hết tất cả mọi kỷ niệm, mọi cái gì thân thuộc thuộc về một cuộc sống ở gần gia đình, làng bản. Bây giờ mỗi khi đứng trước một sườn núi, một khóm rừng, lẽ tất nhiên hẳn phải nghĩ ngay lập tức đến những câu hỏi: "Việt cộng" có thể nấp ở góc nào? Rừng thưa hay có gai khiến việc vận động dễ dàng hay khó khăn. Rừng đã được máy bay phun thuốc độc hóa học làm trụi lá hay chưa? Máy bay trinh sát và trực thăng võ trang có thể yểm hộ trên đầu cho hẳn đến mức độ nào? Hẳn, chính hẳn đã sợ từng gốc cây. Chung quanh vùng này, từ phía bắc xuống phía nam, phía sau mỗi gốc cây đều có thể có một mũi súng sẵn sàng nhắm đạn vào hẳn. Có thể là một tên "Việt cộng", có thể là bố hẳn. Gốc cây nào cũng có thể giết hẳn. Từ trước tới giờ hẳn đã vốn ít suy nghĩ, từ ngày vào lính biệt kích hẳn chỉ quen nghĩ bằng những câu hỏi và những câu trả lời vắn tắt. Ví dụ: - Bố là gì? - Bố là người đã đẻ ra hẳn và đang thù ghét hẳn. - Việt cộng là gì? - Là những người hẳn đang đánh nhau, thường sử dụng tiểu liên AK. - Lính biệt

kích là gì? - Nguy hiểm nhưng tự do, ít phải mó tay vào cán xẻng để đào công sự. Cũng bằng một cách tương tự như thế, hấn đặt câu hỏi: - Hấn là gì? Hấn là gì? Hấn không trả lời được. Hấn chỉ trả lời được một câu hỏi về người vợ cũ của hấn - Xiêm? Đó là một người con gái đẹp, một người đàn bà đẹp và giản đơn như một hình người đàn bà bằng cao su hấn có thể vừa hành hạ vừa ôm ấp suốt đời. Còn như Lêdy tuy là vợ nhưng không bao giờ là của riêng một mình hấn, bởi vì đó là con đĩ chung của sĩ quan ngụy, của lính Mỹ, của đủ thứ sĩ quan và binh lính đang tranh thủ sống gấp! Có phải chăng, giữa khi hấn đang chạy trong đám quân thất trận một cách khổ sở, chính bọn sĩ quan đã có công đón vợ hấn vào đồn Tà Cơn? Trước khi con đàn bà tóc xoắn mặc quân phục lính Mỹ ấy chết, chỉ riêng ở chiến hào vòng ngoài, nó đã có hai thằng chồng chính thức: thằng Kiếm và tên trung úy đại đội trưởng của thằng Kiếm. Tên này là một thằng sĩ quan ngụy có đầy đủ tư cách một tên mật thám giết người. Ngoài ba mươi tuổi, tự xưng là người anh hùng của nền "tân cộng hòa" (đối lập với nền cộng hòa gia đình trị của Ngô Đình Diệm đã bị đánh đổ từ lâu), khuôn mặt lưỡi cày bé choắt, miệng lại rộng và đầy răng vàng, tên đại đội trưởng thường ngoác cái miệng ra tạt hai bên mang tai để nói phét bằng giọng ba hoa của một tên mật thám đang chực chẳng bầy: Ngày xưa hấn đã từng làm liên lạc theo một viên đại úy tin cẩn nhất của tướng Dương Văn Minh đi lòng bắt anh em Ngô Đình Diệm, hấn cùng viên đại úy chui xuống một con đường hầm bí mật có nhiều ngách và nhiều cửa tự động, con đường hầm mà khi xây xong, Ngô Đình Nhu đã đem bắn tất cả các tên lính công binh đã tham gia xây dựng. Hai thầy trò hấn tìm thấy anh em Ngô Đình Diệm trong ngách hầm dẫn ra sông Sài Gòn.

- Thật là một buổi tối lịch sử, như xinêma! - Một đêm tên đại đội trưởng ngồi giữa đám lính và hai tên thiếu úy trung đội trưởng, xệch miệng ra ba hoa - Chính bàn tay tao đã gí mũi súng lục vào tận mang tai con "sư tử già" để bắn phát súng kết liễu! Chính con mắt tao đã trông thấy con "sư tử già" giãy chết, mình oằn oại trên nền xi măng của con đường hầm không có lối thoát ấy!

- Vậy con đường hầm hiện nay thì thoát ra lối nào? - Tên trung đội trưởng vừa tốt nghiệp sĩ quan Đà Lạt, mặt non choẹt và bướng bỉnh, bất chợt buông một câu hỏi.

- Con đường hầm nào? Cậu hỏi con đường hầm nào? - Tên đại đội trưởng liền trở mặt, bọt sùi cả hai bên mép - Cậu muốn hỏi con đường của tổng thống Thiệu và tướng Kỳ hiện nay phải không? Cậu muốn ám chỉ cuộc tấn công đồng loạt của "Việt cộng" đang làm cho cậu run sợ phải không?

- Tôi chỉ muốn nói cái con đường hầm anh và tôi đang ngồi đây - Tên trung đội trưởng trả lời.

- Đây là chiến hào... Cậu thật là thằng sĩ quan "ăn cháo đá bát", thằng phản bội!

- Chui rúc như một bầy chuột mà là chiến hào ư?

Mỗi mâu thuẫn ngấm ngấm giữa hai tên sĩ quan ngục lẫn đó kết thúc bằng lời đe dọa trắng trợn của tên đại đội trưởng: - "Tao sẽ báo cáo lên trên bỏ tù mày! Đ. mẹ, tao chỉ muốn lấy bằng chứng trên cái lưỡi của mày thôi, chứ cái đầu óc của mày, tao biết lâu rồi"!

Thằng Kiểm cũng có mặt trong buổi nói chuyện to tiếng ấy. Hắn bỏ ngoài tai tất cả những cuộc tranh luận như thế hoặc tương tự như thế, giữa bọn chỉ huy cấp trên và giữa bọn lính trong trung đội của hắn. Thật ra hắn không hiểu. Bây giờ, hắn đã có thể nghe và nói thạo tiếng Kinh (một thứ tiếng Kinh pha đôi tiếng Anh thông dụng của bọn lính) nhưng hắn không tài nào hiểu những "chuyện chính trị". Giàng ôi! Trong chiến hào không những chỉ có đồ ăn nguội và giấc ngủ thảng thốt, những trận pháo kích và phiến cảnh giới. Bao nhiêu là rắc rối từ khi hắn cầm lấy khẩu súng, những điều rắc rối hắn không thể trả lời được. Tên thiếu úy trung đội trưởng của hắn bị một viên đạn bắn tía tường được thoát chết trở về phía sau, nhưng

một hôm, khi tên đại đội trưởng gọi thằng Kiếm tới trao nhiệm vụ phụ trách trung đội, tên đại đội trưởng cho hẳn biết "người mà mày thay thế đang nằm trong hầm giam trong kia rồi!".

- Vì tội gì vậy? - Thằng Kiếm hỏi lơ đãng.

- Mày không cần biết - Tên đại đội trưởng bông đùa - Mày hãy làm một thằng "mọi cao bồi", như thế rất tốt, rất tốt cho cả mày và cho quân đội quốc gia. Học những thằng hiểu biết mà đại dột để làm gì? Ở trên đời chẳng nên biết nhiều. Mày nên biết mày chỉ là một khẩu súng cực nhanh, là đũa cho cấp trên sai bảo. Về hãy nắm thật chặt cái trung đội ấy. Toàn là những thằng bất trị đang chực rủ nhau đào ngũ hàng loạt về bên Việt cộng cả đấy! Toàn là những thằng cóc có chút "lý tưởng quốc gia" nào cả đâu! Nhưng tao giảng những chuyện ấy cho mày nghe làm gì nhi? Mày chỉ nên nhớ chính tao đề nghị cất nhắc mày, tao coi mày như kẻ đồng sự, đừng quên điều ấy!

"Ở trên đời chẳng nên biết nhiều!... Chính tao đề nghị cất nhắc mày"!... Thằng Kiếm chỉ nhớ kỹ nhất hai câu ấy. Hẳn biết tên đại đội trưởng đã đề nghị lên trên cất nhắc hẳn. Đừng quên điều ấy ư? Hẳn không dám quên, cũng như hẳn không quên lời khuyên: "Ở đời chẳng nên biết nhiều", một lời khuyên đúng đắn hợp với hẳn. Duy có một điều hẳn đã trót biết và từ lâu, vẫn phải làm như không biết: Tên đại đội trưởng thường công khai ngủ với vợ hẳn trong chiếc hầm hai ngăn nằm lùi về phía sau dùng làm sở chỉ huy đại đội.

Hẳn căm giận tên đại đội trưởng tím ruột. Từ lâu, hẳn mang mối thù ấy trong lòng như cái nòng súng cối mang quả đạn chưa phóng đi. Hẳn đã làm ngơ không phải vì khôn ngoan hay nhát gan mà vì cái triết lý đúng đắn: "Ở đời không nên biết nhiều". Từ ngày được lên chỉ huy trung đội, hẳn lại càng phải làm ngơ hơn. Nhiều lần hẳn phải bò sát dưới làn pháo kích của "Việt cộng" đến hầm sở chỉ huy để báo cáo công việc, giữa lúc tên đại đội trưởng và con vợ hẳn đang ôm nhau ngủ. Cặp mắt hẳn trắng dã như mắt

một kẻ sắp báo thù nhìn chòng chọc vào phía sau tấm vải bạt dùng để giải năm khi hành quân dã ngoại, từ trong đó thò ra bốn cái bàn chân: "Giàng ơi, ở đời không nên biết nhiều!". Và hắn càng tím ruột để coi như không biết có chuyện đó!

Từ ngày con đàn bà chết, mối thù của thằng Kiếm đáng lẽ được giải ra mới phải. Không hiểu sao hắn càng thù ghét tên đại đội trưởng. Mối thù hình như đến bây giờ mới là lúc đáng phải trả. Hình như bây giờ mới là lúc cái tính cách đơn giản và dững mĩnh lên tiếng kêu gọi hắn báo thù. Hắn cần phải rửa mối nhục những lúc phải đứng cầm miện trước tên chỉ huy, lúc phải ôm cái xác con vợ trần như nhộng để chôn trong cái hố đạn đại bác. Bởi vì bây giờ hắn cũng chẳng còn gì nữa! Hắn chỉ còn là một tên "tướng Kỳ" bất lực và vô duyên, đứng bơ vơ giữa một đám lính mặt mũi lúc nào cũng tái mét vì sợ pháo kích, sợ bắn tĩa, vì bệnh sốt rét và bệnh kiết lỵ đang hoành hành trong chiến hào. Đến miếng đất hắn cũng không có để đặt bàn chân và không khí cũng không có để thở nữa. Cái hầm đắp đất của hắn, chỉ vừa lọt một người ngồi, đã bị một viên đạn nã trúng làm sập một mảng bên vách. May hôm đó hắn có việc đi ra ngoài, không thì hắn cũng đã chết rồi! Nhưng hắn còn sống nằm ở đây để làm gì? Hắn chạy từ bên đất Lào như một con thú bị săn đuổi để trở về đây làm gì? Xét cho cùng hắn vẫn là đứa may mắn giữa nhiều đứa xấu số. Hai lần hắn đã suýt chết trong đồn Houi San và đồn Làng Vây. Đúng là hắn đã chui từ trong đồng xác của đồng bọn ra. Nhưng hắn lại chui vào trong đồn Tà Cơn đang bị bao vây chặt này để làm gì? Lòng hắn đang đổ vỡ. Lòng hắn đang chứa chặt mối căm thù ghê gớm. Hắn căm thù cái gì? Hắn không biết, "ở đời không nên biết nhiều!". Hắn trút tất cả lòng hận thù lên đầu tên đại đội trưởng. Sự đổ vỡ của niềm tin và mối thù riêng nén lại từ lâu choán lấy cả tâm hồn hắn.

Chiều hôm đó, tên đại đội trưởng đến kiểm tra trung đội thằng Kiếm.

Tên đại đội trưởng nổi tiếng là ác và nham hiểm nhưng vốn nhát gan. Hắn úp chiếc mũ sắt lên đầu trước khi bước ra khỏi hầm. Tên lính đi theo

ngắm hăn một thoáng rồi quay mặt cười: Khuôn mặt hăn héo quắt, nom như một quả dưa chuột bỏ trong chiếc mũ sắt. Tuy vậy, cái mồm vốn đã rất rộng lại há to chiếm cả khuôn mặt. Mồm hăn cứ há ra như thế nom đến buồn cười khi hăn cầm chiếc ống nhòm quan sát rất lâu về phía chiến hào "Việt cộng" bên ngoài. Hăn quan sát về phía "địch" rất kỹ, sau khi thấy yên tĩnh mới vẫy tay gọi tên lính bò lên trước. Hai đứa cặp súng lúi như hai con chuột trong chiến hào. Hăn bò đi kiểm soát một lượt các hầm ở và ụ súng chiến đấu. Đến trước một cái vị trí quan sát, tên đại đội trưởng bực mình vì không thấy tên lính nào gác cả. Trên một bãi đất lô nhô đầy vỏ đồ hộp và hố đại bác đen xỉn phía trong hàng rào, một hình người đang nằm sấp, đầu đã chui lọt giữa đám dây thép gai. Tên đại đội trưởng trông thấy đế đôi giày của tên lính đào ngũ với những cái đinh đã mòn vẹt sáng loáng như chọc vào mắt.

Hăn giơ súng bắt buộc tên lính bò quay trở về.

- Mà muốn chạy sang với Việt cộng trước mắt tao hử? - Hai cục bọt đã sùi hai bên mép, hăn nắm lấy vạt áo vải xanh trước ngực tên lính vẫn còn lấm láp, lay đi lay lại rồi tiện tay bắt ngờ tổng một cú đấm.

Tên lính lão đảo cổ đứng thẳng, chấp hai tay lại:

- Thưa ông, tôi bị kiệt ly, tôi đang đau bụng định đi ỉa.

- Cầm lấy súng - Tên đại đội trưởng quát - Rồi đứng vào chỗ!

Giá như hoàn cảnh bình thường, với tính cách tàn ác, tên đại đội trưởng không bao giờ chịu xử sự nhũn nhặn đến như thế. Hăn sẽ cho ngay một phát đạn vào đầu tên lính đào ngũ rồi bước qua xác mà đi thẳng.

Tên lính ngoan ngoãn cầm khẩu súng đến đứng vào cái vọng gác nửa nổi nửa chìm.

Tên đại đội trưởng lại khoát tay cho tên liên lạc tiếp tục bò đi. Hắn kiểm soát một lượt phạm vi bố trí của trung đội thẳng Kiếm, khi quay trở về thì thấy tên lính gác ban nãy đã biến mất tích hẵn.

Cái vọng gác với hàng bao bố đựng đất lại bị bỏ trống.

Tên đại đội trưởng không nén được cơn giận dữ. Hắn chạy sầm sầm đến trước hầm thẳng Kiếm, vừa chạy vừa chửi rủa, tay vung khẩu súng lục.

Thằng Kiếm đang ngồi uống rượu với mấy tên lính trong bóng tối hoàng hôn. Chúng nó bôi được nửa chai rượu ụytky của bọn Mỹ vứt ngoài bãi rác từ bao giờ, đang đem ra uống nhấm nháp. Một thằng đang trang những con bài. Chúng nó uống rượu suông, chơi bài và đang ao ước có một đứa con gái. Tên đại đội trưởng xuất hiện, bao nhiêu tức giận đối với tên lính hai lần đào ngũ liền đem ra trút lên đầu thằng Kiếm tất cả:

- Mà chỉ huy trung đội thế hử?

- Sao?

- Lính vọng gác vừa bỏ chạy mà ngồi uống rượu - Bàn tay hẵn cầm khẩu súng ngắn đặt bên hông - Tao sẽ báo cáo lên trên cách chức mày rồi cho mày vào hầm giam.

Thằng Kiếm dốc ngược chai rượu vào họng, vứt cái chai ụytky không xuống chân vỡ tan:

- Con vợ tao chết rồi!

- Mặc mẹ con vợ mày! Tao giao cho mày chỉ huy cái trung đội này thế đấy hử?

- Chờ đấy! - Thằng Kiếm đứng dậy, nhắc khẩu tiêu liên treo trên đầu xuống. Khi tên đại đội trưởng kịp trông thấy tất cả ý định giết người trên

khuôn mặt xám như chì kia thì đã muộn rồi! Một loạt đạn tiêu liên cực nhanh đã bọc lấy người hăn. Tên đại đội trưởng cầm khẩu súng ngắn trên tay mà đành phải ngã sấp mặt xuống, trong một cái tích tắc không tài nào đối phó kịp. Cái động tác giết người đỉnh đạc và rất nhanh của tên lính biệt kích quen hành độnđ đã chiến thắng!

Cái xác bé nhỏ vận áo bờ-lu-dông ka ki Mỹ của người anh hùng "tân cộng hòa" nằm đề lên những mảnh chai và mấy cái vỏ đạn vẫn còn bốc khói. Xác tên đại đội trưởng giật lên mấy cái như bị chuột rút, tấm lưng oằn oại vấ trong lòng chiến hào một hồi, trông vẻ hăn chết giống y hệt cái chết của tổng thống Ngô Đình Diệm mà hăn hay kể. Tên liên lạc đi theo nhậ khẩu súng lục đã vấ máu, bắn vào sát bên tai chủ hai viên đạn kết liễu tính mạng.

Lát sau, cả thắng Kiếm và đám lính đang uống rượu với hăn đều bàng hoàng. Nên làm gì bây giờ? Tất cả chúng nó có sáu đứa được chứng kiến, kể cả tên liên lạc.

Tên liên lạc đi theo đại đội trưởng, người đắng lý phải kêu lên hoặc làm một việc gì khác, đã bước tới kéo lê cái xác chết đem đặ nằm giữa lên thành phía sau của chiến hào. Rồi theo sáng kiến của hăn, mấy tên lính trong trung đội dùng cối cá nhân và trung liên nắ đại ra bên ngoài một hồi. Sáu đứa bàn bạc quyết định phao tin: Đại đội trưởng đã bị súng bắn tĩa bắn chết ngay tại chỗ trong khi đang đi kiểm tra các vọng gác và sự bố trí của các trung đội.

Thắng Kiếm không tin một việc to tát như thế có thể giấu kín được. Nhưng thắy kệ bọn lính muốn làm gì thì làm. Hắy cứ biết là chuyện xảy ra rồi! Ngày mai hoặc ngày kia, việc hăn giết tên đại đội trưởng vỡ lở ra, hăn sẽ bị xử tử đứng như tội một tên đã giết chỉ huy trong đờn vị.

Mấy ngày sau, thắng Kiếm sống trong trạng thái nờm nớp lo sợ. Bây giờ cái chết có thể đến với hăn từ hai phía. Suốt ngày hăn rúc trong hầm.

Bất kỳ một cái nhìn của tên lính nào cũng làm hấn nghi ngờ và hồi hộp lo sợ.

Việc xảy ra được gần một tuần lễ. Không ngờ bọn lính giữ kín được. Nhưng thằng Kiếm bao giờ cũng thấy y như tên đại đội trưởng còn sống, linh hồn thằng trung úy vẫn theo dõi sau lưng để tìm dịp tố giác hấn. Hấn là một thằng cao bồi Mỹ nhưng vẫn còn mê tín.

Cuộc bao vây bên ngoài mỗi ngày càng siết chặt thêm. Cả đại đội quân nguy ngày đêm nơm nớp nghe tiếng xẻng đang moi ruộng đất dưới chân. Ngày đêm bao giờ cũng có những loạt đạn pháo và đạn bắn thẳng từ bên ngoài bất chợt nã vào. Bây giờ, thằng Kiếm đâm ra chán tất cả, và nghi ngờ sợ hãi đối với tất cả mọi thứ. Chức trung đội trưởng càng khiến hấn chán ngán. Hình như tất cả gân cốt trong người hấn đã bị rút đi hết. Hấn cũng chẳng còn ai đáng tin cậy, ngoài vài đứa bạn tâm phúc và cậu liên lạc đại đội mà thằng Kiếm coi như một ân nhân.

- Tao không làm nổi chức trung đội nữa đâu - Một hôm thằng Kiếm thốt lên tâm sự với tên liên lạc đại đội.

- Trước kia anh hăng và ngổ nhất đại đội này kia mà?

- Trước kia thì làm được, bây giờ thì không làm được nữa!

- Anh sợ Việt cộng rồi à?

- Không sợ nhưng tao chán hết rồi, chán hết tất cả!

- Giá bây giờ anh còn chị ấy...

- Tao cũng chán! Có thằng sĩ quan hay thằng Mỹ nào ngủ với hấn, tao cũng không thèm trả thù nữa! Tao không còn biết ghen nữa. Tao chán hết tất cả rồi!

Lâu nay hấn hay nghĩ đến ngôi nhà bằng gỗ, đến bản Chây với tiếng nai tác, đêm đêm vào những khi tỉnh giấc, hấn hay nghĩ đến cái bậc cầu thang mỗi khi đặt bàn chân lên đều nghe tiếng kêu ken két quen thuộc, giữa những đồ đạc và khung cảnh đó hiện ra cái bóng dáng hiền lành của Xiêm. Đó là một người con gái bao giờ cũng là của hấn, của riêng một mình hấn, một người đàn bà trắng nõn, đẹp khêu gợi mà hấn có thể giày vò, có thể hành hạ và ôm ấp suốt đời.

Một đêm hấn chán ngán ngồi một mình buồn thiu, hồi hộp chờ một đợt pháo thường xuyên từ bên ngoài bắn vào. Hấn ngả lưng ngủ thiếp đi với một giấc mơ tàn ác và sáng khoái được ôm ấp người vợ cũ ở nhà. Tiếp theo là một giấc mơ khủng khiếp: Ông lão Phang cầm kiếm chém sả một bên vai hấn, máu tóe đỏ lôm cả mặt sàn nhà.

Hấn kêu thét lên một tiếng và bổ choàng dậy. Không biết từ bao giờ bốn chung quanh hấn đạn pháo đã nổ ầm ầm như sét đánh. Chưa đêm nào những loạt đạn pháo kích của "Việt cộng" lại nổ dày và kinh khủng đến như thế! Lửa tràn khắp trong chiến hào. Cả căn cứ Mỹ phía sau cũng chìm ngập trong ánh lửa đại bác.

Hấn gọi bọn lính chung quanh đến thất thanh và không nghe một đứa nào đáp lại cả. Cuối cùng hấn cắn khấu tiểu liên chạy ra ngoài. Hấn vừa kịp khom lưng chui ra khỏi cửa hầm thì đánh nhoàng một cái ánh chớp khiến hấn tối tăm cả mặt mũi! Một góc hầm sở chỉ huy trung đội đổ sập xuống. Khói xông sặc sụa đầy trong hai lỗ mũi và cuống họng gần tắc thở. Hấn dùng hai bàn tay moi đất đến tóe máu. Đất dè trũ trên người hấn. Khi hấn trườn ra được thì sức đã kiệt. Hấn ngả úp sấp mặt xuống và ngất đi.

Khi hấn tỉnh dậy đã thấy chung quanh đầy cẳng chân và bàn chân đi giày vải, như những lớp sóng tràn qua người. Hấn đau đớn. Mười ngón tay đã bất động. Hấn cố kẹp khấu súng vào bên nách, dùng khuỷu tay để trườn, khuôn mặt day đi day lại trên mặt đất giữa lòng hào cứng và sắc như một cái bàn chông. Giữa lúc ấy, hấn nghe hình như có tiếng đang gọi tên hấn.

Tiếng gọi khiến hẳn hoàn toàn tỉnh táo và đã xác định được tình thế nguy hiểm, hết sức nguy hiểm: "Việt cộng" đã vượt qua hàng rào đánh vào chiến hào vòng ngoài của đại đội hẳn. Tiếng loa địch vận của "Việt cộng" đang gọi đích tên hẳn.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 12

Nết, người chị của Khuê được điều đến công tác ở trạm phẫu thuật 25 từ cuối mùa đông, từ ngày những trận mưa dai dẳng sập sùi đánh ngập hết các con suối trong rừng, và rừng thì ngập những bộ đội.

Một đám con gái quần áo cô nào cũng ướt, ngồi vón lại bên một bìa rừng tranh. Ngổn ngang chung quanh băng ca vải, túi thuốc, ba lô cóc, tăng võng, vài đôi sọt mới đan đựng thuốc men và bông băng. Bộ đội vác súng đi qua trước mặt nườm nượp. Những đôi mắt anh con trai nhìn dăm dăm. Những cặp mắt con gái nhìn xa xôi. Con gái ở chiến trường không là văn công thì vận tải hoặc quân y. Con gái ở chiến trường được bộ đội quý và chiều chuộng như em, đó là những cô văn công. Nữ nhân viên quân y, các nữ y sĩ, y tá và hộ lý mặc dầu còn ít tuổi nhưng bao giờ cũng được bộ đội coi như chị.

Những người lính chiến đấu nhìn các cô gái y tá của trạm phẫu thuật ngồi bên đường hành quân thường hay buông câu đùa thân mật:

"- Chúc các cô "ế hàng" nhé!".

"- Chúng em cũng chúc các anh...".

"- Chúc gì nào?".

"- Thôi chẳng chúc nữa!".

Lợi dụng lúc vắng bộ đội qua, đội trưởng phẫu thuật (một ông bác sĩ to béo như vị hộ pháp nhưng lại mang cái tên một thứ hoa) liền ra lệnh cho

đám nữ nhân viên của mình đặt quang sọt, thuốc men lên băng ca tranh thủ vượt suối. Suối chảy ồ ồ và đục ngầu, nhặt hòn đá ném xuống thấy nổi bênh lên và trôi băng băng.

Tiếng con gái gọi nhau í ới bên bờ suối:

"- Bác sĩ Lan ơi, làm thế nào bây giờ?

- Thế nào là thế nào hả bay, không biết bơi à?

- Hay là thủ trưởng quay mặt vào trong bụi kia.

- Tao quay rồi đây, nhưng lỡ đũa nào bị trôi thì sao?

- Không sao, bọn chúng em vớt nhau được!".

Cực ơi là cực, những ngày dặt dứu nhau đi tìm khu vực đào hầm dựng lán của đội phẫu thuật. Trưởng phòng tham mưu hậu cần giao cho bác sĩ Lan một cái bản đồ, rồi đánh dấu một cái tọa độ bằng bút chì đỏ. Lộ hàng chục khúc suối, vượt cao điểm, luồn bãi tranh, đến được nơi đặt trạm mà vẫn còn hoài nghi. Anh chị em bàn tán lo lắng: "Đã đúng nơi này hay chưa?". Bác sĩ Lan vừa miết xà phòng cạo râu vừa cười: "Đúng rồi! Hồi kháng chiến tao làm cán bộ tham mưu đã dẫn cả tiểu đoàn hành quân theo góc phương vị chứ có phải ít đâu".

Mười mấy anh chị em xoay trần giữa trời rét đào hầm mố và hầm thương binh, chia nhau đi canh giới thám báo, tổ chức lực lượng đề phòng thám báo sục vào hoặc địch đổ bộ bằng đường không.

Nết có một đũa bạn gái rất thân đã từng ở với nhau từ hồi còn làm cấp dưỡng. Cô này tên là Dự, cao lớn chỉ thua bác sĩ Lan chút đỉnh, con gái mà mặc quân phục ngoại cỡ, từ hồi ở bếp trạm giao liên anh em bộ đội đã phải gọi là Dự "voi nước Lào". Một hôm nửa đêm hai người cầm súng đứng gác,

Dự bỗng sợ hãi ôm choàng lấy Nết đến chừng nghẹt thở. Dự giơ tay chỉ một đàn voi lừng thững đi qua trước mặt họ chỉ cách dăm chục thước.

Tất cả mọi khó khăn, vất vả của đội phẫu thuật tại mặt trận, Nết chẳng coi thấm vào đâu. Nhưng nước da con gái mỗi ngày một khô, hai vòm mắt thâm quầng lại. Người trông cứ ngơ ngác, da thịt như đem đổ đi đâu mất. Nết nhận được lá thư của Khuê báo tin mẹ và em ở nhà chết đúng vào những ngày đội phẫu thuật đang đi tìm khu rừng đặt trạm.

Chuyện buồn của Nết, trong đội chỉ có Dự biết. Dự là cô gái tuy khung người thì to nhưng lại vụng về hết sức, bàn tay đụng vật gì là đổ là hỏng, chỉ được tính hay làm và tốt bụng với bạn bè. Bất kỳ sống ở đơn vị nào, Dự cũng là người cáng đáng các phần việc nặng nhọc như đào đất, hạ cây, xắn quần đi bắt lợn, bửa củi. Hành quân gặp bộ đội chiến đấu, Dự có thể mang giúp ba lô vũ khí cùng một lúc cho hai ba anh bộ đội kém sức khỏe. Có lần Dự mang giúp cả một cái bàn đế 82, cái bàn đế khẩu súng cối đặt lên vai Dự "voi nước Lào" chẳng hề thấy động đậy!

"Nết ơi, giá nổi khổ của mày tao có thể mang giúp một lúc được?". Dự đến phát sợ hãi mỗi khi ngắm con bạn thân của mình. Hai con mắt nó cứ ráo hoảnh nom đến là khiếp, cứ như vừa có lửa vừa có nước mắt ở bên trong ấy.

Câu chuyện thì thầm giữa hai người bạn gái:

"- Nết ơi, tao lạy mày, mày khóc đi một cái!".

"- Tao không khóc đâu, lỡ để ảnh hưởng đến chị em khác thì sao?...".
"- Mày cứ khóc đi, rồi tao nói dối rằng...". "- Tao không biết nói dối". "- Cứ cắn răng chịu mãi thế này rồi mày đến chết mất". "- Tao chẳng chết đâu, tao chỉ khổ thôi. Nhưng mà chịu được!".

Không phải lần này là lần đầu tiên Nết gặp phải chuyện chết chóc và buồn bã, chuyện những người thân nhất của mình ngã xuống. Ngày còn ở

bên "thanh niên" đi làm đường, những ngày đầy bở ngỡ và khó khăn, Nết cũng có một đứa bạn gái rất thân tên là Uy. Hai chị em thân với nhau đến mức đêm nào không chung chăn chung màn với nhau là không ngủ được. Quần áo đồ đạc đều dùng chung. Hôm đó, địch thả bom bi vào khu vực hiện trường chị em đang làm. Uy đã hi sinh! Nết chạy đi cấp cứu các bạn. Cô đã bước qua xác Uy mà chạy. Cũng các bạn khác bị thương trên lưng mà miệng vẫn khóc. Đưa thương binh đi hết thì trời đã tối, Nết chạy trở về công bạn vào một cái hầm lán, sập rèm và đuổi hết cả mọi người ra ngoài. Nết thắp ngọn đèn dầu trám cháy khói mù. Sao mà da thịt nó trắng và đẹp làm vậy? Cô tắm rửa và thay quần áo cho bạn. Quần áo cũng chẳng biết cái nào của mình, cái nào của bạn. Cô lồng chiếc áo cánh nâu và chiếc quần lán mới may xong, cặp lại tóc cho bạn, liền gục đầu khóc nức nở: "Uy ơi, tao đem chôn mày đây!". Nết nhớ ngày còn sống, trong các buổi họp tiểu đội thanh niên xung phong, Uy thường đấu tranh với mình về khuyết điểm hay khóc và "còn nặng tư tưởng gia đình". Ôi! Một cái gia đình, một cái mái nhà lẫn giữa hàng chục mái nhà bên con đường tàu hỏa. Nhà trong xóm, mái nhà nào cũng lợp bằng những tấm phen rạ đất đồng chiêm trũng bạc trắng màu bùn, tường nhà nào cũng đắp đất, lác đác mới có nhà quét vôi. Năm mới hòa bình, chuyến tàu hỏa bắt đầu chạy qua vùng quê ấy, phun khói lên một cánh đồng nước bạc trắng có hàng chim bói cá khoác áo xanh đậu im lìm trên sợi dây thép chằng giữa trời. Con đường sắt và con đường nhựa trơn láng chạy song song, chỉ cách nhau một cái bồn cỏ. Từ sau bức rèm nửa trong nhà đứng nhìn ra cánh đồng nước buồn tẻ thì đó là thế giới ồn ào và đông vui của các cửa sổ toa tàu chật ních hành khách, những chuyến xe ngựa với tiếng díp xe, tiếng móng ngựa quệt trên mặt đường, những chiếc xe ca sơn màu đỏ chạy từ sáng sớm, những đoàn xe mang quân hiệu có những chú bộ đội vui tính và yêu trẻ con. "Hoan hô các chú bộ đội tài ghê!". Trong đám trẻ con trong xóm vừa hát nghêu ngao vừa chạy ủa ra tận ngoài đường cái, người ta vẫn thấy có một con bé tóc nâu và xinh xẻo, mặc quần đùi, tha một đứa em nhỏ trên lưng, tay dắt một đứa khác.

Nết đã đi làm đường trong đội thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước hai năm, hai năm làm cấp dưỡng nữa, cô đã đi gần suốt dãy Trường Sơn mà vẫn không sao sửa chữa được cái bệnh nhớ nhà.

Mấy năm về sau làm cấp dưỡng, Nết được chuyển sang chế độ quân nhân và được kết nạp Đảng. Bộ đội đi đường giao liên mỗi ngày một đông. Nết và Dự, hai cô cấp dưỡng đã từng thuyên chuyển qua hầu khắp các trạm giao liên của nhiều binh trạm khác nhau. Trái với Dự, bàn tay Nết rất khéo léo, cô thường được cử đi khắp nơi phổ biến cách làm bếp Hoàng Cầm cải tiến cho các trạm. Bàn tay bé nhỏ của Nết đã từng vất đất rừng đắp nhiều cái bếp mới dọc theo các triền núi có quân đi.

Làm sao nói hết mọi điều đáng nói về một cái bếp lửa trên chon von Trường Sơn? Những cái bếp bằng đất vất nặn nên bởi bàn tay khéo léo, khói chỉ lan lơ mờ trong cỏ như sương ban mai rồi tan dần, lửa thì đậu lại. Ngọn lửa được ấp ủ trong lòng người con gái đồng bằng. Những chiến sĩ hành quân trên Trường Sơn chợt trông thấy một ánh lửa hồng, một mái nhà, cái bờ giậu bằng cây sắn có rặng mồng tơ leo, đàn gà lợn trong chuồng, bên đường một mái tóc cặp buông lơ, một kiểu chít khăn mỏ quạ, một nước da con gái đang sốt rét, một ánh mắt đăm thắm vồn vã: "Các anh người quê ở đâu ta?". Có biết bao nhiêu là nỗi nhớ đồng bằng gửi vào trong một câu hỏi ấy? Có đêm khuya khoắt ngồi trước khuôn bếp, Nết lắng nghe thấy đủ các thứ tiếng động của rừng: tiếng suối chảy, tiếng gà rừng gáy, tiếng con tắc kè và tiếng chim "bắt cô trói cột". Mỗi lúc như vậy, nỗi nhớ nhà và nhớ vùng xuôi cứ cồn cào trong gan ruột, Nết nghe rõ tiếng cá chép đớp mồi bên bờ ao ấu, cùng tiếng mẹ khỏa nước rửa chân ngoài cầu ao... Suốt những năm ở nhà cùng với mẹ, chẳng mấy khi Nết trông thấy mẹ mặc một cái quần chùng, hai ống quần ướt sũng bao giờ cũng vo quá gối, đôi bắp chân đen thui khăng khiu bao giờ cũng in một ngón bùn trắng. Mỗi buổi trưa hè đi làm ngoài đồng trở về, bước chân bao giờ cũng lật đật, mẹ vút xóc cua đồng trước thềm nhà và liền nằm úp sấp bụng trên cái thềm đất, vừa cười ngượng nghịu vừa vẫy Nết lại. Nết chạy tới nhẹ nhàng giậm

bàn chân trên dọc sống lưng mẹ, giận dữ rầy la mẹ sau các kỳ sinh nở không biết kiêng cử. Và những lúc như vậy, mẹ chỉ nín lặng nhẫn nhục rên khe khẽ và đưa mắt nhìn lũ con cãi cọ tranh nhau đuổi theo những con cua đồng " - U ời!". Ngày hôm đó, Nết đã cầm chặt lá thư ngăn ngui của Khuê trong những ngón tay cứng đờ như không còn biết cảm giác, cô kêu lên một tiếng rên rỉ đầy đau khổ và phẫn nộ. Nết nhớ ngày ở nhà, cô thường giả vờ xấn ống tay áo dọa đùa thằng em bé nhất: "Hiên ra đây chị gọi đầu nào?". Thằng bé sợ nhất là bị bế đi gọi đầu liền khóc thét om cả nhà và lần nào Nết cũng bị mẹ mắng: "Cái con quý này lớn xác chỉ khỏe trâu em!". Các mẫu kỷ niệm vui buồn vụn vặt gần như chẳng có ý nghĩa gì hết ở trong cái gia đình nghèo và lam lũ, Nết cứ theo bộ đội đi một bước lại nhớ thêm một chuyện. Không biết bao nhiêu chuyện vui buồn nho nhỏ trong gia đình. Mỗi mẫu chuyện là một lưỡi dao cắt vào gan vào ruột. "Nết ời, tao lạy mày, mày khóc đi một cái!". - Không bao giờ tao chịu khóc đâu Dự ạ, lúc xong việc ở đây rồi thì tao sẽ khóc. Nhưng bây giờ anh chị em trong đội đang vội vàng chuẩn bị đón thương binh về, mỗi người xé ra làm hai ba mà chưa làm hết việc, lẽ nào ngồi khóc? Làm sao sinh ra người con gái giàu nước mắt vậy, nhưng Nết không rỏ một giọt nước mắt nào cho mẹ và em ở nhà đã chết vì bom Mỹ. Hãy nghiêng răng lại mà làm việc đừng quản ngày đêm. Hãy nghiêng răng lại mà chiến đấu và làm việc để trả thù cho những người thân đã mất!

Bây giờ Nết đã quen với công việc một cô y tá ở một trạm phẫu thuật kiêm điều trị. Nỗi đau lòng dù lớn lao đến đâu cũng không thể quật ngã nơi một người con gái can đảm đang tuổi dậy thì. Tiếng cười đã trở lại trên khóe miệng. Tiếng cười của Nết đã có cái âm thanh riu rít trong trẻo, như tất cả mọi người con gái cha mẹ sinh ra từ mảnh đất đồng bằng lam lũ và phì nhiêu. Khổ người Nết cao dong dỏng và mềm mại. Cô càng lớn càng giống mẹ hồi con gái: chân dài và nhảnh, hai bàn chân bước đi không bao giờ bén đất. Mỗi khi nói chuyện, hai con mắt đen mở to nom đăm thắm.

Mới ngoài hai mươi một chút, cô đã có dáng dấp một người chị của các cô khác. Suốt mấy tháng đầu chiến dịch hầu như đêm nào Nết cũng phải ngồi trực bên các đồng chí thương binh, không mấy khi được ngủ một giấc cho trọn vẹn. Vậy mà Nết vẫn khỏe, mỗi ngày càng hồng hào. Mỗi lần Nết ra suối giúp Dự giặt giũ quần áo cho thương binh, Dự phải kêu lên một cách mừng rỡ: "Trông mày như cái cây đang ra lộc ấy Nết ạ!". Cũng như hồi làm cấp dưỡng, Nết đem tất cả tình thương yêu cha mẹ và làng xóm vào công việc hàng ngày. Qua một vài đồng chí thương binh, Nết đã hỏi dò được địa chỉ đơn vị của Khuê, cô khao khát được gặp thẳng em trai. Nhưng công việc giữa chiến dịch luôn bận rộn, cô biết khó có hoàn cảnh chị em gặp mặt nhau được.

Trạm phẫu thuật từ ngày đầu chiến dịch đã di chuyển địa điểm hai ba lần để tránh B.52. Bây giờ trạm đang dựng giữa một cánh rừng le nằm về phía tây nam Khe Sanh. Mọi công việc đã đi vào nề nếp quy củ: thương binh từ trên tiền duyên được đưa về tuyến cấp cứu, ở đó có một đồng chí quân y sĩ giỏi phụ trách, làm công việc tạm băng bó và phân loại. Thường thường bác sĩ Lan trực tiếp mang y tá giúp việc lên mổ ngay ở tuyến cấp cứu. Một đại đội vận tải kiêm tải thương có nhiệm vụ cáng thương binh từ tuyến cấp cứu về trạm, sau đó một thời gian lại tiếp tục đưa từ trạm phẫu thuật về các đội điều trị tĩnh tại phía sau. Thương binh về nhiều hay ít rất thất thường. Sau những tháng đầu mùa xuân, bộ đội đánh những trận đánh lớn và dồn dập, thương binh về nhiều. Bây giờ không khí trong trạm đã bớt bận rộn, thương binh về ít đi. Trạm phẫu thuật đã có thể vừa làm nhiệm vụ mổ xẻ vừa điều trị thương binh nhẹ. Đôi khi bác sĩ Lan còn giữ lại cả các "ca" nặng để nhanh chóng trả quân số chiến đấu về cho các đơn vị.

Chiều hôm ấy trong trạm đang có cái không khí bận rộn thường thấy trước một trận đánh: bác sĩ Lan kiểm tra lại dụng cụ mổ, bộ phận được xem lại thuốc men và bông băng, các y sinh chuẩn bị các thứ thuốc gây mê, thuốc tiêm chống choáng và cầm máu. Dưới bếp, anh nuôi cùng nhân viên

hậu cần chạy toáng khắp nơi kiếm thêm thức ăn tươi và đường sữa cho thương binh mới sắp về.

Trạm cấp cứu đặt phía sau một cái gò đất sát đường 9. Bên con đường giao thông hào trục cũ, mấy cái hầm đặt cáng thương binh mới được đào lõng vào chân gò đất. Hầm mỗi là một căn hầm vuông vức, lát ván gỗ, chung quanh và trên nóc lát vải dù trắng. Bộ phận quân y chuẩn bị xong bắt đầu ngồi nghe tiếng súng. (Đêm hôm ấy, trung đoàn 5 đánh lấn sâu vào chiến hào nguy trong Tà Cơn). Đến chừng khoảng nửa đêm thì thấy lác đác có thương binh đưa về. Suốt từ nửa đêm đến gần sáng, pháo và bom giội dọc hai bên đường 9. Nết cùng một đồng chí quân y sĩ phụ mổ giúp bác sĩ Lan giải quyết gần hết các "ca" cần cấp cứu ngay tại trận. Anh em tải thương đang chuyển thương binh về phía sau. Trời bắt đầu sáng và đầy sương mù. Con đường dốc quanh co từ trạm cấp cứu về phía sau đi qua một cái bãi tranh địch vừa thả bom khói bốc nghi ngút. Nết hộ tống một thương binh nặng. Cô về đến khúc suối chảy qua trước khu vực hầm nhân viên, trông thấy thấp thoáng sau màn sương một cái bóng to lớn đồ sộ. Dự đang ngồi giữa một đồng quần áo thương binh vừa thay ra, bộ quân phục nào cũng có dính máu. Dự đang giặt. Nước suối đỏ, lớn vờn bông băng trôi quanh dưới chân phiến đá màu nâu bên bờ.

Dự lần giở từng cái túi quần và túi áo để lấy ra các thứ giấy tờ đồ đạc, miệng giục Nết:

- Mà hãy về tranh thủ chớp mắt một tí, hãy cố chớp mắt lấy mười phút cũng được.

Nết ngồi xuống bên cạnh bàn, cầm lấy một chiếc áo sơ mi vải bạt:

- Bây giờ hể nằm xuống là ngủ ngay được.

- Ừ thì ngủ đi! Để tất cả đấy cho tao.

Nết trở về hầm nằm một lúc sốt ruột lại chạy bổ lên khu thương binh. Buổi sáng hôm ấy, Nết ngồi theo dõi và lấy huyết áp cho một "ca" mổ ruột, một đồng chí chiến sĩ rất trẻ bị một lúc hai ba vết thương vùng đại tràng. Cặp môi người chiến sĩ trắng như bôi sáp cứ mấp máy gọi trong cơn mê: - "U ơi!... U ơi!...".

- "U con đây!... U con đây!". - Nết đưa bàn tay vuốt nhẹ trên mái tóc lấm bết những đất, miệng trả lời thủ thi. Nết đang theo dõi huyết áp cho đồng chí thương binh đại tràng thì thấy Dự chạy xộc vào:

- Nết, mày có quen ai tên là Lượng không?

Nết ngơ ngác:

- Không. Người ta ở đâu?

- Ở đây! Tao vừa lục trong ví một đồng chí thương binh vừa cẳng về sáng nay, đây, trong chiếc áo vải bạt có một lá thư...

Dự chìa ra một tờ giấy gấp tư đã mòn hết chung quanh mép. Nết nhìn qua lấy làm ngạc nhiên nhận ra nét chữ của Khuê, từng hàng chữ đứng nét ngòi bút sắt dẫn rất mạnh đến xước cả mặt giấy. Bức thư đề ngày 25 tháng 8, tức là thời gian đã trôi qua rất lâu rồi!

Nết ngồi làm việc và đọc. Đây là bức thư Khuê đã viết trước khi về thăm nhà. Những điều trong thư đã gây cho Nết một nỗi hồ thẹn xen lẫn bồi hồi cảm động: "Chị Nết ạ, chị hãy tin lời em nói. Anh ấy là đại đội trưởng đơn vị của em. Anh ấy là một người rất vụng về, không biết nói chuyện đâu, nhưng em cam đoan anh ấy là một người rất tốt, một người em thấy rất hợp với chị". "- Sao lại thế này nhỉ? Anh ấy là ai?". Trường hợp vừa xảy đến với cô như một câu chuyện của ai ấy? Hay là một câu chuyện chỉ có thể xảy ra ở trong sách truyện? Dù sao Nết cũng không thể nào cưỡng lại được ý muốn gặp để trông thấy mặt người thương binh ấy. "Dù sao thì anh ấy cũng là bạn bè và là cấp chỉ huy của thằng em trai của mình".

Xong phiên trực, Nết tìm trong hai ba cái hầm thương binh, nhìn mặt và hỏi thăm tên từng người. Cuối cùng, cô tìm thấy một cái thân hình đàn ông vạm vỡ nằm bất động trên một tấm sạp lát bằng nứa. Đồng chí nữ y tá trực ngồi ngay bên đầu giường, mái tóc cặp rất dài vấn ngược trên đỉnh đầu, đang chăm chú theo dõi mạch của thương binh và ngược cặp mắt lo lắng nhìn Nết.

Lượng đang ở trạng thái hôn mê. Trong lúc bị thương, anh đã mất máu nhiều quá. Anh bị chấn thương ở vùng ngực, thủng ruột già, vỡ ổ khớp khuỷu tay, hai chi dưới đều bị nhiều vết thương của mảnh lựu đạn. Ngay vừa thoát trông thấy Lượng, Nết đã phải rùng mình sợ nhớ đêm qua lúc cô gặp chiếc kim đã được khử trùng trong một cái đĩa cồn giúp bác sĩ Lan khâu lại từng mỗi ruột cho Lượng, bởi vì chính lúc đó cô đã nghĩ nếu không thật khỏe anh có thể chết ngay trên bàn mổ. Ruột già của anh phải khâu lại nhiều khúc nên thời gian giải phẫu kéo dài. Hơn nữa, anh lại còn bị nhiều vết thương ở các chỗ khác. Nết và đồng chí y sĩ Sinh, cả bác sĩ Lan, ba người trán đã toát mồ hôi đầm đìa!

Hai ngày sau, bác sĩ Lan giao cho Nết đặc trách theo dõi tình trạng của Lượng. Lượng vẫn phải truyền huyết thanh và tiếp máu. Anh tỉnh và mê thất thường. Bác sĩ Lan và Nết cho máu đến hai lượt. Máu của Dự không cùng nhóm với máu của Lượng. Suốt ngày đêm anh phải nửa nằm nửa ngồi, nửa phần trên được kê cao để có thể thở dễ dàng. Nhiều lần đến phiên trực, Nết phải ngồi cho Lượng tựa và nghe những lời nói mê sảng của anh: "Cánh trái! Chuyển sang cánh trái!" - "Thằng Kiếm! Thôi đừng có bắn nó!" - "Hãy kêu gọi chúng nó! Đừng bắn nữa!" - "Chị Nết ạ, chị hãy cứ tin em. Anh ấy là một người vụng về nhưng rất tốt...!". Nết sợ nhớ mấy câu trong bức thư Khuê viết cho mình, vừa chăm chú lắng nghe các câu nói mê sảng của Lượng thỉnh thoảng lại thốt lên, và cô cố gắng nhìn thấu vào trong cái thế giới hôn mê mà anh đang sống nhưng cuối cùng cũng chẳng hiểu được gì hết. Có đôi khi Nết rất lo cho vết thương, anh thét to quá! Nhưng Nết đã có kinh nghiệm chăm sóc thương binh. Cô sẽ đặt bàn tay lên ngực, lên mái

tóc anh, bàn tay se sẽ vuốt ve hồi lâu. Lượng nói làm nhảm một lát rồi như một đứa trẻ được an ủi, anh bắt đầu ngủ được. Lúc đó Nết mới nhẹ nhàng đặt anh nằm tựa nửa người trên một tấm đệm gai độn lá khô đặt trên đầu tấm sạp.

Ngày thứ ba, Lượng nuốt được vài thìa sữa và đôi lúc đã tỉnh lại. Khấp mình mấy chân tay chỗ nào cũng có vết thương, vòng băng quấn đầy nửa người. Làn da dưới hai vòm mắt trở nên vàng vọt như rắc ký ninh bột, vòm mắt trũng sâu khiến đôi gò má càng nhọn lên. Lượng cố mở mắt: thế giới chung quanh như một thứ chất lỏng đang dần dần đông đặc. Trí nhớ của anh hoạt động chông chênh trên một cái bờ đất rất cao. Rồi anh nhắm mắt, lập tức đã thấy mình từ trên cao rơi xuống đáy một đoạn chiến hào có cự mã nằm chắn ngang. Những quả lựu đạn từ trong một cái hang tối om rất sâu ném vọt ra từng chùm. Anh nhặt từng quả lựu đạn xì khói trắng đang lăn lông lốc dưới chân ném trả lại. "Chuyển sang cánh trái! Trung liên bắn mạnh vào!". Lượng thét rất to như khi đang hạ lệnh. Thế là anh lại mê rồi, cơn mê kéo dài gần suốt đêm nhưng bắt đầu gần sáng thì lại tỉnh lại. Anh mở mắt thấy chói, đầu nhức như búa bổ và biết mình đã mê gần suốt một đêm đến sáng. Lần này đầu óc anh trở nên tỉnh táo lạ lùng. Trí nhớ như một viên đạn vừa bay thoát ra ngoài đường rãnh xoắn nòng súng liền đi thẳng tới đích. Mỗi lúc hể vừa tỉnh lại được là Lượng nhớ ngay đến trận đánh vừa qua "Đáng lý phải có chừng khoảng một tiểu đội đánh vòng sang cánh trái chiến hào địch!". Câu đầu tiên Lượng tự nói với mình. Anh nằm trên bọc cỏ khô, nhớ hết sức rành rọt cái cảm giác sáng khoái râm ran như có gió mát thổi tràn qua người khi anh cùng các chiến sĩ xung phong thẳng vào chiến hào. Đã mấy tháng phải ngồi bó gối trong hầm ếch, lần này anh mới được cùng các chiến sĩ cầm súng lao mình về phía trước mặt: Loạt đạn pháo phá hoại vừa chấm dứt, từng người đã đập mũi giày vải lên lớp đất bột nóng hầm hập sặc mùi diêm sinh, nhảy chồm dậy. Trên con đường chạy qua lớp hàng rào cuối cùng, Lượng trông thấy một ngọn đèn dù pháo sáng rơi xuống đất, anh chỉ kịp giậm lên chiếc dù trắng, ngọn đèn đã tắt từ lưng chừng trời bỗng lại bùng dậy một đám lửa. Bọn địch bên cánh trái vẫn im

ắng như đã bị đạn pháo dọn đi hết. Bên cánh phải, chúng vừa hồi tỉnh lại đang xả từng băng đạn súng máy. Cái bóng cao lớn của Lượng cùng một tổ ba người được ngọn lửa đèn dù cháy dưới đất in hằn lên nền trời. Lượng tưởng mình đã có thể "đi đứt" ngay lúc đó, vì cái ánh sáng xanh lét như ma trời kia! Thế mà lạ thay, cả anh và tổ chiến sĩ chạy bên cạnh không một ai việc gì. Hôm ấy một đại đội bộ binh kết hợp với trinh sát đặc công do Lượng chỉ huy đã ập vào giữa chiến hào vòng ngoài của quân ngụy, chỉ có một phần bọn địch bên cánh trái chạy thoát được. Chính một tên ngụy binh ra hàng buổi tối hôm trước đã khai hãn ở trung đội thăng Kiếm và báo cáo với Lượng đầy đủ tài liệu về chiến hào quân ngụy. Lượng trúng mảnh lựu đạn khắp người đã ngã xuống giữa một phút dùng dằng thiếu dứt khoát trước chiến hào địch. Một loạt lựu đạn hàng chục quả từ một cái hầm ngầm nằm xế bên trái bất ngờ tung ra tới tấp. Anh cùng các chiến sĩ không thể nào bắt lấy ném trả lại bằng hết được ngay cùng một lúc. Đáng lý phải tập trung trung liên và bazoka nã đại vào, và đặt vào đó một quả bộc phá gói. Xưa nay đối với địch, với bọn Mỹ, Lượng vẫn quen xử trí các tình huống ấy như thế. Tại sao lần này anh đã dồn chúng vào chỗ chết để rồi dừng lại kêu gọi? Anh muốn kêu gọi chúng ra hàng để chúng được sống vẹn toàn với gia đình vợ con. Anh tin vào uy lực của lẽ phải có thể thuyết phục kẻ thù phải hạ súng khi chúng còn đạn trong nòng súng. Anh không muốn thanh toán bằng một gói thuốc nổ, đám người Việt Nam lầm lạc đã bán rẻ thể xác và linh hồn cho giặc Mỹ, trong đó có thằng Kiếm con trai ông cụ Phang.

Tất cả mọi sự việc cùng ý nghĩ sáng tỏ ấy hiện ra như một tấm phim được đem chiếu trên màn ảnh rồi lại cuốn lại, cất thật kín đáo cẩn thận. Suốt ngày thứ tư, Lượng luôn luôn lại bị những cơn mê của những trận sốt liên tiếp hành hạ không dứt. Anh là "ca" trọng thương độc nhất trong các thương binh còn nằm lại ở trạm phẫu thuật. Bác sĩ Lan giữ anh lại để theo dõi. Vết thương của Lượng chưa thể đảm bảo trong khi đưa đi dọc đường nên chưa thể cho chuyển về phía sau ngay được.

Có lẽ vì sự tính toán chu đáo mà trường hợp của Lượng càng phức tạp hơn. Cách đây đã gần một tháng, đội phẫu thuật nhận được tin báo địch có thể sẽ oanh tạc bằng B.52 trong khu vực tọa độ gần trạm. Buổi trưa ngày hôm đó, các nhân viên quân y và thương binh đứng nhìn qua vòm lá thấy giữa bầu trời trong xanh và rất cao, một vệt khói trắng, thẳng như một đường chỉ kẻ rạch ngang trên đầu. Ban đầu B.52 rải bom ở xa cách hơn một cây số, nhưng các đợt sau, mỗi đợt cứ xích gần lại.

Đợt thứ hai, Nết cùng Sinh, đồng chí y sĩ đang làm bản bệnh án và theo dõi tình trạng của Lượng. Bom nổ dữ dội. Đền trong hầm tắt phụt. Hầm đầy khói. Đất đá bên ngoài văng vào rào rào. Nết bật lửa lấy huyết áp. Huyết áp tụt xuống. Nết cùng y sĩ Sinh đang tiêm thuốc trợ mạch thì đã nghe loạt bom khác. Lần này tất cả đồ đạc trong hầm đều đổ ngổn ngang, nắp hầm dôi lên dôi xuống cứ chực sập. Y sĩ Sinh phải đứng thẳng lên giơ tay đỡ lấy cây cột chống. Nết cũng không còn kịp nghĩ đến ý tứ và ngượng ngùng gì hết, cô vội vàng ôm choàng lấy Lượng, nằm nghiêng bên cạnh anh phía bên ngoài để che cho đất đá khói văng vào các vết thương.

Khói bịt kín gian hầm như một chất đặc. Chung quanh chẳng còn có thể nhìn thấy gì hết. Khói làm Nết và Sinh tắc thở, ngực đau buốt, người rất khó chịu. Nết vội vàng xoa tóc quạt khói trên mặt Lượng cho anh khỏi bị ngạt. Lượng bị sặc khói giãy giụa mạnh, làm tụt kim truyền tĩnh mạch, "Anh Sinh, nghe áp huyết không nổi nữa rồi!". Nết kêu bất ngờ, thất thanh. Cô sờ lại mạch thấy nhanh và nhỏ, dần dần mạch lặn đâu mất. Người Lượng đã lạnh toát như chỉ còn một cái xác nằm đó. Bên ngoài bom vẫn nổ. Tự nhiên Nết xệch miệng khóc òa lên, y sĩ Sinh vội chạy tới bật lửa châm đèn. Bật cái nào tắt cái nấy. Hơi bom thổi vào hầm như bão. Sinh quát Nết: "Im đi, không được khóc!". Tiếng quát làm Nết sực tỉnh. Cô đã trấn tĩnh được liền nhận thấy chính y sĩ Sinh cũng đang luống cuống. "Tiêm thuốc hồi sinh ngay!", Nết giục. Nhờ có ánh sáng bom nổ bên ngoài, hai người tìm được thuốc và ống tiêm. Y sĩ Sinh một tay bật lửa tóe lên, một tay giữ cho tĩnh mạch nổi lên, miệng động viên Nết. Hầm tối mò mò. Khói

bom đặc tưởng cầm dao xén được. Làm sao tiêm được? Làm sao tiêm được? Bàn tay Nết cầm ống tiêm cố giữ cho không run một tí nào, những ngón tay trái sờ trong bóng tối tìm tĩnh mạch trên cánh tay của Lượng và đặt mũi kim tiêm đúng vào đó. Tiêm xong được hai phát thuốc hồi sinh cho Lượng, Nết mệt đến toát mồ hôi và chỉ muốn nằm vật xuống, nhưng cô vẫn ngời quạt tóc để xua bớt khói. Sinh đặt nghiêng bàn tay cầm cái gạc bên cánh mũi Lượng thấy còn chút hơi ấm phảng phất. Sờ mạch thấy đang hồi lại, Sinh sung sướng kêu: "Sống rồi!".

- "Sống rồi ư?" - Nết tưởng như nhìn thấy bằng mắt, những hạt máu vừa đông cứng trong các ống vi ti huyết quản nhỏ xíu của Lượng đang sống trở lại, đang hoạt động chậm chạp và đều đặn trong cơ thể của Lượng. Khói bom đã tan hết. Anh đã có thể thở được, thở rất khó nhọc và yếu ớt như một đứa trẻ đang ốm. Anh nằm, đầu ghé vào một bên, đôi mi mắt vàng vàng càng trũng sâu luôn luôn nhắm nghiền lại.

Nết đặt anh nằm tựa trên tấm nệm cỏ, đắp lên ngực tấm chăn dệt kim. Nết khắc khoải nhìn anh, mong mỏi theo dõi từng nhịp tim đập se sẽ, rất yếu ớt.

Hầm sáng dần. Bên ngoài, giữa không khí im vắng nghe có một tiếng chim kêu rụt rè.

Nết ngồi quẩn lại mái tóc xõ tung. Những ngón tay lần năm năm cái búi tóc vừa cuộn chặt sau gáy, một làn khói bom màu xám và khen khét từ giữa những sợi tóc bay thoát ra ở các kẽ ngón tay. Nết nắn lại búi tóc lần nữa, khói cứ tỏa ra các ngón tay. Bất giác Nết ngơ ngác đưa từng ngón tay xương xương rám nâu của mình lên trước mặt và ngắm nghía: Những ngón tay của cô như còn mang hơi giá của cái chết vừa vờn trên tính mạng của Lượng, Nết chột rùng mình. Chính cô cũng phải ngạc nhiên không hiểu sao trong cái khoảnh khắc đó, bom thì nổ và hầm tối mù mịt, những ngón tay của mình lại có thể tự chủ và sáng suốt như là có mắt, để có thể đặt đầu mũi tiêm đúng vào giữa cái tĩnh mạch mà không chệch ra ngoài.

Xong phiên trực, Nết bước ra ngoài, bàn chân cứ lằng lằng y như đang bước ra từ một cõi thế giới nào khác. Trên vạt sân cỏ trước hầm nhân viên, lá xanh rụng đầy, những chiếc lá giập nát rách tờ tả, và từng tảng đất to mới từ đâu bay tới nằm ngổn ngang. Không có hầm nào sập. Thương binh và nhân viên đều an toàn cả. Dự từ mé nhà bếp đi lên. Nhìn mãi, Nết mới nhận ra Dự. Dự nhìn vào mắt bạn như có cái gì vội hỏi thẳng thốt:

- Anh Lượng "gì" rồi à?

- Sống rồi, không sao đâu.

Dự phải kêu lên hết sức ngạc nhiên trông thấy Nết lạ hẳn đi, trán có nếp nhăn, mắt thụt sâu mà sáng lóng lánh, da mặt nhợt trắng:

- Mà làm sao vậy Nết?

- Không, chẳng làm sao cả.

- Trông mà, tao lạ quá đi...

- Tao làm sao?

- Y như người vừa mới đẻ được vài ngày vậy, cứ trắng nhợt!

Ừ, chẳng phải Nết vừa làm một việc tái sinh một con người đó sao? Và chả lẽ chỉ mới có qua một phiên trực mà Nết mệt mỏi quá đến nỗi khác đi nhiều vậy? Sau hôm đó, bác sĩ Lan vẫn giao cho y sĩ Sinh và Nết đặc trách săn sóc theo dõi tình trạng vết thương cho Lượng. Nết chẳng bao giờ dám rời Lượng nữa. Tâm trạng của Nết cũng như tâm trạng của một người mẹ. Mỗi khi đến ngồi bên Lượng, tận trong lòng Nết lại dào dạt một tình thương cứu mang. Bác sĩ Lan cũng phải chẩn đoán tình trạng của Lượng qua những ý kiến của cô y tá: Nết theo dõi và "nghe" được bệnh tình của Lượng. Cô biết cách làm cho Lượng ngủ yên giấc mà không nói mê. Chỉ nhìn nét nhăn nhó trên khuôn mặt, cô cũng biết anh đang đau vùng nào. Vài

hôm sau, chỗ mổ các vết thương đã tiến triển tốt nhưng vùng ngực của Lượng bị chấn động vẫn còn bị ảnh hưởng. Anh thở nặng nhọc, đôi khi như tắc thở.

Nết đã có kinh nghiệm từ hồi bé, mỗi khi đau yếu hễ được mẹ đặt bàn tay lên ngực thì cô thấy lòng mình yên tĩnh và cơn đau dần dịu bớt đi. Về sau Nết giúp mẹ trông nom lũ em, mỗi khi có đứa nào ốm đau, cô cũng làm như vậy. Mỗi lần thấy Lượng đau đớn hoặc tắc thở, bây giờ Nết cũng thử lại đặt bàn tay và khẽ thoa trên khuôn ngực của Lượng một hồi lâu, quả nhiên Nết thấy hơi thở của Lượng trở nên đều đặn, anh nằm im lặng, nét mặt bớt nhăn nhó và anh ngủ được.

Bàn tay Nết như có phép màu. Bàn tay người mẹ với những ngón tay xương xương rám nâu đã từng săn sóc chăm nom thương binh, bàn tay ấy đã từng nhóm lửa và giữ lửa, đã từng phát rừng đắp đường, bàn tay cũng đã từng may vá quần áo và dựng nhà dựng cửa trong rừng sâu.

Suốt quãng thời gian bị thương và sống trong tình trạng lúc tỉnh lúc mê, Lượng hầu như rất ít khi tiếp xúc bằng tri giác hoàn toàn minh mẫn với thế giới chung quanh. Những lúc chợt tỉnh, anh trông thấy trước tiên là một mái tóc và một khuôn mặt đàn bà, mái tóc và khuôn mặt ấy hiện ra lơ mơ trong tri giác Lượng giữa một khái niệm nhận thức chung về ngoại vật, cũng như một làn ánh sáng, một tiếng nổ, một bức vách hầm bằng đất vô tình hiện ra trước mắt anh. Thẳng hoặc khuôn mặt đàn bà im lìm như một tĩnh vật đó tiếp tục đi sâu vào trong cơn mê triền miên của Lượng, liền biến thành hình ảnh sinh động của Xiêm, hình ảnh một người đàn bà cụ thể duy nhất từ bao lâu ẩn náu rất sâu từ trong thế giới tiềm thức.

... Lúc ấy, lần gặp cuối cùng vào một đêm khuya tại nhà Xiêm, căn nhà sàn có bếp lửa đỏ rực và ấm áp, anh đã bất ngờ đứng dậy khoác súng lên vai: "Chị ạ, tôi phải đi đây!". Và anh quay lưng bước xuống cầu thang

bằng những bước chân rần rỏi mạnh mẽ vốn thường có. Sau lưng, củi khô cháy nổ tí tách, bếp lửa đang cháy rực, một bông hoa lửa bay lên. Xiêm tiến anh ra tới chân cầu thang, ra khỏi vùng hào quang của lửa và khoảng không gian đang bị sức nóng thiêu đốt...

Sương mù cuộn cuộn bay như bông xơ dưới sàn nhà, ấp vào các chân núi đá lạnh buốt.

- Bao giờ anh lại trở lại? - Lúc ấy Xiêm đã hỏi, tay vịn thành chiếc cầu thang bằng nửa yếu ớt chực đổ.

- Trở lại đâu, chị?

- Đây.

- Khi nào ông cụ có nhà, tôi sẽ lại chơi.

- Anh lại trở lên trên Tà Cơn ngay bây giờ ư?

Lượng nhìn Xiêm qua đám sương mù trắng quện trên vành mi mắt, mặt sàn nửa hờ in ánh lửa từ phía trên rọi xuống từng rãnh sáng lấp lánh. Hai người dùng dằng bên nhau, đứng yên. Những câu hỏi của Xiêm như thốt ra từ trái tim chị đang bị ngọn lửa tình yêu đốt cháy và trong giây phút ấy, Lượng cứ tưởng đôi mắt chị như hai đốm hoa lửa bay lượn trong vùng sương mù.

Những ngày sau Lượng đã quyết định dứt khoát sẽ cắt đứt mối quan hệ tình cảm không biết nhen nhóm từ bao giờ giữa anh và Xiêm. Anh tự dặn dò như vậy chứ thật ra mối quan hệ ấy đã có gì đâu? Anh chưa hề bao giờ nói với Xiêm anh đã yêu chị, thậm chí có khi chị đã mạnh dạn muốn cầm bàn tay anh, anh biết thế và điều đó khiến anh trở nên lúng túng sợ hãi. Không, anh không có quyền có quan hệ tình cảm với một người đàn bà đã có chồng. Lượng tự xác định thái độ dứt khoát như vậy. Rồi đây bọn lính ngục vừa quay trở về đang sống nhan nhản chung quanh đây sẽ nói ồn lên

rằng, anh, một cán bộ quân Giải phóng cướp vợ một tên lính ngự? Trong những ngày chiến đấu tiếp theo ở trên chốt phía nam Tà Cơn, Lượng cố gắng quên đi để không bao giờ còn phải nghĩ đến Xiêm. Thế nhưng hình như lúc nào anh cũng tưởng như trông thấy đôi mắt Xiêm, đôi mắt như hai đốm hoa lửa bay qua vùng sương mù của một đêm mùa xuân đến rình đậu bên anh, đôi mắt Xiêm hình như bao giờ cũng nhìn về phía chiến hào tiền duyên ở đây, cái mảnh đất Lượng và thằng Kiếm đang đứng, cái vùng mặt trận đang tiếp diễn chiến sự và đang định đoạt cuộc đời chị. Đôi mắt Xiêm bao giờ cũng cháy rực. Đôi mắt cầu khẩn tình yêu và khao khát đòi giải phóng!

Cho nên mỗi tình của Lượng đối với Xiêm mỗi ngày càng trở nên tha thiết và ngang trái. Ở trong trái tim sắt đá của người lính ấy vẫn có một khoảng còn hoang vu. Trên cái khoảng đất hoang vu chưa ai đặt chân tới, một con chim xanh bị buộc cánh đã sa vào đấy, in những dấu chân đầu tiên, cất lên những tiếng hót đầu tiên. Bây giờ khoảng đất đã rào kín và con chim bị giam vẫn cất lên tiếng hót của nó, giọng hót bao giờ cũng rụt rè nhưng âm thanh như lời giục giã ban mai cứ đọng mãi trên từng lá cây ngọn cỏ, khiến người ta không thể nào quên nguôi được! Xen giữa từng cơn sốt mê man vừa dứt thỉnh thoảng Lượng lại trông thấy một mái tóc, một khuôn mặt: Xiêm, đẹp đẽ và quen thuộc, với hai con mắt ngời sáng và cháy rực, đang cúi xuống từng vết thương của anh.

Một buổi sáng Nết đến ngồi ghé bên giường Lượng và chăm chú cuộn một cuộn băng cá nhân. Khi Nết tiếp máu cho anh, Lượng đang ngủ bỗng mở hé mắt cất tiếng gọi tên một người nào đó. Nết tưởng anh sắp nói mê lại nhẹ nhàng đặt bàn tay trên ngực. Được một lát, anh khép mắt ngủ say và vô tình cũng đặt bàn tay to lớn trùm lên bàn tay bé nhỏ của Nết. Bàn tay Lượng nóng hâm hấp và có mồ hôi. Nết cảm mùi soa lau từng ngón tay. Nết thấy những ngón tay bám đầy đất. Nết lau đến đâu đất vón lại đến đấy. Hôm sau, Nết nấu nước nóng lau sơ người cho anh. Người Lượng lâu ngày chưa được tắm cũng bám đầy những đất mang từ chiến hào về.

Khoảng một tuần lễ sau anh trở nên tỉnh táo và bắt đầu ăn được cháo. Anh biết mình bị thương nặng đến nỗi những ngày qua tưởng chết và đã trở thành một "ca" trung tâm của cả trạm phẫu thuật. Anh đã ngồi tựa lưng một mình được. Như một đứa trẻ mới tập nhìn, Lượng men ra ngồi bên cửa hầm, quan sát thế giới hiện tại chung quanh. Cái nhìn của Lượng trở nên bờ ngỡ, ngỡ ngàng, hơi chớp chớp và run rẩy. Dưới hai hố mắt trũng sâu đã hiện rõ một cái quầng vàng vàng xám xám. Bàn tay anh đung cầm vật gì cũng run run, cũng phải với tới nom đến là tội nghiệp. Không thể nào nhận ra anh trước đây, một đại đội trưởng trình sát xông xáo và tràn đầy sức lực. Trước đây giá có lúc anh phải nằm một chỗ lâu thế này, chắc hẳn anh phải hết sức bức bối vì buồn chán, vậy mà bây giờ anh nhìn cái gì chung quanh cũng thấy bờ ngỡ, mới lạ và đầy hấp dẫn: Lát đất in hình một vành bán nguyệt của lưỡi xẻng để lại trên vách hầm, màu lá rừng xanh thẫm và tiếng chim hót, một dải băng cá nhân đang được cuộn dần lại từ trên hai bàn tay rám nâu và xương xương, nom cứ thoăn thoắt, thoăn thoắt đến là vui mắt. Cái hầm của anh nằm trên lưng chừng một đoạn dốc đổ xuống bờ suối. Có ai đang giạt ngoài kia? Con đường từ ngoài cửa rừng vào đi qua khúc suối có tiếng con gái đang cười ré lên. Lượng lắng nghe tiếng chim kêu rả rích, tiếng bom, tiếng nổ củi, tiếng cười nói râm ran chung quanh.

- Tôi vào nằm ở đây được bao lâu rồi, chị? - Lượng hỏi Nết ngồi bên cạnh đang cuộn dải băng cá nhân.

- Mới hơn một tuần thôi, anh ạ!

- Bom chúng nó vừa bỏ gần đây à?

- Vâng. Sao anh biết?

- Tôi thấy đất vạt lên ngoài bờ suối cứ đỏ cả!

- Anh không nên ngồi lâu đâu.

- Chị đang trực đấy à?

- Vâng.

- Chị nói chuyện đi!

- Chuyện gì?

- Tôi thèm nghe chuyện cho vui, chị nói chuyện gì cũng được.

- Em vụng chuyện lắm, chẳng biết nói... Anh không nên ngồi lâu đâu.

- Chị cho ngồi một lát. À quên tên chị là gì nhỉ?

Lượng ngắm cô y tá có khuôn mặt trái xoan nhẹ nhõm, đẹp một vẻ hiền hậu. Nhưng sao cô ta nghiêm nghị và nói chuyện một cách miễn cưỡng khó nhọc vậy?

- Tên chị là gì? - Lượng nhắc lại.

- Anh cứ gọi em là cô "y tá trực" cũng được.

- Nhưng tên chị là gì?

- Anh thấy tôi... già thế kia ư? - Đột nhiên Nết đỏ bừng mặt, hỏi.

Đuôi dải băng cá nhân màu xanh xanh chạy rối rít thoăn thoắt trên hai đầu gối của người con gái đang cố thu lại.

Lượng vẫn ngỡ ngác:

- Tôi chẳng hiểu chị nói sao cả!

- Anh phải gọi em bằng chị kia ư?

- A quên, nhất định cô phải ít tuổi hơn tôi nhiều...

Nết chỉ cầu mong sao cho chóng hết phiên trực.

Bây giờ thời gian trực đối với Nết sao mà dài vậy? Không biết mình còn phải ngồi chịu chuyện với anh ấy kiểu thế này đến bao giờ? Xưa nay các thương binh hôn mê lâu khi tỉnh dậy đều có vẻ yếu ớt, trí nhớ đứt đoạn cứ ngơ ngác, và rất thích được nói chuyện, người nào cũng trở nên tò mò hẳn trông thấy cái gì cũng hỏi han, cũng thóc mách. Không biết rồi cứ đà này "anh ấy" có thể nhận ra mình chưa biết chừng? Nhưng nếu anh ấy nhận ra mình thì đã sao? Người ta đã "bắt" lấy mình đâu mà sợ? Nết tự cười mình.

Đối với một đôi người con gái mới bắt đầu lớn lên, những chuyện "yêu đương" và "chồng con" chỉ cần khi mới nghe nhắc đến đã khiến phải khiếp hãi. Vẫn biết đấy là một việc tất nhiên, một chiếc cầu ai cũng phải bước qua, nhưng đây lại là một chiếc cầu bắc qua "Suối Quỷ". Chiếc cầu ấy bắc qua dòng suối đen của loài quỷ dữ! Lại đi gửi xương gửi thịt vào một người đàn ông ư? Thật là đáng sợ! Sẽ chẳng bao giờ Nết có gan như thế. Nhưng chẳng lẽ như thế rồi chẳng bao giờ mình lấy chồng ư? - Sẽ chẳng bao giờ mà lấy chồng ư Nết, con này chỉ làm điệu làm phách? Hồi làm cấp dưỡng đường giao liên, mấy chị em bao giờ cũng phải thức khuya dậy sớm để nấu nướng và vắt cơm cho bộ đội. Mấy đứa bạn của Nết đều là những tay bạo mồm mép. Cứ đêm đêm ngồi vắt hàng ngàn vắt cơm nắm, hai con mắt muốn díp lại, chỉ còn có một cách nói chuyện đùa, cười ngặt nghẽo, cười âm ỉ và đấm lưng nhau thùm thụp cho đỡ buồn ngủ. Con gái ngồi riêng với nhau cũng "nói trợn" đến khiếp! Đôi khi Nết cũng vui miệng hòa theo chị em nhưng cô chỉ dám ăn nói bạo dạn đến một mức độ nào đó. Cô thận. Nết cũng thừa biết đám con gái bạn bè của mình đôi khi có đứa nhẹ dạ thậm chí hư hỏng, nhưng phần đông đứa nào cũng đứng đắn. Tại sao người ta có ý ngầm chê bai những cô gái làm đường, những cô gái đường dây, những cô gái y tá, nói chung những người con gái vì nhiệm vụ cách mạng và kháng chiến phải sớm thoát ly gia đình. Như Nết? Như các bè bạn của Nết? Chẳng lẽ làm con gái khoác ba lô đi kháng chiến mà sống ru rú bên cạnh công việc, như một cái bóng ẻo lả và im lặng hẳn thấy bóng

con trai là thẹn thò chạy trốn? Đám con gái bạn bè của Nết ở đây cũng như các chị các cô ở làng Nết, đã là người lao động quen làm việc chân tay thì bao giờ cũng phải vui, cần phải vui, phải có tiếng cười, phải chuyện trò tiếp xúc với đàn ông, cũng có trường hợp yêu nhau và lấy nhau, những mối tình nảy nở từ trong cuộc sống chiến đấu và lao động.

Chỉ có Nết mới biết rõ. Những người con gái bạo dạn không phải bao giờ cũng là người con gái thiếu đứng đắn, và những người nổi tiếng bạo dạn và lăm mồm miêng cũng có những phút yếu đuối, những lúc thẹn thùng, những phút băng khuâng. Chao ôi, bao giờ người chung quanh có thể hiểu hết cho lòng một người con gái? Như Nết. Như các bạn bè của Nết. Nỗi lòng sâu kín chính bản thân họ cũng không tài nào hiểu mình cho thấu hết được: Đang khi vui thoát buồn bã, buồn cũng không biết buồn vì nỗi gì, khi vui muốn cười đến nghẹt thở nhưng cũng không biết vui vì đâu? Mỗi buổi sáng mai thức giấc, mỗi buổi trưa một mình ôm gói quần áo ra suối tắm, nhìn xuống khuôn ngực, nhìn xuống làn da thịt mơn mớn tươi thắm lại chợt nảy ra một nỗi thẹn thùng vô cớ và chỉ sợ ai biết mình đang trộm ngắm mình. Rồi những ngày nằm rừng, ngủ suối, những trận sốt rét phải trùm ba bốn lần chăn bông. Sau cơn đau ngồi dậy một mình trên tấm sạp lán, kê tờ giấy lên mặt ba lô viết lá thư về nhà cho cha mẹ, nói dối rằng "con vẫn ăn vẫn làm khỏe như hùm beo!". Mà khỏe thực chứ sao, dứt cơn sốt lại xuống bếp, lại ra mặt đường. Làn da con gái đang thắm tươi trở nên vàng vọt, cái cổ cao duyên dáng cứ ngẩng ra. Vậy mà vẫn đi làm, vẫn cười đùa và "nói trạng", vẫn chăn gà và nuôi lợn, đi làm về vẫn tu sửa lán trại, vẫn trang hoàng nơi ăn chốn ở thật ngăn nắp, đẹp đẽ và khang trang. Người con gái vốn có một sức mạnh nào đó hơn con trai, tiếng nói và bàn tay họ bao giờ cũng ấm hơn, tiếng cười của họ trong rừng nghe lạnh lạnh vang rất xa, như là một điều để chứng tỏ: Đây đã có cuộc sống bình thường! Nhưng để xây dựng một cuộc sống bình thường giữa chốn rừng núi hiu quạnh, những người con gái đang cùng anh em nam giới sống và chiến đấu ở đây có những khó khăn riêng chỉ riêng họ mới biết hết. Một cái cặp tóc, một mảnh gương soi, một bộ quần áo lót mình, những cái vật vĩnh không thể

nào thiếu được của đời sống con gái nhưng rồi sẽ chẳng tìm đâu ra. Nhiều lúc đến một nơi mới, ôm gói quần áo ra bờ suối phải đi hàng buổi mà chỗ nào cũng trống trải. Nết còn nhớ hồi mới đi thanh niên xung phong, máy bay địch lao xuống, cán bộ hô "tản ra", con trai tản ra mỗi người một nơi, con gái thì cứ dặt dứ nhau ngồi tùm vào một chỗ. Không có ở đâu bạn bè con gái biết thương nhau như ở những nơi Nết đã từng công tác. Mỗi đứa một cái ba lô, một "tấm thân gái dặm trường", chẳng có gì đáng gọi là của cải riêng, cũng chẳng có gì đáng phải đối xử ghen tị và hẹp hòi đối với nhau, cũng chẳng có gì mà không đáng đem nói với nhau, kể cả những điều mắc míu, những chuyện tình yêu ban đầu. Nết có tính hơi khác các chị em, cô không thích nói chuyện yêu đương và tìm hiểu người này người khác; mặc dầu trong các chị em, Nết là người được các anh con trai chú ý nhiều hơn cả, và cô cũng chưa yêu ai cả. "Yêu đương" và "lấy chồng" ư? Cái việc thật là xa xôi nhưng cũng gần gũi đến phát sợ! Từ ngày còn ở bên "thanh niên", Nết đã phải luôn luôn nghe một câu hỏi tha thiết của những anh con trai: "Tôi muốn xây dựng với Nết, không biết ý nghĩ của Nết thế nào?". Mới hơn mười tuổi đầu tóc đuôi gà còn đỏ hoe, cô đã phải giúp mẹ chăm nom đùm bọc một lũ em. Tính tình từ lúc nhỏ đã quen đi, rồi khi cô nấu cơm cho bộ đội hay lúc chăm sóc thương binh, mỗi tình thâm kín gửi vào trong mọi công việc cũng là mối tình bẩm sinh của một người mẹ. Có lẽ vì vậy mà bao nhiêu anh bộ đội đã yêu Nết. Thỉnh thoảng đám bạn gái đã phải mắng: "Mày thật ngu dại, sao không yêu anh ấy?" - "Tao chỉ biết công tác cho tốt đã!" - "Anh ấy tốt quá đi chứ?" - "Eo ôi, tao sợ chuyện yêu đương lắm, vả lại, lấy chồng ở đây rồi bỏ bố mẹ ở nhà cho ai?" - "Vậy thì chẳng bao giờ mày lấy chồng ư Nết?". Không biết bao lần bạn bè góp ý, Nết đã trả lời. Người con trai này và người con trai khác. Bao người đã bị từ chối mà vẫn theo đuổi, những lá thư lại bay về. Những bức thư ngỏ tình của những anh con trai mà mỗi khi cầm trong tay, cô đều phải tự trách mình đã làm gì khiến các anh ấy phải luôn luôn tưởng nhớ đến mình? - Các anh ơi, các anh đều là những người tốt, em đều quý như anh ruột - Nết muốn nói với từng người - Nhưng các anh hãy quên đi, để ý tới em làm gì? Ở đây em chẳng dám yêu các anh con trai, em chỉ yêu lũ bạn bè con gái cũng đủ. Anh

không thể biết gia đình em khó khăn đến như thế nào, em đi công tác xa mà có bao giờ bụng dạ được khuây khỏa vì gia đình đâu? - "Nhưng chẳng lẽ sau này trở về nhà, mình sống mãi với bố mẹ được ư?". Nhiều lúc, Nết cũng tự đặt cho mình câu hỏi ấy, và cô đã xác định: Vì nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước mà phải xa gia đình là dĩ nhiên, nhưng cô không muốn vì hạnh phúc riêng mà phải đi xa. Tất nhiên trước sau mình cũng phải thành lập gia đình, phải lấy chồng và đẻ con. Nhưng cô sẽ lấy chồng gần để còn được chạy đi chạy lại với bố mẹ, được chăm sóc các em, còn được trông thấy làng xóm và mái nhà của mình.

Trạm phẫu thuật lại vừa thay đổi nơi trú quân, một khu rừng lim kề gần đó. Đã từ lâu, bác sĩ Lan phân công cho Nết phụ trách theo dõi các đồng chí thương binh vừa mới về, phần nhiều đều thuộc loại nhẹ. Nhưng vài ngày một lần, cô vẫn thường sang bên khu vực của các thương binh nặng bên kia suối, cách một cánh rừng nhỏ. Cô sang bên đó thăm Lượng. Vài ba hôm không sang, Nết đã sốt ruột và áy náy. Tuy không phải trách nhiệm, Nết vẫn theo dõi tình trạng các vết thương của Lượng. Cô chăm chỉ theo dõi sức khỏe của anh đang dần dần hồi phục bằng một tinh thần trách nhiệm vượt ra ngoài phạm vi chức trách một người y tá. Mỗi lần sang bên ấy, cô lại sung sướng thấy anh ăn ngủ được. Mỗi khi ngắm nghía cái thân hình vạm vỡ kia đã có thể cử động và nếu có người dìu đã có thể đi lại tập tễnh được, cô lại choáng ngợp bởi một niềm hạnh phúc giản dị. Từ ngày bước vào quân y, chưa lần nào Nết gặp một "ca" khó khăn đến thế, như một kỷ niệm trong cuộc đời. Cuộc sống của một con người mà Nết đã giành lại được đang hồi sinh, các tế bào đang nảy nở, hơi thở của đứa con phả trên khuôn mặt người mẹ ngày một mạnh mẽ, và những giọt máu của người mẹ gửi vào đây mỗi ngày một hồng hào trong da thịt đứa con. Tình thương mà Nết đã dành riêng cho Lượng chính là tình thương mẹ con bẩm sinh nảy nở sau một lần chính cô trông thấy anh đang bước dần vào cõi chết, điều đó đối với cô rõ ràng như hiện nay anh đang sống, đang ngồi trước mặt mọi người.

Cho nên sự sống của Lượng hiện tại mới đáng quý làm sao! Sự sống ấy thuộc về anh, đồng thời cũng thuộc về người đã đưa bàn tay níu giữ lấy nó.

Một buổi trưa, Nết đang đi qua cánh rừng nhỏ sang thăm Lượng. Khoảng rừng lim cao vút đầy bóng nắng. Dọc hai bên lối đi, trên các thân cây có vết khắc đánh dấu. Đã sang cuối mùa xuân, mặt đất trở nên khô ráo. Rừng sạch bong. Những chiếc lá mới rụng vàng thắm chung quanh các gốc cây rễ mọc nhô hẳn lên. Vài đồng chí thương binh nhẹ xách những chiếc giỏ mới đan, đang tha thẩn đi đào sâm đất. Thỉnh thoảng trong rừng mới có khoảng đất ẩm ướt, tán cây đan lá trên cao thành vòm kín mít, chỉ nghe tiếng gió thổi lao xao phía trên, trên đó tiếng máy bay địch thỉnh thoảng bay qua rít lên từng hồi. Nết bước vào giữa một vạt đất tròn tròn rất trống trải, nắng trên cao ủa chiếu xuống chung quanh một thân cây thẳng và cao vút, cành đâm ngang dọc nhưng chẳng hề có một chiếc lá nào. "Cây "gì" đây rồi!". Nết mỉm cười chợt nhớ một lần cô hỏi thăm Dự đường sang khu trung trọng thương, Dự đã chỉ: "Cứ theo vết khắc đi thẳng, đến chỗ nào có cái cây "gì" đang thay lá, cành cứ trơ trụi thì rồi!".

Nết rẽ ngang. Vạt cỏ vụn thò lá sắc khô cháy với những nụ hoa vàng vàng quệt sau gót chân buồn buồn. Cô đang đi bỗng trông thấy cái thân hình "hộ pháp" của bác sĩ Lan đứng chắn ngang trước mặt. Lan mặc áo "lui" nhuộm màu lá sim, mũ công tác trắng, râu quai nón đã tô đen nửa khuôn mặt to bè luôn luôn vui vẻ và cởi mở. Anh đứng giữa lối đi, một tay cầm chiếc ống nghe dút trong túi áo "lui" trước bụng, đang nói chuyện với đồng chí đại đội trưởng đại đội tải thương, một người đàn ông thấp lùn mặc áo trấn thủ.

Lan vừa trông thấy Nết liền mỉm cười, cặp mắt đỏ kè hấp háy nhìn cô y tá:

- Đồng chí Nết ạ, may quá tôi đang định đi tìm đồng chí.

- Có việc gì ư anh?

- Tối mai lại thêm một đợt thương binh nữa sẽ về...

- Vâng.

- Cho nên tôi mới quyết định cho chuyển một số đồng chí thương binh bên trung trọng thương về tuyến điều trị.

Lan nói luôn:

- Chuyển này tôi định cử đồng chí đi hộ tống các đồng chí ấy.

Nết sẵn sàng:

- Vâng. Vậy thì chiều nay em sẽ thu xếp để sáng mai kịp đi!

Lan cười rất tinh quái:

- Đáng lý có thể cử đồng chí khác, bởi vì cô còn nhiều việc ở nhà. Nhưng chuyển này có đồng chí Lượng cho nên tôi quyết định cử đồng chí, chứ... chẳng có ai thay thế được.

Cặp lông mày Nết cong lại:

- Anh nói cái gì vậy?

- Hì... hì...

- Vậy thì tôi đề nghị...

- Sao?

- Anh cử đồng chí khác!

- Tôi nói đùa đấy!... Mà nói thật thì đã sao?

Đại đội trưởng tải thương cũng góp thêm một câu đùa nữa. Nết phụng phịu vội quay đi, bởi vì cô biết còn đứng trước mặt hai người đàn ông này thì còn chịu thua thiệt. Với người con gái, nhiều khi thái độ chịu thua trong cuộc đối đáp với đàn ông là điều cần thiết, là cả một nghệ thuật nói chuyện. Nết không biết làm duyên như thế: "Mình cần phải chấp hành mệnh lệnh của bác sĩ đội trưởng, đồng thời vô tình phải công nhận một chuyện đùa cợt của hai người đàn ông này hay sao?". Cảm giác oan ức thật ngọt ngào dịu dàng như được đi giữa không khí khu rừng nắng nhiều cây cao Nết thường đi qua. Tự nhiên, Nết đi chậm lại và nhớ rành rọt một câu chuyện xảy ra trước đây nhân một lần cô sang thăm Lượng.

... "- Có cái gì mà làm ồn lên vậy?" - Tiếng Lan quát mấy nhân viên của mình to đến nỗi cô đứng bên ngoài, ngay chỗ này, cũng nghe được. Đám nữ nhân viên quân y cười như phá. Nắng sớm xôn xao trên những chiếc lá đung đưa trước mặt Nết, từ phía sau đó cô ghé mắt nhìn vào. Tiếng "con Dự" cười to nhất, "voi đang cười!". Tự nhiên tiếng cười "đổ rùng" ấy khiến cho Nết đang đứng ngoài phải chột dạ: "Chúng nó lại cười về chuyện gì có liên quan đến mình đây!". Lượng đang ngồi kia, trước mặt Dự và mấy cô nữ nhân viên. Anh vừa húi tóc và tắm xong. (Ai tắm cho anh ấy vậy?). Lượng ngồi trên một chiếc ghế dài làm bằng hai thân cây gỗ ghép lại. Anh phải tựa vào vai một đồng chí nữ nhân viên để khỏi ngã, đang giơ cánh tay trái lên một cách khó nhọc để lồng chiếc ống tay áo, đó là chiếc áo vải bạt mà Dự vừa đưa tới. Khuôn mặt Lượng trở nên trắng trẻo sáng sủa hơn bởi vừa cắt tóc xong, nhưng vì thế nom có vẻ dần dần và ngây thơ, càng tương phản với khổ người cao lớn. Trong một khoảnh khắc, Nết đứng từ xa ngắm kỹ cánh tay để trần của Lượng đầy xương xẩu vừa giơ lên, và cô sức nhớ đến cái lúc cô sờ soạng tìm những đường tĩnh mạch chính trên cánh tay ấy để tiêm những phát thuốc hồi sinh, giữa lúc khói bom đang bịt kín cả hầm.

Dự giúp Lượng mặc áo rồi trao cho anh tất cả giấy má gói trong một tấm vải nhựa:

- Anh soát lại xem... còn thiếu gì nữa không?

- Đủ cả đấy đồng chí ạ!

Mấy cô lại gục vào vai nhau nhìn anh mà cười. Dự nói tiếp:

- Anh vẫn cứ phải suy nghĩ thêm đi...

Đám đông con gái:

- Lỡ cái "con voi" ấy nó lấy cặp mắt của anh Lượng cái gì thì sao?

Lượng bị vây giữa tiếng cười của các cô y tá. Khuôn mặt võ vàng và cứ ngây ra nom rất đáng thương. Chưa hết điều ngạc nhiên này thì Lượng đã lại gặp điều ngạc nhiên khác. Một cô y tá sau khi đã cười với nhau chán chê liền bảo cho anh hay: chính Dự đã trao một lá thư trong cái ví của anh cho Nết. Ngay lúc đó anh nhớ lại bức thư và tất cả câu chuyện cũ, anh sực hiểu Nết là người chị của Khuê. Mặt anh bỗng đỏ bừng lên. Bấy giờ anh cũng mới biết chính Nết đã từng cứu sống anh và chăm nom săn sóc anh trong những ngày anh đang còn hôn mê; và cuối cùng anh hiểu tất cả lý do vì sao khiến các cô y tá tinh nghịch cứ vây lấy mình mà cười!

Đó là một buổi sáng lần đầu tiên từ khi Lượng trở nên tỉnh táo và chấm dứt được cơn sốt, trí nhớ của anh phải làm việc nhiều nhất. Anh nhớ được nhưng hãy còn lơ mờ lúc Khuê trao lá thư cho anh, việc đó xảy ra từ lâu lắm và, có một lần anh đã đi qua một khúc suối có nhiều đá vôi để tìm Nết ở một trạm giao liên... Lượng nhớ ra dần dần không khí trời mưa của buổi mờ sáng, một cái bếp lửa ấm áp, những cô gái đang vắt cơm, và cũng giống như ở đây, những tiếng cười trêu chọc của các cô gái tinh nghịch bao vây tứ phía. Thật ra thì từ lâu anh đã hầu như quên lãng hẳn lá thư cũ kỹ vô tình nằm trong cái ví, cũng như câu chuyện giữa anh và Nết do Khuê sắp đặt ra từ hồi đơn vị còn ở hậu phương, từ lâu anh không còn nghĩ đến nữa.

Buổi sáng ấy, chính là buổi sáng lần đầu tiên Nết sang thăm Lượng mới được chuyển sang ở chỗ trú quân mới. Sau khi hiểu câu chuyện vừa xảy ra, Nết không dám đến gặp Lượng nữa. Cô quay về. Những bận sau, mỗi lần Nết sang thăm Lượng, hai người đều làm ra vẻ như không hề biết có lá thư của Khuê. Hai người đều coi như ở giữa nhau không có một mối dây quan hệ nào đó đang còn ngấm ngấm mà cả hai đều nhìn thấy. Về phía Nết, chỉ có một lần cô sốt ruột vì muốn biết tin tức của đứa em nên đã hỏi thăm. Lượng cảm động và mừng rỡ, anh đã ngồi suốt một tiếng đồng hồ để kể hết mọi chuyện về công việc và sự tiến bộ của Khuê cho Nết nghe.

Và hôm nay, lần cuối cùng, Nết lại sang với anh.

Lượng đang thái thuốc. Không biết Lượng kiếm được ở đâu về một xấp lá thuốc "đồng bào", những chiếc lá vàng và khô, sườn nhỏ, chỉ có những người nghiện sành sỏi mới biết đó là loại thuốc lá quý, khi hút khói rất thơm chỉ để lại một chút tàn trắng như vôi bột. Ngay trên vùng giồng thuốc lá "đồng bào", loại thuốc này cũng rất khó kiếm. Lượng ngồi bên cạnh mấy anh em thương binh khác, đang cẩn thận nhón một dúm thuốc lá rời vừa thái, đặt vào tờ giấy báo thì trông thấy Nết bước vào. Anh tìm chiếc nạng gỗ định ra đón cô y tá nhưng cô đã vội vàng đi nhanh tới. Nết dìu Lượng ra ngồi bên chiếc bàn ăn của nhân viên quân y ngoài sân. Nết lo lắng nghe Lượng ho mấy tiếng. Cô ngồi xuống bên cạnh anh. Bao giờ Nết sang Lượng cũng thấy vui hơn. Anh bật lửa châm thuốc. Anh chẳng có ý tứ gì cả, cứ khoan khoái hút từng hơi và phả khói bay mù mịt.

- Anh hút thuốc gì mà nặng khiếp vậy? - Nết hỏi.
- Thứ thuốc này chúng tôi gọi là thuốc lá "đồng bào" đấy đồng chí ạ!
- Tôi nghe nhiều anh em nói thứ thuốc lá ấy nặng quá họ không hút được.

- Ngày mới vào, tôi chỉ nghĩ khói cũng sặc. Vậy mà bây giờ hút cũng quen dần đi đấy thôi!

- Hồi này các anh không được phát thứ thuốc lá từ "ngoài mình" đưa vào ư?

- Lâu nay hậu cần chỉ kịp đưa vào có đạn và gạo, những thứ ấy cần thiết hơn.

Nết khuyên:

- Anh đừng hút thuốc lá "đồng bào" nữa. Vùng ngực bên trái của anh bị chấn động, phổi có bị ảnh hưởng. Về sau này cũng vậy...

Lượng sức nghĩ ra:

- Bác sĩ Lan vừa bảo ngày mai tôi đã được chuyển xuống dưới tuyến điều trị, đồng chí Nết ạ, chắc chỉ khoảng nửa tháng nữa tôi sẽ được về đơn vị.

- Em cũng chúc anh mau lành... để trở lại đơn vị chiến đấu.

- Nết có nhắn gì cho cậu Khuê không? - Lượng hỏi, và anh không gọi Nết bằng "đồng chí" nữa.

- Nếu gặp em nó - Nết đáp và ngược lên nhìn Lượng - Anh nói giùm rằng tôi đang công tác ở đây.

Lượng ngậm ngừng một lát rồi nói:

- Những ngày nằm ở đây, Nết chăm sóc tôi chu đáo quá...

- Anh nói gì vậy?

- Dù sao tôi cũng không dám... quên ơn Nết...

- Sao anh nói vậy... Đừng nói vậy, anh Lượng!

Nết ngồi nói chuyện với Lượng một lúc lâu rồi dìu anh trở vào lán. Cô phải về để kịp chuẩn bị đi công tác. "Tối mai, mình còn bận hộ tống anh ấy về tuyến sau!". Thế là ngày mai anh ấy đã rời trạm phẫu thuật để xuống tuyến điều trị rồi ư? Sẽ chẳng còn bao lâu nữa, anh ấy đã có thể trở về đơn vị chiến đấu được. Rồi ngày mai ngày kia, sau này nữa sẽ như thế nào?...

Năng ngoài rừng xôn xao. Tiếng cười hai người đàn ông ban nãy như còn văng lại: "Tôi nói đùa đấy... mà nói thật thì đã sao?", "Đồng chí khác... không thay được đồng chí!", "Chị hãy tin ở em. Anh ấy là một người vụng về nhưng rất tốt!". Làm sao những tiếng nói ấy cứ vang lên, y như có ai đang nói từ trong lòng Nết vậy? Nết thật thà nhận thấy một dấu hiệu mới lạ đột ngột len vào giữa trái tim đồng trinh của mình hãy còn khóa kín. Cô chợt thấy thẹn thùng như mỗi lần ra suối tắm, mình phải nhìn thấy da thịt của mình. Không biết những điều mình đang nghĩ, có ai có thể biết được không? Cô đang bước từng bước chân run sợ và quả quyết vào một khu rừng cấm tràn đầy ánh nắng, hoa nắng trên cành cây cứ xôn xao lấp lánh đến chói mắt. Cây "gì" của Dự đây rồi! Không biết thứ cây gì trong rừng sâu, thân cây thẳng vút, vỏ cây dày sạm đen và nứt nẻ từng rãnh, đang thay lá vào cuối mùa xuân. Nết bỡ ngỡ đưa bàn tay lên mắt che nắng, chợt trông thấy vô số những chiếc búp xanh màu lá mạ vừa đâm ra ở đầu một cành cây khô đen ở trên cao, một vài cái búp đã nở xòe thành hình chiếc lá tròn như quạt. Sao những lần trước, mình đi qua đây không để ý cây "gì" đang ra lá?

Bàn chân người con gái giậm trên đám cỏ vụn thò khô xác lá sắc như dao. Như để giấu niềm vui cùng nỗi sợ hãi vô cớ, Nết cúi ngắt một chiếc nụ hoa màu vàng vàng, và lập tức vò nát trong bàn tay. Hai bàn tay xương xương và rám nâu của Nết dính đầy phấn hoa, một mùi hương ngai ngái hăng hắc tỏa ra. Chiếc nụ hoa vàng đã bị vò nát, nhưng cái mùi hương cỏ

vạn thọ thường phảng phất băng quơ trong lá cỏ và đất rừng càng tỏa mùi
thơm trong từng kẽ ngón tay.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 13

Sang cuối tháng ba, trung đoàn 5 liên tiếp tổ chức nhiều trận đánh lấn sâu vào phía trong hàng rào Tà Cơn. Do kết quả việc bao vây áp sát (1), một hình thức tấn công chủ yếu bằng hỏa lực kết hợp với đào lẩn, kẻ địch đã không thể sống yên ổn trong công sự phòng ngự. Trận địa bao vây như sợi dây thòng lọng siết chặt chung quanh cố quân Mỹ đến mức chúng không thể chịu đựng được nữa. Trung tâm Tà Cơn liên tục ở trong tình trạng báo động khẩn cấp. Cách mấy tháng trước, địch vừa tuyên bố cam kết giữ Khe Sanh bằng tất cả mọi giá, sang đầu tháng tư chúng lại tung ra luận điệu nên đóng hay nên rút khỏi Khe Sanh.

(1) Chũr thường dùng trong chiến dịch này.

Bộ chỉ huy Mặt trận Khe Sanh và khu tây đường 9 đã kịp thời nắm được ý định của địch: chúng đang chuẩn bị dư luận trước thế giới cho một cuộc giải vây và có thể chúng sẽ rút chạy. Tình hình chiến dịch đang phát triển mau lẹ và hết sức có lợi cho ta.

Mùa sương mù bao phủ bầu trời Khe Sanh đã qua. Mỗi buổi sáng, mặt trời mọc trên những chòm rừng khô xác trơ trụi và những đụn khói bom, với một thứ ánh nắng gay gắt. Ngọn đồi 475, cho mãi đến lúc sắp chiều tối mà vẫn còn một thứ ánh sáng rực rỡ. Vầng mặt trời đi hết chặng đường một ngày còn thấp sáng những dãy núi Lào bên kia sông Xê Pôn, giữa một khoảng rừng phía tây đỏ rực rỡ.

Lữ và các chiến sĩ đài pháo binh đã được lệnh chuẩn bị làm nhiệm vụ đón đánh địch ngoài công sự. Họ đang chuẩn bị bước sang một giai đoạn chiến đấu quyết liệt hơn. Giữa những ngày căng thẳng và khẩn trương nhất của những người lính, lần đầu tiên trong hầm máy, con chim bông lau bắt đầu cất tiếng hót. Con chim thường đậu trên tấm vải bạt che đồ phụ tùng, có khi nó đậu ngay trên mấy hòm ắc quy. Nó xù mớ lông cổ màu tro nhạt, hai con mắt viền lông đen mở mắt to nhìn mọi người, thế rồi giữa vô vàn âm thanh từ không trung thu vào căn hầm, nó rụt rè cất tiếng hót. Đôi lúc Lữ lắng nghe tiếng hót thanh thanh bên tai và tự hỏi: "Tiếng nó hót vừa trong trẻo vừa nghiêm trang làm sao? Có phải trong khi hót, con chim đang đỗ trên mặt đất cứng và trơn trượt, hay bởi tại chính mình nghe như thế?". Lâu nay Lữ hay hỏi Cận: "Anh thấy tôi hỏi này thế nào?". Cận chỉ cười cười không trả lời. Mỗi lần đến hầm máy, Cận ngồi xa trong một góc để ngắm con chim bông lau, hai cánh tay vạm vỡ khoanh trên đầu gối, khuôn mặt chất phác với cặp mắt vui vẻ cứ cười tít y như một đứa trẻ. "Chẳng lẽ chỉ có một con chim đủ làm Cận vui thích đến thế?". Anh ngồi yên lặng không dám nói năng, cũng không động đậy sợ làm con vật vụt tắt tiếng hót. Trong khi Cận mãi mê ngắm con chim thì Lữ ngắm Cận: "Một con người đã từng một mình đạp lên đầu cả một đại đội quân Mỹ lại đang nghe tiếng chim hót say sưa đến thế kia? Đời mình chưa bao giờ phải trải qua nhiều hoàn cảnh sống và chiến đấu khó khăn như thế ấy, vì thế nên mình cũng chưa bao giờ đủ bình thản trong lửa đạn để có thể nghe một tiếng chim một cách chăm chú, cũng chưa bao giờ mình biết hết lòng yêu quý một con chim nhỏ".

Lữ đang trải qua cái giai đoạn thông thường của một người con trai đã từng được thử thách và lăn lộn ít nhiều, và bắt đầu quan sát bản thân bằng con mắt khe khẽ. Những hoàn cảnh chiến đấu quyết liệt suốt mùa xuân mà Lữ vừa trải qua dần dần hình thành trong con người anh một quan niệm về cuộc sống hết sức nghiêm ngặt. Anh đã tự đem mình đối chiếu với những quan niệm thẩm mỹ mới mẻ của chính mình. Chưa bao giờ anh biết yêu quý và trân trọng những người đồng đội chung quanh như hiện nay. Cái điều mới nảy sinh là anh đã có được một niềm tin vào phẩm giá tuyệt đỉnh

của những con người, đó là những người đồng đội rất mực bình thường vẫn sống chung đụng với anh hằng ngày. Cũng chưa bao giờ cuộc đời hiện ra trước mắt anh đẹp như hôm nay, mặc dầu hôm nay anh đang phải chịu đói khát, đang đứng trên một mảnh đất ác liệt chưa từng thấy. Đối với lý tưởng của Đảng, từ trước kia cũng như hôm nay, niềm tin của Lữ trong trắng như một cánh hoa huệ. Nhiều lúc Lữ đứng trước một mảnh đất đầy rẫy mảnh bom và những viên bi bằng sắt sáng lấp lánh hoặc bị giẻ đóng vón lại nằm ngổn ngang dưới chân, anh đã tự tìm thấy cho mình một ý nghĩa của sự tồn tại: Người ta thường ví tinh thần người chiến sĩ cứng rắn như một chất thép - Lữ tự lý luận - Nhưng rõ ràng ở đây, hằng ngày, sắt thép đang xáo trộn và chực hủy bỏ con người. Vậy con người muốn tồn tại phải cứng rắn hơn sắt thép. Anh tự hỏi: Cái bản chất rắn hơn thép hiện có ở trong từng người đồng đội trẻ tuổi của anh là cái gì vậy? Phải chăng là truyền thống đánh giặc của nhân dân và lập trường kiên định của Đảng đã được thấm nhuần trong máu thịt của từng người?

Có lẽ sau này khi trở về cuộc sống bình thường, Lữ sẽ trở lại một người biết bao dung hơn. Nhưng rõ ràng bây giờ anh giống như một kẻ khắc kỷ. Hồi ở nhà đi học, Lữ không mê thích văn của Ôtxtrôpsky (2) cho lắm như số đông anh em khác. Nhưng đến hôm nay rõ ràng anh đang bắt gặp anh giống như một anh chàng Paven trong "Thép đã tôi thế đấy". Anh muốn được lăn vào mọi thử thách khác nhau để khám phá mình. Ở trong anh hình như lúc nào cũng có cặp mắt đang nhìn thẳng vào từng ý nghĩ và rung động tình cảm của anh, cặp mắt ấy bao giờ cũng nghiêm khắc và khách quan. Anh hãy tự đem mình ra so sánh với các đồng chí chung quanh để tìm ra vô số những nhược điểm của mình.

(2) Nhà văn Nga, chiến sĩ cách mạng.

Có một lần cặp mắt của lương tri đã nhìn anh từ phía trong với một vẻ lạ lùng như nhìn một người nào khác: Đều đặn vài tuần lễ một lần, các diễn

viên văn công hiện đang công tác ở trung đoàn ở nhà lại biểu diễn qua máy vô tuyến điện cho đài quan sát A.1. Trong số các diễn viên hát và ngâm thơ, Hiền bao giờ cũng là người được Lữ, Moan và tất cả chiến sĩ mong mỏi. Có lẽ đối với Hiền, Lữ bao giờ cũng quan tâm theo dõi từng giọng nói, từng câu hát, và anh đã chú ý thấy, từ một nơi xa phía sau, cô ta lại tỏ ra đặc biệt có cảm tình đối với Moan, y như hai người đã quen biết nhau rất thân từ lâu. Trước mỗi lần hát bao giờ Hiền cũng rụt rè hỏi trong máy: "Đồng chí Moan hôm nay có đây không?" - "Đồng chí quen đồng chí Moan à?" - Một lần, Lữ đã hỏi Hiền. Câu trả lời của Hiền với anh rất tự nhiên: "Vâng, tôi có quen đồng chí ấy!". Từ ngày lên đài A.1, đối với Lữ, Moan là người bạn thân thiết và gần gũi hơn cả. Hai người cùng ở tổ máy, và Moan đã nhận Lữ làm anh. Mới đây, chính Lữ đã đứng ra giới thiệu Moan vào Đoàn. Anh rất quý Moan và đã từng tâm sự với Moan như với một con người lớn tuổi: "Từ lúc bé mình đã được bố mẹ nuôi cho ăn học, chưa bao giờ phải lo lắng và chịu đau khổ...". Lữ thường nghĩ: "Gia đình cậu ta chẳng còn một ai, bây giờ cậu ta sống ở đâu thì gia đình và những người thân nhất ở đấy!". Lữ thương yêu và chăm lo cho Moan bằng một thứ tình đồng đội như tình máu mủ ruột rà. Vậy mà có lúc Lữ lại nghĩ: "Cậu ta cần gì thứ tình cảm anh em của mình. Cậu ta đã có người... yêu cậu ta hơn mình!". Mới gần đây, Hiền còn gửi thư cho Moan, kèm theo cả quà - một gói bột trứng và đường. Chung quanh một cái "sự kiện" như vậy, con nhà lính ai mà có thể làm ngơ được? Một hôm Hoạt sang chơi. Hoạt cùng mấy cậu trinh sát ngồi quấy bột trứng do Moan đem ra chiêu đãi. Một cậu chất vấn:

- Cô ta đẹp không, Moan? Tao chưa trông thấy mặt mũi bao giờ...

- Xem người chỉ cần nghe tiếng nói - Hoạt nói đùa - Tiếng hát tình cảm thế không thể nào là người xấu được.

Hoạt nhấp một ngụm bột trứng trong chiếc ca tráng men, hỏi thêm:

- Cậu chỉ về dưới ấy lấy gạo vài bận, làm sao cậu bắt quen được với cái o văn công ấy chóng vậy?

- Tôi quen chị Hiền từ ngày đi với anh Lữ đón đoàn văn công về trung đoàn - Moan đỏ mặt thanh minh - Chị ấy coi tôi như em, chuyển nào tôi về dưới đó, chị ấy cũng qua rủ tôi sang đoàn văn công ăn cơm.

- Cô ta thường nói với cậu những chuyện gì?

- Chị ấy hỏi thăm tình hình gia đình. Lại hỏi tôi ra miền Bắc và được gặp Bác Hồ hồi năm nào? Chị ấy hẹn bao giờ hết chiến dịch sẽ về chơi dưới vùng tôi ít hôm và sẽ hát cho bà con nghe.

Lữ cùng các đồng chí uống bột trứng. Lần đầu tiên anh được nếm thử thứ bột sấy khô màu vàng vàng quấy với nước đường. Anh chỉ nhấp có một ngụm rồi ngồi ngẫm Moan: "Thằng Moan mới đẹp trai và đáng hấp dẫn làm sao?". Moan có vẻ đẹp tươi sáng ngây thơ như trẻ con nhưng đồng thời lại có một vẻ dũng mãnh ở đôi bắp tay và khuôn ngực rắn chắc, ở cặp lông mày lười mác mà mỗi lúc nhíu lại nom đã có vẻ một chàng trai đầy ý chí và quả quyết. Lữ vẫn còn nhớ lần anh và Moan đi đón đoàn văn công trở về, khi Moan nổ súng hạ được con thú giữa rừng, Hiền và các cô văn công đã đứng ngây ra để ngắm Moan như ngắm một chàng thiện xạ, lúc ấy một tay cậu ta xách khẩu súng một cách trẻ nãi, một tay đặt trên vai giữ con vật bị săn công nằm oặt trên lưng, cậu ta bước điềm tĩnh và không để ý thấy các cô gái đang ngắm mình. "Hiền đã thương Moan và thấy cần thiết phải động viên săn sóc cậu ta, một đồng chí gia đình bị địch tàn sát, cũng như mình bấy lâu nay, hay là Hiền đã bắt đầu có cảm tình với Moan? Tại sao một cô văn công lại cư xử tỏ ra quá thân mật đối với một chiến sĩ trẻ tuổi và đẹp trai?". Cái mối quan hệ chưa được đặt tên ấy làm cho Lữ đôi lúc thắc mắc và băn khoăn. Đôi lần, bằng một cách vô ý thức, anh băn khoăn thắc mắc như thế, để rồi sau đó lại tự trách mình và tự cảm thấy xấu hổ: "Sao có lúc mình lại sinh ra lẩm cẩm vô lý đến như vậy? Tại sao mình lại đi ghen với bạn? Tại sao Hiền lại không thể quen biết và quan tâm đến Moan bằng tình đồng đội và tình bạn, cũng như mình? Tại sao Hiền không thể xúc động trước hoàn cảnh gia đình của Moan, cũng như mình? Tại sao mình lại đánh

giá những mối quan hệ của chung quanh một cách thấp kém và hẹp hòi như một nhà đạo đức phong kiến vậy?". Ngày còn ở thanh niên xung phong, có một lần Lữ đã chất vấn một số đồng thanh niên trong đơn vị làm đường: Tại sao khi một anh con trai và một người con gái có quan hệ quen biết với nhau thì lập tức những người bên ngoài liền kết luận đây là quan hệ tình ái? Vậy chỉ khi muốn yêu nhau thì con trai, con gái mới cần quen biết và chuyện trò với nhau hay sao?

Như một con chim một bên cánh đã bị buộc vào sợi chỉ ngũ sắc, Lữ tự phân tích những diễn biến trong tâm hồn mình và anh chợt nhận ra tình yêu thực sự đang chi phối mình. Anh đã yêu Hiền, chẳng phải từ sau ngày anh từ đài Q.4 trở về, khi anh đứng lặng nghe cô hát giữa khu rừng hậu cứ đầy mưa gió bão bùng, mà thực sự mối tình ấy đã bắt đầu nhen nhóm từ cách đây mấy năm. Mối tình của anh thầm kín và mới mẻ nhưng lại phảng phất như một mối tình hồi ức cũ kỹ. Không biết bao nhiêu ngày đêm, anh đã ngồi một mình trong căn hầm máy này, giữa miếng đất nóng bỏng lửa đạn để viết cho Hiền những bức thư đầy các trang nhật ký và chẳng bao giờ gửi đi. Rồi sau đó để tự chế giễu: Mình đã ấp ủ và theo đuổi một mối tình "không tưởng"! Những dòng tâm sự với cô, những hoài bão và quan niệm về tình yêu và cuộc sống, những điều anh đã nói với cô về hôm nay và mai sau, tất cả những điều anh muốn thổ lộ với cô như với một người yêu thực sự kia, tất cả sẽ đi đến đâu khi giữa anh và cô thực tế là hai người chưa quen biết? Thực tế anh chỉ là một anh chàng đang ngồi nghĩ và tưởng tượng ra một câu chuyện tình yêu viễn vông! Riêng điều này, anh chỉ tự chế giễu và tha thứ cho mình: Rồi khi nào chiến dịch kết thúc và thắng lợi, anh dự định sẽ chủ động đến tìm gặp Hiền, như ngày xưa anh đã chủ động đến tìm cô trong một kỳ trại hè để trao cho cô những que kem. Anh sẽ nhắc lại cái lần anh đứng trước mặt cô và lúng túng ngơ ngác trước những điều kỳ lạ đang xảy ra một cách thầm kín trong trái tim của người con trai, khiến cho anh chỉ dám nhìn cô mà không cất lên được lời chào hỏi làm quen ban đầu. Anh sẽ thổ lộ mối tình yêu chân thành của anh với người con gái ấy như là anh trao cho cô một trái cây đã chín đỏ trên cành cây tươi xanh. Anh và cô

sẽ đứng giữa mảnh đất chiến trường không còn bóng một tên Mỹ, lúc bấy giờ cả anh và cô đều đã trải qua những ngày tháng quyết liệt ở mặt trận, đã từng nếm trải những điều sách vở thường nói tới hoặc chưa nói tới, đã hình dung được thế nào là lòng dũng cảm và tinh thần hi sinh quên mình, đã hiểu sâu xa hơn thế nào là chiến thắng và niềm vui chiến thắng. Lúc bấy giờ cô chỉ còn biết ngược lên nhìn anh và hỏi thầm: "Tại sao anh lại yêu em?". Anh sẽ cầm tay dắt cô đi qua ba mòm đồi 475 để xuống thung lũng ở dưới kia. Hai người sẽ đi qua từng tấc đất chi chít hầm hố và giao thông hào, từng tấc đất mới được giải phóng mà những người đồng đội dũng cảm trẻ trung đã gửi lại biết bao mồ hôi và máu, đồng thời cả những hoài bão và lý tưởng, cả tiếng hát và niềm hi vọng. Anh sẽ đưa Hiền đến chào bố anh và giới thiệu với bố đó là người bạn gái của mình. Tất nhiên bố anh sẽ hiểu. Ông cụ sẽ cười lớn và nhìn hai người bằng cặp mắt vừa chế giễu vừa âu yếm. Ông cụ sẽ biết cách làm cho Hiền đỡ lúng túng thẹn thùng bằng cách hỏi han cô, khen ngợi tiếng hát của cô, tiếng hát đã được bao nhiêu người đồng đội trên chiến trường lắng nghe, đã chứa đựng cả niềm vui và nỗi buồn, cả hoài bão và lý tưởng của cả một thế hệ tuổi trẻ.

... Mấy ngày cuối tháng ba địch ném bom xuống 475 và các quả đồi hai bên đường số 9 ác liệt chưa từng thấy. Giữa những ngày không khí đầy căng thẳng có nhiều triệu chứng quân địch đang dọn bãi đổ quân thì hôm ấy, Lữ đang ngồi làm việc bên máy bơm nghe tiếng gọi, một giọng quen thuộc trên một làn sóng quen thuộc: "Đồng chí cho phép tôi nói chuyện với các đồng chí A.1". Lữ điều chỉnh lại cái bộ phận lọc tiếng rồi trao ống nghe cho Moan. Đầu bên kia, Hiền đang hát. Cả hai người, Lữ và Moan chỉ nghe được bập bõm. Quả đồi 475 đang rung lên dưới từng loạt tiếng nổ bom B.52.

Khuê lại trở về đại đội trinh sát vừa được một thời gian ngắn. Sau khi Lượng bị thương, Kinh và Nhẫn, hai người bàn với nhau quyết định tạm

thời trả Khuê về đại đội trinh sát, với chức vụ mới là đại đội phó. Trong cùng đợt đề bạt với Khuê còn có một loạt cán bộ đại đội khi mới bắt đầu chiến dịch này còn là cán bộ tiểu đội hoặc trung đội phó. Tuy là một đại đội phó "mới bóc tem" nhưng Khuê đã từng giữ chức vụ phái viên tác chiến của ban tham mưu trung đoàn, một chức vụ tương đương với cán bộ đại đội dưới đơn vị.

Từ một cán bộ cơ quan, Khuê tạm thời xuống nắm việc tổ chức trinh sát địch giúp trung đoàn trưởng. Nắm một đại đội thật khó nhưng làm sao có thể nắm vững tình hình địch trong tình hình sắp đến lại càng khó hơn nữa. Vốn tự tin nhưng Khuê vẫn hết sức lo lắng với trách nhiệm mới của mình. Hôm đó Khuê trở về đại đội cũ với một cái ba lô những nhẽ chẳng có thứ đồ đạc gì khác ngoài một bộ bản đồ quân sự và chiếc ống nhòm do trung đoàn mới phát, anh ngồi thõng hai chân xuống mép hào bên cạnh hầm bếp, nhờ bác Đảo tranh thủ hớt bộ tóc đã chờm kín cả cổ áo và đầy ghét bẩn. Khuê hỏi bác Đảo tình hình ăn uống cùng sức khỏe bộ đội rồi cũng như Lượng ngày trước, Khuê lại vác tăng võng và khẩu súng lên tiền duyên nắm các toán trinh sát đang bám địch.

Bản tin địch do cấp trên thông báo hằng ngày báo hiệu tình hình địch đang khẩn trương. Một buổi tối, Nhẫn, Khuê và Xướng - tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 1 - cùng gần một chục cán bộ quân sự kéo nhau lên đồi 475 trinh sát những khu vực địa hình địch có thể đổ quân bằng đường không. Nhẫn đã phán đoán, căn cứ vào đặc điểm địa hình, cao điểm 475 sắp tới sẽ đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong toàn mặt trận. Thứ nhất, đài quan sát pháo binh khó có thể tìm một chỗ đặt tốt và lợi thế hơn. Thứ hai, tất cả các con đường giao thông hào và chiến hào nối liền các chốt phía nam với đại bộ phận đơn vị đang ở phía sau đều đi qua dưới chân phía đông đồi 475. Nếu địch đổ quân và đứng vững chân được trên cái điểm cao ấy thì gần như toàn bộ trận địa bao vây của trung đoàn 5 sẽ nằm phơi lưng dưới tầm mắt và làn hỏa lực của địch, tất cả các chốt của trung đoàn hiện đang đóng sâu vào hàng rào phía nam Tà Cơn sẽ bị khống chế và uy hiếp từ bên sườn.

Đêm hôm ấy, trăng non mới đầu hôm đã lặn. Sườn đồi lồm bồm đầy hố bom rất khó đi, thỉnh thoảng lại gặp một vài vạt đất cháy. Khuê không ngờ khi anh cùng Nhẫn đứng giữa hòn núi đá "đầu gà" đen sì trên mỏm A nhìn xuống, quả đồi 475 lại rộng và địa hình phức tạp đến như vậy. Nhẫn và Xướng xem xét kỹ sườn phía đông. Sau khi trinh sát xong, Nhẫn và Khuê ghé vào chỗ hầm Lữ. Hai người đến gần căn hầm máy đã nghe tiếng "tích, tích" và nhiều thứ âm thanh khác nhau từ bên trong vọng ra. Lần đầu tiên Khuê nhận thấy Nhẫn cũng có lúc tỏ ra niềm nở và xúc động. Anh bắt tay Lữ rất chặt, tự giới thiệu, rồi âu yếm đặt cả hai bàn tay trên cặp vai xuôi xuôi mảnh dẻ của anh con trai người chính ủy của mình. Nhẫn nói với Lữ bằng cái giọng dịu dàng: "Anh Kinh thường nói chuyện với tôi anh hiện đang ở trên này".

Từ ngày gặp nhau tình cờ trên đường giao liên, lần này Khuê mới lại giáp mặt Lữ. Hai người lính trẻ này của hai trung đoàn thật ra cũng chẳng có một mối quan hệ nào trong công tác cả. Trong quan hệ quen biết, có khi ta tiếp xúc với một người nào đó khiến ta nhìn mình và tự đánh giá mình rõ rệt hơn. Trường hợp Lữ và Khuê giống như vậy. Bao giờ nghĩ về Lữ, tuy mới gặp một lần, Khuê cũng tự nhủ thầm đó là loại những anh chàng chứa đầy trong đầu những ý nghĩ độc đáo hay ho, những anh chàng hay nghĩ ngợi suy tưởng như thế khó có thể trở thành một anh lính chiến đấu thực sự. Tuy vậy riêng đối với Lữ, Khuê lại rất nể. Khuê vẫn còn giữ lại cảm tưởng sau một lần nói chuyện với Lữ, anh thấy mình trở nên hiểu biết hơn, như một người trở nên phong phú và giàu có hơn. Khi ngồi bên Lữ và nghe Lữ nói, Khuê thấy mỗi cử chỉ, mỗi hành động, mỗi công việc làm của anh đều mang một ý nghĩa sâu xa và rộng rãi mà chính anh không thể nhìn thấy hết.

Lữ và Khuê gặp nhau lần này vẫn còn ngỡ ngàng. Hai người nhìn nhau khá lâu mới nhận ra. Sau gần nửa năm từng người lặn lội trên từng khu vực địa bàn của trung đoàn mình, cả Lữ và Khuê đều có những nét biến đổi và đều trở nên già dặn từng trải hơn. Lữ vẫn dong dỏng cao, mắt đen m

mộng, nhưng khi Khuê thoát nhận ra, anh liền thấy thương bạn: quần áo Lữ rách vá nhiều chỗ, tai nghễnh ngãng, cái cổ ngẳng và dài, một hàng lông tơ hơi đen đã hiện rõ trên vành môi trên cong cong. Dưới ngọn đèn cháy trong cái hộp sắt, trông Lữ rõ ràng đã gầy và già đi!

- Cho mình ngắm cậu một chút nào! - Giọng Lữ thật sôi nổi mừng rỡ sau khi anh nhận ra Khuê - Hãy ngồi tạm xuống đây! Khuê, cậu ngó cái gì trong góc ấy? Một con chim đấy! Thú thực, nếu ban nãy cậu không tự giới thiệu ngay thì mình cũng khó nhận ra cậu! Mới có từ dạo ấy mà trông cậu khác đi nhiều quá.

- Mình cũng vậy ư Lữ - Khuê hỏi đùa - Mình cũng già đi đến thế kia ư?

- Không. Tuổi mình và cậu làm gì đã có thể gọi là già được. Mình chỉ thấy cậu chững chạc như một cán bộ.

- Lâu nay cậu có hay làm thơ phú gì không?

- Cũng thỉnh thoảng mới làm đôi chút. Mình nghe cậu không ở chỗ bố mình nữa phải không?

- Mình đã được xuống đơn vị rồi.

- Bây giờ cậu làm gì?

- Mình mới tạm xuống đại đội trinh sát...

Lữ mừng rỡ và "bốc đồng":

- Từ lâu mình cũng đã nghe tin cậu không ở với bố mình nữa và sang làm cán bộ tác chiến của trung đoàn. Mình mừng cho cậu đã tiến bộ đấy! Chứ làm sao cậu sống bên cạnh ông bố mình mãi được? Ông bố mình tốt nhưng nồng nhiệt đến phát khiếp được! Ông bố mình đúng là một cái lò

lửa, phải không? (Khuê mỉm cười nghĩ: Cậu cũng y như một cái lò lửa). Từ ngày gặp cậu ở đường giao liên, mình đã phỏng đoán thấy cậu là một tay điềm tinh và quả quyết, cậu có tướng quân sự hơn mình. Khuê ạ, cho đến hôm nay mình đã nhận ra một điều này: có tinh thần chưa đủ, phải có khả năng nữa. Khả năng đánh giặc, khả năng quân sự ấy! Về mặt này, cậu giỏi hơn mình. Mình cũng có chút ít tinh thần nhưng về mặt khả năng quân sự thì hãy còn xoàng quá Khuê ạ! Hôm nay chúng mình đang đứng trước mặt cái thằng Mỹ, khi đã có tinh thần rồi, tất cả chúng ta có thể sẵn sàng đổi mọi thứ khả năng khác nhau riêng của mình để lấy một thứ khả năng quân sự. Lúc này mình nghĩ như vậy đấy! Lúc này không có một thứ tài năng nào quý bằng tài năng đánh giặc, không có một thứ chuyện nào hay bằng chuyện nói với thằng Mỹ bằng súng đạn đâu!

Khuê vừa kịp ngồi xuống tấm ván có những bình acquy, anh đã thấy như có một luồng tư tưởng phát ra từ sau vầng trán kia. Đầu óc Khuê lúc ấy lại đang chứa đầy những công việc cụ thể trước mắt. Hai người nói chuyện với nhau một lúc trong không khí luẩn loãng và không tập trung tư tưởng. Trước khi ra về, Khuê lục túi quần trao cho Lữ bao thuốc lá bóc dở đã bẹp rúm ró. Ngay lúc đó một ánh chớp bom rồi hàng loạt chớp bom lòe sáng bên ngoài. Cản hầm máy chao đi như đưa võng. Đất đá từ trên nóc hầm rơi xuống chiếc mũ sắt của Khuê lộp độp. Lữ kêu: "Chúng nó đánh còn xa!" rồi vẫn cúi gập lưng đưa bàn tay che gió ngoài cửa tiếp tục châm điếu thuốc. Dưới vành mũ sắt, Khuê trông thấy đốm lửa que diêm đang nhảy nhót rọi sáng những món tóc đen nhánh ôm sát cái vầng trán lấm tấm mồ hôi của Lữ.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 14

Hai ngày sau địch cho lữ đoàn Kỵ binh bay và một chiến đoàn dù ngụy đổ quân xuống tất cả các khu vực mà chúng đã oanh tạc chuẩn bị. Bầu trời Khe Sanh tưởng như đang rạn vỡ bởi tiếng động cơ, như có hàng trăm chiếc máy bơm nước khổng lồ đang hoạt động hết công suất. Dù các kiểu máy bay trực thăng chở quân, máy bay phản lực và cánh quạt hộ tống, máy bay C.130 và B.57 thả dù tiếp tế đạn dược, công sự và quân dụng cho những đơn vị vừa đặt chân xuống mặt đất.

Đã được chuẩn bị nên mặt đất đón tiếp chúng thật "nồng nhiệt". Ngay mấy ngày đầu đã có hàng chục máy bay bị bắn rơi và hàng trăm tên giặc bị phơi xác trên các mỏm đồi chung quanh Khe Sanh. Các đại đội thuộc trung đoàn 5 mặc dầu đã thấm mệt sau mấy tháng làm nhiệm vụ bao vây giặc trong Tà Cơn nhưng vẫn tích cực tổ chức các trận đánh tập kích và phục kích liên tiếp. Lính "Ngựa bay" là những tên sùng sỏ và kiêu ngạo, chúng cố gắng tạo chỗ đứng hòng bắt liên lạc với lính thủy đánh bộ. Nhưng chúng không sao thực hiện được ý định: tiểu đoàn 3 của Vượng vẫn đóng chặt các chốt phía nam. Địch dốc hết sức tấn công vào nhưng vẫn không sao mở được những cái chốt ấy. Một đơn vị Kỵ binh bay ngày đầu tiên vừa đổ xuống sườn phía tây nam đồi 475 liền bị pháo binh bắn phủ đầu, sau đó một tiểu đoàn bộ binh của trung đoàn 5 liền xuất kích tiêu diệt gần hết.

Chưa bao giờ không khí đại đội trinh sát lại khẩn trương và "động" như những ngày vừa qua. Khu vực bếp của đại đội bị oanh tạc, bác Đảo khoác chiếc nồi quân dụng và chiếc xắc cốt tìm chỗ đặt hầm nấu ăn sâu vào phía trong rừng, cách chỗ cũ khoảng dăm trăm thước. Máy bay lượn trên đầu suốt ngày. Chốc chốc lại có một toán trinh sát hoặc vài ba người ra đi,

hoặc từ một nơi nào đó vừa trở về. Tiểu liên báng gập đã lên đạn và không khóa chốt an toàn kẹp bên nách, mảnh vải dù ngực trang khoác trên lưng, khuôn mặt người nào cũng đẫm mồ hôi và nhem nhuốc vì chui qua những rừng cỏ tranh cháy. Những tin tức mới nhất, những tình huống địch đang diễn biến hoặc thay đổi bất ngờ được các mũi trinh sát khớp lại: đơn vị Mỹ này vừa nổ ra, đại đội ngực kia vừa cụm lại. Các trinh sát viên báo cáo tình hình và tranh cãi nhau, người vừa bám chỗ này, người vừa lọt vào chỗ kia, có người trên đường trở về đã phải chạm súng địch. Điều quan tâm của tất cả mọi người là những nơi nào hiện tại đang có địch: một khoảnh rừng tranh, một sườn dốc đã bị bom đánh nát... Một vài người ngồi cạnh hầm bếp vừa ăn cơm nắm với súc-cù-là vừa bàn tán về các thứ đồ hộp, về công tác hậu cần phức tạp và nhiều khê của lính "Ngựa bay". Bác Đảo chăm chú lắng nghe chuyện, lấy làm phấn khởi gật gật cái đầu hỏi: "Mẹ nó, bay đi bay về, ăn ăn uống uống rồi thế nào cũng chui vào mấy cái bãi xác thối hoắc!".

Năm giờ chiều ngày thứ hai của cuộc hành quân, một đơn vị quân ngực cụm lại phía tây nam điểm cao 475 gần một nghìn mét. Nhưng đến khoảng sáu giờ rưỡi, chúng lại cuốn đi cụm ở một khu vực khác chưa dò tìm thấy. Theo lệnh của tham mưu trưởng, đại đội trinh sát có nhiệm vụ phá một toán trinh sát đi "mò" địch. Trời đã nhập nhoạng tối, bom tọa độ nổ ngoài dốc cửa rừng ình ình. Khuê ngồi xồm cạnh máy điện thoại, cầm tù trên cánh tay, đang nghe Hồi, một tiểu đội trưởng trinh sát vừa đi bám địch trở về báo cáo. Hồi ngồi xếp bằng trên đất, cặp mắt nghịch ngợm và tinh nhanh đang cố làm ra vẻ nghiêm trang. Hồi cùng trạc tuổi Khuê, bạn bè chơi bời cũ, lại là người cùng làng và họ hàng với nhau nữa. Năm ngoái, ngày Khuê còn là một tiểu đội trưởng ở đây thì Hồi làm tiểu đội phó, thuộc một trung đội khác. Tối thứ bảy hoặc ngày chủ nhật, đơn vị đóng ở hậu phương thật rỗi rãi, thỉnh thoảng Hồi chạy sang tiểu đội Khuê. Giữa cuộc sống tập thể bộ đội nhưng hai anh con trai "làng vó bè" đó vẫn giữ quan hệ người làng người họ với nhau. Hai người thường rủ nhau mượn nơm đi úp cá ruộng. Rồi mua một bi đông bia, bày ra một đĩa cá rán có ngọn. Chuyện

đánh đấm và luyện tập tạm thời xếp lại, chỉ đem ra bàn luận với nhau về những người con gái trong làng hoặc ở những nơi đã từng đặt chân qua. So với Khuê, Hồi cũng là một con người khôn ngoan nhanh nhẹn không kém. Ngày Khuê còn làm cần vụ cho chính ủy Kinh, mỗi lần Khuê theo chính ủy lên chốt bao giờ cũng được Hồi cho ăn uống. Hầm cậu ta bao giờ cũng có cái ăn. Mới đây Hồi được đại đội phái đi thăm Lượng (nhân thể mang ba lô đồ đạc cho Lượng), trong dịp đó Hồi đã gặp Nết ở trạm phẫu thuật. "Chị cậu hồi này trông có "mã" hơn, vẫn chẳng béo tốt nhưng hai má đến là đỏ - Hồi nhận xét - Tớ xem dư luận ở dưới trạm phẫu thuật, người ta coi việc giữa ông Lượng và chị cậu như xong rồi!". Nết gọi Hồi bằng anh nhưng Khuê và Hồi chỉ gọi nhau bằng mày tao, cậu cậu tớ tớ. Từ ngày Khuê trở về đây, mối quan hệ giữa hai người đã khác trước. Mỗi lần hai người nói chuyện gia đình làng nước (cũng rất ít nói đến), Hồi vẫn xưng hô với Khuê như ngày xưa. Nhưng khi đã đụng tới chuyện công tác, những lúc hội ý hội báo, Hồi liền xưng "tôi" và "anh". Khuê mặc nhiên công nhận điều đó. Hơn thế nữa, Khuê còn muốn Hồi không bao giờ được lẫn lộn mối quan hệ trong cương vị công tác hiện tại giữa mình và Hồi. "Không thể dùng hồng mà làm việc được!". - Khuê nghĩ một cách lạnh lùng. Còn về phần Hồi, anh tự xác định ngay từ đầu: Không thể lúc nào cũng đùa bỡn với "nó" như ngày xưa được nữa!

Buổi chiều, Hồi đã nằm theo dõi đơn vị quân nguy vừa đổ xuống phía tây nam đồi 475 rất kỹ. Anh báo cáo với Khuê các chi tiết đã quan sát thấy. Theo nhận định của Hồi thì sau khi đổ xuống, thẳng địch đã bốc đi nơi khác.

- Anh thấy thế nào? - Hồi hỏi Khuê sau khi nêu ý kiến phán đoán.

Khuê vẫn cứ ngồi yên lặng không đáp, chỉ di di chiếc cầm trên cánh tay, cặp mắt dài và nhỏ vẫn đăm đăm tĩnh lạnh lẽo thế nào ấy. "Sao mà tác phong của hãn giống ông Nhấn vậy", Hồi nhìn Khuê thầm nghĩ như vậy và

rút rè chầm một điếu thuốc. Bất ngờ Khuê giơ tay sờ chiếc túi dết đạn đeo bên hông Hồi:

- Cậu có kẹo cho tớ một chiếc?

Hồi mở túi dốc vào bàn tay Khuê một vốc kẹo cao su. Hai ngày qua Khuê ăn uống như một đứa trẻ! Anh bận và phải lo nghĩ căng thẳng quá. Tuy tạm thời làm đại đội phó nhưng đại đội trinh sát vẫn chưa có đại đội trưởng, Khuê phải thay Lượng nắm và theo dõi toàn bộ tình hình địch vào giai đoạn chúng đang triển khai. Mà thằng Mỹ vào giai đoạn này thì sao? Chúng cũng biết nghi binh, cũng khôn ngoan, lại hết sức cơ động! Đầu óc tỉnh táo của Khuê như một cái đĩa máy ra đa, hãy lắng nghe thật kỹ, hãy chụp bắt lấy thằng địch trong cái tình hình gần đúng sự thật nhất. Không có một thứ nghiệp vụ quân sự nào cần thiết phải biết tin và biết hoài nghi như công việc trinh sát ở chiến trường. Bởi vì, theo Khuê nghĩ từ hồi còn ở trên ban tham mưu, không bao giờ công việc trinh sát địch tình có thể đảm bảo một trăm phần trăm sự thực như thằng địch hiện đang có. Nhưng cũng không phải vì vậy mà một anh đại đội trưởng trinh sát có thể báo cáo những kết luận sai lạc, khiến cho quyết tâm của người chỉ huy đặt cơ sở trên một sự sai lạc. "Hãy nắm tình hình xong đã, hãy lắng nghe đã!", Khuê tiếp tục nghe hai toán trinh sát ở hai hướng khác báo cáo và căn cứ vào các tài liệu thu lượm được tại chỗ, anh cho rằng địch vẫn đang cụm lại chỗ cũ, trong khu đồi tranh cháy tây nam 475. Hồi đã bám địch rất chắc, nhưng có thể việc chuyển quân vào lúc nhập nhoạng tối chỉ là hành động nghi binh của chúng?

Khuê gọi điện thoại báo cáo những tin địch mà các toán đã thu lượm được cho tham mưu trưởng. Anh đề nghị anh được trực tiếp đi trinh sát với toán của Hồi một lần nữa, đề nghị ấy được tham mưu trưởng đồng ý.

Khuê cùng Hồi dẫn toán trinh sát lên tới mép đường thì trăng sắp lặn. Trong toán có Phán. Từ chiều tới giờ Phán được Hồi giao cho nhiệm vụ

tiếp tục ở lại bám địch. Khi chúng nổ máy xe xích và các loại xe cộ âm ỉ bên sườn đồi 475, Phán vẫn đang có mặt trên này.

Phán gặp Khuê bên rìa cỏ để báo cáo bổ sung tình hình. Hồi chia toán trinh sát của mình thành nhiều tổ sục sạo khắp các mỏm đồi và quanh các khu vực có ánh lửa. Quá nửa đêm, các tổ lục tục trở về đều báo cáo không gặp địch. Khuê và Hồi mang một tổ bí mật chui vào khu đồi tranh cháy một lần nữa. Đúng như Hồi và Phán đã báo cáo, địch đã cuốn đi sạch, chỉ còn vài chiếc lều bạt bỏ lại. Chúng nghi binh như vẫn còn có mặt tại đây: một đám lửa cháy leo lét bên cạnh hình giả một tên lính đứng gác. Một chiếc đài đang phát thanh tin tức và thỉnh thoảng hát rền rĩ. Chung quanh mấy cái hố cá nhân hình chữ nhật nông đến gối bên dưới lót họa báo để ngòi gác, vẫn còn một lượt dây thép gai và mìn chống bộ binh rải từng đoạn phía trước mặt. Khuê sục vào sâu xem xét cách chúng bố phòng dã ngoại. Bỗng anh tìm thấy một "thằng bé" nằm khoanh tròn trong một hố cá nhân. Lúc Khuê phát hiện thấy, thằng bé con liền nhảy ra khỏi hố và ôm lấy đầu gối Khuê. Hấn khóc sục sịt. Nhìn bộ quần áo có nhiều túi in màu xanh và màu đất loang lổ trên mình hẳn, các trinh sát viên mới có thể khẳng định hẳn là một tên lính ngụy thực sự.

Khuê đứng lánh ra, bắt hẳn giơ tay.

- Sao lại khóc? - Khuê hỏi.

- Em sợ quá, em định trốn lại chờ sáng mai đi tìm các anh Việt cộng.

- Súng đâu?

- Đây ạ!

Thằng bé nhảy xuống cái hố lồi lên một khẩu súng trường tự động Mỹ, khẩu súng dài hơn người. Khuê lồi hẳn vào trong một cái hầm có nắp, bấm đèn pin soi vào mặt. Hấn khai hẳn mới mười sáu, đang còn đi học thì bị bắt lính. Hai con mắt tên lính ngụy đen láy, vẻ như lúc nào cũng có một

màng nước mắt phủ chung quanh lòng đen. Khuê nghe tiếng nói mới bắt đầu vỡ giọng và nhắm con mắt ấy, biết ngay là một thằng thiếu niên dát gan không hơn không kém. Tuy vậy nhìn bộ quần áo trên mình và mấy chiếc răng vàng trên miệng hăn, Khuê lại thấy cái thằng thiếu niên ngồi trước mặt thật đáng tởm! Khuê hỏi và hăn khai rằng: năm trung đội lính ngự đổ xuống khu đồi cháy lúc bốn giờ chiều. Khi trời sắp tối thì được lệnh di chuyển. Lính tráng đã tưởng hành quân đi đâu xa nhưng lại chỉ dịch sang sườn đồi bên cạnh, chỉ cách chỗ cũ khoảng dăm thước. Nghe dư luận bọn sĩ quan thì sờ dĩ chúng vẫn lẩn quẩn trong khu đồi tranh cháy vì để sáng ngày mai cùng dự một trận tấn công lên 475 phối hợp với bọn "Ngựa bay".

- "Cái thằng ngự cũng đến là "láu cá" nhưng chúng đã phải vét lính đến thằng bé hỉ mũi chưa sạch!". Hồi nói với Phán. Cả hai người đều tỏ ý khâm phục Khuê. Đúng như Khuê đã phán đoán, thằng địch vẫn lẩn quẩn tại đây chứ chưa đi đâu xa.

Khuê tiếp tục tổ chức trinh sát hết sức bí mật.

Cánh đồi tranh phía tây nam chân đồi 475 rộng như một thảo nguyên nhỏ, thỉnh thoảng xen lẫn rừng cỏ tranh lại thấy mọc một thứ cây cành lá xơ xác, có rễ phụ màu đen lòng thông. Cỏ tranh cháy xông lên một mùi tro nồng nồng. Đêm tối mịt mù. Từ nửa đêm, máy bay địch hoạt động thưa đi. Mãi gần sáng tiểu đội trinh sát mới mò được vào chỗ chúng đang đóng. Mỏm 475 in một vệt đen sẫm hình sống lưng lạc đà trên vùng trời sao nhợt nhạt. Khu vực địch đang bí mật cụm lại nằm ngay dưới chân mỏm A của 475 (Ngay từ phút đầu xác định được khu vực có địch, Khuê đã nảy ra ý định sẽ dùng một mũi đánh xé dọc quân địch từ trên mỏm A xuống). Phán và Hồi vào trước. Hồi ghé tai Phán hỏi thầm: "Đã thấy gì chưa?". Phán bấm vào bàn tay Hồi một cái khẽ. Trước mặt hai người, hai chiếc xe xích (Phán đoán là hai chiếc tăng M.41) chỉ nằm cách mười mét, nòng khẩu pháo gục sát đất. Một tên, không biết Mỹ hay ngự, ngồi im như khúc gỗ trên cái tháp khum khum hình bầu dục, cái căng chân của hăn như bị què bỏ thõng

thượt chạm lá cờ sơn trên thành xe. Chiếc tăng thứ hai nằm giấu mình trong bụi cây, nòng pháo 37 chĩa ra ngoài đám rễ phụ giống y hệt một đoạn cành cây cháy dở. Phán bò vào giữa hai chiếc tăng. Hồi trườn sát gốc cỏ lau cứng và sắc, như có hàng chục lưỡi dao cửa ngang dưới bụng. Đến lượt Khuê vào, tên lính gác trên tháp giấu đầu vào trong tà áo quẹt lửa châm thuốc, đốm thuốc cháy lòe trong hai bàn tay bắt khum. Hấn ho húng hắng, nghe tiếng ho biết là một tên ngụy. Hấn chỉ dám hút một hơi rồi tắt điếu thuốc, rồi bỗng quay đầu nhìn thẳng xuống cái lưng áo ngụy trang của Khuê, tiếng nói từ trên tháp tăng dội xuống bằng giọng mũi: "diệt cộng, tao đã trông thấy, đừng chạy nữa hi?". Hồi thoáng nghĩ: "Nếu lộ thì Khuê không thể chạy thoát!". Nhưng tên lính gác vẫn ngồi im. Một con đế gáy ke ke trong bụi cỏ dưới bụng Khuê: "Đồ ngu, đừng hòng tao chạy cho mày trông thấy!". Lát sau ba người đã tiến vào khu lều bạt. Bọn ngụy cắm lều đúng đội hình trong điều lệnh quân đội Mỹ, theo hình móng ngựa chung quanh đường bình độ của sườn đồi. Tiếng ngáy lẫn tiếng nói mê ú ớ của mấy tên lính tận phía trong vọng ra. Sương rơi lộp độp trên những mái vải bạt trùm kín giấc ngủ về sáng. Khuê bò quanh một vòng, nhằm đếm số lều đồng thời ước lượng số người của mình. Anh đặc biệt chú ý một chiếc phía trên nóc có cần ăng ten. Một thằng mặc quần đùi áo lót ra đứng đái ngay trước cửa một cái lều. Hấn gọi chỗ vào phía trong một câu. Lát sau có tiếng chửi lảm bảm và tiếng súng khua vào thắt lưng. Rồi một thằng lính nom bộ già nua, vai so như người nghiện thuốc phiện bước ra. Hấn xách khẩu súng trên ộp che tay, vừa chửi lảm bảm vừa đi về phía ba người vừa vào: "Thằng này ra đổi gác", Khuê phỏng đoán. Anh liền ra ám hiệu cho Hồi và Phán bò theo chân tên lính đi đổi gác.

Ba người theo lối cũ trở ra bên ngoài một cách nhẹ nhàng. Trên trời sao đã nhợt trắng. Tiếng C.130 bay đi tiếp tế ì ì nặng nề nghe như nhức nhối trong ruột. Khuê nhìn đồng hồ tay: Đã gần bốn giờ sáng! "Nếu có báo cáo về thì bộ đội cũng không thể vận động tới đây kịp được nữa!". Khuê tập hợp tiểu đội trinh sát và phổ biến một quyết định chớp nhoáng: Anh hạ lệnh cho họ chuẩn bị chiến đấu. Khuê phán đoán thấy chẳng có một thời cơ nào

đánh tốt hơn: Về sáng địch đang ngủ say, canh gác chểnh mảng. Ta trinh sát hoàn toàn giữ được bí mật. Địch ngủ cả trong những lều bạt, chưa có công sự và chỉ có hai chiếc tăng án ngữ lối vào.

Khuê quay sang hỏi dò quyết tâm của Hồi:

- Mà thấy thế nào, Hồi?

- Đánh được! Nhưng chưa kịp xin chỉ thị của anh Nhấn đã quyết định đánh, về phần anh có sao không?

Khuê không đáp. Anh hỏi quyết tâm của từng người. Sau khi thấy mọi người đều nhất trí, Khuê mới đỡ lo:

- Chỉ có một nhược điểm là ta có lực lượng một tiểu đội, ít quá, nhưng sẽ có cách đánh được. - Khuê nói thêm bằng cái giọng rất nhỏ nhưng đanh - Chỉ cần từng người có quyết tâm thật cao và biết hiệp đồng. Còn phần tôi sẽ chịu trách nhiệm về trận đánh này trước trung đoàn.

Tiểu đội trinh sát liền được tổ chức lại thành ba tổ chiến đấu và trang bị lại. Khuê tuyên bố mình trực tiếp làm tiểu đội trưởng và chỉ định Hồi làm tiểu đội phó. Hồi, Khuê và Phán mỗi người trực tiếp dẫn một tổ bò vào. Mười lăm phút sau, cả tiểu đội trinh sát đã nằm phục sẵn bên những chiếc lều bạt và hai chiếc tăng. Khuê tưởng như trái tim trong ngực đang co bóp thành từng nấc một. Dem được tiểu đội vào tới đây xem như đã nắm được một nửa phần thắng nhưng Khuê không dám mừng. Anh vẫn còn lo, lại càng phải tính toán thật kỹ.

Tên lính ngự già ôm khẩu súng ngòi khom lưng trên cái bệ xe tăng. Hăn ngủ gật chốc chốc lại choàng thức dậy ngơ ngác nhìn quanh. Chỉ mấy phút sau khi Khuê đã kiểm tra xong một lượt, anh lập tức hạ lệnh phát hỏa.

Bộ phận đánh tăng của Hồi đánh trước. Dưới bụng chiếc tăng có tên lính ngự ngòi gác, một khối lửa vàng chói bung ra, tên lính bị hất ra xa,

một luồng khói rất đặc cuồn cuộn bốc lên. Xen giữa tiếng nổ của quả thủ pháo đầu tiên, tiếng lựu đạn và tiểu liên cũng đồng loạt nổ xé trời. Địch bị động ngay từ phút đầu. Chúng chống cự lại rất yếu ớt. Sau mấy phút đầu tiên, Khuê thở phào biết là "ăn" rồi! Chung quanh anh chỗ nào cũng nghe tiếng súng, lựu đạn và tiếng bọn lính kêu khóc chửi rủa. Xác địch chết giữa lúc đang còn ngái ngủ nằm đè lên nhau dưới những chiếc lều bạt rách tươm.

Vào giữa lúc cuộc chiến đấu tiếp diễn, Khuê đang chỉ huy một tổ đánh vào một căn lều bạt có bao cát xếp chung quanh thì từ phía lối vào ban này bỗng xuất hiện một khẩu trọng liên bắn tới, hình như từ một chỗ bố trí khá cao. Khuê quan sát thấy khẩu súng máy đang hạ dần độ cao. Ánh lửa phụt ra loe loe từ trong cái loa che lửa soi rõ nòng khẩu súng đang ngất ngưỡng quay trên một cái tháp: "Tổ thằng Hồi mới phá được một chiếc tăng. Còn một chiếc chưa đánh được!". Khuê chợt thấy nóng hai bên tai: "Chiếc tăng không bị diệt ngay thì lối ra sẽ bị nghẽn, và bọn chúng nó còn dựa vào đó để phản kích lại". Một chiến sĩ chạy vụt qua trước mặt Khuê. Anh trông thấy một quả thủ pháo đeo lưng lẳng bên thắt lưng cậu chiến sĩ, vội giật lấy. Anh lao về phía chiếc tăng đang bắn, vừa chạy vừa bò thấp. Đến cách mười thước, anh đang nằm quan sát để chuẩn bị nhảy lên đánh thì một tia lửa xanh hình cầu vòng đã bay trúng giữa cái tháp đang quay rào rào. Tên xạ thủ trọng liên gục xuống, nằm vất nửa người trên khẩu súng máy. Ngay lúc đó, Khuê trông thấy từ phía bên kia sườn tăng, cái bóng của Hồi nhô lên. Cái bóng Hồi đã nhảy lên bám lấy được thành tăng. Một tiếng nổ chuyển đất khê xô chiếc tăng nằm xoay ngang. Bầu trời đã nhợt trắng. Trong tung thâm, những chiếc lều vải đã nằm xẹp xuống đất và rách tả tơi. Lửa cháy khắp nơi. Thịnh thoảng một tên ngụy từ trong một cái lều lao vút ra. Các chiến sĩ trinh sát vẫn mãi mê đánh. Những bóng chiến sĩ nhấp nhô ẩn hiện sau các đồng lửa, đang đuổi theo các tên địch bỏ trốn.

Khue xem đồng hồ tay rồi ra lệnh cho các tổ rút ra ngoài.

Trên đường quay trở ra, Khuê trông thấy một cái lều bị đổ nhưng vẫn còn nghe tiếng động lục súc bên trong, anh liền dừng lại bồi thêm một quả lựu đạn vào giữa. Chiếc lều bị xé toang, bay tóa ra, như người cầm chiếc gậy gảy một đồng giẻ rách. Khuê chạy thêm mấy bước. Một băng tiểu liên từ trong xó tối bắn ra, đạn bay sượt trên chòm đầu Khuê khiến chiếc mũ sắt rơi xuống. Khuê cúi xuống nhặt chiếc mũ vừa kịp ngừng lên thì bắt gặp ba tên mặc quần đùi áo lót đang chực tụt xuống một cái hố bom. Thuận đà tay, Khuê lia một băng tiểu liên, không cần nhắm nhe. Làn đạn AK như roi quất. Một trong ba đứa bị dính đạn. Bóng tên địch mặc quần áo lót nhảy chồm lên rồi rơi tõm vào cái hố hình phễu tối om...

Trời sáng, Khuê mang được tiểu đội trinh sát trở ra nguyên vẹn, không ai bị sây sát.

Anh về thẳng sở chỉ huy trung đoàn. Không tìm thấy trung đoàn trưởng, chính ủy cũng không gặp. Sở chỉ huy trung đoàn đang di chuyển. Tham mưu trưởng nghe báo cáo của Khuê và đồng chí ấy cho anh biết: từ nửa đêm, Nhẫn và Kinh đã hội ý thường vụ trung đoàn ủy rất cấp tốc và đã tổ chức một cái sở chỉ huy dã chiến đi theo tiểu đoàn 1.

Hai người cùng bộ phận chỉ huy tiền phương hiện đang nằm bên cạnh đồi 475, hướng đông nam. 6 giờ 30 sáng, tham mưu trưởng được phân công ở lại sở chỉ huy cũ để nắm tình hình chung đã báo cáo với Kinh và Nhẫn sơ bộ diễn biến và kết quả trận tập kích hơn một đại đội quân ngụy do Khuê tự động quyết định đánh.

Tin chiến thắng bất ngờ khiến hai người thủ trưởng trung đoàn hiện đang ở trên tiền duyên hết sức xúc động. Nhẫn nghe điện thoại xong, báo cho Kinh biết và mỉm cười: "Cái thằng có gan thật!". Chưa bao giờ Kinh mừng rỡ như thế! Ông tự tay thảo một bản thông báo chiến thắng gửi cho chủ nhiệm chính trị ở phía sau, chỉ thị phải đưa tới các tiểu đoàn càng sớm

càng tốt. Trong bản thông báo, Kinh đặc biệt nêu bật bài học dám đánh và nắm vững thời cơ của cán bộ chỉ huy. Thay mặt trung đoàn ủy, Kinh kêu gọi cán bộ và chiến sĩ các đại đội hãy nâng cao khí thế lập công đánh giặc ngoài công sự. Lời lẽ trong bản thông báo chiến thắng viết hay và kích thích như một lời khích.

Đã mấy ngày qua, địch tập trung oanh tạc Đồi không tên. Song song với việc oanh tạc rất dữ dội, chúng thường xuyên trinh sát và có khi cho máy bay mắc loa kêu gọi. Theo phán đoán của chiến sĩ các đơn vị đang làm nhiệm vụ trên 475, địch đang có âm mưu đánh nổ ra Đồi không tên để làm bàn đạp đánh lên điểm cao 475 và các điểm khác ở phía nam Tà Cơn. Vị trí Đồi không tên có thể xem như một cái ngõ, một mảnh đất giáp ranh giữa ta và địch. Đó là một quả đồi thấp và hẹp, mọc đầy từng bãi cây xấu hổ, nằm ngay dưới chân nhiều điểm cao đã được ghi trên bản đồ.

Vào một đêm hôm ấy, Cận và Hoạt tập hợp được một tiểu đội gồm chín đồng chí. Hai người dẫn tiểu đội xuống bố trí dưới Đồi không tên, làm nhiệm vụ bảo vệ sườn phía bắc điểm cao 475. Về phần nhiệm vụ chung của tiểu đội, đài trưởng A.1 đã thông cho Cận: đã có những đơn vị bộ binh sẵn sàng tác chiến bảo vệ đài quan sát ở các hướng, nhưng bản thân các đơn vị tại chỗ cũng cần có lực lượng riêng tự tổ chức để đánh máy bay và bộ binh địch. Theo ý kiến đài trưởng, tiểu đội Cận sẽ làm nhiệm vụ lâu dài bảo vệ hướng bắc của đài quan sát nên cần tổ chức và sinh hoạt chặt chẽ. Trước hết, để đảm bảo cho việc chiến đấu, tiểu đội được tổ chức một chi đoàn thanh niên lấy tên là chi đoàn Đồi không tên. Hoạt, nguyên bí thư chi đoàn cao xạ 12 ly 7 được chỉ định làm bí thư chi đoàn mới thành lập.

Tiểu đội mới được thành lập gồm phần lớn các trinh sát viên và chiến sĩ phụ trách điện đài của đài quan sát Sông Cầu, ngoài ra còn có các chiến sĩ thuộc trung đội cao xạ 12 ly 7, công binh, hóa học... người của nhiều đơn

vị khác nhau từ lâu có mặt trên đồi 475. Đặc biệt tất cả các chiến sĩ trong tiểu đội đều là đoàn viên, chỉ có Cận là đảng viên.

Lần đầu tiên Hoạt sinh hoạt ở một chi đoàn gồm các đoàn viên của nhiều chi đoàn khác mới ghép lại. Với cương vị là bí thư, Hoạt có nhiệm vụ cùng với Cận tổ chức việc sinh hoạt và chiến đấu trên Đồi không tên. Hoạt triệu tập cuộc họp đầu tiên của chi đoàn: Mọi người tự giới thiệu xong liền tham gia ý kiến rất sôi nổi vào kế hoạch bố trí trận địa và kế hoạch tác chiến. Đến phần xác định quyết tâm, các đoàn viên nhìn nhau và tự hiểu phải làm gì. Tất cả mọi người đều không nói cũng như không động viên nhau một lời nào ồn ào cả.

Hai ngày qua, địch chỉ cho những toán nhỏ đánh lên có tính cách thăm dò. Chúng vẫn trinh sát và cho máy bay gọi loa xuống.

Năm giờ sáng ngày thứ tư của cuộc hành quân Scotland (1), địch cho một chiếc máy bay kiểu rất lạ mang loa phóng thanh bay đi kêu gọi: "Hỡi các bạn cán binh trong quân đội Việt cộng! Mấy ngày qua các bạn đã được trông thấy uy lực của quân đội Quốc gia và đồng minh. Theo chương trình đại đoàn kết dân tộc, quá khứ lỗi lầm của các bạn sẽ được xóa bỏ. Các bạn hãy mau mau quay súng trở về với Quốc gia và thế giới tự do! Các bạn sẽ được giao chức vụ xứng đáng, hoặc có thể chọn nghề nghiệp làm ăn thích hợp, được đảm bảo đời sống sung sướng chưa từng thấy"...

(1) Tên chiến dịch giải vây của lữ đoàn "Ngựa bay".

Chiếc máy bay giống như khung một cái nhà táng chưa dán giấy mang cái tiếng nói "thối khản" ấy (theo lời bình luận của các chiến sĩ) bay trên dãy núi rừng trùng điệp bí mật. Nó bay là rà, lờ rờ như sên, lượn nhiều vòng trên đồi 475 và Đồi không tên. Moan đang đứng chân co chân duỗi trong lòng một đoạn chiến hào mới đào trên Đồi không tên, nòng khẩu tiểu

liên từ từ quay theo chiếc máy bay. Hai ngọn đèn xanh đỏ gắn sau đuôi cái máy bay bật sáng rồi lại tắt, cứ lập lòe trong khoảng nền trời tranh tối tranh sáng.

Qua khe ngắm, Moan vẫn bám lấy "thằng địch" không chịu rời một chớp mắt. Anh nhận thấy chiếc máy bay như dừng lại, hai ngọn đèn tín hiệu lập lòe đậu một chỗ không thấy trôi lừ lừ trong bầu trời như trước nữa. Moan nín thở, nòng khẩu súng cũng ngừng di động, để báng súng đóng chặt vào hõm vai. Một tràng đạn nổ xé. Chiếc máy bay như một chiếc xe đang chạy bỗng gặp ổ gà, tự nhiên loạng choạng, tiếng loa phóng thanh và đèn tín hiệu vụt tắt, lát sau, một tia lửa phụt ra. Chiếc "nhà táng" đã cháy! Nó kéo theo một vệt lửa đỏ và khói bay nghiêng nghiêng rơi dần xuống khu rừng cây xanh um dưới chân Động Tri.

Cận đứng theo dõi một chiếc dù trắng bung ra. Cái dù không mở rơi tuồn tuột xuống khu vực chốt dưới thung lũng. Từ lâu, Cận đã nghe Lữ khen tài xạ kích của Moan nhưng hôm nay chính Cận mới được trông thấy tận mắt.

Từ đêm qua, Cận đã nhận được tin báo trong ngày hôm nay địch sẽ mở những cuộc tấn công lớn ở khắp các hướng. Suốt đêm, các chiến sĩ đều thức để cảnh giới và sửa chữa công sự. Đất Đồi không tên bên trên rất xộp nhưng chỉ xúc được vài lượt xẻng là đã gặp tầng đá rắn phải dùng cuốc để bổ. Tiểu đội đã chữa xong ba chiếc hầm chữ Y, đang tiếp tục khơi giao thông hào thì nghe tiếng súng bên phía đông nổ ran. Đó là lúc đã gần sáng, phía bên kia sườn đồi 475, tiểu đội trinh sát của Khuê đang nổ súng tập kích vào đơn vị quân nguy.

Trời sáng rõ. Có thể trông thấy từng chi tiết trên hai mỏm 401 và 209 địch đang đóng, nằm về phía bắc. Hình một vài chiếc xe sơn màu xanh in bật trên nền trời trắng như sữa. Rải rác trên sườn núi nhiều chỗ vẫn còn nguyên màu xanh, có những khoảng đất xám xám lùm lùm lên như những cái tổ mối. Vài vũng sương trắng bay lòa xòa trong lớp hàng rào Tà Cơn. Phía

bên kia, bọn địch vẫn hầy đang còn im ắng, chưa thấy để lộ dấu hiệu bắt đầu hoạt động. Bên này các chiến sĩ cứ hai người chung một hầm chữ Y, mỗi người bố trí một cửa có xạ giới rất rộng và hướng thẳng về phía địch.

Hoạt ngồi chung cửa hầm với một đồng chí công binh Sông Đà, tên là Sĩ. Sĩ lẻo khéo, mặt rỗ hoa vừng, mũi nhọn, nói chung là một anh chàng kém đẹp trai. Ai đã từng sống những ngày địch ném bom ác liệt nhất trên đồi 475 đều được nghe tiếng sáo trúc của Sĩ. Tiếng sáo những đêm khuya dìu dặt mơ hồ, càng đứng xa nghe càng trầm bổng, tha thiết. Sau lưng áo Sĩ bao giờ cũng giắt một ống sáo bằng trúc khoét gọt rất công phu. Không mấy ai từng ở đây biết mặt người thổi sáo, nhưng nhiều đêm cả đồi 475 vẫn lắng nghe cái tiếng sáo khi bổng khi trầm, khi cao vút bay xa đến những cánh rừng tranh dưới chân đồi. Chẳng biết có đúng hay không, anh em còn kể khi bắt được một đám tù binh ngụ ở bãi dù, có thằng đã khai đêm nào nó cũng ngồi trong hầm lắng nghe tiếng sáo bên ngoài. Mấy ngày qua, Sĩ và Hoạt đã đặt xong một cụm mìn trước tiền duyên. Sĩ và Hoạt đang chữa cái thiết bị bắn thì Cận tới. Hồi trao chiếc xẻng cán gập còn nguyên lớp sơn màu lá cây cho Sĩ để cùng Cận đi kiểm tra công sự và vị trí chiến đấu. Hai người đến trước mặt mà Moan vẫn không biết. Anh đang mãi thông nòng khẩu tiểu liên. Moan đào chung một ngách hầm cùng với một đồng chí chiến sĩ thuộc đơn vị đặc chủng. Đồng chí này có một chiếc đài bán dẫn. Đài phát thanh Hà Nội đang đọc bản tin chiến sự buổi sáng, những tin tức chiến thắng mới nhất ở Khe Sanh. Tiếng nói và tiếng hát nghe âm âm như từ lòng đất vọng lên. "Tận ngoài ấy mà theo dõi tin tức chiến trường ở đây thật sát từng ngày một!". Moan nheo mắt nhìn qua nòng súng đã sạch bong, tự nhiên mỉm cười sung sướng như một đứa trẻ. Anh đang nghĩ tới Bác Hồ, chắc buổi sáng nay Bác chưa biết anh đang ngồi ở đây? Cận ngấm cặp môi đỏ chót và nụ cười lặng lẽ khiến cho khuôn mặt trái xoan của Moan càng trở nên hồng hào. Cận vỗ lên cái lưng thon thon như lưng một anh con trai chưa thành niên:

- Cười mỉm cái gì vậy, thằng "nhóc"?

Moan quay lại:

- Anh Cận, hôm nay liệu đã được đánh nhau chưa?

- Không hôm nay thì ngày mai, ngày kia - Cận đáp - Cậu cứ yên trí, chắc là hôm nay thôi!

- Anh xác nhận cho em đã bắn rơi một chiếc máy bay nhé!

Cận nheo mắt kiểm tra cái thiết bị bắn trước cửa hầm Moan và bắt phải ngụy trang lại. Đến hầm nào Cận và Hoạt cũng kiểm tra thiết bị bắn và ngụy trang. Công việc xong, Hoạt và Cận ai trở về hầm người nấy. Được một lát đã thấy một chiếc trinh sát hai thân bay lò dò tới liệng vài vòng rồi ném một quả lựu đạn khói xuống quãng yên ngựa trống trải phía sau lưng Đồi không tên. Cận vừa tranh thủ rút xong mìn thuốc lòn bằng chiếc ống điều bỏ túi, khắp bốn phía chân trời đã nghe rung rinh tiếng động cơ máy bay.

Hoạt ngó sang hầm Cận:

- Bắt đầu có chuyện rồi đấy, anh Cận ạ!

Cận hạ lệnh chuẩn bị chiến đấu.

Mặt trời mới mọc đã mang theo cái nóng khủng khiếp. Máy bay phóng pháo lẫn tiêm kích nhào lộn trên đầu. Một lát sau khắp vòm trời nắng đã đen đặc khói. Bom! Bom giội ầm ầm xuống bên 475 chứ không phải ở đây. Chỉ nghe mặt đất rung chuyển từng đợt dữ dội. Những chớp lửa mọc dày thành từng bãi. "Chúng nó dọn bãi đổ quân bên sườn phía đông 475!". Hoạt che một túm lá khô lên trên mũ sắt, ngồi trước cửa hầm quan sát. Nhiều đợt bom dứt, bắt đầu pháo. Rồi trực thăng tới. Ngay phút đầu tiên khi "chúng nó" mới thành phách căn đuôi nhau bay tới, Hoạt đã trông thấy hai chiếc trực thăng bụng to kèn càng bốc cháy một lúc, chỉ có một vài chiếc dù bay xiên xẹo ra ngoài. Hoạt nhảy ra đoạn giao thông hào đứng nhìn, rồi sung

sướng khoe với Sĩ: "Cánh cao xạ 12 ly 7 bố trí ở cạnh giếng nước bản đẹp quá!". Cái giếng nước quen thuộc dưới chân đồi 475 hiện ra trong trí tưởng tượng của Hoạt với những người lính tai điếc đặc, tay vo tròn mảnh ni lông đứng chực lấy nước... Vì một lần đi lấy nước dưới cái giếng ấy mà Hoạt không thể đi theo đơn vị của mình, và hôm nay Hoạt đang đứng ở đây!

Bên sườn phía đông điểm cao 475, một tiểu đoàn của trung đoàn 5 đang kịch chiến với những đơn vị "Ngựa bay" vừa xuống. Từng tốp trực thăng tiếp tục bay tới như đàn cá kình bơi trong một vùng nước đen.

Hướng tiền duyên Đồi không tên vẫn yên tĩnh như thường. Cận ngồi tựa lưng vào vách hầm đất mát lạnh, hai tay khoanh trên đầu gối. Anh bình thản nhắm mắt ngủ. "Kệ mày, bao giờ mày tấn công thì quăng bom xuống đây đánh thức tao dậy. Rồi tao khắc dậy!".

Giữa hai hàm răng trắng đều đặn của Moan ngậm một nhánh cỏ bị cắn nát. Anh sốt ruột ngấm Cận cứ ngủ ngon ơ, tiếng súng phía mặt trận của trung đoàn 5 dội tới khiến Moan đứng ngồi không yên, tay chân cứ ngứa ngáy thế nào ấy! Nặng như một khối lửa trên sườn điểm cao 401 trước mặt. Cái thiết bị bắn và cái bệ từ phủ cỏ khô lơm xơm vẽ nhiều đường vòng tròn tròn ngang tầm mắt nhìn. Một chiếc máy bay vận tải kiểu CH.47 đang khua tiếng động rền rền trên bãi dù. Sĩ lò dò bò sang hầm Moan, giữa lúc đồng chí trinh sát đặc chủng (2) ôm chiếc đài ngồi bên bậc lên xuống. Đài phát thanh Hà Nội đang đọc chậm một bản tin chiến sự, vẫn bản tin đã phát buổi sáng.

(2) Binh chủng đặc biệt.

- Cậu quê ở đâu? - Sĩ ngấm đôi lông mày lười mác trên khuôn mặt trắng trẻo của Moan.

- Em ở gần đây. Em người địa phương...

- Thế à?

- Anh Sĩ quê ở đâu?

- Tất nhiên ở xa...

- Anh thối sáo hay quá!

- Từ hồi bé đi chăn trâu, mình đã thích thổi sáo. Cậu đã đến mười bảy chưa?

- Anh hỏi cái gì?

- Mình hỏi cậu đã đến mười bảy tuổi chưa?

- Anh đoán tuổi em chưa đúng đâu. Đã mười tám rồi đấy.

- Cậu bắn cừ thật! Sáng nay cậu bắn chiếc utiti thật cừ!

- Tôi bắn con vật trong rừng quen rồi. Vùng tôi nhiều thú lắm. Vùng tôi, những người già bảo, người bắn con ác thú phải để con mắt trên đầu viên đạn.

- Sao cậu nói "tiếng phổ thông" giỏi vậy, Moan?

- Chúng nó dẫn xác xuống rồi kia kìa! - Moan nói, cặp lông mày lưỡi mác nhíu lại, nom rất dữ dội. Sĩ quay nhìn ra ngoài. Sĩ cũng lập tức phát hiện thấy có nhiều bóng áo trắng lốm đốm đang triển khai, cái sườn dốc thoải vẫn còn nhiều đám cỏ xanh của điếm cao 401 như sinh động hẳn lên. Rồi dưới đồi 209 cũng có địch. Bọn trong đồn Tà Cơn cũng tiến ra ở cửa ngõ bãi dù. Các mũi tiến quân đang còn rập rình, không đều nhau.

Cận đã thức dậy. Không phải bom của địch mà chính những loạt pháo đầu tiên của ta đánh thức Cận dậy.

Những quả đạn pháo đi trong ánh nắng sáng lóa. Tiếng nổ đánh và gọn. Đài quan sát trên điểm cao 475 có thể nhìn rõ từng tốp địch trước mặt, vì thế đã chỉnh pháo bắn rất chính xác. Đội hình triển khai của địch đang bị vỡ ra. Moan đỏ mặt sung sướng quay lại nói với Cận: "Chưa bao giờ em được trông thấy chúng nó "bị" như thế này".

Đợt tấn công thứ nhất đã bị đập nát.

Nhưng chỉ mười phút sau chúng bắt đầu oanh tạc trận địa. Cận lệnh cho anh em cứ ngồi trong hầm và tăng cường quan sát.

Non trưa, chừng hơn một đại đội lính thủy đánh bộ liều chết xông thẳng được tới chân Đồi không tên. Bom giội vài đợt đã thấy chúng xung phong lên.

Hoạt nhìn lướt qua đội hình tấn khai của địch. Chúng nó bò bốn chân lồm ngồm, súng treo lưng lẳng trước cổ. Không biết trong điều lệnh chiến đấu của quân đội Mỹ có kiểu bò ấy không? Đa số chỉ mặc áo lót vải xanh trắng. Một thằng vừa bò vừa phất phất lá cờ, nom rõ những hàng chữ xanh trên nền vải trắng. Không khí đang bị rang khô. Tàn cỏ tranh cháy bay mù trong khói bom. Miệng người nào cũng đắng nghét. Con mắt Hoạt theo dõi địch từng bước.

- Cho nổ súng đi anh Cận - Hoạt sốt ruột lắm rồi nên phải giục.

- Nổ súng - Cận hạ lệnh cho Moan - Nhắm trúng thằng cầm cờ!

Nòng tiểu liên của Moan nảy bật trên cái thiết bị bắn. Thằng cầm cờ đang bò ngã vật xuống. Lá cờ hình tam giác bé bằng bàn tay đã nằm dưới đất. Ngay sau đó một hàng những cụm lửa bùng sáng lóa lên như lửa hàn trước tiền duyên, những tiếng nổ làm mọi người choáng cả tai. Hoạt và Sĩ đã điểm hỏa cụm mìn điện đầu tiên. Khói đen từ cụm mìn xòe ra như một cái nắm trùm kín hết tất cả. Giữa đám khói, trông rõ xác những tên Mỹ mặc áo trắng bị tung lên cao rồi rơi xuống. Hoạt và Sĩ ôm lấy nhau. Một bọn

địch khác, khá đông, đang nằm chực dưới chân Đồi không tên vội vàng quay trở lại. Trước mặt mọi người chỉ còn khoảng một trung đội địch đang co kéo nhau, cứ hai thằng nắm hai tay lôi xềnh xệch một thằng bị thương hay một cái xác, nửa phần dưới quệt trên mặt đất. Trong lúc bọn địch đang lúng túng với nhau, Cận nắm thời cơ cho tiểu đội xuất kích "g... i... ế... t...". Tiếng Moan thét bằng giọng óc. Cả tiểu đội ào lên xung phong. Sau khi diệt thêm được một số nữa, Cận lệnh cho anh em quay trở về hầm. Pháo địch bắn tới tấp. Máy bay lại giội bom. Mọi người vào trong hầm để ẩn nấp và lấy bánh lương khô ra ăn. Họ ăn uống thoải mái, nói chuyện và rút kinh nghiệm đợt đánh vừa qua. Cận nhận định: "- Thằng Mỹ không giội bom vào trận địa ta trong vài giờ nữa, đổ chúng nó dám mò lên? Cậu nào buồn ngủ cố đánh lấy một giấc, tranh thủ đi!".

Vài người đã ngủ, nhưng lần này Cận lại thức. Anh trực tiếp đứng trong giao thông hào để cảnh giới. Hoạt đi từng hầm giục anh em sửa chữa công sự và động viên chiến đấu. Từ trong hầm Sĩ, tiếng sáo trúc vắng đưa ra giữa tiếng bom nổ âm âm chung quanh. Lúc bom vừa ngớt, Hoạt vội vàng quay trở về vị trí chiến đấu của mình. Sĩ trông thấy Hoạt trở về, anh liền giắt chiếc sáo bên thắt lưng to, đứng dậy. Hoạt và Sĩ lại bò ra ngoài để đặt mìn.

Mãi hai giờ chiều, chúng mới mở đợt tấn công thứ hai. Cũng bắt đầu từ lúc ấy, các chiến sĩ phòng ngự phải đối phó với nhiều đợt tấn công ồ ạt liên tiếp. Đợt tấn công thứ ba nguy hiểm hơn cả, có khoảng chừng một trung đội địch tiến được tới trước mặt. Cận vẫn cho anh em nằm im, mỗi người cầm hai quả lựu đạn đã mở nắp. Chờ cho chúng tiến sát đến trước cửa hầm, Cận mới hạ lệnh cho ném. Một dây tiếng nổ giăng thành hàng dài cách hầm chỉ khoảng năm thước. Loạt lựu đạn ném ra đồng loạt rất trúng dọn sạch quang mắt một nửa số quân địch, một nửa bị đánh hất quay trở lại.

Mặt trời nghiêng về phía những đám mây màu hung hung đỏ ở hướng tây. Nắng chiếu xiên vào cái hầm của Hoạt và Sĩ bị bom đánh sạt. Chúng lại tiếp tục oanh tạc và bắt đầu dùng bom na pan. Tiếng nổ bùm bụp của bom xăng đặc kèm theo tiếng reo ù ù của lửa cháy.

Hoạt đứng cảnh giới giữa chiếc hầm nóc hở hoác. Các hầm khác đều đang cháy. Hoạt đếm lại số người: Đã có bốn đồng chí bị thương và hi sinh. Cận cũng bị thương nặng trong lúc đang đứng cảnh giới. Dưới chân đồi, chỗ mấy bụi gai xấu hổ bị bom xăng thiêu cháy đang bốc khói nghi ngút, có nhiều, rất nhiều bóng mũ sắt có vạch trắng, lỗ nhỏ. Hoạt liếc nhìn qua trên khoảng đất trũng đã ước tính chúng kéo lên tới một đại đội. Dưới chân Hoạt, Sĩ bị thương đang nằm nghiêng giờ một bàn tay lên:

- Hoạt, cậu đưa cho mình... trái mìn!

Hoạt trao cho Sĩ quả mìn cuối cùng. Khi anh ngừng lên thì những tên địch đã chạy tới sát chỗ loạt loạt đạn dọt trước nổ. Hoạt đứng nép bên vách hầm, cặp mắt long lên: Có khoảng mười đứa đang xông thẳng đến trước mặt anh. Thằng chạy dẫn đầu tay trái kẹp súng ngang nách, tay phải cầm cổ một chai rượu - "Mẹ mày, mày dẫn xác đến làm bao đất chẵn hầm cho ông đây!". Hoạt nghiêng răng nổ một phát. Nó ngã vật xuống suýt nữa đè lên người anh, chiếc mũ sắt lăn lông lốc vào cửa hầm nhảy qua người Sĩ. Anh với tay kéo cái xác chết đặt nằm ngang trước mặt và kê miệng súng lên, tiếp tục bắn ngã hai tên nữa. Lúc bấy giờ Hoạt mới sực nhớ đến cương vị của mình phải thay Cận chỉ huy chiến đấu. Hoạt đứng thẳng lên đảo mắt nhìn hai bên, hét to: "Các đồng chí đoàn viên, hãy chiến đấu bảo vệ trận địa đến cùng!". Sau tiếng hô của Hoạt, Sĩ ôm trái mìn nhóm dậy nhưng Hoạt bắt Sĩ nằm xuống. Bên trái, Moan và một chiến sĩ thuộc đơn vị cao xạ đang quần nhau với khoảng gần một tiểu đội địch. Moan dùng lê đâm trúng giữa bụng một tên, lưỡi lê mót, anh co chân đạp ngã cái xác xuống, rồi nhanh nhẹn trở báng súng đập vỡ sọ một tên khác. Phía đầu bên phải trận địa, một chiến sĩ trinh sát bị thương vừa dùng AK hạ thủ một tên bắn súng

máy. Hoạt nhảy tới ôm khẩu súng máy vừa mới tước được bắn quét vào giữa một đám địch rất đông đứng xúm xít chung quanh cái hầm của Cận. Tròng đạn súng máy lia ngang đầu gối như một con dao phạt vào giữa khóm mía.

Đợt xung phong thứ năm bị bẻ gãy. Hoạt nhìn chiếc đồng hồ màu vàng trên cổ tay một tên Mỹ chết trước hầm Cận: Mới hơn ba giờ chiều.

Suốt cả buổi sáng, không lúc nào Lữ tắt máy được chừng mười phút. Có lúc hai ba nơi cùng gọi, anh phải lần lượt làm việc với từng đài một. Căn cứ vào những âm thanh âm ì quen thuộc và tiếng súng nghe được từ các hướng, Lữ có thể xác định tình hình chung của những cuộc chiến đấu đang xảy ra chung quanh: Hai cánh quân địch bên trong và bên ngoài đang cố sống chết hội quân được trong ngày hôm nay. Bọn lính thủy đánh bộ bị vây liều mạng nống ra các móm đồi phía tây hòng bắt liên lạc với cánh quân "Ngựa bay" ứng cứu, bọn này đang giáp chiến quy mô với một lực lượng rất mạnh của trung đoàn 5 bên sườn phía đông đồi 475 và đang bị đánh thiệt hại rất nặng. Hình như ban chỉ huy trung đoàn 5 có đặt sở chỉ huy tiền phương ở gần đây. Tảng sáng hôm nay, có một lần Lữ được báo chính ủy Kinh gọi điện thoại cho anh qua một cái máy mới đặt, khi Lữ rời được đài cầm lấy ống nghe thì chỉ được Nhẫn, trung đoàn trưởng bên ấy báo cho biết chính ủy Kinh đã đi theo đồng chí chính trị viên tiểu đoàn xuống chỗ bộ đội bố trí rồi. Không biết bố định dặn việc gì, hay chỉ muốn gặp động viên mình?

Hai ngày qua, đài quan sát A.1 đã lùi xuống móm B, và hầm máy được đặt một chỗ xa đài quan sát hơn. Đại đội tham mưu ở nhà đã bắt đầu dùng một số phương tiện kỹ thuật riêng ngăn trở địch giao hội làn sóng, mật mã và "chìa khóa" cũng được thay đổi.

Hầm này có hai cửa, một nhìn thẳng sang Đồi không tên, một quay về hướng mỏm A. Từ mỏm B sang Đồi không tên, chỉ cách bảy tám trăm thước. 3 giờ 15 phút, Lữ vẫn quàng ống tổ hợp bên tai, ngược mắt nhìn sang vẫn thấy im ắng. Về chiều nắng càng gay gắt. Sau năm lần đánh lui những đợt xung phong của địch, Đồi không tên lại trở lại im lặng, một vẻ im lặng đến dữ dội. Khói bom loãng dần, bụi đất đỏ bay lơ lửng trên nóc mấy cái hầm sục lở, như một tấm màn thưa màu gạch non. Từng đốm nắng đậu sáng lóe trên một chiếc mũ sắt. Rất nhiều đốm nắng đậu trên những đồ trang phục lính Mỹ chết nằm chất đống trắng xóa trước tiền duyên. Dưới mấy đường gờ giao thông hào phòng ngự, thỉnh thoảng lấp ló một cái đầu nhô lên quan sát trước mặt và hai bên sườn đội hình.

Bỗng Lữ trông thấy một người đang chạy trở về. Cái bóng cấp súng chạy lom khom, chạy năm năm chạy (3) rất nhanh giữa những đám đất của các hố bom mới vẫn còn bốc khói. Mười phút sau Moan đã ném mình bên cửa hầm Lữ. Lát lâu Lữ mới nhận ra được, đầu tóc mặt mũi Moan đen sì, đất cát và thuốc đạn bám đầy trên quần áo nóng như lửa và khét lẹt. Moan nhổ ra một lọn đất lẫn cỏ khô, nhe hàm răng trắng lóa cứng đờ:

- Anh còn nước uống không?

(3) Một động tác vận động trên chiến trường.

Lữ trao cho Moan nửa bi đông nước từ sáng tới giờ anh chỉ dám nhấp nhấp từng giọt một. Moan ngậm một ngụm, đưa chiếc lưỡi lảng nước xoa trên hai bên vòm miệng, cứ ngậm mãi mới chịu nuốt. Ngụm nước suốt đụn sôi đã làm mắt anh sáng lên, người tỉnh hẳn ra.

- Trên ấy anh em thế nào? - Lữ hỏi.

- Đánh sướng lắm! Chúng nó chết lấp gần hết các cửa hầm không có chỗ quan sát nữa.

Moan trở về lấy thêm đạn. Lữ thầm nuốt vôi cơn khát vừa dâng lên đốt cháy cổ, quàng chiếc bi đông sắt lên vai Moan: "Đưa cho anh Cận và anh em trên ấy, cậu lên đi!". Moan vác hai hòm đạn rời hầm Lữ trở về. Được một lát địch lại tiếp tục xung phong lên. Lần này Lữ trông thấy từ hướng đồi 209 sang, có hai chiếc xe tăng. Lữ được lệnh gọi bắn. Đợt tấn công có xe tăng yểm hộ bị đạn pháo và tiểu đội phòng ngự chặn đứng lại. Đạn pháo của ta tiếp tục giăng một hàng rào lửa trước cái lưng hẹp dưới chân Đồi không tên.

Quãng bốn giờ chiều, địch oanh tạc cả ba mỏm đồi 475 hết sức dữ dội.

Đường dây điện thoại đứt. Một trinh sát viên từ trên đài phải vôi vàng chạy xuống để nối dây và truyền lệnh gọi bắn. Nửa giờ sau, chúng tập trung ném bom mỏm B. Khắp mỏm B, khói đen khói xám lẫn đất cát bay mù. Dây điện thoại vừa nối xong đã đứt. Không còn nghe tiếng bom nổ nữa. Lữ chỉ thấy cái hầm của mình dồi lên dồi xuống, như đang ngồi trên mình ngựa phóng qua một cái vạc dầu. Rồi nghe tiếng ù ù phành phạch, những "thăng" trực thăng à? Nghe rất nhiều tiếng cánh quạt trực thăng, rất gần, Lữ nhảy ra khỏi hầm. Vừa lúc ấy trận địa phòng không 12 ly 7 bảo vệ đài quan sát (không biết bố trí ở đâu) bất ngờ phát hỏa. Một chiếc trực thăng đang bay qua đầu Lữ bốc cháy ngùn ngụt! Lúc bấy giờ bộ đội phục kích quân đổ bộ đường không của trung đoàn 5 bên sườn phía đông đã chuyển sang đánh chặn một đơn vị "Ngựa bay" hành quân theo đường 9, từ phía ngã ba thị trấn lên. Hai bên đang quần nhau. Lữ nghe súng nổ xa hơn, tận dưới đường cái, quãng bị che khuất giữa con đường và chân mỏm A tiếp giáp nhau.

Lữ bình tĩnh quan sát và xác định cái tình huống đang xảy ra trước mắt. Chà, chúng nó đã vớt quân xuống đầy mỏm đá "đầu gà" trên mỏm A rồi! Lữ quan sát thấy trên mỏm A có khoảng chừng hơn một trung đội Mỹ, những chiếc mũ sắt trắng lóa, nhiều đứa chỉ mặc độc một chiếc xi líp đỏ, lỗ nhổ chung quanh mấy mỏm đá đen sì. Nắng buổi chiều đổ lửa xuống từng khuôn mặt và bắp thịt đỏ như da gà chọi. Chúng nó, đứa đứng, đứa ngồi,

đang hí hửng tung qua đầu trao cho nhau những chai rượu, những chai nước chanh giải khát, những bao thuốc lá hoặc băng đạn.

- "Mỹ không? Tiên sư chúng mày!". Lữ chần chừ đứng nép bên ngoài cửa hầm máy để xác định thật đúng cái tọa độ gần như ở ngay trên đầu mình, y như có một đốm nắng chớp nhoáng trước mặt, một quả bom nổ ngay bên cạnh hất anh nhào vô hầm. Mảnh bom đã lia sượt qua trán Lữ. Máu chảy ròng ròng trên hai bàn tay anh bất thần đưa lên ôm lấy mặt. Lữ thấy choáng váng chực ngã. Anh cố dùng hết nghị lực để đứng vững, và cố nhớ cái tọa độ trên mỏm A vừa xác định xong. Anh liền gọi bắn vào đấy. Tiếng gọi của chính anh, anh nghe cứ bồng bênh bên tai. Máu lẫn mồ hôi chảy đầy hai tròng mắt. Máu từ hai bên má chảy cả vào miệng. Chỉ vài phút sau, đạn pháo đã nổ nghe như xé không khí trên mỏm A. Chừng hơn một chục quả đạn đồng loạt chụp xuống cái trung đội "Ngựa bay" đang chủ quan phè phỡn. Chúng chết hơn một nửa, mấy đứa kịp nấp vào các hốc đá, số sống sót vừa ngót loạt đạn đã chạy ừa cả xuống mỏm B.

Có vẻ địch đang "khát nước" muốn đánh một trận cuối cùng. Từng tốp trực thăng ba chiếc một vẫn lao tới. Lần này chúng không đổ quân xuống mỏm A mà đổ xuống ngay giữa mỏm B, nơi đang đặt hầm máy.

Lữ bị ngất đi. Vết thương ra máu nhiều quá. Anh tỉnh dậy cảm thấy đầu nóng bừng và khát nước ghê gớm. Anh sờ bị đông, không thấy. Máu trong miệng dơ dớp, mặn mằn. Chiếc hầm máy đã bị bom đánh sạt một mảng lớn trước cửa. Khoảng ánh nắng hình xiên xẹo trước mặt như nằm khuất sau một bức màn đỏ đang lay động. Máu còn ướm dính trên hàng mi, lóng giữa tròng mắt. Bầu trời, mặt đất và chân trời ngập giữa sắc đỏ rực rỡ chưa từng thấy. Anh uống một ngụm nước giải trên hai bàn tay, thấy khỏe khoắn và tỉnh táo hơn.

Trên khoảng đất nằm van vát đầy mảnh kim khí sáng lấp lánh có một búi cỏ khô, rễ nằm chống ngược lên. Nắng đỏ rực lên mãi chung quanh cái búi cỏ trước cửa hầm, y như một vòng hoa mười giờ. Không gian tưởng

như đang vỡ ra bởi tiếng động cơ của các loại máy bay. Chung quanh hầm Lữ, chỗ nào cũng có địch. Trên khoảnh đất sườn đồi B chật hẹp, chúng đã vút xuống gần hai đại đội. Chúng đang tràn ra, đang di động, đang hò hét, đang hô khẩu lệnh và phất cờ. Tiếng súng trường và súng máy nổ khắp bốn phía. Chúng bắn súng và sục sạo. Một thằng to lớn, đeo kính kẹp mũi, hai mu bàn tay mọc đầy một thứ lông vàng vàng lên tới chỗ đeo đồng hồ, hẳn phát hiện được cái hầm máy và đoạn dây trời. Hẳn lùi lại. Chúng hí hửng gọi nhau xì xộ bên ngoài. Một quả lựu đạn "mỏ vịt" ném vào. Lữ đứng dậy nhặt ném ra ngoài. Quả lựu đạn nổ trên lưng chừng ngoài cửa hầm làm bị thương mấy đứa và tạm thời chúng lùi lại. Lữ dang hai cánh tay ôm chặt lấy cái đài như sợ chúng có thể ùa vào cướp ngay trên tay anh. Anh ôm nó trong ngực, lúc này anh quý nó hơn là tính mạng. Anh vừa quyết định một việc vô cùng hệ trọng đối với anh, và quyết định hết sức nhẹ nhõm: Anh gọi bắn! Anh gọi rất hấp tấp, không kịp dùng ký hiệu mật mã - "Chúng bay hãy cầu Chúa đi!". Trong lòng anh chột rưng rưng một nỗi mừng rỡ. Tiếng anh gọi sang sảng:

- Bắn đi! Cho bắn ngay đi!
- Sao lại "hái hoa vườn 75 - 34"?
- Tôi đã di chuyển đài rồi! Bắn ngay đi!

Anh giục rồi rít. Anh gắt với đồng chí điện thanh đang liên lạc với anh và sau đó cả với đồng chí đại đội trưởng tham mưu của anh hiện đang ở sở chỉ huy trung đoàn. Vài phút sau, khi có chừng một tiểu đội địch xăm xăm hùng hổ kéo đến vây kín chung quanh chiếc hầm máy thì khắp sườn mỏm B đã rung lên dưới một làn đạn pháo. Chừng một chục quả lựu đạn tròn nhãn, màu xám xám như những quả na chúng đã kịp thời vút vào chỗ Lữ đứng, nhưng chỉ có hai quả lọt được vào bên trong hầm. Lữ liếc nhìn hai quả lựu đạn đang xì khói dưới chân trong một thoáng rồi bình thản đưa mắt nhìn ra ngoài: Cái sườn đồi năm chênh chếch trên đó bọn địch đang chạy đi chạy lại nhốn nháo, khói mấy quả đạn đầu tiên che khuất một khóm địch

mặc áo trắng cũng đang chạy đi chạy lại và thối còi ở phía sau, nom lơ mờ. Lữ bình tĩnh quan sát điểm chạm của những viên đạn vừa nổ. Anh đang gọi sửa bắn thì nắp hầm tung giạt lên. Hai quả lựu đạn dưới chân anh nổ cùng một lúc. Lữ ngã gục ngay xuống. Máu từ trên mái tóc rủ lò xo ám đầy khói chảy xối xuống hai hố mắt và hai bên vai áo quân phục. Dòng máu chảy luồn trong ống tay áo, rỏ xuống mặt chiếc đài vô tuyến điện thành vũng. Đạn pháo nổ như tiếng sét đầu mùa hạ. Đó là trận tập kích pháo cuối cùng và dữ dội nhất trong ngày.

Lữ nằm gục trên chiếc đài, những ngón tay vẫn nắm chặt cái ống tổ hợp.

Người chiến sĩ điện thanh ấy trước khi hi sinh còn ngẩng cao đầu lên một lần cuối cùng: Trên nền trời cao, rất cao và xanh, lá cờ đỏ mỗi lúc một thắm tươi đang bay, lá cờ mỗi lúc càng tiến dần đến trước mặt. Rồi anh nhắm mắt hẳn. Những món tóc rất xanh rối bù dính bết máu phủ kín cả vầng trán lấm tấm mồ hôi đã trắng nhợt. Dường như từ trong ngực anh, chiếc đài vẫn đang nói sang sảng.

Tính đến 6 giờ chiều ngày thứ tư của cuộc hành quân, lữ đoàn Kỵ binh bay đã bị thiệt hại nặng nề, nhưng vẫn không làm được nhiệm vụ giải vây cho bọn lính thủy đánh bộ ở Khe Sanh.

Chung quanh điểm cao 475 và Đồi không tên, chúng bị thiệt hại về quân số nặng nề nhất. Cái nút buộc của hai cánh quân trong ngày hôm đó không sao thắt lại được. Chiều tối, sau trận tập kích pháo của ta xuống mỏm B, địch sợ hãi không dám cho trực thăng hồng thập tự xuống nhặt xác nữa. Chúng đã phải bỏ lại gần một trăm tên trên một miếng đất nhỏ hẹp.

Đêm đầu mùa hạ, mặt trời vừa lặn thì trăng mọc. Máy bay trinh sát thả pháo sáng và các loại phản lực gầm rít trên bầu trời. Chúng ném bom các

cửa rừng, xuống thị trấn và dọc đường 9. Bom tọa độ nổ từng đợt rất dày dưới chân mỏm A và dọc theo lòng suối bên cạnh sở chỉ huy dã chiến của trung đoàn 5. Sau một ngày chỉ huy tác chiến liên tục, Nhẫn đã thấm mệt, râu hai bên hõm má mọc lởm chởm, thần kinh Nhẫn căng ra trên mặt một ván cờ đang dở dang. Nhẫn đang tổ chức lại bộ đội và điều chỉnh đội hình bố trí của các tiểu đoàn. Kinh đang làm việc với các chính trị viên tiểu đoàn trong một cái hầm không có nắp, đào sơ sài. Chỉ qua một ngày một đêm, mới tính riêng trung đoàn 5 đã diệt hơn bốn trăm Mỹ và ngụy, đã tổ chức những trận đánh hết sức linh hoạt và liên tục. Bộ đội có thương vong nhưng tư tưởng bộ đội hết sức phấn khởi. Các chính trị viên đề nghị Kinh gửi một bức điện báo tin mừng cho trung đoàn pháo Sông Cầu. Đạn pháo binh đã yểm hộ cho bộ binh hết sức đắc lực. Đặc biệt trận tập kích pháo buổi chiều đã tiêu diệt một cánh quân Mỹ đổ xuống sau lưng đội hình của trung đoàn.

Trời vừa nhập nhoạng, Nhẫn đã phái một đại đội bộ binh cùng với hai tiểu đội trinh sát lên tổ chức trận địa và bám địch ở hướng Tây Bắc. Khuê cũng đi theo hai tiểu đội trinh sát của mình. Đồi 475 ngập xác lính Mỹ. Các chiến sĩ trinh sát bộ binh tìm thấy một đồng chí chiến sĩ hi sinh giữa một cái hầm sập và mất nắp, như một cái rương mở toang. Khi Khuê được gọi tới, anh đứng sững hồi lâu: Trước mặt Khuê, Lữ đang ngồi ôm chiếc đài, đầu gục xuống, y như sau một ngày làm việc mệt mỏi ngủ thiếp đi. Khuê ôm ngang vai bạn lay gọi một cách tuyệt vọng, bàn tay đặt trên ngực không hề thấy động đậy nữa, chỉ sờ thấy trong chiếc túi áo trước ngực mấy viên "tăng lực" và một ống thuốc lọc nước giập nát.

Khue gỡ xác Lữ khỏi chiếc máy, đặt nằm ngửa dưới chân mình. Trước mặt Khuê, về phía cánh rừng của bờ sông Xê Pôn, mặt trăng mới mọc to như một chiếc thuyền đi tròn trành, mặt trăng đỏ quạch đang bốc cháy giữa một vùng ánh lửa chớp bom và những tia khói đèn dù để lại ngoằn ngoèo trên nền trời.

Dưới cái ánh trăng lơ mờ đỏ như lửa, các chiến sĩ trinh sát dùng xẻng khơi một cái huyệt. Họ chôn người con trai đồng chí chính ủy của họ ngay bên cạnh chiếc hầm máy, bên vị trí chiến đấu của anh.

Anh đã nằm yên mãi mãi ở đây, dưới những tầng đất cổ kính đầy khói bụi.

Mặt trăng đi mãi mà vẫn nấn ná không sao vượt ra khỏi cái đường viền những chòm cây lô nhô ngoài chân trời...

Khuê ôm chiếc mũ sắt trước ngực đứng lặng yên mấy phút, lòng bồi hồi thương tiếc Lữ. Nhưng Khuê không hề lãng quên công việc. Anh lệnh cho các chiến sĩ của mình, từng người vượt qua một cái yên ngựa địch đang câu pháo tới để tiếp tục đi về phía bắc.

Đồi không tên hết sức im lặng. Khuê và các trinh sát viên bộ binh thò mũi giày vào chỗ nào cũng giậm phải mũ sắt, tiểu liên cực nhanh và xác Mỹ. Xác lính Mỹ ngã chồng chất đè lên nhau, đầu thẳng nào cũng nằm hướng về phía trận địa phòng ngự, xác chúng đã lấp kín hết tất cả các cửa hầm.

Nào ai biết cụ thể và tất cả chi tiết diễn biến cuộc chiến đấu xảy ra ở đây trong ngày hôm nay? Từ ba giờ chiều, sau khi Moan đi lấy đạn trở về, địch tổ chức liên tiếp năm đợt xung phong nữa, đợt cuối cùng lực lượng đông gấp bội các đợt trước. Sử sách về sau sẽ ghi tên Quả Đồi Không Tên, gần một chục chiến sĩ trẻ tuổi, tất cả đều là đoàn viên thanh niên do một đồng chí đảng viên chỉ huy, họ đã đem ngực mình dựng thành chiến lũy cản mười đợt tấn công điên cuồng của địch. Họ đã chiến đấu đến người cuối cùng, không có một tên lính Mỹ nào bước nổi qua cái mảnh đất của Tổ quốc họ đứng cầm súng và ngã xuống, trong ngày hôm nay.

Khuê chốt lại một tiểu đội của mình thay thế tiểu đội của Cận tiếp tục làm nhiệm vụ phòng ngự và cảnh giới. Rồi anh dẫn một tiểu đội khác men

dưới cái thung lũng đi về phía đồi 401 hiện địch đang đóng lại.

Trăng đã lên cao.

Một chiếc máy bay "ăn sương" bay qua vút xuống Đồi không tên một loạt bom.

Một câu hát quen thuộc chợt văng lên giữa loạt tiếng nổ: "... Những cửa đầu ô tíu tíu gánh gồng, đây ô Cầu Rền, kia ô Chợ Dừa, tà áo xanh nâu!..."

- "Sao lại có một chiếc đài đang hát ở đây nhỉ?". Một chiến sĩ trinh sát sau loạt bom vừa ngẩng lên chợt cất tiếng hỏi. Tiểu đội trinh sát mới được Khuê chỉ định ở lại làm nhiệm vụ phòng ngự bắt đầu đi tìm kiếm tử sĩ và chữa công sự. Họ moi đất tìm thấy một chiếc đài để trong góc một cái hầm sập. Tiếng hát văng lên từ giữa những thanh gỗ nằm ngổn ngang lẫn đất đá:

Hà Nội tươi thắm sống vui phố hè,

Bồi hồi chàng trai những đôi mắt nào?

Hà Nội đẹp sao!

Ôi nước Hồ Gươm xanh thắm lòng!

Bóng Tháp Rùa thân mật êm ấm lòng.

Hồng Hà tràn đầy,

Sông Hồng reo!

...

Đây Hồ Gươm, Hồng Hà, Hồ Tây

Đây lắng hồn núi sông ngàn năm... (4)

Máy bay vẫn lượn hoài trên đầu. Trong tiếng kim khí xoáy ghê rợn vào khoảng không, tiếng hát vẫn cất lên từ mặt đất như một hoài khúc, tiếng hát thật yêu đời và trang trọng.

(4) "Người Hà Nội" của Nguyễn Đình Thi.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 15

Những con chim pít báo hiệu mùa màng và tình yêu trai gái từ miền xa lại bay về. Ngoài nương rẫy lúa đã chín vàng rực. Lần đầu tiên những người dân vùng cao miền Tây ở đây gặt vụ lúa hạ. Cũng như ở dưới đồng bằng, theo phong tục làm ăn từ lâu đời, ở đây mùa hái hạt bao giờ cũng trùng vào tháng mười, tháng một, những ngày tháng vui vẻ nhất trong một năm. Và mỗi năm hạt lúa chỉ đậu trên tay người ta có một lần: Tháng hai phát rẫy, tháng tư thì đốt, hạt lúa tra dưới những cái lỗ tròn tròn đen sì chất màu mỡ của tro than. Tháng chín, tháng mười, chim pít đã rủ nhau bay về từng đàn, những con chim sẻ rừng ấy cũng thóc mách và lẩm điều, tiếng hót riu rít cứ xoáy tròn trong nắng mai và gió rét căm căm. Đồng thời chim vẹt kêu điếc tai, chim cu gù, khi trên các hang đá từng bầy lần xuống bắt chước tiếng vẹt kêu chòen choẹt trong các nương lúa chín vàng hoe. Các giống vật và chim chóc cứ chực phá hết mùa màng đã sắp được ăn, từng nhà bắt đầu vào rừng đẵn gỗ dựng những chiếc chòi canh. Chung quanh mỗi chiếc chòi canh thú lợp lá sơ sài diễn ra biết bao mỗi tình thầm kín, biết bao niềm vui rạo rực. Mỗi buổi sáng sớm, các cô gái đi ra nương, gấu váy cũng như hai ống tay áo dính đầy cỏ may và ướt đầm sương, các cô gái đi nhớn nhợ chung quanh từng gốc cây bị đốt chỉ còn trơ lớp than đen đen, bàn tay thoăn thoắt cắt từng bông lúa nặng trĩu hạt dính lắt léo trên cái thân rạ khô xác. Lúa cắt bằng dao hoặc thanh nửa cật rất sắc, cắt xong, lúa được chất vào gùi đeo trên lưng đem về xếp đầy bốn góc chòi. Chiếc bàn đập lúa làm bằng một thân cây gỗ đã bóc hết vỏ, cây gỗ kê cao giữa vạt đất được trang phẳng và rải một lượt phân trâu lên trên. Tất cả những người già, trẻ con và đông nhất là thanh niên gái trai trong bản xúm lại, mỗi đêm đập lúa ở từng chòi canh của từng nhà.

Con trai con gái đứng hai hàng song song, tiếng đập lúa bồm bộp, những hạt lúa chắc mẩy văng thật mạnh và xa. Tiếng con gái hát:

Tìm anh khó hơn tìm ông trăng tròn.

Ông trăng tròn ở xa,

Mỗi tháng còn thấy mỗi lần.

Anh ở gần,

Em tìm mãi không thấy.

Văng anh, em ăn không no,

Hút thuốc không cháy,

Uống nước mà vẫn khát.

Trời mưa lâu làm cho chòi anh dột,

Chòi dột anh phải đi lợp lại.

Anh có ưng em, em cắt tàu lá chuối

Giúp anh lợp mái chòi.

Không ưng nhau chòi lành cũng dột

Ưng nhau, chòi dột, anh cùng em lợp cái lá...

Những bông lúa tróc hết hạt được nhả ra khỏi răng chiếc kẹp làm bằng hai thanh gỗ. Bó rơm được tung lên cao về phía sau, rơi xuống giữa những đồng lửa cháy bùng bùng bài bên góc chòi. Rơm thả ra đến đâu được vút tiếp cho đồng lửa đến đấy. Tàn một đêm đập lúa, cây rơm đều biến thành tro, chỉ còn đồng hạt chắc mẩy chất ùn dưới chân bàn đập. Bên ngọn lửa

gần sáng, rượu thịt và xôi mới được dọn ra nhưng chỉ có người già mãi ăn uống, con trai con gái từng đôi chỉ mãi trò chuyện, vui đùa. Mùa gặt hái trên nương rẫy ở vùng quê của Xiêm ngày xưa vui vẻ như thế. Suốt vụ gặt không ai hề chớp mắt mà vẫn tinh táo vui vẻ. Sau mùa gặt là mùa săn bắn của đàn ông, mùa xe chỉ và dệt vải của đàn bà con gái, mùa những đám mây trắng nõn nà trôi trên trời, và dưới mặt đất những đám cưới với áo quần, tiệc ăn, tiệc rượu đông đúc ồn ào trong tất cả các bản...

Buổi sáng nay, Xiêm kẹp con dao giữa kẽ hai ngón tay suốt từng bông lúa, không khỏi nhớ những đêm đập lúa hồi mình còn nhỏ. Tiếng máy bay râm ran trên đầu. Tiếng đạn đại bác từ xa dội về từng chập âm trong vách đá. Nắng như một thác lửa đang chảy. Chiếc gùi bằng mây đeo bên hông đã trĩu xuống. Mồ hôi ướt thấm một vạt tròn tròn bên nách bó chặt và trên lưng áo vẽ hai vệt rất thẳng. Xiêm vận chiếc áo xanh đã sờn, khăn đen trùm nửa mặt. Chị cặm cụi cắt lúa, lâu lâu mới ngẩng lên. Sau từng đóm hoa nắng chồn vờn phía trước, mỗi lần ngẩng lên Xiêm lại trông thấy cái bóng xam xám, im lặng của thằng Kiếm. Hắn cũng đang cắt lúa. Hai người đang cắt chung một đám lúa nương bên chân dãy núi đá kề gần nhà.

Thế là thằng Kiếm, thằng chồng Xiêm đã trở về!

Cách đây chừng nửa tháng, Xiêm đi một chuyến dân công phục vụ thương binh, lúc trở về thì đã thấy hắn ngồi ở nhà, bên cái máng đựng sữa ngựa mốc xanh, hai con mắt nhìn dán xuống hai bàn chân xỏ đôi giày nửa da nửa bạt cao cổ. Ông cụ Phang hôm đó cũng có nhà. Hai cánh tay chắp sau lưng, ông lão đi đi lại lại trước mặt thằng con trai, nét mặt hằm hằm đỏ bừng và không để mắt nhìn tới hắn, Xiêm đặt chiếc gùi mây đựng vải bộ quần áo trên vai xuống, vừa nhận ra thằng Kiếm, suýt nữa chị thốt kêu lên.

Ba người chẳng ai nhìn nhau, cũng chẳng nói với nhau một lời nào. Đó là buổi gặp gỡ sum họp đầu tiên giữa ba người trong gia đình.

Ngay buổi chiều hôm đó, theo lệnh ông cụ, thằng Kiếm đã khoác chiếc túi dết đạn không biết hẳn đựng những thứ gì bên trong, lên trình diện trước Ủy ban Giải phóng xã. Từ lâu, theo nhận xét của xã thì hẳn là một đứa lợi hại và nguy hiểm. Nhưng khi đứng trước mặt cán bộ của ta, hẳn đã khai hết, cả những điều tội lỗi và xấu xa nhất hẳn đã làm trong suốt mấy năm đi lính cho Mỹ. Nào ai biết được trong lòng hẳn, một tên lính biệt kích được mệnh danh là "Tướng Kỳ", niềm tin đã hoàn toàn mất hết. Từ khi giết tên đại đội trưởng và sau đó được thoát chết trong một trận bộ đội giải phóng đánh lấn sâu vào chiến hào, hẳn đã quyết định dứt khoát phải đào ngũ. Hẳn đã bỏ trốn khỏi đại đội ngay sau đêm bị đánh tan tác. Hẳn bỏ trốn, đi lang thang trong rừng, sống vật vờ như một con thú đi lạc bầy. Hẳn trải qua những ngày buồn rã rời. Hẳn lang thang giữa những cánh rừng của thời thơ ấu đang bị thuốc độc và bom đạn Mỹ tàn phá, và cả bàn tay hẳn tàn phá.

Không biết giữa cái đêm kinh hoàng chung quanh chiến hào đầy lửa, ai đã biết đích tên hẳn để gọi? - Thằng Kiếm tự hỏi - Ai đã lay gọi hẳn thức dậy giữa cơn mê man trong chiến hào? Kiếm, ai đã lên tiếng gọi mà quay súng trở về với gia đình, làng bản?

Hẳn dùng đá đập nát khẩu súng, hất tất cả đạn xuống bờ suối, khoác chiếc túi dết đi thẳng một mạch về nhà.

Trên Ủy ban Giải phóng xã, cùng hàng chục tên khác, hẳn được theo một lớp học ba ngày. Hẳn được nghe giảng trên lớp và liên hệ - Hẳn là con người thế nào? - Hẳn là gì? Bước đầu hẳn đã tìm thấy câu trả lời.

Từ hôm ở lớp học về, thằng Kiếm càng trầm lặng. Hẳn buồn. Con mắt lúc nào cũng nhìn xuống. Trong ngôi nhà bé nhỏ, ông cụ đi vắng luôn. Ban đêm, Xiêm phải sang ngủ nhờ nhà bên cạnh, thằng Kiếm trải chiếc chăn nửa nằm nửa đắp ngủ ngoài sân thượng. Ban ngày, hẳn làm đủ mọi việc, lúc theo Xiêm đi cắt lúa, lúc vác dao và rìu đi phá rẫy ngoài núi. Hẳn vừa làm ăn một cách chăm chỉ vừa theo dõi tình hình bọn Kỳ binh bay đi giải

vây cho Tà Cơn. Thế là bọn "Ngựa bay" cũng bị đánh què rồi! Hãn mừng vì hãn đã thoát ra được. Hãn đã kịp thời đứng ra ngoài một cuộc hành quân đẫm máu của Mỹ. Hãn không sợ chết nhưng cũng không muốn sống để cầm súng đánh thuê cho Mỹ nữa!

Hãn đã bắt đầu nhận thức ra. Hãn đã đi lạc một quãng đường đời. Từ chỗ ăn chơi, trai gái đến đốt phá, giết chóc để rồi chán ngấy đến tận óc tất cả. Sau này con đường quay trở về với nhân dân sẽ còn hết sức gian khổ nhưng hãn đã nhìn thấy con đường mới, con đường đối với hãn dài dằng dặc trước mặt phải đi tới.

Sang cuối tháng tư, gặt hái xong, hạt lúa lại đem vùi xuống đất. Những đám nương mới đốt, tàn tro chưa kịp dẽ, một đôi nơi cành cây còn ngổn ngang. Bà con các bản vùng giải phóng đang bắt đầu tấp nập làm vụ lúa chính vụ. Mỗi buổi tối, ông cụ Phang trên đường đi công tác xuống một bản vùng phía nam, ghé về nhà, có một người đàn bà cùng đi với ông cụ. Người đàn bà đã có tuổi, ăn mặc nửa như người "dân tộc", nửa như người Kinh, một chéo khăn xanh quấn trên đầu. Chéo khăn ôm sát lấy khuôn mặt hiền hậu đã có nhiều nếp nhăn sâu. Cách đây mấy tháng, Xiêm đi dự một cuộc họp trên huyện, Xiêm đã gặp chị cán bộ này, và đã được nghe chị nói chuyện. Chị là huyện ủy viên của một huyện vùng dưới, mới lên phụ trách công tác phụ vận. Cuộc họp Xiêm dự lần đó triệu tập những người đàn bà có chồng đi lính cho địch. Chị cán bộ kêu gọi các chị em phải tìm cách gọi chồng con trở về, người đã có chồng quay trở về không được xa lánh hắt hủi, phải giáo dục và giúp đỡ tận tình, tạo điều kiện cho họ cải tạo thành người tốt.

Xiêm nấu xôi nếp mới cho ông cụ và chị cán bộ ăn. Thăng Kiếm không thấy có mặt ở nhà. Ông cụ Phang muốn nhân dịp về nhà tìm cách nói chuyện với hãn nhưng lâu nay hãn lại đi chơi đêm luôn. Chị cán bộ vừa ăn vừa trò chuyện với Xiêm. Chị tâm sự hồi kháng chiến chị cũng có chồng làm nhân viên ngục quyền. Chính người chồng một lần đã phục kích và bắn

lén chị. Suốt hai năm trời, hai người vẫn sống chung với nhau. Ngày nào chị cũng để phần cơm cho hẳn. Sáng, chị thổi một niêu cơm nóng ủ trên bếp. Buổi chiều, chị ăn phần cơm nguội, và lại thổi một niêu cơm khác. Chị vừa bí mật hoạt động vừa thuyết phục chồng. Đến năm gần hòa bình, bộ đội sắp về đánh bót, thằng chồng đã trở về nhà thú tội và tự kiểm điểm trước mặt chị, và xin đứng ra làm nhân mối cho ta. Chị cán bộ, đêm ấy, trong khi ngồi nói chuyện với ông cụ và Xiêm, tỏ ra một người đàn bà luôn luôn nghĩ đến cách mạng và có nghị lực, trước sau không bao giờ ruồng bỏ chồng nhưng phải qua một thời gian nhiều năm, chị mới coi người chồng cũ của chị như một người có thể hòa thuận và sống chung với nhau được.

Trước khi đi, ông cụ dặn con dâu chú ý theo dõi mọi việc làm của con trai và đừng cho hẳn đi đâu xa. Ông cụ đột ngột hỏi:

- Rồi nay mai mà định với nó thế nào?

Xiêm cúi đầu đứng im lặng trước mặt bố chồng và chị cán bộ. Ông cụ an ủi con dâu rồi hỏi:

- Mấy lần trước đi dân công phục vụ thương binh, mà tìm không gặp anh Lượng phải không?

Xiêm đỏ mặt, đáp lí nhí:

- Không gặp. Con tìm mà không gặp...

- Rồi sau này mà có thể quyết định dứt khoát với thằng Kiêm - Ông lão nói thẳng thắn - Lại ăn ở với nhau hay là không, tùy mà đấy thôi! Nhưng trước mắt mà có nhiệm vụ giúp đỡ nó cải tạo, đừng để nó hư một lần nữa. Tao bận công tác không về luôn được đâu!

Hai người đi rồi. Xiêm sập hết các phen cửa, gài chặt then ngang. Cũng như mọi hôm, chị đến ngồi bên cạnh cái bếp lửa đang cháy. Chị nghĩ đến ngày mai của mình. Chị đã đi một chuyến dân công tải thương hơn nửa

tháng. Không thể nào kể hết những tên người, không thể nào nhớ hết những anh bộ đội chị đã gặp dọc đường. Đôi vai Xiêm đã khiêng cáng bao nhiêu đồng chí bộ đội bị thương. Chị đã tìm Lượng trên khắp các ngã đường. Anh ở đâu, anh Lượng? Đêm tháng năm sáng trăng vắng vặc. Bây giờ anh đang ở đâu? Ở đây em đang nghe thấy bọn con gái trong bản đập lúa và đang hát:

Vắng anh, em ăn không no

Hút thuốc không cháy

Uống nước mà vẫn khát

Anh là trái núi cao hay ngọn suối nước trong ngoài đầu bản?

Anh là ông trăng tròn ban đêm

Hay là ông mặt trời ban ngày?

Anh là con chim pít ăn lúa trên nương

Hay là bắp hoa chuối đỏ trên nấp gùi cô gái đẹp nào?

Em tìm anh như con voi phá chuồng

Đi khắp núi khắp rừng

Lâu ngày thành con voi điên

Vượt một trăm ngọn núi và một trăm con suối...

Trời chưa sáng hẳn. Dọc theo dãy núi đá, các nhà đang thổi cơm hoặc luộc ngô, khói bếp bốc trên mái. Tất cả các gia đình ngoài ấp mới dọn về mấy bữa nay cũng đang chộn rộn thổi nấu để kịp ăn đi lên nương. Bên nhà Xiêm, chỉ cách vài vòm đá là nhà vợ chồng Nhì Tố. Nhà bên ấy nửa dựng

trên sàn đá, nửa cảm cột bắc sàn nằm thìa lia ra ngoài. Một lũ trẻ con đứa nào cũng khỏe và trọc đầu, cả mấy đứa con gái. Người vợ khá tiến bộ, lại trông được, chỉ phải điều hay ý lại chồng. Ngày còn ở trong ấp, chị đã vào tận trong thị trấn Khe Sanh gọi chồng về, nhất định không cho đi lính ngụy. Từ ngày dọn về đây, hai vợ chồng như đôi chim cu gáy. Anh chồng luôn luôn bị vợ bắt nạt nhưng uống rượu vào lại giơ một bàn tay lên, nói phét rằng đã từng bạt tai một thằng lính Mỹ. Cả hai vợ chồng đều làm ăn chăm chỉ. Đợt đi dân công vận tải chiến dịch vừa qua, anh chồng xung phong đi thay vợ, khoác chiếc áo lính ngụy đi nghêu nghện, áo chẳng bao giờ cài khuy, gập bộ đội Giải phóng liền giơ một bàn tay lên đầu: "Chào đồng chí Giải phóng!". Nhì Tố sống trong cái bản mới của vùng giải phóng một cách thoải mái và vui vẻ, từ hôm hăn ta đi dân công về, lại mặc chiếc áo lính ngụy đi nghêu nghện khắp bản.

Bên này, Xiêm vừa thức dậy. Nghe tiếng động loạt soạt ngoài tấm liếp che cửa sổ. Thằng Kiếm đã dậy từ lâu. Hăn nhét mấy thứ đồ đạc và bộ quần áo vào trong chiếc túi dệt màu xám cứt ngựa. Hăn đang nói chuyện với một tay thanh niên trong bản đến rủ rê cùng đi săn nai. Anh chàng thanh niên này thuộc loại người không tốt, ngày xưa đã có thời gian hay đi lại trong các ấp và hiện đang bị các cán bộ trên xã chú ý. Xiêm chỉ biết hăn hay chơi bời, tính nết lười biếng và hay tán gái. Hăn khoác khẩu súng sơn đen, chiếc củ tỏi bọc giẻ dầu, đứng lấp ló bên dưới cái sàn nửa. Hăn đang giục thằng Kiếm rồi rít.

Thằng Kiếm khoác túi, thắt bao đạn, động tác nhanh nhẹn và thành thục của một tên lính biệt kích. Hăn không đi ra lối cầu thang. Hăn chống tay nhảy xuống đất, không một tiếng động.

Hai thằng bạn phường săn đang châm lửa hút thuốc. Xiêm nghe tiếng hai đứa trao đổi thì thầm vội vàng theo xuống. Chị trao cho thằng Kiếm gói xôi và con dao phát to bản. Xiêm hơi rùng mình, cặp mắt của hai thằng đàn ông như đang ôm lấy thân hình chị.

Tiếng Xiêm nói nhỏ nhưng cương quyết:

- Công việc ngoài nương không còn gì hay sao mà mày bỏ đi sớm? Hôm nay tao đi gieo hạt, mày ở nhà dọn nương, cho tao làm mùa màng lấy cái mà ăn chứ?

Tên thanh niên lé mắt nhìn Xiêm hồi lâu:

- Vậy là mày không cho nó đi sớm nai nữa hả?

Xiêm khoát tay:

- Mày đi một mình thôi. Từ nay nó phải ở nhà làm ăn!

- Nó có phải chồng mày nữa đâu - Tên thanh niên cười giọng khê nặc, nhe mấy chiếc răng bịt vàng - Bắt nó làm mà không cho được làm chồng hử?

Thằng Kiếm đưa bàn tay vuốt thử cái lưỡi dao. Hắn nhận ra con dao ông cụ thường dùng để chặt cây to mỗi mùa làm rẫy. Ngày xưa ông cụ có hai con dao phát, hắn chợt nhớ ra, đây là con dao tự tay ông cụ rèn lấy.

- Mày đi một mình thôi vậy! - Thằng Kiếm bảo thằng thanh niên hay ăn chơi rồi quay sang nói với Xiêm, như một tiếng thở dài - Buồn thì theo nó đi sớm chơi thôi.

Xiêm nhìn thẳng mặt hắn, giọng bỗng trở nên giận dữ:

- Ngày xưa mày cũng buồn đi chơi thôi mà!

Đó là câu chuyện đầu tiên giữa Xiêm và hắn, sau hơn hai tháng trở về gia đình. Xiêm quay trở lên nhà, vội vàng, chỉ sợ không tìm mình được bật khóc lên trước mặt hai đứa. Chị chợt nhớ hết sức rành rọt cái lúc thằng Kiếm cầm roi ngựa đánh chị. Chị cảm thấy y như không khí chung quanh

người hần vẫn chưa phai hết cái mùi nôn lợm của nước hoa, mùi thuốc lá Mỹ và mùi hơi thở của một tên lính biệt kích.

Buổi sáng ấy, sáng hè, mặt trời lên rất nhanh. Con đường từ bản lên khu vực rẫy mới đốt đi men theo chân dãy núi đá. Dòng suối không chảy nữa, nước bắt đầu đọng thành từng vũng. Ở những quãng lòng suối sâu, nước trở màu rêu, nom đục đục. Những tảng đá to và sắc cạnh in ngần nước mùa lũ năm ngoái nằm lơ nhô dọc con đường hẹp. Tiếng khướu hót lạnh lạnh. Sườn núi đá dốc thẳm vẫn một vài vệt mây trắng, những vệt mây dần dần trở thành màu đỏ. Mặt trời sắp lên rồi!

Tiếng những người đàn bà gọi nhau dội trong núi. Tiếng nói chuyện râm ran. Những con chó chạy theo chủ rún mình nhảy qua cái lạch nước giữa hai vách đá, miệng sủa vu vơ. Mùi thuốc lá cuộn. Mùi nhựa cây. Mùi hăng hắc thum thum của thuốc bom tỏa ra từ các khu rừng bị bom B.52. Mới ngày nào đó còn ngổn ngang bừa bộn vậy mà bây giờ đâu đã vào đấy! Chỉ sau có ít lâu, những khu rừng mới phát đã được đốt xong, màu tro đen loang lổ, những vệt đường thú rừng hay đi, những con đường mòn bộ đội vận tải mới mở, những vệt đường lờ mờ của thám báo để lại từ năm ngoái, những con đường trên mặt đất đan xuyên nhau, trước kia hết sức bí mật, bây giờ nằm phơi ra, chạy ngoằn ngoèo từ đám nương nhà này sang đám nương nhà khác.

Xiêm dẫn thẳng Kiếm theo một con đường mòn của bộ đội để lại. Chị dừng bên rìa một đám rẫy mới đốt, lửa còn bốc cháy âm ỉ. Khói vương trên một đám cây chó đẻ lẫn gai góc nằm ở đầu bờ bên kia. Tiếng bom dội về từ phía đường 9 nghe như đã xa hơn. Mỗi lần nghe tiếng nổ, Xiêm lại ngược lên vẻ mặt thờ thẩn... Xiêm đang trộn thêm tro vào mớ thóc giống đựng trong một mảnh vải bạt sơn, bỗng nghe bên kia chân núi, tiếng vợ Nhì Tố kêu thét đến khủng khiếp. Xiêm vội vàng chạy sang, dọc đường búi tóc xổ ra phải vừa chạy vừa vắn lại. Xiêm chạy một mạch không kịp thở, cứ tưởng người đàn bà hàng xóm bị tai nạn gì. Chị chạy sang tới nơi bỗng "à" một

tiếng, đứng ngẩn ra nhìn. Nhì Tớ, tay chống, áo sơ mi lính màu rêu đầy nhỏ than, ngực áo mở phanh, tay cầm đầu một con rắn, khúc đuôi rắn vắt quanh cổ. Thằng cha vừa nhe răng cười vừa chạy chung quanh một gốc cây, chị vợ áo váy tươi tắn, tóc xoã tung bay phấp phới, chạy trước chồng chỉ vài bước, vừa thét lên những tiếng thất thanh vừa chửi rủa.

Xiêm đứng ngắm cảnh vợ chồng nhà hàng xóm đang đùa nhau rồi quay trở về, tự nhiên thấy hai chân mỏi rã rời, như vừa leo trên đỉnh núi đá xuống.

Thằng Kiếm cầm con dao phát, đang ngồi trên một thân cây cháy dở dang, đôi giày và hai ống quần của hắn sưng ứót đầm đìa.

- Làm đi, mặt trời lên cao mất rồi! - Xiêm giục bằng cái giọng gắt gỏng.

Thằng Kiếm đứng dậy. Xiêm sai hắn đi khuân các cành cây to và những đám gai góc bị đốt còn sót lại, đem chất vào một đống. Rồi cái gì cũng có việc, đám gai góc và cành cây nay mai sẽ dùng làm hàng rào.

Xiêm cầm chiếc que đầu vạt nhọn cắm xuống đất, mấy ngón tay thon nhón cầm mấy hạt thóc rắc xuống từng cái lỗ, mỗi lỗ hai hạt. Chị tra hạt đến đâu vùi vàng lấp đất ngay đến đấy. Hạt thóc nằm kín dưới đất, thế là vững tâm, chim chóc không còn có thể dòm ngó!

Suốt cả buổi sáng, vợ Nhì Tớ chốc chốc lại chạy sang, miệng cười khanh khách:

- Xiêm à! - Người đàn bà thò những ngón tay đen nhẻm cào lên món tóc vẫn còn xoã tung - Thằng Nhì nó ác lắm! Nó vẫn còn giấu con rắn ở chỗ nào đó, tao chẳng tìm thấy đâu. Tìm được con rắn thì tao lấy đá đập chết. Nhưng mà, con rắn ấy, thằng Nhì đã lấy cái nọc trong miệng ra rồi còn gì?

- Chị chạy sang chơi luôn vậy, để nó làm một mình à? - Xiêm hỏi đùa người đàn bà hay ỷ lại vào chồng.

- Nó là đàn ông thì để cho nó làm! - Chị ta đáp và lại cười khảnh khách một cách sung sướng.

Xiêm chợt liếc về phía thằng Kiếm. Hắn cười trần, chỉ mặc độc một chiếc quần dài xắn cao, mặt mũi chân tay nhầy mồ hôi và đen sì. Suốt từ sáng, hắn làm chẳng bao giờ ngơi tay. Người đàn bà thật dễ dàng động lòng. Trông hắn làm quần quật, và con mắt cứ nhìn xuống, miệng không hề dám hé ra một lời, Xiêm lại chợt thấy thương hại, một chút tình thương dấy lên âm thầm...

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 16

Có lẽ hôm ấy là một ngày nắng gắt gao nhất của mùa hè năm nay. Đứng trong công sự nhìn ra ngoài chỉ thấy nắng chói lọi, nắng như một thứ bụi đồng nung đỏ đang di chuyển thành nhiều vòng tròn. Nóng không thể nào tả được! Qua ống nhòm, các chiến sĩ cảnh giới trông thấy bọn lính Kỵ binh bay trên các điểm cao như có một bầy khi mới lột: Chúng cời trần trùng trọc chỉ mặc cái xi líp, có đũa trần truồng như nhộng, da đỏ ửng, mỗi thằng ôm một khẩu súng nằm khom lưng trong các hố cá nhân chiến đấu nông chòen chòen.

Buổi trưa, Kinh đi thăm các chiến sĩ tại trận địa bố trí phục kích trực thăng. Ông đang trở về sở chỉ huy.

Trong một đoạn giao thông hào kề khu vực trú quân tạm thời của đại đội trinh sát, mới "khai trương" một hiệu cắt tóc không mất tiền, lại có xức nước hoa, loại nước hoa rất thơm hần hoi. Bác Đảo, chủ hiệu cắt tóc lúc đó đứng trong đoạn hào trước "cửa hiệu" của mình, đang đưa một bàn tay lên che nắng nhìn những chùm đạn 12 ly 7 bắn đón đầu một chiếc máy bay.

- Bác Đảo, bác cắt hộ tôi cái tóc nào! - Kinh vui vẻ đến trước mặt người cấp dưỡng già, chiếc mũ sắt xách trên tay.

-Ồ! Thủ trưởng Kinh! - Bác Đảo kêu lên, nắm tay Kinh dẫn vào trong căn hầm nấu ăn kiêm cửa hiệu cắt tóc. Đó là một cái hầm cũ, anh em thông tin trung đoàn một hồi đã đặt ở đây một cái trạm trung chuyển, trong góc tối bên cạnh chỗ bác Đảo đặt bếp còn vứt lại đồng dây điện thoại hỏng và chiếc "sùng bò" cháy. Kinh ngắm bác Đảo, cái thân hình bé lắt choắt xúng

xính trong chiếc áo lót cổ vuông quá rộng đen nhem những nhọ nôi, cái đầu mới húi trọc để lộ ra bên thái dương một mảng da sáng ánh lên. Không biết bác ta kiếm được ở đâu một cái gương tròn mặt rất dày đã sứt mẻ đem gắn trên vách đất. Giữa mặt trện mà có một chỗ ngòi cắt tóc như thế này thật quý hóa!

Bác Đào quàng chéo dù hoa quanh ngực Kinh, đoạn ngăm nghĩa cái đầu của đồng chí chính ủy từ phía sau:

- Đồng chí phải đội mũ cỡ 60 là ít?

Kinh ngồi trên một cái thùng dầu xà lách, ngửa cổ về phía sau cười rất to. Kinh ngăm mình trong chiếc gương, dặn:

- Bác cắt nhanh hộ tôi, cứ cắt trọc quách cho mát!

- Không nên - Bác Đào đáp - Đồng chí có thể giản dị sao cũng được. Nhưng còn có lúc đi họp với trên, lúc nói chuyện với bộ đội, không thể như anh em chiến sĩ được đâu!

Kinh nhìn những rẽ tóc điểm nhiều sợi bạc của mình rơi xuống cái chéo dù hoa. Bằng một giọng chậm rãi, ông phân tích cho bác Đào hiểu ý nghĩa mấy trận chiến thắng vừa qua của trung đoàn khiến bác Đào nghe hết sức phấn khởi.

Và Kinh không thể nào ngờ trong buổi trưa đó, khi ông đang ngồi cắt tóc ở đây thì tại sở chỉ huy dã chiến của trung đoàn, chỉ cách đấy dăm trăm thước, cái tin đau buồn của ông đang được Khuê báo cáo lại với Nhẫn. Lúc bấy giờ đồng chí chủ nhiệm chính trị Mặt trận và phó chính ủy sư đoàn vừa mới xuống trước đấy mười phút cũng đang có mặt. Hai đồng chí cán bộ cao cấp đang ngồi bên cạnh Nhẫn và Khuê trong chiếc hầm hai ngăn của ban chỉ huy trung đoàn.

Đồng chí chủ nhiệm chính trị Mặt trận rút mùi soa lau mồ hôi, chăm chú nghe Khuê thuật lại hành động dũng cảm của Lữ. Đồng chí ấy hỏi: "Đồng chí chiến sĩ điện thanh ấy chính là con trai anh Kinh?".

Nhấn gật đầu:

- Đây là cậu con trai thứ hai của anh ấy. Bốn giờ rưỡi sáng hôm qua, từ đây anh Kinh còn gọi điện thoại cho cậu ta nhưng sau đó lại phải đi xuống đơn vị, anh ấy định hỏi thăm và động viên cậu ta.

Tin buồn của Kinh lan trên nét mặt từng người. Cậu cần vụ của Kinh từ ban nãy ngồi trong góc hầm cạnh máy điện thoại. Cái tin Khuê vừa đưa về, cậu ta được nghe hết và cũng đang lấy làm buồn rầu.

Đồng chí chủ nhiệm chính trị Mặt trận chợt hỏi Nhấn:

- Hiện nay anh Kinh ở đâu?

- Báo cáo, anh ấy đang ở dưới trận địa.

Đồng chí phó chính ủy sư đoàn chỉ thị cho Nhấn đi triệu tập Kinh về ngay. Hai đồng chí cán bộ cao cấp vừa mới tới đang có một việc quan trọng cần gặp Nhấn, Kinh và các đồng chí thường vụ trung đoàn ủy.

Bác Đảo cắt tóc cho Kinh quá cẩn thận. Thường thường những lần không quá bận công việc, hai người có thể ngồi với nhau rất lâu.

- Thủ trưởng Kinh ạ! - Lúc bấy giờ bác Đảo đang cầm chiếc tông đơ đi vòng chung quanh, kể một cách hào hứng - Tôi đã từng đặt bàn chân gần khắp cái xứ Đông Dương này. Ở đất nước người, tôi làm hái ra đồng tiền ấy chứ thủ trưởng! Nhưng mình vẫn cứ không thích. Đời tôi năm nay gần năm mươi tuổi, cái lúc sướng nhất là lúc được leo qua dãy Trường Sơn để tập kết về nước. Chao ôi, sao mà chỉ muốn khóc, ấy là cái lúc tôi cặp khẩu súng đứng trên đỉnh núi Mành Mành trông thấy những cồn cát trắng ngoài cửa

Nhật Lệ!... Tôi phục viên về làng được một năm thì lấy vợ. Năm sau thì làm nhà, rồi vợ đẻ đứa con đầu lòng. Thằng cháu đầu năm nay mới lên tám tuổi, hôm trước tôi nhận được cái thư của nó. Hôm tôi lên đường trở lại bộ đội, thằng bé còn nằm dài ra giường bặm môi tập vẽ những cái vòng tròn tròn, vậy mà đến hôm nay cu cậu đã biết viết thư cho tôi, cái câu mở đầu rằng "Bố kính mến!" và câu kết thúc y như người lớn: "Chúc bố giết thật nhiều giặc Mỹ". Thủ trưởng tính cái thằng bé nhà tôi có khá không?

Kinh đang mãi nghe chuyện tâm sự của bác Đào chợt trông thấy cậu cần vụ của mình đi qua liền gọi vào.

- Ông... đi đâu? - Kinh hỏi.

- Báo cáo, có chủ nhiệm chính trị Mặt trận xuống, anh Nhẫn cho tôi đi tìm thủ trưởng về họp.

Cậu cần vụ này, như đã giới thiệu, vốn trước đây là chiến sĩ dưới trung đội cảnh vệ thuộc cơ quan trung đoàn bộ. Anh chàng làm việc rất cần mẫn và tính nết thật thà quá, đến nỗi anh em dưới đơn vị cảnh vệ đã từng gọi đùa là một anh chàng dở hơi. Anh ta bước vào trong hầm, nói với Kinh bằng cái giọng đau đớn:

- Đồng chí Khuê vừa ở trên 475 về báo tin cậu Lữ, con của thủ trưởng đã hi sinh ở trên đó!

Bác Đào ngừng tay díp tông đơ, hỏi thảng thốt:

- Cậu vừa nói ai hi sinh?

- Cậu Lữ, con thủ trưởng Kinh!

Qua tấm kính tròn, bác Đào trông thấy đồng chí chính ủy vẫn không thay đổi sắc mặt. Ông chỉ cất tiếng hỏi bằng cái giọng hơi khàn đi:

- Cậu Khuê vẫn còn ở dưới sở chỉ huy phải không?

- Báo cáo, đồng chí Khuê vẫn còn ở lại đây chờ thủ trưởng về...

Những ngón tay khéo léo của người cấp dưỡng già trở nên lúng túng vụng về chưa từng thấy. Chiếc tông đơ nhay một mảng tóc phía sau ót Kinh khiến bác Đảo hết hoảng:

- Thủ trưởng có đau không?

- Không - Kinh an ủi - Bác cứ bình tĩnh mà cắt...

Kinh ngồi không động đậy, chỉ có đôi vành mi mắt hơi đỏ rưng, thoáng chốc ráo hoảnh rồi lại đỏ rưng lên, con mắt bị thương vàng đục như ẩn sau một làn sương mù. Từ khi đó, bác Đảo không dám chạm mạnh những ngón tay lên mái tóc đồng chí chính ủy, bác chỉ sợ mình sẽ làm cho chính ủy đau đớn thêm!

Nặng bên ngoài càng chói chang. Từ phía trận địa 12 ly 7 lại dội sang từng loạt tiếng nổ giòn đanh. Kinh chờ cho bác Đảo cắt tóc xong vội vàng theo cậu cần vụ trở về sở chỉ huy. Ông chào và bắt tay hai đồng chí cấp trên nồng nhiệt và niềm nở. Nhẫn, Vượng - bí thư tiểu đoàn 3, chủ nhiệm chính trị và các đồng chí thường vụ trung đoàn ủy đã có mặt đủ cả. Kinh vẫn bình thản. Ông mời mọi người ngồi vào bắt đầu cuộc họp. Tất cả các đồng chí cán bộ hiện có mặt đã thống nhất với nhau sau khi họp xong mới báo cho Kinh biết tin buồn.

Kinh thay mặt thường vụ báo cáo với các đồng chí Đảng ủy cấp trên nhận định về tinh thần, tư tưởng của bộ đội, và quyết tâm của Đảng ủy trung đoàn. Đồng chí chủ nhiệm chính trị Mặt trận chống tay suy nghĩ. Ông nheo nheo cặp mắt có những vết chân chim kéo dài sang tới bên thái dương nhìn tấm bản đồ phụ cận tây nam Tà Cơn trải rộng trước mặt.

Đồng chí thủ trưởng cấp trên nghe Kinh báo cáo xong, ngồi suy nghĩ và hỏi thêm một vài điểm rồi mới bắt đầu phổ biến nhiệm vụ mới cho trung đoàn 5:

- Vừa qua, Đảng ủy Mặt trận đã nhận định về chiến dịch bao vây Tà Cơn do trung đoàn của các đồng chí đảm nhiệm. Đảng ủy trung đoàn đã có quyết tâm cao, lãnh đạo bộ đội hoàn thành nhiệm vụ trong một hoàn cảnh đặc biệt gay go ác liệt. Trung đoàn ta tuy trực thuộc Bộ Tư lệnh Mặt trận nhưng vẫn là một đơn vị của sư đoàn cho nên trước khi xuống đây, tôi đã trao đổi ý kiến với sư đoàn - Chủ nhiệm chính trị đặt bàn tay gầy gò của mình lên bàn tay Kinh - Tôi đồng ý với báo cáo của đồng chí bí thư, hiện nay trong toàn trung đoàn của các đồng chí đang có khí thế giết giặc lập công. Lúc này là thời cơ "làm ăn" cho tất cả các đơn vị được vinh dự tham chiến. Dù sao đến lúc này đánh ngoài công sự cũng tương đối dễ dàng hơn. Thực tế là mấy ngày vừa qua, các đồng chí đã tiêu diệt được rất nhiều sinh lực của bọn Kỳ binh bay. Nhưng đồng chí Kinh và các đồng chí thường vụ phải nghĩ tới một điều: Bộ đội của các đồng chí đã đến lúc cần phải củng cố, cần phải bổ sung quân số và rút kinh nghiệm.

Kinh đứng dậy đi vòng ra phía sau lưng chủ nhiệm chính trị Mặt trận:

- Thế ra Đảng ủy Bộ Tư lệnh đang lãnh đạo tư tưởng của bọn chúng tôi hay sao?

- Chứ sao hả anh Kinh! - Chủ nhiệm chính trị cười rất tự nhiên thoải mái - Chúng tôi xuống đây để đưa một trung đoàn khác vào thay thế trung đoàn 5. Bộ Tư lệnh Mặt trận biết rằng giữa lúc này các đồng chí chưa muốn rút ra, cho nên đối với các đồng chí, chúng tôi cũng phải làm công tác tư tưởng. Tôi nhớ một lần tôi báo cáo việc vây ép của các đồng chí với chính ủy Mặt trận, đồng chí chính ủy nghe xong đã nói đùa: Cái "ông lão Kinh chột" đã bám lấy thắt lưng địch là không bao giờ chịu thả ra nữa! Trên Đảng ủy Mặt trận đã đánh giá rất cao tinh thần tấn công và nỗ lực của các đồng chí suốt trong những tháng vừa qua.

Kinh chợt nhớ đơn vị mình đã nằm bám hàng rào địch từ mùa xuân đầy sương mù, và bây giờ đã sang hè! Trung đoàn nào sẽ vào đây thế chân đơn vị mình? Bao nhiêu ngày đêm các chiến sĩ của Kinh đã đổ mồ hôi và máu trên mảnh đất này? Dù sao Kinh cũng thấy trách nhiệm nặng nề trên vai đang được san sẻ.

Theo yêu cầu của mọi người đồng chí chủ nhiệm chính trị Mặt trận nói thêm cho các cán bộ của trung đoàn nghe một số tình hình thế giới và trong nước. Ông đặc biệt nêu bật vai trò và tầm quan trọng của chiến trường Khe Sanh đối với cuộc Tổng tấn công vừa qua - "Nói chung chúng ta chưa phải sử dụng lực lượng bộ đội lớn - Đồng chí nói - Chúng ta mới phải sử dụng một số đơn vị đánh điểm, và để quần nhau với cả một tập đoàn cứ điểm nổi tiếng kiên cố có phương tiện phòng ngự hiện đại, từ đầu mùa xuân đến giờ, Bộ Tư lệnh Mặt trận mới sử dụng có một trung đoàn, đơn vị của các đồng chí và một số đơn vị pháo binh. Vậy mà từ chính khách đến tướng tá Mỹ đều la ó và nơm nớp mất ăn mất ngủ! Bao nhiêu máy bay B.52 và các loại bom đạn, bao nhiêu lực lượng ứng chiến cơ động tinh nhuệ đang bị thu hút và giam chân trên mảnh đất rừng núi này? - Ông quay sang nói với Kinh và Nhân - Các đồng chí phải làm cho bộ đội thấy được điều đó, thấy được vai trò và tác dụng của từng người, thấy được sự nỗ lực và chiến công của từng người".

Đồng chí chủ nhiệm chính trị nói chuyện xong, Kinh tuyên bố kết thúc cuộc họp. Từ phía cửa hầm, Khuê bước vào rất nhẹ nhàng. Anh đi đến bên chiếc máy điện thoại riêng của ban chỉ huy trung đoàn đặt sâu tận gần hầm bên trong.

Kinh quay về phía sau, hỏi vọng vào:

- Khuê, ông làm việc với ai đấy?

- Báo cáo thủ trưởng, tôi xin phép nói chuyện với một tiểu đội cảnh giới mới đặt trên Đồi không tên, máy dưới chỗ chúng tôi không nói được.

Chờ cho Khuê làm việc xong quay ra, Kinh rời chiếc bàn giờ tay vẫy Khuê lại.

Ông hỏi vẫn bằng giọng bình tĩnh:

- Khuê, ông hãy kể đi... Thăng Lữ đã hi sinh như thế nào?

Tất cả các đồng chí đang ngồi nói chuyện chung quanh chiếc bàn họp đều im lặng và quay về phía ông. Mọi người ngạc nhiên nhìn nhau và nhớ lại vẻ mặt vẫn bình thản của ông trong suốt cuộc họp thường vụ. Thái độ của ông khiến mọi người cảm động và kính phục.

Chủ nhiệm chính trị Mặt trận đang mãi nói chuyện với Nhẫn. Ông đang đi đi lại lại bằng những bước ngắn trong căn hầm chật hẹp bỗng đứng sững lại. Chính ông, người cán bộ cao tuổi nhất đã tỏ ra hết sức xúc động trước tinh thần vững chãi của một người cha, một đồng chí chính ủy cấp dưới của mình. Ông đi về phía Kinh, nhẹ nhàng đặt bàn tay lên vai người bạn chiến đấu:

- Anh Kinh, tôi cứ tưởng anh chưa biết tin...

Trong khi Khuê tường thuật lúc anh và các đồng chí của hai tiểu đội trinh sát tìm thấy Lữ trong cái hầm máy trên đồi 475, các đồng chí thường vụ Đảng ủy trung đoàn 5 đều cùng ngồi nghe bên cạnh Kinh. Nhẫn đứng một mình trước chiếc bàn họp, hai tay khoanh trước ngực. Nhẫn đang hình dung tất cả diễn biến những trận đánh trong ngày hôm qua cùng sự hiệp đồng giữa các đơn vị ở các hướng. Hành động hi sinh của Lữ - Nhẫn nhận định - đã khiến cho đợt tấn công cuối cùng của địch lên điểm cao 475 bị đập tan, và do đó đã khiến cho trung đoàn 5 vẫn có thể đứng vững trên các chốt cho đến ngày hôm nay.

Kinh theo một cán bộ ban chính trị rảo bước về phía trước, nơi đằng xa có tiếng cười nói vui vẻ vang lên từ sau một quả đồi bên kia dòng suối nước đã cạn.

Mấy tháng nay, đoàn văn công Mặt trận lần lượt đi phục vụ từng trung đoàn. Đoàn tới trung đoàn 5 từ lâu nhưng bộ đội bận tác chiến khẩn trương, anh chị em chỉ có thể bố trí từng tổ đi theo bộ đội. Cuối tháng tư, cuộc hành quân "Ngựa bay" của địch hoàn toàn thất bại. Các tiểu đoàn của Kinh đã rút ra ngoài theo kế hoạch thay phiên của trên, văn công cũng tập trung về bên cạnh ban chính trị, và cũng là lần đầu tiên từ ngày anh chị em đoàn văn công về công tác ở đơn vị, chính ủy Kinh tới thăm và động viên đoàn.

Một tiểu đội cảnh vệ trung đoàn bộ đang xoay trần dùng xẻng bạt phẳng một quãng bờ suối làm sân khấu. Khúc suối này cuối mùa đông năm ngoái Kinh đã từng đi qua nhiều lần, lần nào cũng phải lội, nước ngập tới ngực. Đã có bạn, Kinh và Khuê, hai người phải ngoi ngóp giữa dòng nước chảy xiết, hàng tiếng đồng hồ sau mới sang bên kia bờ được, dòng suối chảy bao giờ cũng đục và đỏ như nước sông Hồng. Ấy thế mà bây giờ đây tất cả đều khô khốc, không còn một vũng nước nhỏ. Lòng suối hình lòng chảo nhiều quãng trắng xóa bãi đá sỏi, từng quãng lại gặp một cái hốc đá, từ bên trong hốc đá thò ra đám rễ cây khô. Xác một vài con cá mắc vào đấy, cũng khô cong, mình mẩy lấm đầy bùn. Phía trên một quãng, chiều rộng giữa hai bờ thắt lại. Một chiếc cầu treo bằng mây lâu ngày không dùng tới đã gần đứt, hàng thanh củi ghép thân cầu đổ hết xuống lòng suối.

Hiền, nữ diễn viên đơn ca, cùng một cô bạn thân ở đội múa nắm tay nhau chạy tung tăng dưới lòng suối cạn. Họ đi nhặt cá khô. Những con cá nhỏ nằm phơi trên mặt các phiến đá suốt mùa hè, nom lấp lánh dưới trời nắng như những đồng hào bạc. Hai cô văn công, mỗi người xách một cái túi lưới và cầm một đoạn cành cây, quần quần phục xắn lên, áo sơ mi nhuộm màu cỏ úa cụt ống tay, hai cô gái đi nhớn nha trước mặt các chiến sĩ cảnh vệ đang đắp sân khấu. Hiền cười bảo cô bạn: "Không phải nướng đâu,

ăn ngay được!" rồi cô cầm lấy một con cá khô, dùng móng tay tróc hết vảy, ăn một cách ngon lành.

Chỉ thoát mấy phút sau, những người lính đã trông thấy hai cô gái đang lần sợi dây song leo ra giữa cầu treo, y như hai diễn viên xiếc, trông cả hai vừa có vẻ sợ hãi vừa thích thú.

- Này các cô ơi, cầu mây sắp đứt đấy - Một anh chiến sĩ cảnh vệ gọi.

- Đứt thế nào được, đồng chí! - Từ trên lưng chừng trời, cô bạn của Hiền đáp xuống.

- Nhưng lỡ máy bay chúng nó tới ném bom ở đây thì chạy sao kịp?

- Máy bay thì không đáng sợ. Bom thì chúng tôi cũng đã "ném" nhiều lần rồi!

Một anh chàng "ác khẩu":

- Lại không quỳnh cả lên "các anh cũng em xuống với" bây giờ!

- Thôi đi đồng chí!

- Thôi được! Đề nghị đồng chí Hiền cứ đứng trên đó đơn ca một bài nào!

Chiếc cầu mây đung đưa. Ngồi ở đây có thể trông rất xa. Về phía bắc, đồi 475 hiện ra như một nét son vờn vào màu xanh da trời, nom cứ mờ ảo.

- Tao khát nước quá Dung ạ! - Hiền đứng dậy, xoay người về phía cô bạn, kêu lên.

- Ai bảo ăn tham, mà ăn bao nhiêu là cá khô ở dưới suối.

- Khát đến cháy cổ mất!

Dung nheo một con mắt rất sắc trên hàng lông mày rậm đen:

- Tao có cái này giải khát được, nhưng với điều kiện...

- Sao?

- Với ai chứ với tao mày phải khai thật thà, hồi đoàn chúng mình còn phục vụ bên Sông Cầu, có một cậu rất trẻ và đẹp trai...

Đôi gò má Hiền chột đỏ rựng nhưng cô không hề lúng túng:

- Mày nhầm to rồi! Tao coi như một đứa em trai của tao ở nhà thôi mà. Mày không biết gì hết cả. Đó là một đồng chí "dân tộc" quê địa phương này, gia đình đã bị bọn Mỹ tàn sát hết, chính cậu ta đã được ra ngoài miền Bắc và gặp Bác Hồ. Tao coi như một đứa em trai thôi mà!

Dung thò tay vào trong chiếc túi lôi ra một quả vả chín đỏ mới hái còn cả cuống và một chiếc lá xanh vẫn còn tươi nguyên.

- "Ôi, quả hạnh phúc đây rồi!" - Hiền giăng ngay lấy và nuốt nước miếng khiến Dung cũng nghe thấy.

Những ngón tay búp măng bẻ đôi một trái cây rừng. Cái trái "hạnh phúc" vừa tách ra Hiền đã nhắm mắt sợ hãi. Cô không biết bao nhiêu những con muỗi đen sì nhỏ li ti bay túa lên mặt lên cổ, đồng thời một dòng nước mật đặc sánh chảy tràn ra từ trong lòng cái trái cây đỏ hồng. Hiền thè lưỡi nếm thử, kêu sung sướng:

- Ngọt mà mát như kem vậy!

Hai người ngồi giữa chiếc cầu treo đung đưa chênh vênh giữa lưng chừng trời và ăn vả chín. Dung nhớ lại:

- Ngày ở nhà, mùa hè như thế này mỗi lần đi lao động chủ nhật, tao có thể ngồi gốc cây mút kem thay cơm được. Hết kem chanh lại đến kem

sôcôla, rồi kem chuối...

- Tao chỉ thích ăn kem chuối nhưng chuối tao lại không thích - Hiền cũng góp chuyện - Giá ở đây có một cái máy quay kem, người ta sẽ làm kem và đẩy nhỉ?

Hiền chợt nhớ những ngày còn nhỏ ở nhà cấp sách đi học, những vụ nghỉ hè đi cắm trại, cô nhớ tiếng chuông xe đạp và tiếng rao "Ai kem đi" cất lên giữa bao tiếng động ồn ào và vui tươi của mùa hạ. Hiền còn nhớ bao nhiêu kỷ niệm và bao câu chuyện cũ khác, nhưng ở trên đời có cô gái nào lẫn thân có thể nhớ được mình đã ăn bao nhiêu que kem?

Giữa buổi trưa ấy, trong một chiếc lán bên kia suối, Kinh và đồng chí trợ lý chính trị đang nói chuyện thân mật với các đồng chí diễn viên văn công.

Kinh đến bất chợt khiến đồng chí đoàn trưởng không kịp báo cáo cho anh chị em tập trung trước. Lán trú quân mới tới ở nên còn lộn xộn, một đồng cuộc xêng vừa dùng đào hầm dựng giữa lán, đàn sáo cùng quần áo biểu diễn chất trên sạp ngủ. Các nam nữ diễn viên đi tắm hoặc đi kiếm cá, đi đào sâm đất từ các ngả nghe tiếng còi tập hợp đang kéo nhau về, một vài người mới ngủ dậy vội vàng chạy đi dọn dẹp đồ đạc. Ngoài khu rừng sau lán, tiếng ve kêu ra rả.

Đồng chí trợ lý chính trị tranh thủ trao đổi với đoàn trưởng kế hoạch tổ chức buổi biểu diễn tối nay. Kinh đang hỏi thăm một đồng chí bị sốt rét chợt nghe tiếng reo lạnh lạnh:

- Thủ trưởng Kinh!

Chị đội trưởng đội múa mặc bộ quần áo đen từ bên ngoài bước vào. Kinh quay ra:

- Cô Huệ hả?

Huệ chấp hai bàn tay trước ngực:

- Thật sung sướng, chúng tôi lại được tới phục vụ đơn vị thủ trưởng như ngày xưa!

- Cô bây giờ vẫn còn theo đuổi nghề này được kia ư, chồng con thế nào? - Kinh hỏi thăm Huệ.

- Nhà em đang ở một đơn vị chiến đấu, cũng ở chiến trường miền Nam. Chúng em đã có hai con rồi!

Kinh ngẫm chị, pha trò:

- Tôi còn nhớ mới ngày nào cô còn bắt bộ đội công, thế mà đã làm mẹ hai cháu bé. Chóng thật!

Huệ tỏ vẻ ngượng nghịu và vui sướng:

- Từ ngày đó tới nay đã mười bốn hay mười lăm năm rồi chứ thời gian có ít đâu?

Ngày chiến dịch Điện Biên, khi Huệ theo mấy cô mấy chú trong đội văn công sư đoàn xuống cánh bao vây phía Đông thâm nhập tiểu đoàn của Kinh, cô mới mười lăm tuổi, vừa gầy vừa đen. Trong điệu múa "Nông tác vũ", Huệ cầm hai dải lụa đi giữa đội hình các chị lớn tuổi bằng những bước nhảy nhót, dải lụa quét trên mặt đất lệt sệt. Kinh còn nhớ một lần một chiến sĩ liên lạc đã nhặt được cô bé văn công ấy bị lạc đường đứng khóc trước một cái suối, cậu liên lạc phải công qua và đem về trả cho ban chính trị sư đoàn. Huệ cảm động nhắc lại ngày đó, khi đội văn công sư đoàn xuống đơn vị Kinh, bộ đội từ hướng đông rút ra, cũng như bây giờ, người nào quần áo súng đạn cũng lấm láp bùn đất, người nào cũng thiếu ngủ. Từng hai tiểu đội một lần lượt đến ngồi xem văn công trong một cái hầm hình chữ nhật. Căn hầm biểu diễn cũng chỉ nằm phía sau chỗ đánh nhau khoảng chừng dăm trăm thước. Các điệu múa ngày đó rất đơn giản. Mấy chị em vẫn ăn mặc

quân phục hoặc hóa trang sơ sài nắm tay nhau bước ra giữa tiếng vỗ tay rất nồng nhiệt. Nhưng đến nửa chừng điệu múa, các diễn viên trông xuống đã thấy bộ đội gối đầu lên báng súng ngủ hết cả một lượt. Những người lính cũng chỉ xem qua loa, tranh thủ chớp mắt một lát rồi nhường cho đơn vị khác, lại trở ra tiền duyên tiếp tục đánh phản kích cảnh giới, hoặc chờ đến tối lên đào chiến hào.

Sau chiến dịch Điện Biên, sư đoàn Kinh tiến quân về trung du. Hòa bình lập lại rất lâu ông mới có dịp về thăm nhà, hồi đó thằng bé Lữ đã lên sáu, thằng bé không thể nhận ngay ra bố, bởi ông mặc chiếc áo trấn thủ dài tay, chiếc áo ngắn cộc mà xù to với những ô quả trám, nom lạ hẳn đi. Về phía ông, chuyển ấy, chính ông cũng không ngờ thằng con trai đã bắt đầu võ vẽ học chữ. Những kỷ niệm về đứa con lần lượt hiện ra, mỗi kỷ niệm mang một vết máu rỉ ra từ trong lòng Kinh. Mười bốn, mười lăm năm qua, ông chỉ biết đứa con của mình mỗi ngày một lớn, nhưng ông đã biết gì về nó? Nay mai mình sẽ tìm cách báo cho vợ ở nhà thế nào? Làm cha mẹ ai chẳng thương con nhưng bao giờ Kinh cũng yên trí vợ mình thương con hơn mình, hiểu biết con cái hơn mình, và nỗi đau đớn thương tiếc của vợ sẽ không có gì so sánh được. Vẫn biết đứa con trai đã ngã xuống một cách anh dũng khiến vợ mình sẽ mãi mãi lấy làm tự hào vì nó!

Nỗi đau của Kinh ngấm ngấm và dai dẳng, ngày này sang ngày khác. Tất cả những gì phía sau cái vẻ thản nhiên hơi trầm mặc trên nét mặt chính ủy, bộ đội trong trung đoàn không một ai có thể nhìn thấy. Ông đang nói chuyện với Huệ, chị đội trưởng đội múa thì có tiếng cười khúc khích phía sau lán, Hiền và Dung chạy xô vào như một cơn lốc. Trông thấy anh chị em có mặt đông đủ, hai cô vội len lén đến ngồi phía sau, mặt mũi người nào người nấy vẫn còn đăm mờ hôi và đỏ bừng. Như một người chị bao giờ cũng tháo vát và biết ứng phó, Huệ cầm tay hai đồng chí nữ diễn viên, giới thiệu tên và công việc từng người với Kinh, Huệ giới thiệu thêm về Hiền:

- Đồng chí Hiền là nữ đơn ca của chúng tôi. Cô ấy hát, bộ đội thích nghe lắm!

Hiền xách chiếc túi lưới màu xanh đựng những con cá khô, ngượng nghịu và lễ phép đứng nép bên cạnh Huệ. Kinh nói với Hiền:

- Tôi cũng nghe anh em bộ đội thường khen như vậy. Đồng chí năm nay bao nhiêu tuổi?

- Thừa thủ trưởng, cháu mười tám.

- Gì Hiền?

- Cháu là Hiền thôi ạ!

Kinh hỏi đùa:

- Nhưng cháu có hiền thật không?

- Thừa bác, cháu hiền thật ạ.

- Cháu đã có người yêu chưa?

- Thừa bác, chưa ạ!

- Cô nói thật với tôi đấy chứ?

- Cháu thưa thật với bác như thế đấy ạ!

Kinh nói chuyện thân mật một hồi lâu rồi bắt tay từng nam nữ diễn viên. Ông cùng đồng chí trợ lý chính trị ra về giữa không khí vui vẻ của mọi người.

Đêm hôm ấy, những bộ phận cuối cùng từ trên chốt Tà Cơn rút ra được ưu tiên xem văn công trước.

Ánh sáng trong rừng thu dần trên các chỏm cây rồi mất hút giữa nền trời hoàng hôn màu nước gio. Đến lúc trời tối hẳn thì bộ đội đã tới ngồi đây dưới lòng suối cạn, trước chiếc sân khấu bằng đất mới đắp bên kia bờ suối. Vài ngọn đèn bão đặt trong những chiếc hộp làm bằng bẹ chuối hắt ánh sáng lên khoảng bờ đất đã được san phẳng, chung quanh che kín bằng vải dù và cắm cành cây ngụy trang.

Kinh và ông cụ Phang đi bách bộ dọc con đường mòn ven suối. Ông cụ Phang hiện nay là chủ tịch ủy ban xã nên hôm nay cũng được mời tới xem văn công. Ông lão vẫn khoác chiếc túi vải cũ kỹ, bộ quân phục tuy có vẻ tề chỉnh hơn nhưng so với thân hình cao lớn vẫn nặng cùn cốn. Ông lão ngâm bên miệng chiếc tẩu bằng đất, đang trình bày với Kinh các công việc hiện cần phải làm trong xã. Từ ngày thằng con trai trở về, ông lão tỏ ra yên tâm và biết ơn bộ đội nhiều lắm. Tuy vậy hai cha con mỗi khi gặp nhau còn rất khó nói chuyện. Không phải một lúc ông già nghiêm khắc này có thể tha thứ cho thằng con trai đã có tội. Nhưng ông lão rất thương nó. Trong hơn một chục bản trong xã, còn có nhiều tên bị bắt ép hoặc tự nguyện đi lính ngụy vừa được bộ đội thả cho về. Không riêng đối với thằng Kiếm, ông lão còn phải lo giúp đỡ cho nhiều tên khác biết chăm chỉ làm ăn và tự cải tạo thành người tốt. Ông lão kể tỉ mỉ từng công việc, cả việc công và việc riêng. Kinh lắng nghe rất kỹ và chia sẻ niềm vui với ông lão, một người cha vừa có đứa con trở về nhà.

Ánh đèn bão chỉ vừa đủ soi một khoảng ánh sáng lên cái bờ đất đắp cao. Bây giờ tất cả mọi cặp mắt đang đổ dồn tới đó. Buổi biểu diễn bắt đầu sau mấy câu giới thiệu vắn tắt của đồng chí đoàn trưởng. Giữa điệu vũ "múa kiếm" đông người và ồn ào trên sân khấu, Hiền đứng bên cạnh bức màn hậu màu cỏ úa trông thấy Dung đang múa rất hăng hái, cô vung thanh kiếm sáng lóe, vừa đưa cặp mắt sắc liếc về phía Hiền. Hai người cùng mỉm

cười. Suốt cả buổi chiều, Hiền và Dung, một lần nữa, hai người lại rủ nhau theo dọc lòng con suối cạn đi chơi rất xa. Cho đến bây giờ đây Hiền sắp phải lên hát mà vẫn còn thấy mệt, hai chân cứ mỏi dừ như vừa qua một chặng hành quân dài. Suốt buổi chiều hai người đã đi tha thẩn ngắm nghía từng viên đá sỏi tròn nhẵn, từng búi cỏ rong đã khô xác và trong suốt, họ tò mò ngó xem từng cái hang sâu dưới đáy suối, tưởng tượng một cách thích thú mình đang đi ở một chỗ trước đây là đáy nước, là thế giới đầy bí ẩn và cách biệt. Hiền đã phát hiện ra trong một cái hốc đá có một cái tổ chim xây bằng những đám rong khô, mấy chú chim non vừa mới nở đang há những chiếc mỏ vàng kêu chiêm chiếp. Hai người đi qua nhiều đoạn hai bên bờ đất cứ nhẵn lì và dốc, ngày xưa có lẽ đó là những cái bến lội. Có quãng khúc suối chảy dưới chân vách núi đá, có lẽ vì trong đá có nước mạch nên lòng suối trở nên ấm thấp, một bãi cỏ ống mọc xanh um. Cuối cùng, hai người tìm thấy một cây vả mọc trong khóm rừng gai góc đầy những con muỗi mắt, trái vả đậu kín chung quanh các cành cây thấp chỉ trong tầm tay với, tiếc rằng trái nào cũng hãy còn xanh. Hai người theo con suối cạn đi mãi mà vẫn không chán, lại còn hẹn nhau hôm nào rảnh sẽ tiếp tục cuộc thám hiểm.

Hiền đã bước ra trước khán giả. Tiếng vỗ tay kéo dài. Hiền nâng hai bàn tay trước ngực bằng một cử chỉ thoải mái và trân trọng hết sức. Những mái tóc, những chiếc vành mũ sắt và mũ tai bèo che nửa khuôn mặt các chiến sĩ ngồi chật khúc suối. Hiền lần lượt ngắm từng khuôn mặt, từng vầng trán trẻ trung và phong trần đang ẩn trong bóng tối. Cái đám đông người trẻ tuổi ngồi im lặng kia, từng người sừng tựa vào bên vai, bây giờ đây Hiền đang hát cái tiếng hát của họ, đang nói lên tâm sự và tất cả niềm mong mỏi của họ. Tiếng hát của Hiền cất lên, sẽ sàng tự nhiên như thốt lên từ đáy lòng cô.

Anh vẫn hành quân

Trên đường ra chiến dịch.

Mé đòi quê anh bước,
Trăng non ló đỉnh rừng.
Anh vẫn hành quân
Lưng đeo qua bãi suối
Súng ngang đầu anh gối,
Anh qua khắp tuyến đường.
Trời Điện Biên mây trắng
Gió lưng đeo Chiến thắng
Tưng bừng trong ánh nắng! (1)

...

(1) Bài hát "Anh vẫn hành quân" của Huy Du, phỏng thơ Trần Hữu Thung.

Hiền trông thấy ở gần ngay phía trước mặt, đồng chí chính ủy trung đoàn đang ngồi cúi đầu bỗng ngược lên nhìn cô. Ôi, sao một con mắt bị thương, một khuôn mặt tuổi tác và cương nghị giống như khuôn mặt một người cha ấy lại dễ có thể làm cho Hiền xúc động một cách thảng thốt như vậy? Có cái gì phía sau cái ngược mắt ấy? Và Hiền chợt nhận ra một giọt nước mắt long lanh trên cặp mắt đồng chí chính ủy. Giọt nước mắt đọng rất lâu rồi rơi xuống ống tay áo quân phục đầy nếp gấp đặt ngang trước bụng ông. Đó là giọt nước mắt đầu tiên kể từ ngày Kinh nhận tin con trai mất. Cho đến hôm nay, trong khi ngồi nghe cô vẫn công hát, tiếng hát khiến ông chợt nhớ đến con trai mình và ông đã lỡ để rơi một giọt nước mắt.

Hiền ngạc nhiên và bàng hoàng. Đoạn tiếp sau tiếng hát của Hiền hơi run run. Trước mặt cô, những mái đầu bộ đội nhấp nhô, rùng cây hai bên trầm mặc. Ánh lân tinh trên các thân cây bên kia bờ suối nhấp nháy như những cặp mắt tươi trẻ và tinh nghịch. Trước mắt Hiền hiện ra một cánh rừng đại ngàn. Con đại bàng vỗ cánh trên khoảng rừng đầy những chiếc võng bạt mắc ngang dọc. Tiếng con chim thú thỉ. Tiếng con chim "khó khăn khắc phục". Tiếng con tắc kè đếm thời khắc. Tiếng lá khô xào xạc. Một cơn gió từ giữa lòng suối cạn thổi hắt lên, bốc tung lên cao một đám lá khô, những chiếc lá bay múa trước mặt mọi người như những lá thư huyền bí của cuộc đời.

Những tiếng động ban đêm giữa khu rừng khô ráo hấp dẫn lạ thường. Nhưng những tiếng rừng ấy, tất cả bây giờ đang nín lặng, chưa cất lên.

DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH

Nguyễn Minh Châu
www.dtv-ebook.com

Chương 17

Trung đoàn 5 sau một thời gian củng cố và được bổ sung thêm quân số lại tiếp tục bước vào chiến đấu.

Sau cuộc đổ quân của lữ đoàn Kỵ binh bay nhằm mục đích giải vây đã thất bại, vòng vây càng khép chặt. Quân Mỹ đã lâm vào thế bí và đang đứng trước nguy cơ có thể bị tiêu diệt hoàn toàn. Cuối cùng bao nhiêu lời cam kết "bọc bằng thép" của bọn cầm đầu nước Mỹ trước đây đã bị quên lãng. Bọn chỉ huy Mỹ đã phải tính đến bước đường tháo chạy khỏi thung lũng Khe Sanh. Cuối tháng 6, trung đoàn lính thủy đánh bộ số 4 từ Đà Nẵng được chúng điều ra để làm nhiệm vụ đánh tháo cho "chiếc tàu chiến đang thả neo ở vùng rừng núi phía bắc".

Một lần nữa, suốt cuối tháng sáu sang đầu tháng bảy, trung đoàn của Kinh cùng các đơn vị mới tham chiến lại tổ chức những trận đánh tập kích và phục kích liên tiếp. Bây giờ địch muốn "cõng" nhau tháo chạy cũng khó khăn chẳng kém gì nằm lại ở đây. Lại thêm hàng ngàn tên khác phơi xác trên các điểm cao trước khi những thằng còn sống rút được bàn chân ra khỏi cái "vùng rừng núi độc địa". Cuộc rút chạy đã được các tờ báo hàng ngày và các đài phát thanh phương Tây mô tả rất tỉ mỉ. Suốt hàng tháng trời, lính thủy đánh bộ giữ căn cứ chen chúc trong các đường hầm ẩm ướt và tối tăm chung quanh sân bay. Trong khi chờ trực thăng tới "hốt" đi, chúng ngồi vuốt mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt, có đứa nhặt đá ném những con chuột đang sục mồm vào các đồng rác rưởi và xác chết. Mỗi khi đạn pháo binh từ bên ngoài bắn vào, tụi phi công trực thăng liền vội vã hốt hoảng lái máy bay bay lên, để lại dưới đất những lời nguyện rửa. Trong khi đó những xác máy bay bị bắn cháy nằm ngổn ngang cuối đường băng,

những xe cộ, công sự, máy móc, trận địa pháo, trung tâm thông tin, sở chỉ huy, tất cả đang được xe ủi đất ngày đêm san phẳng hoặc xúc đổ xuống các hầm hố. Một hãng Pháp bình luận: Tất cả mọi thứ ở cái căn cứ chiếm đóng nổi tiếng này đã được xe ủi đất và các đội phá hoại san bằng địa. Nhưng không có xe ủi đất nào có thể xóa nhòa được trong ký ức những người lính Mỹ mặc áo cổ da hình ảnh sinh động của một cuộc phòng thủ bi thảm.

Sang tháng bảy, một hành lang vận chuyển tiếp tế quan trọng đã được mở ra. Chỉ mấy ngày sau khi quân Mỹ trong căn cứ Tà Cơn và ngoài các điểm cao phía tây bắc bị quét sạch, những trung đoàn bộ binh, những tiểu đoàn bộ đội vận tải, những đơn vị dân công mang hàng từ phía ngoài vào đã có thể đi theo một con đường gần nhất để chọc thẳng xuống phía nam đường 9. Đó là con đường từ các cánh rừng già phía bắc, băng qua giữa đỉnh Đồi không tên rồi đi men dưới chân điểm cao 475. Con đường mới được đánh thông nằm giữa một vùng đồi núi đỏ loét như sắc máu. Một khu vực kho hàng tiếp tế cũng vừa được thiết lập trên đường 9, đoạn giữa trị trấn Khe Sanh và Lao Bảo.

Không khí chiến thẳng tràn ngập khắp thung lũng.

Lượng mới ở trạm điều trị ra. Anh đang trở về đơn vị. Sau mấy tháng năm quân y được bồi dưỡng nhưng anh vẫn chẳng béo tốt hơn được bao nhiêu, dáng vẫn chậm chạp, nước da hơi mai má. Chỉ có con mắt lăm lăm có vẻ đậm ấm hơn. Anh nhìn quang cảnh chung quanh vừa quen thuộc vừa xa lạ.

Lượng đang đi lẫn giữa đoàn người như ngày hội.

Anh đi giữa một đơn vị dân công vận tải toàn người dân tộc Vân Kiều và Tà Ôi, đa số là nữ. Các cô gái mặc váy xanh áo đen, đi chân đất, bàn chân người nào cũng nứt nẻ. Các cô gái mang hàng rất nặng trên lưng nhưng trông họ đi đứng chẳng chút nào nặng nhọc, chân bước nhẹ nhàng, những cánh tay trần rám đen chống ngang sườn hơi ngoặt về phía sau. Đi

bên cạnh Lượng là một cô nước da đen giòn, môi ướt, bên mép hơi phơn phớt một ánh xanh như có râu, lông mày lười mác đặt thẳng trên cặp mắt hình quả trám, cái nhìn ngang sắc và dữ dội.

Cô gái đeo trước ngực một chiếc đàn đờ bằng gỗ, phím rất ngắn.

- Các o đi vận tải phục vụ bộ đội có vui không? - Lượng hỏi cô gái khi cô ta hỏi mượn anh chiếc bật lửa châm thuốc.

- Vui hung, ta chiến thắng to, vui hung! - Cô gái hỏi: - Anh Giải phóng có biết hút thuốc lá "đồng bào", mình quán cho một điếu?

Lượng lắc đầu:

- Tôi không biết hút...

- Chê à?

- Thuốc nặng hút vào thì sặc, không quen thôi - Lượng đề nghị - O gảy đàn đi nghe cho vui!

- Mình gảy đàn cho anh Giải phóng nghe hỉ?

Cô gái vừa đi vừa so dây đàn. Hai sợi dây xe bằng chỉ gai chuốt nhựa thông rung lên. Tiếng dây đàn trầm đục dội xuống mặt gỗ, nghe ấm áp và mộc mạc. Khuôn mặt người con gái ngược nhìn ra xa mỗi lúc một sinh động lên, như đang ngóng đợi một điều gì đó. Những ngón tay nháy nhót trên hàng phím, tiếng đàn bỗng trở nên vội vã, náo nức, xoăn xít...

Đàn xong một bài, cô gái quay sang hỏi thăm Lượng:

- Anh có biết anh bộ đội nào tên là Nghim không?

- Ở đơn vị nào?

- Ở trung đoàn pháo binh mà!

- Anh o hả?

- Chồng mình...

- Tôi không biết. Nhưng o cứ hỏi thăm nhất định sẽ gặp người của trung đoàn pháo binh. Lúc ấy sẽ hỏi thăm anh Nghim.

Đến một cái ngã ba, Lượng chia tay với đoàn dân công địa phương. Cô gái gui hàng có cặp lông mày lười mác vẫn ôm chiếc đàn trước ngực. Đi một quãng ngắn Lượng lại nghe cô gái đang dừng lại hỏi thăm một anh bộ đội khác: "Anh có biết anh bộ đội nào tên là Nghim không?".

Lượng đã về đến trung đoàn 5.

Anh lại nhận quyết định trở về chỉ huy đại đội trinh sát. Khuê chuẩn bị đi học. Khuê được lệnh bàn giao công việc đại đội lại cho Lượng để trở về ban tham mưu trung đoàn. Trong thời gian đợi đi học, Khuê vẫn công tác ở ban tham mưu với cương vị phái viên tác chiến như cũ. Sau một thời gian xa nhau, Lượng và Khuê gặp lại và ôm lấy nhau. Hai người nói chuyện rất vui vẻ, Khuê nhận được lá thư của Nết, do Lượng cầm về hộ. Hai người bàn giao công tác tỉ mỉ và rất lâu nhưng những việc thuộc về đời riêng cũng chỉ có thì giờ nói với nhau chút đỉnh, và cũng chưa phải đã đến lúc Lượng có thể nói hết mọi chuyện với Khuê được.

Một buổi sáng sớm, Khuê cùng chính ủy Kinh, hai "thầy trò" từ sở chỉ huy trung đoàn men theo bờ con đường hào trực ngày xưa để đi thăm một số phân đội bộ binh làm nhiệm vụ cảnh giới địch và thu dọn chiến trường. Trời vẫn chưa sáng hẳn. Máy bay trinh sát lượn đi lượn lại đến sốt ruột rồi thả từng chùm pháo sáng giăng chênh chếch trên đầu các cửa rừng. Một tập phản lực đang bắn đạn 20 ly sau khi bỏ mấy loạt bom xuống một khu vực cửa rừng phía tây bắc. Sau một đêm, cả bốn phía chân trời chung quanh thung lũng Khe Sanh đầy những vệt khói đèn dù. Trên vòm trời rất cao

giữa thung lũng, ánh sáng ban ngày dần hiện ra, nhưng chỉ có một khoảng mây trên cao đang thay đổi màu sắc, mặt đất vẫn còn đắm trong giấc ngủ. Tiếng quạ và vẹt kêu trên những thân cây cà phê đã chết khô. Một cánh chim bay qua đỉnh 475, cái yên ngựa giữa hai mỏm đồi cao in bật trên nền trời một đường viền đen sẫm. Kinh nghe tiếng đế giày vải của mình và đế đôi giày da của Khuê chạm trên từng hòn đất cứng như gang. Phía trên trung tâm căn cứ Tà Cơn cũ, nơi tập đoàn cứ điểm của bọn Mỹ vừa rút khỏi, một làn ánh sáng xanh biếc đang trườn lên một bãi đất mấp mô ngổn ngang nằm im phăng phắc, trông giống như một cánh đồng nông trường ở hậu phương sau vụ cày ải bằng máy cày.

"Mới đây mà sáng nay đã yên tĩnh thế này ư?". Không biết Khuê vừa hỏi, hay Kinh đang tự lảng nghe một cảm giác quen thuộc mỗi lần đứng trước một cái vị trí địch vừa giải quyết xong. Kinh tự hỏi: Vừa qua có phải là cái giai đoạn "động" nhất trong cuộc đời mình? Có phải trung đoàn ông và bản thân ông vừa trải qua một cuộc thử thách gay gắt nhất, và bây giờ tất cả đã trở lại yên tĩnh? Lúc này đứng ở đây, Kinh nhớ tới từng chiến sĩ và cán bộ trong trung đoàn, những người ông đã đem hết lòng yêu mến, và họ đã đem cả cuộc đời để làm nên chiến thắng ngày hôm nay. Chỉ có mấy tháng trong một chiến dịch, Kinh đã hiểu biết thêm về những người chiến sĩ trẻ tuổi như bằng cả một đời người, nhưng ông không khỏi nhận thấy không thể hiểu và đánh giá hết lòng hi sinh quả cảm, sức lực và tài trí của từng người đã cùng ông lăn lộn trên mảnh đất này. Và cả đứa con trai của ông đã hi sinh, cho đến hôm nay, những điều gì ông đã biết về nó và những điều gì chưa biết? Ông đã biết những gì xảy ra trong cuộc đời mới hai mươi tuổi của nó?

Kinh nheo cặp mắt đầy những vết răn reo chung quanh vành mi, cặp mắt của một người già. Ông ngắm cái dáng nhỏ bé và lanh lợi của Khuê đang đi bên cạnh. Cái nhìn của Kinh không thể giấu một vẻ thích thú và sung sướng.

Trong lòng ông tràn ngập niềm yêu thương và hi vọng của một người cha.

Những tia nắng sớm đầu tiên đã ửng trên mỏm đá "Đầu gà". Con đường hành lang mới mở dưới chân đồi nhìn xa như một nét chì đỏ. Mặt trời lên rồi! Lúc bấy giờ tất cả đều trở nên rực rỡ dưới ánh mặt trời buổi sáng, lưng đồi phía đông không một ngọn cỏ, những chiếc mũ sắt và nòng súng nhấp nhô, một đơn vị bộ binh đang hành quân về phía nam, tiếng cười đùa ồn ào của những người lính mới vào chiến trường, lại nghe tiếng một anh chàng cao hứng: "Làng tớ ấy à?"...

Bên phía Đồi không tên, một đơn vị dân công vận tải đang dừng lại thổi nấu, khói bếp bay chờn vờn trên nóc mấy chiếc hầm chữ Y.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)